

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03 - 2022

408

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03-2022

408

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	563
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	599
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	604
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	609

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	563
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	599
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	604
<u>PART V:</u> Change of Applicants	609

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **84617 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2019-04451** (85) 13/08/2019
(22) 11/07/2019 (86) PCT/KR2019/008579 11/07/2019
(30) 10-2019-0074049 21/06/2019 KR (87) WO2020/256208 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2019

(51) **B08B 3/02**

(71) **HWANG, BYONG-RYEOL (KR)**

106, Mulchicheon-ro, Ganghyeon-myeon Yangyang-gun, Gangwon-do 25000
Republic of Korea

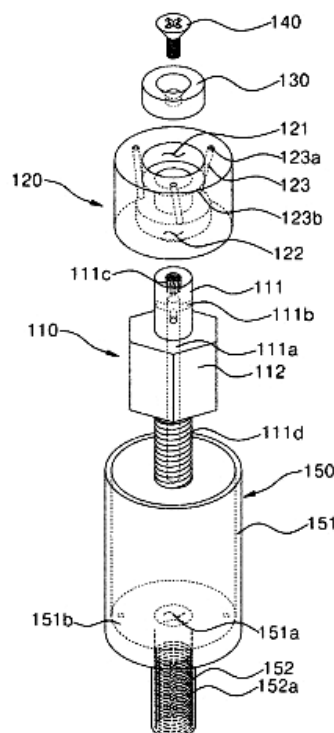
(72) HWANG, Byong-Ryeol (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU HƠI NƯỚC KIỂU PHUN XOÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu hơi nước kiểu phun xoáy, bao gồm: bộ phận vòi phun có dạng hình trụ, và tiếp nhận và phun hơi nước ra bên ngoài; thân quay được lắp ghép xoay với phần trên của bộ phận vòi phun, có rãnh tiếp nhận có độ sâu định trước ở phần trên của nó, và có lỗ thông được tạo ra theo chiều dọc thông qua phần trung tâm; thân đỡ dạng vòng được chèn vào rãnh tiếp nhận và đỡ thân quay; bu-lông cố định cố định thân quay vào bộ phận vòi phun với thân đỡ được chèn vào rãnh tiếp nhận; và bộ phận vỏ bọc có đỉnh mở, và có không gian tiếp nhận trong đó, và tiếp nhận bộ phận vòi phun, thân quay, thân đỡ, và bu-lông cố định trong đó.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84618 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2020-01666 | (85) 23/03/2020 | |
| (22) 26/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097977 | 26/07/2019 |
| (30) 201910468709.7 | 31/05/2019 CN | (87) WO2020/237813 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

- (51) **B32B 3/24; B32B 15/08; B32B 27/08; B32B 27/20; F25B 23/00; B32B 27/32; B32B 27/36; B32B 3/30; B32B 15/04; B32B 27/30**

- (71) **1. NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

No.88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang, China

- 2. NINGBO RUILING ADVANCED ENERGY MATERIALS INSTITUTE CO., LTD. (CN)**

88 Dongfeng Road, Yuelin Street, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang, China

- (72) XU, Shaoyu (CN)

- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

- (54) **MÀNG PHỨC HỢP LÀM MÁT BẰNG BỨC XẠ, CỤM MÀNG PHỨC HỢP LÀM MÁT BẰNG BỨC XẠ VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề xuất màng phức hợp làm mát bằng bức xạ bao gồm lớp trên cùng và lớp phản xạ được bố trí bên dưới lớp trên cùng. Vật liệu dùng để làm lớp trên cùng bao gồm ít nhất một loại polyme và loại polyme này có độ phát xạ lớn hơn hoặc bằng 80% ở dải bước sóng 7-14 μm . Lớp trên cùng bao gồm lớp phát xạ thứ nhất liền kề với lớp phản xạ và lớp phát xạ thứ hai nằm cách với lớp phản xạ. Vật liệu của lớp phát xạ thứ nhất bao gồm polyme thứ nhất. Lớp phát xạ thứ nhất bao gồm thêm nhiều lỗ nhỏ thứ nhất. Các lỗ nhỏ thứ nhất được phân bố trong lớp phát xạ thứ nhất. Vật liệu để làm lớp phát xạ thứ hai bao gồm polyme thứ hai và lớp phát xạ thứ hai bao gồm thêm nhiều lỗ nhỏ thứ hai. Các lỗ nhỏ thứ hai được phân bố trong lớp phát xạ thứ hai. Kích thước của các lỗ nhỏ thứ nhất nằm trong khoảng 1-20 μm và kích thước của các lỗ nhỏ thứ hai nằm trong khoảng 1-200 nm. Sáng chế còn đề cập đến cụm màng phức hợp làm mát bằng bức xạ bao gồm màng phức hợp làm mát bằng bức xạ và ứng dụng của chúng. Trong sáng chế, độ phát xạ của lớp trên cùng ở bước sóng 7-14 μm có thể được cải thiện tốt hơn thông qua sự kết hợp giữa một loạt lỗ nhỏ thứ nhất và một loạt lỗ nhỏ thứ hai, qua đó hiệu quả làm mát bằng bức xạ của màng phức hợp làm mát bằng bức xạ có thể được cải thiện.

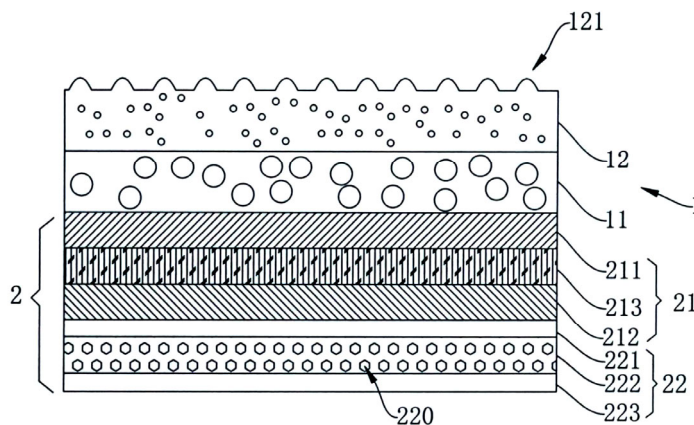


Fig.4

- | | | |
|--------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84619 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2020-02815 | (85) 19/05/2020 | |
| (22) 05/09/2019 | (86) PCT/JP2019/034931 | 05/09/2019 |
| (30) JP2019-106911 | 07/06/2019 JP | (87) WO2020/246051 |
| | | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) *C12M 1/00; C12Q 1/6806; C12N 15/09*

(71) **NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)**

5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1086321, Japan

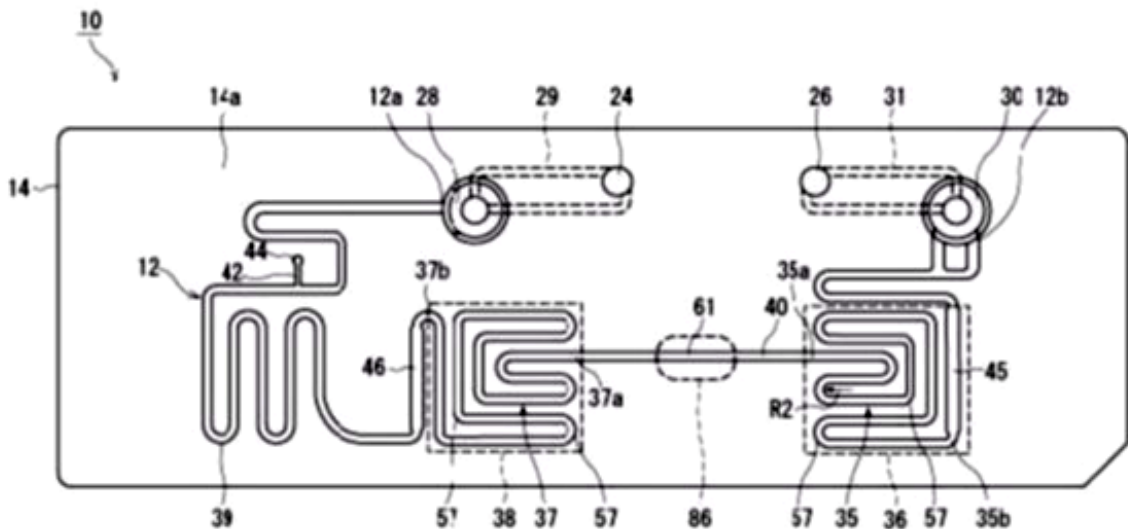
(72) TAKEUCHI Hidemitsu (JP); KAWAGUCHI Osamu (JP); FUKUZAWA Takashi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BÌNH XỬ LÝ PHẢN ỨNG**

- (57) Bình xử lý phản ứng (10) bao gồm nền (14) và kênh dạng rãnh (12) được hình thành ở bề mặt phía trên (14a) của nền. Kênh (12) bao gồm kênh lượn sóng nhiệt độ cao (35), kênh lượn sóng nhiệt độ trung bình (37) và kênh chặn nhiệt độ cao (45) và kênh chặn nhiệt độ trung bình (46) tiếp giáp với kênh lượn sóng nhiệt độ cao (35) và kênh lượn sóng nhiệt độ trung bình (37), tương ứng. Diện tích mặt cắt ngang tương ứng của kênh chặn nhiệt độ cao (45) và kênh chặn nhiệt độ trung bình (46) lớn hơn diện tích mặt cắt ngang tương ứng của kênh lượn sóng nhiệt độ cao (35) và kênh lượn sóng nhiệt độ trung bình (37), tương ứng.

FIG. 1



(11) **84620 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-04892**

(22) 25/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **C04B 28/24**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Quang Minh (VN); Nguyễn Vũ Uyên Nhi (VN); Huỳnh Ngọc Minh (VN); Kiều
Đỗ Trung Kiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỪ Bùn THẢI NHÀ MÁY
LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu xây dựng từ bùn thải của nhà máy lọc nước, trong đó bằng cách phối trộn bùn thải từ nhà máy lọc nước với tro bay và bột giấy trong điều kiện kiềm và hóa rắn trong điều kiện chưng áp với hơi nước bão hòa thì quy trình cho phép tạo ra vật liệu xây dựng có khả năng chịu nén và chịu uốn vượt trội. Quy trình theo sáng chế vừa cho phép xử lý được bùn thải từ các nhà máy lọc nước vừa tạo ra được vật liệu xây dựng có chất lượng. Bằng cách phối chế bùn thải từ nhà máy lọc nước, tro bay với bột giấy trong điều kiện kiềm, quy trình cho phép giảm được thời gian chưng áp, đồng thời tăng được độ bền của sản phẩm thu được.

- (11) **84621 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-04918**
(22) 26/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020
(51) **C05F 11/00; C12N 1/00; C05F 11/08**
(71) **LẠI PHAN THÔNG (VN)**
4 Tập thể Ban đối ngoại, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Lại Phan Thông (VN)
(54) **MEN VI SINH VÀ PHÂN BÓN VI SINH HỮU CƠ ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ MEN VI SINH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến men vi sinh được sản xuất từ các chủng vi sinh vật *Bacillus polyfermenticus* và *Bacillus velezensis* trên môi trường bao gồm rong biển nước lợ, nước mặn và cá khô và phân bón vi sinh hữu cơ được sản xuất từ men vi sinh này. Men vi sinh theo sáng chế có thể được sử dụng trực tiếp làm phân bón lá hoặc có thể được sử dụng để sản xuất phân bón vi sinh hữu cơ. Phân bón vi sinh hữu cơ theo sáng chế vừa đảm bảo tăng năng suất cây trồng đồng thời làm giảm ô nhiễm môi trường, tránh phá vỡ hệ sinh thái và ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt của vật nuôi và của con người, cũng như làm giảm việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng.

(11) 84622 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-04931

(22) 26/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) G06Q 10/10; G06N 20/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

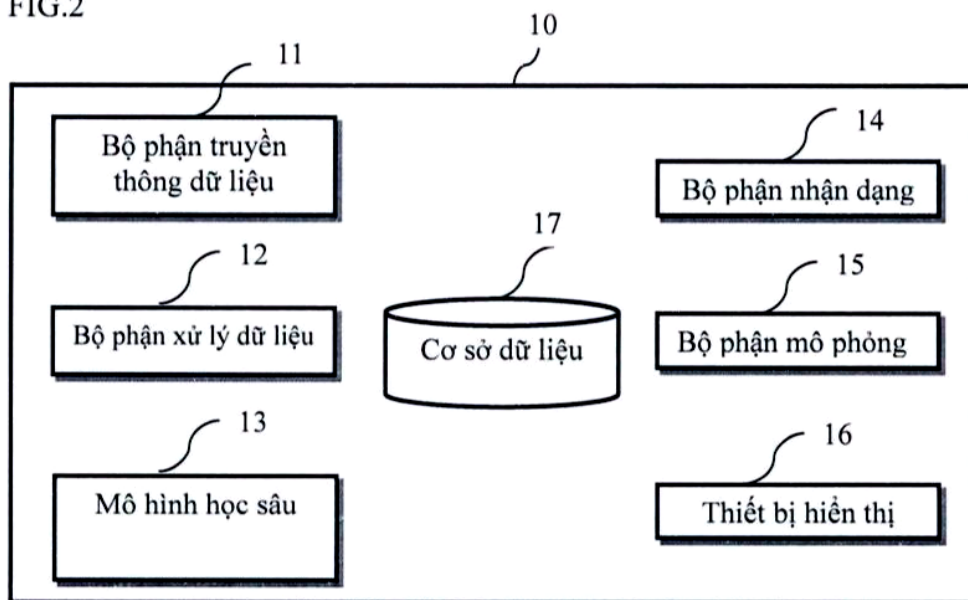
(72) Nguyễn Quang Huy (VN); Lee William Quy (US); Nguyễn Giang Trường (VN); Khuất Quang Ngọc (VN); Nguyễn Duy Hùng (VN); Trịnh Khắc Linh (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

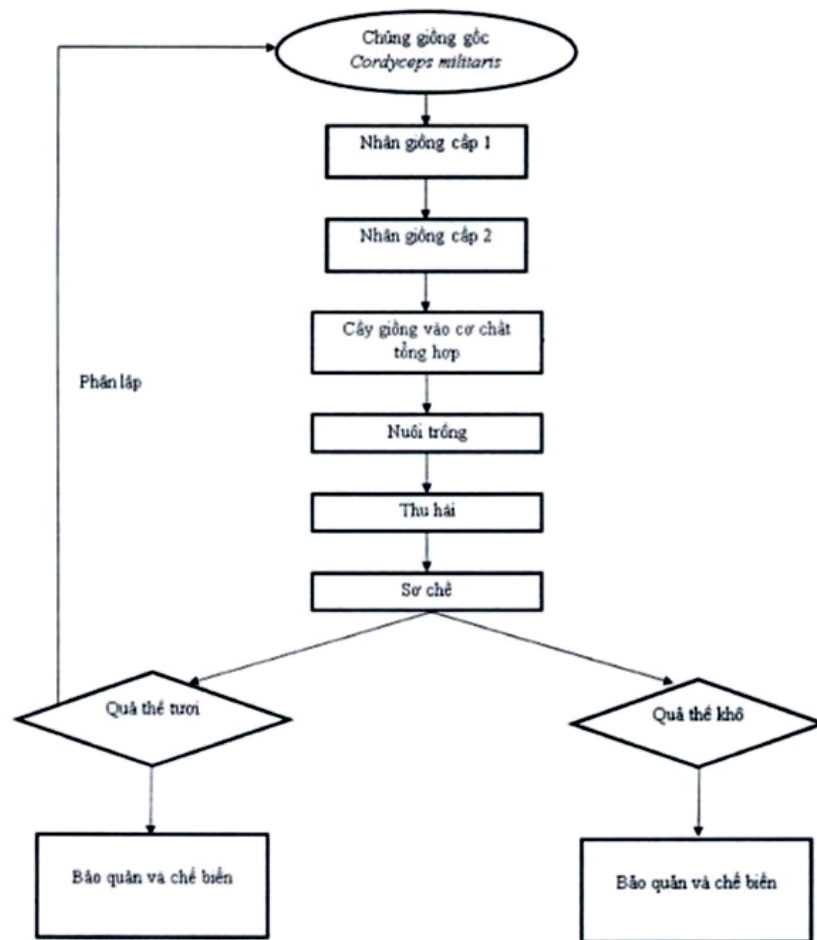
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÂN SỰ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý nhân sự bao gồm bộ phận truyền thông dữ liệu được tạo cấu hình để nhận các tín hiệu chuyển động từ thiết bị đeo được đeo bởi nhân viên cụ thể để nhận biết các chuyển động của nhân viên cụ thể; bộ phận xử lý dữ liệu được tạo cấu hình để dán nhãn các tín hiệu chuyển động với dữ liệu hành vi để tạo ra tập dữ liệu huấn luyện được dán nhãn cho nhân viên cụ thể; mô hình học sâu cho nhân viên cụ thể được tạo cấu hình để được huấn luyện qua học máy sử dụng tập dữ liệu huấn luyện được dán nhãn, bộ phận nhận dạng được tạo cấu hình để nhận dạng hành vi của nhân viên cụ thể để đáp lại đầu vào của tín hiệu chuyển động của nhân viên cụ thể được nhận bởi bộ phận truyền thông dữ liệu, sử dụng mô hình học sâu được huấn luyện, và xuất ra dữ liệu hành vi của nhân viên cụ thể; và bộ phận mô phỏng được tạo cấu hình để đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên sử dụng dữ liệu hành vi đầu ra.

FIG.2



- (11) **84623 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-04933**
(22) 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020
(51) **A01G 18/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO THIÊN PHÚC (VN)**
740 Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Lê Minh sắt (VN); Nguyễn Thị Hồng (VN); Nguyễn Thị Hồng Gấm (VN); Lê Văn Ánh (VN); Nguyễn Đình Yên (VN); Nguyễn Thị Hồng (VN); Nguyễn Thị Thương (VN)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO CORDYCEPS MILITARIS**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi trồng đông trùng hạ thảo *C. Militaris* có hàm lượng cordycepin và adenosin cao. Quy trình này bao gồm các bước sau: (1) chuẩn bị chủng giống gốc; (2) nhân giống cấp 1; (3) nhân giống cấp 2; (4) cấy vật liệu giống cấp 2 vào cơ chất tổng hợp; (5) nuôi trồng; (7) sơ chế; và (8) bảo quản và chế biến. Trong đó, môi trường cơ chất tổng hợp gồm có gạo lứt dạng rắn được đông riêng theo tỷ lệ nằm trong khoảng từ 18 đến 25g/hộp nuôi cấy, mỗi hộp nuôi cấy này còn chứa một lượng dung dịch môi trường cơ chất nằm trong khoảng từ 30 đến 35ml, và dung dịch môi trường cơ chất này bao gồm các thành phần khác được pha chung với nước cất, các thành phần khác này gồm có glucoza với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 20 đến 30g/1 lít môi trường cơ chất; nhộng tươi nghiền với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 5 đến 15g/1 lít môi trường cơ chất; KH_2PO_4 với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1g/1 lít môi trường cơ chất; cao nấm men với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2g/1 lít môi trường cơ chất; pepton với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 2 đến 5g/1 lít môi trường cơ chất; nước dừa với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 5 đến 10ml/1 lít môi trường cơ chất, nước chiết malt nằm trong khoảng từ 5 đến 10ml/1 lít môi trường cơ chất; và bổ sung thêm nước cất cho đủ 1 lít môi trường cơ chất, rồi rót riêng vào từng hộp cơ chất. Khi hệ sợi phát triển kín bề mặt giá thể tổng hợp tiến hành chiếu sáng ở cường độ nằm trong khoảng từ 500 đến 1000 lux, nuôi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 20 đến 24°C, độ ẩm nằm trong khoảng từ 70 đến 90%, nuôi trong thời gian nằm trong khoảng từ 55 đến 70 ngày.



Hình 1

(11) 84624 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-04934

(22) 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) A62C 27/00

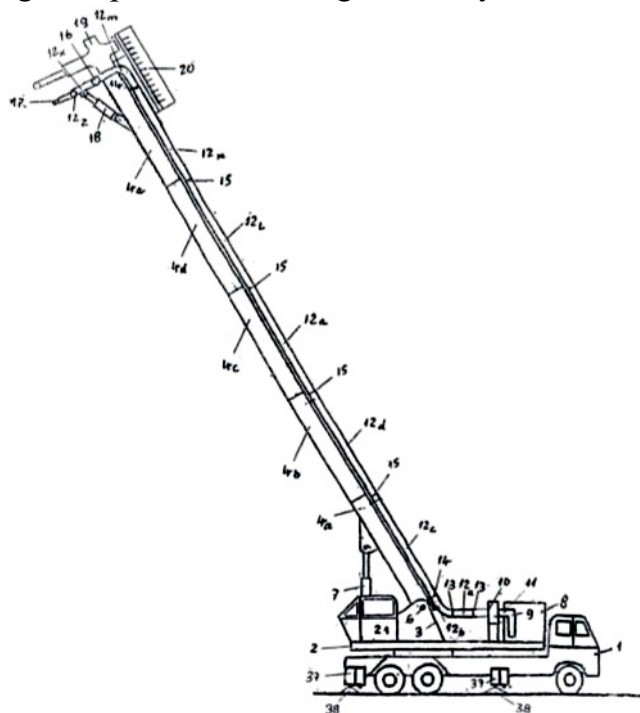
(71) ĐÀO HUÂN (VN)

Lô D1, phòng Số 7, cư xá 30/4, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Huân (VN)

(54) MÁY CHỮA CHÁY ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề cập tới máy chữa cháy đa chức năng bao gồm: xe ô tô (1), để di chuyển máy chữa cháy đến nơi để chữa cháy, bàn tựa quay (2) lắp quay được trên bệ xe ô tô (1), cần đỡ đường ống dẫn nước gồm các đoạn ống (4a), (4b), (4c), (4d), (4e) lồng vào nhau, bên trong các đoạn ống này lắp xi lanh, pit tông thuỷ lực (5) để khi hoạt động kéo các đoạn ống này thu ngắn lại hoặc kéo dài ra đến chiều dài cần thiết, đường ống dẫn nước gồm các đoạn ống (12a), (12b), (12c), (12d), (12e), (12L), (12k) lồng vào nhau lắp trên các đoạn cần (4a), (4b), (4c), (4d), (4e) và ở đầu trước, đầu sau các đoạn ống dẫn nước này lắp các cặp mặt bích (3), (14), (15) và ở cạnh dưới các cặp mặt bích (14), (15) lại được gắn chặt trên các đoạn cần (4a), (4b), (4c), (4d), (4e) để làm tăng độ vững chắc cho các đoạn ống dẫn nước này khi di chuyển thu ngắn lại hoặc kéo dài ra đến các vị trí để chữa cháy và làm kín các đoạn ống dẫn nước này không cho nước thấm ra bên ngoài các đoạn ống này và ở đầu dưới, đầu trên các đoạn ống (12m), (12x) lắp khớp cầu (16) và nhiều vòi phun nước (17) để khi xi lanh, pit tông thuỷ lực (18) lắp ở cạnh dưới đoạn ống (12x) hoạt động kéo hoặc đẩy đoạn ống (12x), (12z) và nhiều vòi phun nước (17) xoay quanh khớp cầu (16) ở các tư thế nghiêng lên, nghiêng xuống và ở tư thế nằm ngang ở các vị trí để phun nước vào trong nhà, phun nước xuống đám cháy.



Hình 1

(11) 84625 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-04938

(22) 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) F24F 5/00

(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CƠ ĐIỆN LẠNH HOÀNG SA (VN)

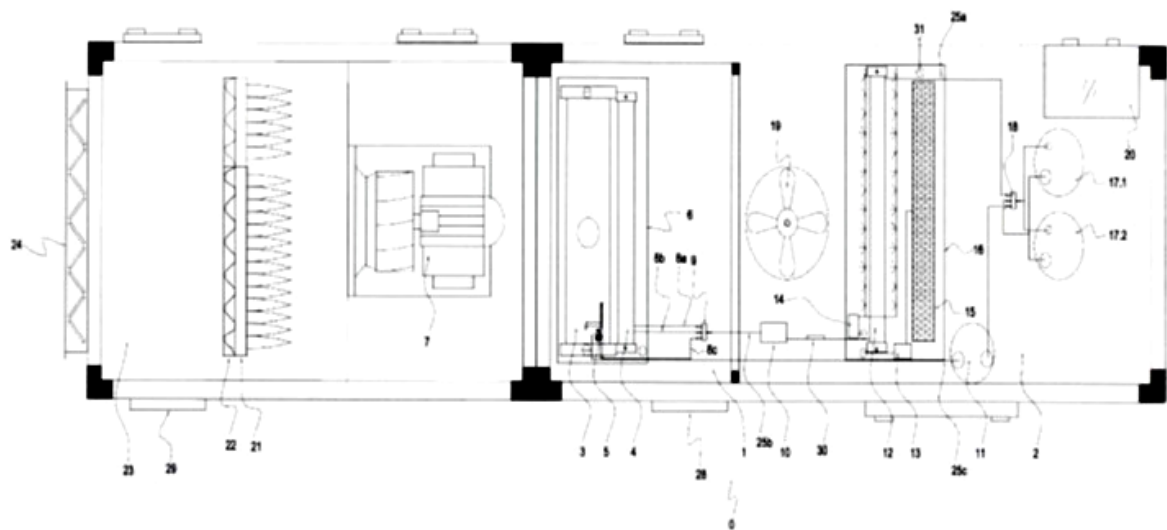
638/26/9 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Luận (VN)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÔNG KHÍ HAI CHIỀU, TÁCH ẨM NGỪNG TỤ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý không khí hai chiều, tách ẩm ngưng tụ có thể làm mát, xử lý ẩm và sưởi ẩm, thu hồi nhiệt, tiết kiệm năng lượng thân thiện môi trường. Thiết bị này có thể thực hiện việc kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm và sưởi ẩm. Thiết bị xử lý không khí này, khác biệt ở chỗ, bộ trao đổi nhiệt ngưng tụ (2) hay còn gọi là dàn nóng, và bộ trao đổi nhiệt bay hơi (1) hay còn gọi là dàn lạnh, được cấu thành một môđun duy nhất. Đặc biệt, là có thể giải nhiệt ngưng tụ và thải ra ngay tại phòng đặt thiết bị. Gia nhiệt xử lý ẩm không phát sinh thêm điện năng.

Fig. 1



(11) **84626 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-04947**

(22) 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) **A23L 19/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HG (VN)**

Thửa đất số 4273, tờ bản đồ số 3, ấp 1, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(72) Dương Thị Trúc Giang (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH SẤY GIÒN THANH LONG KHÔNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sấy giòn thanh long không dầu, khác biệt ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước: rửa, trữ mát, cắt lát, đông lạnh không sâu, sấy chân không ở nhiệt độ vừa đảm bảo giòn sản phẩm mà không làm mất chất, màu của thanh long. Phương pháp này là sự kết hợp sáng tạo các bước đơn mà bản thân các bước không đòi hỏi mới theo một trật tự và các yêu cầu cụ thể, bằng cách này có thể tạo ra sản phẩm chất lượng với chi phí đầu tư và vận hành thấp.

(11) 84627 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-04973

(22) 28/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) C02F 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘP XANH (VN)

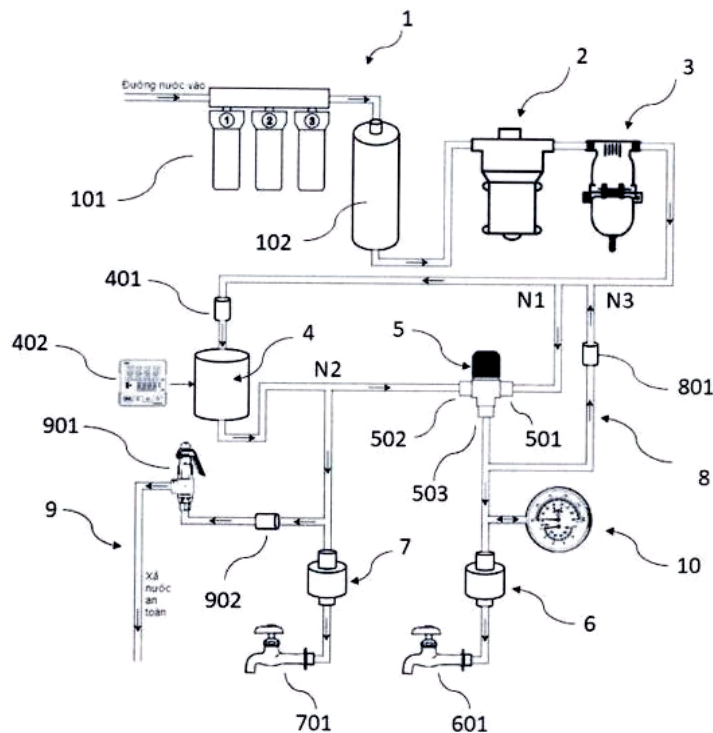
350/37/10 Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đức Thắng (VN); Bùi Đức Duy (VN); Nguyễn Cao Cường (VN); Nguyễn Đức Tài (VN); La Kim Thanh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG LỌC VÀ ION HÓA NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc và ion hóa nước bao gồm: khối lọc nước; bình tích áp; bơm tăng áp được trang bị cảm biến áp suất để đo áp suất nước lọc, dựa trên áp suất nước lọc đo được để điều khiển bơm tăng áp hoạt động khi áp suất nước lọc giảm tới mức tối thiểu và ngắt khi áp suất nước lọc tăng tới mức tối đa, nhờ đó luôn đảm bảo áp suất nước lọc của hệ thống luôn ở mức mong muốn. Hệ thống lọc và ion hóa nước theo sáng chế còn bao gồm khối làm nóng nước; và bộ trộn nước để trộn nước từ đầu nước ra của bình tích áp với đầu nước ra của khối làm nóng nước, nhờ đó thu được nước lọc có nhiệt độ ở mức mong muốn. Nước lọc ở đầu nước ra của bộ trộn nước và ở đầu nước ra của khối làm nóng nước, có nhiệt độ và áp suất ở mức mong muốn, được dẫn qua các bộ phận ion hóa nước thứ nhất và bộ phận ion hóa nước thứ hai sử dụng từ trường nam châm được tạo ra từ các nam châm được bố trí trên đường nước được dẫn qua để làm ion hóa nước lọc và cung cấp tới các đầu nước dùng.



Hình 1

(11) 84628 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-04976

(22) 28/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) E02D 17/20

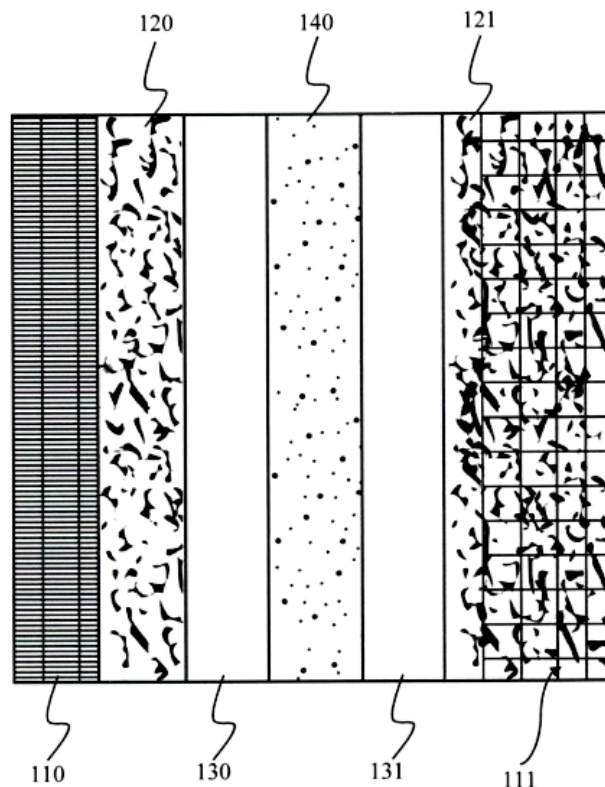
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Quỳnh (VN); Tô Văn Thanh (VN); Trần Bá Hoàng (VN); Nguyễn Trung An (VN)

(54) THẨM THỰC VẬT CHỐNG XÓI

(57) Sáng chế đề cập đến thẩm thực vật chống xói bao gồm: lớp lưới nền bảo vệ và chịu tác động ngoại lực ở trên và dưới cùng; lớp bảo vệ giữ ẩm, dễ phân hủy để cung cấp dinh dưỡng khi thực vật phát triển, nằm ở dưới lớp lưới nền bảo vệ trên cùng và trên lớp lưới bảo vệ dưới cùng; lớp trung tâm bao gồm hỗn hợp hạt giống và chất dinh dưỡng được phun chế phẩm sinh học rồi sấy khô tự nhiên, trong đó lớp trung tâm được bao bằng lớp vải không dệt phân hủy sinh học và được cố định, phân bố đều thành hình đa giác; và trong đó lớp lưới nền bảo vệ, lớp bảo vệ giữ ẩm và lớp trung tâm được liên kết với nhau thông qua dây bện từ sợi thực vật tại các điểm kết nối bố trí theo dạng lưới ô vuông.



(11) **84629 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-04977**

(22) 28/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trà Văn Tung (VN); Lê Thanh Hải (VN); Trần Trung Kiên (VN); Lê Quốc Vĩ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ Bùn VÀ NƯỚC THẢI TRONG NUÔI Tôm THÂM CANH VÀ SIÊU THÂM CANH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý bùn và nước thải trong nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh bao gồm các bước sau: i) thu hồi vỏ tôm và bùn thải dưới đáy ao nuôi thông qua xi phông (siphon) bằng lưới lọc hai tầng; ii) thu hồi nước thải đã chảy qua lưới lọc hai tầng và lưu chuyển về bể lắng tròn; iii) xử lý chất rắn lơ lửng trong nước thải tại bể lắng tròn bằng hỗn hợp keo tụ bao gồm poly nhôm clorua (PAC-Poly Aluminium Chloride), phèn nhôm ($Al_2(SO_4)_3 \cdot 18H_2O$) và axit etylen điamin tetra axetic (EDTA - ethylene diamine tetra acetic acid); iv) thu hồi phần nước đã xử lý tại bể lắng tròn, lưu chuyển về bể xử lý vi sinh và thu hồi phần cặn lắng; v) xử lý vi sinh nước thải sau bể lắng tại bể xử lý vi sinh bằng giá thể cây chùng vi sinh ưa mặn; vi) thu hồi nước thải sau bể xử lý vi sinh để tuần hoàn cho ao nuôi tôm hoặc thải trực tiếp ra môi trường.

- (11) **84630 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-04995**
(22) 28/08/2020
(51) **B23K 3/00**
(71) **PHAN MINH SƠN (VN)**
204 Bạch Đằng, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (đã giải tỏa trắng)
(72) Phan Minh Sơn (VN)
(54) **THANH NUNG CỤC BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập tới thanh nung được nung nóng cục bộ ở đầu mũi, có cấu tạo là một bộ biến tần cung cấp cho biến áp hoạt động ở tần số cao, có thứ cấp ngắn mạch bởi đoạn dây dẫn bẻ gấp như trong mô hình chi kiểu cổ điển, hoặc trong sáng chế mới là bằng thanh dẫn có đầu mũi chứa tiếp điểm ngắn mạch có hoặc không có cảm biến nhiệt độ, tạo thành đầu mũi sinh nhiệt cục bộ của thanh nung. Thanh nung này có kiểm soát nhiệt độ hoặc không, có hiện số hoặc không.

- (11) **84631 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-05005**
(22) 31/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020
(51) **B32B 27/40**
(71) **PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**
No.20, Lane 256, Hai Wei RD., Longjing Dist., Taichung City 434, Taiwan
(72) Long-Wen Chou (TW)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA TỔNG HỢP ĐÓNG RẮN ẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất da tổng hợp đóng rắn ấm. Lớp phủ được tạo ra sử dụng thiết bị phun nguyên liệu thứ nhất. Lớp phủ được chiếu xạ bằng ánh sáng từ thiết bị chiếu xạ, và sau đó lớp phủ được làm lạnh bằng thiết bị làm lạnh. Lớp nền được tạo ra trên lớp phủ sử dụng thiết bị phun nguyên liệu thứ hai khi lớp phủ trong điều kiện phản ứng một nửa và chưa khô hoàn toàn và có khả năng kết dính. Cuối cùng, lớp vải nền được gắn vào lớp nền thông qua thiết bị cuộn, sao cho lớp phủ, lớp nền và lớp vải nền có thể tiếp tục phản ứng từ từ ở trạng thái được cuộn để hoàn thiện sản phẩm cuối cùng. Trong quá trình sản xuất, không cần tới lò sấy và không cần bổ sung dung môi và chất xúc tác vào để sản xuất da tổng hợp có cấu trúc ổn định và bền ở nhiệt độ cao.

(11) 84632 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05013

(22) 31/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) C07C 273/18; C07C 275/28

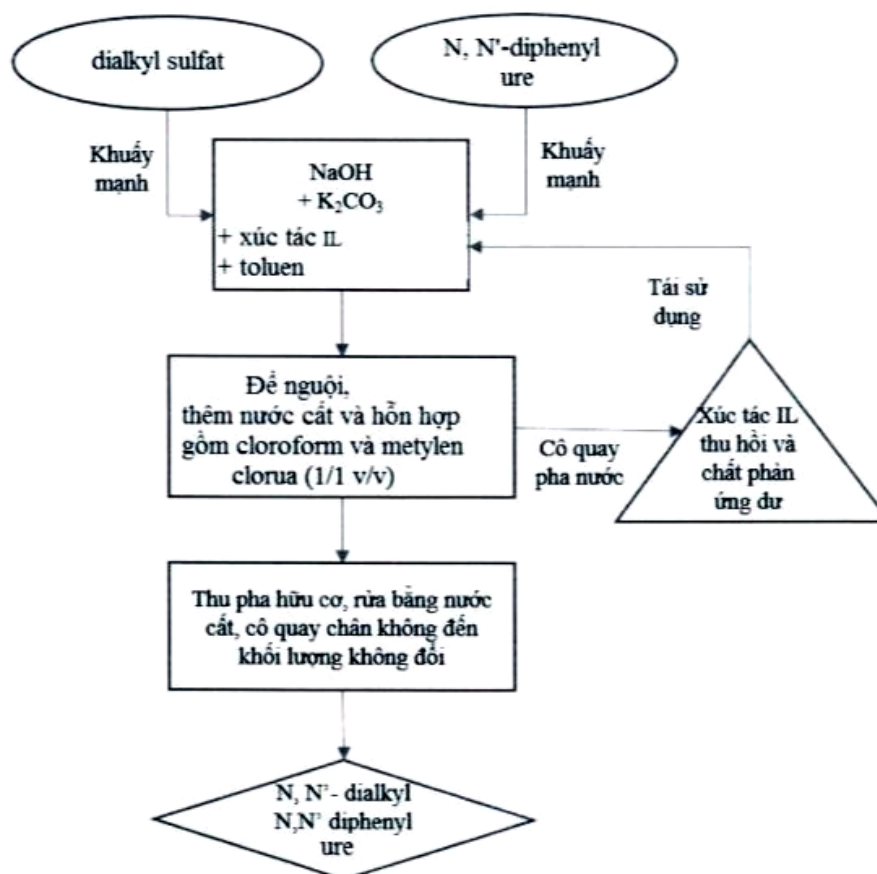
(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC HÓA DẦU (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Bùi Duy Hùng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT N,N'-DIALKYL-N,N'-DIPHENYL URE

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp hợp chất N,N'-dialkyl-N,N'-diphenyl ure bao gồm các bước: Thêm hợp chất dialkyl sulfat vào hỗn hợp đang khuấy mạnh bao gồm toluen, NaOH và K₂CO₃ và xúc tác tetrabutylamoni bromua; tiếp theo bổ sung hợp chất N,N'-diphenyl ure vào hỗn hợp và tiến hành phản ứng ở nhiệt độ hồi lưu, sau đó, chiết pha hữu cơ để thu được sản phẩm.



Hình 1: Sơ đồ phương pháp tổng hợp hợp chất N, N'- dialkyl N, N'-diphenyl ure

(11) 84633 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05021

(22) 31/08/2020

(51) G06F 9/54

(71) GOOGLE LLC (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) Alex DO (VN); Charbel ZAAROUR (FR); Eric BURLEY (US); Matt MATYAS (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LAN TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỘNG QUA CÁC NỀN TẢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp bao gồm việc cung cấp nhiều sự kiện được xác định đối với ứng dụng di động; cung cấp nhiều tùy chọn cấu hình đối với các sự kiện, trong đó nhiều tùy chọn cấu hình có thể bao gồm các tham số; việc thu cập nhật vào tùy chọn cấu hình thứ nhất trong số nhiều tùy chọn cấu hình đối với sự kiện thứ nhất trong số nhiều sự kiện trong danh sách và tham số thứ nhất liên quan đến việc cập nhật này; việc lưu trữ tùy chọn cấu hình thứ nhất được cập nhật; việc phát đến thiết bị máy khách thứ nhất trong số nhiều thiết bị máy khách chạy ứng dụng di động, tùy chọn cấu hình thứ nhất được cập nhật, trong đó tùy chọn cấu hình thứ nhất được cập nhật có thể làm cho ứng dụng di động giám sát dữ liệu của ứng dụng di động đối với việc xuất hiện tham số thứ nhất; việc thu từ thiết bị máy khách thứ nhất đáp ứng lại việc thiết bị máy khách thứ nhất phát hiện sự xuất hiện của tham số thứ nhất, sự kiện mới hoặc sự kiện được biến đổi dựa trên tùy chọn cấu hình thứ nhất được cập nhật.

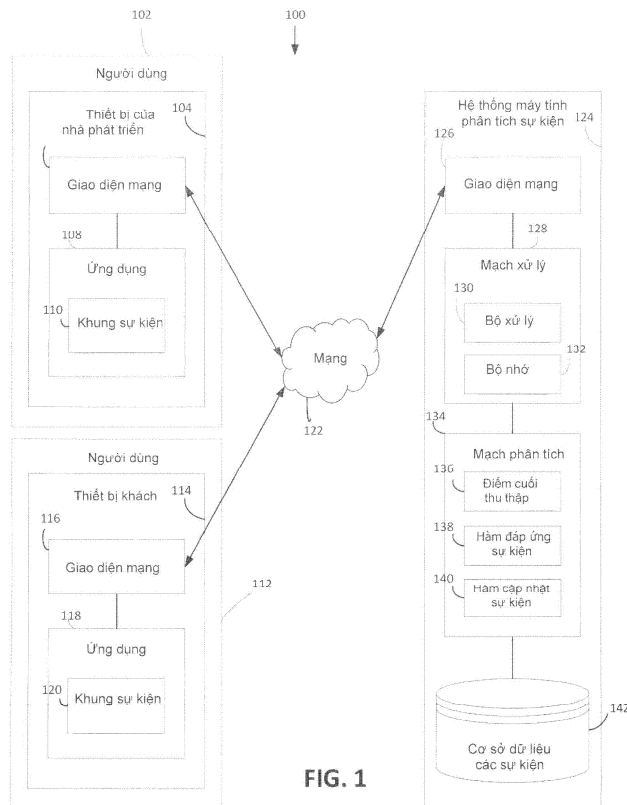


FIG. 1

- (11) 84634 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2020-05023
 (22) 01/09/2020
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020
 (51) A43D 119/00
 (71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
 No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
 (72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ SỰ BẤT THƯỜNG CỦA MÁY ĐÓNG GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin về sự bất thường của máy đóng giày (5) được thực hiện trong hệ thống mà bao gồm máy chủ thông báo (2), máy chủ máy tính (3) mà được kết nối truyền thông với máy chủ thông báo (2), ít nhất một thiết bị di động (4) mà được kết nối truyền thông với máy chủ thông báo (2), và máy đóng giày (5) mà được kết nối truyền thông với máy chủ máy tính (3). Phương pháp này bao gồm các bước: (A) sử dụng máy đóng giày (5), xác định thông số hoạt động liên quan đến quy trình làm giày mà được thực hiện nhờ đó tạo ra tín hiệu đo, và truyền tín hiệu đo đến máy chủ máy tính (3); (B) sử dụng máy chủ máy tính (3) phản hồi lại việc nhận tín hiệu đo, xác định xem thông số hoạt động có nằm ngoài phạm vi tới hạn hay không dựa vào tín hiệu đo, và truyền thông điệp cảnh báo đến máy chủ thông báo (2) khi sự xác định này được khẳng định; và (C) sử dụng máy chủ thông báo (2) phản hồi lại việc nhận thông điệp cảnh báo, truyền thông điệp cảnh báo đến ít nhất một thiết bị di động (4).

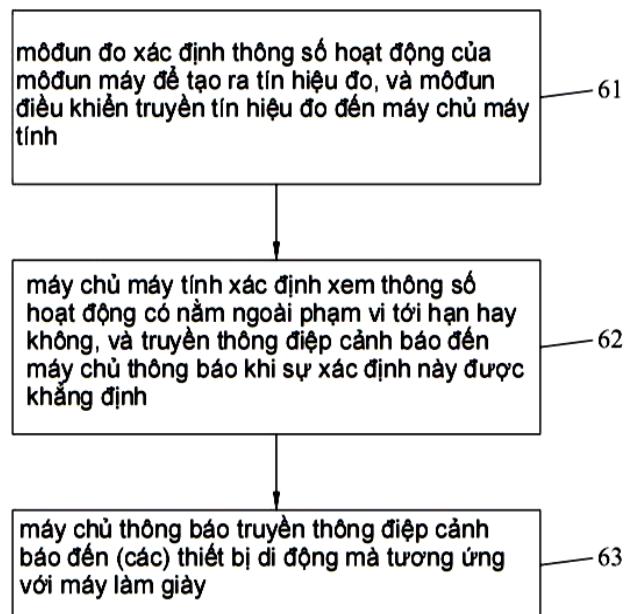


FIG.2

(11) **84635 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05027**

(22) 01/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **B65D 30/00**

(71) **NEW TOP CORPORATION (TW)**

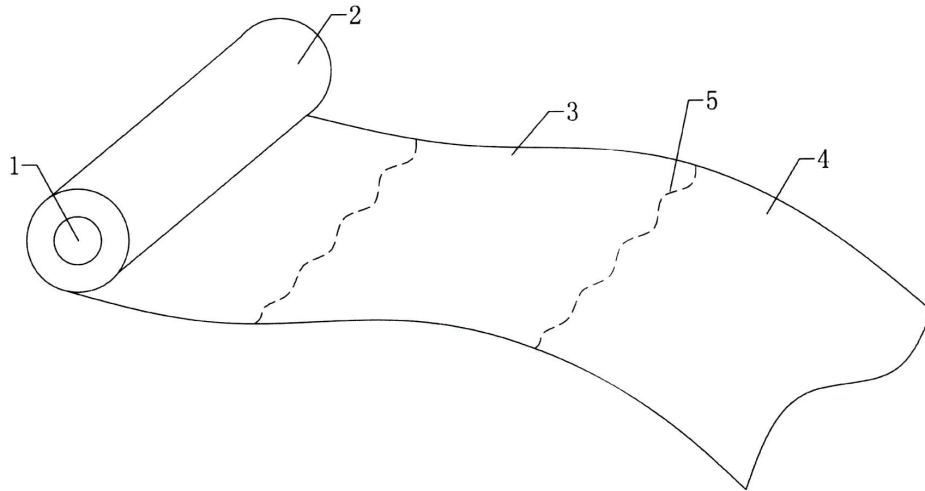
2F., No. 20, Ln. 75, Yongkang St., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan (R.O.C)

(72) HONG, JEN-HUEI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(54) **VẬT LIỆU DẠNG CUỘN DỄ XÉ RỜI CÓ CẤU TRÚC ĐƯỜNG ĐỤC LỖ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng cuộn dễ xé rời có cấu trúc đường đục lỗ, vật liệu dạng cuộn dễ xé rời này bao gồm nhiều đơn vị dễ xé rời và cấu trúc đường đục lỗ để nối hai đơn vị dễ xé rời liền kề, cấu trúc đường đục lỗ này bao gồm đường đục lỗ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xé rời các đơn vị dễ xé rời. Vật liệu dạng cuộn dễ xé rời có cấu trúc đường đục lỗ theo sáng chế có thể dễ dàng thu được đơn vị có dạng túi hoặc đơn vị có dạng màng có kích thước định trước mà không cần các dụng cụ phụ trợ thông qua cấu trúc đường đục lỗ bao gồm các đường đục lỗ và các vết cắt xé rời, và dễ dàng được dẫn hướng khi xé rời. tiết kiệm công sức và xé gọn gàng.



(11) **84636 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05032**

(22) 01/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thanh Hải (VN); Trà Văn Tung (VN); Trần Trung Kiên (VN); Lê Quốc Vi (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Trần Thị Hiệu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ Bùn THẢI TỪ AO NUÔI CÁ TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải và bùn thải từ ao nuôi cá tra bao gồm các bước sau: i) thu bùn đáy ao nuôi cá tra vào ao chứa bùn để lắng, xả nước vào ao chuyển tiếp và thu bùn lắng; ii) thu xác cá tra vào bể ủ vi sinh và tiến hành ủ tạo dung dịch phân bón hữu cơ; iii) phối trộn bùn lắng với rơm rạ khô theo tỉ lệ khối lượng bùn lắng:rơm rạ khô là 3:1 và tiến hành ủ phân hữu cơ; iv) phối trộn hỗn hợp nước thải bao gồm nước thải từ ao nuôi cá tra và từ ao chứa bùn và dung dịch phân bón hữu cơ tại ao chuyển tiếp tạo thành hỗn hợp dinh dưỡng; và lưu chuyển hỗn hợp dinh dưỡng từ ao chuyển tiếp qua các ruộng lúa liền kề nhau trong thời gian từ 10 đến 13 ngày; v) thu nước thải từ ruộng lúa và chuyển vào ao xử lý sinh học chứa cây lục bình trong thời gian từ 10 ngày đến 13 ngày trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

(11) 84637 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05043

(22) 01/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) G06K 9/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

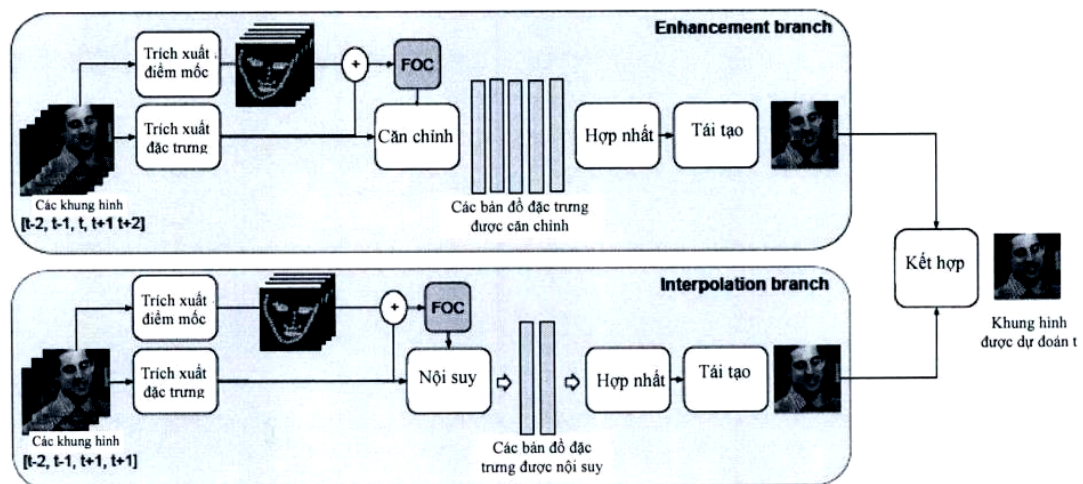
(72) Hung Hai Bui (US); Nguyễn Minh Hoài (VN); Trần Thế Phong (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỘ DỊCH NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT DÙNG CHO NỘI SUY VÀ TĂNG CƯỜNG KHUNG HÌNH KHUÔN MẶT VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHÒE VIDEO KHUÔN MẶT SỬ DỤNG MÔĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỘ DỊCH NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất môđun và phương pháp tính độ dịch nhận diện khuôn mặt (FOC) dùng cho nội suy và tăng cường khung hình khuôn mặt và hệ thống và phương pháp khử nhòe video khuôn mặt sử dụng môđun và phương pháp tính độ dịch nhận diện khuôn mặt này. Hệ thống bao gồm: thiết bị tăng cường khung hình khuôn mặt, bao gồm môđun FOC, để tăng cường khung hình đích; thiết bị nội suy khung hình khuôn mặt, bao gồm môđun FOC, để nội suy khung hình đích; và thiết bị kết hợp để kết hợp khung hình đích được tăng cường với khung hình đích được nội suy.

【Fig.3】



(11) 84638 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05047

(22) 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) **F01B 29/10**

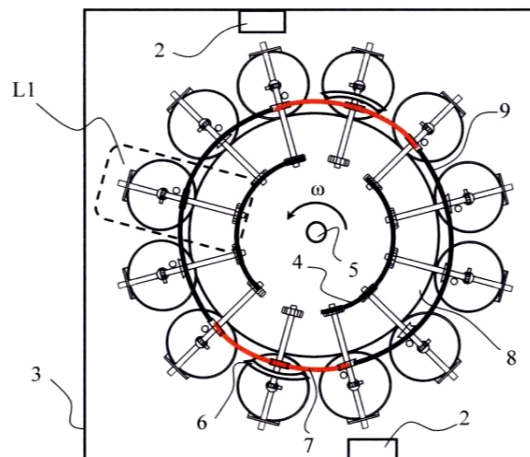
(71) **VŨ HUY TOÀN (VN)**

P404, nhà A2, cầu thang 2, tập thể Khuong Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Huy Toàn (VN)

(54) **ĐỘNG CƠ CHẠY BẰNG NAM CHÂM VĨNH CỬU**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ sử dụng nam châm vĩnh cửu bao gồm: các lò xo nén chịu lực (10) ở hai bên có một đầu định vị với hộp chứa lò xo trục ngang L1, còn đầu kia nối cơ khí trực tiếp với đầu nhận lực (17); đầu nhận lực (17) gắn trực tiếp với trục lò xo (20); gắn với trục lò xo (20) là thanh răng thẳng (16) có răng khớp được với răng của bánh răng tròn B (15); bánh răng tròn B (15) quay trên một đầu trục bánh răng (14) mà đầu bên kia của trục bánh răng (14) lắp bánh răng tròn A (19) khớp với răng của vành răng bán nguyệt (4); vành răng bán nguyệt (4) được định vị với khung của động cơ (3); các pu ly (18) có trục gắn với thanh giữ (21) của đầu chịu lực (17) và nằm lọt giữa hai thanh dẫn hướng đẩy (7) và thanh dẫn hướng kéo (9); trục của các bánh răng tròn A (19) và bánh răng tròn B (15) được cố định qua ổ bi đỡ lên hai đầu (12) ở hai bên của hộp chứa lò xo trục ngang L1; hai cơ cấu chốt hãm thanh răng (13) cũng gắn trên hai đầu thanh đỡ (12) ở hai bên của hộp chứa lò xo trục ngang L1; các cơ cấu nhả chốt (2) được gắn lên khung động cơ (3); tất cả các hộp chứa lò xo trục ngang L1 được gắn cố định trên một bánh tang (8) theo chu vi của bánh tang (8) đó; hai, hoặc nhiều nam châm 6 có dạng vòng cung uốn theo chiều quay của các hộp chứa lò xo trục ngang L1 và định vị đối xứng nhau với khung động cơ (3) tại vị trí nhất định ở hai bên của bánh tang (8), đối diện với đầu chịu lực (17); vành răng bán nguyệt (4) định vị với khung máy (3); hai bánh tang quay (8) trên một trục động cơ (5) để đỡ các hộp chứa lò xo trục ngang L1; trục động cơ (5) được liên kết với thiết bị bên ngoài để thu nhận công cơ học; cơ cấu mở chốt hãm thanh răng (2) để giải phóng áp lực thu được và điều chỉnh mức công suất đầu ra của động cơ; hệ thống khung vỏ động cơ.



Hình 1

(11) 84639 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05060

(22) 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) A61H 9/00; A61H 23/04; A61H 37/00

(71) 1. **BIBOTING INTERNATIONAL CO., LTD (TW)**

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Disk, Taoyuan City 338, Taiwan

2. **PO-CHANG, LIU (TW)**

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338 Taiwan

(72) Po-Chang, LIU (TW); Li-Pin YUAN (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XOA BÓP ÁP LỰC ÂM VÀ GẬY XOA BÓP ÁP LỰC ÂM DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xoa bóp áp lực âm bao gồm gậy xoa bóp áp lực âm (1), thiết bị áp lực âm bên ngoài (6) và ống thông (7). Sáng chế cũng đề cập đến gậy xoa bóp áp lực âm (1) bao gồm thân gậy (10), kênh không khí (A) trong thân gậy (10), lỗ kết nối áp lực âm (132) và lỗ hút khí (143) được tạo thành ở cả hai đầu của thân gậy (10) và được thông với kênh không khí (A). Thiết bị áp lực âm bên ngoài (6) được lắp đặt riêng biệt với gậy xoa bóp áp lực âm (1) và bao gồm vỏ (61) và môđun điều khiển/kiểm soát áp lực âm (62). Môđun điều khiển/kiểm soát áp lực âm (62) bao gồm bộ điều khiển (63), bộ phận tạo áp lực âm (64), cụm giảm áp (65) và cụm ống khí (66) có lỗ thông áp lực âm (661) được tạo thành trên vỏ (61). Các đầu của ống thông (7) được thông với lỗ kết nối áp lực âm (132) và lỗ thông áp lực âm (661). Sáng chế tạo ra tác dụng xoa bóp áp lực âm khác nhau và cải thiện sự dễ dàng khi vận hành.

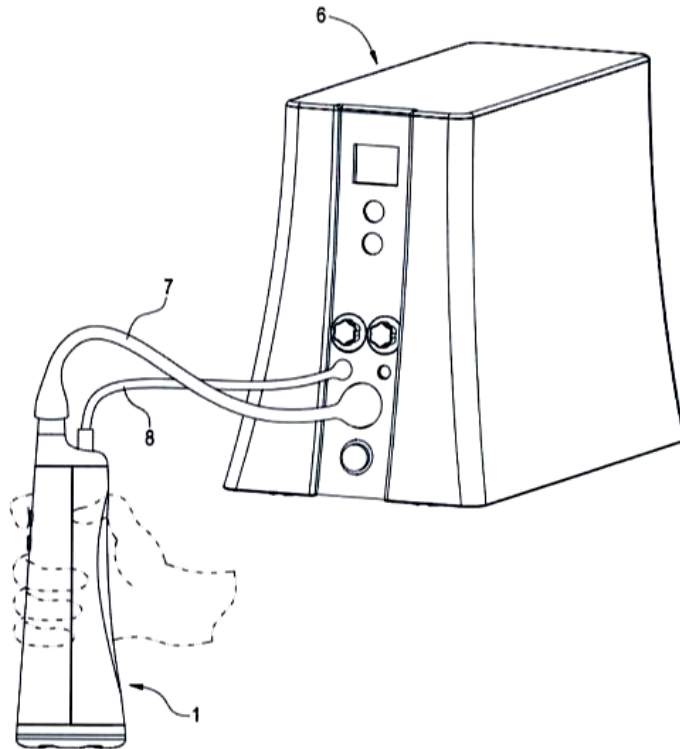


Fig.1

(11) 84640 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05061

(22) 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) A61H 23/02

(71) 1. BIBOTING INTERNATIONAL CO., LTD (TW)

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

2. PO-CHANG, LIU (TW)

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Disk, Taoyuan City 338, Taiwan

(72) Po-Chang, LIU (TW); Pei-En LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM ĐẸP VÀ CHĂM SÓC DA MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đẹp và chăm sóc da mặt bao gồm thanh làm đẹp (1) có đường cấp khí (A), lỗ kết nối áp lực âm (132), vòi hút dẫn điện (15) và cổng kết nối thứ nhất (134); môđun tạo kích thích cơ bằng dòng điện (EMS) (20) bên trong thanh làm đẹp (1) được nối điện với cổng kết nối thứ nhất (134); bộ phận áp lực âm bên ngoài (6) tách ra khỏi thanh làm đẹp (1) và có môđun kiểm soát điều khiển áp lực âm (62) và cổng kết nối thứ hai (637); môđun kiểm soát điều khiển áp lực âm (62) có cụm ống cấp khí (66) bao gồm lỗ thông áp lực âm (661); một ống thông (7) thông với lỗ kết nối áp lực âm (132) và lỗ thông áp lực âm (661); dây dẫn (8) được kết nối với cổng kết nối thứ nhất (134) và cổng kết nối thứ hai (637). Theo đó, tác dụng làm săn chắc, làm sạch, làm đẹp và chăm sóc da mặt đều đạt được.

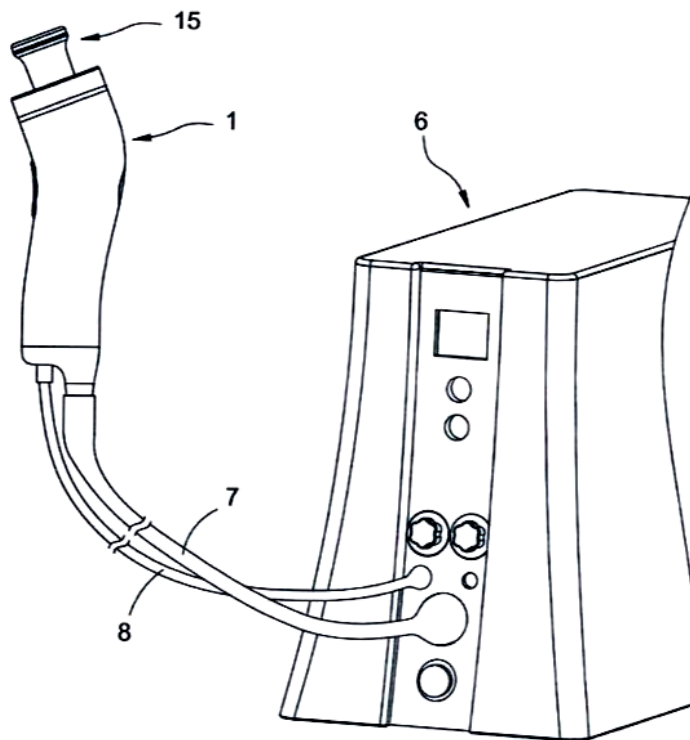


Fig.1

(11) 84641 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05076

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) A43D 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY IKEN (VN)

37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Văn Viện (VN)

(54) MIẾNG ĐỘN GIÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng độn giày (1) được tạo kết cấu là một khối (chi tiết) rỗng, được tạo ra bằng cách đúc, miếng độn giày (1) này bao gồm phần đầu (2) và phần đuôi (3), khối rỗng này có hình dạng thích ứng với lòng trong của giày, phần đầu (2) và phần đuôi (3) này được tạo ra liền khối, trong đó phần đầu (2) có hình dạng thích ứng với lòng trong phía trước của giày, phần đầu (2) này có phần sau có dạng mặt cắt phẳng, khác biệt ở chỗ hai mép bên (6) của phần đáy của miếng độn giày được làm lõm vào bên trong theo phương thẳng đứng tạo ra phần lõm (5), phần lõm (5) này không tiếp xúc với phần bên trong giày tại vị trí rộng nhất của lòng trong của giày; phần đuôi (3) là khối rỗng có mặt trên, đáy có dạng parabol có mép trước (7), phần đuôi (3) này được tạo ra liền khối với phần phần đầu (2) tại mép dưới của phần sau của phần đầu (2) và mép trước (7) của phần đuôi (3) theo phương nằm ngang của giày, phần theo chu vi ngoài của đáy (8) mở rộng xuống phía dưới từ hai bên và phía sau của mặt trên, phần theo chu vi ngoài của đáy (8) này được vát nghiêng ở đoạn phía sau tạo ra phần đuôi sau (9) có dạng hình khối thích ứng với lòng trong của gót giày, giúp chiếc giày được giữ thẳng từ trước ra sau, phần đuôi (3) có thể gập lại, duỗi thẳng quanh đoạn nối giữa phần đầu (2) và phần đuôi (3) linh hoạt để có thể dễ dàng tháo lắp nhờ vào mép (7).

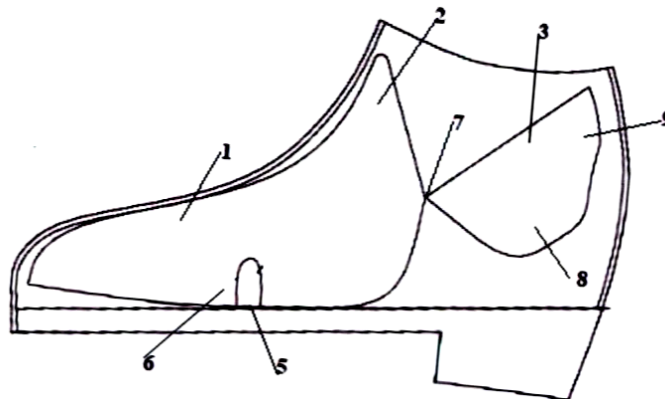


FIG. 3

(11) 84642 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05077

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) F25D 17/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ (VN)

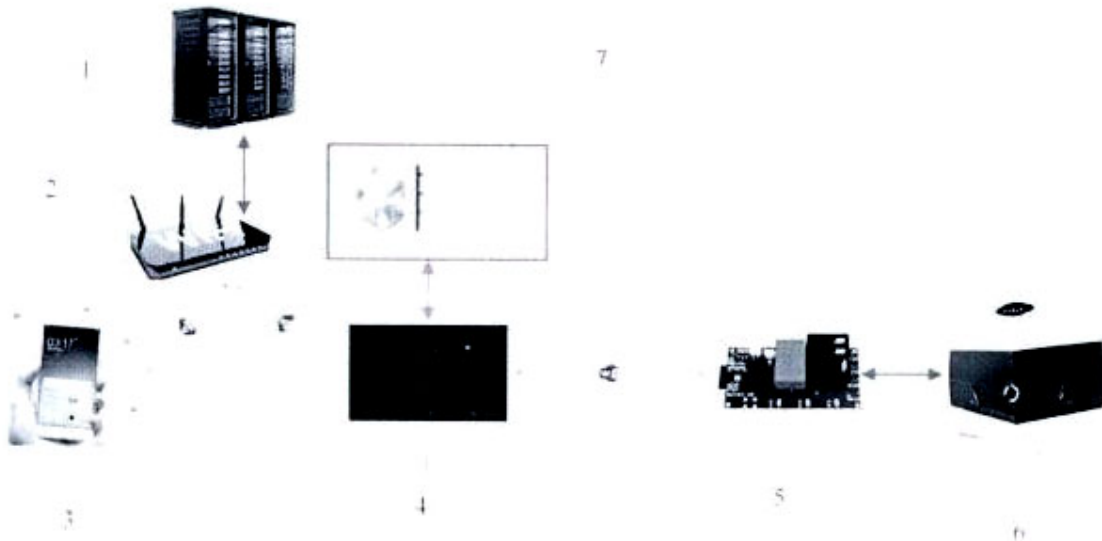
Lô Cn1 cụm Cn Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Vĩnh Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ, PHÁT HIỆN VÀ THÔNG BÁO ĐÓT KHÔ, LỖI CỌC ĐÓT, THEO DÕI VÀ CẢNH BÁO BẢO DƯỠNG BÌNH NƯỚC NÓNG GIÁN TIẾP TỪ XA BẰNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nhiệt độ, phát hiện và thông báo đốt khô, lỗi cọc đốt, theo dõi và cảnh báo bảo dưỡng bình nước nóng gián tiếp từ xa bằng thiết bị di động hệ thống theo sáng chế bao gồm các bộ phận: thiết bị đầu cuối; bảng điều khiển gắn tường; bình nước nóng có gắn mạch điện và tích hợp mô đun điều khiển wifi đảm bảo tích hợp trên bình nước nóng; các thiết bị điện khác sử dụng trong phòng tắm như quạt hút mùi, đèn trần, đèn sưởi,... Sáng chế còn đề cập đến quy trình báo lỗi đốt khô, báo lỗi cọc đốt, bảo dưỡng bình nước nóng. Quy trình theo này cũng có thể sử dụng một hoặc kết hợp nhiều chức năng theo nhu cầu của người dùng.



HÌNH 1

(11) 84643 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05096

(22) 07/09/2020

(51) F24F 5/00

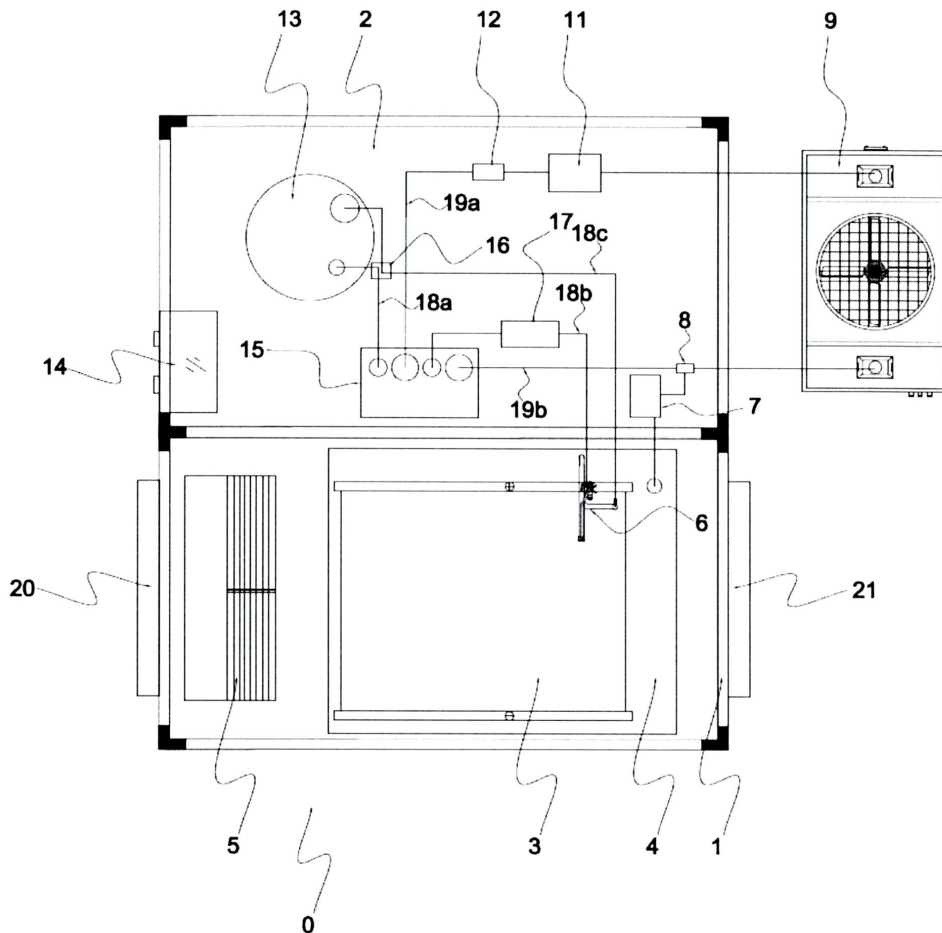
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CƠ ĐIỆN LẠNH HOÀNG SA (VN)

638/26/9 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Luận (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều hòa không khí hai chiều có thể làm mát và sưởi ấm, giải nhiệt ngưng tụ tuần hoàn khép kín, tái tạo nhiệt năng, công nghệ xanh tiết kiệm năng lượng. Thiết bị này có thể thực hiện việc làm mát và sưởi ấm. Thiết bị điều hòa không khí này, khác biệt ở chỗ, bầu trao đổi nhiệt ngưng tụ (2) hay còn gọi là dàn nóng, và bộ trao đổi nhiệt bay hơi (1) hay còn gọi là dàn lạnh, được cấu thành một hệ thống tuần hoàn. Đặc biệt, là có thể giải nhiệt ngưng tụ tuần hoàn khép kín.



(11) 84644 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05104

(22) 07/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2022

(51) **D06F 57/00**

(71) **PHẠM THANH PHONG (VN)**

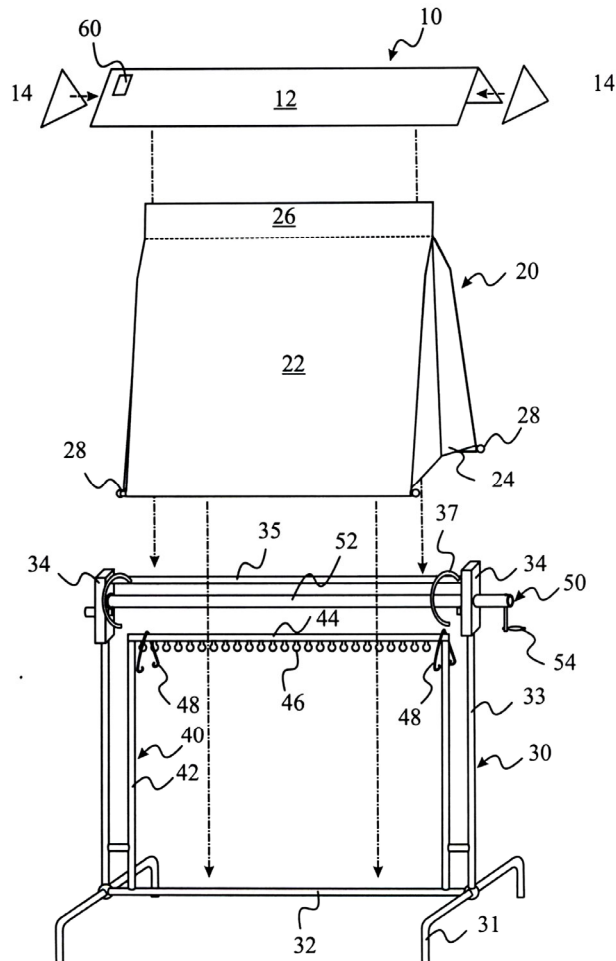
Tổ 5A, Ấp Bàu Bông, Xã Phước An, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

(72) Phạm Thanh Phong (VN)

(74) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(54) **GIÀN PHƠI BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất giàn phơi bán tự động bao gồm: khung ngoài (30), khung trong (40) có nhiều khoen (46); trục cuộn rỗng (50) có lỗ (52) với một đầu kéo dài có tay quay (54), đầu còn lại có trục vít (56) và mặt bích (55) để di chuyển tịnh tiến dọc trục; mái che (10); cảm biến mưa (60); tấm che mưa (20) có thể thu gọn vào trục cuộn (50) và xò ra che kín khung trong (40); động cơ điện một chiều (70), các công tắc hành trình LSI, LS2 và cơ cấu cam (322) để mở trục cuộn rỗng (50) khi có mưa. Khi cần phơi trở lại, tay quay được dùng để cuộn tấm che mưa vào trục cuộn và công tắc hành trình LS3 kết hợp với mặt bích (55) và động cơ khiến chốt (624) khóa vào lỗ (52).



- (11) **84645 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-05128**
(22) 08/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020
(51) **G01N 11/00; G01N 33/00; F17D 1/08**
(71) **VIỆT DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**
Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phan Trí (VN); Nguyễn Huỳnh Anh (VN); Nguyễn Thị Anh Thư (VN);
Nguyễn Văn Lam (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Phan Ngọc Lai (VN); Nguyễn
Bá Khoa (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÁP SUẤT TÁI KHỞI ĐỘNG HỆ THỐNG
ĐƯỜNG ỐNG DẪN DẦU**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định áp suất tái khởi động bao gồm các bước:
i) lựa chọn và thiết lập hệ thống đường ống mô phỏng với hệ thống bơm nạp dầu
song song;
ii) nạp mẫu dầu thô, ngưng tụ parafin gây tắc nghẽn bằng cách giảm nhiệt độ trong
thời gian đủ lâu;
iii) dùng bơm vi lượng tạo áp suất cao đẩy dầu đông đặc; và
iv) xác định áp suất tái khởi động thông qua đồ thị áp suất cực đại và tính toán.

(11) 84646 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05129

(22) 08/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) C07C 15/04; C02F 1/00

(71) VIỆT DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huỳnh Anh (VN); Nguyễn Hiền Phong (VN); Nguyễn Bá Khoa (VN); Ngô Thị Loan (VN); Nguyễn Phan Trí (VN); Nguyễn Văn Lam (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM KHỬ DẦU TRONG NƯỚC TRÊN CƠ SỞ POLYME CỦA 2-PROPENAMIT VÀ DẦU KHOÁNG ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG HỢP CHẤT BENZALKONI CLORUA ĐỂ TĂNG HIỆU QUẢ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỪ CÁC HỆ THỐNG KỸ THUẬT TRÊN GIÀN KHAI THÁC DẦU KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chế phẩm khử dầu trên cơ sở polyme của 2-propenamit, dầu khoáng và benzalkoni clorua về cơ bản bao gồm các bước:

- chuẩn bị hóa chất polyme của 2-propenamit, dầu khoáng và benzalkoni clorua;
- phối trộn các thành phần của bước i) theo tỷ lệ thể tích của polyme của 2-propenamit/benzalkoni clorua/dầu khoáng là 7/0,25/0,75 và tiến hành khuấy trộn ở tốc độ khoáng 200 vòng/phút trong khoảng 30 phút để tạo ra hệ đồng thể;
- bổ sung nước cất với lưu lượng khoảng 20L/h vào hệ đồng nhất của bước ii) theo tỷ lệ % khối lượng của nước/hệ đồng nhất là 20/80, duy trì khuấy khoáng 200 vòng/phút đến khi kết thúc việc bổ sung nước cất;
- nâng tốc độ khuấy lên khoảng 400 vòng/phút với điều kiện nhiệt độ và áp suất không đổi và duy trì khuấy trong khoảng 120 phút để thu được chế phẩm đồng nhất.

Quy trình chế tạo chế phẩm theo sáng chế được tạo ra trên cơ sở nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế tạo, tối ưu hóa các hóa chất, điều kiện thực hiện để tạo ra chế phẩm khử dầu dùng trong xử lý nước thải tại giàn khai thác dầu khí từ hóa chất gốc polyme của 2-propenamit kết hợp với benzalkoni clorua, có khả năng thu gom tốt các vi hạt dầu trong nước thải và kết bông, mảng nổi lên trên bề mặt thoáng, lượng dầu nổi này sẽ được thu hồi dễ dàng trong các hệ thống công nghệ xử lý do làm giảm độ nhớt của chế phẩm, giảm khả năng tạo gel, tăng độ tan, tăng khả năng phân tán hóa chất trong môi trường nhũ dầu trong nước khai thác. Hàm lượng dầu còn lại trong nước thải sau khi đi qua giàn công nghệ xử lý nằm dưới giới hạn cho phép xả thải theo quy chuẩn nước thải công nghiệp tại Việt Nam.

(11) **84647 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05137**

(22) 08/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H01G 2/08; H01G 2/10**

(71) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)**

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Kao-Sheng CHEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẤU TRÚC XẢ NHIỆT CHO TỤ ĐIỆN CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc tản nhiệt được sử dụng cho tụ điện của bộ điều khiển. Bộ điều khiển bao gồm đế tản nhiệt, bảng mạch điều khiển bố trí trên đế tản nhiệt, bảng mạch nguồn bố trí trên đế tản nhiệt. Bảng mạch nguồn được bố trí giữa đế tản nhiệt và bảng mạch, bảng mạch nguồn gắn với đế tản nhiệt. Cấu trúc tản nhiệt cho tụ điện của bộ điều khiển bao gồm nhiều tụ điện được bố trí trên bảng mạch điều khiển, vật liệu dẫn nhiệt được lắp đầy giữa nhiều tụ điện và phần tử dẫn nhiệt được bố trí giữa nhiều tụ điện.

(11) 84648 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05152

(22) 09/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) B65D 90/02

(71) ATAGO BODY CO.,LTD. (JP) (JP)

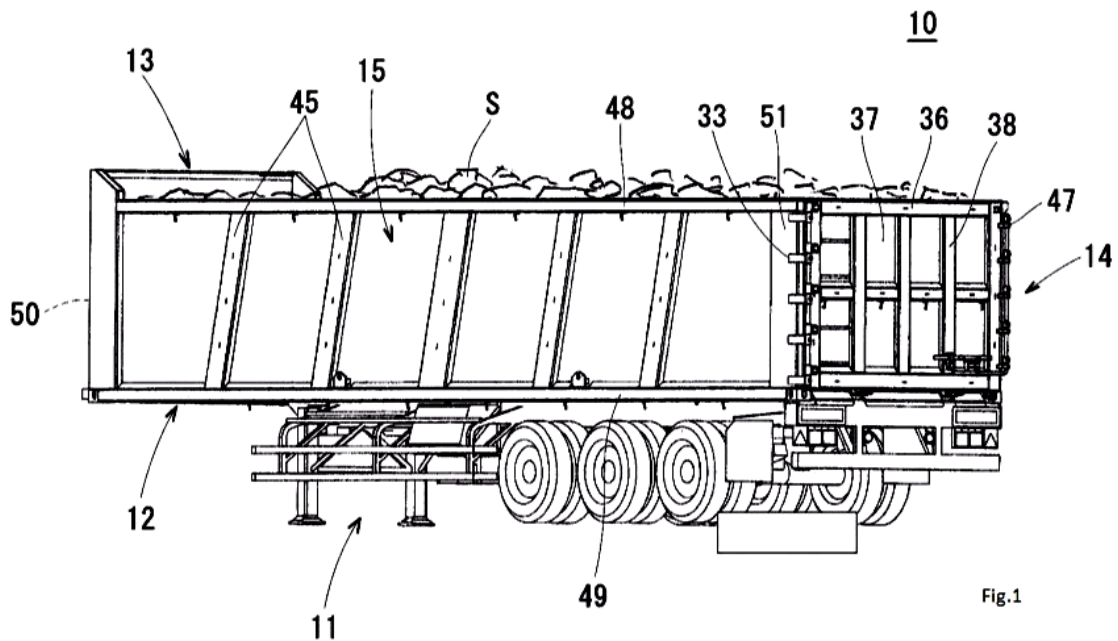
2473, Oaza Inumaru, Nakatsu-shi, Oita 8790105 Japan

(72) ATAGO Yasuhira (JP); OKAJIMA Ken (JP); TSUNENARI Tetsurou (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THÙNG CHỨA ĐỈNH HỜ

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa đỉnh hờ (10) trong đó phế liệu (S) được nạp có panen sàn ASSY (12), panen trước ASSY (13), cửa sau ASSY (14), và panen bên bên trái ASSY (15) và panen bên bên phải ASSY (16). Trong thùng chứa đỉnh hờ (10), các panen sàn (17) và (17A), panen trước (29), panen cửa sau (37), và các panen bên bên trái và bên phải (44) được tạo ra bởi tấm thép chống mài mòn có điểm giới hạn đàn hồi nằm trong khoảng từ 1000 đến 2000 N/mm² và độ cứng Brinell nằm trong khoảng từ 300 đến 700 HBW. Chi tiết ngang (18), khung phụ (19), tấm gia cường tấm trước (30), tấm gia cường tấm sau (38), và mỗi tấm gia cường tấm bên (45) được tạo ra bằng cùng một vật liệu. Chi tiết ngang (18) và khung phụ (19) được hàn ở trạng thái tiếp giáp.



(11) 84649 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05198

(22) 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) B66C 23/00

(71) THÁI BÁ HÒA (VN)

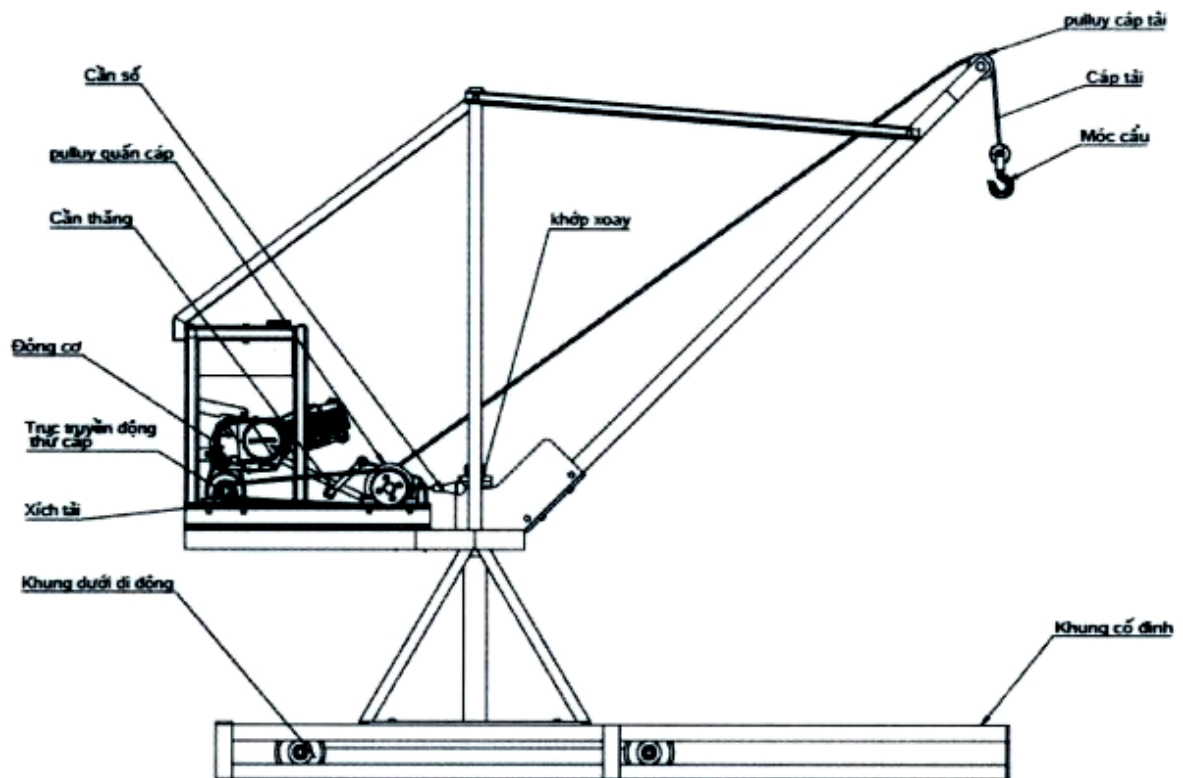
Thôn Phú Sơn 1, xã Ninh Tiên, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(72) Thái Bá Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(54) THIẾT BỊ NÂNG VẬT NẶNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng bao gồm dây chịu lực, tay cần chịu lực, cụm chi tiết truyền động, khung đỡ trên, khung đỡ dưới được lắp có thể di chuyển được theo phương ngang với khung, các tay đòn được lắp ghép với nhau như được mô tả trong bản mô tả sáng chế.



(11) 84650 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05223

(22) 11/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) *H05B 3/84; H05B 3/34*

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); Huang, Hung-CHI (TW); Lin, Chin-FONG (TW); Lin, Meng-KUEI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG GIA NHIỆT TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng gia nhiệt trong suốt bao gồm lớp đế, là màng trong suốt có đặc tính điện môi; lớp điện trở, là màng dẫn điện trong suốt có điện trở bề mặt nằm trong khoảng từ 60 đến 150 Ω /sq, và được bố trí trên lớp đế; lớp điện cực, có mẫu mạch điện cực được chế tạo bằng mạng lưới được đan chéo với các dây dẫn điện, mật độ mắt lưới của mẫu mạch điện cực nằm trong khoảng từ 1 đến 25 mắt lưới/mm², và mẫu mạch điện cực được nối điện với ít nhất một vùng cục bộ của lớp điện trở; và lớp bảo vệ, là màng trong suốt có đặc tính điện môi, và bao phủ hoàn toàn lớp điện cực và lớp điện trở. Màng gia nhiệt theo sáng chế hoàn toàn có thể gia nhiệt đều và dàn trải để làm tan sương nhanh và điều chỉnh cục bộ mức độ gia nhiệt.

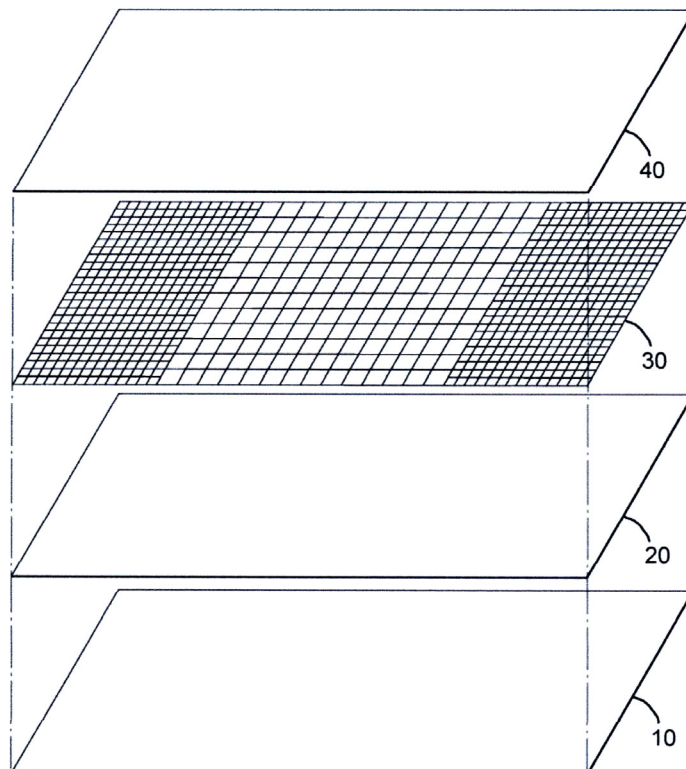


Fig. 5

(11) **84651 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05235**

(22) 11/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH YOUNG DONG VINA (VN)**

Ô A3.2, lô A3, khu Công Nghiệp Đất Cuốc - khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) Song Ki Hyung (KR)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DÂY ĐAI VÀ DÂY ĐEO SỢI PP, PE, POLYESTE, NYLON VÀ BÔNG HAI LỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dây đai và dây đeo sợi PP, PE, polyeste, nylon và bông hai lỗ là giải pháp kỹ thuật đặc trưng ở cách xử chỉ và bố trí hệ thống cam điều khiển của máy dệt kim, ba càng, bộ thanh treo go lớn (cao 270 mm, rộng 420 mm) để tự động tạo ra các rãnh trong quá trình dệt các dây đai và dây đeo. Quy trình sản xuất này giúp rút ngắn quá trình sản xuất và tạo độ bền cho sản phẩm dây đai, dây đeo nhằm đáp ứng nhu cầu trong ngành may mặc.

(11) 84652 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05274

(22) 14/09/2020

(51) G08B 21/08

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

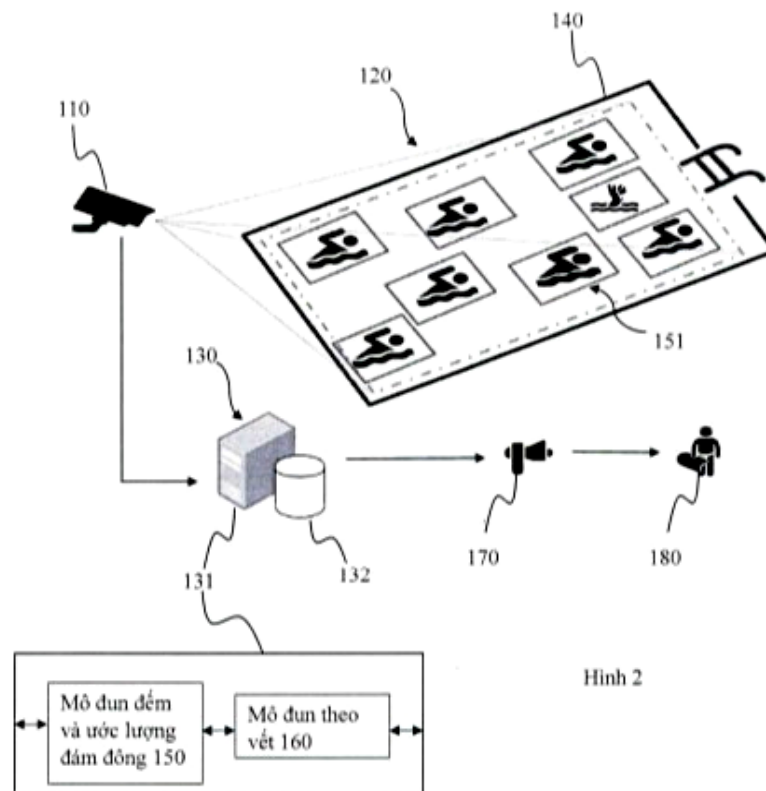
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Đức Thành (VN); Đỗ Văn Tiên (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CẢNH BÁO ĐUỐI NƯỚC TẠI HỒ BOI DỰA TRÊN KỸ THUẬT ĐẾM VÀ ƯỚC LƯỢNG ĐÁM ĐÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ cảnh báo đuối nước tại hồ bơi dựa trên kỹ thuật đếm và ước lượng đám đông thông qua máy tính bao gồm các bước sau:

- i) thu thập và xử lý dữ liệu video truyền về từ thiết bị thu hình thành nhiều khung hình (frames);
- ii) xác định vùng giám sát trên khung hình;
- iii) xác định số lượng đối tượng và vị trí từng đối tượng trong vùng giám sát;
- iv) thực hiện theo vết (tracking) từng đối tượng dựa trên sự thay đổi vị trí qua nhiều khung hình;
- v) cập nhật sự thay đổi số lượng đối tượng ra vào vùng giám sát;
- vi) tiến hành cảnh báo khi đối tượng được theo vết không xuất hiện trong thời gian 30 giây, và chưa có ghi nhận nào của đối tượng được theo vết đã ra khỏi vùng giám sát.



Hình 2

- (11) **84653 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-05278**
(22) 14/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020
(51) **A61K 36/835; A61P 25/00**
(71) **METATECH (AP) INC. (TW)**
14F.-3, No. 75, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(72) Yang, Ying-CHEN (TW); Chen, Tsung-CHI (TW); Liao, Siou-CI (TW); Teng, An-TZU (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm chất chiết trầm hương và chất nhũ tương. Dược phẩm còn chứa dẫn xuất phenyletylchromon, sesquiterpen, flavonoit, alpha-agarofuran và cubenen. Hơn nữa, chất chiết trầm hương được chiết từ trầm hương và chất chiết trầm hương được tạo thành dược phẩm thích hợp để sử dụng cho sinh vật. Dược phẩm theo sáng chế có hiệu quả tăng cường sự phát triển của noron, và cải thiện hoặc ngăn ngừa sự thoái hóa của noron não của sinh vật. Hơn nữa, dược phẩm này nuôi dưỡng hiệu quả noron và nhờ đó cải thiện bệnh ở noron não.

- (11) **84654 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-05288**
(22) 14/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020
(51) **A61K 31/192; C07D 311/00; C07D 309/00**
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Quang Trung (VN); Đặng Viết Hậu (VN); Đỗ Hoàng Giang (VN); Nguyễn Thị Luyến (VN); Lê Thị Phương Quỳnh (VN)
(54) **HỢP CHẤT 6-O-ACETYL TAMARIXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ CÂY CHÙM NGÂY MORINGA OLEIFERA**
- (57) Sáng chế được đề cập đến hợp chất 6-*O*-acetyl tamarixin có công thức (I) như được xác định trong phần mô tả, được tách chiết từ lá chùm ngây *Moringa oleifera* và phương pháp tách chiết hợp chất này từ lá chùm ngây. Hợp chất 6-*O*-acetyl tamarixin có tác dụng ức chế alpha-glucosidaza và alpha-amylaza liên quan đến quá trình chuyển hoá và hấp thu glucoza trong cơ thể. Vì vậy, hợp chất này có thể được sử dụng trong việc phòng ngừa và điều trị bệnh tiểu đường typ 2.

(11) **84655 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05312**

(22) 15/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) **G03B 42/00; A61B 6/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đỗ Trung Chánh (VN); Nguyễn Ngọc Hoàng (VN); Huỳnh Minh Thành (VN); Trương Quốc Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SUY LUẬN NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống suy luận nhãn bao gồm bộ tạo dữ liệu được tạo cấu hình để tạo ra tập huấn luyện và tập kiểm tra, mỗi tập này bao gồm các hình ảnh được dán nhãn với các chú thích của chuyên gia, bộ huấn luyện dữ liệu được tạo cấu hình để thực hiện huấn luyện cho mô hình cơ sở dựa trên tập huấn luyện và tập kiểm tra được tạo ra, bộ xác định được tạo cấu hình để xác định xem tiêu chí đánh giá f_1 của mô hình huấn luyện thỏa mãn tiêu chí đánh giá cơ sở f_1^{base} , và bộ suy luận dữ liệu được tạo cấu hình để thực hiện suy luận bằng cách sử dụng tập huấn luyện, tập kiểm tra, và tập dữ liệu chưa dán nhãn với mô hình huấn luyện thỏa mãn tiêu chí đánh giá cơ sở f_1^{base} .

FIG. 1

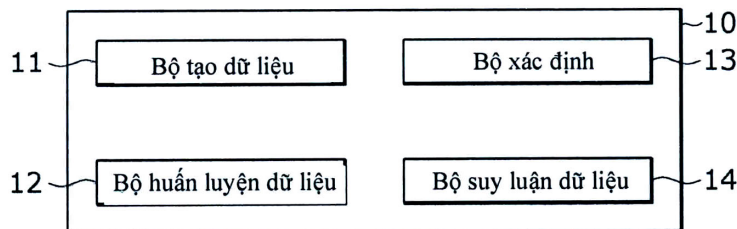
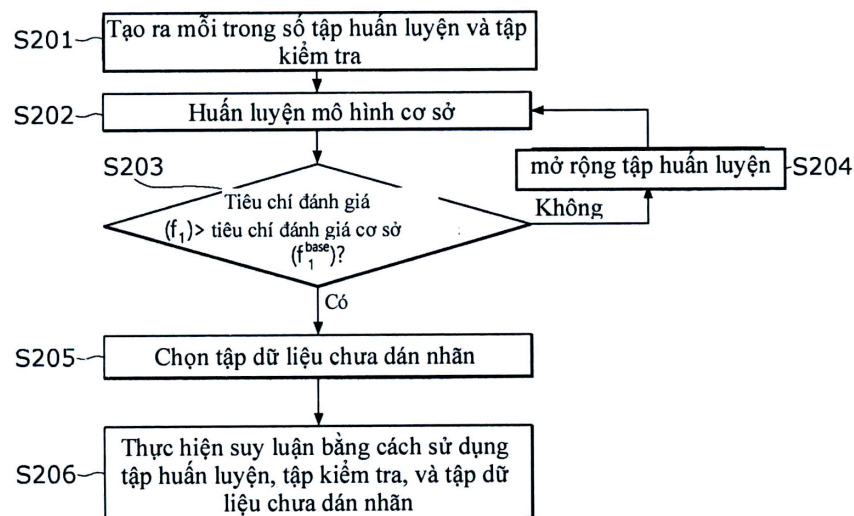


FIG. 2



(11) 84656 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05315

(22) 15/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) B29C 39/10

(71) TRẦN VĂN QUÂN (VN)

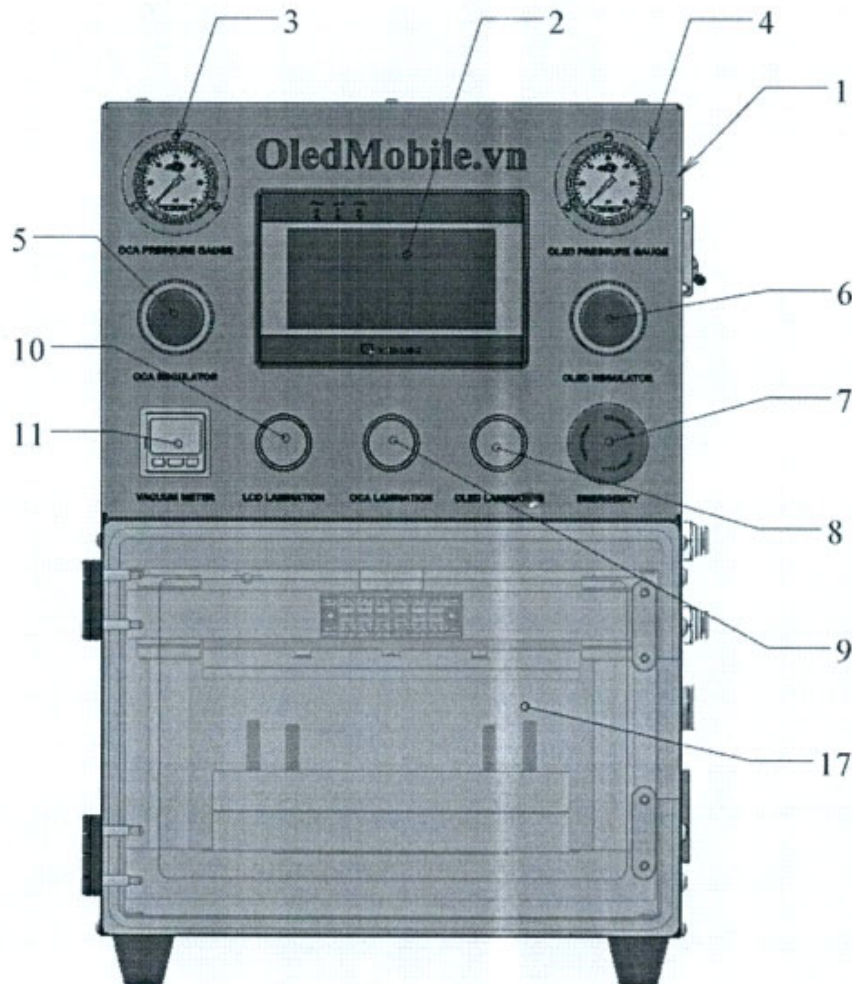
Thôn Vân Đình, xã Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Quân (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) MÁY ÉP KÍNH ĐIỆN THOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép kính điện thoại sử dụng dòng không khí ở vận tốc cao, giúp nâng màn hình điện thoại lên ép vào kính tại thời điểm xilanh ép đang đi xuống ép kính lên màn hình, từ đó giúp tối ưu thời gian sửa chữa và giảm thiểu tối đa rủi ro do chết máy trong quá trình sửa chữa.



(11) 84657 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05317

(22) 15/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) A24B 1/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

236B Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

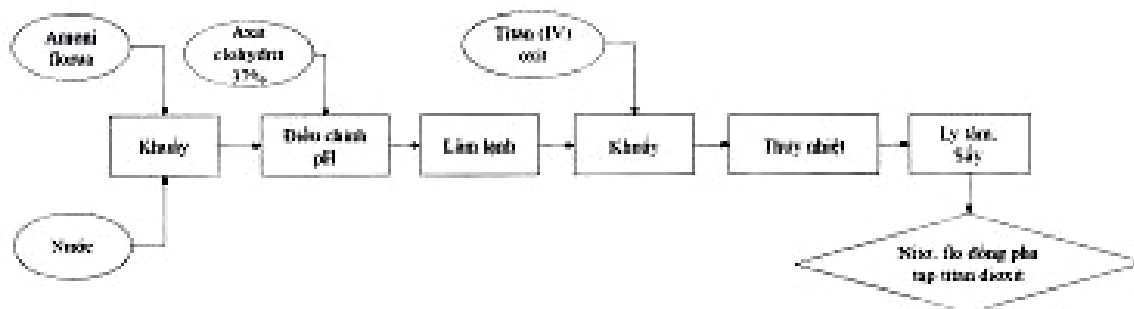
(72) Hồ Thị Thanh Vân (VN); Phạm Quốc Hậu (VN); Phạm Minh Toàn (VN); Huỳnh Thiên Tài (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NITƠ, FLO ĐỒNG PHA TẠP TITAN ĐIOXIT BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT TỪ TIỀN CHẤT AMONI FLORUA VÀ TITAN (IV) CLORUA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu nitơ, flo đồng pha tạp TiO_2 bằng phương pháp thủy nhiệt từ tiền chất NH_4F và $TiCl_4$ bao gồm các bước: i) hòa tan muối amoni florua vào trong nước, điều chỉnh pH và làm lạnh hỗn hợp; ii) nhỏ dung dịch titan (IV) clorua và khuấy trong điều kiện lạnh để tạo ra hỗn hợp chứa titan, nitơ và florua đồng nhất trước khi thực hiện quá trình thủy nhiệt; iii) cho hỗn hợp trên vào nồi hấp, thực hiện quá trình thủy nhiệt để tạo thành vật liệu nitơ, flo đồng pha tạp titan đioxit; và iv) xử lý sản phẩm bằng cách ly tâm và sấy sản phẩm.

Fig. 1



(11) **84658 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05330**

(22) 16/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **A01G 25/00**

(71) **NGUYỄN VĂN HAI (VN)**

Số 66, đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Nguyễn Văn Hai (VN)

(54) **MÓC CỐ ĐỊNH ỚNG TƯỚI CHO CÂY THANH LONG**

(57) Sáng chế đề cập đến móc cố định ống tưới cho cây thanh long, trong đó móc này bao gồm: ginh xoắn trên thanh kim loại vị trí điểm giữa móc, tại đây thanh kim loại được uốn nhiều vòng tạo thành lò xo để móc có độ đàn hồi; điểm khép góc đối xứng hai bên móc, điểm này có tác dụng tạo vòng khép góc để móc có thể ôm vào thân cây; điểm bám tại đây thanh kim loại được uốn tạo thành góc nhọn, hai điểm bám luôn có xu hướng khép lại với nhau và giữ chắc móc lại; và điểm cố định đầu phun tưới, vị trí này thanh kim loại được xoắn tạo lỗ cho ống nước luồn qua và cố định đầu phun tưới ngay tại đó.

(11) 84659 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05367

(22) 18/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) H02J 7/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN E LINK GATE (VN)

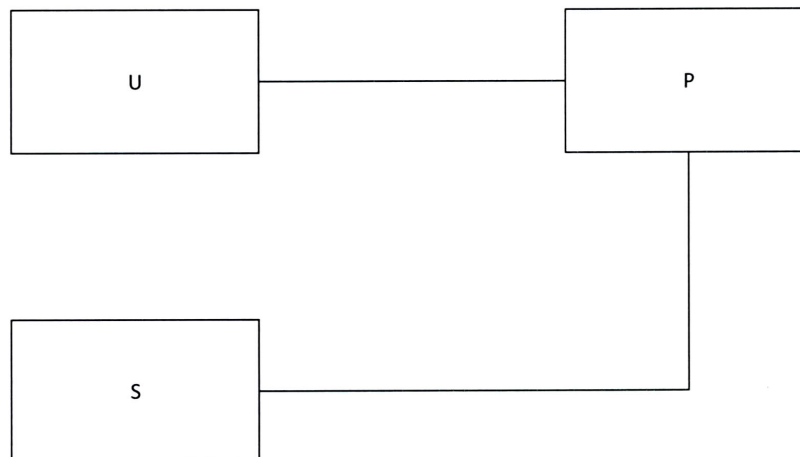
35 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Hoàng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nhập mã có thể ứng dụng cho các thiết bị điện tử, chẳng hạn như máy tính, điện thoại di động, và các thiết bị tương tự. Hệ thống nhập mã theo sáng chế này gồm (i) bộ thể hiện trạng thái bảng mã có chức năng thể hiện các mã của bảng mã, mà tại đó một mã có thể được thể hiện dưới dạng ký tự được cấu trúc bởi chính mã đó hoặc dưới dạng dấu hiệu nhận biết khác được xác lập trước; (ii) Bộ cảm biến chọn mã được cấu trúc để cung cấp cho người dùng khả năng chọn mã để nhập bằng cách tương tác thích hợp với bộ cảm biến chọn mã tại thời điểm mã cần nhập đó đang được thể hiện tại bộ thể hiện trạng thái bảng mã; và (iii) bộ điều khiển trung tâm để thực hiện chức năng điều khiển việc thể hiện mã tại bộ thể hiện trạng thái bảng mã cho mục đích nhận biết và chọn mã để nhập bởi người dùng; và ghi nhận và xử lý tín hiệu tương tác của người dùng với bộ cảm biến chọn mã cho mục đích xác định mã/ ký tự được chọn để nhập bởi người dùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhập mã bằng cách sử dụng hệ thống nhập mã nói trên.



(11) **84660 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05392**

(22) 18/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **A01C 1/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thanh Hải (VN); Trà Văn Tung (VN); Lê Quốc Vĩ (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Trần Thị Hiệu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO ĐẤT VÀ NGUỒN NƯỚC CHO KHU VỰC NHIỄM MẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tạo đất và nguồn nước cho khu vực nhiễm mặn bao gồm các bước sau:

i) tiến hành đào mương lên liếp, tích lũy nước mưa trong mương để rửa mặn đất trồng và trồng cây chịu mặn khi độ mặn của đất giảm xuống dưới 2%;

ii) tích lũy nước ngọt bằng cách tạo nhà kính trên các ruộng muối, tuần hoàn về mương để tưới cây và hạn chế thoát nước trong mương bằng cách trồng sen;

iii) thu gom nước thải, chất thải phát sinh trong quá trình sinh hoạt và chăn nuôi về bể khí sinh học (biogas), và tiến hành ủ phân hữu cơ làm phân bón cho cây trồng trên liếp và cải tạo đất trồng;

iv) xử lý nước thải sau bể khí sinh học bằng bể lọc than sinh học (biochar) và tuần hoàn để tưới cho cây trồng trên liếp.

- (11) **84661 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-05397**
(22) 21/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020
(51) **A61K 36/00**
(71) 1. **NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)**
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRẦN MINH ĐỨC (VN)**
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
3. **TRẦN MINH CẨM TÚ (VN)**
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Triệu (VN); Trần Minh Đức (VN); Trần Minh Cẩm Tú (VN)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ BẢO VỆ LYMPHO BÀO T-CD4+**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit ascorbic, chiết phẩm từ củ nâu, chiết phẩm từ cỏ nhọ nồi, chiết phẩm từ diệp hạ châu, chiết phẩm từ nhân trần và chiết phẩm từ cây bóng nước. Chế phẩm này dùng để bảo vệ lympho bào T-CD4+.

(11) 84662 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05403

(22) 21/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) A41D 13/002

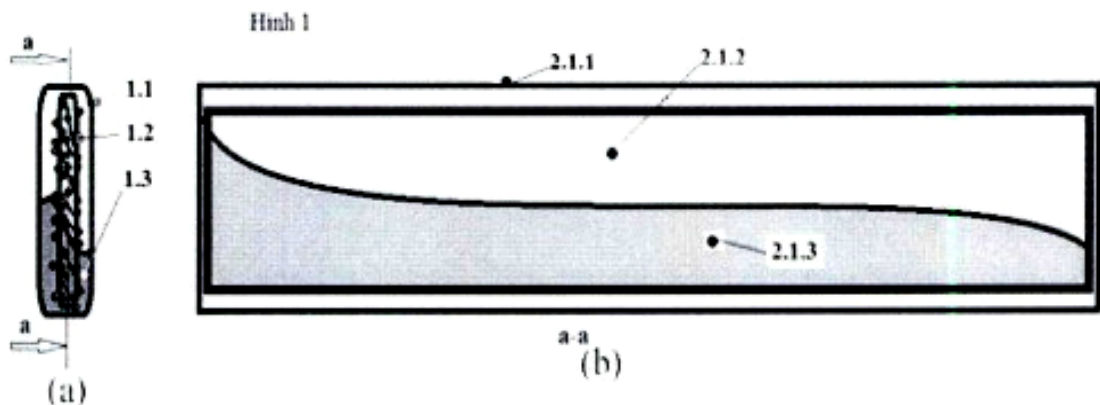
(71) NHAN THÀNH PHÚC (VN)

Căn Hộ 7.04 chung cư Nhân Phú, số 36, đường 7, tổ 09, KP 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nhan Thành Phúc (VN)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU TIẾT TRAO ĐỔI NHIỆT LÀM MÁT CƠ THỂ

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều tiết trao đổi nhiệt làm mát cơ thể bao gồm túi đá gel, gián tiếp được điều tiết nhiệt qua ống nhựa dẹp chứa lớp vải ngậm dung dịch lỏng để tiết lưu và tải nhiệt vừa đủ đến cơ thể, do tiết kiệm được nhiệt nên kéo dài được thời gian sử dụng túi đá cần thiết. Cụ thể hơn nữa là ống nhựa dẹp ép kín hai đầu có thân ống tiếp xúc gián tiếp qua vỏ ống và lớp vải bố, ngậm dung dịch lỏng đã chỉnh dung lượng trong ống nhựa dẹp, dung dịch nhận nhiệt từ túi đá gel đã được làm lạnh, tấm vải đã ngậm dung dịch nước tải nhiệt suốt theo chiều dài của ống nhựa dẹp và truyền nhiệt lạnh vào các vị trí cần thiết trên cơ thể.



(11) 84663 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05418

(22) 21/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) B60S 3/04

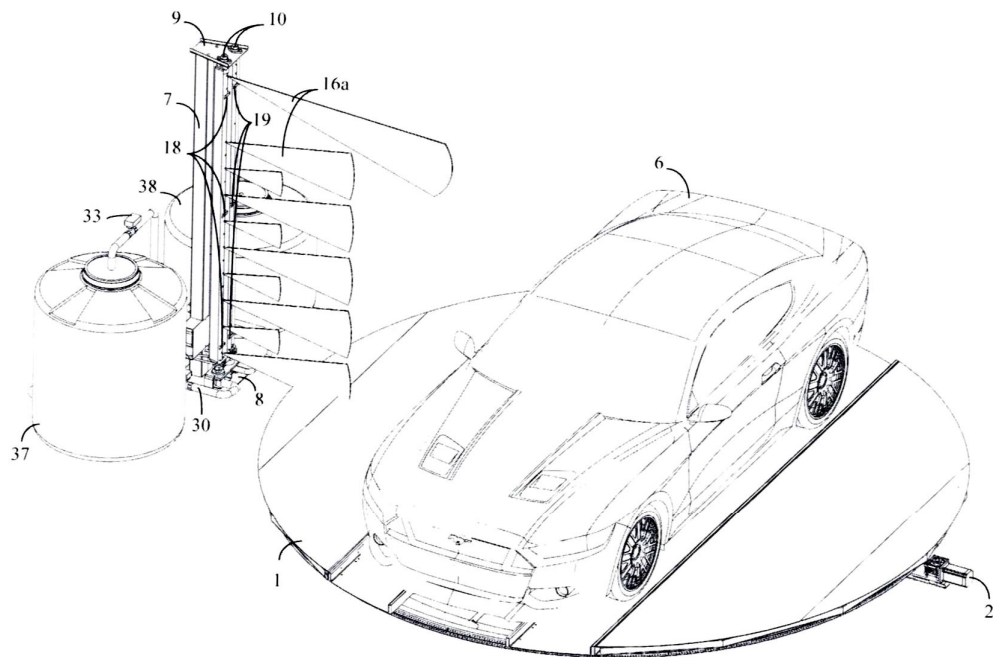
(71) CÔNG TY TNHH SPICE TUNE (VN)

Tầng 14, tòa nhà HM Tower, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Xuân Thanh Long (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP RỬA XE Ô TÔ KHÔNG CHẠM KIỂU BÀN XOAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp rửa xe ô tô không chạm kiểu bàn xoay, hệ thống này bao gồm: bộ phận xoay xe có bàn xoay (1), động cơ điều khiển bàn xoay (2) có hộp số giảm tốc được bố trí ăn khớp với thanh răng (5) để làm xoay bàn xoay (1); thùng chứa nước (37); thùng chứa dung dịch tẩy rửa (38); bộ phận phun bao gồm: ống phun nước làm sạch (13) và ống phun dung dịch tẩy rửa (15) được đặt bên trong các giá đỡ (12, 14), các giá đỡ này có thể xoay để làm xoay các ống phun (13, 15) nhờ có chứa các cơ cấu truyền động và có các động cơ (27, 28) dẫn động; khối điều khiển bao gồm bộ điều khiển lập trình có chứa phần mềm lập trình để điều khiển vận hành hệ thống này. Sáng chế có cấu tạo đơn giản, ít chi tiết, bộ phận phun được đặt dưới thấp nên dễ bảo trì.



(11) 84664 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05419

(22) 21/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) *G10D 17/00*

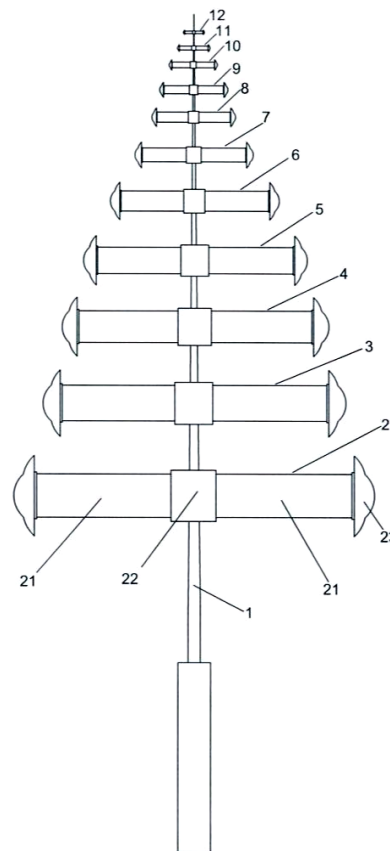
(71) NGUYỄN VĂN LONG (VN)

Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Nguyễn Văn Long (VN); Lê Quang Vinh (VN)

(54) SÁO SẮM

- (57) Sáng chế đề cập đến sáo sấm bao gồm cọc sáo (1), sáo cái (2) và các sáo con, trong đó sáo cái (2) được chế tạo gồm hai ống sáo (21), vành nối (22) và miệng sáo (23), khác biệt ở chỗ miệng sáo (23) được chế tạo ở dạng tấm tròn liền khối có vành (231) để gắn với đầu của ống sáo (21), vách thứ nhất (232) được chế tạo ở dạng bề mặt phẳng hoàn toàn và vách thứ hai (233) được chế tạo ở dạng vòm, khoảng hở (234) giữa vách thứ nhất (232) và đường biên theo hướng thẳng đứng của vách thứ hai (233) bằng khoảng 0,18 đến 0,22 lần đường kính trong của vành (231), sáo cái (2), sáo con (3) và sáo con (4) tạo thành bộ sáo cơ sở có thể phát ra âm thanh tương ứng với cùng một nốt nhạc, sáo con (5), sáo con (6), sáo con (7), sáo con (8), sáo con (9), sáo con (10), sáo con (11) được chế tạo để phát ra âm thanh tùy biến theo các nốt nhạc khác nhau, sáo con (12) được chế tạo để phát ra âm thanh tương ứng với cùng nốt nhạc của bộ sáo cơ sở gồm sáo cái (2), sáo con (3) và sáo con (4).



H. 1

(11) 84665 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05421

(22) 21/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **B65H 23/00**

(71) **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TÂN KIM (VN)**

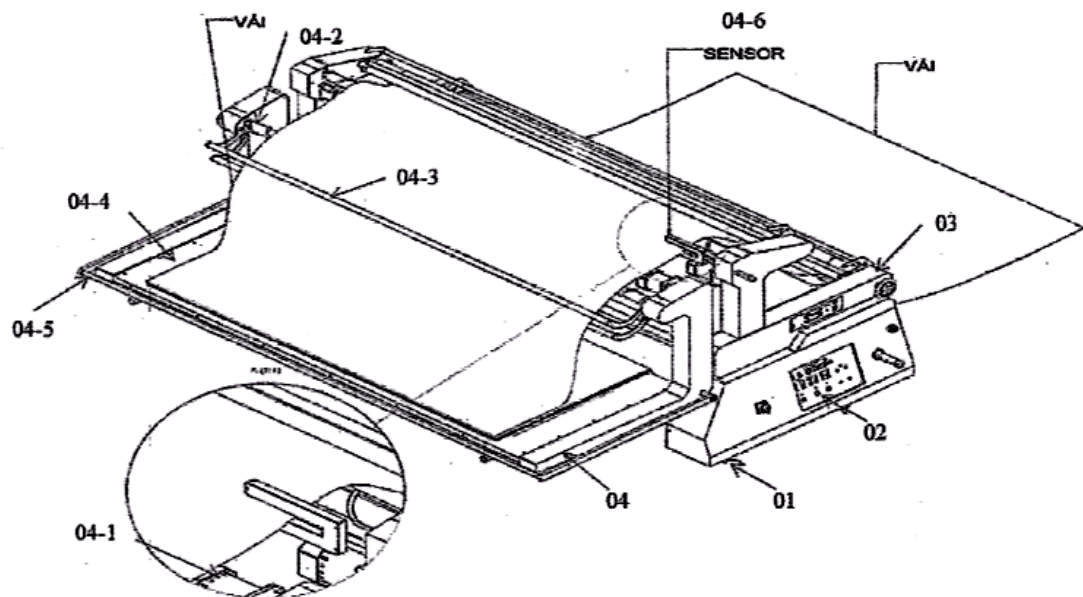
Lô 1-2, đường D4, khu F1, KCN Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Kim Ji Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **BỘ CANH LỀ VẢI SƠ CẤP DÙNG CHO MÁY TRẢI VẢI TỰ ĐỘNG**

(57) Bộ canh lề vải sơ cấp cho máy trải vải tự động được đề xuất trong sáng chế đóng vai trò điều tiết độ so le của biên vải, góp phần làm cho chức năng tự động trải vải của máy được chính xác và hoàn mỹ hơn. Bộ canh lề vải sơ cấp dùng cho máy trải vải tự động giúp giảm đáng kể chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao tiến độ đơn hàng, giảm thiểu nhân công, tiết kiệm khổ vải.



Hình 1

(11) **84666 A**
 (21) **1-2020-05440**
 (22) 22/09/2020
 (51) **E21B 7/00**

(43) 25/03/2022

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Số 167, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Đăng Phi Công (VN); Hoàng Thái Lộc (VN); Nguyễn Đăng Ngọc Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ PHÒNG ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÂN RÃ SINH HỌC CỦA DUNG DỊCH KHOAN TRONG MÔI TRƯỜNG ĐÁY BIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mô phỏng đánh giá khả năng phân rã sinh học của dung dịch khoan trong môi trường đáy biển, trong đó khu vực được mô phỏng là khu vực dự kiến sử dụng dung dịch khoan, phương pháp bao gồm các bước: (i) chuẩn bị môi trường nước biển cho việc mô phỏng: để thu thập nước biển và giữ ổn định nhiệt độ tương ứng với nhiệt độ ở khu vực được mô phỏng; (ii) thu thập và bảo quản trầm tích cho việc mô phỏng để thu thập mẫu trầm tích và giữ ổn định nhiệt độ tương ứng với nhiệt độ ở khu vực được mô phỏng; (iii) thử nghiệm phân rã sinh học trong điều kiện mô phỏng bao gồm các bước (a) chia đều nước biển, mẫu trầm tích được ổn định nhiệt độ ở bước vào các thùng chứa, (b) phân phối dung dịch khoan vào các thùng chứa, (c) khuấy đều, (d) xác định hàm lượng tổng hydrocarbon ban đầu (THC ban đầu), (e) giữ ổn định nhiệt độ tương ứng với nhiệt độ ở khu vực được mô phỏng trong vòng 120 ngày, (f) xác định hàm lượng tổng hydrocarbon sau quá trình phân rã (THC phân rã), từ đó, xác định được mức độ phân rã sinh học tương ứng với từng thùng chứa bằng tỷ lệ % giữa THC phân rã và THC ban đầu, (g) đánh giá mức độ phân rã sinh học của dung dịch khoan.

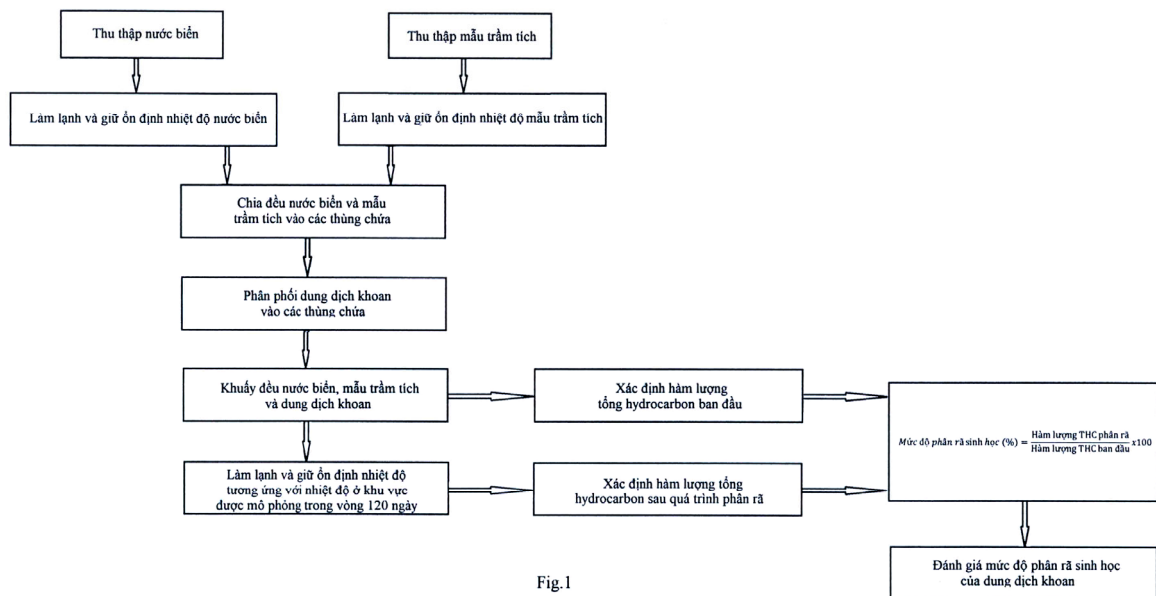


Fig.1

(11) 84667 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05501

(22) 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) G03B 17/12; H04N 5/225

(71) JUNGJIN NEXTECH CO., LTD (KR)

28-62, Gajangsaneopdong-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, Korea

(72) KIM, Yong Dam (KR); HER, Young Haeng (KR); PARK, Seong Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

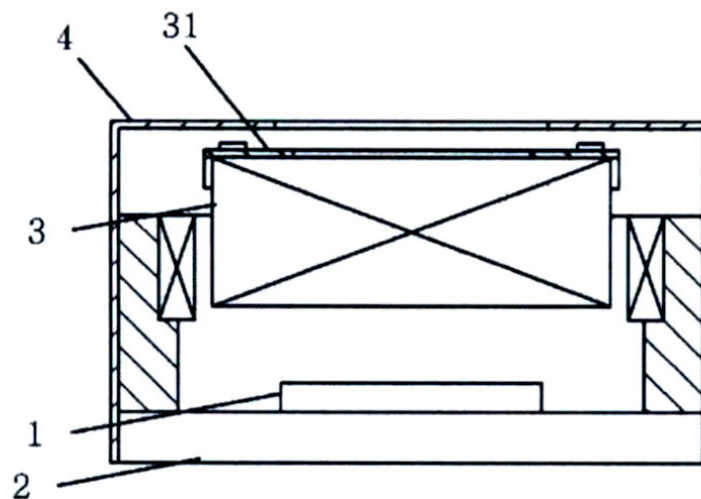
(54) KHUNG ỐNG KÍNH DÙNG CHO MÔĐUN CAMERA CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG ỐNG KÍNH NÀY

(57) Sáng chế đề xuất khung ống kính dùng cho môđun camera của thiết bị đầu cuối di động và phương pháp sản xuất khung ống kính này, khung ống kính được thiết kế để làm tăng lực ghép nối giữa tấm giảm chấn và khung ống kính và để cải thiện năng suất.

Nghĩa là, sáng chế đề cập đến khung ống kính dùng cho môđun camera của thiết bị đầu cuối di động bao gồm đệm giảm chấn được gắn và được ghép nối với lỗ gắn tấm giảm chấn trong khung ống kính, khung ống kính được làm từ loại nhựa bất kỳ từ các chất đàn hồi, uretan, nhựa nhiệt dẻo, nhựa nhiệt rắn, và cao su, và có rãnh dẫn hướng tiếp xúc gần được tạo thành trong đó.

Do đó, sáng chế đúc -gắn áp lực đệm giảm chấn vào khung ống kính dập, bằng cách đó cải thiện lực ghép nối của đệm giảm chấn, nâng cao khả năng bám dính với khung ống kính, và do đó, đạt được khả năng giảm thiểu va chạm và giảm nhiễu chính xác.

Fig. 1



(11) **84668 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2020-05503**

(22) 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) **C04B 24/26**

(71) **CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG AN SINH (VN)**

04 Nguyễn Tất Thành, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trần Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỮA CHỐNG THẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vữa chống thấm trên cơ sở kết hợp cơ chế đóng rắn của xi măng pooclan và cơ chế đóng rắn của polyme vô cơ, bổ sung một số muối kim loại kiềm và polyme hữu cơ.

Thành phần và tỷ lệ phối trộn nguyên liệu để thu được vữa chống thấm sản xuất được bằng phương pháp nêu trên bao gồm: thành phần A (dạng bột) gồm 10% khối lượng xi măng pooclan PC40, 25% khối lượng đá phiến sét, 15% khối lượng tro xỉ lò nung, 15% khối lượng tro trấu, 5% khối lượng vôi bột, 30% khối lượng phế thải xây dựng nghiền mịn; và thành phần B (dạng lỏng) gồm 5% khối lượng dung dịch muối kali sulfat bão hòa, 10% khối lượng dung dịch natri silicat đậm đặc, 5% khối lượng hydroxy propyl metyl xenluloza (HPMC) và 10% khối lượng mùn cao su tự nhiên và 70% khối lượng nước sạch (đạt QCVN 02:2009/BYT và không chứa ion clo).

Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn Anh quốc BS EN 14891:2017. Đặc biệt độ bám dính trong điều kiện chuẩn, điều kiện ngâm nước và điều kiện lão hoá nhiệt 14 ngày ở 70°C đều đạt yêu cầu, quan trọng hơn cả là độ thấm nước cho kết quả là không thấm nước trong điều kiện duy trì ngâm nước trong 7 ngày ở áp lực 150kPa (1,5 bar). Phương pháp theo sáng chế góp phần phát triển sản phẩm vật liệu xây dựng mới, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84669 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2020-05582 | (85) 29/09/2020 | |
| (22) 20/04/2020 | (86) PCT/CN2020/085628 | 20/04/2020 |
| (30) 201920973397.0 | 26/06/2019 CN | (87) WO2020/259030 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) **H01L 27/12**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

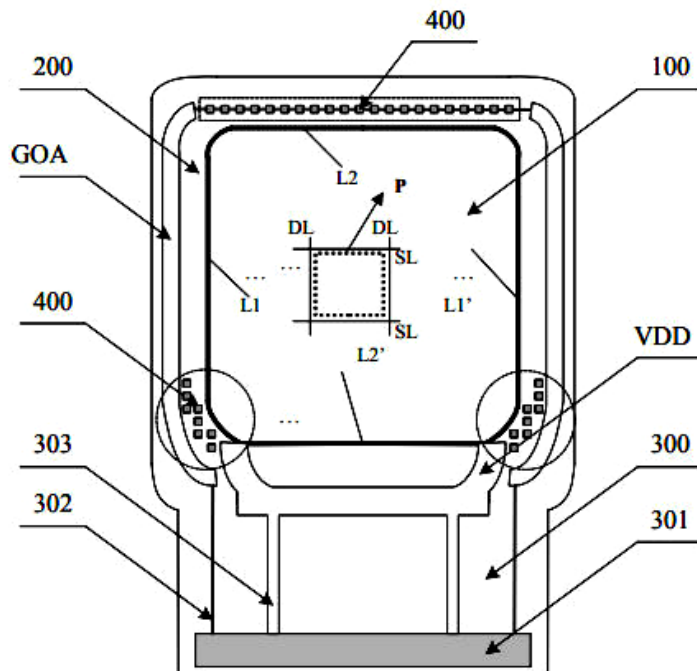
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, China

(72) Xueguang HAO (CN); Xinyin WU (CN); Yong QIAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị, phương pháp chế tạo và thiết bị hiển thị. Panen hiển thị bao gồm: vùng hiển thị (100) bao gồm ít nhất một góc tròn; và vùng không hiển thị (200) được đặt ở xung quanh vùng hiển thị (100). Vùng không hiển thị (200) bao gồm: mạch điều khiển cực công; và các pixel giả thứ nhất (400) được đặt bên ngoài ít nhất một góc tròn của vùng hiển thị (100), đường điện thứ nhất của mỗi pixel trong các pixel giả thứ nhất (400) được kết nối với đường tín hiệu mức cao của mạch điều khiển cực công.



- (11) **84670 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2020-05797**
(22) 09/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022
(51) ***B01J 20/00; C02F 1/00; B01J 20/02***
(71) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**
Tổ 6, đường Lê Hồng Phong, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Trung Thành (VN); Nguyễn Nhật Huy (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU BISMUT (HYDRO)OXIT TRÊN NỀN NHỰA TRAO ĐỔI ANION (AR@BI₂O₃) ĐỂ HẤP PHỤ VÀ LOẠI BỎ MUỐI TRONG NƯỚC NHIỄM MẶN, VẬT LIỆU THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY VÀ QUY TRÌNH TÁI SINH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu nano bismut (hydro)oxit trên nền nhựa trao đổi anion (còn gọi là AR@Bi₂O₃) để hấp thụ và loại bỏ muối trong nước nhiễm mặn. Vật liệu AR@Bi₂O₃ theo sáng chế được tổng hợp đơn giản bằng phương pháp trao đổi ion kết hợp oxit hóa ion bismut ở điều kiện nhiệt độ phòng và không sử dụng hóa chất độc hại, đồng thời vật liệu này lại có khả năng hấp phụ muối cao và khả năng tái sinh nhiều lần mà vẫn giữ được khả năng hấp phụ muối gần như không thay đổi. Do đó, vật liệu AR@Bi₂O₃ là hữu ích để được ứng dụng trong việc loại bỏ muối trong mẫu nước nhiễm mặn hay ngọt hóa nước nhiễm mặn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình tái sinh vật liệu này.

(11) 84671 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-05838

(22) 13/10/2020

(30) 10-2020-0110521 31/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) *H01F 27/29*

(71) **TRANSON CO., LTD.** (KR)

#60 GasanDigital2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

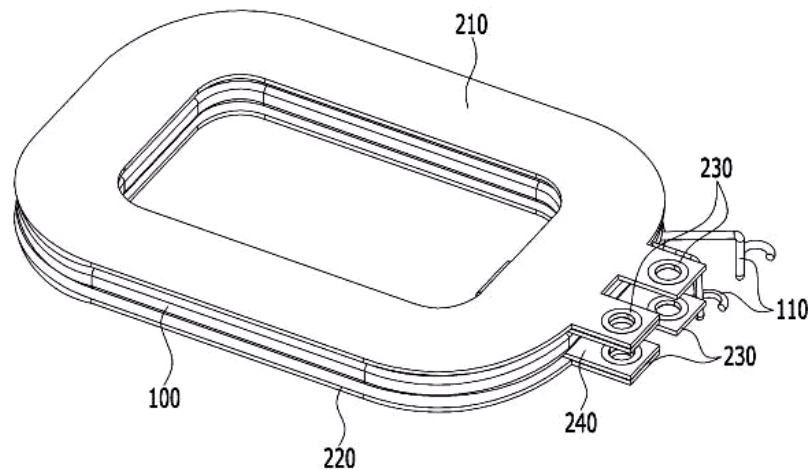
(72) KIM Yongwon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM LẮP RÁP CUỘN DÂY SƠ CẤP DÙNG CHO MÁY BIẾN ÁP VÀ MÁY BIẾN ÁP BAO GỒM CỤM LẮP RÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp cuộn dây sơ cấp, mà bao gồm cuộn dây sơ cấp được xen giữa cặp cuộn dây thứ cấp và được tạo kết cấu để thực hiện sự hỗ cảm điện từ, và bao gồm: cuộn dây liên kết có cả hai đầu được nối với các chốt đầu cực phía sơ cấp của máy biến áp; chi tiết bảng mạch in (PCB-Printed Circuit Board) thứ nhất được bố trí trên mặt phía trên của cuộn dây liên kết và được tạo kết cấu để cấu thành cuộn dây quấn hỗ trợ phía trên của cuộn dây sơ cấp; và chi tiết PCB thứ hai được bố trí trên mặt phía dưới của cuộn dây liên kết và được tạo kết cấu để cấu thành cuộn dây quấn hỗ trợ phía bên dưới của cuộn dây sơ cấp.

【 Fig. 2】



(11) 84672 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-06229

(22) 28/10/2020

(30) 10-2020-0108979 28/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) G02F 1/13357

(71) HEESUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)

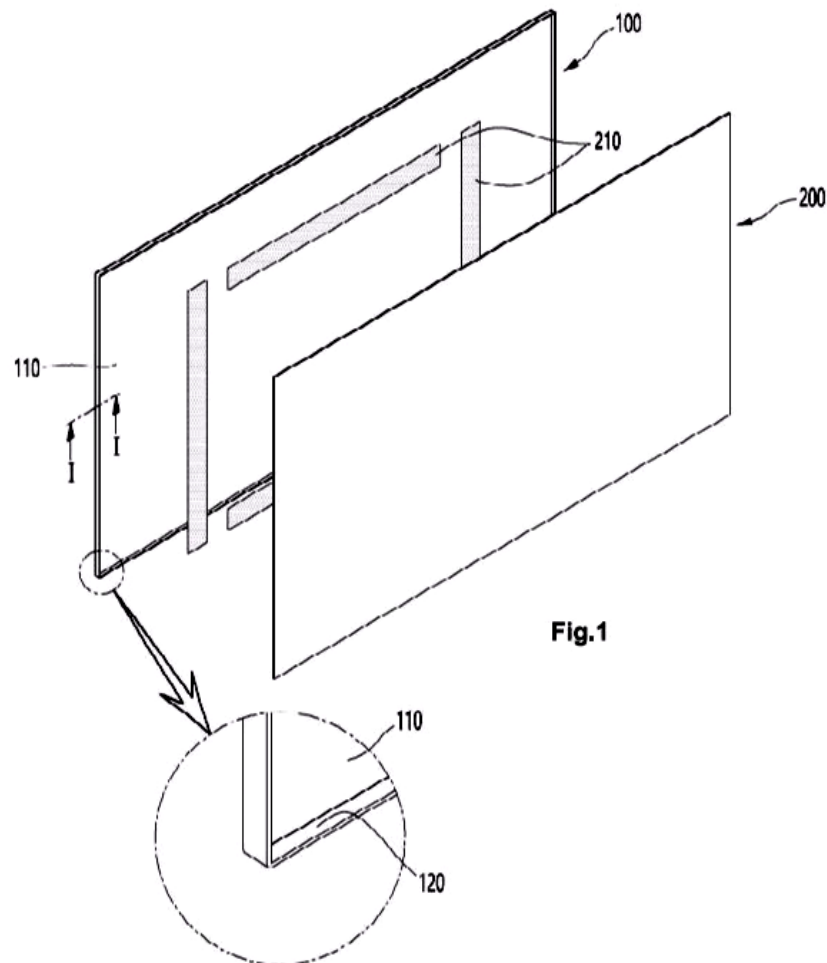
45, hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul 04410, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Ha (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **ÓP LUNG DÀNH CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ÓP LUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ốp lưng và phương pháp sản xuất ốp lưng cho thiết bị hiển thị và trong ốp lưng dành cho thiết bị hiển thị, một cạnh của tấm kim loại được uốn thành hình chữ L để tạo thành phần mép vát, và độ dày của tấm kim loại tạo thành chiều rộng của phần mép vát.



(11) 84673 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-06340

(22) 30/10/2020

(30) 202020105319.1 16/09/2020 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) *H01M 2/20; H01M 2/12*

(71) VARTA MICROBATTERY GMBH (DE)

VARTA-Platz 1, Ellwangen, 73479 Jagst, Germany

(72) Marc Oliver NESTLE (DE); Sunil SIDDANAVAR (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PIN ĐIỆN HÓA CÓ VẤU TIẾP XÚC

(57) Sáng chế đề cập đến pin điện hóa (400) bao gồm thân hình trụ bao quanh không gian bên trong, có mặt đầu thứ nhất (2) và mặt đầu thứ hai, được kết nối với nhau bằng vỏ hình khuyên. Điện cực dương và điện cực âm được bố trí bên trong thân. Điện cực âm được kết nối điện, hoặc trực tiếp hoặc qua vật dẫn riêng biệt, với mặt đầu thứ nhất (2), để tạo thành cực âm và điện cực dương được kết nối điện, hoặc trực tiếp hoặc qua vật dẫn riêng biệt, với mặt đầu thứ hai, để tạo thành cực dương, vấu tiếp xúc (40) được gắn chặt vào mặt đầu thứ nhất hoặc thứ hai (2) của thân, vấu tiếp xúc này khác biệt ở chỗ vấu tiếp xúc bao gồm phần kết nối tiếp xúc được gắn ở đầu thứ nhất (44), tại đó vấu tiếp xúc được gắn chặt vào mặt đầu (2) và phần kết nối tiếp xúc được gắn ở đầu thứ hai (45) cho sự kết nối tiếp xúc của pin điện hóa với vật dẫn điện bên ngoài, vấu tiếp xúc (40), giữa phần kết nối tiếp xúc thứ nhất (44) và phần kết nối tiếp xúc thứ hai (45), còn bao gồm phần giảm chấn (46) có khả năng dao động tự do. Phần kết nối tiếp xúc thứ nhất (44) và phần giảm chấn (46) kéo dài trong mặt phẳng song song với mặt phẳng của mặt đầu (2) mà vấu tiếp xúc được gắn chặt. Phần kết nối tiếp xúc thứ hai (45) tốt nhất là mở rộng một góc so với mặt phẳng nói trên.

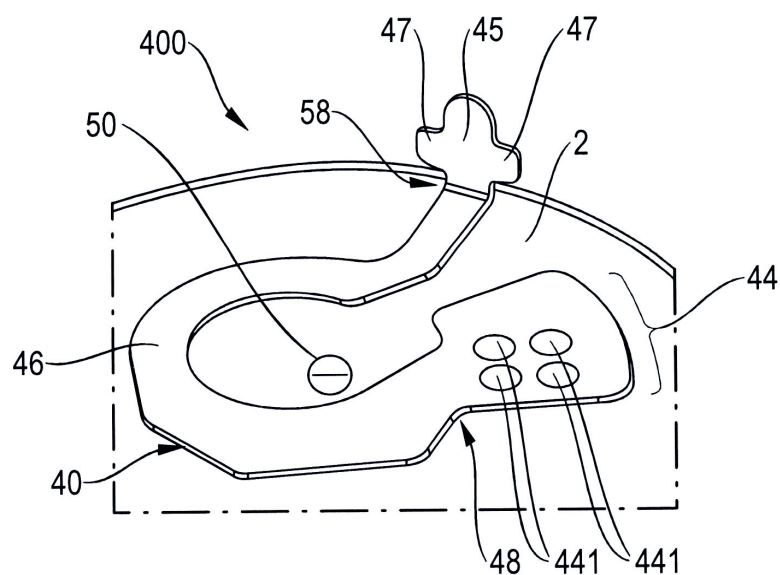


Fig. 5

(11) 84674 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-06628

(22) 16/11/2020

(30) 109129971 02/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) C08J 9/00

(71) OTRAJET INC. (TW)

No. 33, Gongyequ 24th Rd., Nantun Dist, Taichung City 408, Taiwan

(72) Yeh, Liang-HUI (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRỘN VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Phương pháp trộn được đề xuất theo sáng chế bao gồm các bước nung chảy vật liệu polyme thô ở trạng thái rắn thành chất lỏng vật liệu thô nóng chảy chảy được chảy vào không gian trộn ở lưu lượng thể tích thứ nhất, khi dung dịch vật liệu thô đi vào không gian trộn, thì dẫn chất tạo bọt ở dạng chất lỏng vào không gian trộn một cách đồng thời hoặc ở thời điểm khác nhau, trộn chất tạo bọt với chất lỏng vật liệu thô nóng chảy thành hỗn hợp trong không gian trộn, luân chuyển hỗn hợp trong không gian trộn ở lưu lượng thể tích thứ hai, và làm cho lưu lượng thể tích thứ hai lớn hơn lưu lượng thể tích thứ nhất.

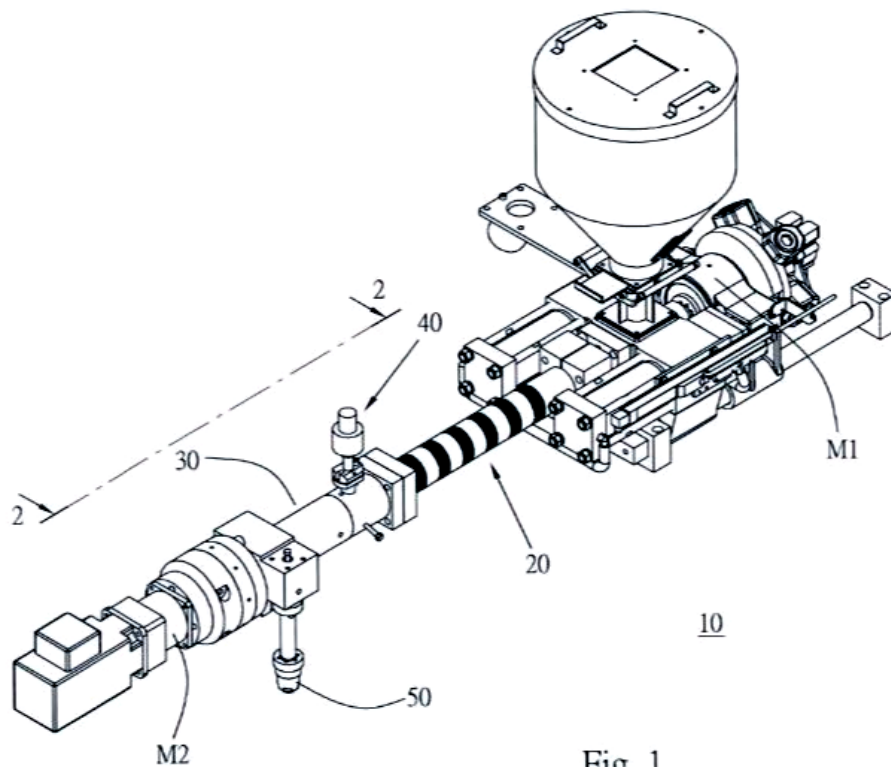


Fig. 1

(11) 84675 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-06636

(22) 17/11/2020

(30) 10-2020-0118437 15/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2020

(51) B32B 38/00; G02F 1/13; B32B 43/00

(71) ZEUS CO., LTD. (KR)

132, Annyeongnam-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18363, Republic of Korea

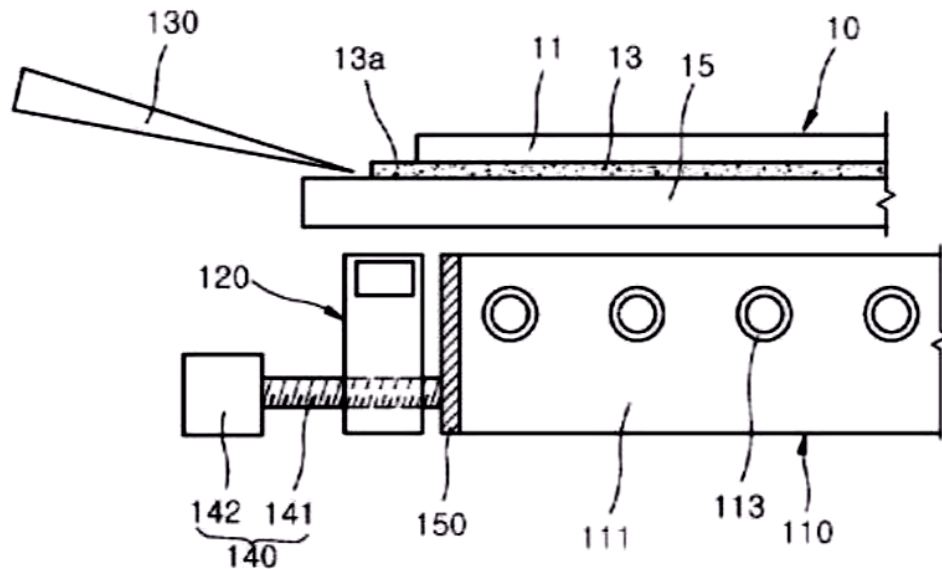
(72) PARK, Young Ik (KR); PARK, Sang Hyo (KR); KIM, Tae Hoon (KR); LEE, Keon hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ TRƯỚC DÙNG CHO MÀN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý trước dùng cho màn hiển thị bao gồm bàn lắp mà kính bảo vệ của màn hiển thị được lắp trên đó và làm nguội màn hiển thị, cụm làm nóng mà được bố trí ở một phía của bàn lắp để được nằm cách xa bàn lắp và làm nóng cục bộ một phần đầu của lớp liên kết quang học của màn hiển thị, và bộ phận tách cục bộ được tạo kết cấu để tách cục bộ phần được làm nóng của lớp liên kết quang học ra khỏi kính bảo vệ. Theo sáng chế, do cụm làm nóng làm nóng cục bộ một phần đầu của lớp liên kết quang học, có thể ngăn không cho cụm hiển thị màn hình bị làm nóng toàn bộ bởi nhiệt của cụm làm nóng.

Fig.4



(11) 84676 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2020-06689

(22) 19/11/2020

(30) 10-2020-0109077 28/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) A62B 18/02; B01D 39/20; B01D 39/08; A41D 13/11; A62B 23/06

(71) LEE, CHANG SU (KR)

#101-704, 110-17, Biryong-ro, Hwado-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) LEE, Chang Su (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KHẨU TRANG CHỐNG BỤI VÀ KHÁNG MÀM BỆNH SỬ DỤNG VẢI VI SỢI KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề xuất khẩu trang được đặc trưng bởi, khẩu trang bao gồm vải vi sợi kim loại được dệt bằng sợi kim loại có đường kính từ 20-100 μm được sản xuất từ kim loại được chọn từ nhóm bao gồm bạc, hợp kim bạc, đồng, và hợp kim đồng, và vải vi sợi kim loại có cấu trúc dệt trơn được dệt bằng cách sử dụng sợi kim loại làm sợi ngang và sợi dọc, vải vi sợi kim loại được gắn vào bên trong, ở giữa hoặc bên ngoài của khẩu trang. Vải vi sợi kim loại là vải dệt trơn được dệt bằng sợi kim loại có đường kính khoảng 20 đến 200 μm , được sản xuất từ kim loại được chọn từ nhóm bao gồm bạc, hợp kim bạc, đồng hoặc hợp kim đồng, với số lượng sợi dọc và sợi ngang tốt nhất là trong phạm vi từ 100 đến 300 trên mỗi inch vuông. Vải vi sợi kim loại được gắn vào ít nhất một vị trí giữa vải trong (11) và vải lọc (12), vải lọc (12) và vải ngoài (13), bên trong vải trong (11) hoặc bên ngoài vải ngoài (13). Tấm vải vi sợi kim loại tốt nhất có kích thước bằng 50 đến 70% diện tích của vỏ trước (thân chính), và được cố định vào vỏ trước (thân chính) bằng cách may hoặc gia nhiệt cao tần. Cụ thể, tốt nhất nên sử dụng tấm vải vi sợi bằng kim loại có chiều rộng từ 7 đến 12 cm và chiều dài từ 4 đến 6 cm.

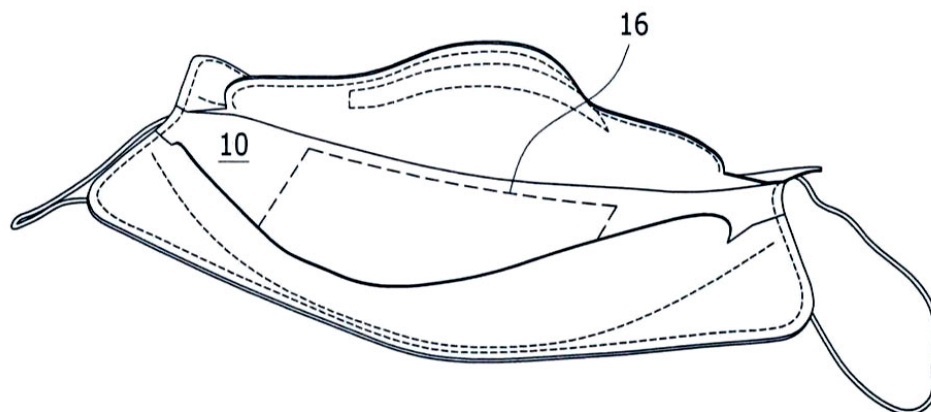


Fig.5

- (11) **84677 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2020-06871**
 (22) 27/11/2020
 (30) 109130201 03/09/2020 TW
 (51) **B66B 1/00**
 (71) **YUNGTAY ENGINEERING CO., LTD. (TW)**
 11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
 (72) Liu, Huai TE (TW); Lee, Hsi TANG (TW); Lee, Wen SHYONG (TW); Chen, Kuan LIANG (TW); Chen, Shih WEI (TW); Chen, Zhi JIE (TW); Chang, Chih Hsiung (TW); Chen, Chien HSUN (TW); Chiu, Tien CHEN (TW); Lin, Yen HUA (TW); Chou, Chan HUANG (TW); Chen, KANG (TW); Yen, JUI TING (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO HỌC MÁY CHO MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN VỀ SỰ MÒN CẤP THANG MÁY, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HỌC MÁY ĐỐI VỚI MỨC ĐỘ MÒN CỦA CẤP THANG MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp đào tạo học máy cho mô hình dự đoán về sự mòn cấp thang máy, phương pháp dự đoán học máy đối với mức độ mòn của cấp thang máy và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các mô hình dự đoán về sự mòn cấp thang máy và các phương pháp dự đoán dựa trên các mô hình này. Cụ thể, dữ liệu lấy mẫu để đào tạo trong việc học máy cho mô hình dự đoán về sự mòn cấp thang máy được làm theo từ tần số của ít nhất một đỉnh và số lượng các đỉnh trong miền tần số của dòng dao động như được xuất ra bởi máy kéo trong quá trình hoạt động của thang máy, cũng như lỗi chuyển động của lồng thang máy.

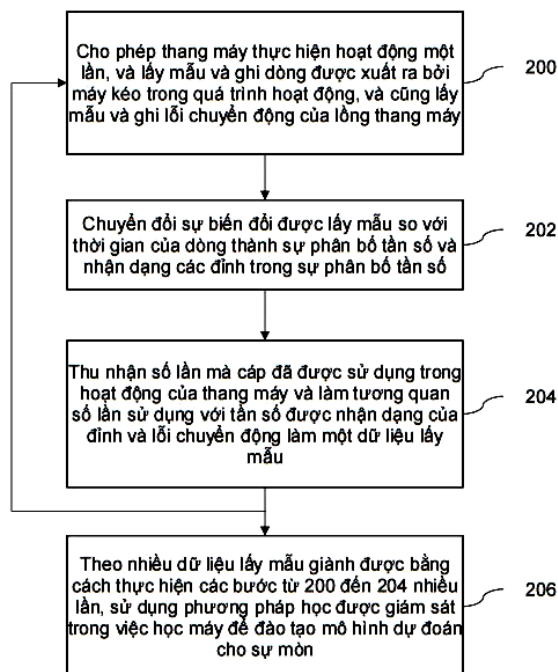


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84678 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2020-06916 | (85) 30/11/2020 | |
| (22) 11/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084344 | 11/04/2020 |
| (30) 201920716235.9 | 17/05/2019 CN | (87) WO2020/233277 |
| | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

(51) **H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, China

(72) Xueguang HAO (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN); Hongfei CHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ OLED VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị, và bộc lộ tấm hiển thị OLED và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị OLED bao gồm đế, các khu vực phát sáng được bố trí trong mảng, và kết cấu cản quang giữa các khu vực phát sáng. Kết cấu cản quang ngăn không cho ánh sáng được phản xạ của ánh sáng ló ra từ các khu vực phát sáng, phát ra từ một mặt của đế giữa các khu vực phát sáng. Theo tấm hiển thị OLED nêu trên, một mặt của đế dùng làm phía phát sáng hiển thị, kết cấu cản quang được bố trí giữa các khu vực phát sáng, và kết cấu cản quang có thể ngăn không cho ánh sáng được phản xạ của ánh sáng ló ra từ các khu vực phát sáng phát ra từ một mặt của đế giữa các khu vực phát sáng. Do vậy, có thể tránh cho tấm hiển thị OLED rò rỉ ánh sáng, và cải thiện hiệu quả hiển thị của tấm hiển thị OLED.

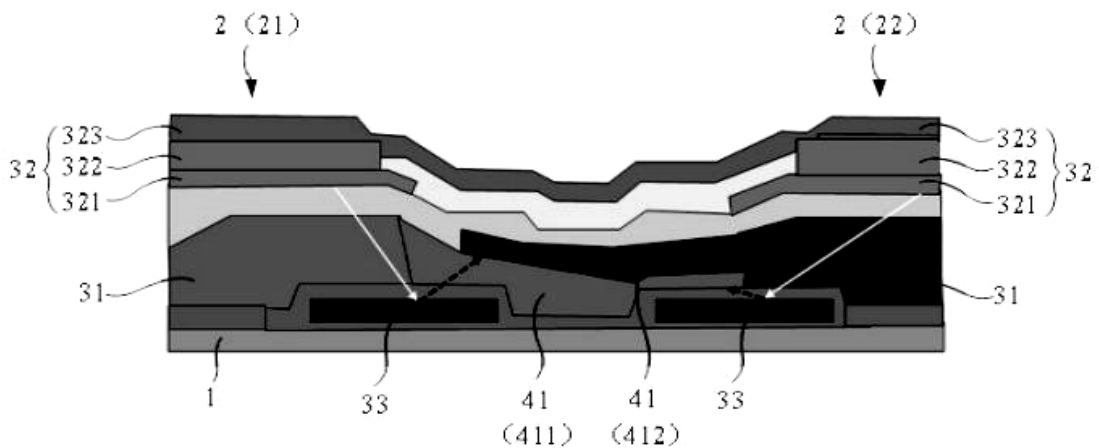


Fig.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84679 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2020-07266 | | | (85) 15/12/2020 | |
| (22) 15/05/2019 | | | (86) PCT/US2019/032403 | 15/05/2019 |
| (30) 62/671,466 | 15/05/2018 | US | (87) WO2019/222339 A1 | 21/11/2019 |
| 62/671,485 | 15/05/2018 | US | | |
| 62/674,855 | 22/05/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) *A61K 38/05; A61K 38/18; A61P 25/00; A61K 38/12*

(71) **TRAN, LLOYD HUNG LOI (US)**

5910 Allen Avenue, San Jose, CA 95123, United States of America

(72) TRAN, Lloyd Hung Loi (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

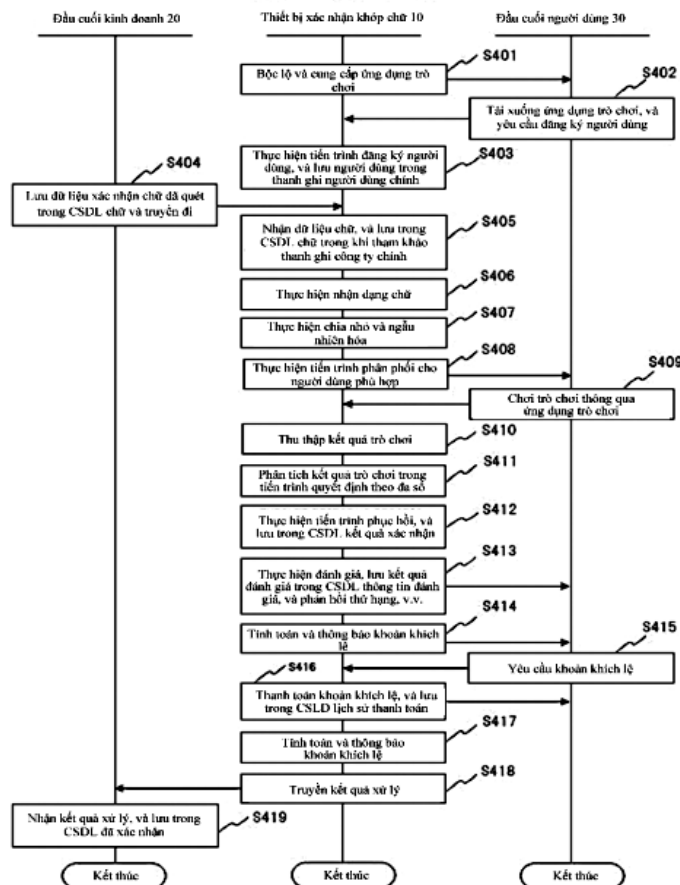
(54) **HỢP CHẤT PROLYL GLYXIN MẠCH VÒNG, DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP VÀO CÁC TRIỆU CHỨNG CỦA SUY GIẢM NHẬN THỨC NHẸ IN VITRO, PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO TẾ BÀO THẦN KINH VÀ TẾ BÀO ĐỆM IN VITRO, PHƯƠNG PHÁP TRỢ GIÚP SỰ PHÁT TRIỂN TẾ BÀO THẦN KINH HOẶC SỰ HÌNH THÀNH KHỚP THẦN KINH IN VITRO, VÀ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP VÀO CÁC TRIỆU CHỨNG TRẦM CẢM HOẶC CÁC RỐI LOẠN TÂM LÝ KHÁC IN VITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất prolyl glyxin mạch vòng, dược phẩm, phương pháp can thiệp vào các triệu chứng của suy giảm nhận thức nhẹ in vitro, phương pháp tái tạo tế bào thần kinh và tế bào đệm in vitro, phương pháp trợ giúp sự phát triển tế bào thần kinh hoặc sự hình thành khớp thần kinh in vitro, và phương pháp can thiệp vào các triệu chứng trầm cảm hoặc các rối loạn tâm lý khác in vitro. Hợp chất prolyl glyxin mạch vòng được chọn từ nhóm bao gồm cPG, chất tương tự cPG, peptidomimetic cPG và các hợp chất liên quan thúc đẩy hoặc gây ra sự hình thành các chất tương tự cPG hoặc cPG in vitro, trong đó các chất tương tự cPG là mạch vòng (glyxyl-L-prolylglyxyl-L-prolylglyxyl-L-prolyl), glyxyl-2-allyl prolin mạch vòng, hoặc glyxyl-alkyl prolin mạch vòng.

- (11) **84680 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2020-07418** (85) 21/12/2020
- (22) 24/04/2020 (86) PCT/JP2020/017809 24/04/2020
- (30) 2019-093498 17/05/2019 JP (87) WO2020/235298 26/11/2020
- (51) *A63F 13/30; G06K 9/03; G06Q 50/10; A63F 13/80*
- (71) **HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)**
2-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672, Japan
- (72) Shin OOTAO (JP); Jun KITAMI (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN KHỚP CHỮ VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ KHÔNG NHẤT THỜI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XÁC NHẬN KHỚP CHỮ**

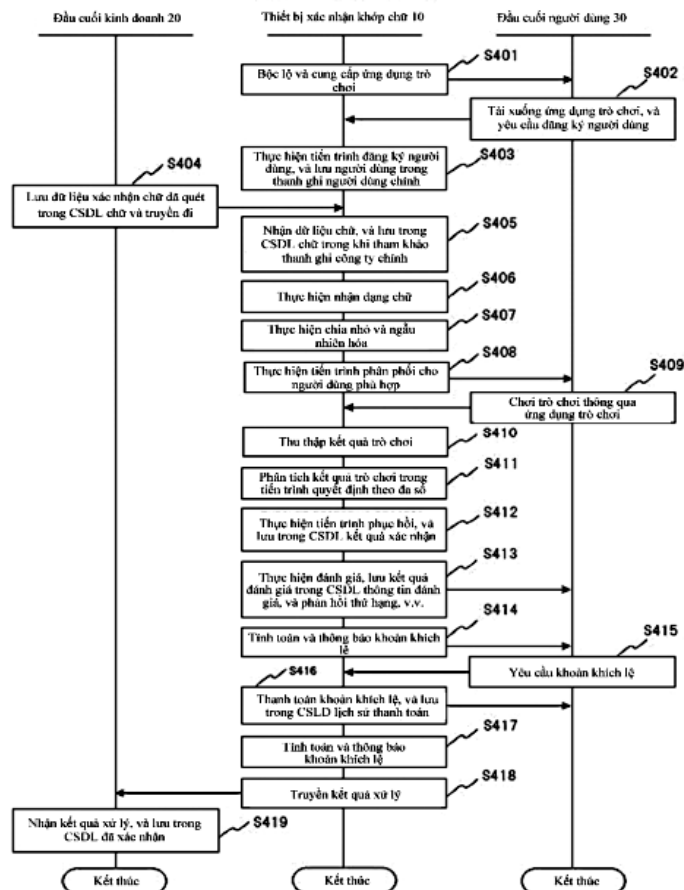
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xác nhận khớp chữ, gồm đầu cuối kinh doanh (20) truyền tài liệu để thực hiện xác nhận khớp chữ (Bước S404). Thiết bị xác nhận khớp chữ (10) chia nhỏ dữ liệu chữ nhận được (Bước S407), truyền dữ liệu phân phối chứa dữ liệu chữ được chia nhỏ đến đầu cuối người dùng (30) (Bước S408). Đầu cuối người dùng (30) thực hiện trò chơi xác nhận khớp chữ đối với dữ liệu chữ được chia nhỏ, truyền kết quả trò chơi đến thiết bị xác nhận khớp chữ (Bước S409). Thiết bị xác nhận khớp chữ (10) truyền tài liệu kết quả đến đầu cuối kinh doanh (20) (Bước S418). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xác nhận khớp chữ, phương tiện có thể đọc được bằng máy tính và không nhất thời chứa chương trình xác nhận khớp chữ.

FIG. 14



- (11) 84681 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2020-07419 (85) 21/12/2020
 (22) 24/04/2020 (86) PCT/JP2020/017810 24/04/2020
 (30) 2019-093499 17/05/2019 JP (87) WO2020/235299 26/11/2020
 (51) A63F 13/30; G06K 9/03; A63F 13/80
 (71) HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)
 2-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672, Japan
 (72) Shin OOTAO (JP); Jun KITAMI (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
 (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN KHỚP CHỮ VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ KHÔNG NHẤT THỜI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XÁC NHẬN KHỚP CHỮ**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống xác nhận khớp chữ, gồm: đầu cuối kinh doanh (20) truyền tài liệu để thực hiện xác nhận khớp chữ (Bước S404). Thiết bị xác nhận khớp chữ (10) thực hiện chia nhỏ dữ liệu chữ (Bước S407) và truyền dữ liệu phân phối đến đầu cuối người dùng (30) (Bước S408). Đầu cuối người dùng (30) thực hiện trò chơi xác nhận khớp chữ đối với dữ liệu chữ chứa trong dữ liệu phân phối và truyền kết quả trò chơi đến thiết bị xác nhận khớp chữ (10) (Bước S409). Thiết bị xác nhận khớp chữ (10) truyền tài liệu kết quả đến đầu cuối kinh doanh (20) (Bước S418). Sáng chế còn đề xuất phương pháp xác nhận khớp chữ, phương tiện đọc được bằng máy tính và không nhất thời chứa chương trình xác nhận khớp chữ.

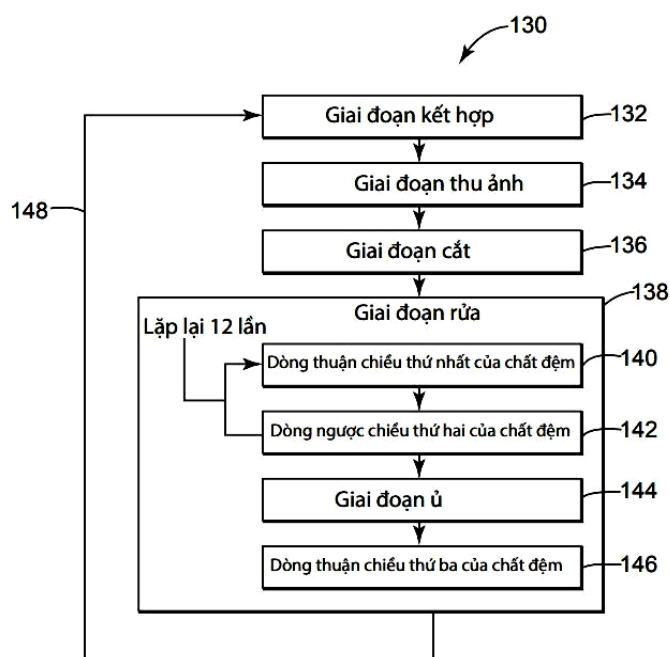
FIG. 14



- (11) **84682 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2020-07506** (85) 24/12/2020
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/US2020/037864 16/06/2020
 (30) 62/863,444 19/06/2019 US (87) WO2020/257151 24/12/2020
 (51) **C12Q 1/6869**
 (71) **ILLUMINA, INC. (US)**
 5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America
 (72) YEN, Tony (US); STAVA, Eric (US); PANCHAPAKESAN, Rajagopal (IN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THỨ TỰ CỦA CÁC NUCLEOTIT TRONG POLYNUCLEOTIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định thứ tự của các nucleotit trong polynucleotit. Phương pháp bao gồm dẫn dòng chất phản ứng kết hợp đi qua hệ thống quản lý chất phản ứng và tiêu bản dòng chảy của thiết bị. Tiêu bản dòng chảy có polynucleotit thứ nhất nằm trong đó. Chất phản ứng kết hợp thêm bazơ thứ nhất lên trên chuỗi các bazơ. Chuỗi các bazơ bao gồm polynucleotit thứ hai bổ sung vào polynucleotit thứ nhất. Hình ảnh của tín hiệu nhận biết phát ra từ bazơ thứ nhất được thu lại sau khi bazơ thứ nhất đã được thêm lên trên polynucleotit thứ hai. Chất phân cắt được dẫn chảy qua hệ thống quản lý chất phản ứng và tiêu bản dòng chảy để loại bỏ yếu tố kết thúc thứ nhất khỏi bazơ thứ nhất để cho phép bazơ tiếp theo trong chuỗi các bazơ được thêm vào polynucleotit thứ hai. Chất đệm được dẫn chảy qua hệ thống quản lý chất phản ứng và tiêu bản dòng chảy trong nhiều chu kỳ của các hướng dòng thuận chiều và ngược chiều liên tiếp.

FIG. 3



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 84683 A | | | (43) 25/03/2022 |
| (21) 1-2020-07543 | | | (85) 25/12/2020 |
| (22) 28/05/2020 | | | (86) PCT/IB2020/055055 |
| (30) 62/853,350 | 28/05/2019 | US | (87) WO2020/240453 |
| 2023516 | 17/07/2019 | NL | 28/05/2020 |

(51) **B01J 19/00; B01L 3/00**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

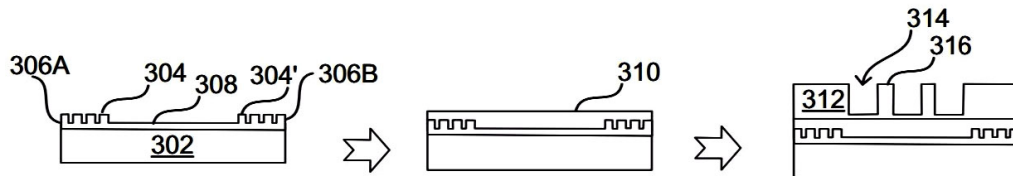
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122 (US)

(72) YUAN, Dajun (US); BOWEN, M. Shane (US); ZHONG, Mei (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TIÊU BẢN DÒNG CHẢY VÀ TIÊU BẢN DÒNG CHẢY ĐƯỢC SẢN XUẤT SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tiêu bản dòng chảy mà bao gồm: tạo lớp lõi, lớp lõi được đặt giữa nền và lớp lỗ nano, lớp lỗ nano có các lỗ nano để nhận mẫu vật, lớp lõi có hệ số khúc xạ cao hơn nền và lớp lỗ nano; và bước tạo cách tử để ghép sáng vào lớp lõi. Sáng chế cũng đề cập đến tiêu bản dòng chảy được sản xuất sử dụng phương pháp này.



300

FIG. 3

- (11) 84684 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2020-07549 (85) 25/12/2020
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037389 12/06/2020
 (30) 62/862,767 18/06/2019 US (87) WO2020/257070 24/12/2020
 (51) *C12Q 1/68; G01N 27/414*
 (71) ILLUMINA, INC. (US)
 5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America
 (72) ZHAO, Yannan (US); WELCH, Emily (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC NUCLEOTIT THEO THỜI GIAN THỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để phát hiện các nucleotit theo thời gian thực. Được đề xuất là thiết bị, gồm kênh dẫn và lượng lớn các phân tử polymeraza liên kết với nó, trong đó số lượng các phân tử là giữa một và năm và kênh dẫn là để phát hiện sự kết hợp của nucleotit bao gồm đuôi tích điện vào polynucleotit sơ khai bởi polymeraza, và mỗi trong số một hoặc nhiều các phân tử polymeraza gồm đuôi hexahistidin, kênh dẫn gồm nhiều phức hợp axit nickelnitrolotriacetic, và đuôi hexahistidin được liên kết với nhiều phức hợp axit nickel-nitrolotriacetic. Cũng được đề cập là phương pháp gắn polymeraza với kênh dẫn của thiết bị và phương pháp sử dụng thiết bị.

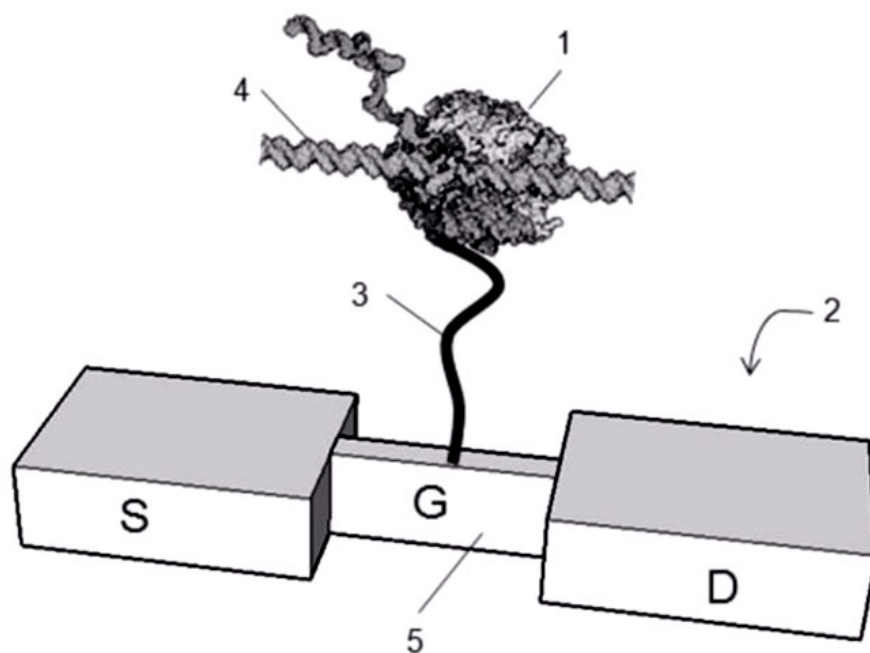


FIG. 1

(11) 84685 A (43) 25/03/2022

(21) 1-2020-07689

(22) 31/12/2020

(30) 202010954986.1 11/09/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) H01M 4/02; H01M 4/04; H01M 10/02; H01M 10/04

(71) ZHUHAI XUNDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 16, Dexiang Road, Pingsha Town, Jinwan District, Zhuhai City, Guangdong Province 519000 China

(72) Yundong LU (CN); Huaigai KUANG (CN); Keshun CHEN (CN); Yanping HUANG (CN); Xiaobin YANG (CN); Taichun TANG (CN); Cheng LI (CN); Shidong HUANG (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) PIN CÚC ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới pin cúc áo và phương pháp sản xuất nó, pin cúc áo bao gồm tấm che trên (100), cực (200), ống lót cách ly (300), vỏ dưới (400), lõi cuộn pin (500) và bi bịt kín (600). Tấm che trên (100) có lỗ phun chất lưu (110) và lỗ thông có bậc (120) với phần trên nhỏ và phần dưới lớn; đầu trên và đầu dưới của cực (200) một cách tương ứng là phần hình trụ (210) và phần đầu (220); ống lót cách ly (300) được bọc lên cực (200) mà xuyên qua lỗ thông có bậc (120), đầu và các phần hình trụ (220, 210) tương ứng với đầu dưới và đầu trên của lỗ thông có bậc (120) một cách tương ứng; lõi cuộn pin (500) được bố trí trong khoang trong được tạo ra bởi tấm che trên (100) và vỏ dưới (400); và bi bịt kín (600) được bố trí trên tấm che trên (100) và bịt kín lỗ phun chất lưu (110).

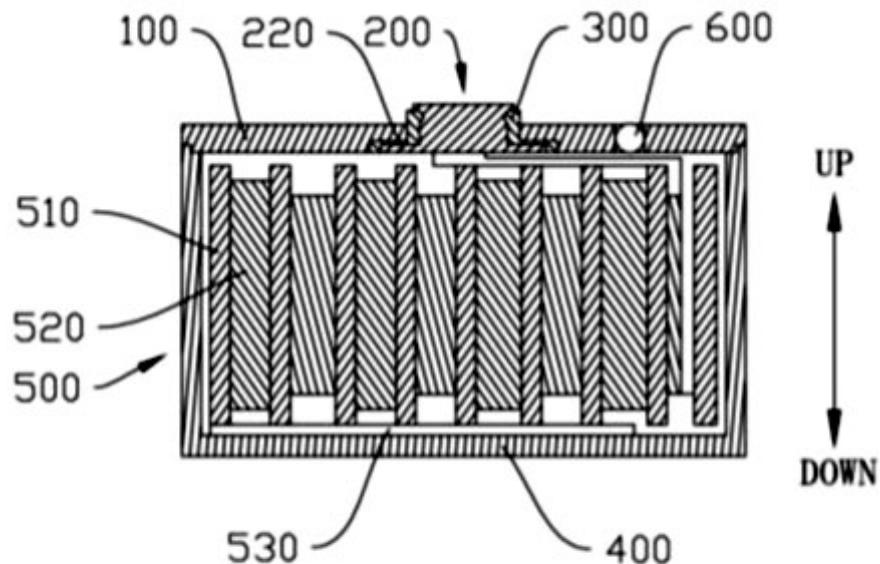


Fig.2

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 84686 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-00064 | (85) 07/01/2021 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097032 | 19/06/2020 |
| (30) PCT/EP2019/066432 | 21/06/2019 EP (87) WO2020/253816 A1 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) *H04N 19/172; H04N 19/46*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ESENLİK, Semih (TR); BLAESER, Max (DE); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và phương pháp lập mã. Phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, bao gồm thu nhận dòng bit; thu nhận trị số của ký hiệu chỉ báo dùng cho khối hiện thời theo dòng bit; thu nhận trị số của thông số thứ nhất dùng cho khối hiện thời và trị số của thông số thứ hai dùng cho khối hiện thời, theo trị số của ký hiệu chỉ báo và bảng tìm kiếm được định trước; thu nhận trị số của khoảng cách mẫu dùng cho mẫu mà được định vị trong khối hiện thời, theo trị số của thông số thứ nhất và trị số của thông số thứ hai; thu nhận trị số dự báo dùng cho mẫu, theo trị số của khoảng cách mẫu dùng cho mẫu.

16/17

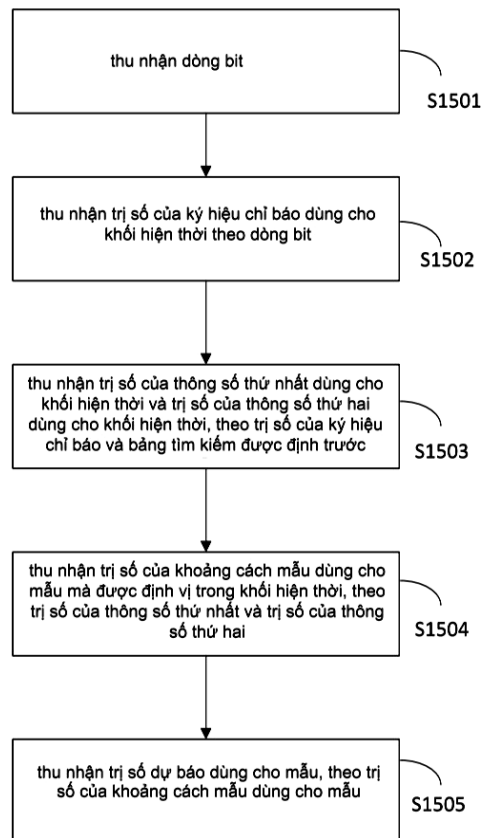


FIG.15

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84687 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-00209 | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/SE2020/050611 | 12/06/2020 |
| (30) 62/865,464 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/263158 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) *H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/46*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SJÖBERG, Rickard (SE); DAMGHANIAN, Mitra (IR); WENNERSTEN, Per (SE); PETERSSON, Martin (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (400) được thực hiện bởi bộ giải mã (260, 600, 701) để giải mã luồng bit bao gồm tập tham số ảnh (PPS, picture parameter set) và tập các lát thứ nhất. Phương pháp gồm bước thu (s402) tập tham số ảnh. Phương pháp còn gồm bước giải mã (s404) phần tử cú pháp được gồm trong tập tham số ảnh để thu giá trị chỉ báo. Bộ giải mã được tạo cấu hình sao cho nếu giá trị chỉ báo được đặt thành giá trị thứ nhất sau đó bộ giải mã xác định rằng tiêu đề ảnh được gồm trong luồng bit bao gồm giá trị tham số tương ứng với tham số cụ thể, nếu không thì bộ giải mã xác định rằng mỗi lát được gồm trong tập các lát thứ nhất bao gồm giá trị tham số tương ứng với tham số cụ thể. Nếu tiêu đề ảnh bao gồm giá trị tham số tương ứng với tham số cụ thể, sau đó giá trị tham số này được sử dụng để giải mã dữ liệu lát của mỗi lát được gồm trong tập các lát thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa và vật ghi đọc được bằng máy tính.

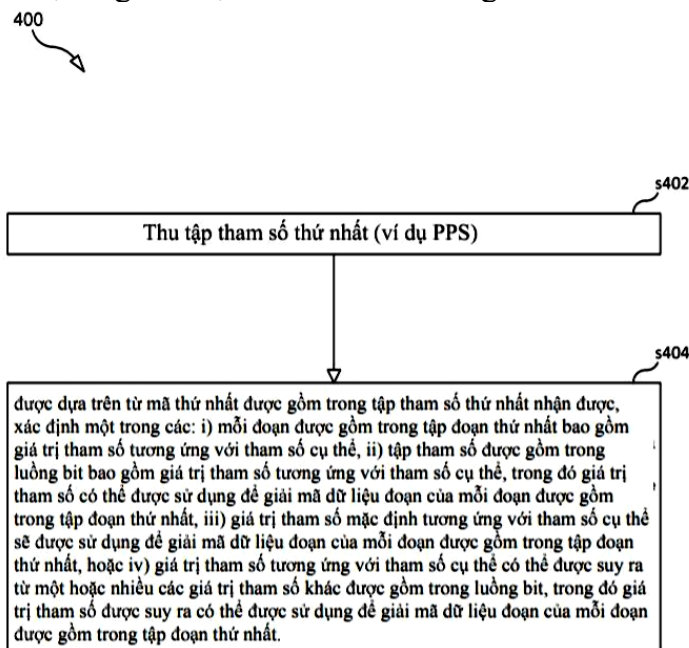


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84688 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-00211 | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003114 | 29/01/2020 |
| (30) 2019-101086 | 30/05/2019 JP | (87) WO2020/240920 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **B32B 15/08; B65D 81/34**

(71) **KUMAGAI CORPORATION (JP)**

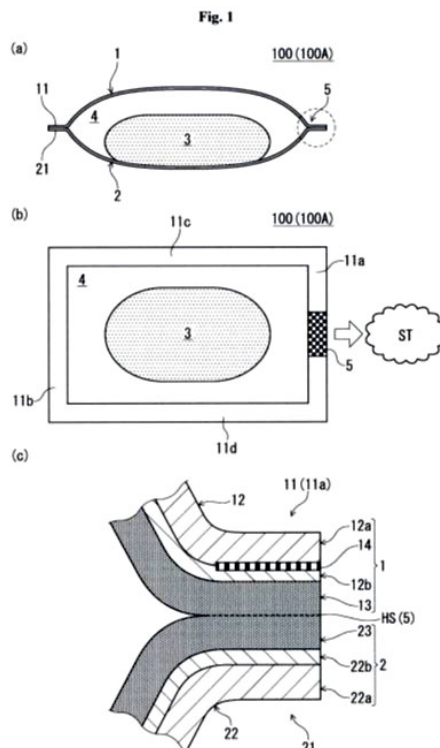
3-10, Higashiodori 2-chome, Chuo-ku, Niigata-shi, Niigata 950-0087 Japan

(72) KUMAGAI Masami (JP); NAITOH Shingo (JP); ARAKI Masaya (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TÚI ĐỰNG DÙNG ĐƯỢC TRONG LÒ VI SÓNG CÓ LỚP TỎA NHIỆT DẪN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM NÓNG NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM ĐƯỢC BAO GÓI TRONG TÚI ĐỰNG ĐÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi đựng dùng được trong lò vi sóng có lớp tỏa nhiệt dẫn điện phát nhiệt ở trạng thái mong muốn bất kể trạng thái công suất ứng dụng của vi sóng, và phương pháp làm nóng nguyên liệu thực phẩm được bao gói trong đó. Túi đựng dùng được trong lò vi sóng (100) bao gồm bộ phận tấm thứ nhất (1). Bộ phận tấm thứ nhất (1) có lớp vật liệu nền (12) và lớp vật liệu dán (13) và lớp tỏa nhiệt dẫn điện (14) bổ sung. Lớp tỏa nhiệt dẫn điện (14) có một số các phần đảo chứa vật liệu dẫn điện bao gồm hợp chất hữu cơ, và một số các phần cầu nối chứa vật liệu dẫn điện và mỗi phần cầu nối liên kết các phần đảo liên kề với nhau. Trong việc làm nóng bằng vi sóng, lớp tỏa nhiệt dẫn điện (14) phát nhiệt và theo cách đó làm yếu một phần (phần bố trí lỗ thông hơi (5)) của lớp vật liệu dán (13) liền kề nó để tạo ra lỗ thông hơi. Khi trạng thái công suất của vi sóng được áp dụng trong lò vi sóng là cao và các phần cầu nối được làm nóng quá mức, các phần cầu nối làm rời các phần đảo ra khỏi nhau để làm cho các phần đảo phát nhiệt một cách riêng lẻ.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84689 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-00323 | (85) 21/01/2021 | |
| (22) 01/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094269 | 01/07/2019 |
| | (87) WO2021/000233 | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) **G09G 3/20; H01L 27/32; G09G 3/00**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

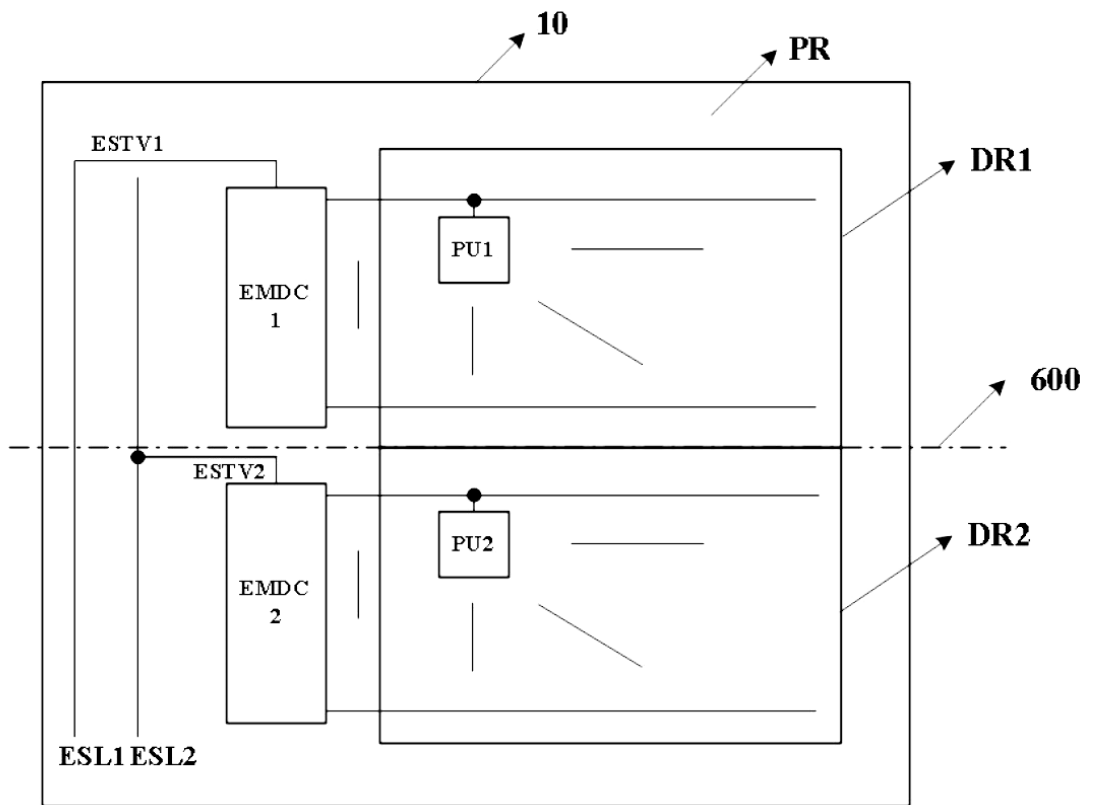
(72) Yue LONG (CN); Chao ZENG (CN); Yao HUANG (CN); Meng LI (CN); Weiyun HUANG (CN); Libin LIU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị, thiết bị hiển thị, và phương pháp điều khiển, tấm hiển thị bao gồm các vùng hiển thị, các vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai nằm cạnh nhau mà không chồng lên nhau, vùng hiển thị thứ nhất bao gồm các hàng đơn vị pixel thứ nhất được bố trí trong mảng, vùng hiển thị thứ hai bao gồm các hàng đơn vị pixel thứ hai được bố trí trong mảng, tấm hiển thị còn bao gồm mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất để điều khiển các hàng đơn vị pixel thứ nhất để phát sáng, và mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai để điều khiển các hàng đơn vị pixel thứ hai để phát sáng, và phương pháp điều khiển bao gồm các bước: khiến mỗi khung ảnh của vùng hiển thị thứ nhất bao gồm khung phụ thứ nhất và khung phụ thứ hai không được chồng lên nhau, trong khung phụ thứ nhất, cấp tín hiệu khởi động thứ nhất cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất để kích hoạt việc các hàng đơn vị pixel thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất hoàn thành hoạt động hiển thị, trong khung phụ thứ nhất, cấp tín hiệu khởi động thứ hai cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai để kích hoạt việc mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai điều khiển vùng hiển thị thứ hai không phát sáng, trong khung phụ thứ hai, cấp lại tín hiệu khởi động thứ nhất cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất để kích hoạt việc các hàng đơn vị pixel thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất hoàn thành hoạt động hiển thị, và trong khung phụ thứ hai, cấp tín hiệu khởi động thứ hai cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai để kích hoạt việc mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai điều khiển vùng hiển thị thứ hai không phát sáng; tín hiệu khởi động thứ hai và tín hiệu khởi động thứ nhất lần lượt được áp dụng độc lập, và tấm hiển thị có thể hoàn thành một lần quét hiển thị trong chu kỳ thời gian của mỗi khung ảnh.

Fig.10A



- (11) **84690 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-00433**
 (22) 26/01/2021
 (30) 109129193 26/08/2020 TW
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021
 (51) **G06T 5/00**
 (71) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**
 No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 310401, Taiwan
 (72) Guan-De LI (TW); Ming-Jia HUANG (TW); Hung-Hsuan LIN (TW); Yu-Je LI (TW); Chia-Ling LO (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA ẢNH DỰA VÀO HỌC SÂU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉnh sửa hình ảnh và hệ thống chỉnh sửa hình ảnh dựa vào học sâu. Phương pháp chỉnh sửa hình ảnh này bao gồm các bước sau. Hình ảnh chứa ít nhất một ký tự được nhận bởi mô hình học sâu, và ma trận biến đổi phối cảnh được tạo ra theo hình ảnh này. Việc biến đổi phối cảnh được thực hiện trên hình ảnh theo ma trận biến đổi phối cảnh để thu được hình ảnh được chỉnh sửa chứa mặt chính diện của ít nhất một ký tự. Hình ảnh được chỉnh sửa được tối ưu hóa chứa mặt chính diện của ít nhất một ký tự được tạo ra theo hình ảnh này. Ma trận biến đổi phối cảnh được tối ưu hóa tương ứng với hình ảnh và hình ảnh được chỉnh sửa được tối ưu hóa là thu được. Giá trị suy hao giữa ma trận biến đổi phối cảnh được tối ưu hóa và ma trận biến đổi phối cảnh được tính toán. Mô hình học sâu được cập nhật bằng cách sử dụng giá trị suy hao.

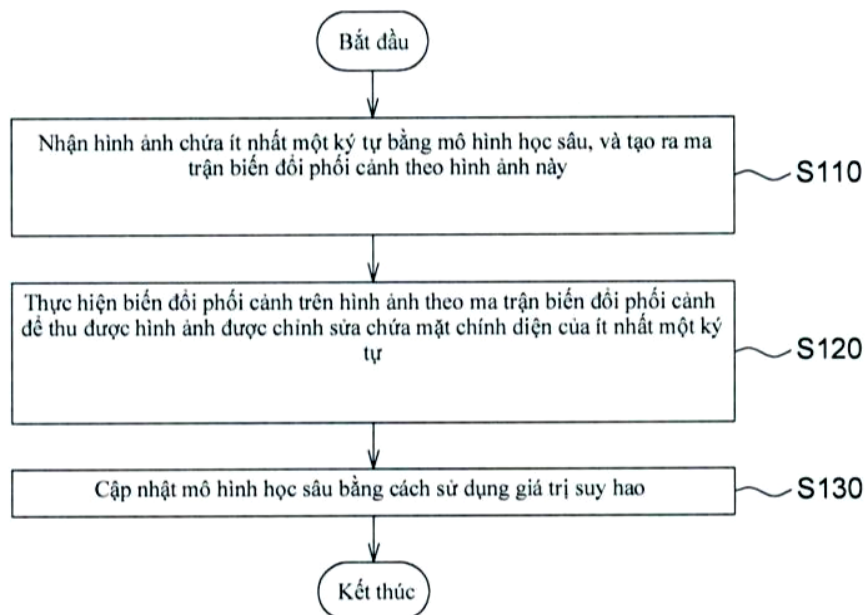


FIG. 2

(11) 84691 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-00628

(22) 04/02/2021

(30) 109131677 15/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) **B23B 41/00**

(71) **VERO VERIA CORPORATION (TW)**

No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khoan có cơ cấu dẫn động được bố trí trên bộ đỡ dùng để quay nhiều mũi khoan. Như vậy, nhiều mũi khoan có thể được khởi động một cách đồng bộ ở một thời điểm để nâng cao một cách hiệu quả hiệu quả sản xuất và giảm chi phí khoan.

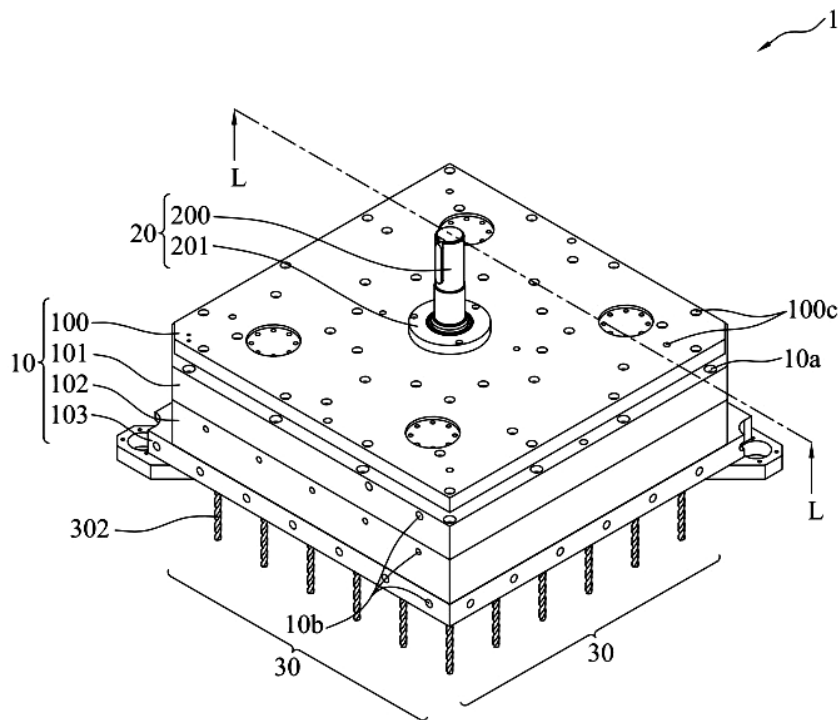


FIG. 1A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84692 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-00920 | (85) 24/02/2021 | |
| (22) 16/07/2019 | (86) PCT/CN2019/096231 | 16/07/2019 |
| | (87) WO2021/007785 A1 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) **H04W 8/24; H04W 48/18**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN); YANG, Haorui (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ CHÍNH SÁCH, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ chính sách, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này gồm việc: UE ánh xạ tất cả các chính sách hoặc một phần các chính sách được sử dụng trong hệ thống truyền thông di động thứ nhất đến chính sách được sử dụng trong hệ thống truyền thông di động thứ hai, các chính sách được sử dụng trong hệ thống thứ nhất gồm ít nhất một trong số chính sách chọn và khám phá mạng truy cập (Access Network Discovery and Selection Policy - ANDSP) và chính sách chọn tuyến UE (UE Route Selection Policy - URSP).

UE ánh xạ tất cả các chính sách hoặc một phần các chính sách được sử dụng trong hệ thống truyền thông di động thứ nhất đến chính sách được sử dụng trong hệ thống truyền thông di động thứ hai, các chính sách được sử dụng trong hệ thống thứ nhất gồm ít nhất một trong các ANDSF và URSP

601

FIG. 6

(11) 84693 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-01330

(22) 12/03/2021

(30) 202010876691.7 27/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) F24C 15/20; F24F 5/00

(71) SHANGHAI DUOHUAN LAMPBLACK PURIFICATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)

No. 1188, Huyi Road, Shanghai, China

(72) Yang He (CN); Weibin He (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY LÀM SẠCH MUỘI ĐÈN TUẦN HOÀN BÊN TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch muối đèn tuần hoàn bên trong bao gồm vỏ máy, cửa nạp không khí, cửa xả không khí, ống dẫn không khí vào, ống dẫn không khí ra, thiết bị quạt gió, thiết bị tách dầu mỡ cơ học, thiết bị làm sạch khí và thiết bị làm lạnh, trong đó cửa nạp không khí và cửa xả không khí được bố trí trên vỏ máy, thiết bị tách dầu mỡ cơ học được bố trí ở cửa nạp không khí hoặc trong ống dẫn không khí vào, thiết bị làm lạnh được bố trí ở cửa xả không khí, và bao gồm đường ống cấp nước, tấm dẫn hướng phun nước, vách ngăn vắn đục của nước, ống phun và thùng tiếp nhận nước, ống phun được nối thông với đường ống cấp nước và được bố trí vòi phun hướng về tấm dẫn hướng phun nước, thùng tiếp nhận nước được đặt bên dưới tấm dẫn hướng phun nước, và vách ngăn vắn đục của nước được bố trí các lưỡi gạt được đặt cách nhau một khoảng cách. Máy làm sạch muối đèn tuần hoàn bên trong được bố trí thiết bị làm lạnh để làm giảm một cách hiệu quả nhiệt độ của khí xả, loại bỏ hơi nước nhiệt độ cao trong khí xả và tránh ảnh hưởng của hơi nước nhiệt độ cao đến môi trường trong nhà.

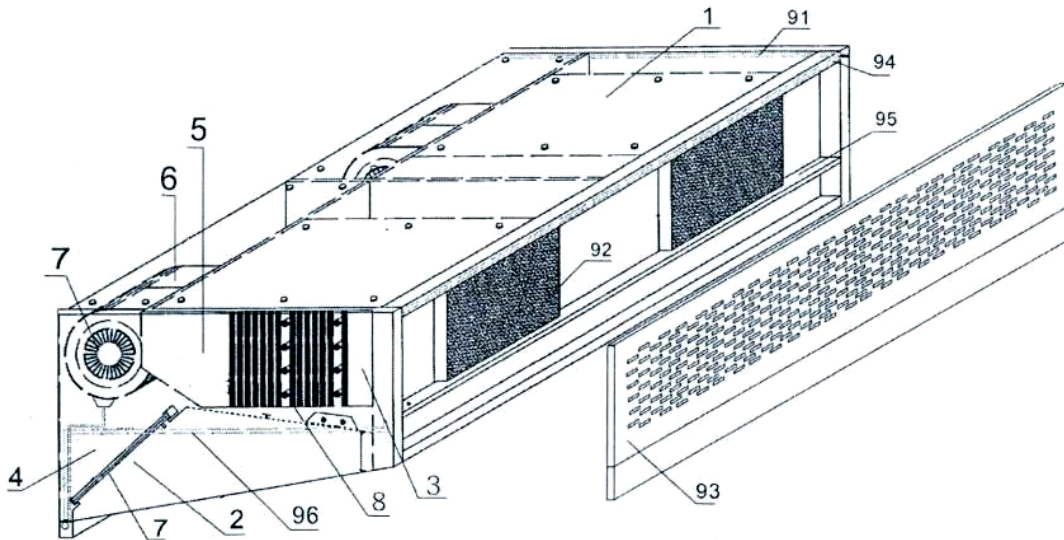


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84694 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-01638 | | | (85) 26/03/2021 | |
| (22) 30/08/2019 | | | (86) PCT/CN2019/103754 | 30/08/2019 |
| (30) H04N 19/96 | 30/08/2018 | US | (87) WO2020/043194 A1 | 05/03/2020 |
| 62/784,537 | 23/12/2018 | US | | |
| 62/786,314 | 28/12/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

(51) **H04N 19/96**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHERNYAK, Roman (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ SỬ DỤNG TẠO MÃ BẢNG MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã và mã hóa cũng như các thiết bị giải mã và mã hóa và đề cập đến phương tiện lưu trữ không tạm thời. Cụ thể, loại phân chia của đơn vị tạo mã (coding unit - CU) đối tượng được xác định. Loại phân chia hoặc là loại phân chia đơn, trong đó đơn vị tạo mã đối tượng được phân chia thành CU đơn bao gồm một khối tạo mã (coding block – CB) độ chói, và hai CB sắc độ, hoặc loại phân chia riêng biệt, trong đó đơn vị tạo mã đối tượng được phân chia thành CU độ chói riêng biệt bao gồm chỉ CB độ chói và CU sắc độ bao gồm chỉ hai CB sắc độ. Dựa trên loại phân chia của CU đối tượng, CU đối tượng và thông tin tạo mã bảng màu được kết hợp được giải mã từ dòng bit (trong trường hợp phương pháp/thiết bị giải mã) hoặc được chèn vào dòng bit (trong trường hợp phương pháp/thiết bị mã hóa).

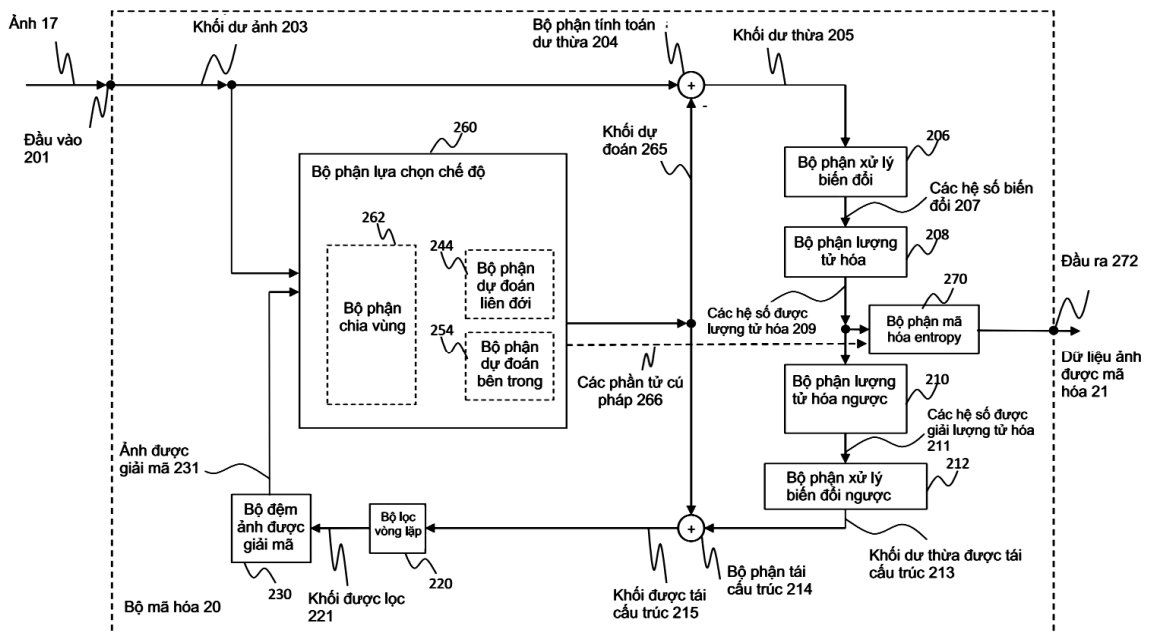


Fig. 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84695 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-01752 | | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | (86) PCT/CN2020/090688 | 15/05/2020 |
| (30) 62/872,488 | 10/07/2019 | US | (87) WO2021/004155 A1 |
| 62/873,170 | 11/07/2019 | US | 14/01/2021 |
| 62/872,830 | 11/07/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **H04N 19/593**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN MÀU, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần màu, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm: xác định các thông số dự báo đối với khối hiện tại, trong đó các thông số dự báo gồm thông số phương thức dự báo và thông số kích cỡ của khối hiện tại; nếu thông số phương thức dự báo biểu thị rằng phương thức Dự báo Nội khung dựa trên Ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) cần được sử dụng để xác định giá trị dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định ma trận trọng số MIP của khối hiện tại, hệ số dịch chuyển của khối hiện tại và ma trận mẫu đầu vào MIP của khối hiện tại; và xác định giá trị dự báo nội khung của khối hiện tại theo ma trận trọng số MIP, hệ số dịch chuyển và ma trận mẫu đầu vào MIP.

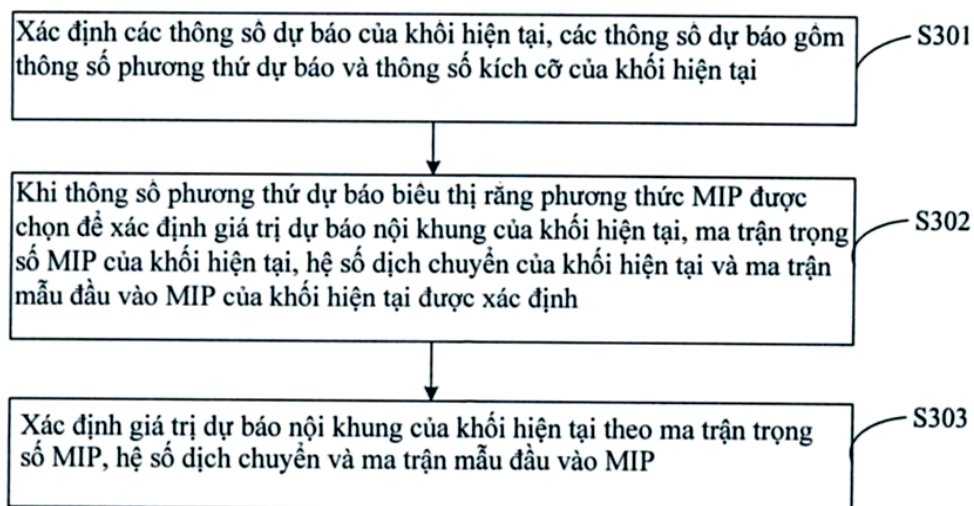


FIG. 3

(11) 84696 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-02077

(22) 16/04/2021

(30) 10-2020-0120007 17/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) G03B 17/02; H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) JUN, Jae Woo (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ xoay thứ nhất được tạo kết cấu để xoay trong vỏ cố định quanh trục thứ nhất, vỏ xoay thứ hai được tạo kết cấu để xoay trong vỏ xoay thứ nhất quanh trục thứ hai, vuông góc với trục thứ nhất, môđun phụ được cố định trong vỏ xoay thứ hai, dây dẫn động hợp kim nhớ hình thứ nhất được kết nối với vỏ xoay thứ nhất và dây dẫn động hợp kim nhớ hình thứ hai được kết nối với vỏ xoay thứ hai.

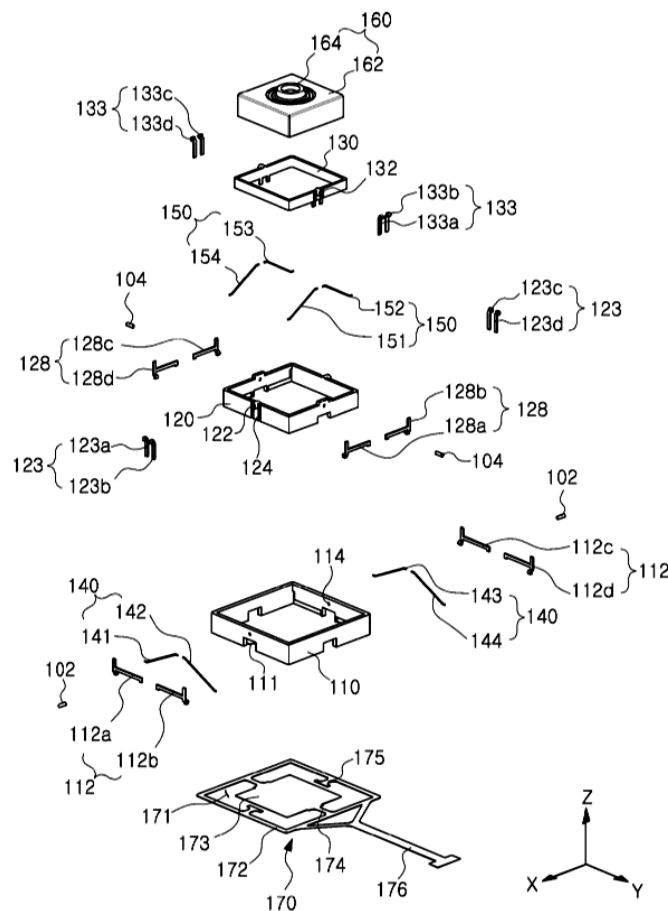


FIG. 3

- (11) **84697 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-02144** (85) 19/04/2021
(22) 27/08/2019 (86) PCT/CN2019/102830 27/08/2019
(30) 201910423144.0 21/05/2019 CN (87) WO2020/232876 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) ***D01F 8/14; D02J 1/22***

(71) **SHANGHAI HAIKAI BIOMATERIALS CO., LTD. (CN)**

Room 104, Building 8, No. 33, Guangshun Road, Changning District, Shanghai
200335, China

(72) Tao CAI (CN); Wenxian OUYANG (CN); Yongsheng FENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **SỢI TỔNG HỢP ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất sợi tổng hợp đàn hồi và phương pháp sản xuất sợi này, sợi tổng hợp bao gồm thân sợi, trong đó thân sợi được tạo thành bằng cách kéo sợi tổng hợp bao gồm các thành phần vật liệu theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng như sau: PET độ nhớt thấp chiếm từ 10% đến 90%, PET độ nhớt cao chiếm từ 10% đến 90%, PTT chiếm từ 10% đến 80%, PBT chiếm từ 10% đến 80%. Sáng chế kết hợp ưu điểm của ba loại sợi PET, PTT, PBT, không chỉ có thể kéo sợi tốt, độ bền cao, độ đàn hồi tốt, mềm mại và thoải mái, dễ nhuộm, hút ẩm, v.v., mà cấu trúc ba chiều của sợi tổng hợp rõ rệt hơn, độ ổn định nhiệt tốt hơn nhờ sự kết hợp hợp lý và sự khác biệt của các tính chất lý hóa giữa các vật liệu.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84698 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-02148 | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 25/06/2019 | (86) PCT/CN2019/092689 | 25/06/2019 |
| | (87) WO2020/258010 A1 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **H04N 19/117**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); GUO, Jinkun (CN); WANG, Haixin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp giải mã hình ảnh, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ. Trước khi mã hóa theo các phương thức MIP, bộ mã hóa điều chỉnh đồng nhất các thông số dịch phải ban đầu tương ứng với các kích cỡ khác nhau và các số phương thức MIP khác nhau theo các thông số độ lệch, trong đó các thông số độ lệch được sử dụng cho biểu thị các chữ số dịch phải của các giá trị được dự báo; và trong suốt quá trình mã hóa theo các phương thức MIP, thực hiện mã hóa theo các thông số độ lệch. Trước khi giải mã theo các phương thức MIP, bộ giải mã điều chỉnh đồng nhất các thông số dịch phải ban đầu tương ứng với các kích cỡ khác nhau và các số phương thức MIP khác nhau theo các thông số độ lệch, trong đó các thông số độ lệch được sử dụng cho biểu thị các chữ số dịch phải của các giá trị được dự báo; và trong suốt quá trình giải mã theo các phương thức MIP, thực hiện giải mã theo các thông số độ lệch.

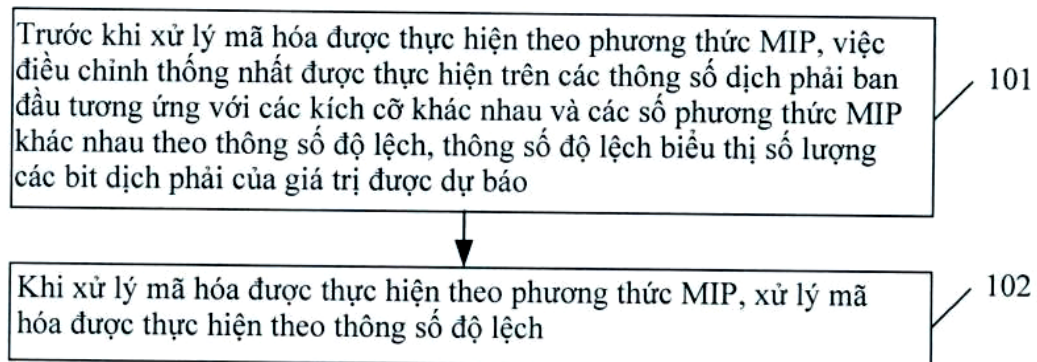


FIG. 7

(11) **84699 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-02155**

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **B01J 23/00; B01J 37/00; B01J 37/30; B01J 23/74**

(75) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**

Tổ 6, đường Lê Hồng Phong, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (IPS., CORP.)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU OXIT PHÈN SẮT TỪ NƯỚC NHIỄM PHÈN TỰ NHIÊN LÀM VẬT LIỆU HẤP PHỤ PHOSPHAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu vật liệu oxit phèn sắt trên nền nhựa trao đổi cation (CR@oxit phèn sắt) từ nước nhiễm phèn tự nhiên để hấp phụ và loại bỏ phosphat trong môi trường nước bao gồm các bước: i) chuẩn bị nhựa trao đổi cation; ii) chuẩn bị nước nhiễm phèn tự nhiên được xử lý; iii) bổ sung cation vào khung nhựa bằng phương pháp trao đổi ion với dòng chảy liên tục; iv) tách vật liệu (hạt nhựa) ra khỏi cột và rửa lại nhiều lần bằng nước sạch; v) cho vật liệu vào dung dịch amoni và tiến hành ngâm trong dung dịch này, và thu nhận vật liệu CR@oxit phèn sắt bằng cách lọc rửa vật liệu nhiều lần với nước cất và để khô. Vật liệu CR@oxit phèn sắt theo sáng chế được tổng hợp đơn giản bằng phương pháp trao đổi ion, kết hợp oxit hóa các ion kim loại có trong nước nhiễm phèn tự nhiên ở điều kiện nhiệt độ phòng và không sử dụng hóa chất độc hại, tuy nhiên có khả năng hấp phụ muối cao và khả năng tái sinh nhiều lần nhờ có kích thước nano, với các hạt oxit phèn sắt được gắn trên khung nền nhựa trao đổi cation không làm thay đổi cấu trúc hạt nhựa, cụ thể vật liệu vẫn có dạng hình cầu ổn định. Kết quả cho thấy là dung lượng hấp phụ của CR@oxit phèn sắt là 25 mg phosphat/g, khả năng tái sinh tốt sau 10 chu kỳ hoàn nguyên.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84700 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-02486 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079771 | 17/03/2020 |
| (30) 201910581690.7 | 30/06/2019 CN | (87) WO2021/000601 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **B60T 13/74**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengyu (CN); YING, Zhuofan (CN); LIU, Xiaokang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ PHANH, PHƯƠNG PHÁP PHANH VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống hỗ trợ phanh, phương pháp phanh, và xe điện. Hệ thống hỗ trợ phanh bao gồm: bàn đạp phanh, động cơ trợ lực, động cơ mô phỏng, nút liên kết hàng hành tinh, và xi lanh phanh chính. Xi lanh phanh chính được làm thích ứng để tạo ra lực phanh cho xe. Bàn đạp phanh, động cơ trợ lực, và động cơ mô phỏng được nối riêng biệt với nút liên kết hàng hành tinh. Nút liên kết hàng hành tinh được làm thích ứng để biến đổi mô men của bàn đạp phanh, mô men được xuất ra bởi động cơ trợ lực, và mô men được xuất ra bởi động cơ mô phỏng thành lực tác động để tác động lên cần pit tông trong xi lanh phanh chính. Theo sáng chế, nút liên kết hàng hành tinh được bố trí sao cho cả mô men được xuất ra bởi động cơ mô phỏng và mô men được xuất ra bởi động cơ trợ lực được sử dụng làm lực để dẫn động cần pit tông của xi lanh phanh chính. Điều này có thể giảm bớt yêu cầu sinh công đầu ra trên một động cơ duy nhất. Ngoài ra, khi hai động cơ được sử dụng để dẫn động xi lanh phanh chính cùng một lúc, nếu một động cơ bị sự cố, thì động cơ kia có thể được sử dụng để phanh, vì thế độ tin cậy của toàn bộ hệ thống hỗ trợ phanh được cải thiện.

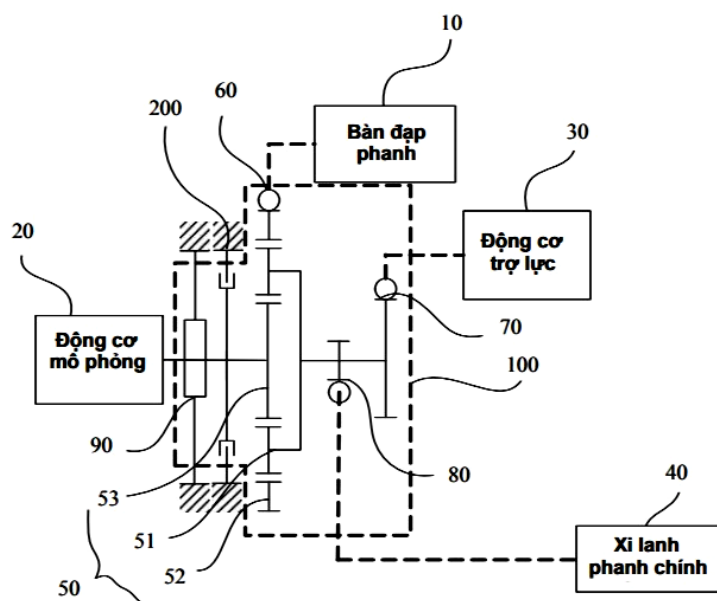
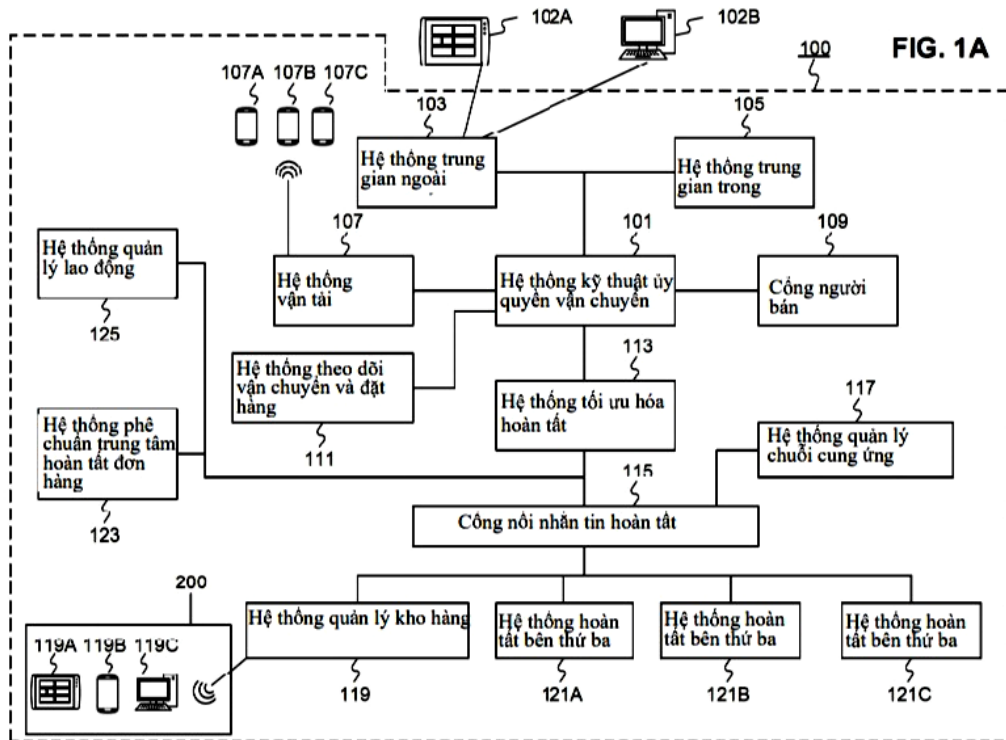


Fig.5

- (11) **84701 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-02505** (85) 06/05/2021
- (22) 30/06/2020 (86) PCT/IB2020/056169 30/06/2020
- (30) 16/511,610 15/07/2019 US (87) WO2021/009594 21/01/2021
- (51) **G06F 16/23**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
- (72) LEE, Hanjun (KR); LEE, Kyoungwook (KR); JEON, Hansham (KR); LIM, Hyunsu (KR); SONG, Taeho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ HIỆU CHỈNH ĐỊA CHỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được thực hiện bằng máy tính để hiệu chỉnh thông tin địa chỉ. Hệ thống này có thể bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động. Các hoạt động có thể bao gồm yêu cầu địa chỉ để chuẩn hóa từ ít nhất một trong số địa chỉ hiện tại hoặc lịch sử cư trú của người dùng; nhận, từ thiết bị người dùng, đầu vào của người dùng bao gồm thông tin địa chỉ được yêu cầu đáp ứng với yêu cầu để chuẩn hóa; tìm kiếm, dựa trên đầu vào của người dùng, bộ đệm để xác định xem bản hiệu chỉnh của địa chỉ được yêu cầu có khả dụng hay không; trả về, dựa trên sự xác định rằng bản hiệu chỉnh của địa chỉ được yêu cầu tồn tại trong bộ đệm, địa chỉ hiệu chỉnh làm địa chỉ chuẩn hóa cho người dùng; và bắt đầu vận chuyển bưu kiện tới người dùng ở địa chỉ chuẩn hóa, bằng cách cung cấp các lệnh cho thiết bị di động được liên kết với nhân viên giao hàng, để vận chuyển bưu kiện tới địa chỉ chuẩn hóa.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84702 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-02515 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 30/06/2020 | (86) PCT/IB2020/056166 | 30/06/2020 |
| (30) 16/505,889 | 09/07/2019 | US (87) WO2021/005453 |

(51) **G06Q 10/08**

(71) **COUPANG CORP. (KR)**

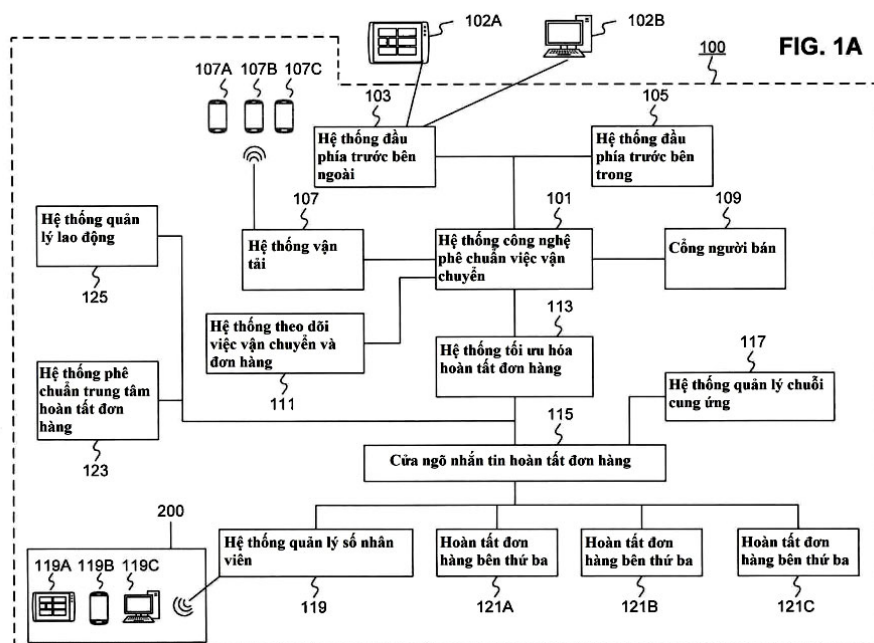
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) KIM, So Hee (KR); CHUNG, SeHwan (KR); JUN, SangMin (KR); JANG, Daeyong (KR); KIM, Da Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

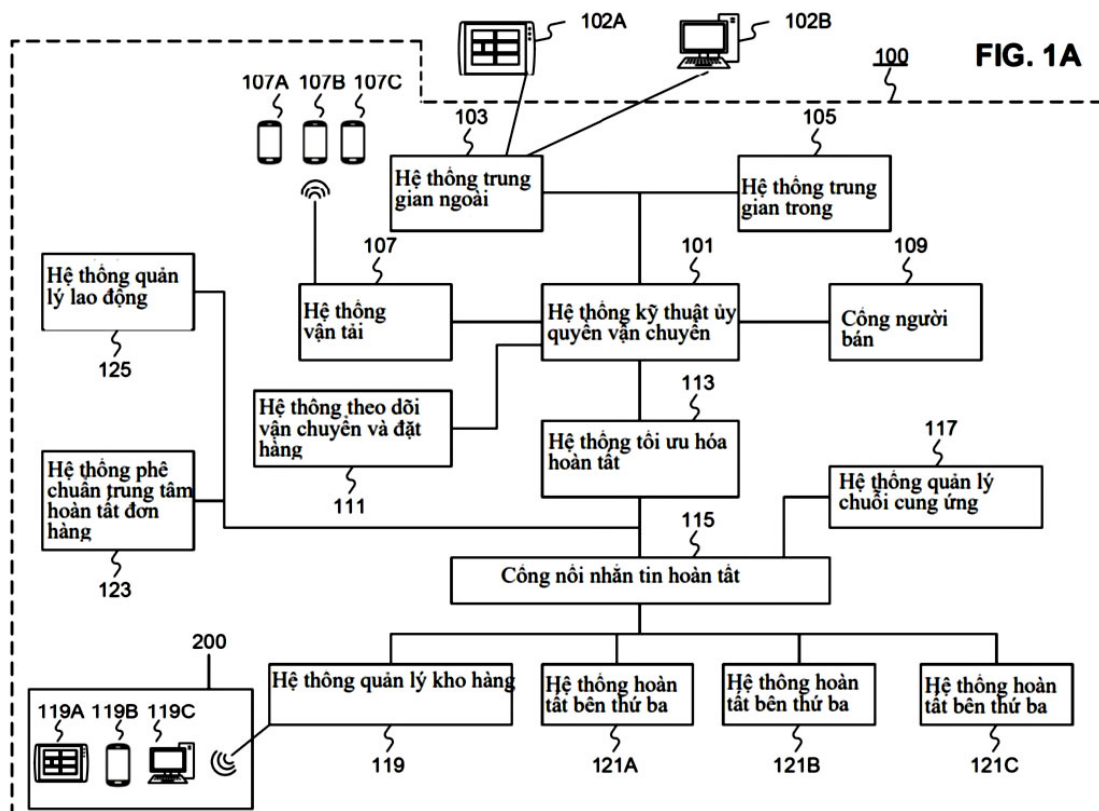
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ XÁC NHẬN HỢP LỆ SỐ LƯỢNG CÁC MÓN HÀNG TRONG CÁC TRUNG TÂM HOÀN TẤT ĐƠN HÀNG, CHO VIỆC QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp liên quan tới việc quản lý hàng tồn kho bằng cách xác nhận hợp lệ các số lượng vật lý của các món hàng trong các trung tâm hoàn tất đơn hàng để sử dụng với giao diện người sử dụng. Phương pháp quản lý hàng tồn kho theo sáng chế bao gồm bước nhận, từ thiết bị di động, yêu cầu về một hoặc nhiều vị trí xác nhận hợp lệ, khu để thực hiện việc xác nhận hợp lệ, loại xác nhận hợp lệ, và vòng xác nhận hợp lệ, truy hồi các vị trí xác nhận hợp lệ, mỗi vị trí được kết hợp với trạng thái là không được phân công, được phân công, khu có vấn đề, hoặc đã được xác nhận hợp lệ, và xác định vị trí nào trong số các vị trí xác nhận hợp lệ được truy hồi đang cần việc phân công có vị trí trong khu được nhận hay không, sự phù hợp trong loại xác nhận hợp lệ, và sự phù hợp vòng xác nhận hợp lệ. Dựa trên việc xác định, phương pháp còn bao gồm bước chọn một hoặc nhiều vị trí trong số các vị trí xác nhận hợp lệ phù hợp nếu trạng thái của từng các vị trí xác nhận hợp lệ được xác định là bằng với không được phân công và đáp lại yêu cầu được nhận bằng cách truyền một hoặc nhiều vị trí xác nhận hợp lệ đã được chọn cho thiết bị di động.



- (11) 84703 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-02538 (85) 07/05/2021
 (22) 30/06/2020 (86) PCT/IB2020/056164 30/06/2020
 (30) 16/503,898 05/07/2019 US (87) WO2021/005452 14/01/2021
 (51) B65G 1/137
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) LEE, Gyoungseok (KR); KIM, JI EUN (KR); HONG, Sun Young (KR); KIM, Da Young (KR); KANG, Kyungtae (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XẾP CÁC SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để xếp các sản phẩm, bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh để nhận bộ nhận dạng vật chứa được liên kết với vật chứa chứa ít nhất một sản phẩm để xếp, dự đoán, dựa trên bộ nhận dạng vật chứa, vị trí để xếp sản phẩm, và cung cấp khuyến nghị vị trí để xếp sản phẩm dựa trên vị trí đã dự đoán. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận bộ nhận dạng sản phẩm, bộ nhận dạng vị trí, và số lượng sản phẩm cần được xếp. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thay đổi cơ sở dữ liệu để gán bộ nhận dạng vị trí và số lượng cho bộ nhận dạng sản phẩm, nhận thông báo về lỗi xếp được liên kết với bộ nhận dạng vật chứa, thay đổi cơ sở dữ liệu để gán lỗi xếp cho bộ nhận dạng vật chứa, và báo cáo một cách tự động về lỗi xếp.



(11) 84704 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-02706

(22) 13/05/2021

(30) 10-2020-0119390 16/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) G03B 13/36; H04N 5/225; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Tae Ho YUN (KR); Sang Jong LEE (KR); Kyung Ho LEE (KR); Chul Kyu KIM (KR); Han KIM (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử. Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính có ít nhất một thấu kính; vỏ, được tạo kết cấu để chứa môđun thấu kính; và bộ phận dẫn động, được bố trí giữa môđun thấu kính và vỏ, và bao gồm phần nam châm và phần cuộn dây, trong đó phần cuộn dây được bố trí để bao quanh phần nam châm.

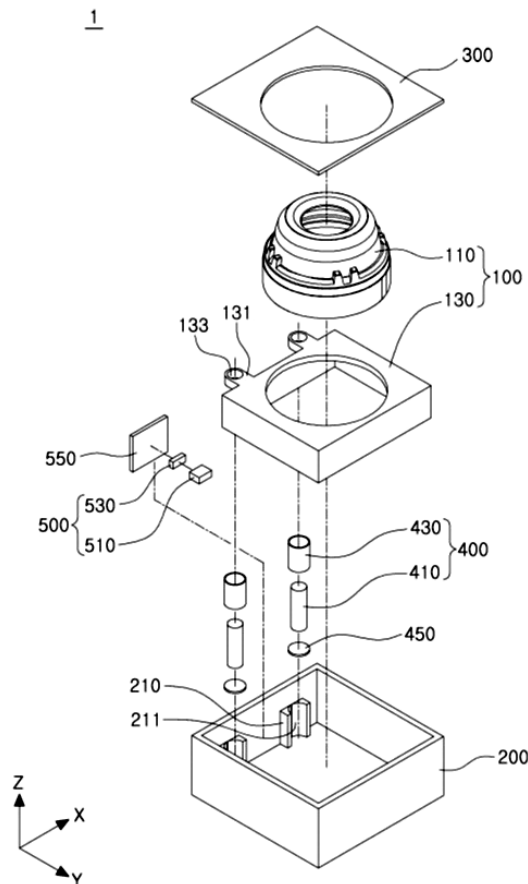
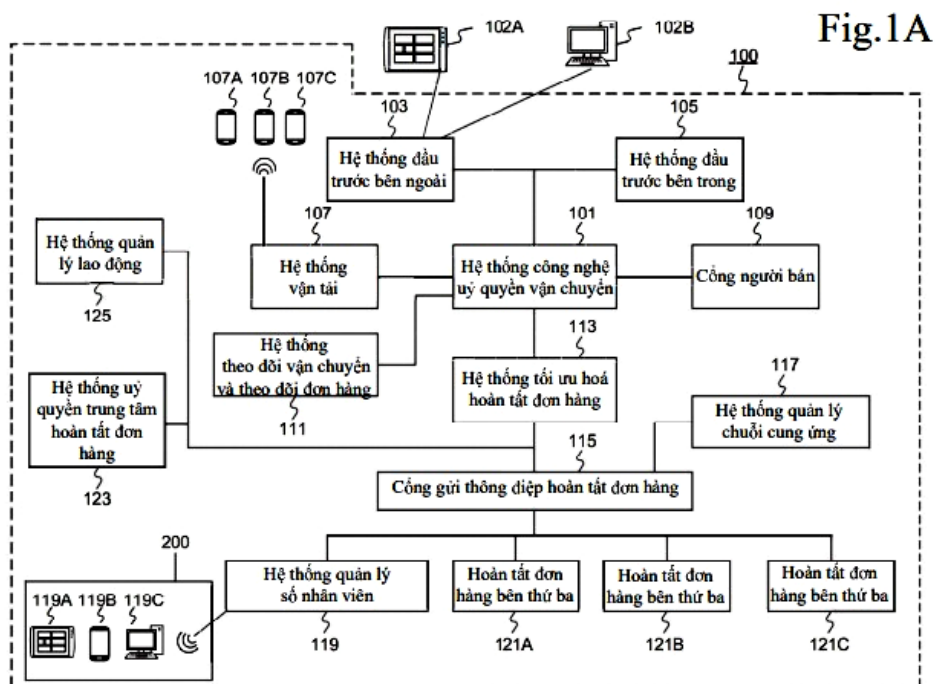


FIG. 4

- (11) **84705 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-02808** (85) 18/05/2021
- (22) 30/06/2020 (86) PCT/IB2020/056168 30/06/2020
- (30) 16/510,372 12/07/2019 US (87) WO2021/009593 21/01/2021
- (51) **H04L 29/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MINH, Hyun Sik Eugene (US); LEE, Yonghee (KR); LEE, Byung Woo (KR); KIM, Jin Kwang (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIAO TIẾP GIỮA CÁC MẠNG MÀ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO SƠ ĐỒ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống được thực hiện bằng máy tính để giao tiếp giữa tập hợp một hoặc nhiều mạng truyền thông và mạng truyền thông thứ hai. Hệ thống này có thể bao gồm bộ nhớ lưu giữ các chỉ dẫn và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các chỉ dẫn này. Các chỉ dẫn này có thể bao gồm việc: nhận thông điệp thứ nhất từ mạng truyền thông thứ nhất, thông điệp thứ nhất này bao gồm mào đầu thông điệp không được tiêu chuẩn hoá thứ nhất và thân thông điệp không được tiêu chuẩn hoá thứ nhất; phân tích mào đầu thông điệp không được tiêu chuẩn hoá thứ nhất này để xác định biến số thứ nhất tương ứng với danh tính của mạng truyền thông thứ nhất và biến số thứ hai tương ứng với điểm đến thứ nhất; nhận dạng giao thức truyền thông thứ nhất của thông điệp thứ nhất dựa trên biến số thứ nhất; chuyển đổi thân thông điệp không được tiêu chuẩn hoá thứ nhất thành định dạng được tiêu chuẩn hoá đối với mạng truyền thông thứ hai dựa trên giao thức truyền thông được nhận dạng thứ nhất; và truyền thông thông điệp được tiêu chuẩn hoá thứ nhất đến điểm đến thứ nhất dựa trên biến số thứ hai.



(11) 84706 A (43) 25/03/2022

(21) 1-2021-02955

(22) 24/05/2021

(30) 10-2020-0115994 10/09/2020 KR

10-2020-0133934 16/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) E04F 13/08; E04H 9/02; E04F 13/14

(71) 1. DOORIPower CO., LTD. (KR)

101~4ho, 4dong, 127, Hwanggeum-ro 89beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si,
Gyeonggi-do 10048 Republic of Korea

2. WOORISTEELKOREA CO., LTD. (KR)

101-5ho, 4dong, 127, Hwanggeum-ro 89beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si,
Gyeonggi-do 10048 Republic of Korea

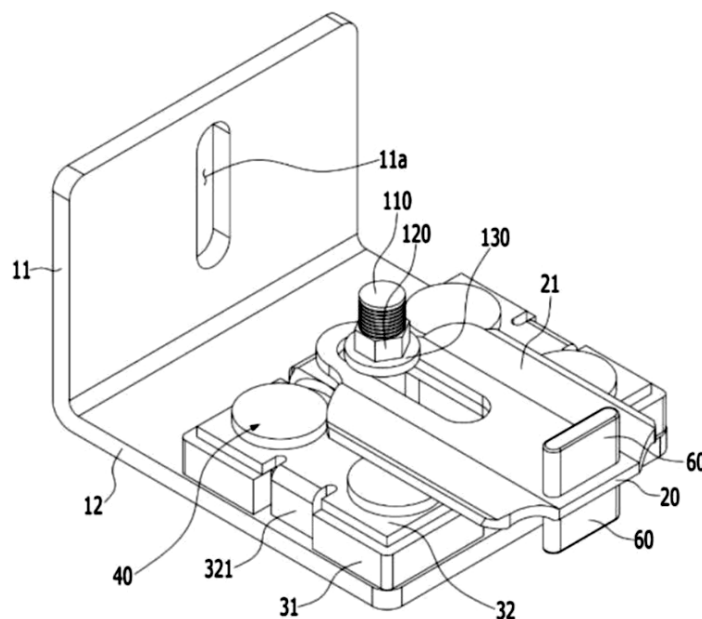
(72) KIM, Woori (KR); YUN, Soon Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH ĐÁ CHỐNG ĐỘNG ĐẤT

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cố định đá chống động đất, và mục đích của nó là giảm tác động và lực cản truyền tới đá bằng cách tạo ra cơ cấu để nâng đá trực tiếp phải có tính cơ giãn hoặc đàn hồi sao cho cho phép đá được đẩy theo hướng trước-sau, hướng trái-phải, hoặc hướng chéo của nhiều góc, do đó cho phép đá nổi tương ứng với hướng của chấn động được truyền khi xuất hiện động đất. Thiết bị cố định đá chống động đất theo sáng chế bao gồm thân chính được cố định vào tường nơi đá được xây dựng; phần đỡ nâng đá trên thân chính; và phần dẫn nổi được bố trí ở giữa thân chính và phần đỡ và cho phép phần đỡ và đá được nâng bởi phần đỡ nổi theo hướng trong đó ngoại lực được tác động.

Fig. 1



(11) 84707 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-03536

(22) 15/06/2021

(30) 109211075 25/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) A62C 13/76; B44C 1/00; A62C 13/00

(75) HUANG, WEN-TIEN (TW)

No. 9, Shennong E. Rd., Changzhi Township, Pingtung County 908126, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỘP BẢO VỆ THIẾT BỊ CHỮA CHÁY ĐỂ CẢI THIỆN MỸ QUAN MÔI TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO VĂN HÓA ĐÔ THỊ**

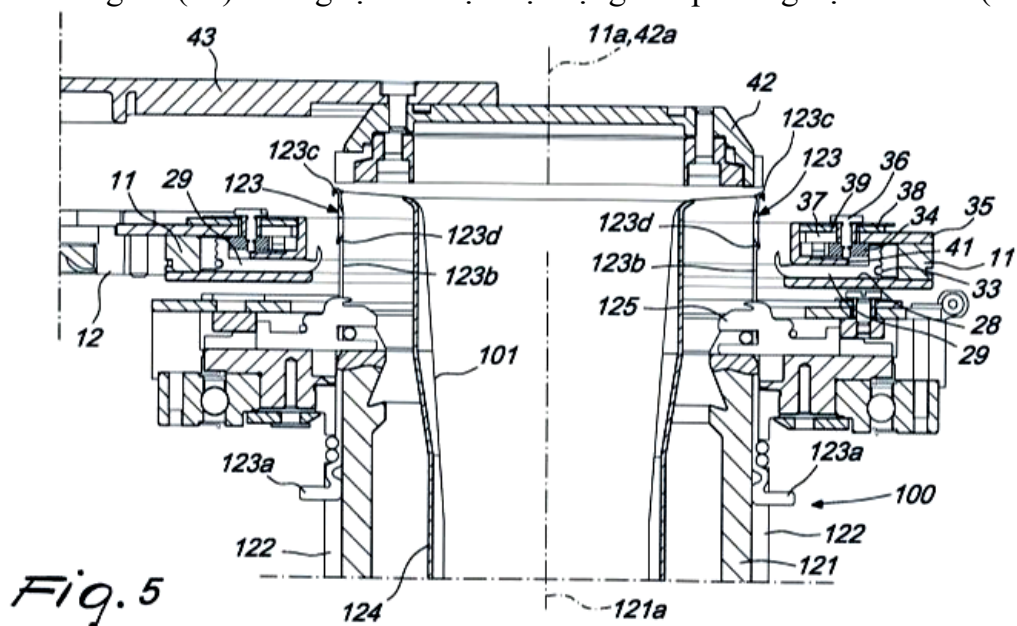
(57) Sáng chế đề cập đến hộp bảo vệ thiết bị chữa cháy để cải thiện mỹ quan môi trường và nâng cao đáng kể trình độ văn hóa đô thị, hộp này bao gồm thân hộp có không gian chứa trong đó, và chi tiết nhắc nhở được bố trí trên bề mặt của thân hộp và có các từ ngữ hoặc dấu hiệu. Hộp bảo vệ thiết bị chữa cháy bao gồm thân hộp có hình người để cải thiện vấn đề của các bình cứu hỏa hoặc trụ nước chữa cháy gây ảnh hưởng đến mỹ quan môi trường, và để nâng cao nhận thức về an toàn cháy nổ của tất cả người dân.



Fig.1

- (11) 84708 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-03546 (85) 15/06/2021
 (22) 13/11/2019 (86) PCT/EP2019/081132 13/11/2019
 (30) 102019000005838 16/04/2019 IT (87) WO2020/211968 22/10/2020
 (51) **D04B 9/40; D04B 9/56; D04B 1/26; D04B 15/02**
 (71) **LONATI S.P.A. (IT)**
 Via Francesco LonaTi, 3, 25124 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Francesco (IT); LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ THU GOM ĐỂ THU GOM VẬT DỤNG DỆT KIM DẠNG ỐNG TỪ MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ CHUYỂN VẬT DỤNG NÀY ĐẾN BỘ PHẬN THÍCH ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CÔNG ĐOẠN TIẾP THEO TRÊN VẬT DỤNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu gom để thu gom vật dụng dệt kim dạng ống từ máy dệt kim tròn và để chuyển nó đến bộ phận được làm thích ứng để thực hiện các công đoạn tiếp theo trên đó. Thiết bị bao gồm thân thu gom hình khuyên (11) mà đỡ bộ phận thu gom (29) mà có thể trượt so với thân thu gom (11) dọc theo hướng kính. Thân thu gom (11) có thể được bố trí đồng trục xung quanh ống kim (121) của máy dệt kim tròn (100) sao cho mỗi một trong số các bộ phận thu gom (29) hướng về kim (123) của máy (100). Đầu của mỗi trong số các bộ phận thu gom (29) mà được dẫn hướng về phía trục của thân thu gom (11) có chi tiết đệm (30) mà có thể ăn khớp với vùng thân (123b) của kim (123) được đặt gần với chốt (123d) của kim (123) trên mặt đối diện so với đầu (123c) của kim (123). Thiết bị bao gồm phương tiện dẫn động được tạo thành bởi phương tiện đàn hồi (33) mà hoạt động trên bộ phận thu gom (29) để trượt về phía trục (11a) của thân thu gom (11) và bộ đẩy hướng kính (34) mà hoạt động trên bộ phận thu gom (29) để trượt ra xa trục (11a) của thân thu gom (11) trái ngược với sự hoạt động của phương tiện đàn hồi (23).



(11) 84709 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-03628

(22) 17/06/2021

(30) 202010862850.8 25/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) *B05B 5/00; A63B 53/04*

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Tao LIU (CN); Yu-Wei ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SƠN ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sơn đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề cần nhiều thời gian và chi phí nhân công của thao tác thủ công hiện có. Phương pháp bao gồm: thực hiện chụp phần cần sơn trên bán thành phẩm đầu gậy gôn, thu được đường sơn dựa theo phần cần sơn; và phun sơn vào phần cần sơn theo đường sơn bằng thiết bị phun sơn.

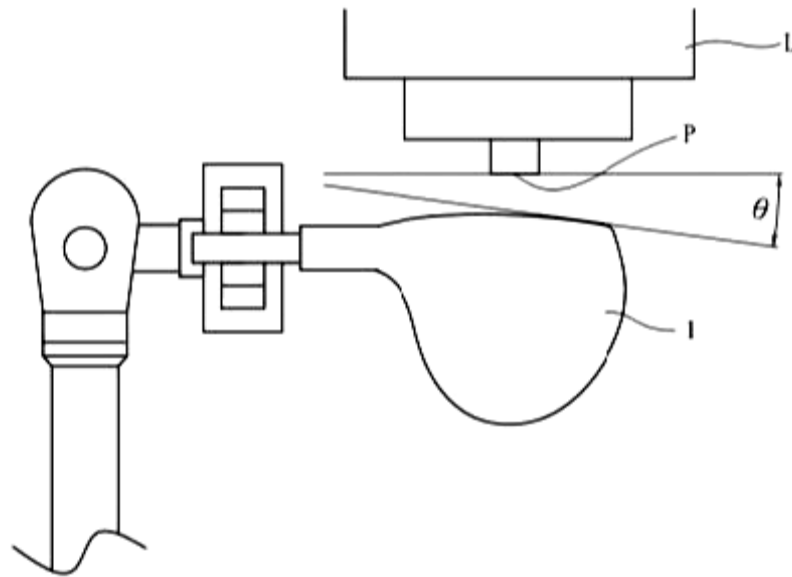


Fig.2

(11) 84710 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-03631

(22) 17/06/2021

(30) 202010871642.4 26/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) *B23K 26/362; A63B 53/04*

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Xiao-Hong DENG (CN); Feng CUI (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC LAZE**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp khắc laze để giải quyết vấn đề cần nhiều thời gian và chi phí nhân công cho thao tác thủ công hiện có. Phương pháp bao gồm: chụp phần đặc trưng (11) của bán thành phẩm cần gia công (1), định vị đường khắc theo phần đặc trưng (11), và thực hiện khắc bán thành phẩm cần gia công (1) theo đường khắc bằng thiết bị laze (L). Phương pháp khắc laze theo sáng chế sau khi chụp phần đặc trưng (11) của bán thành phẩm cần gia công (1), có thể định vị đường khắc thông qua phần đặc trưng (11), để thực hiện khắc bán thành phẩm cần gia công (1), có thể giảm chi phí nhân công và nâng cao hiệu quả thực hiện gia công.

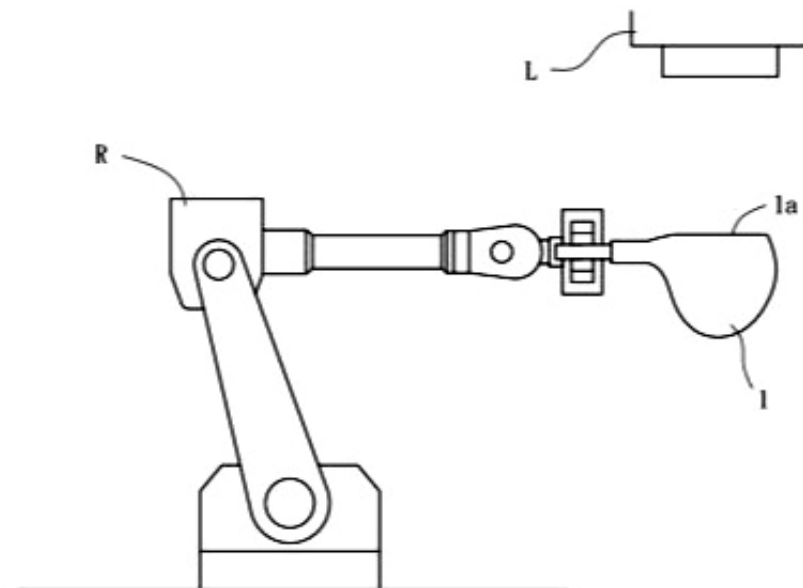


Fig. 2

- | | |
|---|-----------------------------------|
| (11)84711 A | (43) 25/03/2022 |
| (21)1-2021-03647 | (85) 18/06/2021 |
| (22)25/11/2019 | (86) PCT/EP2019/082388 25/11/2019 |
| (30) DE 10 2019 200 307.9 11/01/2019 DE | (87) WO2020/143947A1 16/07/2020 |
| DE 10 2019 200 308.7 11/01/2019 DE | |
| DE 20 2019 100 145.3 11/01/2019 DE | |
| DE 10 2019 200 311.7 11/01/2019 DE | |
| DE 10 2019 200 310.9 11/01/2019 DE | |
| DE 10 2019 206 729.8 09/05/2019 DE | |

(51)**B62D 53/00; B62D 65/18**

(71)**DÜRR SYSTEMS AG (DE)**

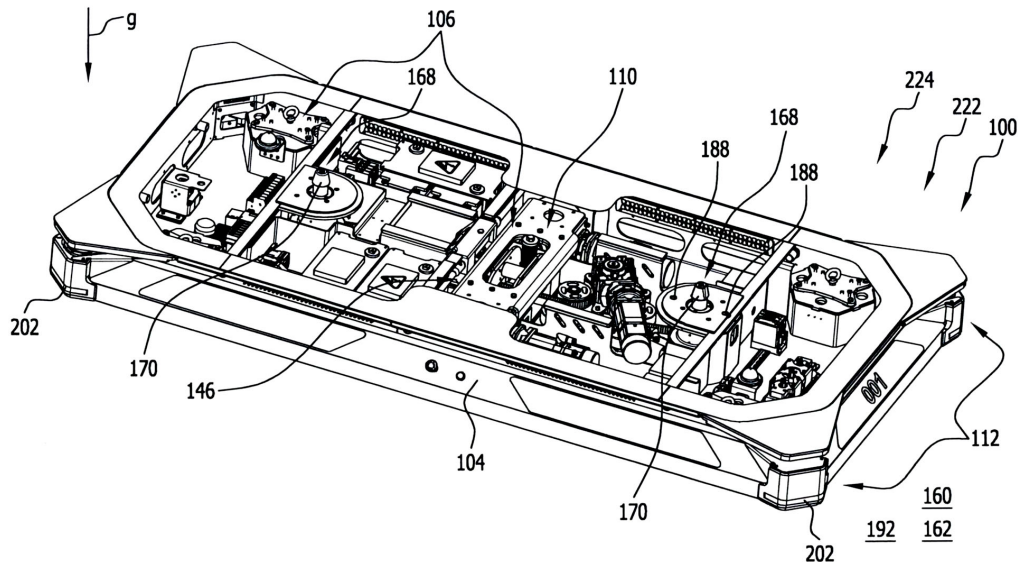
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen, Germany

(72)Michael LAUER (DE); Dirk BARTSCH (DE); Peter REMPP (DE); Benny FRASCH (DE); Martin WEIDLE (DE); Johannes BAYHA (DE); Stefano BELL (DE)

(74)Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(54)**PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, THIẾT BỊ CHUYỂN TẢI, HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TẢI VÀ/HOẶC XỬ LÝ CÁC ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện vận chuyển, thiết bị chuyển tải, hệ thống xử lý, phương pháp chuyển tải và/hoặc xử lý các đối tượng. Phương tiện vận chuyển được sử dụng cụ thể để vận chuyển các đối tượng, cụ thể là các phôi gia công, ở đây, tốt nhất nên cung cấp một hoặc nhiều bộ tiếp nhận để nhận một hoặc nhiều đối tượng.



(11) 84712 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-03823
 (22) 24/06/2021
 (30) 10-2020-0111467 02/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **G03B 17/12**; H04N 5/225; H04N 5/232; G03B 5/00

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); PARK, Nam Ki (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử bao gồm môđun máy ảnh này. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ; khung thứ nhất được lắp trong vỏ; và khung thứ hai, được lắp trên khung thứ nhất, và gồm môđun thấu kính, trong đó môđun thấu kính được tạo kết cấu để xoay cùng với khung thứ hai quanh trục thứ nhất và trục thứ hai, giao với trục quang, và, trong đó khung thứ nhất và khung thứ hai được tạo kết cấu để được đỡ trên bề mặt mà song song với trục quang.

1000

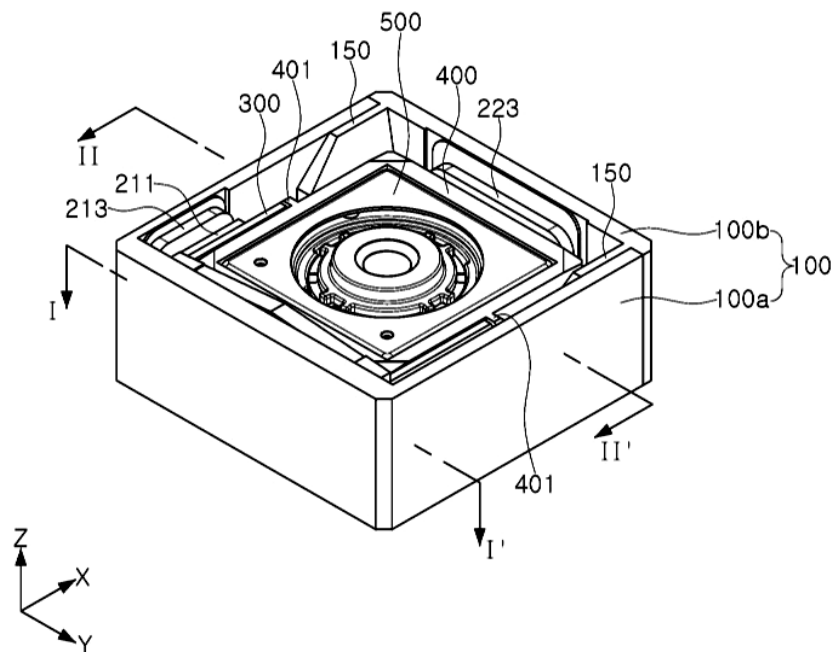


FIG. 1

(11) 84713 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-03824

(22) 24/06/2021

(30) 10-2020-0111466 02/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) *H04N 5/225; G03B 17/10*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) KIM, Yoo Chang (KR); KIM, Sung Hoon (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔ ĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun máy ảnh. Mô đun máy ảnh bao gồm ống kính, vỏ, nắp chắn và bộ phận đệm. Ống kính bao gồm phần mặt bích mở rộng theo hướng cắt trục quang. Vỏ được tạo kết cấu để chứa ống kính và có phần bậc được tạo kết cấu để đối diện với phần thấp hơn của phần mặt bích. Nắp chắn được ghép với vỏ và được tạo kết cấu để che mép trên của ống kính. Bộ phận đệm được tạo kết cấu để ghép với rãnh của phần mặt bích và nhô ra theo các hướng đối diện từ phần mặt bích để tiếp xúc một cách chọn lọc với nắp chắn và phần bậc.

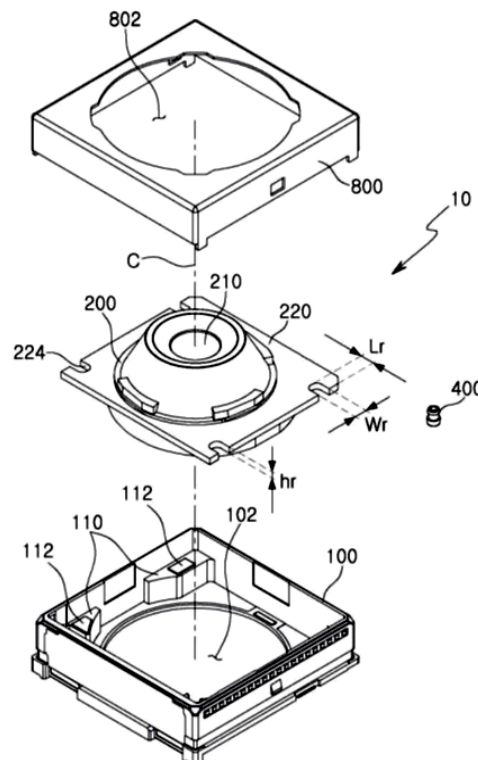


FIG. 1

(11) 84714 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-03867

(22) 25/06/2021

(30) 10-2020-0111940 02/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) G03B 17/04; H04N 5/225; G03B 17/17

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) HONG, Jong Woo (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN GẬP VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN GẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun gập và môđun máy ảnh chứa môđun gập. Môđun gập bao gồm vỏ, bộ phận phản xạ được đỡ trên bề mặt bên trong của vỏ và bao gồm bộ phận phản xạ, và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để cung cấp động lực làm quay bộ phận phản xạ so với vỏ. Bộ phận dẫn động bao gồm nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai được bố trí trên bộ phận phản xạ để đối diện với bề mặt bên trong, và ít nhất một cuộn dây được bố trí trong vỏ và đối diện với nam châm thứ nhất và/hoặc nam châm thứ hai.

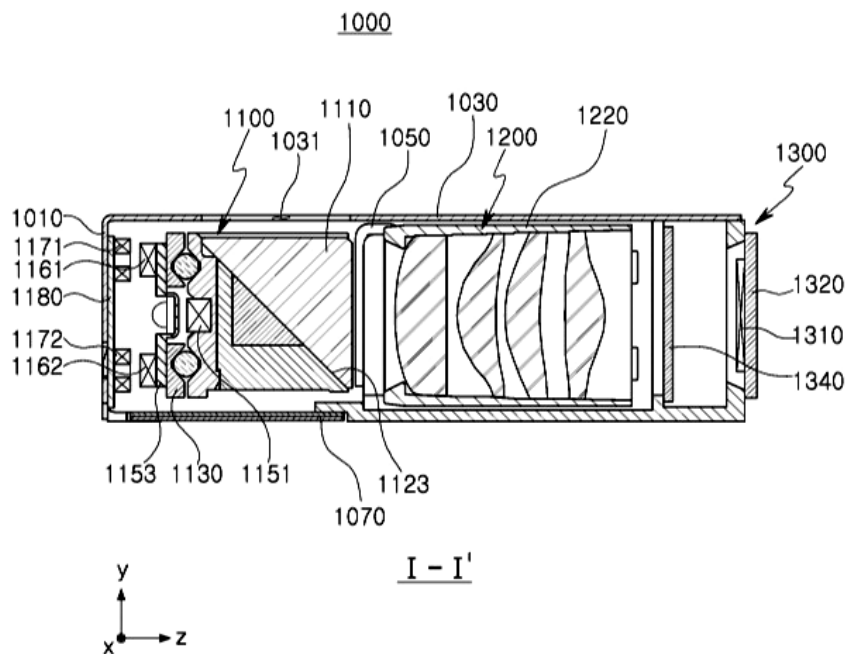


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84715 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-03903 | (85) 28/06/2021 | |
| (22) 25/06/2019 | (86) PCT/CN2019/092701 | 25/06/2019 |
| | (87) WO2020/258013 A1 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) **H04N 19/159**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Xinwei (CN); WANG, Haixin (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐIỆN TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện lưu trữ điện tính có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp có thể bao gồm: xác định chế độ dự đoán nội ảnh cho khối hiện tại; khi chế độ dự đoán nội ảnh là chế độ dự đoán nội ảnh dựa trên ma trận (MIP), đặt chế độ MIP làm chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần luma của khối hiện tại; ánh xạ chế độ MIP sang chế độ không MIP thứ nhất được sử dụng để xác định chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần sắc độ của khối hiện tại, chế độ không MIP thứ nhất là một trong số chế độ phẳng (DC), chế độ planar và chế độ dự đoán góc; sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần luma và chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần sắc độ để giải mã khối hiện tại.

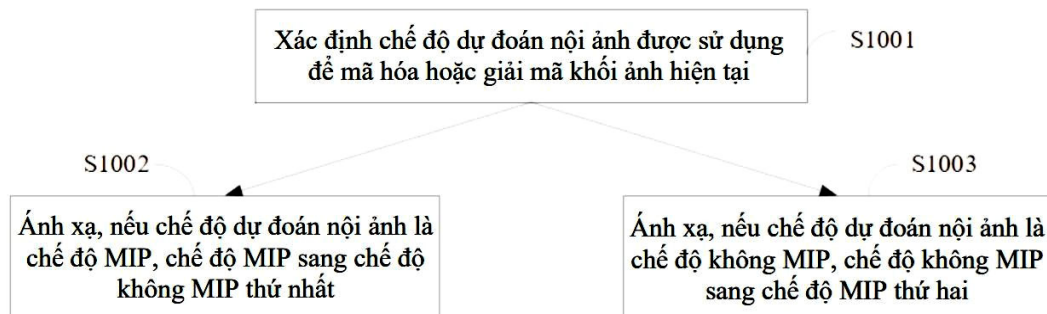


FIG. 10

(11) 84716 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-03957

(22) 29/06/2021

(30) 10-2020-0115537 09/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **G03B 5/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) SHIN, Jun Sup (KR); YOON, Young Bok (KR); SEO, Bo Sung (KR); PARK, Nam Ki (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Môđun máy ảnh bao gồm hộp vỏ, ống kính được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang, giá đỡ ống được ghép với ống kính và được bố trí bên trong hộp vỏ, bộ phận dẫn động ống kính được tạo kết cấu để dẫn động ống kính theo hướng trục quang, bao gồm nam châm dẫn động và cuộn dây dẫn động, và chi tiết khôi phục vị trí được tạo kết cấu để đối mặt với nam châm dẫn động theo hướng giao với trục quang, trong đó tổng chiều dài của chi tiết khôi phục vị trí theo hướng trục quang nhỏ hơn tổng chiều dài của nam châm dẫn động theo hướng trục quang, để hạn chế sự dịch chuyển của ống kính theo hướng trục quang.

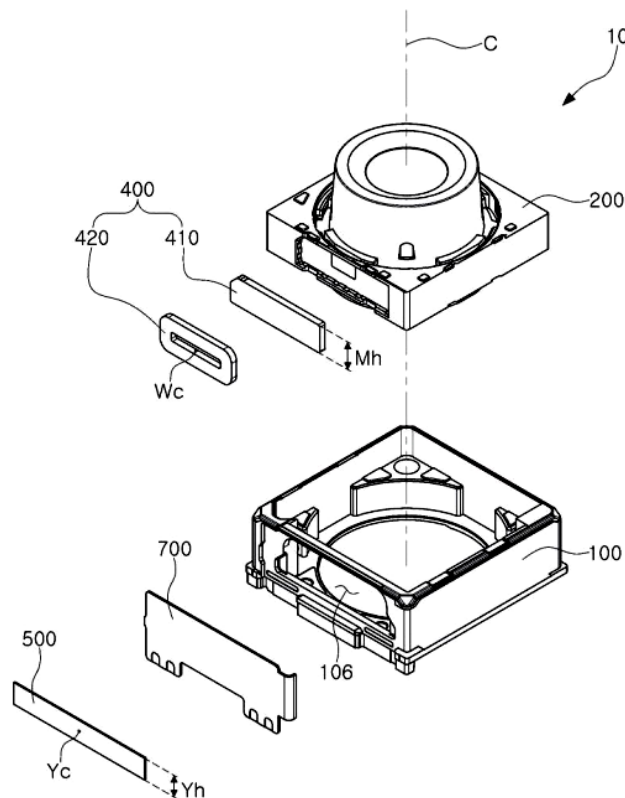
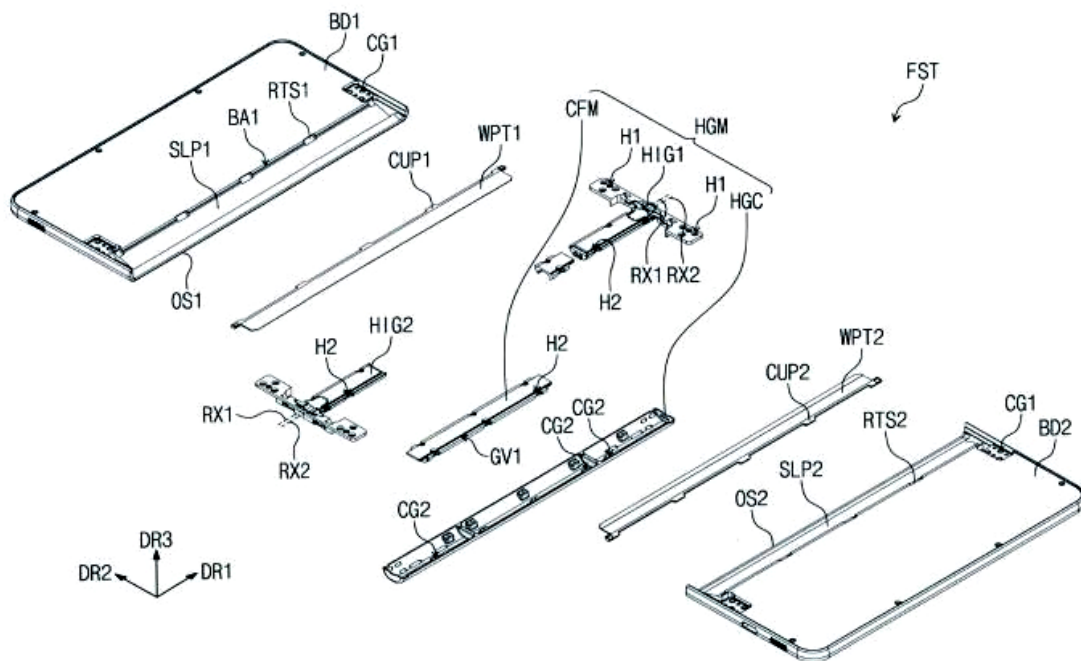


FIG. 1

- (11) 84717 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-04110
 (22) 05/07/2021
 (30) 10-2020-0107981 26/08/2020 KR
 10-2020-0146722 05/11/2020 KR
 (51) H04M 1/02
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) IN SOO PARK (KR); JIN YONG SIM (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị gồm vùng không gập thứ nhất, vùng không gập thứ hai, và vùng gập được bố trí giữa vùng không gập thứ nhất và vùng không gập thứ hai, phần thân thứ nhất được bố trí trên vùng không gập thứ nhất, phần thân thứ hai được bố trí trên vùng không gập thứ hai, nhiều bộ phận chốt quay được nối với phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai để tạo ra một trục quay lưỡng trục, mà chông lên vùng gập, cho phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai, và nhiều bộ truyền động quay cùng với các bộ phận chốt quay. Các bộ truyền động được bố trí trên bộ phận chốt quay.

FIG. 9



(11) 84718 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-04156

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2022

(51) E02D 15/06

(67) 2-2021-00130

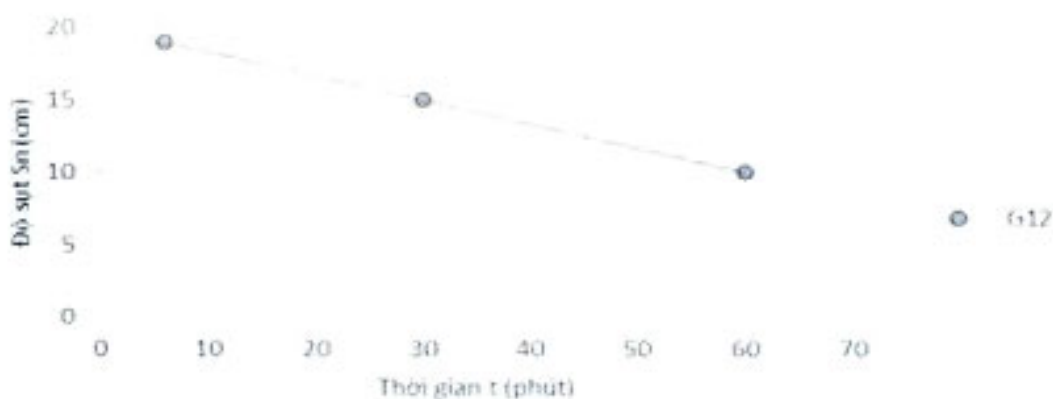
(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)

Số 171 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Bằng (VN); Đinh Hoàng Quân (VN); Nguyễn Tiến Trung (VN)

(54) XI MĂNG GEOPOLYME

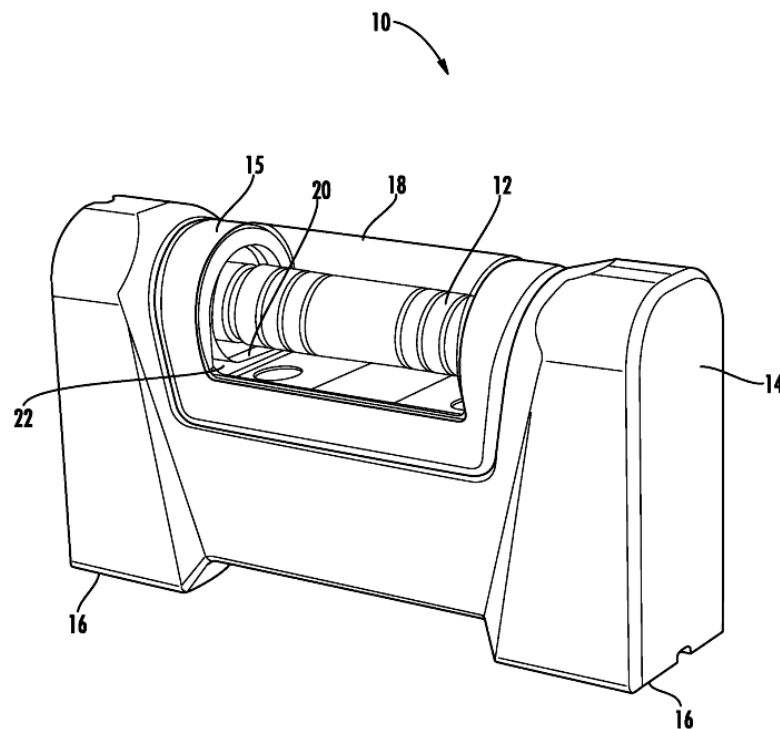
- (57) Sáng chế đề cập đến xi măng geopolyme bao gồm: tro bay nhiệt điện có tỷ lệ từ 31,8% đến 61,6% trọng lượng; xi lò cao nghiền mịn có tỷ lệ từ 23,8% đến 53,8% trọng lượng; Na_2CO_3 có tỷ lệ từ 1,7% đến 5,1% trọng lượng; $\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ có tỷ lệ từ 6,8% đến 17,1% trọng lượng; các thành phần đều ở dạng rắn, khô, nghiền mịn được trộn đều với nhau và được đóng bao như xi măng thông thường. Ngoài ra phải đảm bảo tổng trọng lượng của Na_2CO_3 và $\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ chiếm tỷ lệ từ 10,3% đến 20,5%, phần chất kết dính (tro bay và xi lò cao) chiếm tỷ lệ còn lại, tức là từ 89,7% đến 79,5%. Trong phần chất kết dính này, tro bay chiếm tỷ lệ từ 40% đến 70%, xi lò cao chiếm tỷ lệ từ 60% đến 30%.



Hình 1

- (11) 84719 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-04450 (85) 20/07/2021
(22) 16/01/2020 (86) PCT/US2020/013900 16/01/2020
(30) 62/793,691 17/01/2019 US (87) WO2020/150484 A1 23/07/2020
(51) *G01C 9/28; G01C 9/32*
(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
(72) Christopher R. MILLANE (US); Jacob D. HADFIELD (US); Richard J. LASOTA (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THƯỚC THỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT LỌ TRONG KHUNG THƯỚC THỦY**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tự động và các đặc điểm cấu trúc để sản xuất chính xác thước thủy. Quy trình này cho phép sản xuất nhanh thước thủy, tốn ít công sức hoặc lỗi vận hành hơn và có khả năng định lượng lỗi và dung sai trong việc sản xuất thước thủy. Việc ghép nối mặt phẳng góc quy chiều chỉ mức được tạo thành trên các nút của lọ với mặt phẳng góc quy chiều chỉ mức của khung đảm bảo việc xây dựng chính xác của thước thủy mà có thể tự động và có dung sai. Đảm bảo rằng mặt phẳng góc quy chiều chỉ mức được tạo ra ở các nút vẫn song song (hoặc ở một số góc được thiết kế trước khác) với bề mặt đo của thước thủy làm giảm nhân công để sản xuất thước thủy và đảm bảo độ chính xác phép đo.



HÌNH 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84720 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-04486 | | | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 05/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/021098 | 05/03/2020 |
| (30) 19305269.3 | 08/03/2019 | EP | (87) WO2020/185491 | 17/09/2020 |
| 19305270.1 | 08/03/2019 | EP | | |
| 19305274.3 | 08/03/2019 | EP | | |
| 19305573.8 | 06/05/2019 | EP | | |

(51) **H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/196**

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Philippe BORDES (FR); Franck GALPIN (FR); Fabrice URBAN (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Theo ít nhất một phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã hình ảnh bao gồm bước dự đoán ít nhất một khối, trong đó bước dự đoán bao gồm thực hiện bù chuyển động và bù chiếu sáng cục bộ dựa trên khối tham chiếu, bù chiếu sáng cục bộ bao gồm việc áp dụng mô hình tuyến tính về tổng chênh lệch tuyệt đối của các mẫu lân cận được dựng lại và các mẫu tham chiếu tương ứng của khối tham chiếu, trong đó các mẫu lân cận được dựng lại và các mẫu tham chiếu tương ứng của khối tham chiếu được đặt cùng vị trí theo dạng chữ L về cơ bản liền kề với khối được dự đoán, dạng chữ L bao gồm hàng các điểm ảnh nằm ở phía trên cùng của khối được dự đoán và cột các điểm ảnh nằm ở phía bên trái của khối được dự đoán, đồng vị trí được xác định theo vectơ chuyển động của khối được dự đoán.

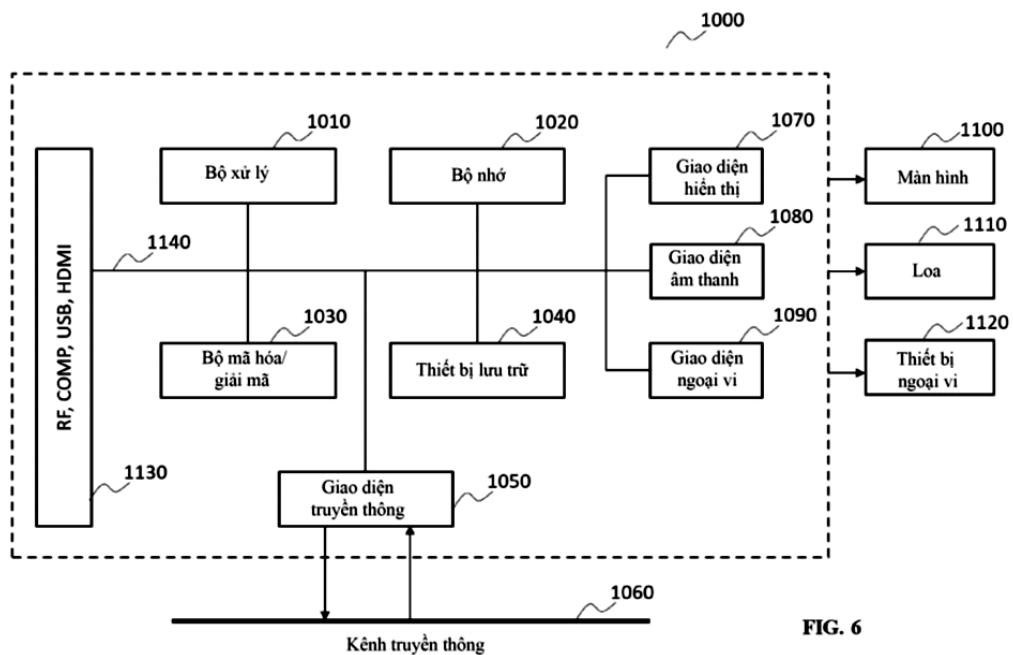


FIG. 6

- (11) 84721 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-04539
(22) 23/07/2021
(30) 2020903107 31/08/2020 AU
(51) G06T 7/13; G06T 7/174
(71) RICEGROWERS LIMITED (AU)
57 Yanco Avenue, Leeton, New South Wales, 2705, Australia
(72) Mark Jeffrey Talbot (AU); Trevor Ian Peacock (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ THÓC HẠT, VÀ KHAY ĐỂ TIẾP NHẬN THÓC HẠT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để đánh giá thóc hạt. Thiết bị (10) bao gồm: nguồn sáng (12); máy quay (14) lắp chặt ở vị trí cố định cách ra khỏi nguồn sáng (12); và khay hạt (16) lắp được giữa nguồn sáng (12) và máy quay (14). Khay hạt (16) tạo ra các miệng thon dài (18), mỗi miệng (18) lại tạo ra các đầu đối diện (20), (22) và được định kích thước để tiếp nhận hạt thóc giữa các đầu (20), (22). Nguồn sáng (12) vận hành được ở chế độ thứ nhất để rọi sáng một đầu (20) của ít nhất một số miệng (18) của khay hạt (16), và vận hành được ở chế độ thứ hai để rọi sáng đầu đối diện (22) của ít nhất một số miệng (18). Ở mỗi chế độ, nguồn sáng (12) truyền ánh sáng qua ít nhất một số miệng (18) và về phía máy quay (14). Máy quay (14) vận hành được để thu giữ hình thứ nhất của ít nhất một số miệng (18) một cách đồng thời với nguồn sáng (12) đang được vận hành ở chế độ thứ nhất, và hình thứ hai của ít nhất một số miệng (18) một cách đồng thời với nguồn sáng (12) đang được vận hành ở chế độ thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp đánh giá thóc hạt, và khay tiếp nhận thóc hạt.

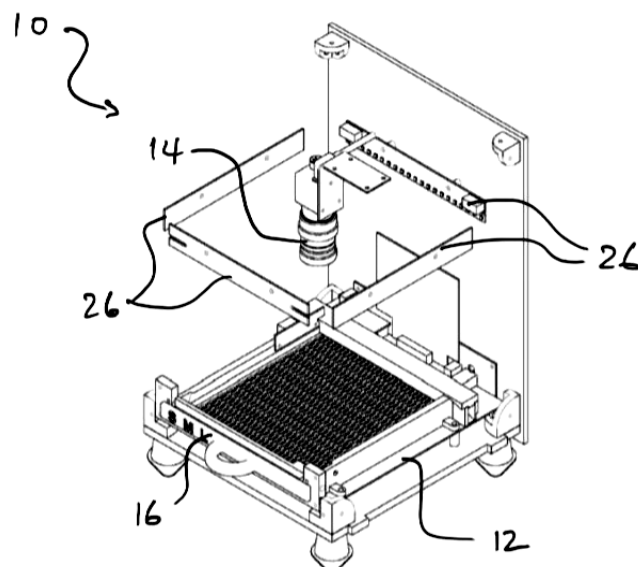


Fig.2

(11) **84722 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-04554**

(22) 23/07/2021

(30) PI2020004880 21/09/2020 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **G01N 21/88**

(71) **CORTEX ROBOTICS SDN. BHD. (MY)**

Lot 5840, Mukim 12, Kawasan Perindustrian Bayan Lepas Fasa 1, Bayan Lepas
11900, Pulau Pinang, Malaysia

(72) VINCENT LEONG WAI SHUN (MY); HENG MGEE CHIN (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA GĂNG TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra găng tay (1) bao gồm các bước: (i) xác định ít nhất một vùng quan tâm (region of interest: ROI) cho ít nhất một bộ tạo ảnh bằng phương tiện tính toán (bước 101); tiếp theo (ii) kiểm tra và chụp nhiều hình ảnh của ít nhất một găng tay (201) bằng bộ tạo ảnh nếu găng tay (201) nằm trong vùng quan tâm (bước 103); (iii) phát hiện và truy xuất ít nhất một màu nền của găng tay (201) thông qua phương tiện xử lý hình ảnh (bước 105); đồng thời (iv) phát hiện và truy xuất màu găng tay (207) thông qua phương tiện xử lý hình ảnh (bước 107); và cuối cùng (v) phát hiện và truy xuất ít nhất một màu khuôn (211) thông qua phương tiện xử lý hình ảnh (bước 109); trong đó phương pháp có khả năng tự động phát hiện sự có mặt của các khuyết tật của găng tay (201) bằng cách đánh giá giá trị độ tương phản màu sắc giữa găng tay (201) và khuôn (203).

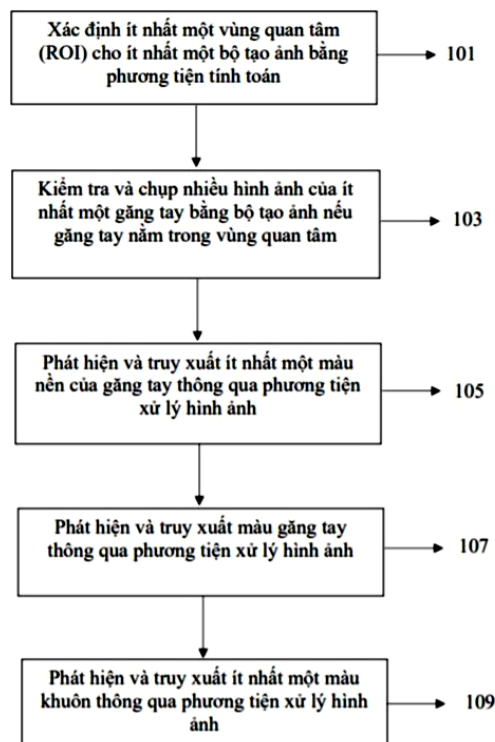


Fig.1

- (11) 84723 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-04615
(22) 27/07/2021
(30) 202041036687 26/08/2020 IN
(51) D01H 5/74
(71) LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamilnadu, India
(72) Arunachalam YUHENDRAN (IN); Kuppusamy MANIKANDAN (IN); Ponnusamy MURUGESH (IN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) CỤM KẾT NỐI DÙNG ĐỂ ĐỠ CON LĂN KÉO DÀI CỦA MÁY XE SỢI VÀ CON LĂN KÉO DÀI DÙNG CHO MÁY XE SỢI

- (57) Sáng chế đề xuất cụm kết nối (10) dùng để đỡ con lăn kéo dài (A) của máy xe sợi. Cụm kết nối này bao gồm vỏ (5) có lỗ hở kéo dài từ đầu gần (P) đến đầu xa (D). Một phần của lỗ hở này được tạo kết cấu để chứa cố định ít nhất một ổ trục (3) dùng để đỡ trục của con lăn kéo dài (A) này. Bộ kết nối (6) được kết nối theo kiểu tháo rời được với vỏ (5) này. Bộ kết nối (6) này có thể được tiếp nhận bởi chi tiết đỡ trong máy xe sợi này dùng để đỡ con lăn kéo dài (A) này. Cụm kết nối (10) này theo sáng chế loại bỏ được việc phải thường xuyên tháo và lắp ít nhất một ổ trục (3) này ra khỏi con lăn kéo dài (A) này. Do đó, loại trừ được hư hỏng sớm và hơn nữa làm tăng đáng kể tuổi thọ của ít nhất một ổ trục (3) này và con lăn kéo dài (A) này. Sáng chế còn đề xuất con lăn kéo dài (A) dùng cho máy xe sợi.

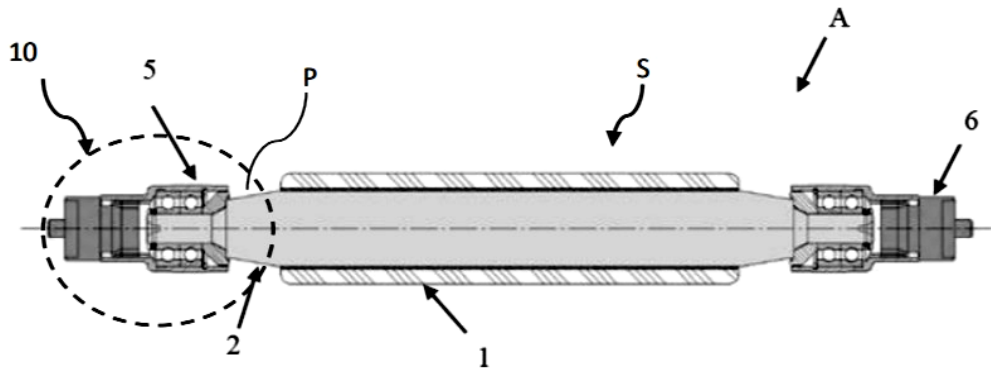


FIG.1

- (11) 84724 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-04666 (85) 28/07/2021
 (22) 30/12/2019 (86) PCT/EP2019/087162 30/12/2019
 (30) 19150112.1 02/01/2019 EP (87) WO2020/141159 09/07/2020
 19162406.3 12/03/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) H04N 19/102; H04N 19/176; H04N 19/467; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/157; H04N 19/503

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BROSS, Benjamin (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); KEYDEL, Paul (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE); HELMRICH, Christian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH SỬ DỤNG SỰ MÃ HÓA DỰ BÁO VÀ SỰ MÃ HÓA PHẦN DƯ BIẾN ĐỔI TRÊN CƠ SỞ KHỐI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH SỬ DỤNG SỰ MÃ HÓA DỰ BÁO VÀ SỰ MÃ HÓA PHẦN DƯ BIẾN ĐỔI TRÊN CƠ SỞ KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa trên cơ sở khối tín hiệu ảnh sử dụng sự mã hóa biến đổi, bộ giải mã và phương pháp giải mã trên cơ sở khối tín hiệu ảnh được mã hóa sử dụng sự giải mã biến đổi. Thiết bị (100) giải mã ảnh sử dụng sự mã hóa dự báo và sự mã hóa phần dư biến đổi trên cơ sở khối, thiết bị được tạo cấu hình để: chia nhỏ ảnh thành các khối biến đổi (84) có các kích thước khác nhau, lựa chọn, đối với khối biến đổi được định trước, sự biến đổi được lựa chọn (112) bằng cách kiểm tra liệu kích thước của khối biến đổi được định trước vượt quá kích thước ngưỡng được định trước (111); giải mã (120), đối với khối biến đổi được định trước, khối các hệ số từ dòng dữ liệu (14), hiệu chỉnh sự dự báo (84'c) cho khối biến đổi được định trước sử dụng mảng mẫu phần dư (132) để khôi phục khối biến đổi được định trước.

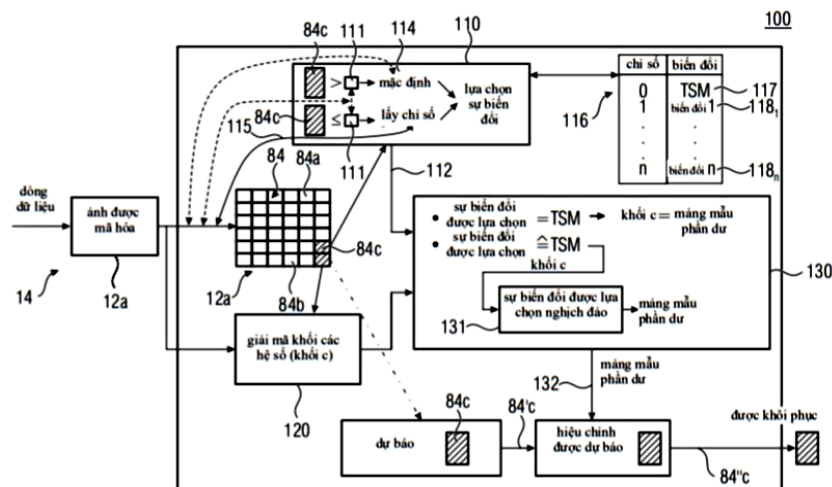


Fig. 4

(11) 84725 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-04731

(22) 30/07/2021

(30) 202010889271.2 28/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) H01L 27/32; G09G 3/3266

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) Xing YAO (CN); Chen XU (CN); Jingquan WANG (CN); Xinyin WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền đế bao gồm vùng hiển thị và vùng ngoại vi, và mạch điều khiển quét cực công, mạch điều khiển quét điều khiển phát sáng, và đường điện thứ nhất, mạch điều khiển quét cực công bao gồm tụ điện ổn định thứ nhất, tâm điện cực thứ nhất của tụ điện ổn định thứ nhất được nối điện với cực ra của mạch điều khiển quét cực công; và mạch điều khiển quét điều khiển phát sáng bao gồm tụ điện ổn định thứ hai, tâm điện cực thứ nhất của tụ điện ổn định thứ hai được nối điện với cực ra, tâm điện cực thứ hai của tụ điện ổn định thứ hai được nối điện với đường điện thứ nhất, tâm điện cực thứ hai của tụ điện ổn định thứ hai bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, và lớp cách ly hữu cơ được đặt giữa phần thứ nhất và phần thứ hai.

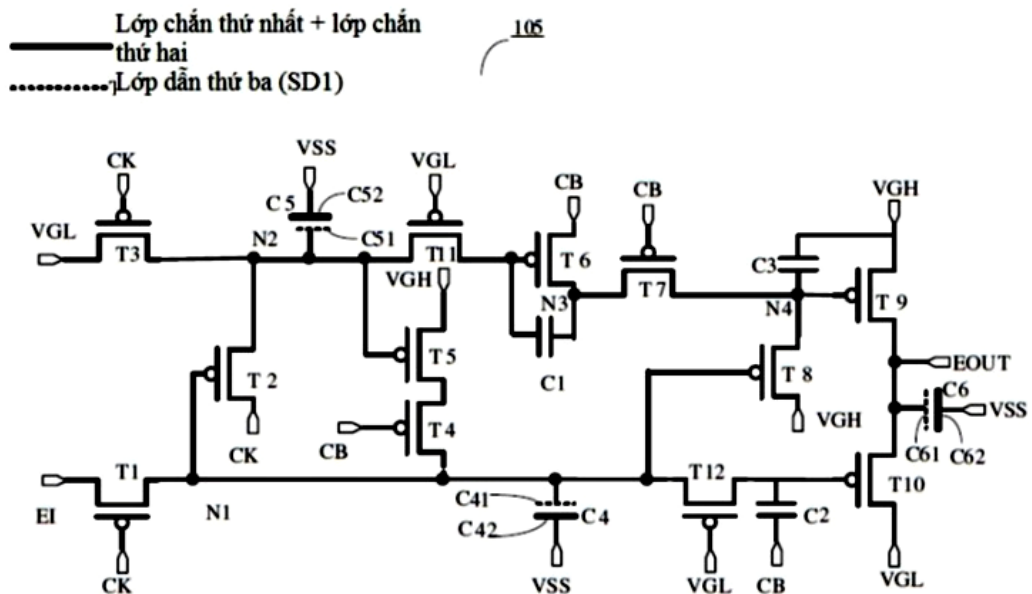


Fig.5C

(11) 84726 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-04795

(22) 03/08/2021

(30) 10-2020-0113041 04/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) **H01L 27/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JeongOk Jo (KR); MinJic Lee (KR); HongSik Kim (KR); Yeseul Han (KR); Kwanghyun Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm để bao gồm vùng hiển thị có vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai, và vùng không hiển thị kéo dài từ vùng hiển thị này; các đường dữ liệu con thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị thứ nhất; các đường dữ liệu con thứ hai được bố trí trong vùng hiển thị thứ hai để tương ứng với các đường dữ liệu con thứ nhất; đường điều khiển bao gồm phần đường kéo dài theo chiều khác với chiều kéo dài của các đường dữ liệu con thứ nhất và các đường dữ liệu con thứ hai; và các tranzito được bố trí giữa các đường dữ liệu con thứ nhất và các đường dữ liệu con thứ hai và được điều khiển bởi đường điều khiển để nối hoặc ngắt các đường dữ liệu con thứ nhất và các đường dữ liệu con thứ hai, nhờ đó giảm sự tiêu thụ công suất bằng cách chỉ cấp tín hiệu dữ liệu đến vùng điều khiển trong quá trình điều khiển riêng phần.

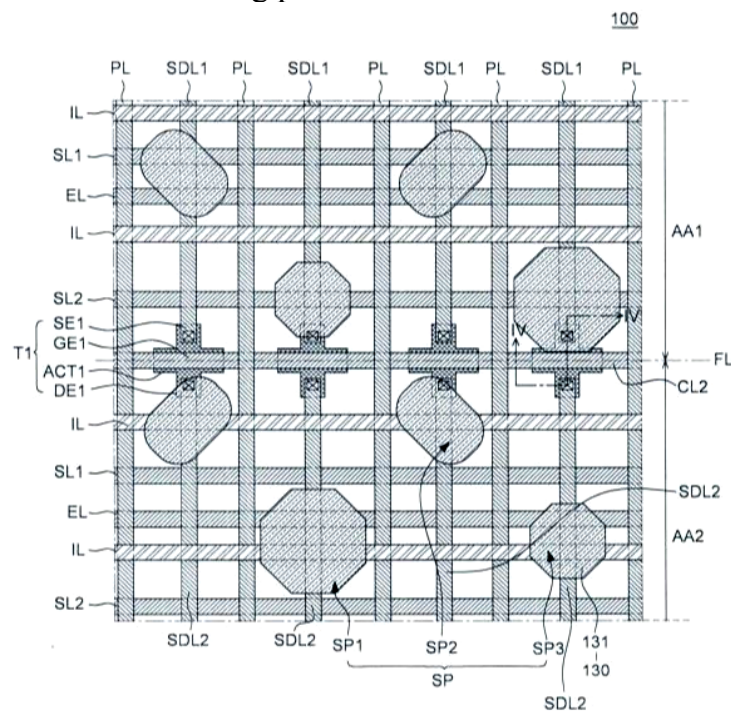


Fig.3

(11) 84727 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-04798

(22) 03/08/2021

(30) 109129595 28/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

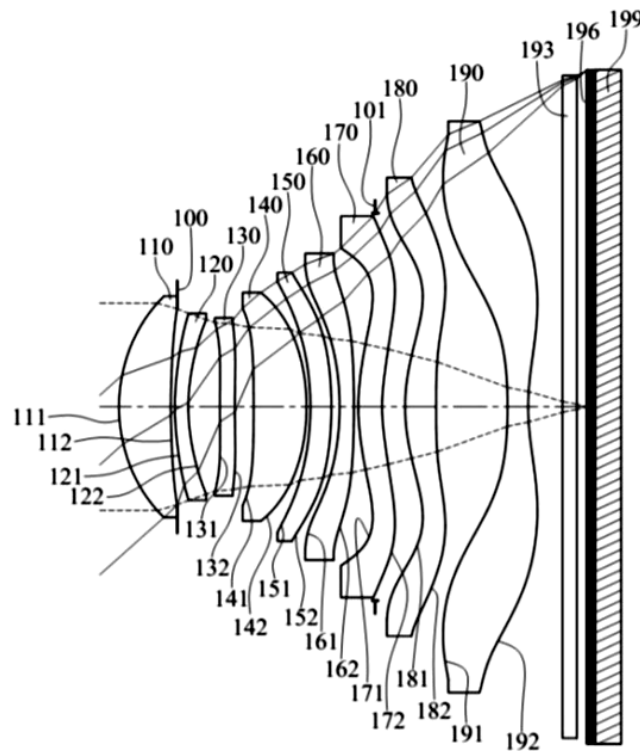
(72) Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THẤU KÍNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thấu kính ảnh quang học bao gồm chín thấu kính gồm có, theo thứ tự từ phía vật thể đến hình ảnh dọc theo quang trục: thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, thấu kính thứ tư, thấu kính thứ năm, thấu kính thứ sáu, thấu kính thứ bảy, thấu kính thứ tám và thấu kính thứ chín. Mỗi một trong số chín thấu kính có bề mặt ở phía vật thể quay mặt về phía vật thể và bề mặt ở phía ảnh quay mặt về phía ảnh. Thấu kính thứ nhất có năng suất khúc xạ dương. Thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ âm. Bề mặt ở phía ảnh của thấu kính thứ chín lõm ở vùng cận trục của nó và có ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thấu kính ảnh quang học này, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

Fig. 1



(11) 84728 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-04836

(22) 05/08/2021

(30) 109211583 04/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **F16B 1/00**

(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**

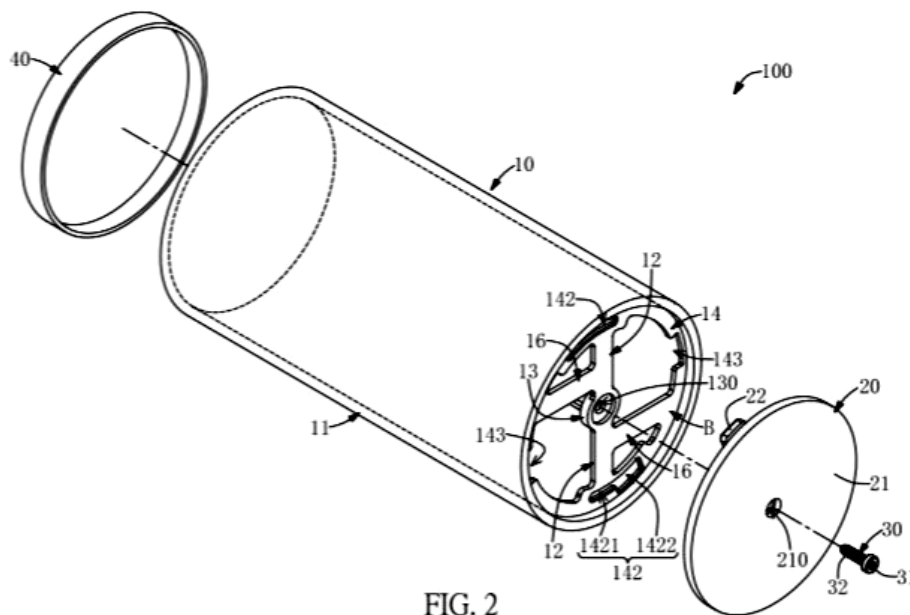
5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan, R.O.C.

(72) MAO-Hsiang Huang (TW); PEN-Uei Lu (TW); WEI-CHIH Hsu (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

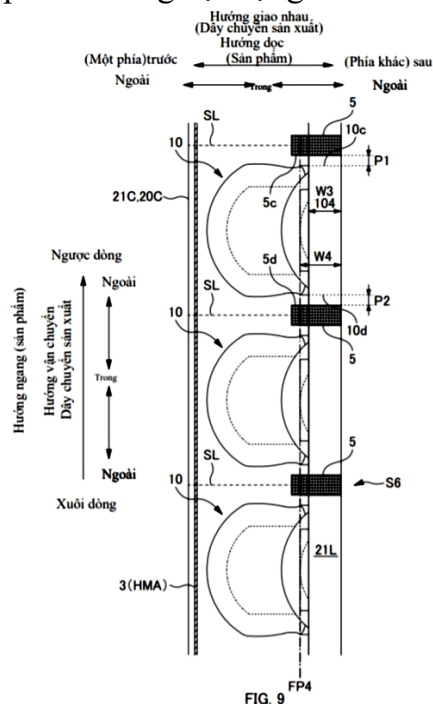
(54) **KẾT CẤU GIỮ CHẶT VÀ HỘP CHỨA CÓ KẾT CẤU GIỮ CHẶT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giữ chặt bao gồm tấm khóa (B), nắp (20) và chi tiết giữ chặt (30). Tấm khóa (B) có phần khóa thứ nhất (13) và ít nhất một phần định vị thứ nhất (142). Nắp (20) có thể tháo rời ở một bên của tấm khóa (B). Nắp (20) có phần khóa thứ hai (210) và ít nhất một phần định vị thứ hai (22). Chi tiết giữ chặt (30) di chuyển được qua phần khóa thứ hai (210) của nắp (20) và phần định vị thứ nhất (142) của tấm khóa (B). Chi tiết giữ chặt (30) có thể xoay được để xoay nắp (20) đến gần tấm khóa (B) và điều khiển ít nhất một phần định vị thứ hai (22) và ít nhất một phần định vị thứ nhất (142) để gài khớp với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hộp chứa có kết cấu giữ chặt này.



- (11) 84729 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-04838
 (22) 05/08/2021
 (30) 2020-145066 28/08/2020 JP
 (51) A61F 13/15; A61F 13/56
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan
 (72) OMURA, Natsumi (JP); HOSOKAWA, Masashi (JP); KAWAMORI, Ryota (JP);
 TANIO, Toshiyuki (JP); UEDA, Takahiro (JP); YOKOICHI, Aya (JP);
 MORISAWA, Takashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐƯỢC ĐÓNG GÓI, VÀ MIẾNG VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐƯỢC ĐÓNG GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất miếng vật dụng thẩm hút được đóng gói, miếng vật dụng thẩm hút được đóng gói gồm vật dụng thẩm hút và màng đóng gói, vật dụng thẩm hút có hướng thứ nhất và hướng thứ hai mà vuông góc với nhau, màng đóng gói để đóng gói vật dụng thẩm hút. Phương pháp gồm các bước gấp, bước làm kín cuối cùng, và bước nối. Nhiều bước gấp là mỗi bước gấp gấp ít nhất một trong các vật dụng thẩm hút và thân liên tục màng đóng gói theo hướng thứ hai trong khi vật dụng thẩm hút được chuyển theo hướng vận chuyển trong trạng thái được cố định với mặt trong của thân liên tục màng đóng gói, thân liên tục màng đóng gói là liên tục theo hướng vận chuyển. Bước làm kín cuối cùng là bước để làm kín các phần cùng nhau của thân liên tục màng đóng gói, phía ngoài theo hướng thứ nhất đối với vật dụng thẩm hút, sau bước gấp cuối cùng. Bước nối là bước để tạo ra phần nối để ngăn ngừa dẫn ngược trạng thái gấp từ trạng thái sau bước gấp nhất định tới trạng thái trước bước gấp nhất định. Bước nối được tạo ra ở thời điểm mà trước bước làm kín cuối cùng và đó là sau khi bắt đầu của việc gấp ở bước gấp thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến miếng vật dụng thẩm hút được đóng gói.



- (11) 84730 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-04865
 (22) 06/08/2021
 (30) 109128906 25/08/2020 TW
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021
 (51) **G06K 9/00; G06K 9/62**
 (71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**
 5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan
 (72) Shih-Jen Chu (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐÁNH GIÁ HIỆU SUẤT CỦA MÔ HÌNH NHẬN DẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điện tử để đánh giá hiệu suất của mô hình nhận dạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận mẫu dữ liệu nguồn, nhiều mẫu thử nghiệm, và mẫu dữ liệu đích; nhập nhiều mẫu thử nghiệm vào mô hình được huấn luyện trước đã được huấn luyện căn cứ vào mẫu dữ liệu nguồn để thu được mẫu bình thường và mẫu bất thường; chuyển đổi mẫu dữ liệu nguồn để tạo ra mẫu dữ liệu nguồn đã chuyển đổi, chuyển đổi mẫu bình thường để tạo ra mẫu bình thường đã chuyển đổi, và chuyển đổi mẫu bất thường để tạo ra mẫu bất thường đã chuyển đổi; điều chỉnh mô hình được huấn luyện trước để thu được mô hình nhận dạng theo mẫu dữ liệu nguồn đã chuyển đổi và mẫu dữ liệu đích; và nhập mẫu bình thường đã chuyển đổi và mẫu bất thường đã chuyển đổi vào mô hình nhận dạng để đánh giá hiệu suất của mô hình nhận dạng.

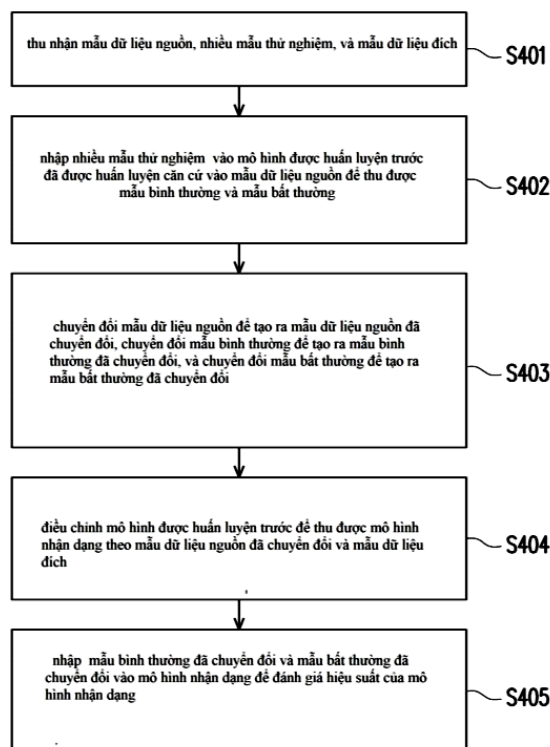


FIG. 4

(11) 84731 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-04869

(22) 06/08/2021

(30) 10-2020-0113096 04/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) G01N 21/88

(71) ETS CO., LTD (KR)

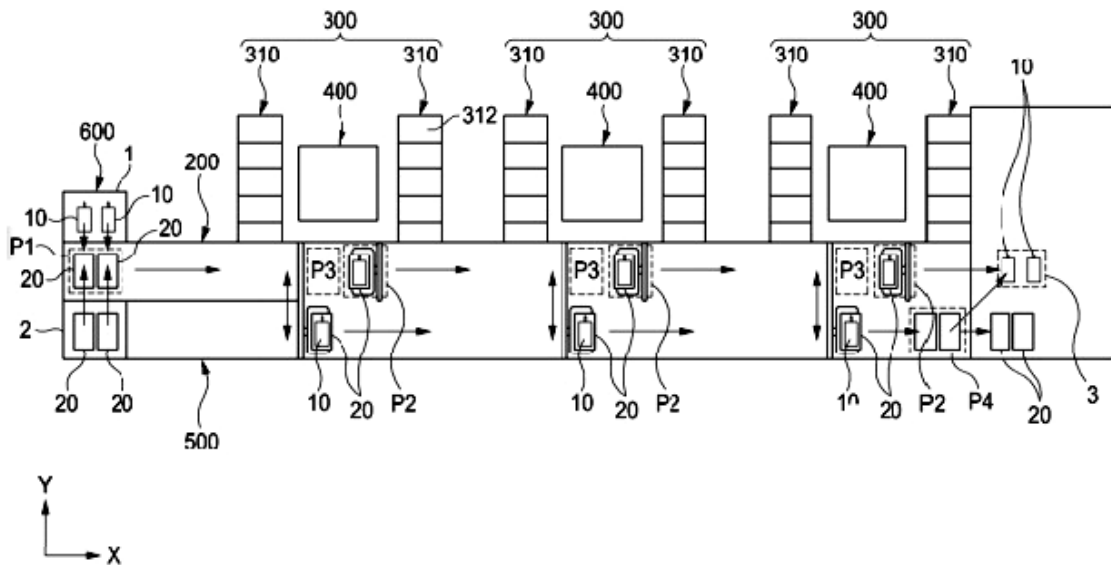
128-111, Wolsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31416, Republic of Korea

(72) RA, Dong Hwa (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA TẮM NỀN MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra tấm nền màn hình, và cụ thể hơn, đến hệ thống kiểm tra tấm nền màn hình để kiểm tra hiệu năng của tấm nền màn hình. Sáng chế bộc lộ là hệ thống kiểm tra tấm nền màn hình bao gồm: bộ chở khay (100) được tạo cấu hình để chở khay (20), mà tấm nền màn hình (10) cần được kiểm tra được đặt trên đó, đến vị trí chở khay định trước (P1); bộ vận chuyển khay thứ nhất (200) được tạo cấu hình để vận chuyển khay (20) từ vị trí chở khay (P1) đến vị trí đón khay định trước (P2); môđun kiểm tra (300) được lắp đặt ở một bên của bộ vận chuyển khay thứ nhất (200) và được tạo cấu hình để thực hiện việc kiểm tra trên tấm nền màn hình (10) đặt trên khay (20); bộ vận chuyển khay thứ hai (400) đón khay (20), đã được vận chuyển đến vị trí đón khay (P2), ở vị trí đón khay (P2), vận chuyển khay (20) đến môđun kiểm tra (300), đón khay (20) từ môđun kiểm tra (300) khi việc kiểm tra được hoàn thành, và phân phối khay (20) đến vị trí đặt khay định trước (P3); và bộ dỡ khay (500) nhận khay (20) từ vị trí đặt khay (P3) và dỡ khay (20) đến vị trí dỡ khay định trước (P4).



- (11) **84732 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-04885** (85) 09/08/2021
 (22) 28/01/2020 (86) PCT/JP2020/002882 28/01/2020
 (30) 2019-024180 14/02/2019 JP (87) WO2020/166317 20/08/2020

(51) **H04L 27/26**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

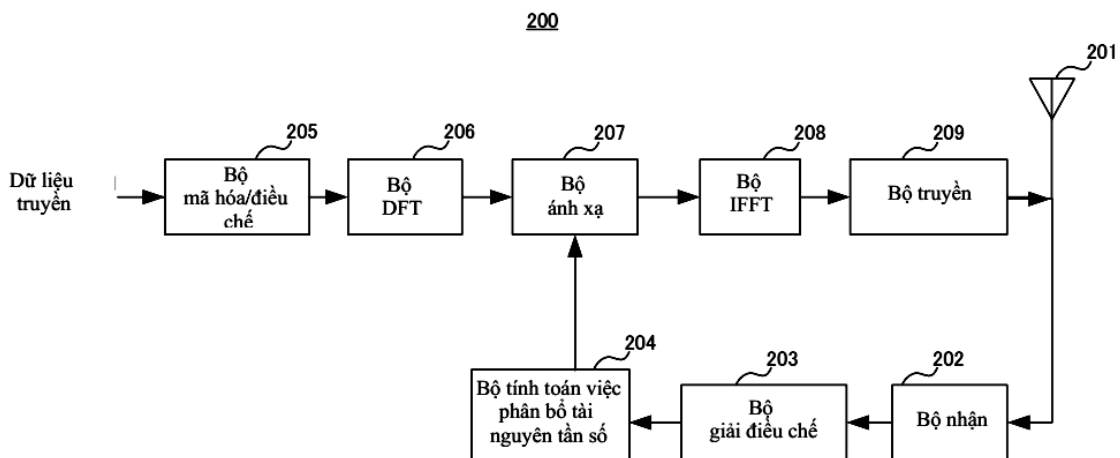
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Takashi IWAI (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP); Quan KUANG (CN); Tomofumi TAKATA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối truyền và nhận một cách thích hợp các tín hiệu khi hoạt động ở băng tần không được cấp phép. Thiết bị đầu cuối (200) bao gồm: bộ ánh xạ (207) để phân bổ tín hiệu cho tài nguyên trên cơ sở thông tin điều khiển cho biết sự phân bổ của các nhóm trong số nhiều nhóm thu được bởi nhiều nhóm khối mà băng tần đã được phân chia thành, và phân bổ của tài nguyên trong các khối; và bộ truyền (209) để truyền tín hiệu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp truyền thông được thực hiện bởi trạm gốc.



- (11) **84733 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-04921**
(22) 10/08/2021
(30) 17/005,836 28/08/2020 US
(51) **G01C 5/00**
(71) **TOUGHBUILT INDUSTRIES, INC. (US)**
25371 Commercentre Drive Lake Forest, California 92630 (US)
(72) Michael Panosian (US); Joshua Keeler (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **DỤNG CỤ ĐO ĐỘ CAO VỚI NHIỀU ĐỘ NHAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đo độ cao bao gồm vật mang dài xác định trục vật mang, lỗ nhỏ bong bóng chứa đầy chất lỏng thứ nhất được gắn trên vật mang này và xác định trục lỗ nhỏ thứ nhất và bề mặt hình thủng chung bên trong của vòng quay về trục lỗ nhỏ thứ nhất được tạo thành bởi đường cong có độ cong đã định trước thể hiện độ nhạy thứ nhất. Lỗ nhỏ bong bóng chứa đầy chất lỏng thứ hai xác định trục lỗ nhỏ thứ hai và có bề mặt hình thủng chung của vòng quay về trục lỗ nhỏ thứ hai và được tạo thành bởi đường cong có độ cong ít rõ rệt hơn độ cong đã định trước của lỗ nhỏ thứ nhất thể hiện độ nhạy thứ hai lớn hơn độ nhạy thứ nhất, trục lỗ nhỏ thứ nhất và thứ hai thường song song với nhau. Nếu các lỗ nhỏ cong, chúng có hướng tương tự nhau và có các độ cong khác nhau để thể hiện độ nhạy khác nhau. Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng dụng cụ đo độ cao nhiều lỗ nhỏ.

(11) 84734 A (43) 25/03/2022

(21) 1-2021-04952

(22) 11/08/2021

(30) 10-2020-0115690 09/09/2020 KR

10-2021-0019391 10/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) G03B 17/12; G03B 17/17

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

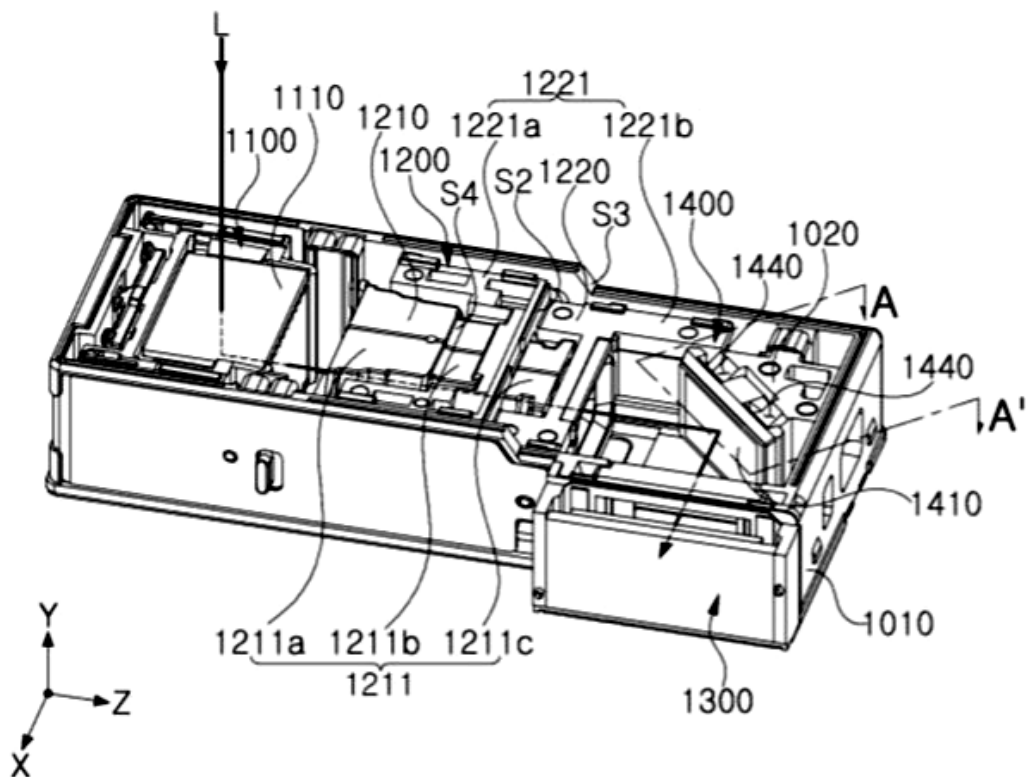
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) IM, Ah Hyeon (KR); LEE, Ta Kyoung (KR); KIM, Jung Woo (KR); HWANG, Do Seop (KR); KIM, Kyeong Jun (KR); KIM, Jae Hyuk (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử cầm tay. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ, và môđun phản chiếu thay đổi hướng của ánh sáng tới trên vỏ. Môđun phản chiếu bao gồm chi tiết phản chiếu thứ nhất có bề mặt phản chiếu, giá đỡ được ghép cố định với chi tiết phản chiếu thứ nhất, chi tiết từ tính thứ nhất được lắp vào giá đỡ, và chi tiết từ tính thứ hai được lắp vào vỏ, đối diện với chi tiết từ tính thứ nhất, và được đặt cách xa chi tiết từ tính thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84735 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-04957 | (85) 11/08/2021 | |
| (22) 11/05/2020 | (86) PCT/JP2020/018837 | 11/05/2020 |
| (30) 2019-098427 | 27/05/2019 JP | (87) WO2020/241225 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **B23K 35/26; B23K 35/22; H05K 3/34; C22C 13/00; B23K 35/14**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

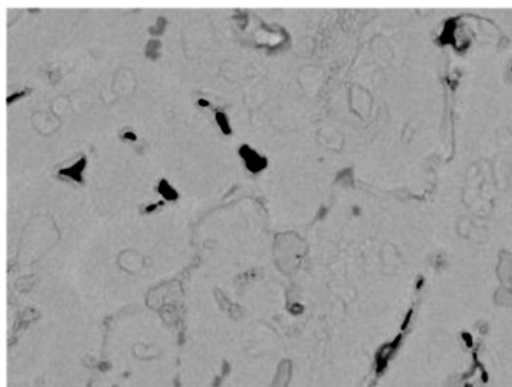
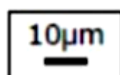
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

(72) SAITO, Takashi (JP); YOSHIKAWA, Shunsaku (JP); IZUMITA, Naoko (JP)

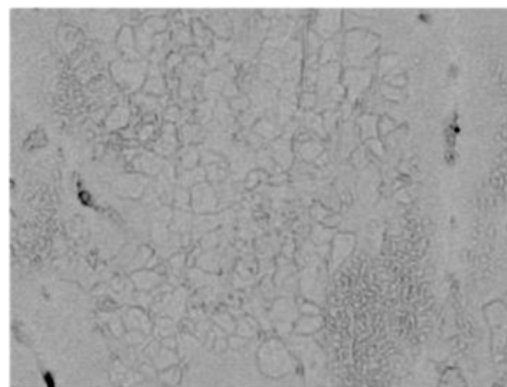
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, PHÔI HÀN, BI HÀN, DÂY HÀN, DÂY HÀN VẮY CÓ THUỐC DẸO, MỐI NỐI HÀN, BẢNG MẠCH ĐIỆN TỬ VÀ BẢNG MẠCH ĐIỆN TỬ NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn bao gồm thành phần hợp kim bao gồm 13-22% khối lượng của In, 0,5-2,8 % khối lượng của Ag, 0,5-5,0 % khối lượng của Bi, 0,002-0,05 % khối lượng của Ni, và phần còn lại là Sn. Mỗi hợp kim hàn, kem hàn, phôi hàn, bi hàn, dây hàn, dây hàn vảy có thuốc dẻo và mối nối hàn bao gồm hợp kim hàn. Bảng mạch điện tử và bảng mạch điện tử nhiều lớp được nối nhờ sử dụng mối nối hàn.



Tham khảo 4: Sn-17In-2,5Ag-1,5Bi



Ví dụ 3: Sn-17In-2,5Ag-1.5Bi-0,02Ni

FIG. 9

(11) 84736 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05000

(22) 13/08/2021

(30) 202010902686.9 01/09/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

(72) Hongli WANG (CN); Chang LUO (CN); Lei CHEN (CN); Kening ZHENG (CN);
Chen XU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và thiết bị hiển thị được tạo ra. Bảng hiển thị gồm có các điểm ảnh màu phụ thứ nhất, điểm ảnh màu phụ thứ hai và lớp tạo điểm ảnh. lớp tạo điểm ảnh gồm có nhiều lỗ, điểm ảnh màu phụ thứ nhất có vùng phát sáng hiệu dụng thứ nhất, điểm ảnh màu phụ thứ hai có vùng phát sáng hiệu dụng thứ hai, diện tích của vùng phát sáng hiệu dụng thứ hai nhỏ hơn diện tích của vùng phát sáng hiệu dụng thứ nhất. Điểm ảnh màu phụ thứ nhất gồm có lớp phát sáng màu thứ nhất nằm trong lỗ và trên lớp tạo điểm ảnh, điểm ảnh màu phụ thứ hai gồm có lớp phát sáng màu thứ hai nằm trong lỗ và trên lớp tạo điểm ảnh, tỷ lệ diện tích giữa các hình chiếu trực giao của lớp phát sáng màu thứ nhất và vùng phát sáng hiệu dụng thứ nhất trên lớp nền cơ bản nhỏ hơn tỷ lệ diện tích giữa các hình chiếu trực giao của lớp phát sáng màu thứ hai và vùng phát sáng hiệu dụng thứ hai trên lớp nền cơ bản. Theo phương án của sáng chế, tỷ lệ các diện tích giữa các lớp phát sáng và các vùng phát sáng hiệu dụng của các điểm ảnh màu phụ khác là khác nhau để đảm bảo rằng độ lệch dẫn ra bởi quá trình bốc hơi được cân bằng hơn với mỗi điểm ảnh phụ.

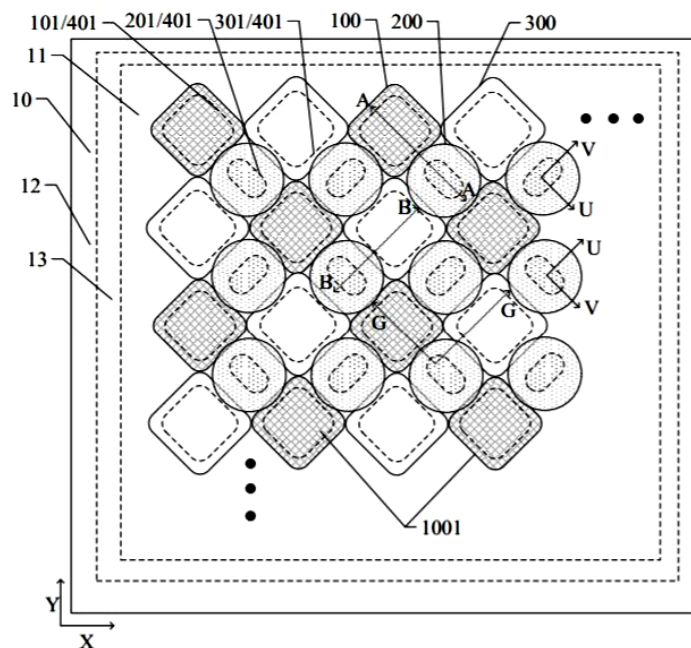


Fig.1A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84737 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05017 | (85) 13/08/2021 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/US2019/052704 | 24/09/2019 |
| (30) 62/792,552 | 15/01/2019 | US (87) WO2020/149892 |
| | | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **C07D 401/14; C07D 413/14; C07D 413/04**

(71) **KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)**

1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) NIEDERWERDER, Megan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VIRUT GÂY BỆNH TẢ LỢN CHÂU PHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát virus gây bệnh tả lợn châu Phi (ASFV) và chất phụ gia thức ăn hữu hiệu trong việc làm giảm ASFV trong quá trình nuôi cấy tế bào và trong thức ăn và thành phần của thức ăn.

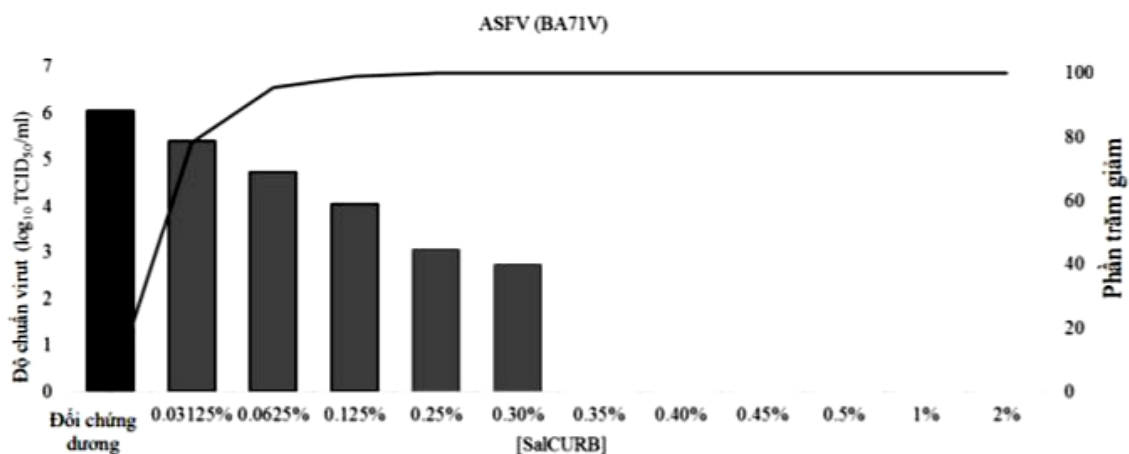


FIG. 1

- (11) 84738 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-05025 (85) 16/08/2021
(22) 24/02/2020 (86) PCT/CN2020/076367 24/02/2020
(30) PCT/CN2019/075994 24/02/2019 CN (87) WO2020/169103 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) *H04N 19/503*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) ZHU, Weijia (CN); ZHANG, Li (CN); XU, Jizheng (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU,
Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ
DÒNG BIT CỦA VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp mã hóa chế độ bảng màu. Phương pháp xử lý video lấy làm ví dụ bao gồm bước thực hiện biến đổi giữa khối của vùng video của video và biểu diễn dòng bit của video. Biểu diễn dòng bit được xử lý theo quy tắc định dạng thứ nhất mà xác định liệu chỉ báo thứ nhất sử dụng chế độ bảng màu được báo hiệu cho khối và quy tắc định dạng thứ hai mà xác định vị trí của chỉ báo thứ nhất tương đối với chỉ báo thứ hai sử dụng chế độ dự báo cho khối.

2500

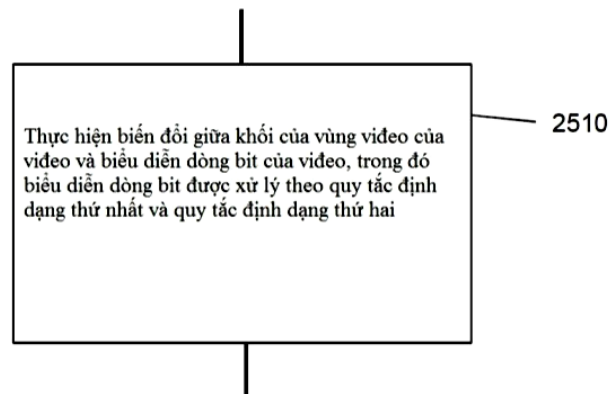


Fig.25

(11) **84739 A** (43) 25/03/2022

(21) **1-2021-05095**

(22) 18/08/2021

(30) 2020-151614 09/09/2020 JP

2021-021937 15/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **B23K 35/22**

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) Hiroaki KAWAMOTO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐIỆN CỰC CÓ LỚP BỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC CÓ LỚP BỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG KIM LOẠI ĐƯỢC CHE CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực có lớp bọc mà có việc tái khởi động hồ quang và tính chất cách điện ưu việt, phương pháp sản xuất điện cực này, và phương pháp hàn hồ quang kim loại được che chắn mà sử dụng điện cực này. Điện cực có lớp bọc bao gồm dây lõi và lớp bọc mà bọc dây lõi, và lớp bọc chứa bột sắt được bổ sung trong quá trình trộn các nguyên liệu thô và mà có đường kính thể tích trung bình là 200 μm hoặc nhỏ hơn, và chứa, so với tổng khối lượng của lớp bọc, Fe kim loại: 30,0 % theo khối lượng hoặc lớn hơn và 55,0 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, và CO_2 : 3,5% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, và $[\text{CaO}]/[\text{TiO}_2]$ bằng 0,5 hoặc nhỏ hơn, trong đó $[\text{CaO}]$ (đơn vị: % theo khối lượng) là giá trị chuyển đổi CaO của tổng Ca trong lớp bọc so với tổng khối lượng của lớp bọc, và $[\text{TiO}_2]$ (đơn vị: % theo khối lượng) là giá trị chuyển đổi TiO_2 của tổng Ti trong lớp bọc so với tổng khối lượng của lớp bọc. Tổng khối lượng của lớp bọc so với tổng khối lượng của điện cực có lớp bọc là từ 36 % theo khối lượng hoặc lớn hơn và 50 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) 84740 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05097
 (22) 18/08/2021
 (30) PI2020004477 28/08/2020 MY
 (51) G01N 23/087; G01N 23/00; G01N 23/04
 (71) BILLION PRIMA SDN BHD (MY)
 PTB 1587, Jalan Sengkang, Kawasan Perusahaan Sri Sengkang, 81000 Kulai, Johor, Malaysia
 (72) Goh Chu Leong (MY); Lee Yuh Jiunn (MY); Joanne Soh Zi En (MY); Tan Heng Kwan (MY)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA HÀNG HÓA SỬ DỤNG BỨC XẠ ĐA MỨC NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) và phương pháp kiểm tra hàng hóa sử dụng bức xạ đa mức năng lượng. Hệ thống (100) bao gồm mô-đun bức xạ (30) được cấu hình để tạo ra và thu nhận bức xạ ở nhiều mức năng lượng để quét hàng hóa và chuyển đổi bức xạ thu được thành nhiều hình ảnh; và bộ điều khiển (50) được cấu hình để ra lệnh cho mô-đun bức xạ (30) bắt đầu hoặc kết thúc phát bức xạ và để điều khiển mức năng lượng và tần số xung của bức xạ được tạo ra bởi mô-đun bức xạ (30). Hệ thống (100) bao gồm thêm bộ xử lý (61) được cấu hình để xác định xem liệu hàng hóa có chứa hàng buôn lậu hay không bằng cách phân tích các hình ảnh, phân loại hàng hóa dựa trên dạng vật liệu và nhóm vật chất, và làm nổi bật vùng chứa các đối tượng có cùng dạng vật chất bằng cách khoanh vùng đối tượng trong một hình ảnh gán màu cho vật liệu.

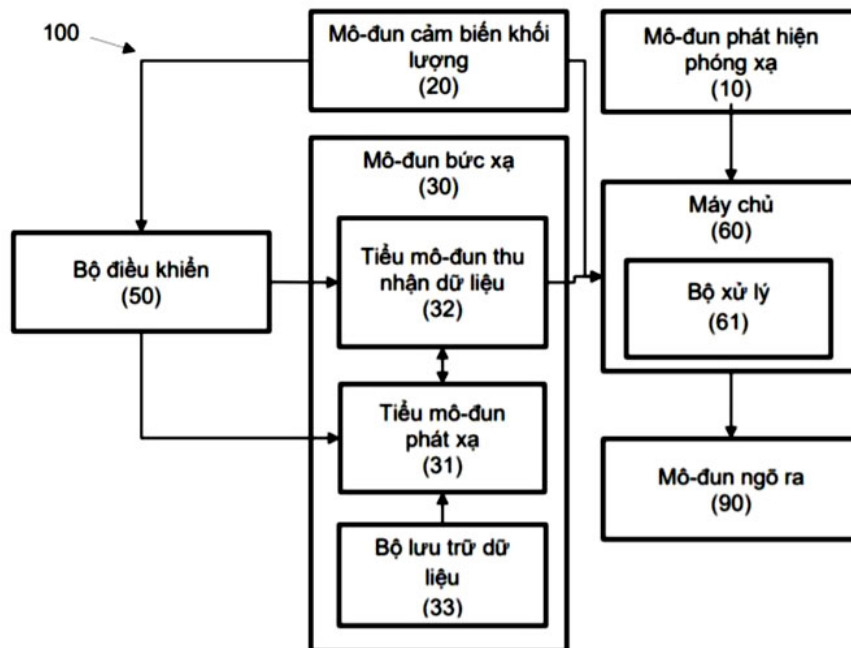


Fig.1

(11) 84741 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05123

(22) 19/08/2021

(30) 109129526 28/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) B22F 7/00; H01L 21/00; F28D 15/04; B22F 7/04; F16L 59/02

(71) GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, JEN-SHYAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THÀNH PHẦN LÁ KIM LOẠI VỚI CẤU TRÚC VẬT LIỆU COMPOZIT ĐƯỢC HÓA RẮN

- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần lá kim loại bao gồm chất nền kiểu lá kim loại và cấu trúc vật liệu composit được hóa rắn. Chất nền kiểu lá kim loại có mặt thứ nhất và mặt thứ nhất này có cấu trúc rãnh. Cấu trúc composit được hóa rắn được gắn vào cấu trúc rãnh và chứa bột kim loại và polyme. Bột kim loại bao gồm các hạt kim loại. Polyme đã hóa rắn được phân tán giữa các hạt kim loại và bao phủ phần các hạt kim loại. Thành phần lá kim loại theo sáng chế có thể được coi là bán thành phẩm với tính chất ổn định để sản xuất thiết bị buồng bay hơi với cấu trúc bậc. Bán thành phẩm này là có lợi cho việc vận chuyển và quản lý hàng tồn kho. Sáng chế làm đơn giản hóa quy trình sản xuất buồng bay hơi và cải thiện hiệu suất sản xuất hàng loạt.

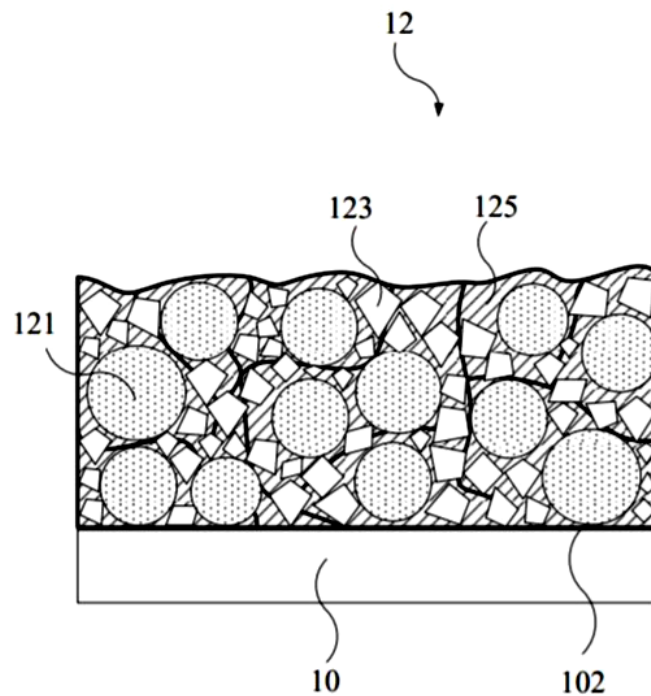


FIG.2

- (11) 84742 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05128
 (22) 20/08/2021
 (30) 10 2020 123 928.9 15/09/2020 DE
 (51) C03B 33/00; C03B 33/03
 (71) SCHOTT AG (DE)
 Hattenbergstraße 10, Mainz, 55122, Germany
 (72) Michael WASCHBÜSCH (DE); Volker PLAPPER (DE); Klaus-Peter KUREK (DE); Ulrich ENGELHARDT (DE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẮT CÁC TẤM KÍNH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân tách các kính mỏng đều một cách chính xác trong một quy trình ổn định. Với mục đích này, phương pháp được đề xuất trong đó:
- bố trí tấm kính (1) có chiều dày tối đa là 300 μm , và
 - tấm kính (1) được chiếu xạ bằng chùm tia laser xung (5) của tia laser xung cực ngắn (3), trong đó
 - cường độ ánh sáng của chùm tia laser (5) bên trong tấm kính (1) cao đến mức chùm tia laser (5) để lại hư hỏng dạng sợi nhỏ (9) dọc theo đường đi của nó xuyên qua tấm kính (1), và trong đó
 - chùm tia laser (5) và tấm kính (1) được di chuyển tương đối với nhau để vì thế xung của chùm tia laser (5) tạo ra hư hỏng dạng sợi nhỏ (9) được chèn vào cạnh nhau dọc theo một đường đi chạy trên tấm kính (1), và trong đó
 - trong quy trình chèn vào các hư hỏng dạng sợi nhỏ (9), ứng suất kéo tác dụng lên kính tại các hư hỏng dạng sợi nhỏ (9) và tốt nhất là theo hướng ngang với đường đi (11) của các hư hỏng dạng sợi nhỏ (9) liên kế được áp dụng tại ít nhất một bề mặt của tấm kính (1), sao cho
 - tấm kính (1) phân tách ra dọc theo đường đi (11) trong quy trình chèn vào các hư hỏng dạng sợi nhỏ (9).

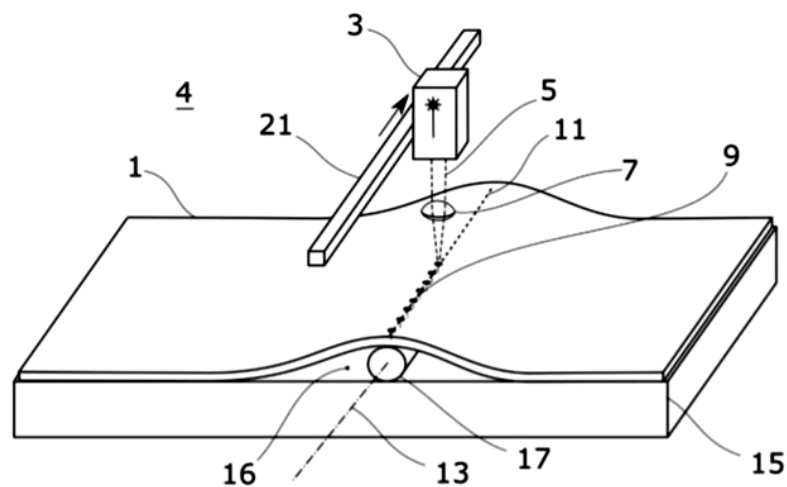


Fig. 1

(11) 84743 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05212

(22) 24/08/2021

(30) 2020-144704 28/08/2020 JP

(51) H05K 1/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

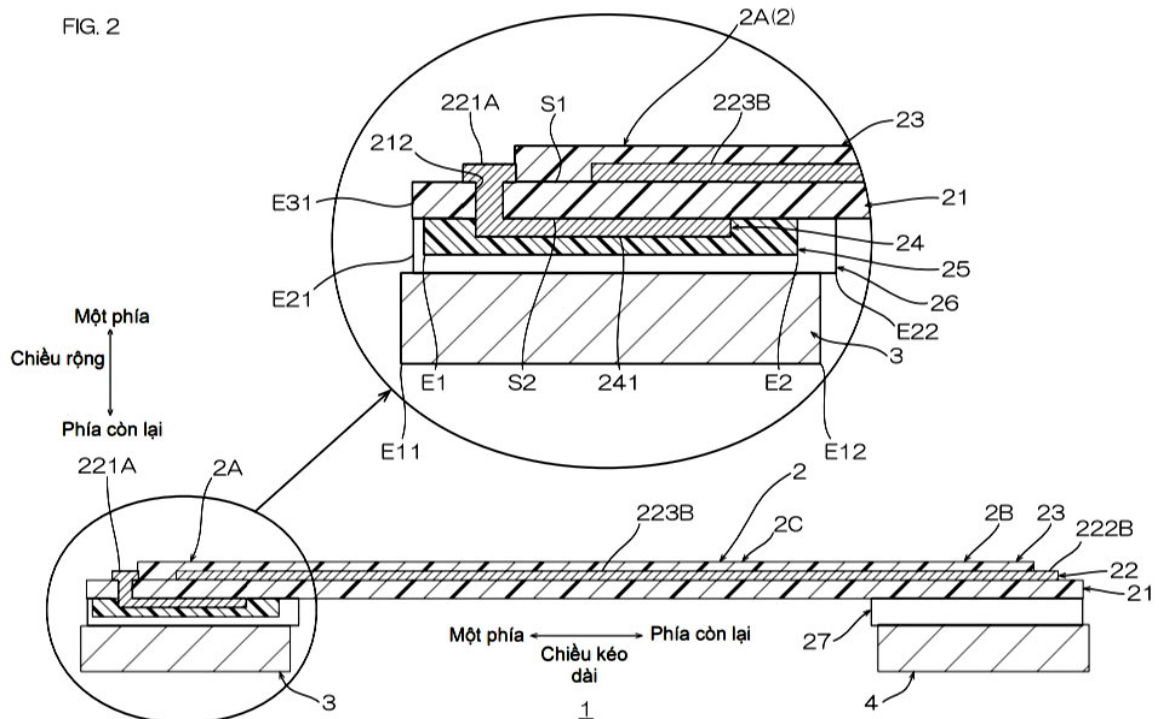
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Yasuhiro ARIGA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY LINH HOẠT CÓ TẮM GIA CỐ

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây linh hoạt có tấm gia cố (1) bao gồm bảng mạch nối dây linh hoạt (2) và tấm gia cố thứ nhất (3) gia cố một phần đầu của bảng mạch nối dây linh hoạt (2). Bảng mạch nối dây linh hoạt (2) có lớp cách điện nền (21), lớp dẫn điện thứ nhất (22) được bố trí trên một bề mặt (S1) của lớp cách điện nền (21), lớp dẫn điện thứ hai (24) được bố trí trên bề mặt còn lại (S2) của lớp cách điện nền (21), và lớp bọc cách điện thứ hai (25) bao lấy lớp dẫn điện thứ hai (24). Lớp bọc cách điện thứ hai (25) được liên kết vào tấm gia cố thứ nhất (3). Theo chiều dày của tấm gia cố thứ nhất (3), mép (E2) của lớp bọc cách điện thứ hai (25) được gồi lên tấm gia cố thứ nhất (3).



(11) 84744 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05228

(22) 25/08/2021

(30) 202010882447.1 28/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) G09G 3/3208; H01L 27/32

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, R.P.China

(72) Lang LIU (CN); Jingquan WANG (CN); Chen XU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm lớp nền cơ bản, nhiều khối mạch điện điều khiển điểm ảnh, n đường tín hiệu thứ nhất, lớp chạm, và phân tử phát quang. Khoảng cách giữa các phần kéo dài thứ nhất của hai đường tín hiệu thứ nhất liền kề lớn hơn khoảng cách giữa các phần uốn thứ nhất của hai đường tín hiệu thứ nhất liền kề. Diện tích xếp chồng chiếu vuông góc giữa phần nối thứ nhất và các phần kéo dài thứ nhất của n đường tín hiệu thứ nhất là S1, và diện tích xếp chồng chiếu vuông góc giữa phần nối thứ nhất và các phần uốn thứ nhất của n đường tín hiệu thứ nhất là S2. $S1 \geq S2$. Chiều dài của phần kéo dài thứ nhất của ít nhất một đường tín hiệu thứ nhất là L1, khoảng cách giữa phần kéo dài thứ nhất của ít nhất một đường tín hiệu thứ nhất và điện cực thứ hai là H1, và $H1 \geq (S1/n)/L1$.

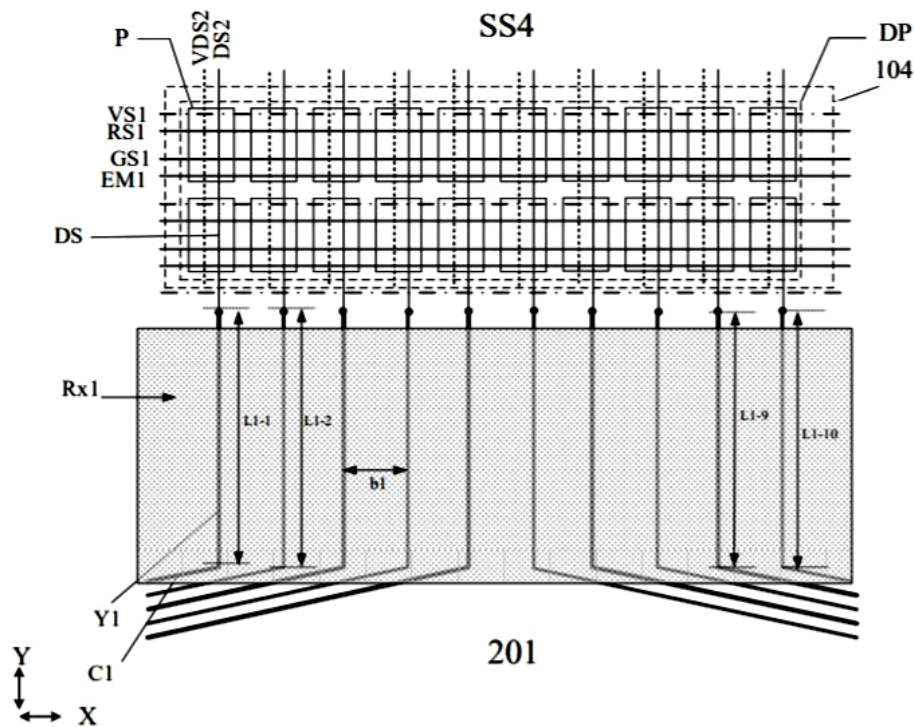


Fig.3B

- (11) 84745 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05229
 (22) 25/08/2021
 (30) JP2020-143056 26/08/2020 JP
 JP2021-051002 25/03/2021 JP
 (51) G02F 1/1335
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
 (72) Miho NISHIO (JP); Naoki HASHIMOTO (JP); Hidehiko ANDO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) MÀNG QUANG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG QUANG, BỘ PHẬN QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến màng quang ngăn chặn hoặc ngăn ngừa được lỗi tính năng hiển thị. Màng quang (10) bao gồm: nền trong mờ (A) (11); và lớp nhựa (B) (12), trong đó lớp nhựa (B) (12) được tạo ra trên nền trong mờ (A) (11), các thành phần tạo ra lớp nhựa (B) (12) bao gồm silic, và số lượng nguyên tử trong lớp nhựa (B) (12) ở độ sâu khoảng 1nm tính từ bề mặt quay ra khỏi nền trong mờ (A) (11) thỏa mãn phương trình (1) sau:

$$5,0 \leq [(n_{Si}/n_{tổng}) \times 100] \leq 9,0 \quad (1)$$

trong đó trong phương trình (1), $n_{tổng}$ biểu thị tổng số nguyên tử cacbon, nitơ, oxy, và silic, và n_{Si} biểu thị số lượng nguyên tử silic.

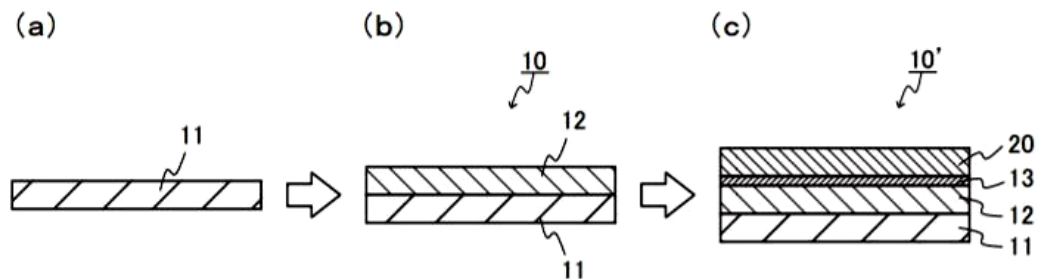


FIG. 1

- (11) **84746 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-05238** (85) 25/08/2021
- (22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/010072 09/03/2020
- (30) 2019-086154 26/04/2019 JP (87) WO2020/217744 29/10/2020
- (51) **A61F 13/49; A61F 13/51; A61F 13/496**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, JAPAN
- (72) HASHIMOTO, Tatsuya (JP); KATSURAGAWA, Kunihiko (JP); NAGATOMO, Shoki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng theo chiều dọc, hướng trái phải, và hướng theo chiều dày mà giao cắt nhau ở trạng thái trải ra, và cũng có thân thẩm hút (10) có thể hút chất lỏng; và thân bên ngoài (2) bao gồm vùng vải không dệt thứ nhất (21a, 31a) mỗi vùng này có nhiều lỗ (40) trong đó và vùng vải không dệt thứ hai (22a, 32a). Vùng vải không dệt thứ nhất (21a, 31a) mỗi vùng được bố trí sao cho được đặt gần nhất với phía tiếp xúc da và phía không tiếp xúc da, theo hướng theo chiều dày. Vùng vải không dệt thứ hai (22a, 32a) xếp chồng vùng vải không dệt thứ nhất (21a, 31a) tương ứng theo hướng theo chiều dày. Vùng vải không dệt thứ nhất (21a, 31a) có trọng lượng trên một đơn vị diện tích lớn hơn so với trọng lượng trên một đơn vị diện tích của vùng vải không dệt thứ hai (22a, 32a).

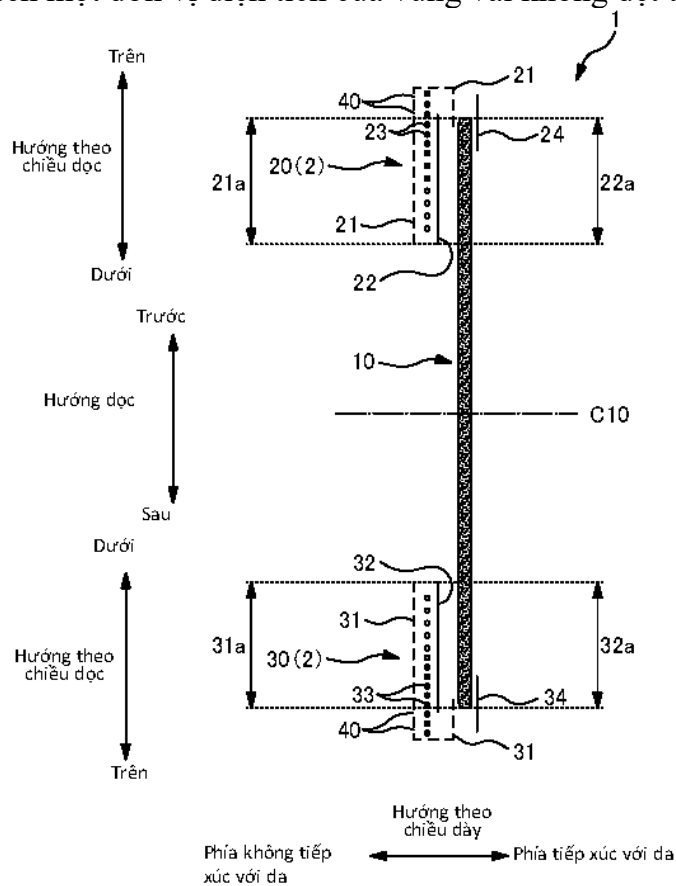


FIG. 4

- (11) **84747 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-05250** (85) 25/08/2021
- (22) 24/02/2020 (86) PCT/FR2020/050345 24/02/2020
- (30) 1902035 27/02/2019 FR (87) WO2020/174167 03/09/2020
- (51) **H04J 13/00**
- (71) **TERNWAVES (FR)**
132 boulevard de la République Parc des Camélias - Bât.B 06400 CANNES, France
- (72) **CANONICI, Jean (FR)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ PHẬN ĐIỀU BIẾN/GIẢI ĐIỀU BIẾN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ BỘ THU PHÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều biến với các chuỗi Zadoff-Chu. Mỗi ký hiệu K nguyên được truyền được biến đổi thành chuỗi Zadoff-Chu có chiều dài định trước N và góc định trước r , và độ lệch tần số q của nó phụ thuộc vào ký hiệu K nguyên. Các giá trị gốc khác nhau có thể được sử dụng để tách riêng các phiên truyền thông liên kết lên và liên kết xuống riêng rẽ và đồng bộ hoặc không đồng bộ. Bộ phận điều biến được triển khai trong miền tần số. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và bộ phận giải điều biến cho phép các ký hiệu K nguyên vừa được truyền được khôi phục. Bộ phận giải điều biến có thể được triển khai trong miền thời gian hoặc miền tần số.

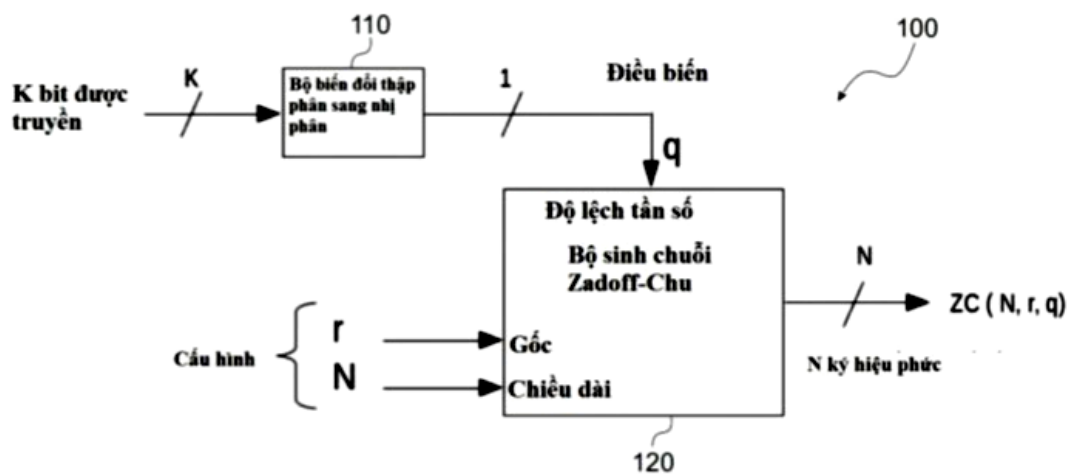


Fig.1

(11) **84748 A** (43) 25/03/2022

(21) **1-2021-05270**

(22) 26/08/2021

(30) 2020-143476 27/08/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **B62J 25/00; B62K 11/10**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

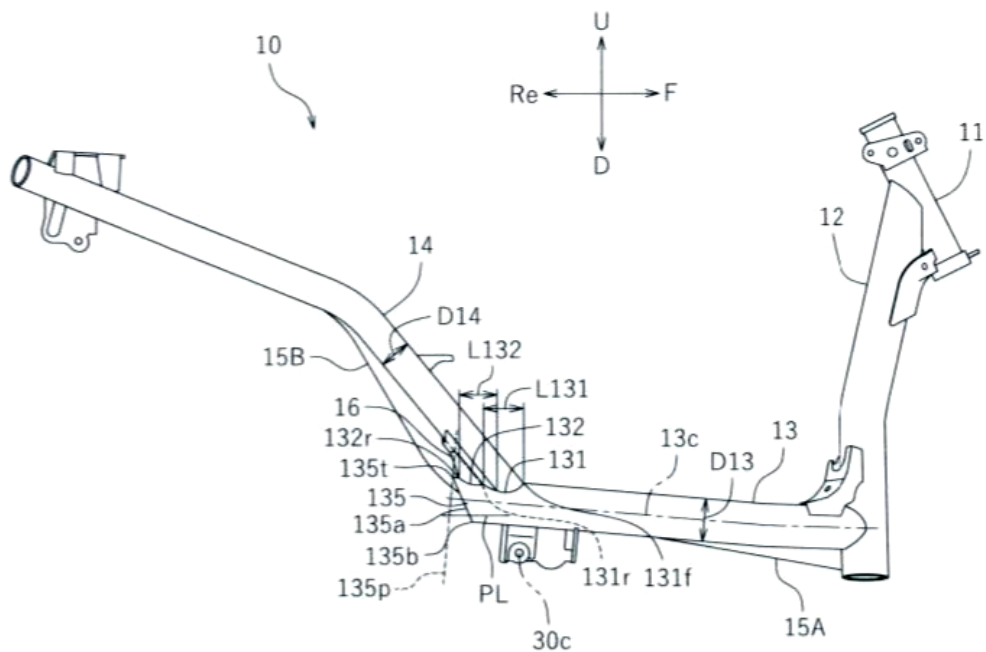
(72) Tsutomu KAWAGUCHI (JP); Mitsuharu TSUKAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU SCUTOR**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu scutor, trong đó khung thân (10) của phương tiện gồm khung đi xuống (12) kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ (11), khung dưới (13) kéo dài về phía sau từ khung đi xuống (12), và khung yên (14) kéo dài về phía sau và lên phía trên từ khung dưới (13). Khung dưới (13) và khung yên (14) được tạo ra dưới dạng các phần tách biệt. Khung dưới (13) gồm phần nối chính (131) được nối vào mặt đầu dưới của khung yên (14), và phần kéo dài sau (135) được nằm về phía sau so với phần nối chính (131). Đầu dưới (135b) của mép sau (135a) của phần kéo dài sau (135) được nằm ra phía trước so với đầu trên (135t) của mép sau (135a). Mép sau (135a) kéo dài về phía sau và lên phía trên.

FIG.2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84749 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05282 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076374 | 24/02/2020 |
| (30) 201910534764.1 | 20/06/2019 CN | (87) WO2020/253257 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **F24F 11/64; F24F 130/10; F24F 11/89; F24F 11/58**

(71) **1. GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) WU, Kongxiang (CN); XU, Yongfeng (CN); LI, Hongwei (CN); WANG, Ruhan (CN); WANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển, máy điều hòa không khí, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp điều khiển được sử dụng cho máy điều hòa không khí, và bao gồm các bước: thu thập thông tin thời tiết bất thường của khu vực mà máy điều hòa không khí được đặt; xác định thông số vận hành của quạt gió trong dàn nóng của máy điều hòa không khí dựa theo thông tin thời tiết bất thường; và điều khiển quạt gió trong dàn nóng vận hành dựa theo thông số vận hành.

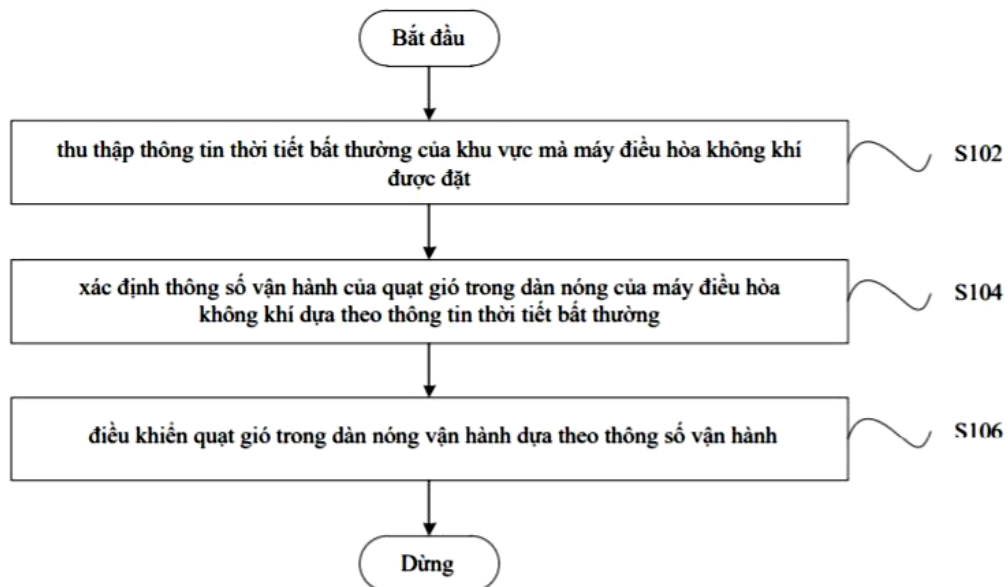


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84750 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05288 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 04/03/2020 | (86) PCT/FI2020/050136 | 04/03/2020 |
| (30) 201941009648 | 12/03/2019 IN | (87) WO2020/183058 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) *H04L 9/08; G16Y 30/10; H04W 12/04; G06F 21/62; H04L 29/06*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) NAIR, Suresh (US); JERICHOW, Anja (DE); S BYKAMPADI, Nagendra (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BẢO MẬT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: tạo ra ít nhất một khóa mật mã lớp ứng dụng dựa vào yêu cầu cụ thể đến thiết bị người dùng nhất định được nhận từ chức năng ứng dụng, và chia sẻ khóa mật mã lớp ứng dụng với chức năng ứng dụng, trong chức năng bộ lộ mạng của mạng truyền thông. Khóa mật mã lớp ứng dụng được tạo cấu hình để cho phép chức năng ứng dụng và thiết bị người dùng nhất định thiết lập phiên truyền thông bảo mật.

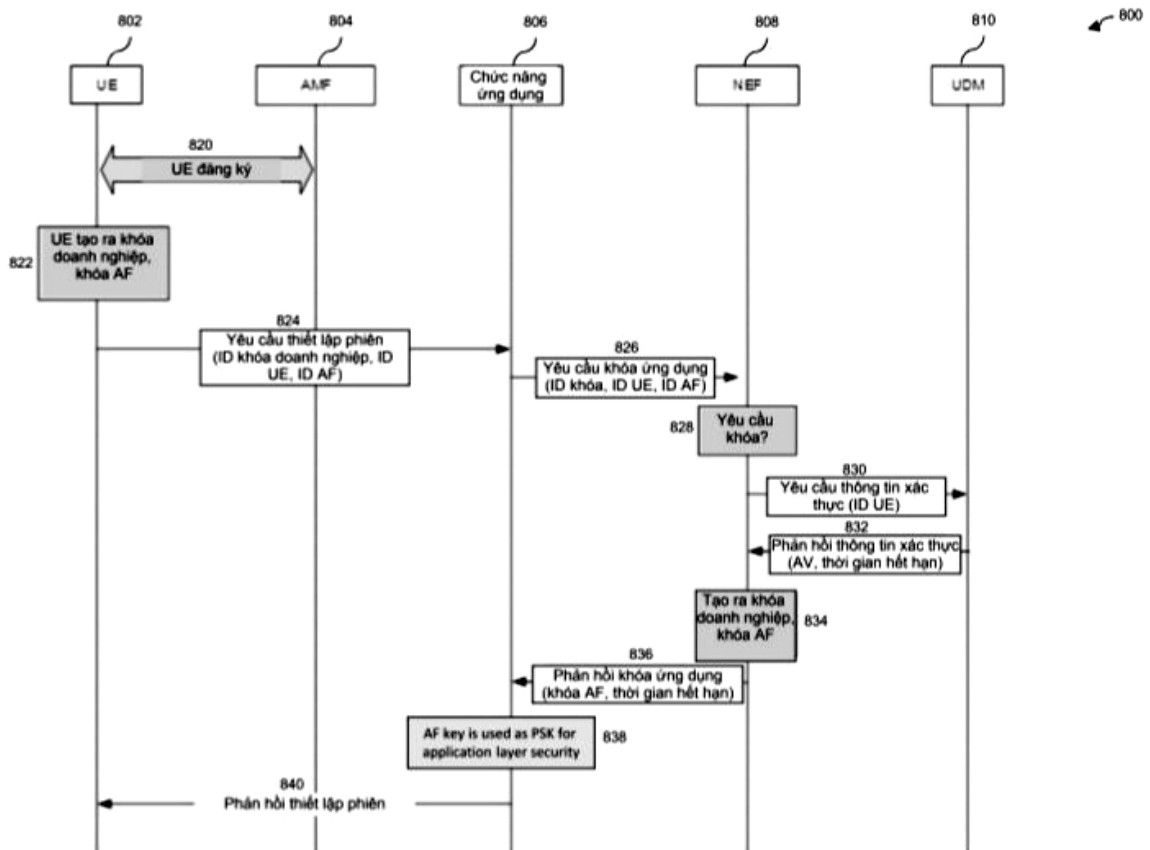


FIG. 8

(11) 84751 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05294

(22) 27/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) B29C 70/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

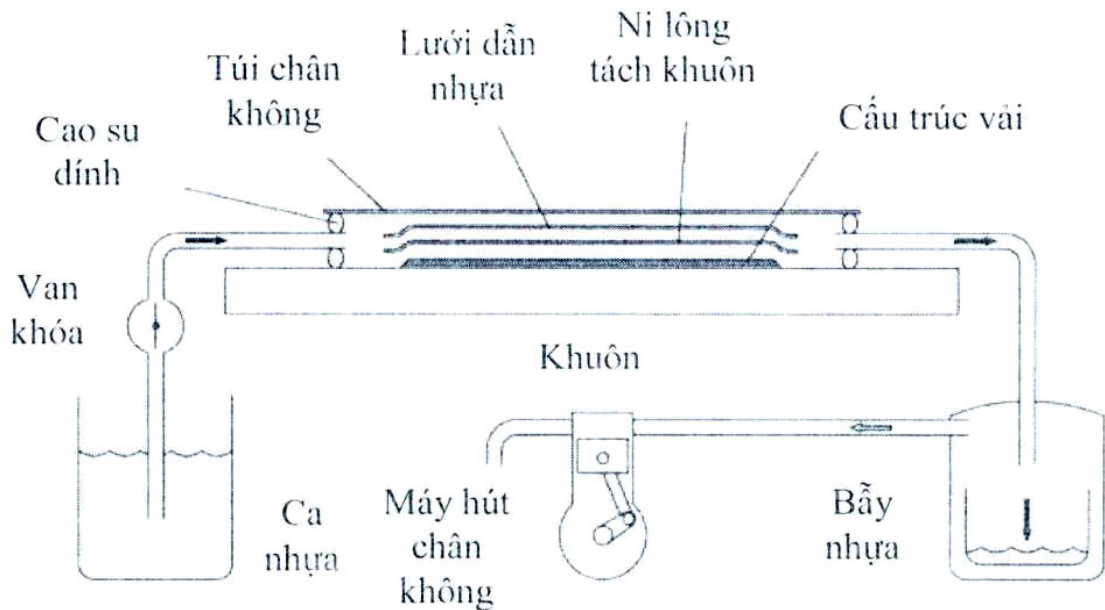
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nghiêm Công Hoàng Phương (VN); Đỗ Tuấn Minh (VN); Vũ Tiến Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOSITE SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ HÚT CHUYÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu composite sử dụng công nghệ hút chuyên cho vỏ bọc composite của ăng ten điện tử ở các dải tần khác nhau (đặc biệt là băng X). Sáng chế này được thực hiện qua các bước: bước 1: lựa chọn vật liệu hợp lí; bước 2: mô phỏng dòng chảy; bước 3: chế tạo vật liệu composite. Sáng chế đã cải tiến hoàn toàn chất lượng cho vỏ bọc composite của ăng ten về mọi yêu cầu kĩ thuật hoạt động thực tế: độ bền cơ tính, độ bền môi trường, độ trong suốt điện tử.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84752 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05304 | (85) 27/08/2021 | |
| (22) 15/01/2020 | (86) PCT/CN2020/072274 | 15/01/2020 |
| (30) CN 201910580310.8 28/06/2019 CN | (87) WO2020/258862 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **G09F 9/30; H04N 5/225**

(71) **KUNSHAN GO-VISIONOX OPTO-ELECTRONICS CO., LTD. (CN)**

Building 4, No.1, Longteng Road, Development Zone, Kunshan, Jiangsu 215300, China

(72) Meijin LI (CN); Chuanzhi XU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẤM NỀN MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nền màn hình, bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Tấm nền màn hình bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai; độ truyền sáng của vùng hiển thị thứ nhất lớn hơn độ truyền sáng của vùng hiển thị thứ hai. Vùng hiển thị thứ nhất được cung cấp nhiều điem ảnh phụ thứ nhất được bố trí trên tấm nền và mỗi trong số nhiều điem ảnh phụ thứ nhất bao gồm điện cực thứ nhất, cấu trúc phát sáng được bố trí trên điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí trên cấu trúc phát sáng. Điện cực thứ nhất của điem ảnh phụ thứ nhất được kết nối điện với mạch điem ảnh tương ứng thông qua dây dẫn. Vùng hiển thị thứ nhất còn bao gồm một lớp dẫn điện, điện cực thứ nhất được nối điện với dây dẫn qua lớp dẫn điện, và điện trở suất dẫn điện của lớp dẫn điện nhỏ hơn điện trở suất dẫn điện của điện cực thứ nhất và điện trở suất dẫn điện của dây dẫn, tương ứng.

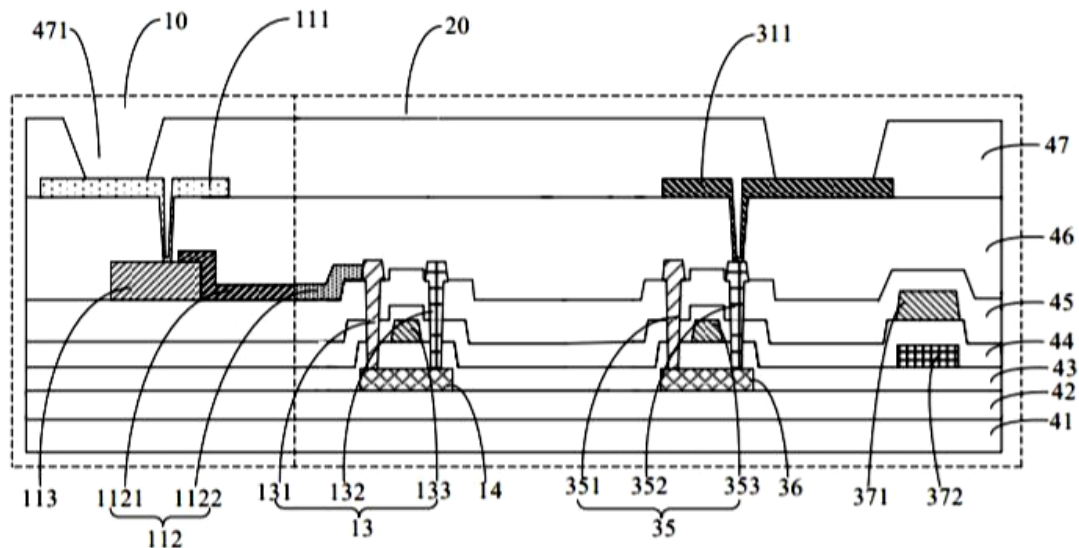


Fig.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84753 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05306 | | | (85) 27/08/2021 | |
| (22) 10/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/036993 | 10/06/2020 |
| (30) 62/873,044 | 11/07/2019 | US | (87) WO2021/006986 | 14/01/2021 |
| 62/904,307 | 23/09/2019 | US | | |
| 16/863,661 | 30/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/105**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm bước nhận dòng bit video được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại. Phương pháp bao gồm bước xác định điều kiện định trước được liên kết với dữ liệu báo hiệu được bao gồm trong dòng bit video được mã hóa. Phương pháp bao gồm bước xác định, dựa trên điều kiện định trước, kích thước của chỉ số được bao gồm trong dữ liệu báo hiệu cho danh sách ứng viên của các bộ dự báo vector dựa trên số lượng ứng viên chế độ hợp nhất và số lượng ứng viên sao chép trong khối (IBC). Phương pháp bao gồm bước tạo danh sách ứng viên với các bộ dự báo vector. Phương pháp bao gồm bước truy xuất bộ dự báo vector từ danh sách ứng viên theo chỉ số có giá trị không vượt quá kích thước được xác định của chỉ số. Phương pháp còn bao gồm giải mã khối hiện tại theo bộ dự báo vector được truy xuất.

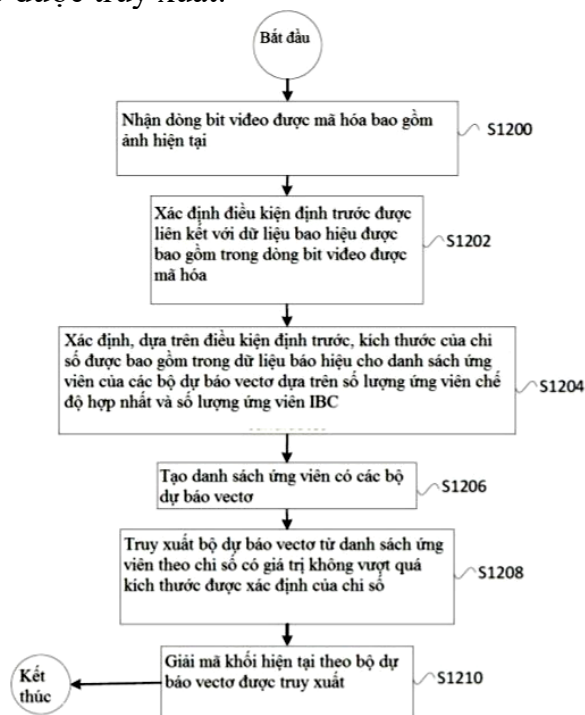


Fig.12

- (11) **84754 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-05333** (85) 30/08/2021
- (22) 10/03/2020 (86) PCT/US2020/021788 10/03/2020
- (30) 19305287.5 11/03/2019 EP (87) WO2020/185723 17/09/2020
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/119**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Fabien RACAPE (FR); Gagan RATH (IN); Fabrice URBAN (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA KHỐI DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện phân vùng chế độ dự đoán trong dự đoán các phần tử ảnh của khối mã hóa video bằng cách sử dụng nhiều chế độ dự đoán trong trên nhiều vùng của khối mã hóa video. Các dự đoán có thể dựa trên mảng tham chiếu sử dụng ít nhất một dòng tham chiếu phía trên khối được mã hóa và/hoặc sử dụng ít nhất một cột tham chiếu ở bên trái khối được mã hóa. Các chế độ dự đoán khác nhau được sử dụng ở các vùng khác nhau của khối mã hóa. Theo ít nhất một phương án, khối mã hóa video được chia thành nhiều phân vùng ngoài việc có nhiều chế độ dự đoán trong trên các vùng khác nhau của khối. Báo hiệu cho phép bộ giải mã xác định số lượng vùng trong khối mã hóa. Theo ít nhất một phương án khác, các chế độ dự đoán được phép tác dụng trong các vùng của khối mã hóa video khác nhau bởi một vị trí góc.

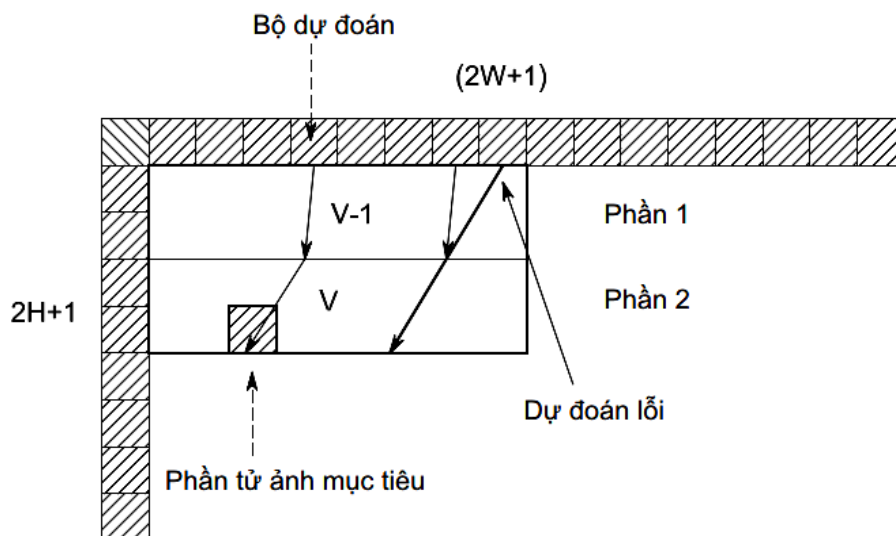


Fig.9

- (11) **84755 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05349** (85) 30/08/2021
(22) 26/08/2019 (86) PCT/KR2019/010856 26/08/2019
(30) 10-2019-0075421 25/06/2019 KR (87) WO2020/262757 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **A43B 13/16; A43D 8/02; A43B 13/12**

(71) **YOUNG CHANG ECO CO., LTD. (KR)**

40, Nakdong-daero 901beon-gil, Sasang-gu, Busan 47030, Republic of Korea

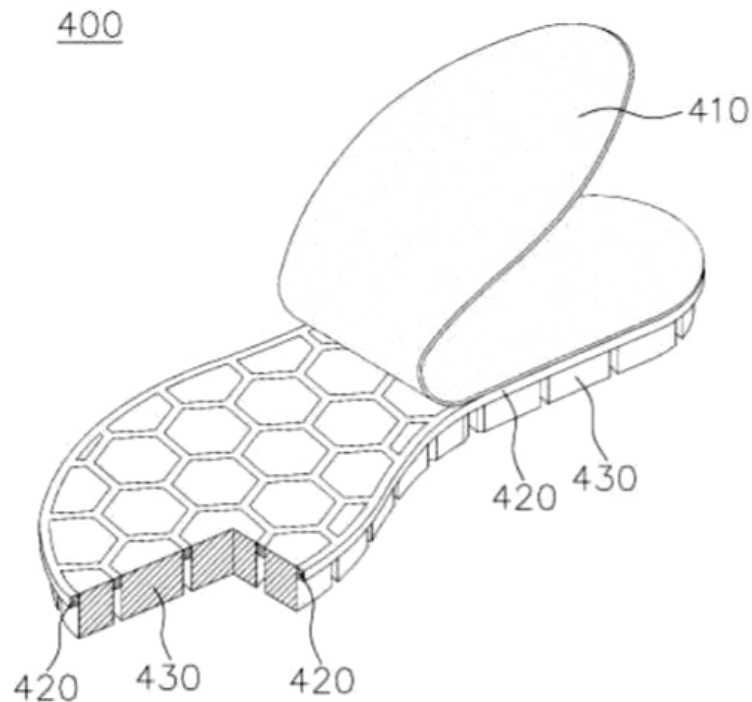
(72) CHO, Hwi Joon (KR); CHO, Jae Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÉ GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế giày. Đế giày này bao gồm: vải đế giày có hình dạng đế giày; lớp che phủ bảo vệ có hình dạng tương ứng với hình dạng của vải đế giày và được liên kết với bề mặt dưới của vải đế giày bằng nhiều trụ thông qua các lỗ thẳng đứng xuyên qua lớp che phủ bảo vệ; và nhiều mảnh trụ đi qua nhiều trụ qua các lỗ, và được liên kết với bề mặt dưới của vải đế giày và được bố trí ở dạng nhô ra khỏi lớp che phủ bảo vệ.

【Fig. 10】



(11) 84756 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05384

(22) 31/08/2021

(30) 10-2020-0117137 11/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) C03C 17/00

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

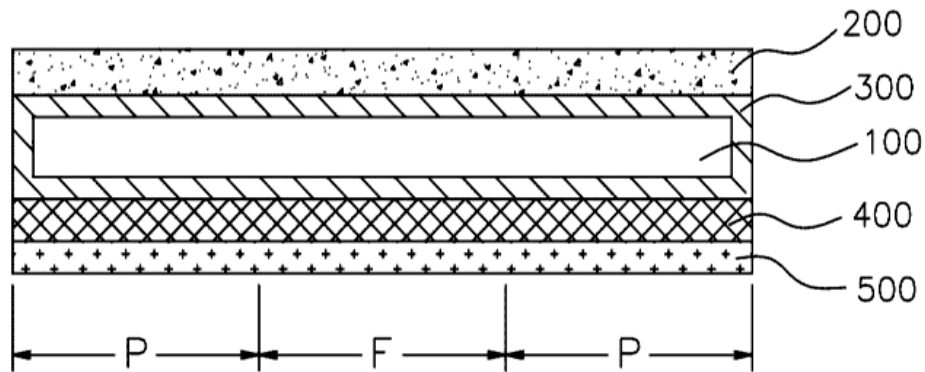
(72) SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); OH Jae Suk (KR); NOH Jung Cheol (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẮM CHẨN DÈO KHÁNG KHUẨN

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn dèo kháng khuẩn được tạo thành bằng cách sử dụng chế phẩm phủ kháng khuẩn chứa hạt nano kháng khuẩn được phân tán trong dung dịch phủ nhựa. Trong chế phẩm phủ kháng khuẩn, hạt nano kháng khuẩn từ 0,001 đến 0,5 phần theo trọng lượng được phân tán dung dịch phủ nhựa chiếm 100 phần theo trọng lượng. Tấm chắn dèo kháng khuẩn bao gồm lớp kháng khuẩn được tạo thành bằng cách phủ chế phẩm phủ kháng khuẩn cho nền thủy tinh. Nhờ đó, tấm chắn dèo kháng khuẩn thể hiện hoạt tính kháng khuẩn tốt và lâu dài.

FIG. 3



(11) 84757 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05400

(22) 31/08/2021

(30) 10-2020-0112924 04/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) C08G 73/14; C08L 79/08; C08J 5/18

(71) 1. SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. SKC HI-TECH & MARKETING CO., LTD. (KR)

112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

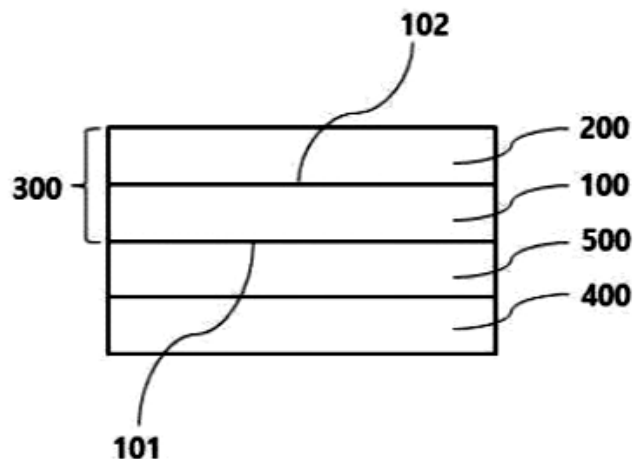
(72) Yun Hee SEO (KR); Sang Hun CHOI (KR); Jin Woo LEE (KR); Jung Hee KI (KR); Dae Seong OH (KR); Han Jun KIM (KR); Sun Hwan KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG COMPOSIT TRÊN CƠ SỞ POLYAMIT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng composit trên cơ sở polyamit mà không chỉ có các đặc tính cong, đặc tính cơ học và đặc tính quang học tuyệt vời, mà còn thể hiện hiệu ứng bảo vệ sự riêng tư ở góc nhìn rộng và các đặc tính về độ bóng tương tự với các loại kính ở góc nhìn chính, và với thiết bị hiển thị chứa chúng. Sáng chế đề xuất màng composit trên cơ sở polyamit mà chứa màng nền chứa polyme trên cơ sở polyamit; và lớp chức năng được bố trí trên màng nền, trong đó giá trị kiểm soát độ bóng theo phương trình 1 là 0 hoặc lớn hơn, và thiết bị hiển thị chứa chúng.

[Fig. 1]



- (11) **84758 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05402**
(22) 31/08/2021
(30) PI2020004521 02/09/2020 MY
(51) **A41D 19/00**
(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN BHD (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang
Selangor Malaysia
(72) Wong Chong BAN (MY); Ng Kei HOA (MY); Tai Mun FOONG (MY); Tan Chin
TEONG (MY); Ang Chun HOW (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **GĂNG TAY KHÔNG BỘT CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG TẠO BỘT**
(57) Sáng chế đề cập đến găng tay không bột có đặc tính chống tạo bọt phù hợp cho việc
sử dụng trong môi trường ẩm ướt, trong đó găng tay được cấu tạo từ lớp thứ nhất
được dẫn xuất từ vật liệu đàn hồi để đeo tay và lớp thứ hai được dẫn xuất từ chế
phẩm làm đông dùng để tiếp xúc bao gồm chất chống dính, chất chống tạo bọt, chất
làm ướt và chất làm đông, trong đó lớp thứ hai được phủ trên lớp thứ nhất để giảm
khả năng thấm ướt trên găng tay khi tiếp xúc với chất lỏng ưa nước sao cho lớp thứ
hai có góc tiếp xúc nước từ 50° đến 90°.

(11) 84759 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05404

(22) 31/08/2021

(30) 10-2020-0117662 14/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) F25D 23/06

(71) HYUNDAI MOVE-X CO., LTD. (KR)

(Yeonji-dong) 194, Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, 03127, Republic of Korea

(72) JUNG Sun Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KẾT CẤU VÁCH NGĂN CÁCH NHIỆT CỦA KHO LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vách ngăn cách nhiệt của kho lạnh. Cụ thể hơn là, bằng cách tạo nên kết cấu vách ngăn cách nhiệt nhờ liên kết hai tấm vách ngăn trong và ngoài, phát huy được tính năng cách nhiệt ưu việt mà không cần dùng đến lớp uretan riêng biệt ở mặt trong vách ngăn. Hơn nữa việc gắn thêm băng dính ở phần ranh giới nối vách ngăn trong và ngoài giúp tăng tính năng cách nhiệt, tách biệt không gian bên trong và bên ngoài, cải thiện hiệu suất cách nhiệt với cấu trúc đơn giản.

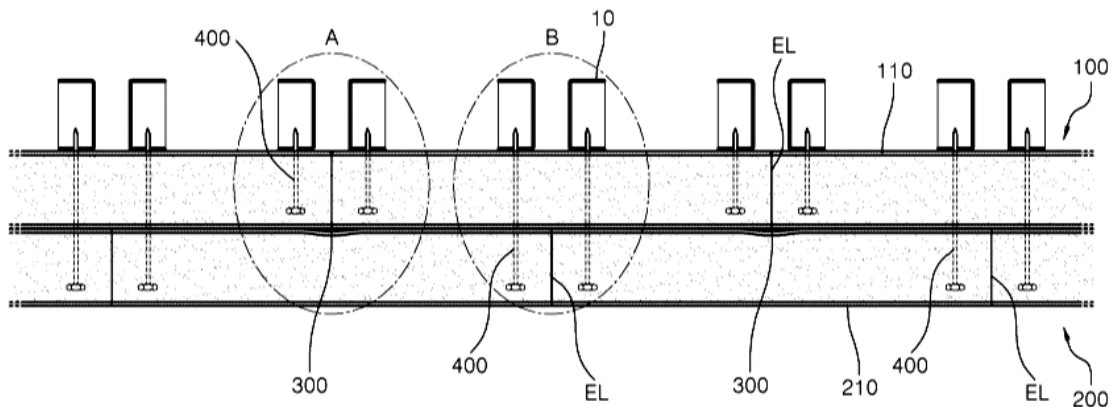


FIG. 1

- (11) 84760 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-05409
(22) 31/08/2021
(30) 109211553 03/09/2020 TW
(51) B65B 51/10; B65B 7/16; A47G 19/22
(71) HONG BRIDGE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 13, Aly. 42, Ln. 668, Yingtao Rd., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan
(72) CHIEN, TSU-HSI (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÀNG BỊT KÍN LÀM BẰNG COMPOSIT VÀ CỐC ĐỰNG ĐỒ UỐNG DÙNG MÀNG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bịt kín làm bằng composit bao gồm: lớp màng gốc để được hàn kín bằng nhiệt lên chu vi của miệng cốc đựng đồ uống, lớp màng gốc có lỗ xuyên ở vị trí liền kề với chu vi của miệng cốc đựng đồ uống, trong đó lớp màng gốc có kết cấu xếp chồng gồm ít nhất lớp bịt kín và lớp bề mặt; và tấm che phủ dính lại được nhờ có chất dính trên bề mặt dưới của nó và có một đầu được gắn chặt vào lớp màng gốc ở một bên của lỗ xuyên, nhờ đó tấm che phủ có thể được mở ra và dính vào nhiều lần với lớp màng gốc để cho phép người dùng để lộ lỗ xuyên hoặc đóng lỗ xuyên theo nhu cầu. Sáng chế cũng đề cập đến cốc đựng đồ uống dùng màng này.

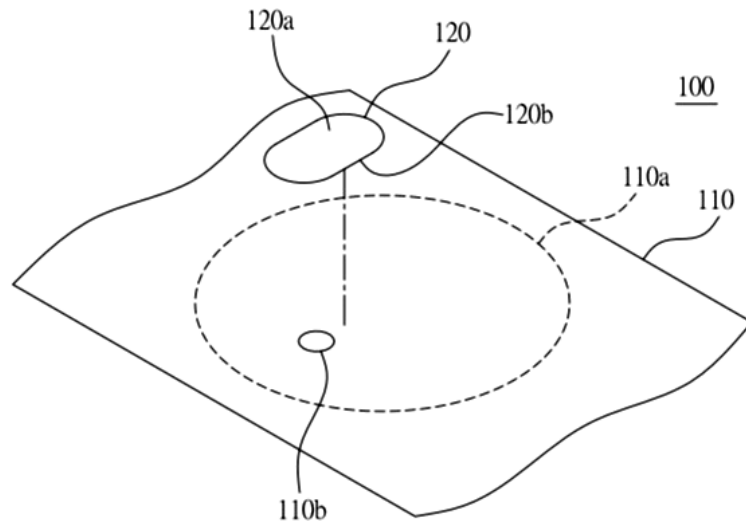


FIG. 1

- (11) 84761 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-05424
(22) 01/09/2021
(30) PI2020004529 02/09/2020 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021
(51) A41D 19/00; C08L 9/04; C08J 5/02; A41D 19/015; C08J 3/26
(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
(72) Wong Chong Ban (MY); Tan Chin Huat (MY); Neshabran Ramachandran (MY); Mohamad Syafizzat Bin Ramadan (MY); Nur Zara Syazana Binti Zali (MY)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯU HÓA SƠ BỘ LATEC CAO SU ACRYLONITRIL BUTADIEN ĐÃ CARBOXYL HÓA ĐỂ SẢN XUẤT GĂNG TAY ELASTOME**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lưu hóa sơ bộ latec cao su acrylonitril butadien đã carboxyl hóa để sản xuất găng tay elastome, trong đó phương pháp đặc trưng ở bước: bổ sung các hóa chất sơ cấp bao gồm chất lưu hóa, chất hoạt hóa, chất gia tốc và chất điều chỉnh độ pH vào latec để tạo thành latec hỗn hợp sơ cấp; khuấy latec hỗn hợp sơ cấp để hoàn thành phản ứng điều chế hợp chất sơ cấp; bổ sung các hóa chất thứ cấp bao gồm chất chống dính, chất ổn định, chất phân tán, chất chống bọt và chất làm trắng vào latec hỗn hợp sơ cấp để tạo thành latec hỗn hợp thứ cấp; và khuấy latec hỗn hợp thứ cấp để tạo ra latec lưu hóa sơ bộ hỗn hợp.

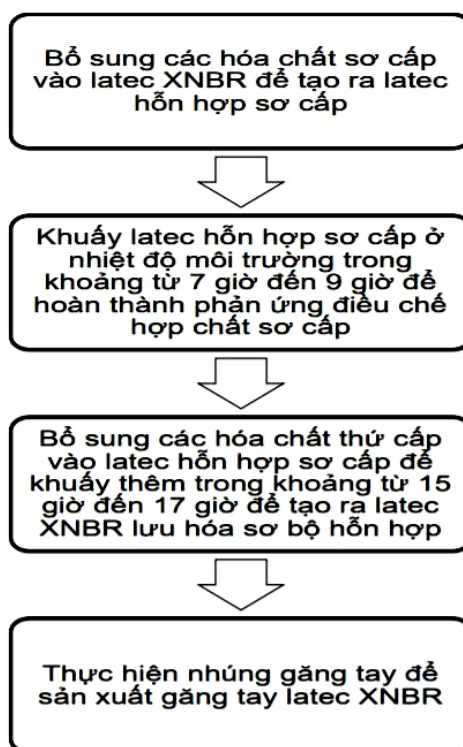


Figure 1

(11) 84762 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05425

(22) 01/09/2021

(30) PI2020004826 17/09/2020 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) C08J 7/04; A61L 31/00; C08J 7/00; A41D 19/00; A61L 31/08

(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)

Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 KLANG, Selangor, Malaysia

(72) Wong Chong Ban (MY); Tai Mun Foong (MY); Tan Chin Huat (MY)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP PHẦN PHỦ POLYME KHÔNG SILICON ĐỂ PHỦ VẬT PHẨM ELASTOME VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ELASTOME ĐƯỢC PHỦ SỬ DỤNG HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần phủ polyme không silicon để phủ vật phẩm elastome, đặc trưng ở chỗ nhũ tương copolyme styren acrylic và nhũ tương sáp không silicon làm chất phụ gia. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp (100) sản xuất vật phẩm elastome được phủ sử dụng hợp phần phủ polyme không silicon.

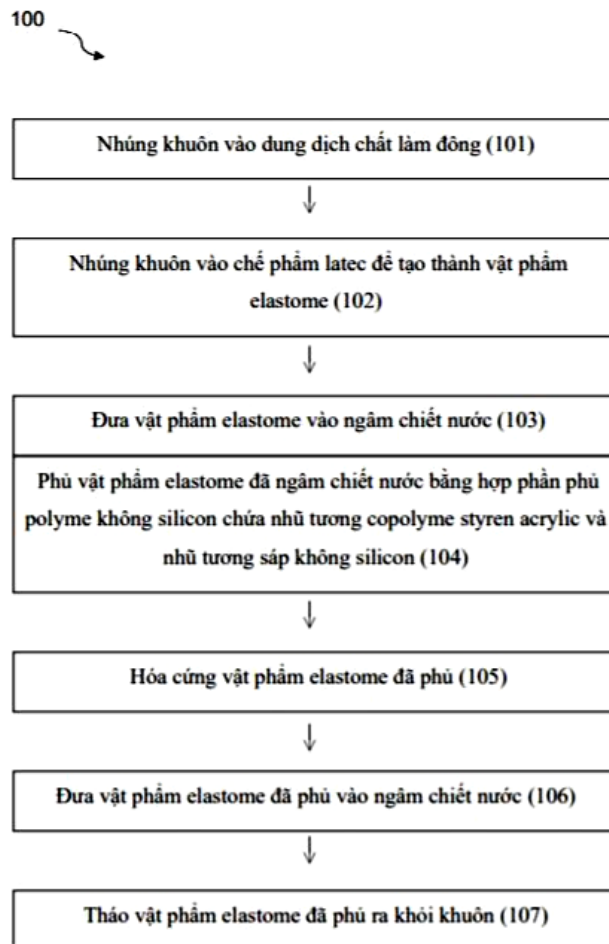


Fig. 1

- (11) **84763 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05441**
(22) 01/09/2021
(30) 2020-150298 08/09/2020 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021
(51) **B23K 1/008; H05K 3/34; B23K 3/08**
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan
(72) Kazunari SOMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ HÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn có khả năng thổi khí qua lỗ thổi thứ nhất đều hơn so với thiết bị thông thường, ở mỗi vị trí trong lỗ thổi thứ nhất. Thiết bị hàn theo sáng chế là thiết bị hàn để thực hiện quá trình hàn bao gồm bộ phận thổi để cung cấp khí cho vật mục tiêu, trong đó bộ phận thổi này bao gồm chi tiết vỏ bao gồm khoang thổi thứ nhất, quạt được lắp trong khoang thổi thứ nhất để thổi khí theo hướng ly tâm, tấm ngăn thứ nhất, và bộ phận gia nhiệt để gia nhiệt khí hoặc bộ phận làm nguội để làm nguội khí, chi tiết vỏ này bao gồm thành thứ nhất quay mặt vào quạt theo hướng trục của quạt, thành thứ hai quay mặt vào thành thứ nhất, và thành bên trong nổi thành thứ nhất và thành thứ hai, thành thứ nhất, thành thứ hai và thành bên trong này tạo thành khoang thổi thứ nhất, trong thành thứ nhất, lỗ thổi thứ nhất được tạo ra, và tấm ngăn thứ nhất được bố trí trong khoang thổi thứ nhất để dẫn hướng một phần khí được thổi từ quạt tới lỗ thổi thứ nhất.

(11) 84764 A (43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05458

(22) 06/09/2021

(30) 202021037992 03/09/2020 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) *F21S 41/00; F21S 43/00*

(71) VARROC ENGINEERING LIMITED (IN)

L-4, MIDC Industrial Area Waluj, Aurangabad- 431136, Maharashtra, India

(72) AHUJA, Lalit Ramesh (IN); BARANWAL, Vaibhav (IN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN ĐÈN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đèn (100) cho xe ô tô. Bộ phận đèn (100) cho xe ô tô bao gồm ít nhất một nguồn ánh sáng (112), ít nhất một bộ phản chiếu (104) và một thấu kính bên ngoài (106). Ngoài ra, ít nhất một bộ phản chiếu (104) được tạo cấu hình để nhận ánh sáng đã phát ra từ ít nhất một nguồn ánh sáng (112). Hơn nữa, thấu kính bên ngoài (106) được tạo cấu hình để nhận ánh sáng đã phản chiếu từ ít nhất một bộ phản chiếu (104). Ngoài ra, thấu kính bên ngoài (106) bao gồm nhiều bề mặt cắt (202) được bố trí theo sự định hướng ngẫu nhiên ở các góc khác nhau đối với nhau theo kiểu không lặp đi lặp lại để tạo ra sự chiếu sáng giống ba chiều (3D).

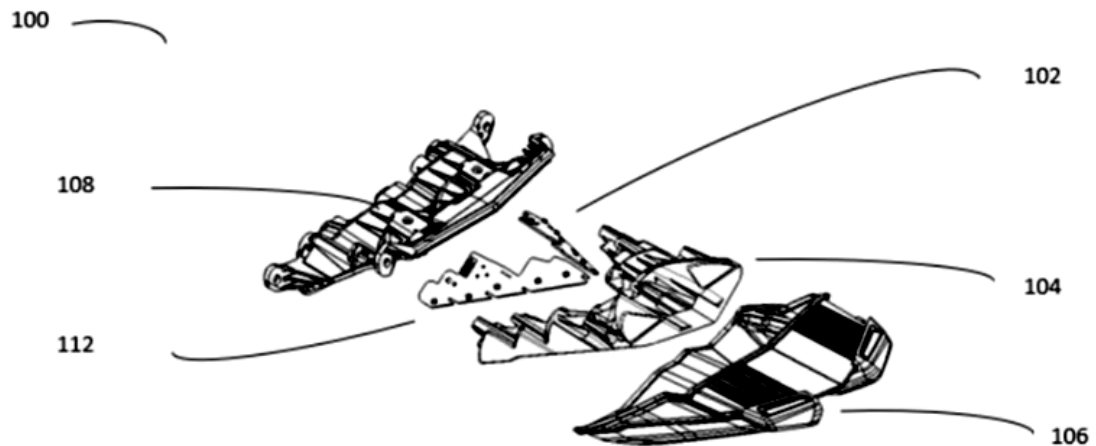
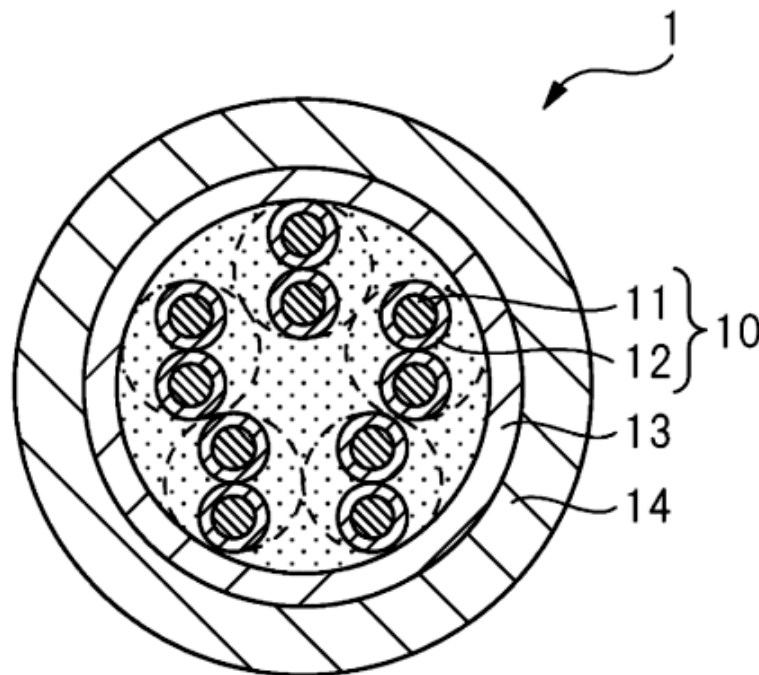


Fig. 1

- (11) **84765 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05484**
(22) 06/09/2021
(30) 2020-152934 11/09/2020 JP
2021-139971 30/08/2021 JP
(51) ***C08J 3/00; C08L 21/00***
(71) **SANYO COLOR WORKS, Ltd.** (JP)
81, Nobusue, Himeji-shi, Hyogo 6700966 Japan
(72) HONTAMA Naoya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO SU CHỨA SỢI NANO
XENLULOZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà có thể sản xuất một cách hiệu quả chế phẩm cao su có các sợi nano xenluloza được phân tán đồng đều trong đó và có các đặc tính vật lý có lợi. Phương pháp sản xuất chế phẩm cao su chứa sợi nano xenluloza bao gồm bước nhào trộn thành phần cao su mà chứa cao su etylen-propylen-dien, và thể phân tán của các sợi nano xenluloza không được cải biến, với sự có mặt của dung môi hữu cơ hòa tan trong nước có điểm sôi bằng hoặc lớn hơn 150°C và bằng hoặc nhỏ hơn 220 °C và giá trị SP (SP - thông số độ hòa tan) nằm trong khoảng từ 8,5 đến 11.

- (11) 84766 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-05486
(22) 06/09/2021
(30) JP2020-149546 07/09/2020 JP
(51) C08L 27/06; H01B 3/44; H01B 3/28
(71) HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan
(72) Ryutaro KIKUCHI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) DÂY CÁP VÀ DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến dây cáp gồm lớp phủ ngoài bao phủ mặt ngoài của dây điện cách điện, lớp phủ ngoài làm bằng vật liệu phức hợp nhựa chứa polyme nền (A), chất hóa dẻo (B), chất ổn định (C), chất trì hoãn ngọn lửa (D), chất phụ gia khác (E). Polyme nền gồm nhựa poly vinyl clorua, ít nhất một trong số vật liệu đàn hồi dẻo nhiệt uretan gốc adipat, vật liệu đàn hồi dẻo nhiệt uretan gốc lacton, vật liệu đàn hồi dẻo nhiệt uretan gốc polycarbonat, chất ổn định gồm hydrotanxit và xà phòng kim loại, chất trì hoãn ngọn lửa gồm ít nhất một hydroxit kim loại, chất trì hoãn ngọn lửa brom hóa, silica vô định hình và antimon trioxit, chất phụ gia khác chứa đất sét nung có hàm lượng bằng hoặc lớn hơn 35 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của nhựa poly vinyl clorua.



(11) 84767 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05494

(22) 06/09/2021

(30) 109130576 07/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) E04B 1/94

(75) KAO, CHI-CHEN (TW)

No. 7, Gongye N. 1st Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU BẢO ÔN CHỐNG CHÁY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu bảo ôn chống cháy. Trước hết đem nhựa PVC, cao su NBR, chất tạo bọt, chất tạo cầu nối, chất chống cháy, chất khử khói và chất phụ trợ tạo bọt trộn đều thành nguyên liệu tạo bọt; sau đó đem nguyên liệu tạo bọt đã được trộn đều vào tiến hành tạo bọt lần thứ nhất để cho ra phôi bọt xốp; nhiệt độ của lần tạo bọt thứ nhất được kiểm soát ở 145°C đến 160°C, thời gian tạo bọt là 30 đến 40 phút, hệ số tạo bọt được kiểm soát ở mức gấp 12 lần nguyên liệu tạo bọt ban đầu. Sau đó, đưa phôi bọt xốp vào quy trình tạo bọt lần thứ hai, nhiệt độ của lần tạo bọt thứ hai được kiểm soát ở 160°C đến 170°C, thời gian tạo bọt từ 10 đến 20 phút, hệ số tạo bọt được kiểm soát ở mức gấp 18 đến 25 lần nguyên liệu tạo bọt ban đầu, để thu được thành phẩm vật liệu bảo ôn chống cháy theo sáng chế.

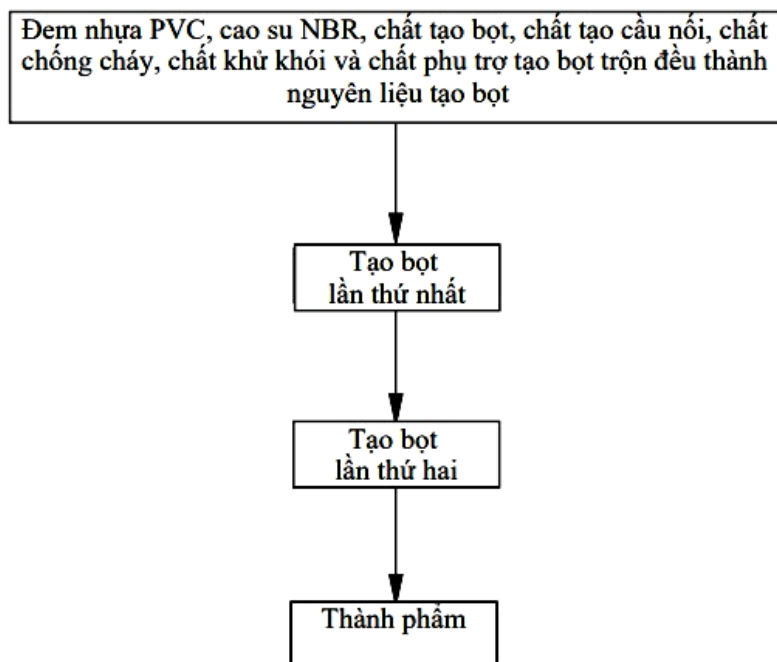


FIG. 1

- (11) 84768 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05512 (85) 07/09/2021
 (22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/010083 09/03/2020
 (30) 2019-086167 26/04/2019 JP (87) WO2020/217745 29/10/2020
 (51) A61F 13/49; A61F 13/51
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) UEDA, Masumi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ TẮM NHIỀU LỚP TỪ VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân chính thẩm hút (10), phần cạp phía trước (31), và phần cạp phía sau (41). Ít nhất một trong số các phần cạp phía trước và phần cạp phía sau (31, 41) gồm có vải không dệt thứ nhất (32, 42) mà có nhiều lỗ (30), vải không dệt thứ hai (33, 43), và chi tiết đàn hồi (35). Chi tiết đàn hồi (35) có phần không được phủ mà không được phủ bằng chất kết dính. Phần được hàn trên (50a) được tạo ra ở trên phần không được phủ theo hướng lên xuống, và phần được hàn dưới (50b) được tạo ra ở dưới phần không được phủ theo hướng lên xuống. Phần mép (30ae) là liền kề với lỗ nhất định (30a) trong số nhiều lỗ (30) chồng lên ít nhất một phần của phần được hàn trên (50a) hoặc phần được hàn dưới (50b).

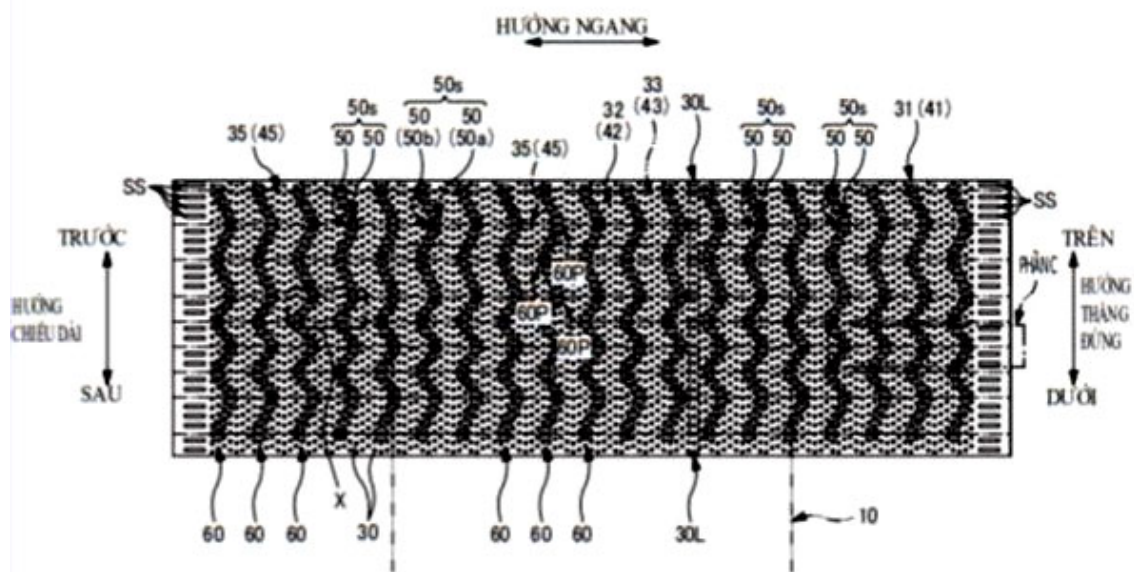


FIG. 4

- (11) **84769 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05521**
(22) 07/09/2021
(30) PI2020004970 24/09/2020 MY
(51) **C08K 3/00; C08L 13/00**
(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
(72) Wong Chong Ban (MY); Nuriah Binti Mohamad (MY); Mohamad Firdaus Bin Omar
(MY); Siti Fadilah Binti Hashim (MY)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
(54) **OXIT KIM LOẠI ĐƯỢC CẢI BIẾN BỀ MẶT VÀ GĂNG TAY ĐƯỢC SẢN
XUẤT TỪ OXIT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến oxit kim loại được cải biến bề mặt bao gồm oxit kim loại, chất
cải biến bề mặt, chất làm phân tán, chất làm ổn định, chất điều chỉnh độ pH, chất
làm đặc và dung môi. Hạt phụ gia nhựa chứa chất tăng tốc, chất hoạt hóa và chất
liên kết ngang, trong đó chất hoạt hóa là oxit kim loại được cải biến bề mặt như
được mô tả nêu trên. Chế phẩm latec và găng tay được sản xuất từ nó chứa ít nhất
polyme nền, chất làm ổn định, chất điều chỉnh độ pH, chất làm phân tán và chất khử
bọt, khác biệt ở chỗ chế phẩm latec còn chứa hạt phụ gia nhựa như được mô tả nêu
trên.

- (11) **84770 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05523**
(22) 07/09/2021
(30) PI2020004822 17/09/2020 MY
(51) **C08J 3/00**
(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
(72) Wong Chong Ban (MY); Nuriah Binti Mohamad (MY); Mohamad Firdaus Bin Omar
(MY); Munirah Amelia Binti Mat Ghilang (MY)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
(54) **SẢN PHẨM NHỰA ĐÀN HỒI CHỨA CHẤT ĐỘN ĐƯỢC CẢI BIẾN BỀ
MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐỘN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất độn được cải biến bề mặt bao gồm chất độn, chất kết dính
silan, chất làm ổn định và dung môi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản
xuất chất độn được cải biến bề mặt, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: i)
trộn dung môi và chất làm ổn định để sản xuất hỗn hợp; và (ii) thêm chất độn và
chất kết dính silan vào trong hỗn hợp thu được trong bước (i) để sản xuất chất độn
được cải biến bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm nhựa đàn hồi bao gồm ít
nhất polyme nền, chất điều chỉnh độ pH, chất hoạt hóa, chất tăng tốc, chất liên kết
ngang, chất làm ổn định và chất làm phân tán, khác biệt ở chỗ sản phẩm nhựa đàn
hồi còn bao gồm chất độn được cải biến bề mặt.

(11) 84771 A (43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05530

(22) 07/09/2021

(30) 202021935702.6 07/09/2020 CN

202010928181.X 07/09/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **G09B 23/14**

(71) **ADDEST TECHNOVATION PTE LTD (SG)**

101 Cecil Street, # 09-07 Tong Eng Building, Singapore 069533

(72) Tan Wei Jin (SG); Tan Kah Chye (SG); Ho Kwok Chiang (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DẠY ĐỂ THỂ HIỆN MỐI QUAN HỆ GIỮA ÂM THANH VÀ RUNG ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dạy và phương pháp thực nghiệm để thể hiện mối quan hệ giữa âm thanh và rung động, trong đó thiết bị dạy này bao gồm: bộ phận nguồn âm thanh được cố định trên mặt phẳng đỡ, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nguồn âm thanh kéo dài ra khỏi mặt phẳng đỡ để tạo thành đoạn rung động, và đoạn rung động này thích hợp để thực hiện rung động qua lại theo hướng vuông góc với mặt phẳng đỡ; phần tử tính nằm trên đoạn rung động; và bộ cảm biến từ trường bao gồm phần cảm ứng từ, trong đó phần cảm ứng từ được bố trí liền kề với đoạn rung động để phát hiện cường độ từ trường được tạo ra bởi phần tử tính. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị dạy có các ưu điểm là tạo ra các kết quả thực nghiệm chính xác và là công cụ thể hiện hiệu quả và có thể giúp các học sinh hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa âm của âm thanh và tần số rung của đối tượng.

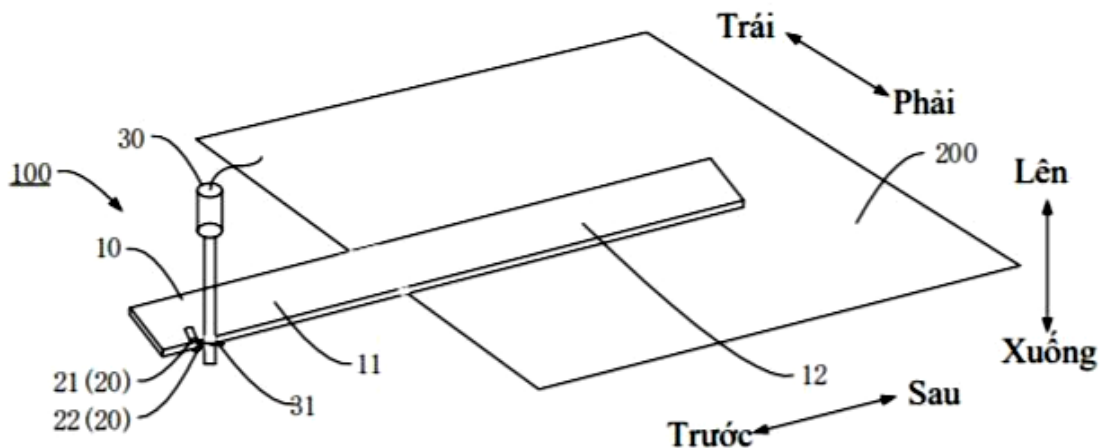


FIG. 1

(11) 84772 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05537

(22) 07/09/2021

(30) 63/079,389 16/09/2020 US

17/230,792 14/04/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) H04R 1/10; G10K 11/16

(71) APPLE INC. (US)

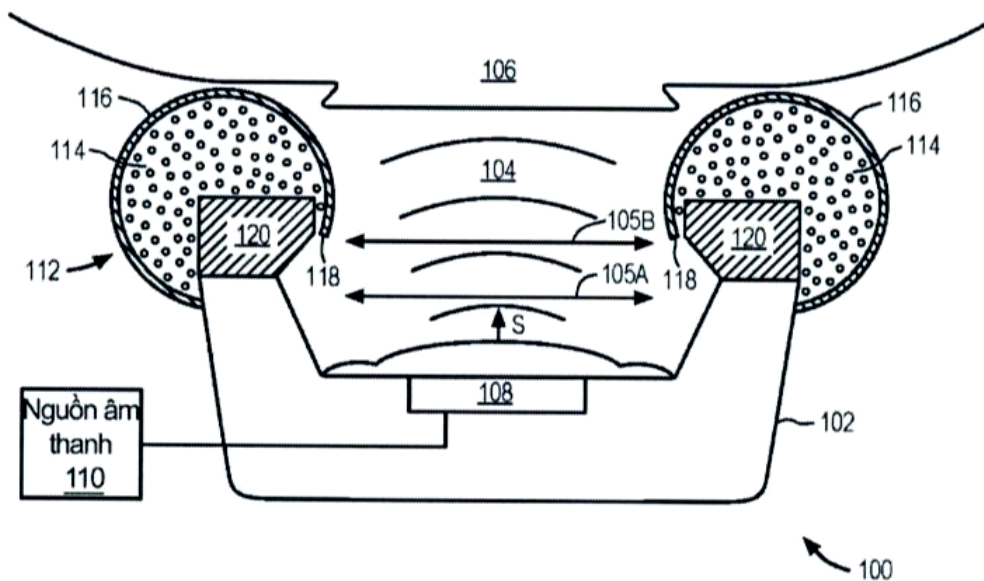
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Wilk, Christopher (CA); Lagler, JARRETT B. (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CỬ TAI NGHE LÀM BẰNG VẬT LIỆU HẤP THỤ VÀ TAI NGHE BAO GỒM CỬ TAI NGHE NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cử tai nghe bao gồm: khung xác định khoang âm thanh được ghép âm với cử loa; miếng đệm cử tai được ghép với khung và bao quanh khoang âm thanh; và một bộ phận hấp thụ được ghép âm với khoang âm thanh để mở rộng âm thanh của khoang âm thanh. Sáng chế cũng đề cập đến tai nghe bao gồm cử tai nghe này.



HÌNH 1

(11) 84773 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05542

(22) 08/09/2021

(30) 202041039153 10/09/2020 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **D01H 4/08**

(71) **LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED (IN)**

Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamil Nadu, India

(72) Pasupathy, Jeganathan (IN); Kumar, Arulanandam Thilip (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG CỦA MÁY XE SỢI VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC SỢI BỊ ĐỨT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm nối sợi tự động (2) của máy xe sợi vòng (10) dùng để nối các sợi bị đứt và phương pháp nối sợi bị đứt bằng cách sử dụng cụm nối sợi tự động này. Cụm nối sợi (2) này bao gồm ống hút phía trên (15) dùng để giữ đầu của sợi bị đứt (12) bên trong, cần kẹp (3), cần đẩy (4), cần kéo căng (7) và vòi thổi (6). Cần kẹp (3) này di chuyển để móc vào đầu của sợi (12) được giữ nằm giữa ống hút phía trên (15) này và suốt sợi (17). Cần đẩy (4) di chuyển để móc vào đầu của sợi (12) được giữ nằm giữa cần kẹp (3) này và suốt sợi (17) này. Cần kéo căng (7) được tạo cấu hình để cho sợi (12) này được giữ không tiếp xúc với vòng điều khiển hình cầu (19) này và dẫn hướng dựa vào cần kéo căng (7) này và tiến đến vị trí của khuyên (13) này mà không gặp bất kỳ trở ngại nào. Cần kẹp (3) này và cần đẩy (4) này giữ sợi (12) này tiếp tuyến với vòng (14) để cho sợi (12) này được luồn vào bên trong khuyên vòng (13) bởi vòi thổi (6) này.

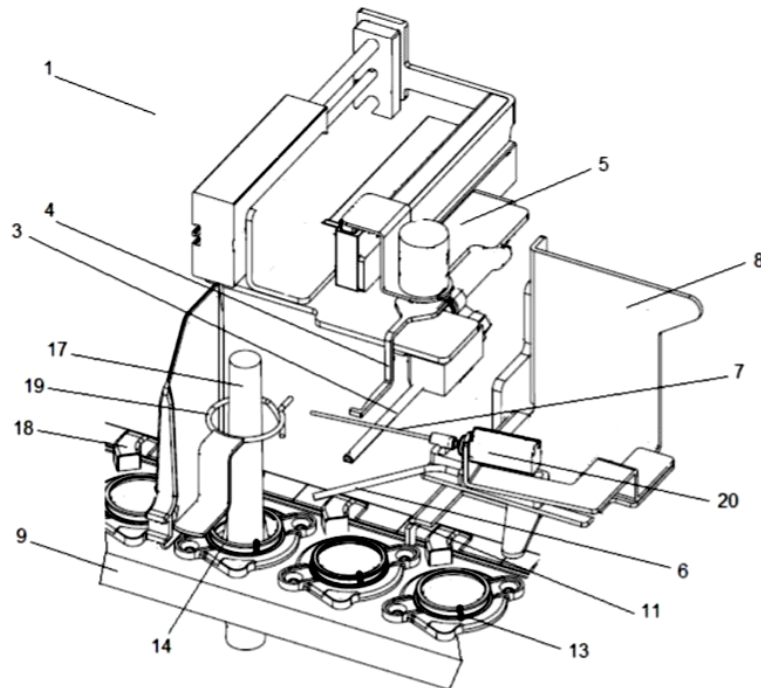


Fig. 1

(11) 84774 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05584

(22) 09/09/2021

(30) 2020-151742 10/09/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) *B23K 35/14; C22C 13/00; B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

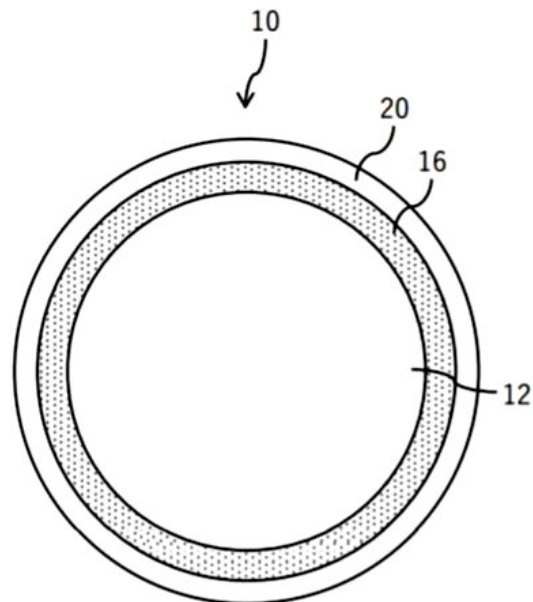
(72) Shigeki KONDOH (JP); Masato TSUCHIYA (JP); Hiroyuki IWAMOTO (JP); Hiroshi OKADA (JP); Daisuke SOUMA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU LỖI, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỆN CỰC BƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lõi có lõi; lớp chất hàn được tạo bên ngoài lõi này và là hợp kim hàn chứa Sn và ít nhất một nguyên tố bất kỳ trong số các nguyên tố Ag, Cu, Sb, Ni, Co, Ge, Ga, Fe, Al, In, Cd, Zn, Pb, Au, P, S, Si, Ti, Mg, Pd và Pt; và lớp Sn được tạo bên ngoài lớp chất hàn. Lớp chất hàn này có chiều dày bằng 1 μm hoặc lớn hơn trên một mặt. Lớp Sn có chiều dày bằng 0,1 μm hoặc lớn hơn trên một mặt. Chiều dày lớp Sn bằng 0,215% hoặc lớn hơn và 36% hoặc nhỏ hơn chiều dày lớp chất hàn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến linh kiện điện tử sử dụng vật liệu lõi và phương pháp tạo điện cực bước.

FIG. 1



- (11) **84775 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05596**
(22) 10/09/2021
(30) 2020-154167 14/09/2020 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021
(51) **G03G 21/00; G03G 15/08**
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan
(72) Yu Shuhama (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh, có thể được lắp theo cách có thể tháo rời với phần chứa cấp thuốc hiện ảnh chứa thuốc hiện ảnh và tạo ảnh trên vật liệu ghi, bao gồm chi tiết nhạy quang that quay, hộp quang học, chi tiết mang thuốc hiện ảnh, và bộ phận chứa thuốc hiện ảnh bao gồm cửa cấp để tiếp nhận thuốc hiện ảnh cần được cấp từ phần chứa cấp thuốc hiện ảnh. Hộp quang học chiếu xạ chi tiết nhạy quang bằng ánh sáng và tạo thành ảnh ẩn tĩnh điện trên chi tiết nhạy quang. Chi tiết mang thuốc hiện ảnh mang thuốc hiện ảnh và hiện ảnh ẩn tĩnh điện bằng cách cấp thuốc hiện ảnh vào chi tiết nhạy quang. Bộ phận chứa thuốc hiện ảnh chứa thuốc hiện ảnh cần được mang bởi chi tiết mang thuốc hiện ảnh. Khi được quan sát theo hướng trục quay của chi tiết nhạy quang, thì vùng ở đó hộp quang học được bố trí và ít nhất một phần của vùng ở đó cửa cấp được bố trí xếp chồng lên nhau theo hướng ngang.

- (11) **84776 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05601**
(22) 10/09/2021
(30) 17/024,895 18/09/2020 US
(51) **A43B 13/04**
(71) **THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)**
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of America
(72) Paul Harry Sandstrom (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến giày chứa đế, trong đó đế chứa chế phẩm cao su chứa (A) chất đàn hồi gốc dien chứa: (1) từ khoảng 20 đến khoảng 45 theo trọng lượng chất đàn hồi (phr - parts per hundred rubber) cao su styren/butadien được điều chế từ quá trình trùng hợp dung môi dung dịch chứa dung môi (SSBR - solvent solution polymerization prepared styrene/butadiene rubber) Tg cao được mở rộng trước với dầu thực vật, trong đó SSBR đã nêu có Tg nằm trong phạm vi từ khoảng -20°C đến khoảng +10°C và lượng styren liên kết trong phạm vi từ khoảng 25 đến khoảng 50 phần trăm và lượng vinyl 1,2 trong phạm vi từ khoảng 10 đến khoảng 80 phần trăm dựa trên lượng butadien, (2) từ 55 đến khoảng 80 phr của ít nhất một chất đàn hồi gốc dien bổ sung chứa ít nhất một trong số polybutadien, cao su cis 1,4-polyisopren, và cao su acrylonitril-butadien, và (B) khoảng 20 đến khoảng 70 phr chất độn gia cố chứa hỗn hợp muội than đen và silica trong đó chất độn chứa từ khoảng 50 đến khoảng 100 phần trăm theo trọng lượng silica.

- (11) **84777 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-05610**
- (22) 10/09/2021
- (30) PI2020004819 17/09/2020 MY
- (51) **C08L 7/00**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN BHD (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang
Selangor Malaysia
- (72) Wong Chong Ban (MY); Ling Siew Szen (MY); Low Meng Lai (MY); Kee Hui Min (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÀN HỒI NHẪN MỊN VÀ KHÔNG DÍNH VÀ CHẾ PHẨM CAO SU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đàn hồi nhẵn mịn và không dính, cụ thể là găng tay và phương pháp sản xuất sản phẩm đàn hồi sao cho các sản phẩm này có thể được dỡ khỏi khuôn mà không tồn lại dư lượng chất hóa học do đó đề xuất khuôn sạch cho các quy trình sau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm cao su được sử dụng trong phương pháp này.

- (11) **84778 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05618** (85) 10/09/2021
(22) 21/05/2020 (86) PCT/KR2020/006647 21/05/2020
(30) 10-2019-0064576 31/05/2019 KR (87) WO2020/242132 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **A61K 9/28; A61P 43/00; A61P 19/02; A61K 31/225; A61P 17/06**

(71) **CURACLE CO., LTD.** (KR)

#608~#611, 54, Changeop-ro, Sujeong-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13449, Korea

(72) KIM, Myung-Hwa (KR); PYO, Jung-In (KR); MO, Jong Hyon (KR); LEE, Cheol Woo (KR); JI, Hyun-Ku (KR)

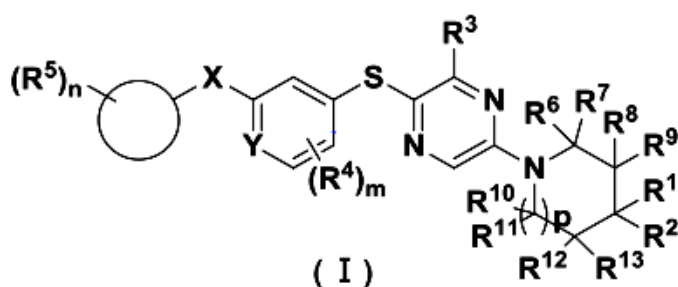
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VIÊN NÉN TAN TRONG RUỘT CHỨA DIMETYL FUMARAT**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén bao ngoài tan trong ruột bao gồm: lõi chứa dimetyl fumarat làm hoạt chất hoặc muối dược dụng của nó; và lớp bao ngoài tan trong ruột, và đề xuất viên nén, mà có tác dụng bằng với tác dụng của dạng liều bao nang hiện có bán sẵn trên thị trường, có thể được tạo ra thông qua quy trình bào chế đơn giản và dạng liều có tính ổn định khi lưu trữ mỹ mãn và tiện lợi khi dùng và do đó có thể được áp dụng cho các nhóm người bệnh khác nhau.

- (11) **84779 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05635**
(22) 13/09/2021
(30) 202010971019.6 16/09/2020 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021
(51) **C04B 38/08; C04B 111/40; C04B 28/04**
(71) **WUHAN BUILDING MATERIAL INDUSTRY DESIGN&RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)**
A12, Financial Harbour, No. 77, Guanggu Avenue, Wuhan, Hubei, China
(72) WU, Weiping (CN); LI, Yang (CN); WANG, Lina (CN); LU, Shengqiang (CN); LIU, Xiaoqin (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO., LTD)
(54) **TẮM XI MĂNG SỢI DIATOMIT MẬT ĐỘ TRUNG BÌNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM XI MĂNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm xi măng sợi diatomit mật độ trung bình, bao gồm các thành phần sau theo trọng lượng: diatomit 22 ~ 30 phần, cát thạch anh 20 ~ 30 phần, xi măng 35 ~ 48 phần, tro bay 0 ~ 10 phần, bột micro silic oxit 2 ~ 8 phần, lignoxenluloza 1 ~ 5 phần, hypromenloza 0,5 ~ 1 phần. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất tấm xi măng sợi diatomit mật độ trung bình. Sáng chế sử dụng diatomit để thay thế một phần cát thạch anh, khối lượng riêng và độ cứng của diatomit thấp hơn nhiều so với cát thạch anh. So với tấm xi măng sợi mật độ cao làm từ cát thạch anh tinh khiết, tấm xi măng làm bằng diatomit nhẹ hơn, thi công công trình đòi hỏi ít phụ kiện hơn, kết cấu hình rẽ quạt nhỏ hơn, chi phí thấp, hiệu quả xây dựng cao và cải thiện khả năng cạnh tranh của sản phẩm tấm ốp; đồng thời, sản xuất bằng quy trình ép đùn chân không tiêu thụ ít nước hơn so với phương pháp bùn chảy và phương pháp sao chép truyền thống, tấm xi măng được sản xuất có các đặc tính vượt trội như độ xốp thấp, độ bền uốn cao và độ bền tốt.

- (11) **84780 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-05657** (85) 13/09/2021
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/CN2020/077391 02/03/2020
 (30) 201910160960.7 04/03/2019 CN (87) WO2020/177653 10/09/2020
 (51) **C07D 401/14; A61K 31/4985; A61P 35/00; A61P 35/02; C07D 241/20; C07D 498/10; C07D 403/04; C07D 403/12; C07D 471/10; C07D 491/107; A61K 31/497; C07D 401/04**
 (71) **SUZHOU GENHOUSE PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**
 Room 505, 507 Building D, 388 Ruoshui Road, Suzhou Industrial Park Suzhou, Jiangsu 215000, China
 (72) SUN, Haifeng (CN); WANG, Kuifeng (CN); ZHANG, Tao (CN); MA, Mengnan (CN); LU, Jinchang (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZIN VÀ ỨNG DỤNG CỦA HỢP CHẤT NÀY TRONG VIỆC ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA 2 (SHP2)**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazin có công thức (I) và mô tả việc sử dụng hợp chất này trong việc ức chế SHP2, hoặc muối, các este, chất đồng phân, solvat, tiền dược chất hoặc chất đánh dấu đồng vị dược dụng của hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất hợp chất pyrazin có sự ức chế hoạt tính SHP2 tốt và có thể được sử dụng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị các rối loạn hoặc các bệnh phụ thuộc hoặc được điều tiết bởi thụ thể không phải là protein tyrosin phosphataza.



(11) 84781 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05664

(22) 13/09/2021

(30) 109212084 15/09/2020 TW

(51) *F01P 5/02*

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Wen-Kai FAN (TW); Hsien-Lung CHENG (TW); Chih-Wei HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU QUẠT LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu quạt làm mát bao gồm rôto máy phát điện, quạt làm mát, và nắp quạt. Rôto máy phát điện bao gồm giá đỡ hướng trục, giá đỡ hướng tâm, và giá kẹp từ tính. Giá đỡ hướng tâm có ít nhất một lỗ vào không khí, và ít nhất một lỗ ren bắt chặt quạt. Quạt làm mát bao gồm giá đỡ cánh quạt, nhiều cánh quạt chính, và nhiều cánh quạt phụ. Giá đỡ cánh quạt có cửa vào không khí, và được cố định trên giá đỡ hướng tâm bởi ít nhất một thành phần bắt chặt bằng ren tương ứng với ít nhất một lỗ ren bắt chặt quạt. Nắp quạt có cửa vào nắp ngoài, trong đó nắp quạt che đậy quạt làm mát. Như vậy, kết cấu quạt làm mát không chỉ có thể làm mát đầu xi lanh của động cơ, mà còn có thể đưa không khí môi trường vào bộ phát điện thông qua kết cấu dẫn không khí cải tiến, do đó có thể đạt được công suất làm mát ổn định cho cuộn dây của stato máy phát điện. Điều này sẽ giúp phân tán nhiệt, tích tụ trong bộ phát điện, và tránh được hư hỏng cho cuộn dây của stato, do đó tăng tuổi thọ sử dụng và độ bền.

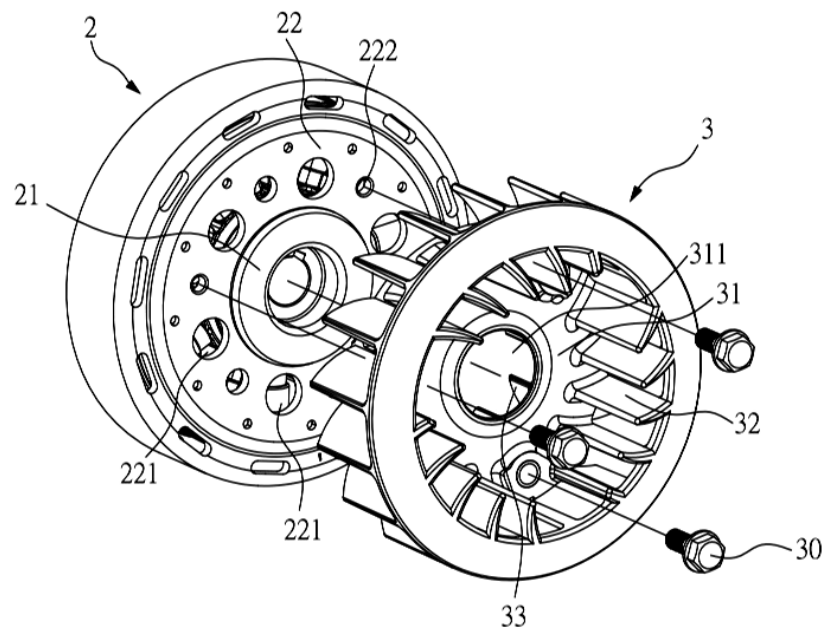


FIG. 2

(11) **84782 A** (43) 25/03/2022

(21) **1-2021-05677**

(22) 14/09/2021

(30) TW109132255 18/09/2020 TW

TW110132984 06/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) **G06F 30/27**

(71) **POWERSHOW LIMITED (TW)**

No.22, Ln. 48, Daren St., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) SHEN, Yu-Chih (TW); SUN, Yu (TW); FUH, Chiou-Shann (TW); SHIU, Wen-Zhen (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **XE MÔ TÔ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất xe mô tô AI bao gồm xe mô tô, thiết bị AI, thiết bị thu nhận hình ảnh biển số xe thứ nhất, thiết bị thu nhận hình ảnh biển số xe thứ hai, thiết bị hiển thị và thiết bị cảnh báo. Trong đó, xe mô tô AI bao gồm hệ thống điều tra và phòng chống tội phạm có thể di chuyển thông minh, hệ thống nhận dạng biển số và đèn đường thông minh, hệ thống nhận dạng khuôn mặt di động, hệ thống phát hiện lái xe khi say rượu di động, hệ thống đồng hồ đo tốc độ ra-đa tích hợp nhận dạng di động, bộ thu RFID tích hợp nhận dạng hình ảnh di động và được trang bị nhiều chức năng ứng dụng, bao gồm máy ảnh toàn cảnh 360° để ghi lại tình trạng đường và phân tích hình ảnh, triển khai hệ thống mạng cơ sở dữ liệu lưu trữ đám mây của cảnh sát, chức năng nhận dạng biển số xe đang đỗ xe bên đường và các chức năng nhận dạng biển số nhiều lần đường được thực hiện khi đi xe mô tô tuần tra.

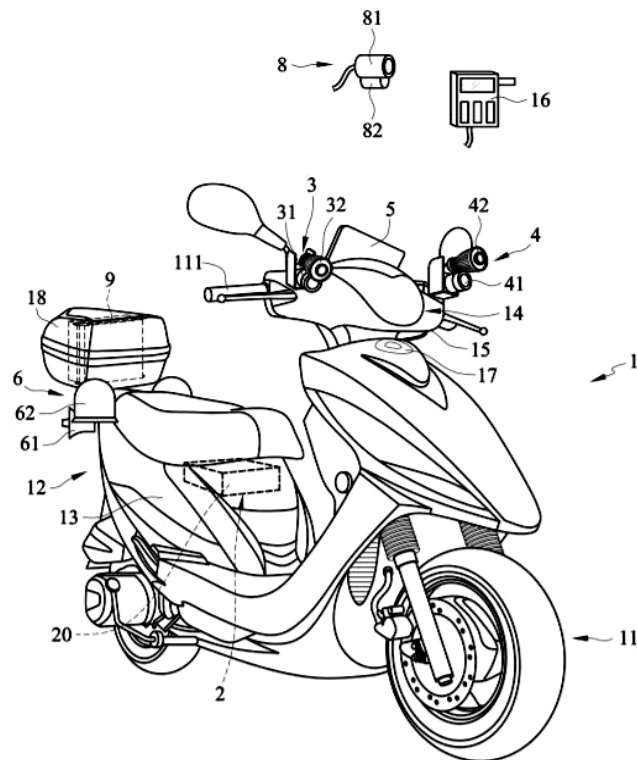


FIG. 1

- | | | |
|------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84783 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05697 | (85) 14/09/2021 | |
| (22) 27/02/2020 | (86) PCT/FR2020/050394 | 27/02/2020 |
| (30) 1902659 15/03/2019 | FR (87) WO2020/188172 | 24/09/2020 |
- (51) **H04N 19/46; H04N 19/597**
 (71) **ORANGE (FR)**
 111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
 (72) JUNG, Joël (FR); BOISSONADE, Patrick (FR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ÍT NHẤT MỘT DÒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN VIDEO ĐA KHUNG NHÌN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ít nhất một dòng dữ liệu biểu diễn video đa khung nhìn, bao gồm ít nhất dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một hình ảnh phụ, bao gồm dữ liệu kết cấu và dữ liệu độ sâu được kết hợp với dữ liệu kết cấu này, hình ảnh phụ bao gồm ít nhất một vùng, được gọi là vùng hữu ích, nhằm được sử dụng để tạo ra ít nhất một hình ảnh của ít nhất một khung nhìn. Chỉ báo được giải mã, biểu thị xem hình ảnh phụ được mã hóa theo phương pháp thứ nhất hay theo phương pháp thứ hai. Khi chỉ báo biểu thị rằng hình ảnh phụ được mã hóa theo phương pháp thứ nhất, thì bản đồ nhị phân được giải mã biểu thị đối với ít nhất một điểm ảnh của hình ảnh phụ xem điểm ảnh này có thuộc về vùng hữu ích hay không. Dữ liệu kết cấu và dữ liệu độ sâu của hình ảnh phụ được giải mã, khi chỉ báo biểu thị rằng hình ảnh phụ được mã hóa theo phương pháp thứ hai, thì dữ liệu độ sâu của hình ảnh phụ này đối với các điểm ảnh nằm ngoài vùng hữu ích bao gồm giá trị độ sâu được giải mã.

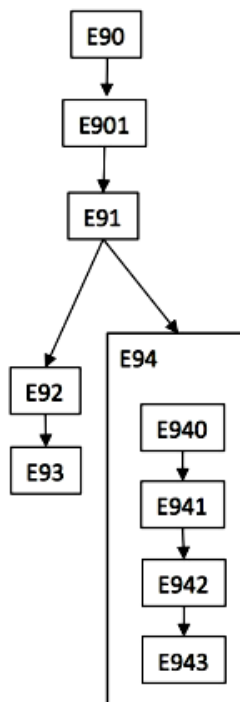


Fig. 9

- (11) 84784 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05728
 (22) 15/09/2021
 (30) 109132444 18/09/2020 TW
 (51) B62L 3/02; B62L 3/08; B60T 11/24
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) GUO, Rong-Bin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BƠM PHANH DỪNG CHO HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề xuất bơm phanh dùng cho hệ thống phanh liên động, trong đó hệ thống phanh liên động gồm có bơm phanh thứ nhất và bơm phanh thứ hai, và bơm phanh thứ nhất gồm có xilanh thứ nhất, cần hãm thứ nhất, cần kích hoạt, và dây phanh. Cần kích hoạt được nối trực với xilanh thứ nhất ở điểm xoay thứ nhất, và cần hãm thứ nhất được nối trực với cần kích hoạt. Xilanh thứ nhất được tạo ra với khoang chứa dầu thứ nhất, pittông thứ nhất, và lò xo thứ nhất. Lò xo thứ nhất luôn có thể tác dụng lực đàn hồi lên pittông thứ nhất. Cần kích hoạt được tạo ra với phần đẩy thứ nhất để ấn lên pittông thứ nhất. Cần kích hoạt được tạo ra với trụ lắp dây phanh, sao cho trụ lắp dây phanh này được đặt ở giữa điểm xoay thứ nhất và phần đẩy thứ nhất. Như vậy, bơm phanh dùng cho hệ thống phanh liên động không chỉ có thể duy trì tính năng ban đầu của phanh liên động, mà còn có thể điều chỉnh hướng truyền lực và làm giảm số lượng chi tiết ẩn. Điều này sẽ giúp đơn giản hóa thiết kế cơ cấu tổng thể và thu nhỏ các bơm phanh, để tối ưu việc bố trí không gian.

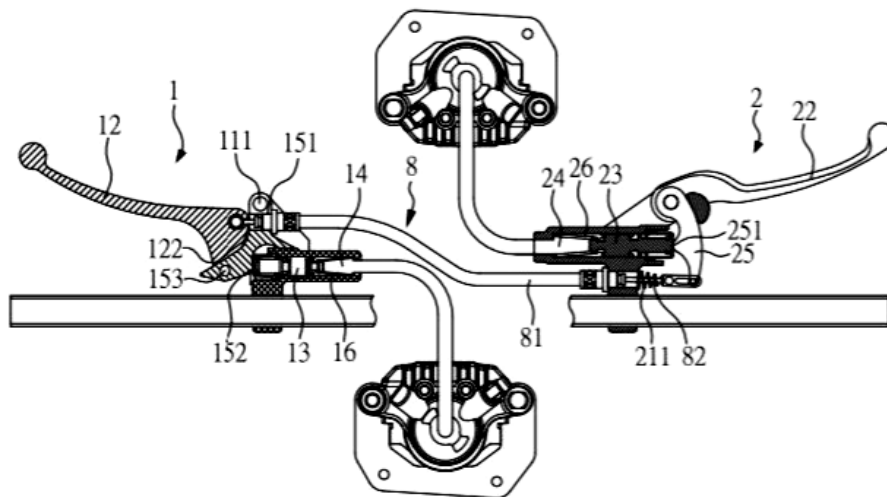


FIG. 3

- (11) **84785 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05759**
(22) 16/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2021
(51) **A61Q 11/00**
(71) **VŨ VĂN ĐỀ (VN)**
Số 2 ngõ 594, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Văn Đề (VN); Đỗ Quang Hậu (VN); Bùi Văn Cừ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NANO TẠO MÀNG BAO SINH HỌC ĐỂ TÁI TẠO, BẢO VỆ, LÀM ĐẸP MEN RĂNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và quy trình sản xuất chế phẩm nano tạo màng bao sinh học để tái tạo, bảo vệ, làm đẹp men răng bao gồm các thành phần: chiết xuất dầu dừa, dung dịch kiềm, enzym bromelin, enzym ficin, enzym papain, chất tạo đặc, chất bảo quản, etanol, thành phần chiết xuất dâu tây, thành phần natri clorua, và nước. Chế phẩm theo sáng chế có chứa các thành phần hoạt tính chiết xuất từ thực vật có tác dụng làm sạch và tẩy trắng răng, chống ê buốt răng. Ngoài ra, chế phẩm còn giúp tái tạo, bảo vệ, làm đẹp men răng và gia cường độ cứng cho răng. Thêm nữa, quy trình tạo chế phẩm có các bước thực hiện đơn giản, chi phí thấp, tận dụng nguồn nguyên liệu thô có sẵn, dễ thu thập, không độc hại và thân thiện với môi trường.

- (11) 84786 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05770
 (22) 16/09/2021
 (30) 109212200 16/09/2020 TW
 (51) *F16H 57/02; B60K 11/06; F01M 13/04*
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) CHIU, Chui-Lung (TW); CHAO, Sheng-Hao (TW); CHUNG, Ming-Che (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ LỌC CỦA HỘP TRUYỀN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc của hộp truyền động. Hộp truyền động có vỏ hộp truyền động và nắp che hộp truyền động. Vỏ hộp truyền động được bố trí cơ cấu truyền động và có miệng vỏ. Nắp che hộp truyền động và vỏ hộp truyền động được kết hợp để tạo thành đế gắn, và nắp che hộp truyền động có cửa nạp không khí. Thiết bị lọc được bố trí trên đế gắn, và bao gồm khung và lõi lọc thứ nhất. Khung có các cánh và rãnh. Lõi lọc thứ nhất được chứa trong rãnh. Không khí làm mát bên ngoài có thể tuần tự di chuyển qua nhiều cánh và lõi lọc thứ nhất của thiết bị lọc qua cửa nạp không khí ở nắp che hộp truyền động để đi vào vỏ hộp truyền động để làm mát cơ cấu truyền động. Kết quả là, có khả năng giảm sự bám dính của các hạt bụi vào lõi lọc thứ nhất và đồng thời, tăng thêm tuổi thọ của lõi lọc thứ nhất.

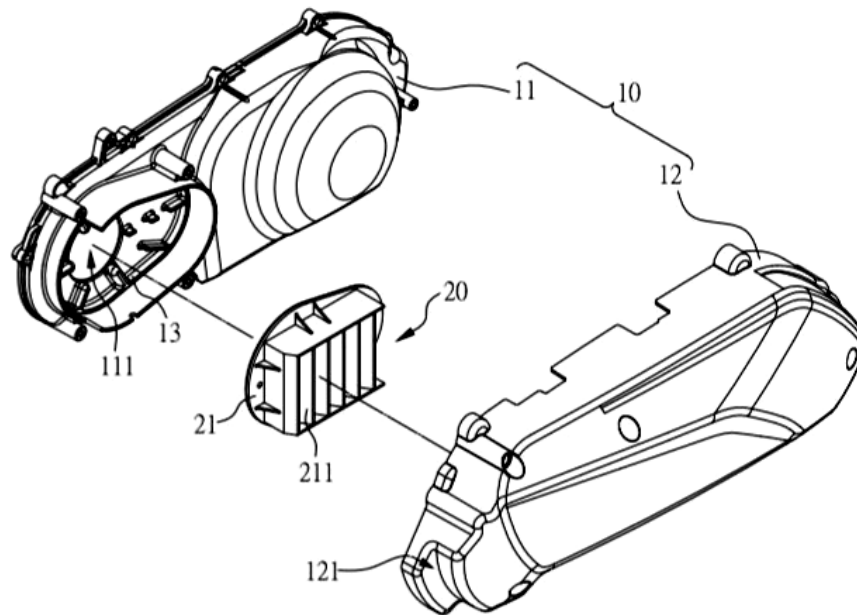


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84787 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05807 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 10/07/2019 | (86) PCT/JP2019/027413 | 10/07/2019 |
| | (87) WO2021/005767 | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) B62J 99/00; H01M 2/10; B62J 9/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 JAPAN

(72) SATO Akira (JP); OKABE Sadataka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất xe điện kiểu ngồi để chân hai bên có thể tăng cường sự tiện lợi bằng cách tối ưu hoá kết cấu bố trí và cất giữ các ắc quy xách tay. Xe điện kiểu ngồi để chân hai bên (1) có kết cấu bao gồm các ắc quy có dạng gần như hình hộp chữ nhật (B), hộp chứa ắc quy (33) mà các ắc quy (B) được để trong nó, các đầu cực phía ắc quy (49) được bố trí trên các bề mặt đáy của các ắc quy (B), và các đầu cực phía hộp (55) gài khớp vào các đầu cực phía ắc quy (49). Hộp chứa ắc quy (33) được bố trí bên dưới yên xe (29), và các bộ phận giữ ép (42) mà ép các ắc quy (B) được để trong hộp chứa ắc quy (33) từ bên trên được bố trí đồng thời tạo ra một cặp trước và sau cho mỗi ắc quy (B). Hộp chứa ắc quy (33) được tạo ra với hình dạng hộp với mặt trên hở. Mỗi bộ phận giữ ép (42) có phần cao su (42c) được nằm tiếp xúc với bề mặt trên của mỗi ắc quy (B).

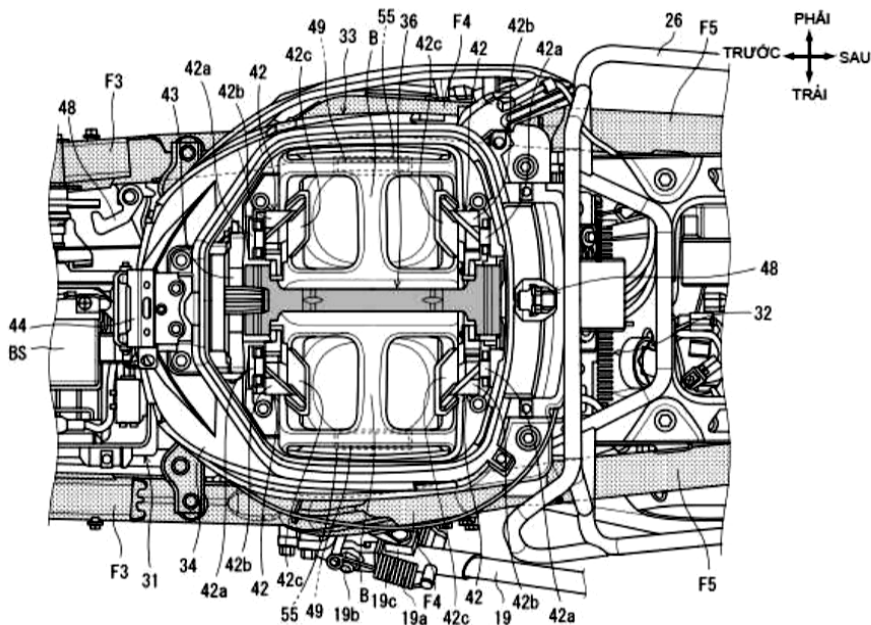


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84788 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05808 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 10/07/2019 | (86) PCT/JP2019/027411 | 10/07/2019 |
| | (87) WO2021/005765 | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) B62J 99/00; H01M 2/10; B62J 9/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, JAPAN

(72) SATO Akira (JP); OKABE Sadataka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất xe điện kiểu ngồi để chân hai bên có thể tăng cường sự tiện lợi bằng cách tối ưu hoá kết cấu bố trí và cất giữ các ắc quy xách tay. Xe điện kiểu ngồi để chân hai bên có kết cấu bao gồm hai ắc quy có dạng gần như hình hộp chữ nhật (B), hộp chứa ắc quy (33) mà các ắc quy (B) được để trong nó, các đầu cực phía ắc quy (49) được bố trí trên các bề mặt đáy của các ắc quy (B), và các đầu cực phía hộp (55) gài khớp vào các đầu cực phía ắc quy (49). Hai ắc quy (B) được bố trí bên cạnh nhau theo hướng chiều rộng của xe. Cần vận hành (36) dùng để nối hoặc tách các đầu cực phía ắc quy (49) và các đầu cực phía hộp (55) với nhau/ra khỏi nhau được tạo ra. Cần vận hành (36) được bố trí ở chính giữa theo hướng chiều rộng của xe giữa hai ắc quy (B), và các đầu cực phía ắc quy (49) và các đầu cực phía hộp (55) được bố trí gần hai phía ngoài hơn theo hướng chiều rộng của xe. Hai cơ cấu nối trước và sau (L) dùng để ghép nối cần vận hành (36) và các đầu cực phía hộp (55) với nhau được bố trí ở phía trước và phía sau của hộp chứa ắc quy (33).

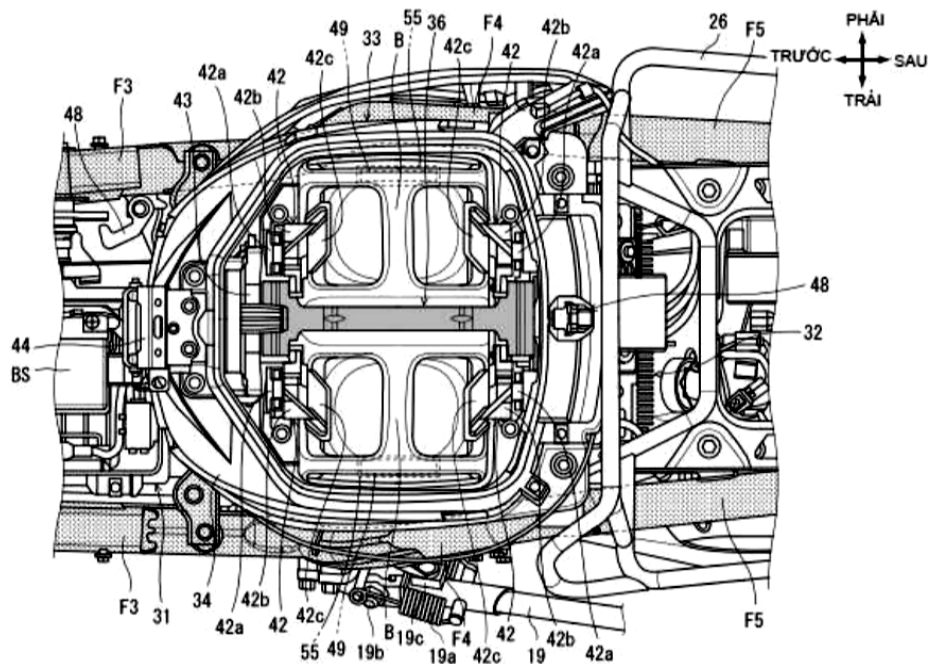


Fig.6

(11) 84789 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-05862

(22) 21/09/2021

(30) 202021040968 22/09/2020 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) *F21S 41/00; F21S 43/00*

(71) **VARROC ENGINEERING LIMITED (IN)**

L-4, MIDC Industrial Area Waluj, Aurangabad- 431136, Maharashtra, India

(72) AHUJA, Lalit Ramesh (IN); BARANWAL, Vaibhav (IN); THANKI, Rohan (IN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN ĐÈN PHA XE CỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đèn pha xe cộ. Bộ phận đèn pha xe cộ bao gồm ít nhất một bộ phát sáng (102), ít nhất một bộ thấu kính (104) và ít nhất một thấu kính chiếu (116). Hơn nữa, bộ thấu kính (104) bao gồm thấu kính kép, trong đó thấu kính kép bao gồm bề mặt thấu kính chiếu gần (210) và bề mặt thấu kính chiếu xa (212). Hơn nữa, bề mặt thấu kính chiếu gần (210) bao gồm phần thứ nhất (302) và phần thứ hai (304). Hơn nữa, bề mặt thấu kính chiếu xa (212) bao gồm phần thứ nhất (402) và phần thứ hai (404). Hơn nữa, phần thứ nhất bao gồm vùng chuẩn trực và vùng phản xạ toàn phần bên trong (TIR), và phần thứ hai bao gồm độ cong thấu kính dạng tự do. Hơn nữa, ít nhất một bộ thấu kính chiếu được tạo kết cấu nhận ánh sáng đi đến từ ít nhất một thấu kính và chiếu nó tới khu vực phía trước xe cộ.

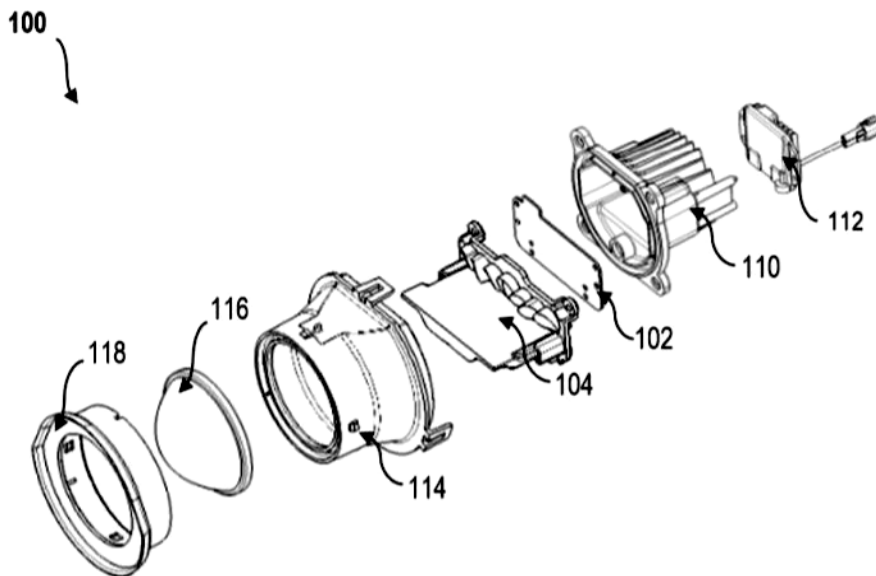


Fig. 1

- (11) 84790 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05866 (85) 24/09/2021
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/CN2020/102849 17/07/2020
 (30) 201910650451.2 18/07/2019 CN (87) WO2021/008619 A1 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **F02D 19/06**; F02M 21/02; B63H 21/12

(71) **SHANGHAI WAIGAOQIAO SHIPBUILDING CO., LTD.** (CN)

No. 3001, Zhouhai Rd., Pudong New Area Shanghai 200137, China

(72) WANG, Yi (CN); WANG, Qi (CN); CHEN, Gang (CN); LI, Xin (CN); GUO, Yong (CN); GAO, Aihua (CN); ZHOU, Jiong (CN); CAO, Hui (CN); GU, Hongbin (CN); SHENG, Lixian (CN); LI, Jianing (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP KHÍ CHO TÀU CHỖ DẦU SỬ DỤNG HAI NHIÊN LIỆU VÀ TÀU CHỖ DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp khí cho tàu chở dầu sử dụng hai nhiên liệu, hệ thống này bao gồm: các két nhiên liệu LNG (4a, 4b) được bố trí bên trên boong chính (6) và tương ứng nằm ở mạn phải và mạn trái của boong chính (6) trước kết cấu bên trên tàu (20); buồng động cơ nằm bên dưới boong chính (6); và buồng xử lý khí nhiên liệu (1) được bố trí bên trên boong chính (6). Các nhiên liệu trong các két nhiên liệu LNG (4a, 4b) được vận chuyển đến buồng xử lý khí nhiên liệu (1) để xử lý, và được vận chuyển đến các thiết bị mà sử dụng khí trong buồng động cơ. Hệ thống cung cấp khí cho tàu chở dầu sử dụng hai nhiên liệu được lắp trên tàu chở dầu cỡ lớn để giải quyết vấn đề bảo quản LNG làm năng lượng nhiên liệu và vấn đề về sự bố trí vận chuyển của hệ thống cung cấp khí, như vậy tạo ra sự linh hoạt cao hơn trong việc lựa chọn nhiên liệu cho tàu thủy. Hơn nữa, tải trọng hàng hóa của tàu chở dầu không bị ảnh hưởng bởi hệ thống cung cấp khí, và vẫn được duy trì giống như tải trọng hàng hóa của các tàu chở nhiên liệu thông thường cùng loại.

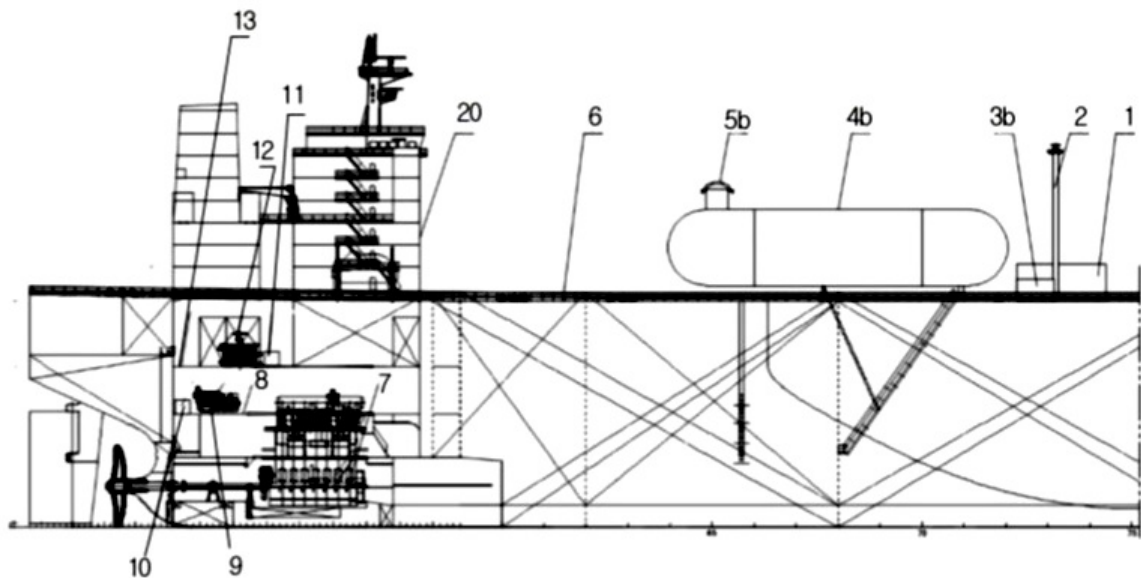


Fig. 1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 84791 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-05924 | (85) 23/09/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/CA2020/050363 | 19/03/2020 |
| (30) 62/820,917 | 20/03/2019 | US (87) WO2020/186354 |
| (51) C25C 3/22 | | 24/09/2020 |
| (71) ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA) | | |
| 1 Place Ville Marie, Suite #2323, Montreal, Québec H3B 3M5, Canada | | |
| (72) MEYER, Michel (FR); GLISAN, Roy A. (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU GOM VÀ XỬ LÝ SƠ BỘ KHÍ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC TẠO RA BỞI BÌNH ĐIỆN PHÂN | | |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp thu gom và xử lý sơ bộ khí công nghệ tạo ra trong bình điện phân trong quá trình sản xuất nhôm được bộ lọc. Thiết bị theo sáng chế bao gồm bộ thu gom được cấu hình để hút xả khí công nghệ sơ cấp từ bình điện phân, ví dụ bằng cách hút xả khí công nghệ sơ cấp từ các miệng bố trí trên bề mặt điện phân; và bộ phận xử lý sơ bộ được nối thông với bộ thu gom và được cấu hình để tiếp nhận tầng sôi của nhôm được flo hóa để xử lý sơ bộ khí công nghệ sơ cấp. Các bộ phận thu gom và xử lý sơ bộ là bên trong hoặc ngay cạnh bình điện phân, trong buồng đốt lò hòm. Thiết bị có thể được kết hợp với trung tâm xử lý khí (GTC) định vị bên ngoài buồng đốt lò hòm. Ngoài các ưu điểm khác, công nghệ này cho phép thu gom khí công nghệ sơ cấp một cách trực tiếp ở cấp độ bề mặt điện phân, tách khí công nghệ sơ cấp và khí công nghệ trong khoang nắp chụp để xử lý sơ bộ khí công nghệ sơ cấp với nhôm trước khi GTC, và sử dụng lò phản ứng tầng sôi mà không cần túi lọc.

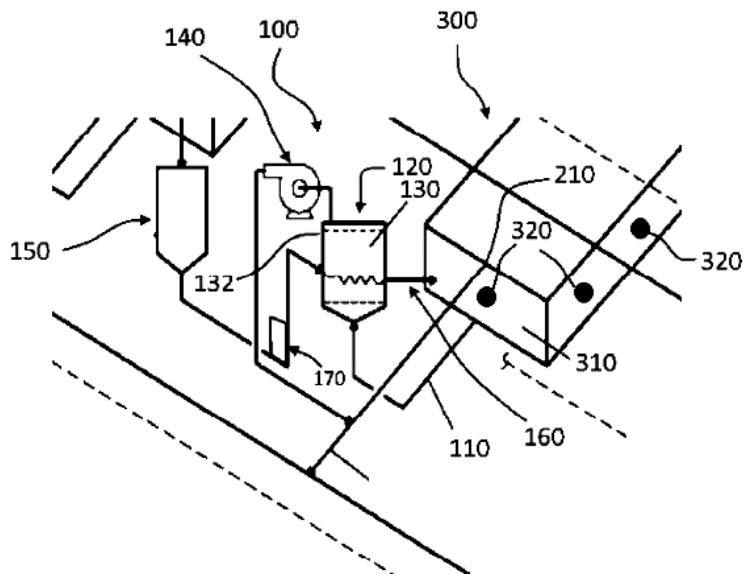


FIG. 1

- (11) 84792 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-05931 (85) 23/09/2021
 (22) 23/03/2020 (86) PCT/JP2020/012775 23/03/2020
 (30) 2019-098336 27/05/2019 JP (87) WO2020/241007 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) *G01N 23/16; G01N 23/04*

(71) **CKD CORPORATION (JP)**

250, Uji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

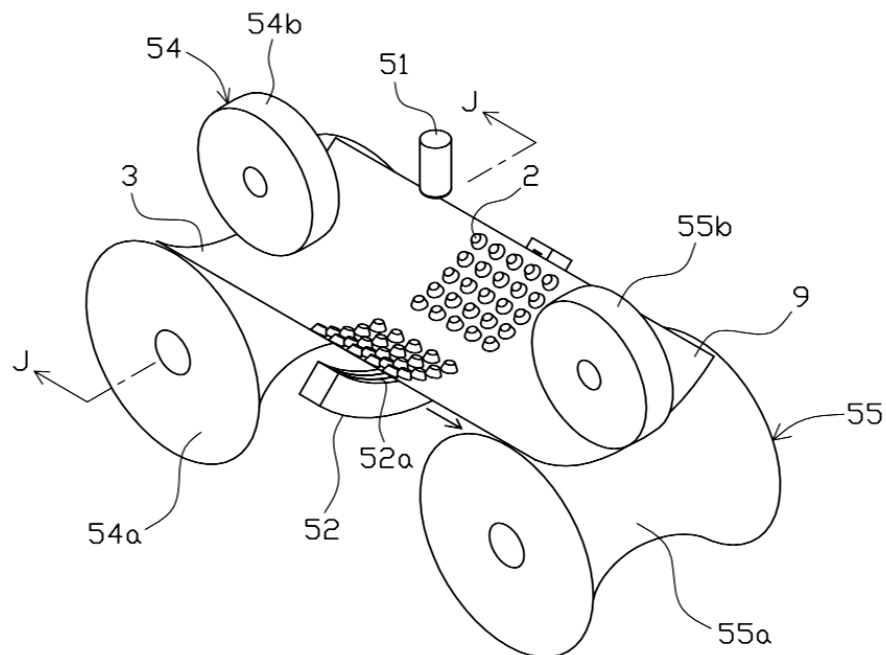
(72) OHTANI Takamasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra và thiết bị tương tự mà có thể ngăn chặn sự giảm về hiệu quả kiểm tra và có thể đảm bảo một cách tin cậy hơn sự đồng nhất của chất lượng kiểm tra. Thiết bị kiểm tra chiếu màng PTP 9 với các tia X có khả năng truyền qua màng PTP 9 và thu nhận hình ảnh truyền tia X bởi bộ cảm biến đường tia X 52a dựa vào các tia X được truyền qua màng PTP 9, và thực thi việc kiểm tra dựa vào hình ảnh truyền tia X. Hình ảnh truyền tia X được thu nhận trong trạng thái trong đó màng PTP 9 được uốn cong sao cho lồi về phía hướng đối diện với nguồn chiếu tia X và được duy trì trong hình dạng được uốn cong. Bộ cảm biến đường tia X 52a có hình dạng được uốn cong dọc theo hình dạng của màng PTP 9. Điều này khiến có thể ngăn chặn các thay đổi về cường độ của sóng điện từ giữa các vị trí được chiếu trên màng PTP 9. Kết quả là, hình ảnh truyền tia X trở nên đồng nhất hơn giữa các vị trí. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất tấm bao gói và phương pháp sản xuất tấm bao gói.

FIG. 8



- (11) **84793 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05952** (85) 24/09/2021
(22) 10/03/2020 (86) PCT/KR2020/003318 10/03/2020
(30) 10-2019- 0046935 22/04/2019 KR (87) WO2020/218737 29/10/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021
- (51) **C12N 15/77; C12P 13/08; C12N 9/10; C12N 9/18; C07K 14/34; C12N 9/06**
- (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) KWON, Su Yon (KR); BAEK, Mina (KR); SON, Seung-ju (KR); LEE, Kwang Woo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **VI SINH VẬT CÓ KHẢ NĂNG TĂNG CƯỜNG SẢN SINH L-THREONIN, CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT L-THREONIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THREONIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có khả năng tăng cường sản sinh L-threonin và phương pháp sản xuất L-threonin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **84794 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-05993** (85) 27/09/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/IB2020/055137 29/05/2020
(30) 115557 31/05/2019 PT (87) WO2020/240505 03/12/2020
(51) **A61K 9/00; A61K 31/445; A61P 25/28; A61K 9/20; A61K 31/13**
(71) **TECNIMEDE - SOCIEDADE TÉCNICO-MEDICINAL, SA (PT)**
Rua da Tapada Grande, N° 2 Abrunheira 2710-089 Sintra, PORTUGAL
(72) OLIVEIRA MACHUCO ESTEVENS Maria Catarina (PT); SILVA MARQUES DA COSTA Ricardo Manuel (PT); SILVA SERRA, João Pedro (PT); PARDAL FILIPE, Augusto Eugénio (PT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM PHỐI HỢP THEO LIỀU CỐ ĐỊNH DẠNG DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG GIẢI PHÓNG TỨC THÌ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm phối hợp theo liều cố định giải phóng tức thì chứa các hoạt chất là Memantine và Donepezil dùng để điều trị bệnh Alzheimer mức độ vừa và nặng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84795 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06046 | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/JP2020/014007 | 27/03/2020 |
| (30) 2019-065616 | 29/03/2019 JP | (87) WO2020/203764 A1 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **G06T 19/00**; G06Q 50/02; G16Y 40/20; G16Y 10/05; A01G 7/00

(71) **HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)**

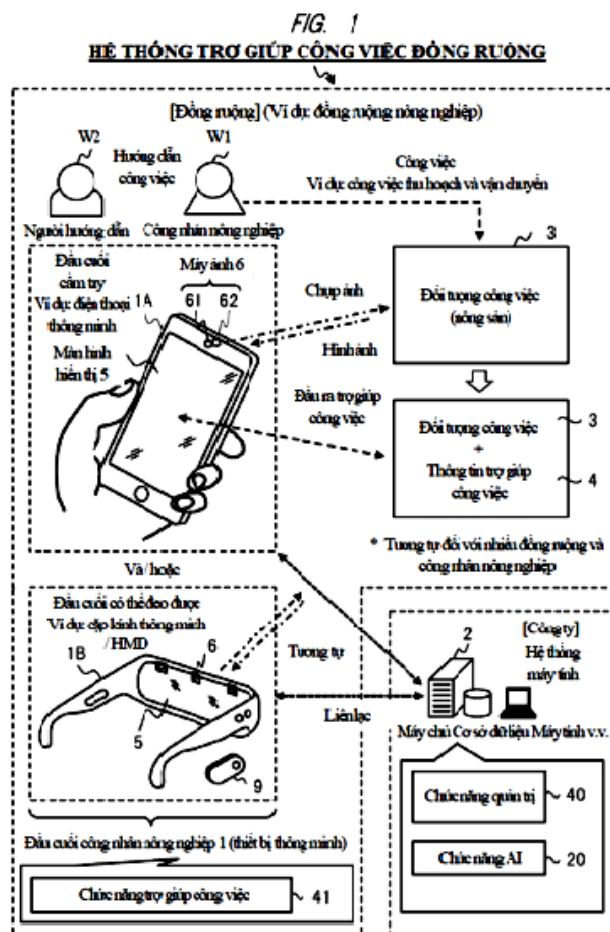
2-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672, Japan

(72) Masato NAKAMURA (JP); Ryouichi UEDA (JP); Daisuke KATSUMATA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **HỆ THỐNG TRỢ GIÚP CÔNG VIỆC ĐỒNG RUỘNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến hệ thống trợ giúp công việc đồng ruộng gồm: đầu cuối công nhân nông nghiệp (1), mang bởi công nhân nông nghiệp (W1), dùng máy ảnh (6) thu dữ liệu thứ nhất gồm ảnh thứ nhất đối tượng công việc (3) gồm nông sản trong tầm mắt công nhân nông nghiệp (W1); đầu cuối công nhân nông nghiệp (1) hoặc hệ thống máy tính (2) lấy dữ liệu thứ nhất làm đầu vào, nhận dạng trạng thái đối tượng công việc (3) dựa vào dữ liệu thứ hai, việc học hình ảnh thứ hai đối tượng công việc (3) được phản ánh, thu được dữ liệu thứ ba giúp công việc dựa vào kết quả nhận dạng; đầu cuối công nhân nông nghiệp (1) xuất đầu ra giúp công việc công nhân nông nghiệp (W1) dựa vào dữ liệu thứ ba; và máy chủ (2).



- (11) 84796 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-06077 (85) 29/09/2021
 (22) 14/03/2020 (86) PCT/US2020/022862 14/03/2020
 (30) 62/819,325 15/03/2019 US (87) WO2020/190819 24/09/2020
 62/978,184 18/02/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) *A61P 35/00; G16H 50/30; G16H 50/20; A61N 5/10; C12Q 1/68*

(71) **MIR SCIENTIFIC, LLC (US)**

1 Discovery Drive, Suite 202, Rensselaer, New York 12144, United States of America

(72) TENNISWOOD, Martin (US); WANG, Wei-Lin Winnie (US); DIRIENZO, Albert Gregory (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH LIỆU ĐỐI TƯỢNG BỊ UNG THƯ HOẶC KHÔNG BỊ UNG THƯ VÀ PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG MẮC UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để xác định liệu đối tượng bị ung thư hoặc không bị ung thư và phân loại đối tượng mắc ung thư là có ung thư tuyến tiền liệt (i) tiềm tàng (cấp độ thấp, GG1), (ii) cấp độ trung gian hoặc cao (GG2-GG5). Sáng chế còn mô tả việc sử dụng miARN và snoARN làm chữ ký biểu hiện để nhận diện ung thư tuyến tiền liệt có ý nghĩa lâm sàng.

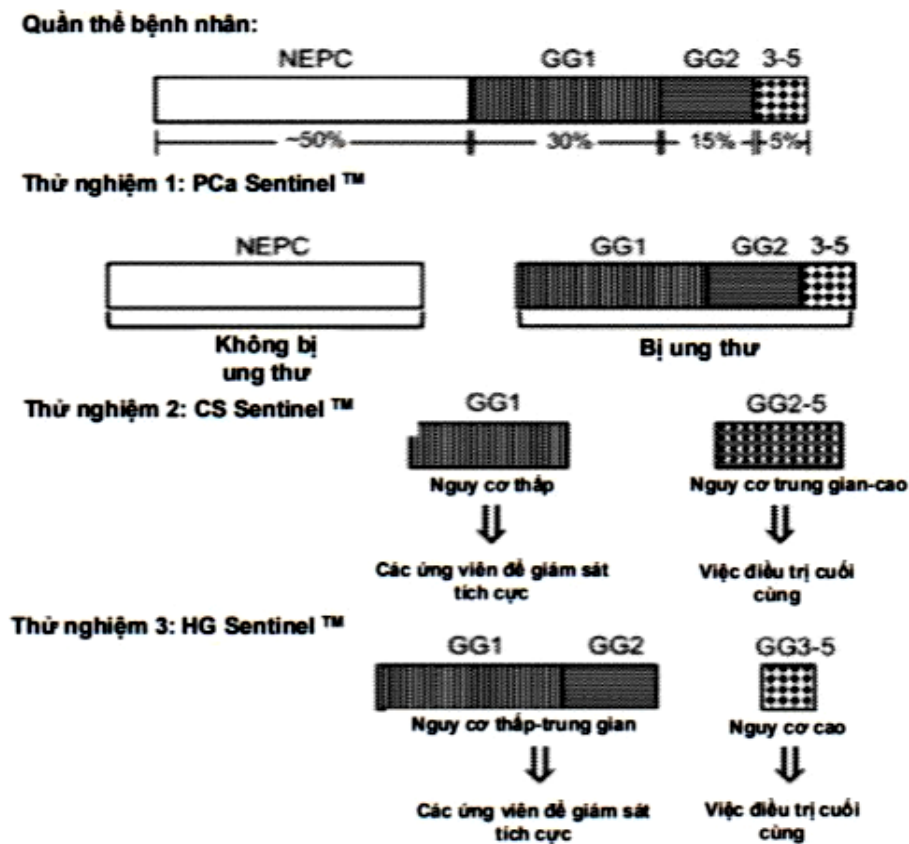


Fig. 4

- (11) **84797 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06142** (85) 01/10/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081018 25/03/2020
(30) 201910240021.3 27/03/2019 CN (87) WO2020/192671 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04W 76/28**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); ZHENG, Qian (CN); LIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi thông tin đầu tiên đến thiết bị phía mạng, trong đó thông tin đầu tiên được sử dụng để chỉ báo trạng thái mục tiêu của ít nhất một lượt cấp phát, và trạng thái mục tiêu bao gồm ít nhất một trong các trạng thái sau: một trạng thái đã hủy kích hoạt hoặc một trạng thái đã kích hoạt.

Gửi thông tin đầu tiên đến thiết bị phía mạng, trong đó thông tin đầu tiên được sử dụng để chỉ báo trạng thái mục tiêu của ít nhất một lượt cấp phát

201

Fig.2

- (11) 84798 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-06143 (85) 01/10/2021
(22) 19/03/2020 (86) PCT/CN2020/080210 19/03/2020
(30) 201910223878.4 22/03/2019 CN (87) WO2020/192550 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04W 74/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Kai (CN); SHEN, Xiaodong (CN); LIU, Siqi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VẬT LÝ**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý. Phương pháp này bao gồm các bước: chỉ báo thông tin về khoảng thời gian hợp lệ cho UE, trong đó khoảng thời gian hợp lệ là một phần của tài nguyên miền thời gian của kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH); và nhận tín hiệu kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH) do thiết bị người dùng (UE) truyền.

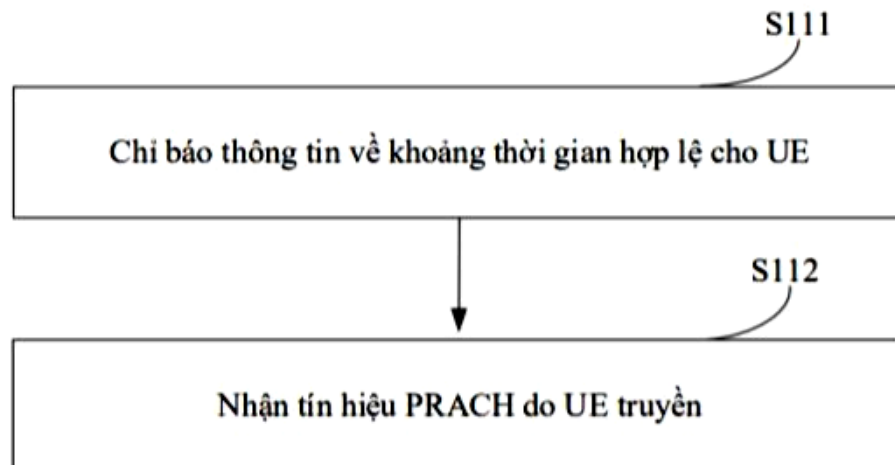


Fig.1

- (11) **84799 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06144** (85) 01/10/2021
(22) 10/03/2020 (86) PCT/CN2020/078617 10/03/2020
(30) 201910239313.5 27/03/2019 CN (87) WO2020/192412 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04W 76/28**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) BAO, Wei (CN); CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Khi áp dụng với thiết bị mạng, phương pháp này bao gồm các bước: gửi thông tin cấu hình DRX tiếp nhận không liên tục tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình DRX được thiết bị đầu cuối sử dụng để xác định M cấu hình DRX, và M là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2.

102

Gửi thông tin cấu hình DRX tiếp nhận không liên tục tới một thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình DRX được thiết bị đầu cuối sử dụng để xác định M cấu hình DRX, và M là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2

Fig.1

- (11) **84800 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-06155** (85) 01/10/2021
- (22) 02/03/2020 (86) PCT/JP2020/008778 02/03/2020
- (30) 2019-043203 08/03/2019 JP (87) WO2020/184267 17/09/2020
- 2019-100787 29/05/2019 JP
- 2020-035390 02/03/2020 JP
- (51) **H01L 21/60; H05K 3/32; H05K 1/14; H01L 27/146; H04N 5/369**
- (71) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**
1724 Shimotsuoyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, Japan
- (72) TANAKA, Yusuke (JP); KAMATA, Yusuke (JP); NAMIKI, Hidetsugu (JP);
SUZUKI, Manabu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NÓI, KẾT CẤU NÓI, KẾT CẤU MÀNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu nối, kết cấu nối, kết cấu màng, và phương pháp sản xuất kết cấu màng có khả năng gắn thành phần điện tử có nhiều hàng đầu cuối trên bề mặt lắp ghép bằng cách sử dụng thiết bị hiện có. Phương pháp bao gồm: bước dán để dán, từ kết cấu màng bao gồm vật liệu nền có dạng băng (21) và màng nối được tạo thành trên vật liệu nền (21), các màng nối (22), (23) có vùng đơn vị có chiều dài định trước 21L theo hướng chiều dài của vật liệu nền (21) và chiều rộng định trước 21W theo hướng chiều rộng của vật liệu nền (21) vào thành phần điện tử thứ nhất hoặc thành phần điện tử thứ hai có nhiều hàng đầu cuối; và bước nối để nối các đầu của thành phần điện tử thứ nhất và các đầu của thành phần điện tử thứ hai thông qua các màng nối (22), (23), trong đó kết cấu màng bao gồm, ở vùng đơn vị, ngoài các phần tương ứng với nhiều hàng đầu cuối, phần không dán trong đó màng nối không được dán.

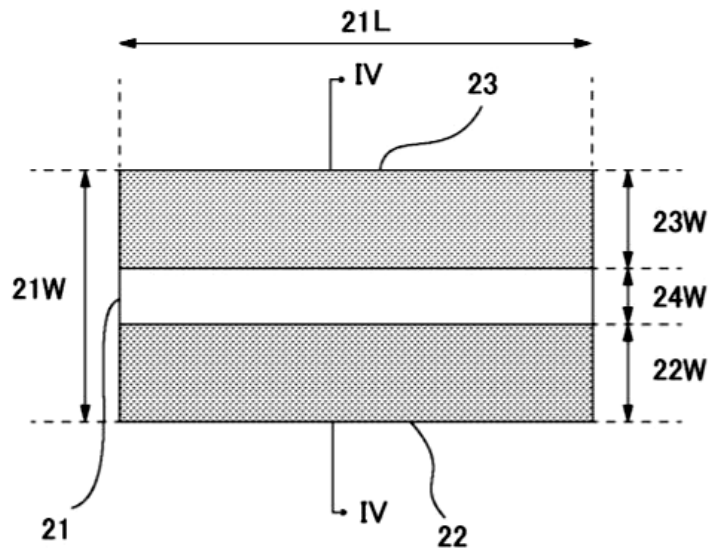


FIG.3

- (11) **84801 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06181** (85) 04/10/2021
(22) 04/03/2020 (86) PCT/IB2020/051826 04/03/2020
(30) 2019/03227 04/03/2019 TR (87) WO2020/178753 10/09/2020
19219944.6 28/12/2019 EP
(51) **D06B 3/34; D06B 3/28**
(71) **BRAZZOLI S.R.L (IT)**
Via Alla Chiesa N:41 Senago 20030 Milano, Italy
(72) DURGUN Saban (TR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỦA MÁY NHUỘM VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu truyền động mới của máy nhuộm vải tia xả để truyền lực quay đến trống trong thân tháp, mà đảm bảo vải được vận chuyển đến buồng chứa vải có dạng hộp hình chữ J, mà ở đó vải được giữ lại và vùng đó là vùng mà quá trình nhuộm được thực hiện.

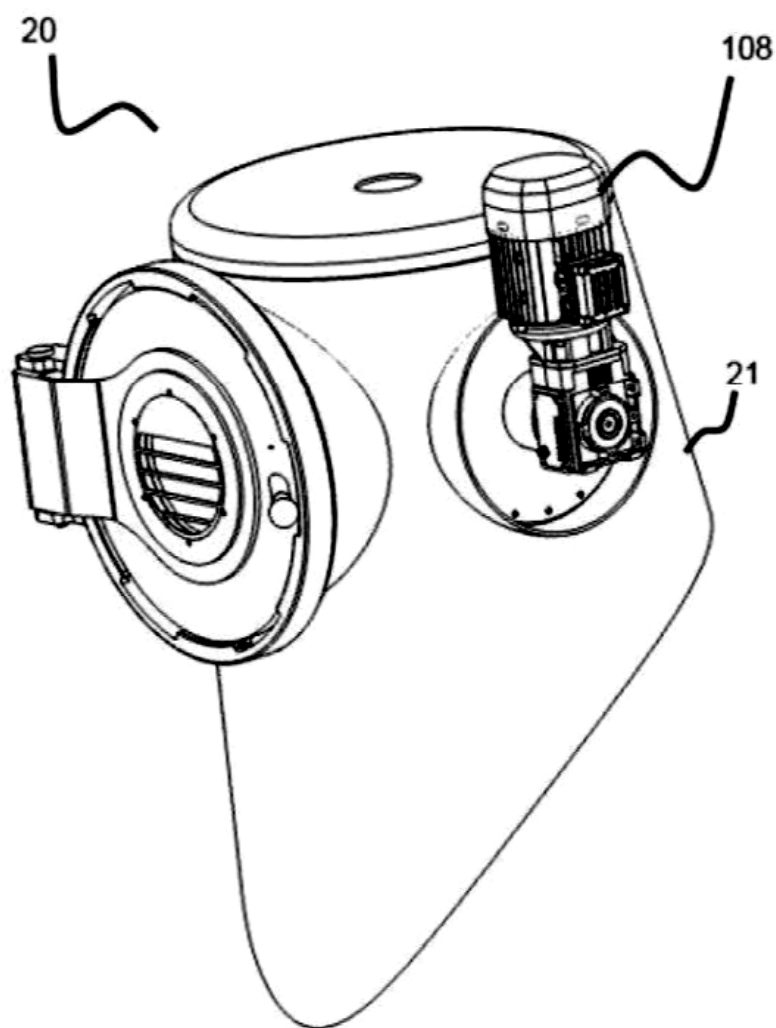


Fig. 1

- | | | |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84802 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06195 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/IB2020/052156 | 11/03/2020 |
| (30) 10201900000348 1 | 11/03/2019 IT | (87) WO2020/183390 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **F27B 9/36; F27D 99/00**

(71) **SACMI FORNI & FILTER S.P.A. (IT)**

Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) TORO, Alberto (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VÀ MỎ ĐỐT ĐỂ NUNG SẢN PHẨM GỐM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị công nghiệp (30) để nung các sản phẩm gốm (T); thiết bị (30) bao gồm lò tunen (2) có ít nhất một thành bên (31), buồng nung (3) và hệ thống vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển nhiều sản phẩm gốm (T) theo đường vận chuyển (P); thiết bị (30) bao gồm ít nhất một mỏ đốt (1) có bộ phận xả hình ống thứ nhất (9), bộ phận xả hình ống thứ hai (14) và bộ phận hút (15) dùng cho các chất khí có mặt bên trong buồng nung (3); bộ phận hút (15) được bố trí giữa bộ phận xả hình ống thứ nhất (9) và bộ phận xả hình ống thứ hai (14) trong buồng nung (3).

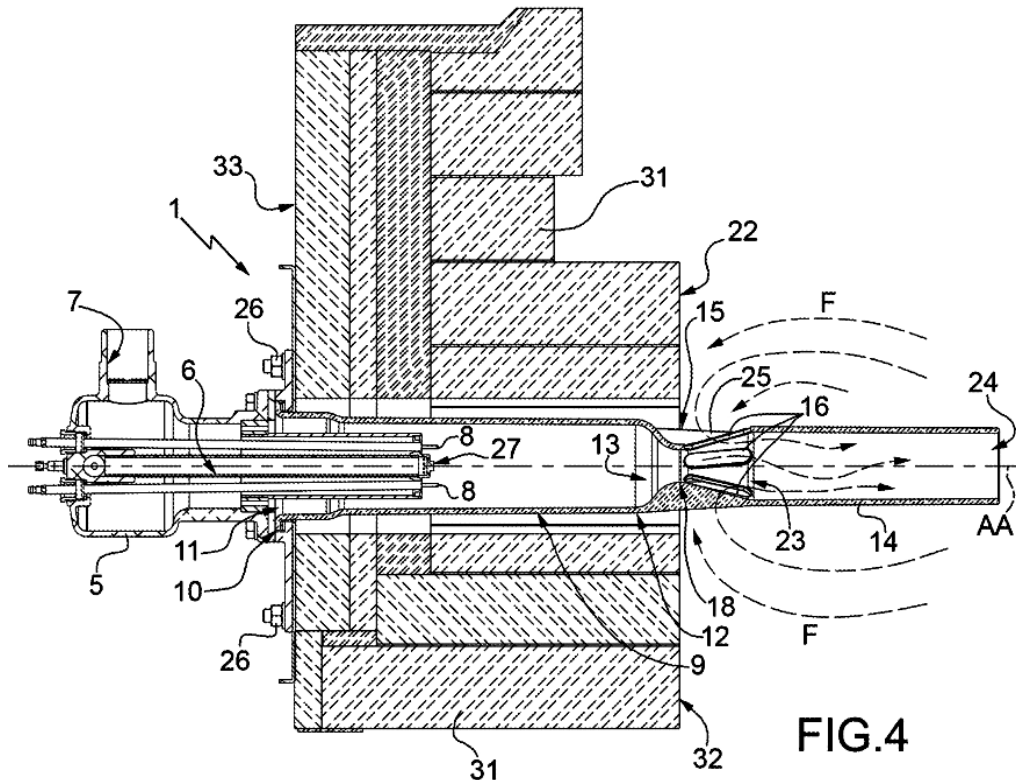


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84803 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06210 | (85) 05/10/2021 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/JP2020/007205 | 21/02/2020 |
| (30) 2019-120795 | 28/06/2019 | JP (87) WO2020/261638 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **B25B 5/02; H02G 1/02; H02G 7/00; B25B 5/10**

(71) **NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)**

4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, JAPAN

(72) TSUBOOKA Koji (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) DỤNG CỤ KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DỤNG CỤ KẸP

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp và phương pháp sử dụng dụng cụ kẹp. Mục đích của sáng chế nhằm đề xuất dụng cụ kẹp có khả năng được chuyển đổi giữa trạng thái khóa và trạng thái mở khóa bằng sự vận hành đơn giản, và phương pháp sử dụng dụng cụ kẹp này. Dụng cụ kẹp bao gồm: chi tiết thứ nhất bao gồm bộ phận kẹp thứ nhất; chi tiết thứ hai bao gồm bộ phận kẹp thứ hai; chi tiết vận hành được tạo kết cấu để khiến cho bộ phận kẹp thứ hai di chuyển tương ứng với bộ phận kẹp thứ nhất theo hướng song song với hướng thứ nhất; chi tiết thứ ba được bắt vít vào chi tiết vận hành và được bắt vít lên chi tiết thứ hai; và cơ cấu khóa. Cơ cấu khóa thực hiện chuyển đổi giữa trạng thái khóa để ngăn bộ phận kẹp thứ hai không di chuyển tương ứng với bộ phận kẹp thứ nhất theo hướng thứ hai, và trạng thái mở khóa để cho phép bộ phận kẹp thứ hai di chuyển tương ứng với bộ phận kẹp thứ nhất theo hướng thứ hai. Ngoài ra, cơ cấu khóa bao gồm phần ăn khớp được lắp đặt trong chi tiết thứ ba.

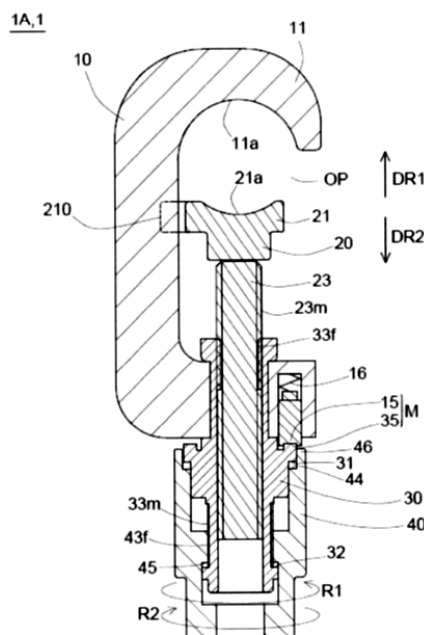


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84804 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06247 | | | (85) 06/10/2021 | |
| (22) 18/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/038344 | 18/06/2020 |
| (30) 62/865,955 | 24/06/2019 | US | (87) WO2020/263665 | 30/12/2020 |
| 16/899,202 | 11/06/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **H04N 19/59**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

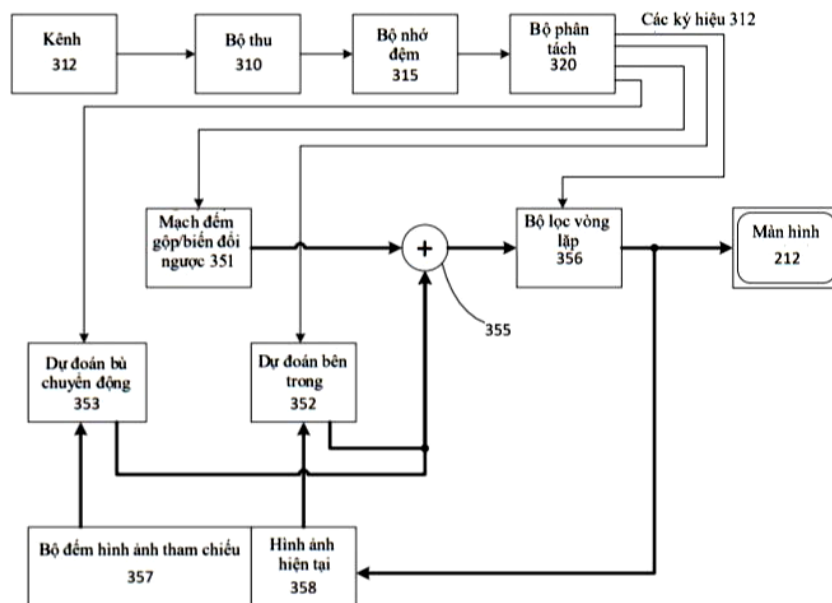
(72) **CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời để giải mã dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm các bước thu nhận hình ảnh được tạo mã từ dòng bit video được mã hóa; giải mã hình ảnh được tạo mã để tạo ra hình ảnh được giải mã; thu nhận cờ thứ nhất chỉ báo xem việc lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu được phép hay không; thu nhận cờ thứ hai chỉ báo xem các hình ảnh tham chiếu có kích thước hình ảnh tham chiếu không đổi hay không; thu nhận cờ thứ ba chỉ báo xem các hình ảnh đầu ra có kích thước hình ảnh đầu ra không đổi được chỉ báo ở dòng bit video được mã hóa hay không; tạo ra hình ảnh tham chiếu bằng cách lấy mẫu lại hình ảnh được giải mã để có kích thước hình ảnh tham chiếu không đổi, và lưu trữ hình ảnh tham chiếu trong bộ đệm hình ảnh được giải mã; và tạo ra hình ảnh đầu ra bằng cách lấy mẫu lại hình ảnh được giải mã để có kích thước hình ảnh đầu ra không đổi, và đưa ra hình ảnh đầu ra.

FIG. 3 Bộ giải mã 210



- (11) **84805 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06258** (85) 07/10/2021
(22) 18/03/2020 (86) PCT/DK2020/050068 18/03/2020
(30) PA 2019 00338 19/03/2019 DK (87) WO2020/187377 24/09/2020
(51) ***C01G 23/047; B01J 23/50; B01J 27/02; B01J 27/24; B01J 35/00; B01J 37/04; B01J 21/06; B01J 27/06***
(71) **LEITHA CLEAN TECHNOLOGIES A/S (DK)**
Literbuen 11 2740 Skovlunde (DK)
(72) LÜSCHER, Christopher, James (DK); GARDINI, Diego (DK)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM LÔNG TẠO CÁC GỐC TỰ DO TẠI CHỖ ĐỀ CHỐNG ĐÁT, VI SINH VẬT VÀ MÙI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG ĐÁT, VI SINH VẬT VÀ MÙI TẠI VỊ TRÍ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ quang xúc tác trong suốt để tạo ra các gốc tự do tại chỗ chống vi khuẩn, mùi và các hợp chất hữu cơ trong ánh sáng nhìn thấy, có vật liệu xúc tác bao gồm tạp chất kích thích và có sự phân bố kích thước hạt phù hợp để giữ kích thích tích lũy để chuyển quá trình quang xúc tác thành phạm vi ánh sáng nhìn thấy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu quang xúc tác. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp ứng dụng lớp phủ quang xúc tác lên bề mặt của vị trí. Cuối cùng, sáng chế mô tả việc sử dụng lớp phủ quang xúc tác để loại bỏ các chất gây ô nhiễm và vi sinh vật tại vị trí.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84806 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06268 | | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 25/06/2020 | | (86) PCT/US2020/039614 | 25/06/2020 |
| (30) 62/867,658 | 27/06/2019 | US | (87) WO2020/264157 |
| 16/911,256 | 24/06/2020 | US | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/52; H04N 19/513; H04N 19/159; H04N 19/176

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp giải mã video, và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời. Máy giải mã video bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý có thể được tạo cấu hình để thu dữ liệu của khối hiện tại được tạo mã với chế độ bản sao khối bên trong (intra block copy, viết tắt là IBC) ở dòng bit. Vectơ khối của khối hiện tại có thể được xác định dựa vào bảng dự đoán vectơ khối dựa trên lịch sử (history-based block vector prediction, viết tắt là HBVP) mà bao gồm một hoặc nhiều mục nhập điều tương ứng với khối được giải mã trước đó. Mỗi mục nhập có thể bao gồm vectơ khối của khối được giải mã trước đó tương ứng và vị trí của khối được giải mã trước đó tương ứng. Khối hiện tại có thể được tái cấu trúc dựa vào vectơ khối được xác định của khối hiện tại.

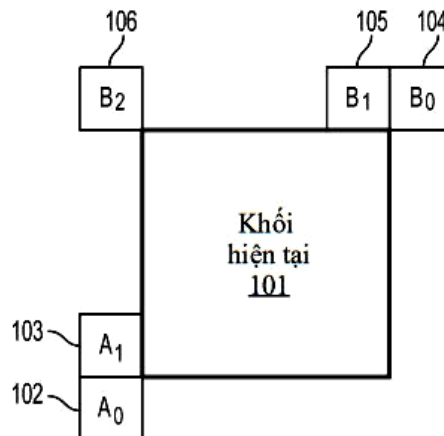


FIG. 1

(Kỹ thuật đã biết)

- (11) **84807 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06287**
(22) 08/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2022
(51) **C07D 311/32; A61K 31/355; A61P 9/10**
(71) **VIỆN VẬT LÝ - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 10 Đào Tấn, phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Bình (VN); Nguyễn Trọng Tĩnh (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Lê Thị Thu Hương (VN)
(54) **CHẾ PHẨM NANO LÔNG ĐỒNG NHẤT HAI THÀNH PHẦN DIHYDROQUERCETIN VÀ VITAMIN E, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nano lông đồng nhất chứa hai thành phần chất hoạt tính có khả năng chống oxy hóa cao là dihydroquercetin (DHQ) và vitamin E. Chế phẩm này có thể được sử dụng trong phòng ngừa và điều trị các bệnh tim mạch gây ra bởi rối loạn chuyển hóa mỡ máu, cũng như bởi các tác nhân oxy hóa và các gốc tự do. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm nói trên với kích thước tiểu phân nhỏ hơn 50 nm nhằm gia tăng sinh khả dụng của các thành phần hoạt tính. Cụ thể sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nano dạng dung dịch lông bằng phương pháp phân tán cơ học đồng đều trong pha lỏng sử dụng các chất mang gồm các chất nhũ hóa, chất hoạt động bề mặt và polyme ở dạng lỏng.

- (11) **84808 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06290**
(22) 08/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2022
(51) **B82Y 40/00; C01B 32/182; A01P 1/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO ỨNG DỤNG (VN)**
Số 11, lô C, tập thể Hóa chất, phường Xuân La, quận Tây hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Thị Hồng Phượng (VN); Phạm Thị Kiều Trang (VN); Nguyễn Thị Lệ (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Vũ Trí Thiện (VN); Lê Thị Hậu (VN); Đặng Trung Dũng (VN); Huỳnh Đăng Chính (VN); Mai Hữu Thuận (VN); Lã Đức Dương (VN); Soon Wong Chang (KR); Nguyễn Đình Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP NANOCOMPOZIT AG/GRAPHEN SỬ DỤNG CHIẾT XUẤT TỪ LÁ CÂY CLEISTOCALYX OPERCULATUS CHO ỨNG DỤNG KHÁNG KHUẨN VÀ NANOCOMPOZIT AG/GRAPHEN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp vật liệu nanocompozit Ag/graphen bằng cách sử dụng chiết xuất từ lá cây *Cleistocalyx operculatus* làm chất khử và vật liệu nanocompozit Ag/graphen được tạo ra từ phương pháp này. Vật liệu nanocompozit Ag/graphen tạo thành cho thấy sự phân bố đồng đều của các hạt nano Ag (AgNPs) có đường kính từ 20 đến 40 nm trên bề mặt của tấm nano graphen và được bao phủ bởi một lớp phủ bảo vệ từ thành phần polysacarit trong chiết xuất CO, giúp tăng cường đáng kể độ ổn định của các AgNPs khỏi quá trình oxy hóa. Nanocompozit Ag/graphen được tổng hợp bằng phương pháp tổng hợp xanh cho thấy đặc tính kháng khuẩn cao đối với vi khuẩn *E. coli*.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84809 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06347 | | | (85) 11/10/2021 | |
| (22) 10/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/036915 | 10/06/2020 |
| (30) 62/863,037 | 18/06/2019 | US | (87) WO2020/257016 | 24/12/2020 |
| 16/860,975 | 28/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/513

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video. Luồng bit video được mã hóa bao gồm hình ảnh hiện tại được thu. Việc xác định xem khối hiện tại trong đơn vị cây mã hóa hiện tại có trong hình ảnh hiện tại có được mã hóa ở chế độ sao chép khối nội bộ hay không dựa trên cờ có trong luồng bit video được mã hóa. Để đáp lại khối hiện tại được xác định là được mã hóa trong chế độ IBC (Bản sao khối nội bộ), vectơ khối trở đến khối tham chiếu thứ nhất của khối hiện tại được xác định; thao tác được thực hiện trên vectơ khối để khi khối tham chiếu thứ nhất không được tái cấu trúc hoàn toàn hoặc không nằm trong phạm vi tìm kiếm hợp lệ của khối hiện tại, vectơ khối sẽ được hiệu chỉnh để trở đến khối tham chiếu thứ hai nằm trong vùng được tái cấu trúc hoàn toàn và trong phạm vi tìm kiếm hợp lệ của khối hiện tại; và khối hiện tại được giải mã dựa trên vectơ khối đã được hiệu chỉnh.

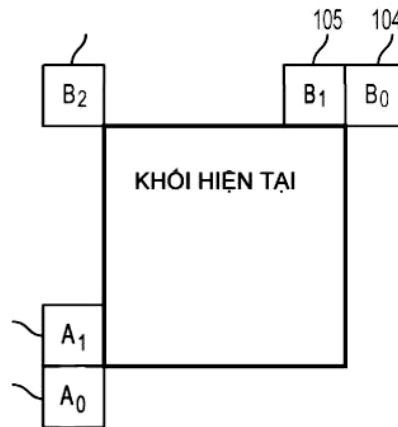


FIG. 1

(Kỹ thuật đã biết)

- | | | |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84810 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06354 | (85) 11/10/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080253 | 19/03/2020 |
| (30) 201921023083.0 01/07/2019 CN | (87) WO2021/000606 | 07/01/2021 |
| 201910585073.4 01/07/2019 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **F24F 11/89; F24F 110/20; F24F 110/10**

(71) **1. SHANGHAI MEICON INTELLIGENT CONSTRUCTION CO., LTD. (CN)**
Room C, 14th Floor, 309 Tanggu Road, Hongkou District, Shanghai 200080, China

2. GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

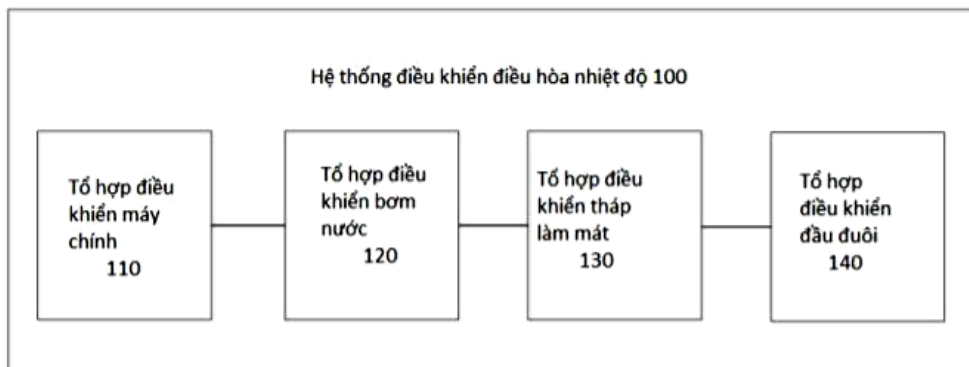
(72) LI, Yuanyang (CN); YAN, Jie (CN); LIANG, Rui (CN); LUO, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển máy điều hòa không khí và thiết bị điều hòa không khí. Hệ thống điều khiển máy điều hòa không khí bao gồm: tổ hợp điều khiển máy chính nhận tham số phản hồi của máy chính, sao cho để điều chỉnh, theo tham số phản hồi, nhiệt độ xả nước của máy chính; tổ hợp điều khiển bơm nước, trong đó tổ hợp điều khiển bơm nước tiếp xúc với tổ hợp điều khiển máy chính, sao cho để điều chỉnh, theo tham số phản hồi của bơm nước, tham số vận hành của bơm nước; tổ hợp điều khiển tháp làm mát, trong đó tổ hợp điều khiển tháp làm mát được kết nối với tổ hợp điều khiển bơm nước, sao cho để điều chỉnh, theo tham số môi trường và nhiệt độ xả nước mục tiêu, nhiệt độ xả nước hiện thời của tháp làm mát; và tổ hợp điều khiển đầu đuôi, trong đó tổ hợp điều khiển đầu đuôi được kết nối với tổ hợp điều khiển bơm nước, sao cho để điều chỉnh, theo yêu cầu người dùng, trạng thái vận hành của đầu đuôi. Theo hệ thống điều khiển của điều hòa không khí trong sáng chế, sự linh hoạt của hệ thống điều khiển có thể được cải thiện, và tiêu thụ năng lượng của hệ thống có thể giảm; ngoài ra, hệ thống điều khiển được bảo trì dễ dàng, do đó thời gian xây dựng và gỡ lỗi có thể được rút ngắn hiệu quả, và chi phí lao động có thể giảm.

Fig. 1



- (11) **84811 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06355** (85) 11/10/2021
(22) 05/03/2020 (86) PCT/CN2020/077887 05/03/2020
(30) 201910297231.6 15/04/2019 CN (87) WO2020/211557 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *B22F 3/22; H01L 23/427; F28D 15/04*

(71) **GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, Jen-Shyan (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BUỒNG HƠI MỎNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất buồng hơi mỏng bao gồm các bước sau đây: tạo ra tấm kim loại thứ nhất và tấm kim loại thứ hai; tạo ra bột nhão kim loại thứ nhất và bột nhão kim loại thứ hai; trải bột nhão kim loại thứ nhất trên tấm kim loại thứ nhất theo hình khuôn để tạo ra thành bột nhão, và rãnh được tạo thành bên trong thành bột nhão; gia nhiệt thành bột nhão để tạo ra thành cấu trúc đặc; trải bột nhão kim loại thứ hai trong rãnh; gia nhiệt bột nhão kim loại thứ hai để tạo ra cấu trúc bậc xấp; hàn kín tấm kim loại thứ hai và bề mặt của thành cấu trúc đặc trên tấm kim loại thứ nhất để tạo ra buồng; xử lý buồng để tạo ra buồng hơi mỏng. Phương pháp này tạo thành rãnh và cấu trúc bậc xấp bằng quy trình bồi đắp, thay vì quy trình khắc ăn mòn hóa chất trong các giải pháp đã biết và quy trình trải và nung kết lưới đồng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84812 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06561 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 21/03/2019 | (86) PCT/SG2019/050153 | 21/03/2019 |
| | (87) WO2020/190207 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **G06F 16/20; G06Q 50/30; G06Q 10/02**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) MADAAN, Yogesh (IN); TEO, Yongkai (MY)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ QUẢN LÝ NHIỀU CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị truyền thông để quản lý nhiều cấu trúc dữ liệu, vốn được tạo cấu hình để quan sát luồng dữ liệu về các sự thay đổi, luồng dữ liệu có nhiều cấu trúc dữ liệu, mỗi cấu trúc dữ liệu có dấu thời gian và dữ liệu được liên kết tương ứng với yêu cầu liên quan đến công việc, lọc, một cách tuần tự dựa trên các dấu thời gian được liên kết, các cấu trúc dữ liệu được liên kết với các yêu cầu gây ra các sự thay đổi, trong đó, để lọc, thì thiết bị truyền thông được tạo cấu hình, đối với mỗi cấu trúc dữ liệu, để truy vấn cơ sở dữ liệu, nếu dữ liệu tương ứng với công việc ở trong cơ sở dữ liệu, xác định, từ dữ liệu tương ứng với công việc, tình trạng của công việc, và xác định, dựa trên tình trạng và dữ liệu của cấu trúc dữ liệu, liệu dữ liệu của cấu trúc dữ liệu có phải là dữ liệu hợp lệ hay không, và nếu không có dữ liệu nào tương ứng với công việc trong cơ sở dữ liệu, thì xác định dữ liệu của cấu trúc dữ liệu là dữ liệu hợp lệ, và xử lý dữ liệu hợp lệ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để quản lý nhiều cấu trúc dữ liệu và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.

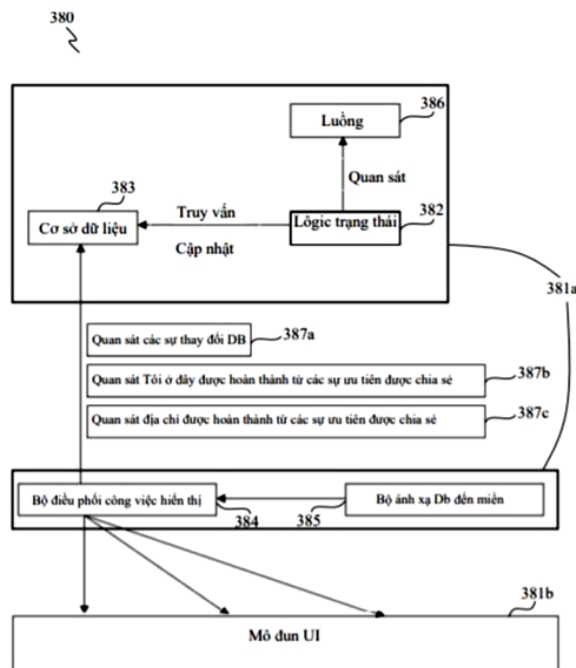


Fig.3C

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 84813 A | (43) 25/03/2022 | | |
| (21) 1-2021-06577 | (85) 19/10/2021 | | |
| (22) 20/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080412 | | 20/03/2020 |
| (30) 62/821,440 | 20/03/2019 | US | (87) WO2020/187316 |
| | | | 24/09/2020 |
| 62/839,765 | 28/04/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04N 19/105**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LỌC DỰ BÁO VỚI LUỒNG QUANG CHO KHỐI ĐƯỢC MÃ HÓA AFIN, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, bộ mã hóa, bộ giải mã và các phương pháp tương ứng để tinh lọc dự báo có luồng quang (prediction refinement with optical flow, PROF) cho khối được mã hóa afin, trong đó khi các điều kiện quyết định luồng quang học được thỏa mãn đối với khối được mã hóa afin, thực hiện quá trình PROF đối với khối phụ hiện tại của khối được mã hóa afin để thu được các giá trị mẫu dự báo được tinh lọc của khối phụ hiện tại của khối được mã hóa afin. Sau khi bù chuyển động afin dựa trên khối phụ được thực hiện, giá trị mẫu dự báo của mẫu hiện tại của khối phụ hiện tại được tinh lọc bằng cách bổ sung giá trị dự báo delta. Do vậy, cho phép cân bằng tốt hơn giữa độ phức tạp mã hóa và độ chính xác dự báo.

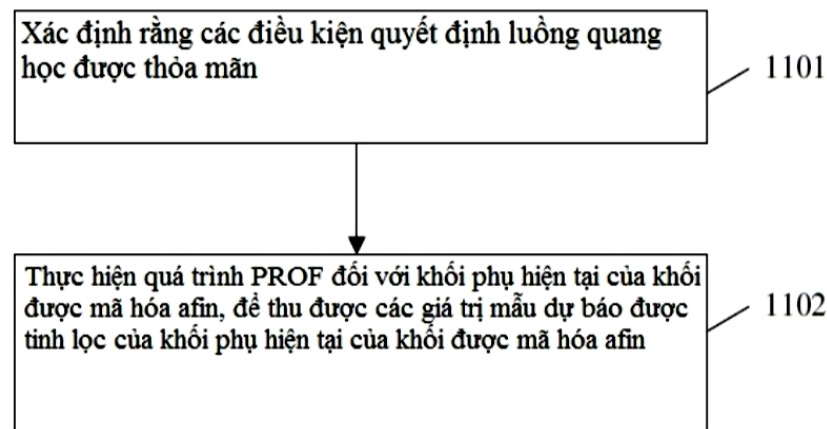


Fig.11A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84814 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06580 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 18/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003663 | 18/03/2020 |
| (30) 62/822,740 | 22/03/2019 | US (87) WO2020/197152 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

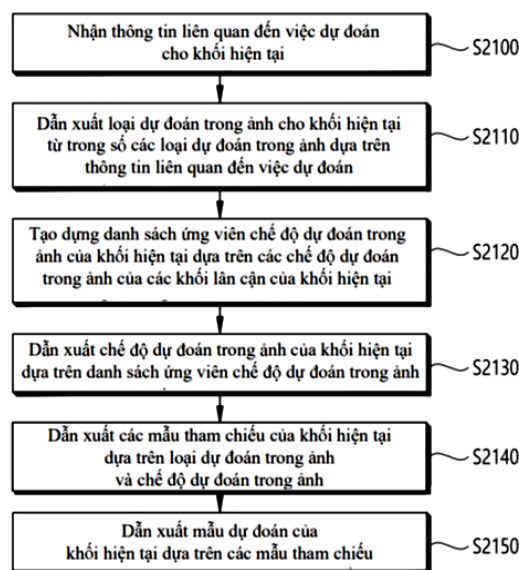
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: nhận thông tin liên quan đến việc dự đoán của khối hiện tại; dẫn xuất loại dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin liên quan đến việc dự đoán; tạo danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh của các khối lân cận của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh; và dẫn xuất các mẫu tham chiếu của khối hiện tại trên cơ sở của loại dự đoán trong ảnh và chế độ dự đoán trong ảnh, và dẫn xuất mẫu dự đoán trên cơ sở của các mẫu tham chiếu.

FIG. 21



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84815 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06619 | | | (85) 20/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | | | (86) PCT/IB2020/052962 | 27/03/2020 |
| (30) 62/829,374 | 04/04/2019 | US | (87) WO2020/201968 | 08/10/2020 |
| 16/830,990 | 26/03/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **C07J 9/00**

(75) 1. **MARKOVITS ROJAS, ALEJANDRO (CL)**

Avenida Los Litres 1415, Lo Barnechea, Santiago, 7701226, Chile

2. **HÄRTING ECKMAN, STEVEN LEE (CL)**

El Quisco 3140, Las Condes, Santiago, 7550017, Chile

3. **HÄRTING GLADE, THOMAS FRANCIS (CL)**

El Quisco 3140, Las Condes, Santiago, 7550017, Chile

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA CHOLESTEROL TỪ CẶN THẢI CỦA QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN DẦU CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến cholesterol có độ tinh khiết cao thu được bằng các quy trình theo sáng chế mà không cần bước tinh chế bất kỳ khác, như bước kết tinh ra khỏi dung môi, mà chỉ bằng các bước chưng cất. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm có hàm lượng cholesterol trên 75% khối lượng, từ cặn thải của quá trình chế biến dầu cá.

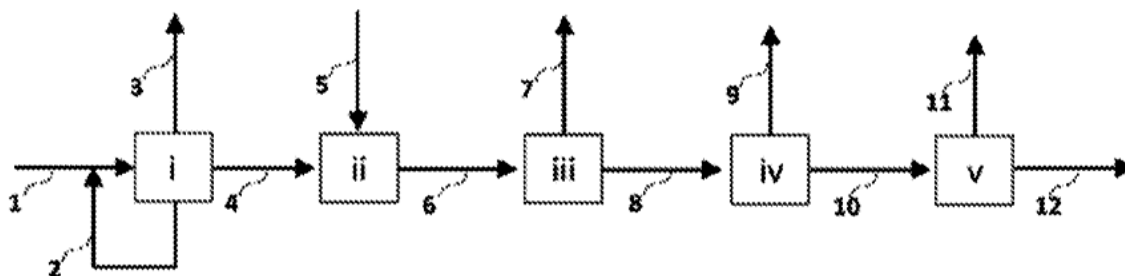


FIG. 1

- (11) 84816 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-06631 (85) 20/10/2021
 (22) 23/04/2020 (86) PCT/JP2020/017582 23/04/2020
 (30) 2019-087150 01/05/2019 JP (87) WO2020/222301 05/11/2020
 2020-076961 23/04/2020 JP
 (51) **H01B 5/00; H01B 1/00; H01B 1/22; H05K 3/32; H01B 5/16; H01R 11/01; H04N 5/225; G03B 17/02**
 (71) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**
 1724 Shimotsuboyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, Japan
 (72) TANAKA, Yusuke (JP); AOKI, Masaharu (JP); SUGIOKA, Saori (JP); NAMIKI, Hidetsugu (JP); KUGA, Shoko (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU KẾT NỐI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU KẾT NỐI, VẬT LIỆU KẾT NỐI VÀ HẠT DẪN ĐIỆN ĐƯỢC PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kết nối, phương pháp sản xuất kết cấu kết nối, vật liệu kết nối và hạt dẫn điện được phủ có khả năng làm giảm và làm ổn định trị số điện trở dẫn điện. Kết cấu kết nối bao gồm: linh kiện điện tử thứ nhất (1) có lớp cực dẫn điện thứ nhất (1a); linh kiện điện tử thứ hai (2) có lớp cực dẫn điện thứ hai (2a) và màng được xử lý được bố trí ở giữa linh kiện điện tử thứ nhất (1) và linh kiện điện tử thứ hai (2) và được tạo ra bằng cách xử lý vật liệu kết nối, trong đó, liên quan đến các hạt dẫn điện được phủ (3) ở giữa lớp cực dẫn điện thứ nhất (1a) và lớp cực dẫn điện thứ hai (2a), các nguyên tử kim loại của lớp dẫn điện khuếch tán vào kim loại của các hạt mìn kim loại, và các nguyên tử kim loại của lớp cực dẫn điện thứ nhất và các nguyên tử kim loại của lớp cực dẫn điện thứ hai khuếch tán vào kim loại của các hạt mìn kim loại.

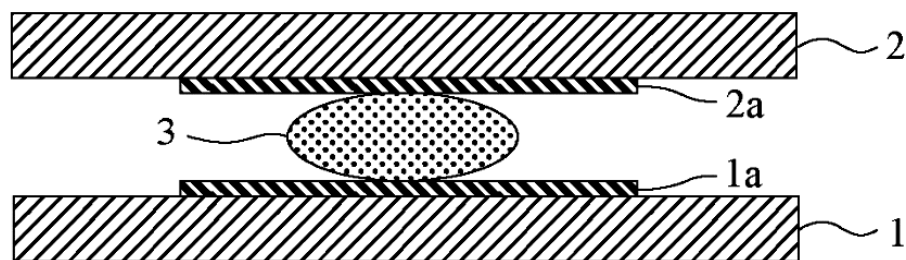


FIG.1

- (11) **84817 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-06643** (85) 20/10/2021
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022643 13/03/2020
 (30) 201941017594 02/05/2019 IN (87) WO2020/222919 A1 05/11/2020
 16/793,853 18/02/2020 US
 (51) **H04W 16/14; H04W 74/08; H04W 24/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DEOGUN, Pravjyot Singh (IN); BHATTAD, Kapil (IN); OZTURK, Ozcan (US);
 ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan
 (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ
 ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỘC ĐƯỢC
 BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để
 truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng
 chế này đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị để đo tắc nghẽn kênh dựa vào
 lỗi thủ tục nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) và kích hoạt phục hồi. Theo
 một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định số đo
 LBT dựa vào kết quả cố gắng thực hiện truyền đường lên liên quan đến thủ tục
 LBT. Ví dụ, UE có thể xác định số lượng lỗi LBT tuyệt đối, tỷ lệ truyền đường lên
 không thành công trên tổng số lần cố gắng truyền đường lên, lượng LBT thành công
 tuyệt đối, hoặc loại số đo LBT khác. UE có thể kích hoạt hoạt động phục hồi, như
 hoạt động phục hồi lỗi liên kết vô tuyến (radio link failure - RLF) hoặc chuyển đổi
 phần băng thông, dựa vào việc xác định rằng số đo LBT đáp ứng ngưỡng.

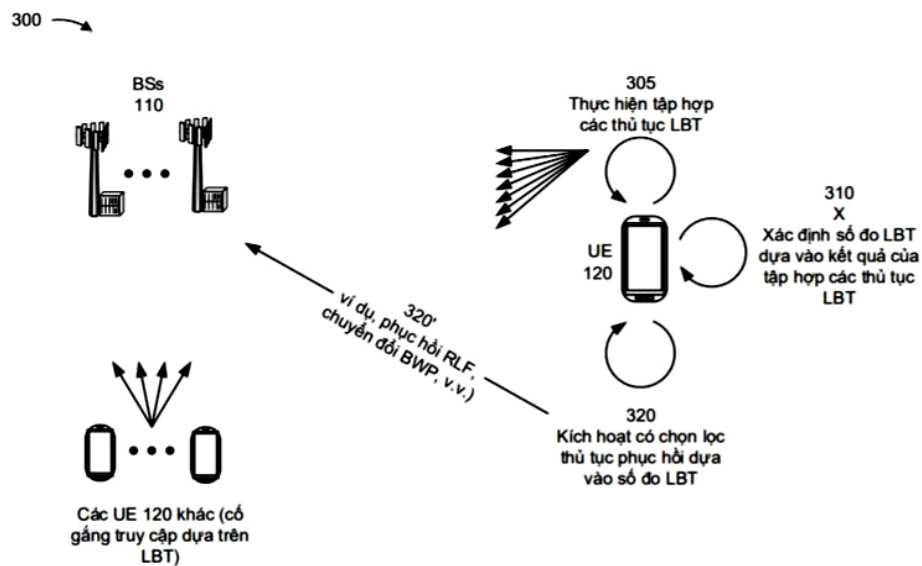


Fig.3A

- (11) **84818 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06680** (85) 21/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081692 27/03/2020
(30) 201910252522.3 29/03/2019 CN (87) WO2020/200096 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04W 56/00; H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN); WU, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ DẪN TRUYỀN DẢI ĐƠN BIÊN (SSB)**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ dẫn truyền dải đơn biên (Single Side Band, SSB). Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và phương pháp bao gồm hoạt động: nhận thông tin chỉ dẫn truyền SSB, trong đó thông tin chỉ dẫn truyền SSB cho biết vị trí thời gian đề cử của một SSB.

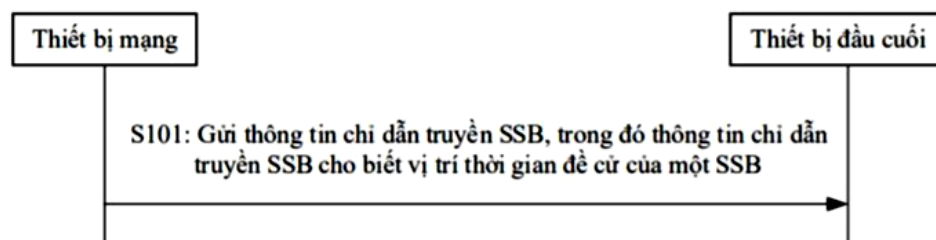


Fig.2

- (11) **84819 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06698** (85) 22/10/2021
(22) 01/05/2020 (86) PCT/EP2020/062221 01/05/2020
(30) 1906154.8 02/05/2019 GB (87) WO2020/221932 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **C08J 11/08**; C08L 1/02; C08J 3/09; C08B 1/00

(71) **WORN AGAIN TECHNOLOGIES LIMITED (GB)**

Biocity Pennyfoot Street Nottingham NG1 1GF (GB)

(72) WALKER, Adam (GB); REID, Joshua E.S. (GB); HAURU, Lauri (GB)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **QUY TRÌNH TÁI CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách xenluloza từ nguyên liệu thô, bao gồm các bước:
- làm ướt xenluloza bằng hệ thống dung môi thứ nhất để tạo thành xenluloza ướt;
 - cho xenluloza ướt tiếp xúc với hệ thống dung môi thứ hai để tạo thành hỗn hợp;
 - duy trì hỗn hợp ở nhiệt độ thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất;
 - duy trì hỗn hợp ở nhiệt độ thứ hai trong thời gian thứ hai để hòa tan xenluloza; và
 - loại bỏ hệ thống dung môi thứ nhất và thứ hai chứa xenluloza hòa tan.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84820 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06715 | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 10/04/2019 | (86) PCT/SG2019/050201 | 10/04/2019 |
| | (87) WO2020/209789 | 15/10/2020 |

(51) *H04W 4/44; G06Q 10/02; H04W 4/029; B62K 11/00; G06Q 50/30*

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) QI, Le (CN); YU, Zhixin (CN); ZHENG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ VẬN HÀNH VÀ QUẢN LÝ XE MÁY TAY GA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để vận hành và quản lý xe máy tay ga. Thiết bị có thể là một phần của xe máy tay ga. Thiết bị có thể nhận yêu cầu mở khóa từ máy chủ từ xa. Thiết bị có thể tự mở khóa để đáp lại yêu cầu mở khóa. Thiết bị có thể liên tục tải trạng thái của nó lên máy chủ từ xa dựa vào lịch trình khi nó được mở khóa. Thiết bị có thể nhận yêu cầu khóa từ máy chủ từ xa. Thiết bị có thể tự khóa để đáp lại yêu cầu khóa.

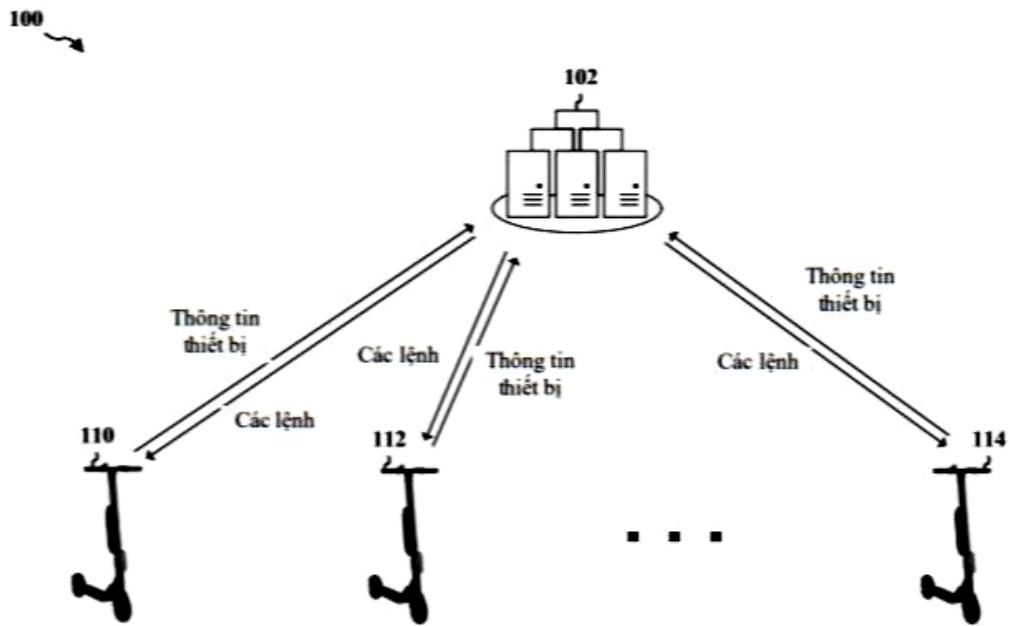


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84821 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06719 | | | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 05/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/047606 | 05/12/2019 |
| (30) 2019-098526 | 27/05/2019 | JP | (87) WO2020/240894 | 03/12/2020 |
| 2019-098522 | 27/05/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **B23K 35/363**; *C22C 13/02*; *C22C 13/00*; *B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 (JP)

(72) KAWASAKI, Hiroyoshi (JP); SHIRATORI, Masato (JP); KAWAMATA, Yuji (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

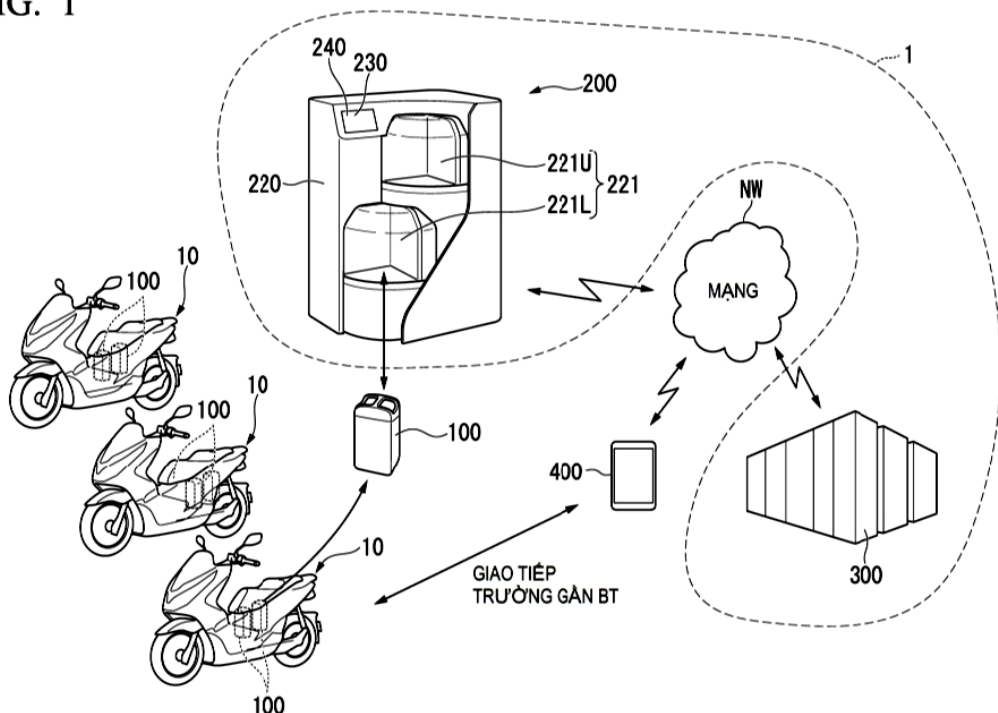
(54) **CHẤT TRỢ HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn để hàn hợp kim hàn, chứa ít nhất một trong số được chọn từ nhóm bao gồm amit của axit clorendic và este của axit clorendic.

- (11) 84822 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-06764 (85) 26/10/2021
 (22) 25/03/2020 (86) PCT/JP2020/013310 25/03/2020
 (30) 2019-067295 29/03/2019 JP (87) WO2020/203544 08/10/2020
 (51) G06Q 30/02; H02J 7/00; G06Q 50/10; B60L 53/80
 (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, JAPAN
 (72) KAI Ayaka (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo thông tin bao gồm bộ phận thu thập thông tin được định cấu hình để thu thập thông tin cá nhân của khách hàng sử dụng mô đun ắc quy được gắn theo cách dễ tháo lắp vào thiết bị sử dụng điện năng, và bộ phận tạo thông tin được định cấu hình để tạo ra thông tin được cá nhân hóa trên cơ sở thông tin cá nhân thu thập được bởi bộ phận thu thập thông tin. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo thông tin và phương tiện ghi.

FIG. 1



(11) 84823 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-06793

(22) 27/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2022

(51) A61F 7/00

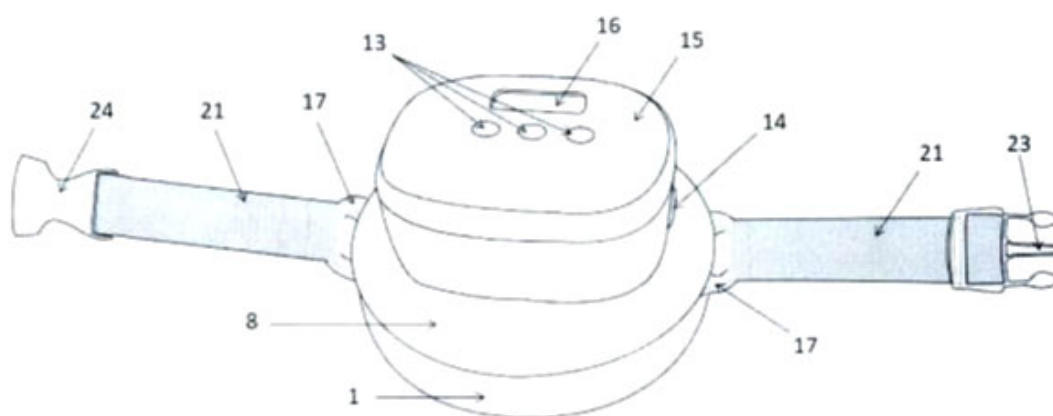
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Tống Quang Công (VN); Tăng Đức Lợi (VN); Bùi Bình Nguyên (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Hà Phương Thư (VN); Phan Kế Sơn (VN); Nguyễn Thị Yến Mai (VN); Nguyễn Thị Bích Phượng (VN)

(54) THIẾT BỊ MÁT XA QUANG NHIỆT TRỊ LIỆU CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mát xa quang nhiệt được trị liệu cầm tay nhỏ gọn ứng dụng trong việc điều trị giảm đau nhức, giảm co cứng cơ, viêm khớp dạng thấp, giúp thư giãn, giảm căng cứng cơ khớp, kích thích các quá trình biểu mô hóa, tái tạo tăng sản xuất sợi collagen tác động sâu lên bề mặt da phục vụ quá trình chăm sóc làm đẹp, phục hồi chức năng. Thiết bị mát xa quang nhiệt được trị liệu bao gồm khung vỏ thân máy (1) gồm đá trị liệu, tấm sưởi nhiệt và điốt phát quang (LED). Bộ phận tay cầm điều khiển sẽ điều khiển làm nóng đá trị liệu. Thiết bị theo sáng chế với tính năng vượt trội có thể trực tiếp làm nóng đá trị liệu và không chế, hiển thị, thay đổi nhiệt độ một cách chính xác. Đặc biệt, thiết bị còn được tích hợp thêm ánh sáng trị liệu ở các bước sóng khác nhau như 660nm, 770nm, 850nm, 940nm với các cơ chế quang sinh hóa có lợi cho vùng da, vùng trị liệu, vỏ thiết bị được thiết kế hoàn toàn bằng vật liệu cách điện, chịu nhiệt tốt nên rất an toàn cho người dùng. Thiết bị gắn thêm phần đai đeo (17) kết hợp với dây đeo trị liệu (21) thuận tiện cho quá trình điều trị tại các điểm cố định, hay khó thao tác như lưng, bả vai.



Hình 9

(11) 84824 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-06796

(22) 27/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2022

(51) A61N 5/06

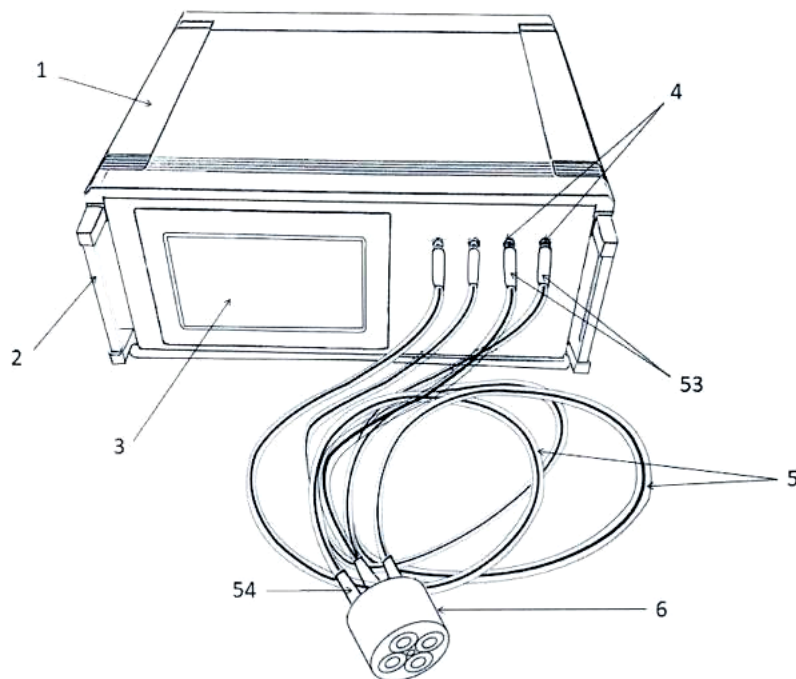
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(72) Tống Quang Công (VN); Tăng Đức Lợi (VN); Bùi Bình Nguyên (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Nguyễn Mạnh Hiếu (VN); Phạm Thị Liên (VN); Aliaksandr Mikukich (BY); Vũ Thị Nghiêm (VN); Nguyễn Thị Bích Phương (VN)

(54) **THIẾT BỊ LAZE BỐN VÙNG BƯỚC SÓNG ỨNG DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG HỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị laze điều trị vết thương hở gồm bốn kênh với bốn vùng bước sóng khác nhau 670nm, 780nm, 805nm, 980nm ứng dụng phục hồi vết thương hở, vết thương mãn tính, giảm đau, cũng như điều trị các chứng bệnh xương khớp hiện nay dựa trên cơ chế kích thích quang - sinh hóa. Thiết bị laze bốn vùng bước sóng sẽ tạo ra các bức xạ đi xuyên sâu vào các lớp mô trong cơ thể người bệnh đẩy nhanh quá trình điều trị vết thương hở. Với tính năng vượt trội có thể điều khiển trực tiếp đầu ra của nguồn sáng (như các thông số điện áp, tần số, chế độ phát xung hay liên tục và thời gian điều trị) giúp kiểm soát sao cho các thông số tối ưu cho quá trình điều trị phục hồi vết thương hở, các vết thương mãn tính, cũng như các bệnh xương khớp.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84825 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06803 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 18/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016602 | 18/04/2019 |
| | (87) WO2020/213118 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *A23L 7/10; A21D 6/00*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); ITO, Takashi (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT TÂM CHO CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột tâm cho các sản phẩm thực phẩm chiên mà có thể tạo ra các sản phẩm thực phẩm chiên có lớp phủ có kết cấu giòn với khả năng tan chảy tốt trong miệng. Bột tâm cho các sản phẩm thực phẩm chiên chứa bột mì biến tính với lượng 1% khối lượng hoặc lớn hơn, trong đó độ nhớt của huyền phù nước 10% khối lượng của bột mì biến tính là 1.000 mPa·s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước được làm ấm đến 85°C và sau đó, được làm nguội xuống 25°C, và độ phân tán của huyền phù nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước được làm ấm đến 85°C, sau đó, được làm nguội xuống 25°C, và tiếp theo để yên trong 24 giờ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84826 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-06828 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 01/05/2019 | (86) PCT/US2019/030262 | 01/05/2019 |
| | (87) WO2020/222842 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *H04L 12/24; H04W 8/24*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) CASATI, Alessio (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BAO GỒM KHÔI PHỤC TỪ LỖI CƠ SỞ DỮ LIỆU

- (57) Phương pháp và thiết bị, bao gồm sản phẩm chương trình máy tính, được đề xuất cho báo hiệu năng lực UE. Theo một số phương án ví dụ, thiết bị có thể được đề xuất bao gồm được khiến cho ít nhất thực hiện: nhận, từ chức năng quản lý năng lực thiết bị người dùng, bản tin bao gồm trị số bộ đếm khởi động lại thứ nhất chỉ báo sự khởi động lại của chức năng quản lý năng lực thiết bị người dùng; ngăn chặn, đáp ứng theo bước nhận trị số bộ đếm khởi động lại thứ nhất, một hoặc nhiều mã nhận dạng năng lực thiết bị người dùng cũ gắn với trị số bộ đếm khởi động lại thứ hai, trị số bộ đếm khởi động lại thứ hai liên quan đến trạng thái khởi động trước của chức năng quản lý năng lực thiết bị người dùng; và gửi trị số bộ đếm khởi động lại thứ nhất chỉ báo sự khởi động lại của chức năng quản lý năng lực thiết bị người dùng. Các hệ thống, phương pháp và vật phẩm sản xuất cũng được mô tả.

100

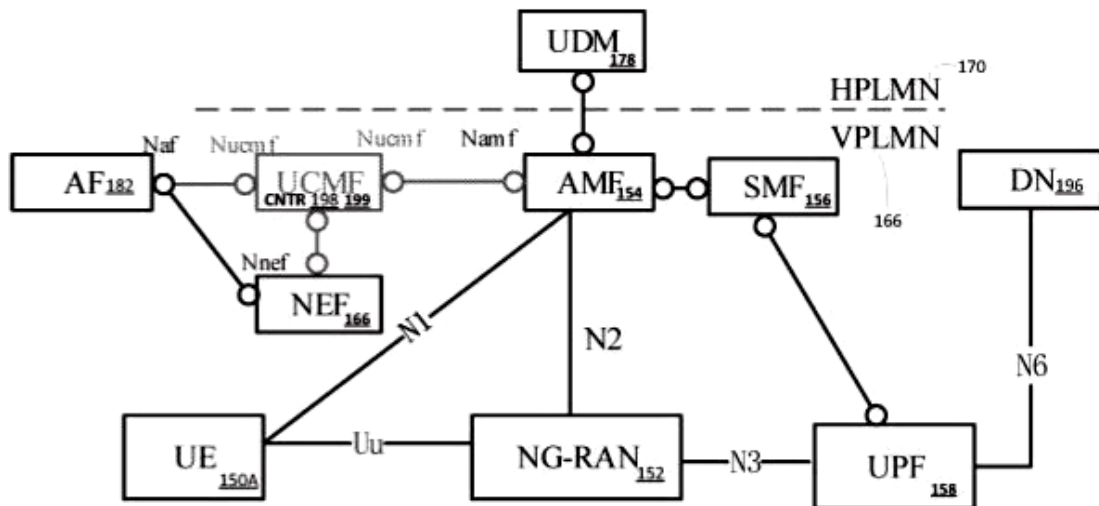
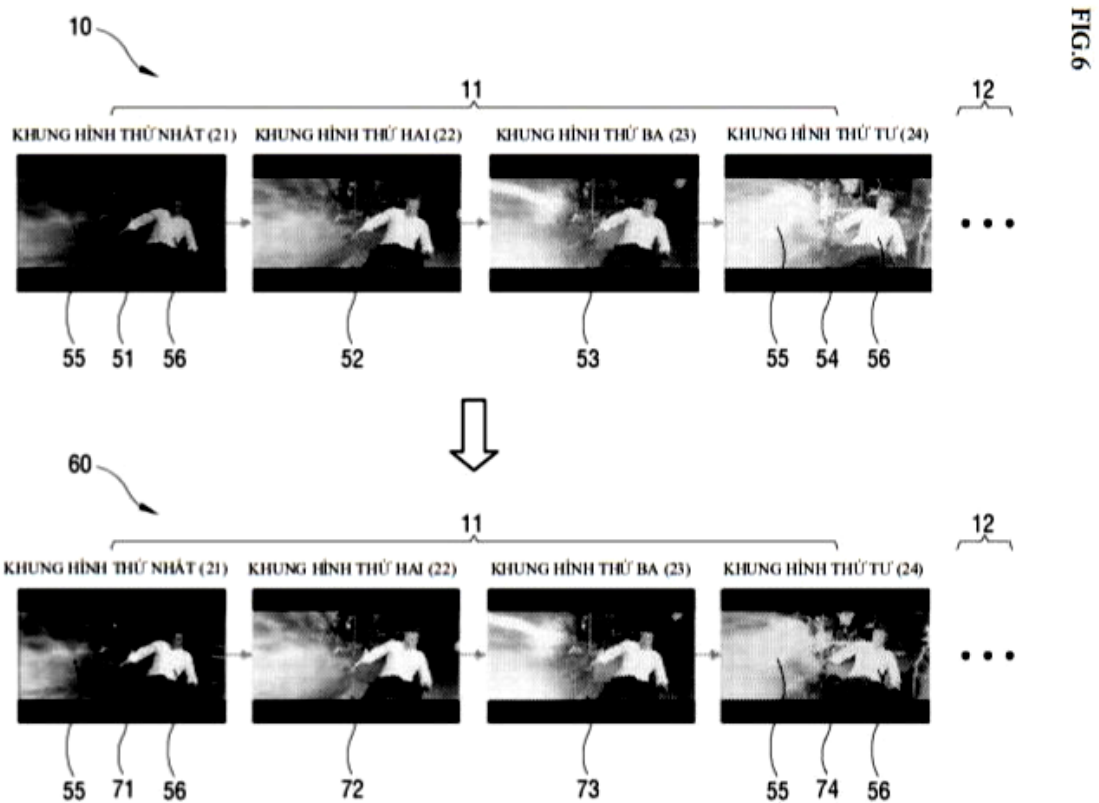


FIG. 1A

- (11) 84827 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-06833 (85) 27/10/2021
 (22) 27/04/2020 (86) PCT/KR2020/005524 27/04/2020
 (30) 10-2019-0072846 19/06/2019 KR (87) WO2020/256274 24/12/2020
 (51) H04N 9/64; G09G 5/02; G06K 9/46; G06T 5/40
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Beomjoon (KR); PARK, Seungho (KR); LEE, Minjae (KR); HAN, Youngseok (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này thu được thông tin đặc tính thứ nhất, được tạo ra theo các đoạn của nội dung và tương ứng với đặc tính hình ảnh của đoạn cần được hiển thị trong số các đoạn này, từ tín hiệu được nhận trong bộ nhận tín hiệu, thu được thông tin thiết lập chất lượng hình ảnh thứ nhất để thiết lập chất lượng hình ảnh của đoạn dựa vào thông tin đặc tính thứ nhất được thu, thu được thông tin đặc tính thứ hai tương ứng với đặc tính hình ảnh của khung hình nằm trong đoạn này của khung hình, thu được thông tin thiết lập chất lượng hình ảnh thứ hai để thiết lập chất lượng hình ảnh của khung hình dựa vào thông tin thiết lập chất lượng hình ảnh thứ nhất được thu và thông tin đặc tính thứ hai được thu, và điều khiển màn hiển thị để hiển thị hình ảnh của khung hình, chất lượng hình ảnh của khung hình được thiết lập dựa vào thông tin thiết lập chất lượng hình ảnh thứ hai được thu.



(11) **84828 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-06866**

(22) 28/10/2021

(30) 1-2021-04222 09/07/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2021

(51) **A63B 22/00**

(71) **TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH (VN)**

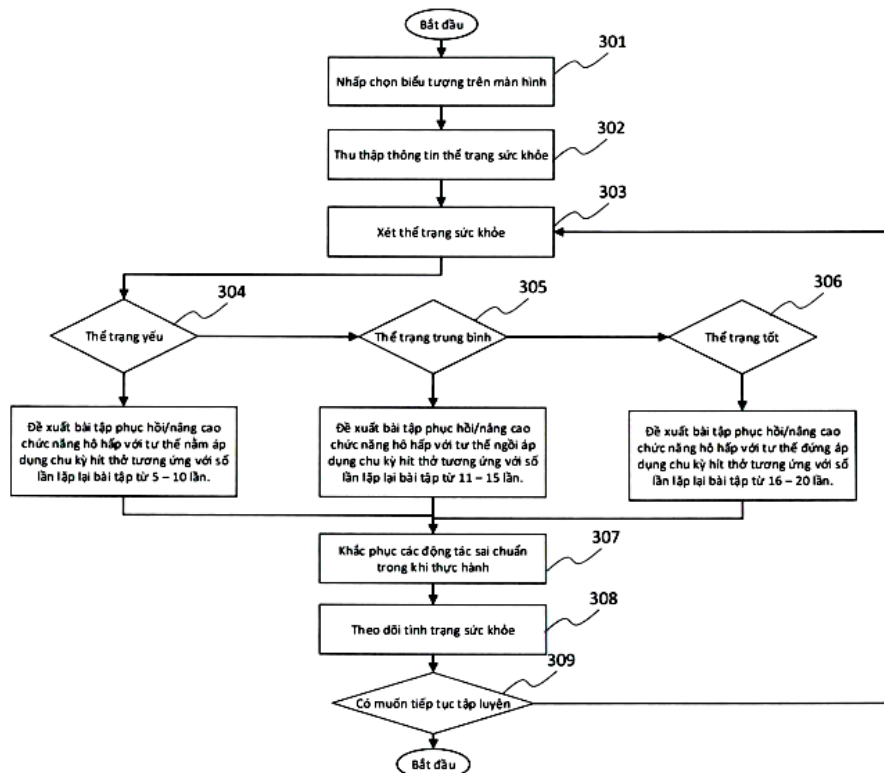
Landmark 2, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Nguyễn Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI TẬP PHỤC HỒI/NÂNG CAO CHỨC NĂNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hướng dẫn thực hiện các bài tập phục hồi/nâng cao chức năng hô hấp, trong đó hệ thống này bao gồm một cơ sở dữ liệu lưu trữ các thông tin thể trạng sức khỏe của người dùng có nhu cầu phục hồi/nâng cao sức khỏe; một cơ sở dữ liệu lưu trữ các hướng dẫn thực hành các bài tập phục hồi/nâng cao chức năng hô hấp được biên soạn bởi các huấn luyện viên; một công cụ xử lý/tính toán được cấu hình để thực hiện: thực hiện thu thập thông tin thể trạng sức khỏe của người dùng để xuất các bài tập phục hồi/nâng cao chức năng hô hấp phù hợp với thông tin thể trạng sức khỏe của người dùng, cung cấp các hướng dẫn thực hành các bài tập phục hồi/nâng cao chức năng hô hấp cho người dùng sau khi người dùng chấp nhận đề xuất.



- (11) **84829 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06940** (85) 29/10/2021
(22) 28/03/2020 (86) PCT/CN2020/081904 28/03/2020
(30) 201910263195.1 02/04/2019 CN (87) WO2020/200130 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **H04W 24/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp theo dõi liên kết vô tuyến và thiết bị đầu cuối. Phương pháp theo dõi liên kết vô tuyến bao gồm: trong giao tiếp đường biên, thực hiện một phép đo theo dõi liên kết vô tuyến RLM trên một liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối để theo dõi chất lượng liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối. Với các phương án của ứng dụng này, chất lượng liên kết vô tuyến trong giao tiếp đường biên có thể được theo dõi.

Trong giao tiếp đường biên, thực hiện một phép đo RLM trên một liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối, để theo dõi chất lượng liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối

Fig.1

- (11) **84830 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-06970** (85) 01/11/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081842 27/03/2020
(30) 201910263291.6 02/04/2019 CN (87) WO2020/200121 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04W 24/08; H04B 17/309**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT LIÊN KẾT VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giám sát liên kết vô tuyến. Phương pháp giám sát liên kết vô tuyến bao gồm: trong giao tiếp đường biên, thực hiện phép đo RLM (Radio Link Monitoring) giám sát liên kết vô tuyến trên một liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối để giám sát chất lượng liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối, trong đó nếu một thiết bị đầu cuối được cấu hình với nhiều nhóm tài nguyên, thì phép đo RLM được thực hiện trong từng nhóm tài nguyên, hoặc nếu một thiết bị đầu cuối được cấu hình với nhiều chùm tia hoặc nhiều bảng ăng-ten, thì phép đo RLM được thực hiện trên từng chùm tia hoặc từng bảng ăng-ten. Với các phương án của sáng chế này, chất lượng liên kết vô tuyến trong liên kết đường biên có thể được giám sát.

Trong giao tiếp đường biên, thực hiện phép đo RLM trên liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối, để giám sát chất lượng liên kết vô tuyến giữa các thiết bị đầu cuối

Fig.1

- (11) **84831 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07003** (85) 02/11/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/US2020/035152 29/05/2020
 (30) 62/859,572 10/06/2019 US (87) WO2020/251782 17/12/2020
 62/930,287 04/11/2019 US
 62/970,648 05/02/2020 US
 63/026,564 18/05/2020 US
 (51) **B23K 26/386; H05K 3/00; G02F 1/33**
 (71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**
 14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America
 (72) KLEINERT, Jan (DE); LIN, Zhibin (CN); SCHRAUBEN, Joel (US); UNRATH, Mark (US); HU, Honghua (CN); CHEN, Ruolin (CN); YANG, Chuan (CN); LOTT, Geoffrey (US); FINN, Daragh (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO THÀNH CÁC DẤU HIỆU ĐẶC TRƯNG Ở TRONG VẬT GIA CÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ LAZE**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo thành các dấu hiệu đặc trưng ở trong vật gia công và thiết bị xử lý laze. Có nhiều phương án được bộc lộ. Nhiều phương án trong số các phương án này đề cập đến các phương pháp tạo thành các lỗ via trong các vật gia công như là các bảng mạch in. Một số phương án đề cập đến các kỹ thuật để bảo mòn một cách gián tiếp vùng của cấu trúc dây dẫn điện của, ví dụ, bảng mạch in bằng cách phân phối theo không gian năng lượng laze trong khắp vùng trước khi dây dẫn điện được bảo mòn một cách gián tiếp. Các phương án khác đề cập đến các kỹ thuật để phân chia theo thời gian các xung laze, điều biến công suất quang học ở trong các xung laze, và tương tự.

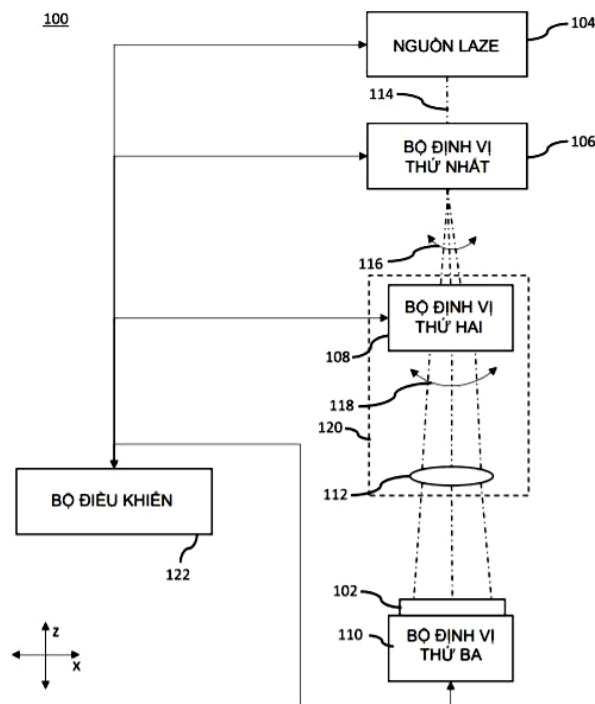


FIG. 1

- (11) **84832 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07008**
(22) 02/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2022
(51) *C12N 1/38; C12R 1/22; C12R 1/19*
(71) **1. CÔNG TY TNHH MTV SẮC MỘC TINH (VN)**
227/25B Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHOA (VN)
793/58 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Chí Thành (VN); Phạm Thái Bình (VN); Phạm Hùng Vân (VN)
(54) **MÔI TRƯỜNG ĐĨA THẠCH ĐỀ PHÁT HIỆN VI KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT KHÁNG CARBAPENEM**
- (57) Sáng chế đề cập đến môi trường đĩa thạch đề phát hiện vi khuẩn đường ruột họ Enterobacteriaceae kháng carbapenem (carbapenem resistant enterobacteriaceae) bao gồm: 33 gam bột môi trường CHROMagar; 1ml dung dịch hoạt chất kháng sinh Meropenem; 10ml dung dịch muối mật; 1ml dung dịch tinh thể tím; và nước cất sao cho vừa đủ 1 lít.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 84833 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07050 | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/US2020/039043 | 23/06/2020 |
| (30) 62/865,944 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/263769 A1 |
| 16/908,227 | 22/06/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CHUỖI VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH MÃ HÓA CHUỖI VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa chuỗi video, hệ thống máy tính mã hóa chuỗi video, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Dữ liệu video chứa một hoặc nhiều mặt có thể được thu. Một hoặc nhiều biên ảo giữa một hoặc nhiều mặt của dữ liệu video thu được có thể được chọn. Tính năng lọc trong vòng có thể bị vô hiệu hóa giữa một hoặc nhiều biên ảo được chọn trong số các biên ảo, dựa trên các biên được chọn không liên tục trong hình học ba chiều.

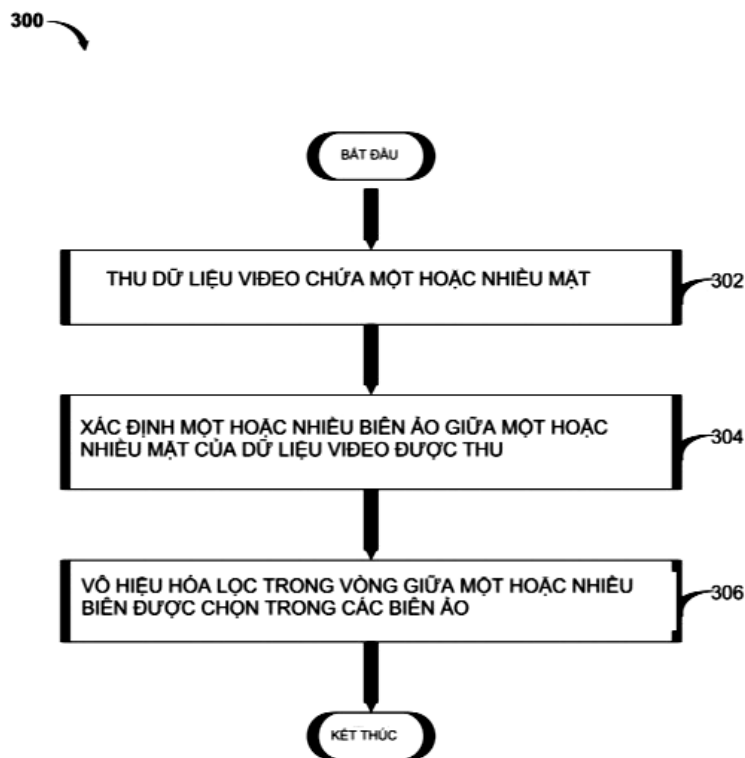


FIG. 3

- (11) **84834 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07057** (85) 04/11/2021
- (22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010379 10/03/2020
- (30) 2019-043674 11/03/2019 JP (87) WO2020/184580 17/09/2020
- 2019-188986 15/10/2019 JP
- 2019-188985 15/10/2019 JP
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 50/10; G06Q 30/06**
- (71) **HAKUHODO DY HOLDINGS INC. (JP)**
3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322 Japan
- (72) IGAYA, Seiichi (JP); DOMOTO, Ryo (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUNG GIAN, HỆ THỐNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị trung gian bao gồm bộ tiếp nhận yêu cầu, bộ tiếp nhận xác nhận sao chép, bộ xác định, và bộ truyền tiếp nhận. Bộ tiếp nhận yêu cầu tiếp nhận thông tin yêu cầu. Bộ tiếp nhận xác nhận sao chép tiếp nhận thông tin xác nhận sao chép. Thông tin xác nhận sao chép là thông tin chỉ ra dữ liệu cá nhân thứ nhất được quản lý bởi bộ quản lý dữ liệu cá nhân thứ nhất và dữ liệu cá nhân thứ hai được quản lý bởi bộ quản lý dữ liệu cá nhân thứ hai khác với bộ quản lý dữ liệu cá nhân thứ nhất là các dữ liệu cá nhân liên quan đến cùng một cá nhân. Bộ xác định xác định kế hoạch mua sắm và/hoặc dữ liệu phân phối dựa trên thông tin xác nhận sao chép. Bộ truyền tiếp nhận tiếp nhận dữ liệu cá nhân theo kế hoạch mua sắm được xác định bởi bộ xác định và/hoặc truyền dữ liệu phân phối được xác định bởi bộ xác định đến thiết bị của người sử dụng được giữ bởi người sử dụng dữ liệu.

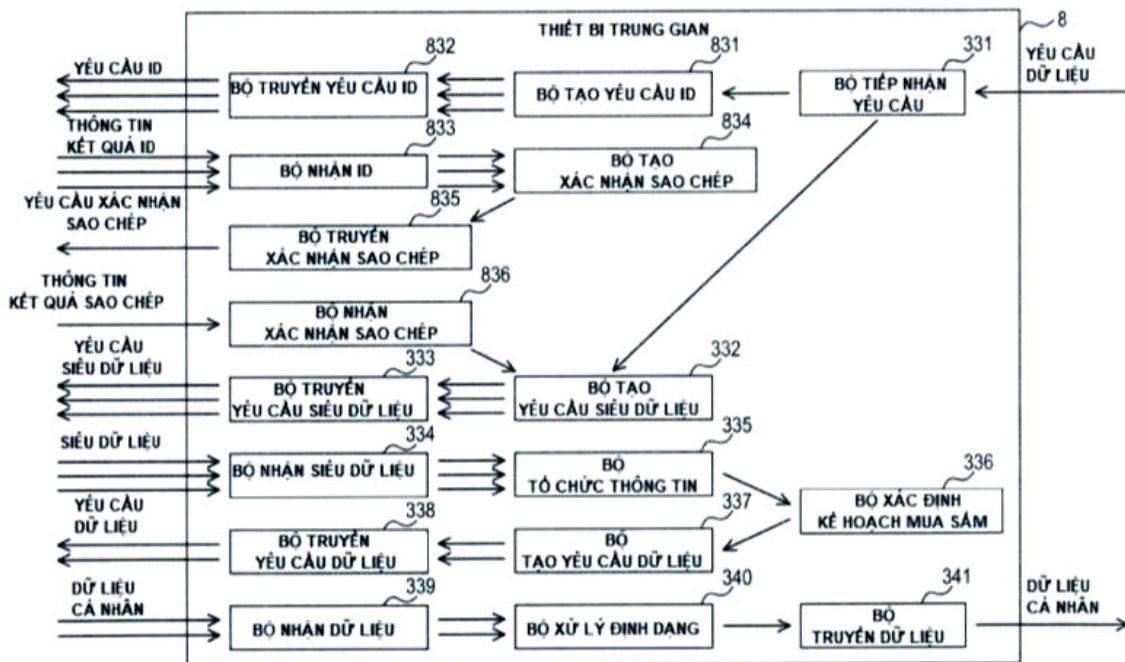


FIG. 25

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84835 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07134 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 04/06/2019 | (86) PCT/JP2019/022236 | 04/06/2019 |
| | (87) WO2020/245928 | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **A23L 23/00**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) WATANABE, Takenori (JP); KIMURA, Ryusuke (JP); ITO, Eiichi (JP);
SEKIGUCHI, Nobumi (JP)

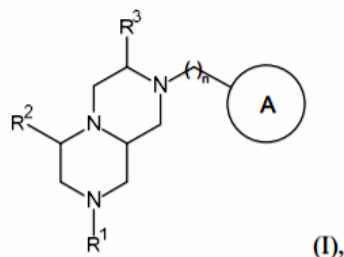
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NƯỚC XỐT THỰC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC XỐT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nước xốt thực phẩm và quy trình sản xuất nước xốt này. Nước xốt thực phẩm bao gồm: tinh bột chứa ít nhất là 99% khối lượng amylopectin với lượng nằm trong khoảng từ 0,4% đến 7% khối lượng; este của axit béo; và dầu/chất béo có điểm nóng chảy cao hơn hoặc bằng 35°C với lượng nằm trong khoảng từ 3,5% đến 15% khối lượng. Quy trình sản xuất nước xốt thực phẩm theo sáng chế gồm các bước sau: bước trộn để trộn tinh bột, este của axit béo và dầu/chất béo nêu trên, để thu được hỗn hợp; và bước gia nhiệt hỗn hợp này. Tốt hơn là, bước trộn gồm các bước nhỏ sau: bước chuẩn bị chất lỏng chứa dầu/chất béo mà chứa dầu/chất béo và không chứa tinh bột lẫn không chứa este của axit béo; bước cho chất lỏng chứa dầu/chất béo trải qua quá trình xử lý đồng hóa, để thu được chất lỏng đã đồng hóa; và bước trộn chất lỏng đã đồng hóa, tinh bột, và este của axit béo. Nước xốt thực phẩm theo sáng chế có độ an toàn vi sinh vật, ít có khả năng bị hỏng ngay cả khi được đặt trong môi trường phân phối có nhiệt độ tương đối cao, có tính tương hợp cao với các món ăn rắn, và có kết cấu tốt.

- (11) **84836 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07150** (85) 09/11/2021
 (22) 07/04/2020 (86) PCT/EP2020/059831 07/04/2020
 (30) PCT/CN2019/081900 09/04/2019 CN (87) WO2020/207991 15/10/2020
 PCT/CN2019/121598 28/11/2019 CN
 PCT/CN2020/078225 06/03/2020 CN
 (51) **C07D 487/04; C07D 519/00; A61K 31/4985; A61P 37/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) ZHU, Wei (CN); ZHANG, Zhiwei (CN); ZHANG, Zhisen (CN); SHEN, Hong (US);
 LIU, Yongfu (CN); LIU, Yafei (CN); LIU, Haixia (CN); KOU, Buyu (CN); DEY,
 Fabian (CH); DAI, Lue (CN); ZHU, Linuo (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT HEXAHYDRO-1H-PYRAZINO[1,2-A]PYRAZIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ
 BỆNH TỰ MIỄN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH
 ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó từ R^1 đến R^3 , n và A được mô tả trong bản mô tả này, muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84837 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07170 | | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 18/06/2020 | | (86) PCT/US2020/038417 | 18/06/2020 |
| (30) 62/863,742 | 19/06/2019 | US | (87) WO2020/257447 A1 |
| 16/904,000 | 17/06/2020 | US | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **H03M 7/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) AUYEUNG, Cheung (US); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÁC MÔ HÌNH NGỮ CẢNH ĐỀ MÃ HÓA ENTROPY CỒ QUAN TRỌNG CỦA HỆ SỐ BIẾN ĐỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện trong bộ giải mã video bao gồm nhận dòng bit video được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại và ít nhất một phần tử cú pháp tương ứng với hệ số biến đổi của khối biến đổi trong ảnh hiện tại. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định giá trị độ dịch dựa trên đầu ra của hàm $f(x)$ đơn điệu không giảm được thực hiện trên tổng (x) của nhóm các hệ số biến đổi được tái cấu trúc theo phần. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định chỉ số mô hình ngữ cảnh dựa trên tổng giá trị độ dịch đã được xác định và giá trị cơ sở. Phương pháp này còn bao gồm việc chọn, đối với ít nhất một cú pháp của hệ số biến đổi hiện tại, mô hình ngữ cảnh từ nhiều mô hình ngữ cảnh dựa trên chỉ số mô hình ngữ cảnh đã được xác định.

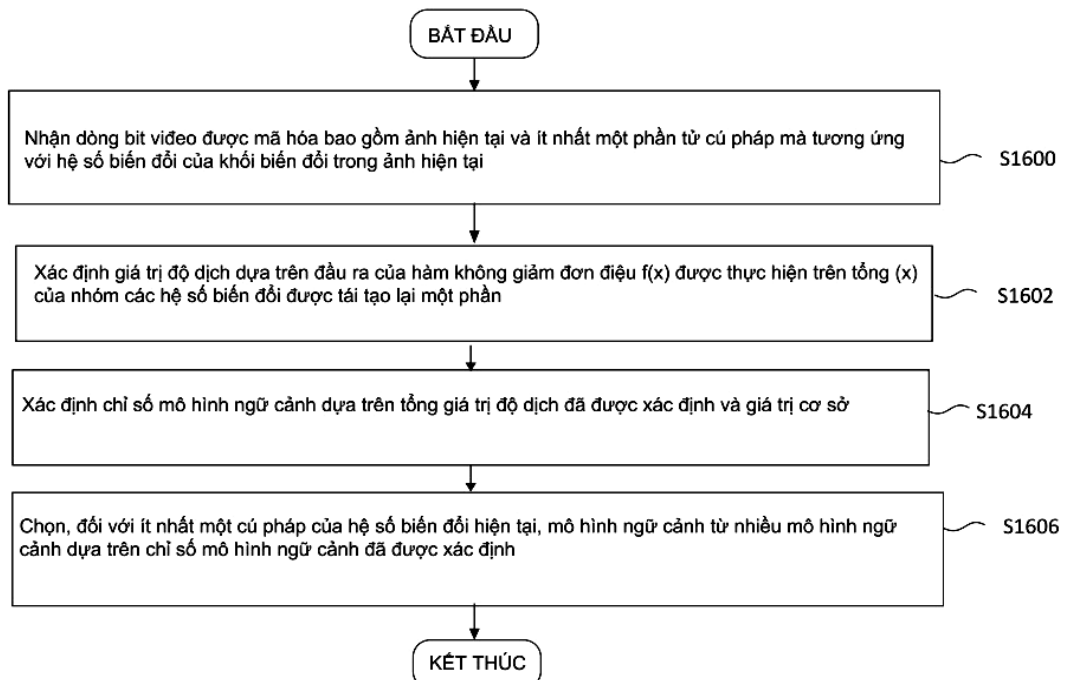


FIG. 16

- (11) **84838 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07187** (85) 10/11/2021
 (22) 23/04/2020 (86) PCT/US2020/029510 23/04/2020
 (30) 62/845,387 09/05/2019 US (87) WO2020/226906 A1 12/11/2020
 16/852,621 20/04/2020 US
 (51) **H02G 1/08; G02B 6/50; H01B 15/00**
 (71) **WESCO EQUITY CORPORATION (US)**
 225 West Station Square Drive, Suite 700, Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America
 (72) ALLEN, Jerry L. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ỐNG DẪN TỪ CÁP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra ống dẫn từ cáp, trong đó ống dẫn được tạo ra trong cáp (10) có nhiều bó dây (12) bằng cách loại bỏ một hoặc nhiều bó dây ở tâm (12). Bó dây (12) được loại bỏ bằng cách xuyên chi tiết nêm (14) vào bó dây (12) và tiếp đó kéo bó dây đã xuyên (12) ra khỏi cáp (10). Tiếp đó, bó dây (12) được gài chặt nhờ các bánh xe (18) của thiết bị (17) và được kéo ra khỏi cáp (10), nhờ đó tạo ra ống dẫn. Quy trình này được lặp lại phụ thuộc vào kích thước của cáp (16) và kích thước mong muốn của ống dẫn.

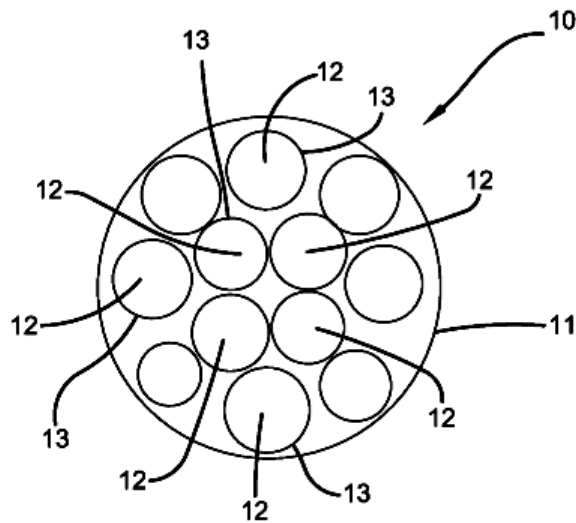


FIG. 1

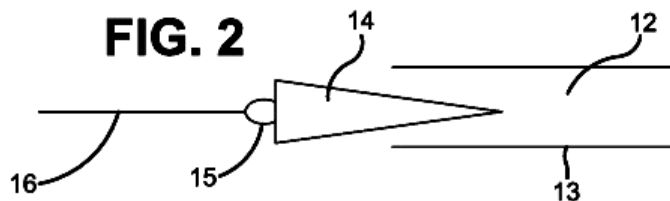


FIG. 2

- (11) **84839 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07205** (85) 11/11/2021
(22) 10/06/2020 (86) PCT/JP2020/022869 10/06/2020
(30) 2019-116278 24/06/2019 JP (87) WO2020/261996 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **A01B 13/02; A01B 33/08; A01B 63/16; A01B 33/02**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) SEZAKI Keiichi (JP); MAEDA Shinji (JP); YAMASHITA Yasunao (JP); NAKASHIMA Masahiro (JP); UCHITANI Masaru (JP); TANAKA Hitoshi (JP); MASUDA Shigeru (JP); HIRATA Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY XÓI LOẠI ĐI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xói loại đi bộ bao gồm: chi tiết dẫn hướng (5) được bố trí phía sau thiết bị xói quay trên hình chiếu cạnh và được đỡ bởi khung để có thể di chuyển theo hướng trước-sau; bánh xe (6) được bố trí phía sau chi tiết dẫn hướng (5) trên hình chiếu cạnh; chi tiết đỡ bánh xe (24) mà cho phép bánh xe (6) được đỡ bởi khung sao cho bánh xe 6 có thể di chuyển theo hướng trước-sau; và cơ cấu làm nghiêng (27) làm nghiêng chi tiết dẫn hướng (5) và chi tiết đỡ bánh xe (24) cùng về phía trước. Chi tiết dẫn hướng (5) và chi tiết đỡ bánh xe (24) có thể được di chuyển về phía trước bởi cơ cấu làm nghiêng (27) để đến gần thiết bị xói quay, và có thể được loại bỏ khỏi thiết bị xói quay đối với cơ cấu làm nghiêng (27) bởi tác động của đất từ thiết bị xói quay.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84840 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07215 | (85) 11/11/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/KR2020/004302 | 30/03/2020 |
| (30) 10-2019-0042979 | 12/04/2019 KR | (87) WO2020/209537 |
| | | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **F03B 3/18; F03B 3/02; F03B 3/12**

(71) **PARK, HANG JE (KR)**

710-1, Namgang-ro Uiryeong-gun Uiryeong-eup Gyeongsangnam-do 52155,
Republic of Korea

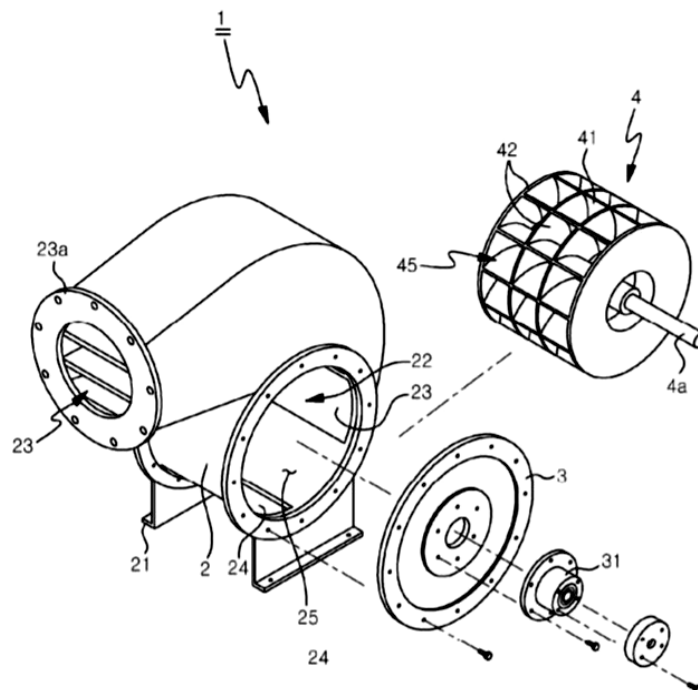
(72) PARK, Hang Je (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ GUỒNG DÙNG CHO CƠ CẤU SINH THỦY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ guồng dùng cho cơ cấu sinh thủy điện, trong đó kết cấu của đầu vào nước và kết cấu của guồng được cải thiện một cách tích cực sao cho thể năng của nước và áp lực của lưu lượng của chúng được cấp đồng thời lên guồng để làm quay nó ở trạng thái hiệu suất cao và tạo ra đầu ra mạnh, nhờ đó làm tăng tối đa hiệu suất đầu ra. Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ guồng dùng cho máy phát thủy điện, trong đó guồng chứa trong thân hình trụ có khoang không chứa được tạo nên trên đó và được bịt kín bởi chi tiết che, trục truyền động được đỡ bởi ổ đỡ được nối với chi tiết che, và thân có đầu vào và đầu ra được tạo nên trên đó sao cho guồng được lắp đặt trong khoang không bên trong được dẫn động. Đầu vào được tạo kết cấu để có thể cung cấp chất lưu, như thể một đường thân khai, từ hướng 12 giờ của thân đến hướng 4 giờ của nó. Đầu ra được tạo nên từ hướng 6 giờ đến hướng 8 giờ. Guồng này có nhiều khoang chất lưu được tạo nên hở về phía bề mặt trong của thân. Phần ép được tạo nên từ hướng 4 giờ đến hướng 6 giờ giữa đầu vào và đầu ra để đóng kín các khoang chất lưu, nhờ đó làm tăng mômen quay của guồng.

Fig.2



- (11) 84841 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07269 (85) 15/11/2021
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/KR2020/003401 11/03/2020
 (30) 10-2019-0074111 21/06/2019 KR (87) WO2020/256256 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/60; H01L 33/54; H01L 33/00; H01L 33/50*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

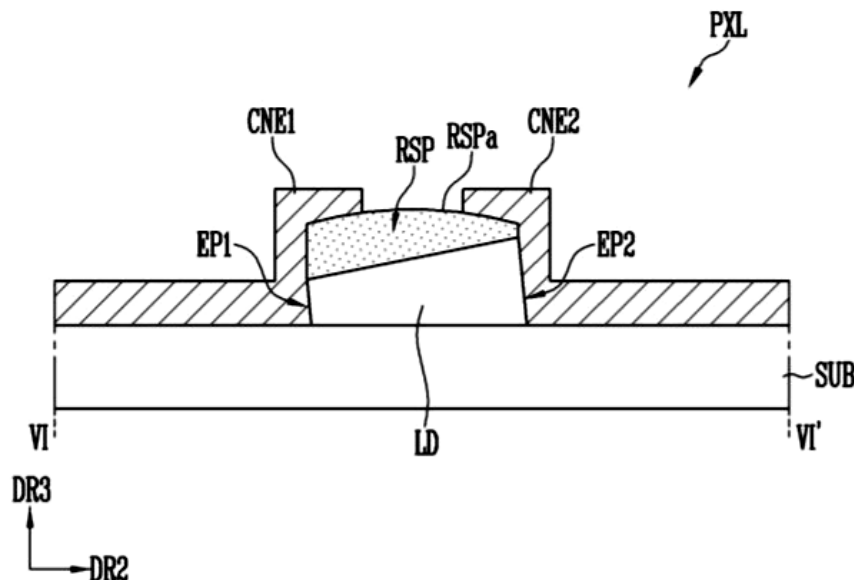
(72) AN, Moon Jung (KR); LEE, Dong Eon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm nền, phần tử phát quang gồm đầu thứ nhất có bề mặt thứ nhất, và đầu thứ hai có bề mặt thứ hai song song với bề mặt thứ nhất, hình mẫu hữu cơ được tạo kết cấu để che phủ phần tử phát quang và lộ ra mỗi trong số các bề mặt thứ nhất và thứ hai, điện cực thứ nhất được bố trí trên nền và tiếp xúc với đầu thứ nhất, và điện cực thứ hai được bố trí trên nền và được đặt cách xa khỏi điện cực thứ nhất, và tiếp xúc với đầu thứ hai. Diện tích bề mặt của bề mặt thứ nhất có thể nhỏ hơn so với diện tích bề mặt của bề mặt thứ hai. Bề mặt trên của hình mẫu hữu cơ có thể là bề mặt cong. Các phương án khác nhau có thể đề xuất thiết bị hiển thị trong đó các phần tử phát quang được bố trí ở hình dạng mong muốn thông qua giải pháp in ốp-sét lõm, và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị.

FIG. 6a



- (11) **84842 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07298** (85) 16/11/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/US2020/030580 30/04/2020
(30) 62/841,401 01/05/2019 US (87) WO2020/223419 05/11/2020
(51) **C07D 413/04; A61K 31/42; A61P 25/18**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) GAO, Joe Ju (US); SIEGER, Peter (DE); YANG, Bing-Shiou (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẠNG RẮN CỦA CHẤT ỨC CHẾ GLYT1, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
DẠNG RẮN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG RẮN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dạng rắn của chất ức chế yếu tố vận chuyển glyxin 1 (GlyT1). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các dạng rắn này, dược phẩm chứa các dạng rắn này, và dược phẩm này được dùng cho các tình trạng y khoa đáp ứng với điều trị bằng chất ức chế yếu tố vận chuyển glyxin 1.

- (11) 84843 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07319 (85) 16/11/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/JP2020/019526 15/05/2020
 (30) 2019-098135 24/05/2019 JP (87) WO2020/241323 A1 03/12/2020
 (51) *B60C 19/00; G01M 17/02*
 (71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
 (72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); TOKITA, Shuichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LỚP XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm lớp xe bao gồm một xe (1), và một bộ phận thử nghiệm (2) được bố trí trong xe (1) và có khả năng hỗ trợ một bánh xe thử nghiệm (W) mà lớp xe thử nghiệm (T) được gán ở đó trong trạng thái mà trong đó bánh xe thử nghiệm (W) đang tiếp xúc với mặt đường, bộ phận thử nghiệm (2) bao gồm một bộ nguồn điện (20) được định hình để công suất đầu ra truyền động xoay quanh bánh xe thử nghiệm (W), và bộ nguồn điện (20) bao gồm một bộ phận đầu ra xoay (21) được cấu hình để xuất ra một chuyển động quay của tốc độ quay tương ứng với tốc độ di chuyển của xe (1), và một bộ phận áp dụng mô-men xoắn (22) được cấu hình để thêm mô-men xoắn vào chuyển động quay để xuất ra mô-men xoắn.

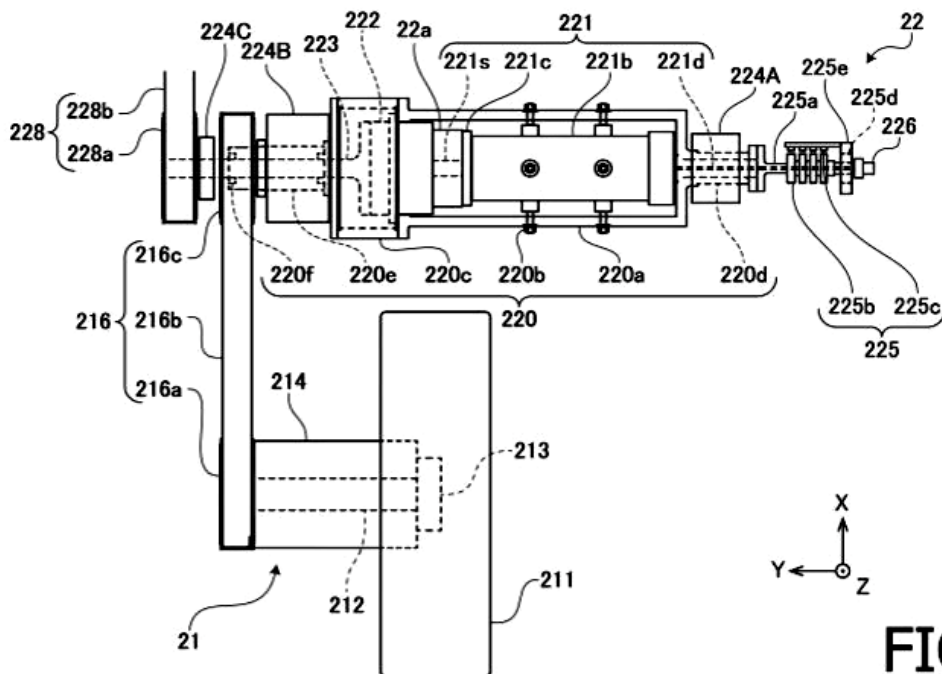


FIG. 6

- (11) 84844 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07413 (85) 19/11/2021
 (22) 22/04/2020 (86) PCT/CN2020/086056 22/04/2020
 (30) PA 2019 70246 23/04/2019 DK (87) WO2020/216234 29/10/2020
 (51) B29C 70/34
 (71) ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)
 No. 3, Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin, Wuxi, Jiangsu 214443, China
 (72) GLUD, Jens (DK); GIROLOMINI, Giancarlo (IT); OVERGAARD, Lars (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CÁNH TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁNH TUABIN GIÓ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến cánh tuabin gió và phương pháp chế tạo cánh tuabin gió, trong đó cánh tuabin gió bao gồm kết cấu thành phần và lớp bao quanh. Kết cấu thành phần bao gồm chông chi tiết được ép trong đó lớp đẩy nhanh việc truyền được bố trí giữa cặp chi tiết được ép liền kề. Các lớp đẩy nhanh việc truyền có độ thấm thấu cao hơn độ thấm thấu của lớp bao quanh sao cho các lưu lượng nhựa ở tốc độ trong kết cấu xấp chông cao hơn trong lớp bao quanh.

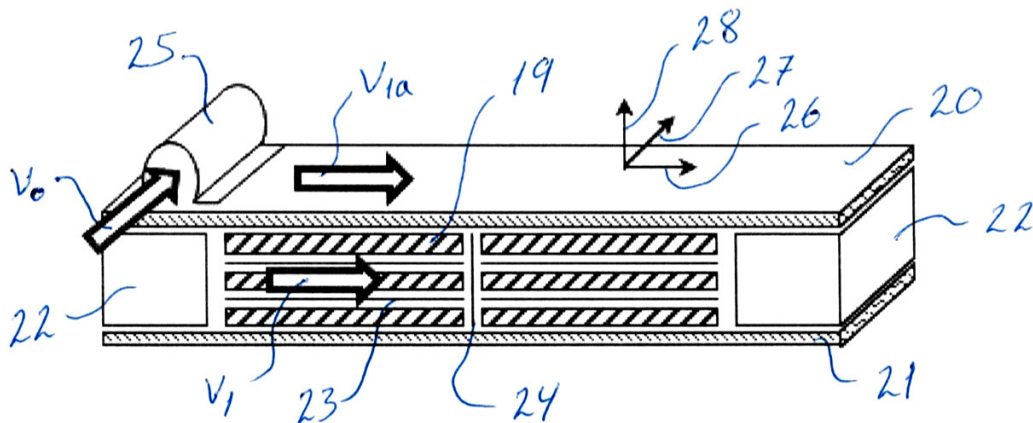


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84845 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07443 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007811 | 17/06/2020 |
| (30) 62/863,258 | 18/06/2019 | US (87) WO2020/256389 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **H04N 19/157; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/597; H04N 19/11**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

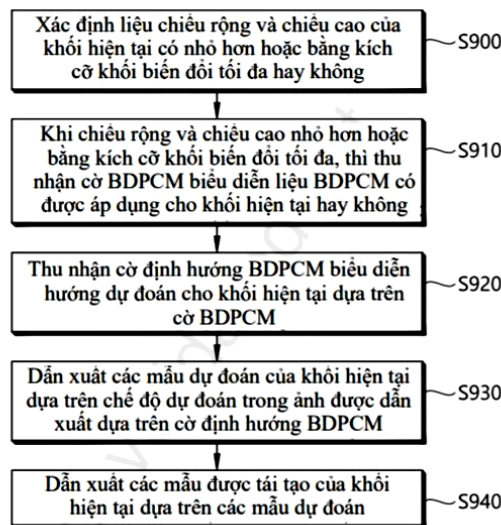
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ gồm: bước xác định liệu chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại có nhỏ hơn hoặc bằng kích cỡ khối biến đổi tối đa hay không; bước thu thập cờ điều biến mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM), mà chỉ ra việc liệu có áp dụng BDPCM cho khối hiện tại hay không, khi chiều rộng và chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng kích cỡ khối biến đổi tối đa; bước thu thập cờ định hướng BDPCM chỉ ra hướng dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở cờ BDPCM; bước dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán trong ảnh được dẫn xuất dựa trên cờ định hướng BDPCM; và bước dẫn xuất các mẫu thu hồi của khối hiện tại trên cơ sở các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh.

Fig.9



- (11) 84846 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07447 (85) 22/11/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/JP2020/019384 15/05/2020
 (30) 2019-098896 27/05/2019 JP (87) WO2020/241297 A1 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) F24F 7/007; F24F 11/38; F24F 11/52; F24F 11/58; G06F 13/00; F24F 110/12; F24F 110/22; F24F 110/52; F24F 11/30; F24F 11/64

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

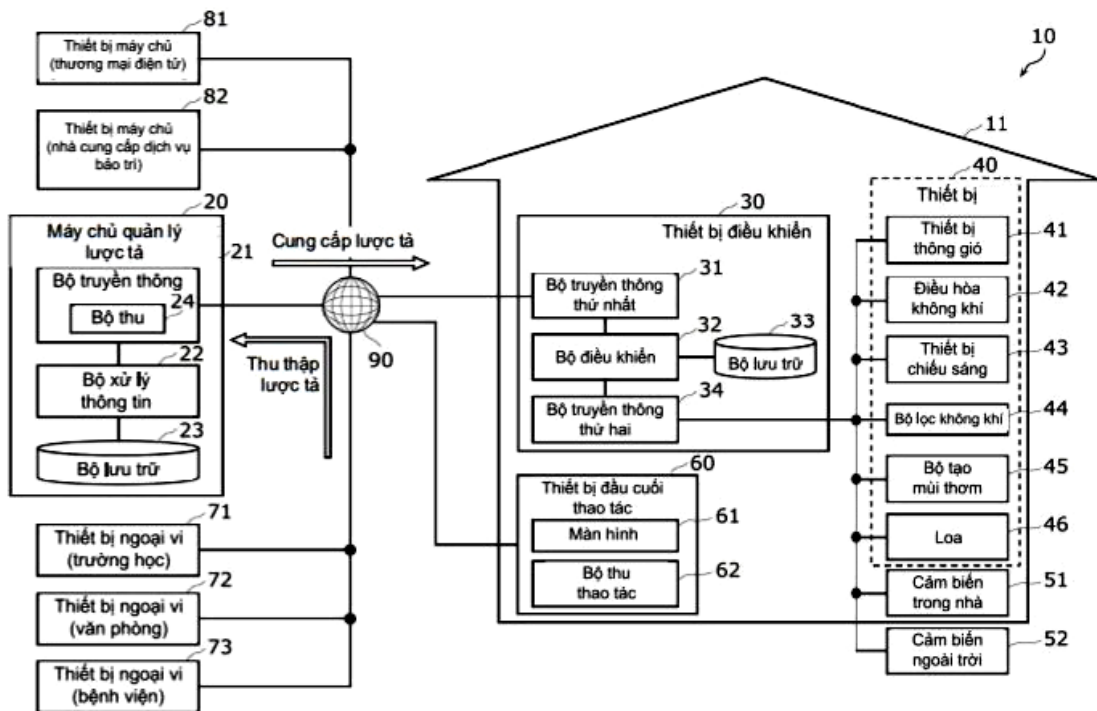
(72) Kentaro NOMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển môi trường trong nhà (10) bao gồm: bộ lưu trữ (23) lưu trữ các lược tả môi trường trong nhà mà mỗi lược tả này dùng để điều khiển một hoặc nhiều hơn một thiết bị (40) mà sẽ được sử dụng để điều khiển môi trường trong nhà của công trình; bộ thu (24) thu được thông tin môi trường trong nhà biểu thị ít nhất một trong số môi trường trong nhà của công trình mà đã được cảm biến và môi trường trong nhà của công trình mà được mong muốn bởi người dùng; và bộ xử lý thông tin (22) cung cấp có chọn lọc một hoặc nhiều hơn một lược tả trong số các lược tả môi trường trong nhà mà mỗi lược tả này là lược tả đích, dựa trên thông tin môi trường trong nhà thu được.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84847 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07482 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 18/05/2020 | (86) PCT/JP2020/019674 | 18/05/2020 |
| (30) 2019-100978 | 30/05/2019 JP | (87) WO2020/241360 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) *A01N 47/06; A01P 13/00; A01N 43/54*

(71) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)

3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

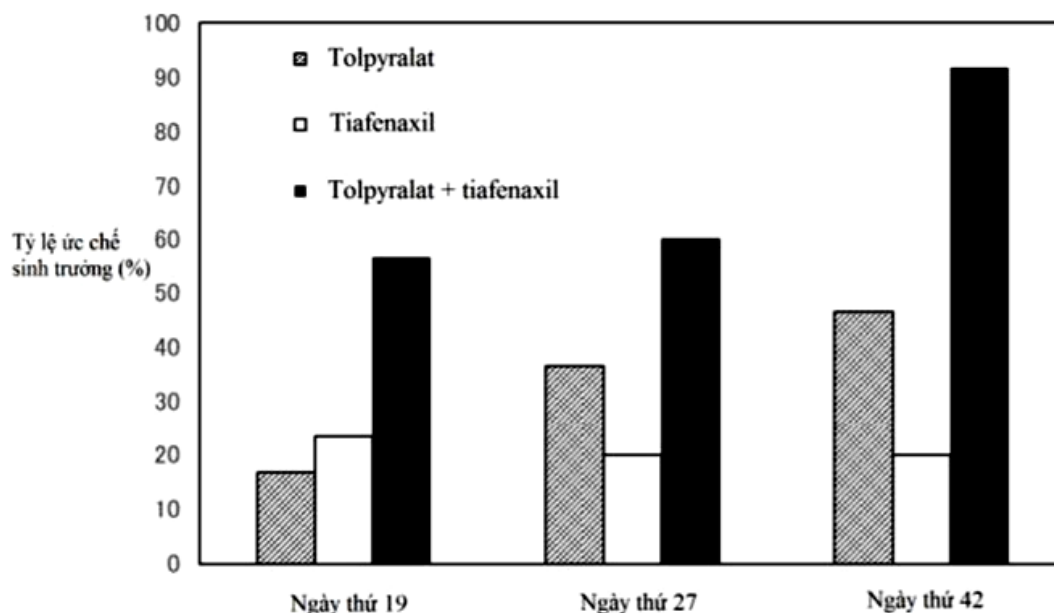
(72) SUGANUMA Taketo (JP); ONISHI Atsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Hiện nay, tuy nhiều chế phẩm diệt cỏ đã được phát triển và sử dụng nhưng người ta vẫn mong muốn phát triển chế phẩm diệt cỏ có phổ diệt cỏ rộng hơn và hoạt tính cao và do đó, có khả năng phòng ngừa thực vật không mong muốn. Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa các thành phần hoạt tính (a) tolpyralat và (b) tiafenaxil. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng ngừa thực vật không mong muốn, hỗn hợp diệt cỏ bao gồm các hoạt chất (a) tolpyralat và (b) tiafenaxil và hợp chất diệt cỏ chứa các hoạt chất (a) tolpyralat và (b) tiafenaxil.

Fig. 1



- (11) 84848 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07487 (85) 23/11/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/JP2020/019935 20/05/2020
 (30) 2019-098857 27/05/2019 JP (87) WO2020/241414 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) A41D 3/00; A41D 31/02

(71) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)

10717-1, Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 7540894 (JP)

(72) MATSUMOTO, Daisuke (JP); KUBOSHITA, Akira (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) ÁO KHOÁC NGOÀI

- (57) Sáng chế đề xuất áo khoác ngoài đem lại dáng người thanh mảnh cho người mặc với trọng lượng nhẹ và mức độ bảo vệ chống lạnh cao. Áo khoác ngoài (1) theo sáng chế bao gồm mặt trước (10), mặt sau (11), phần tay áo (12) và phần bên (13). Mặt trước (10), mặt sau (11), phần tay áo (12) và phần bên (13) được trang bị các vùng bảo vệ lạnh (R1, R2, R4, R5) được nhồi với vật liệu chống lạnh. Mặt trước (10) bao gồm vùng lông tơ (R1) được nhồi với lông tơ ở phần trên của mặt trước. Mặt sau (11) bao gồm vùng lông tơ (R2) được nhồi với lông tơ ở phần trên của mặt sau. Phần tay áo (12) bao gồm vùng bông (R4) được nhồi với vật liệu bông trên khắp phần tay áo. Phần bên (13) bao gồm vùng bông (R5) được nhồi với vật liệu bông ở phần dưới của phần bên.

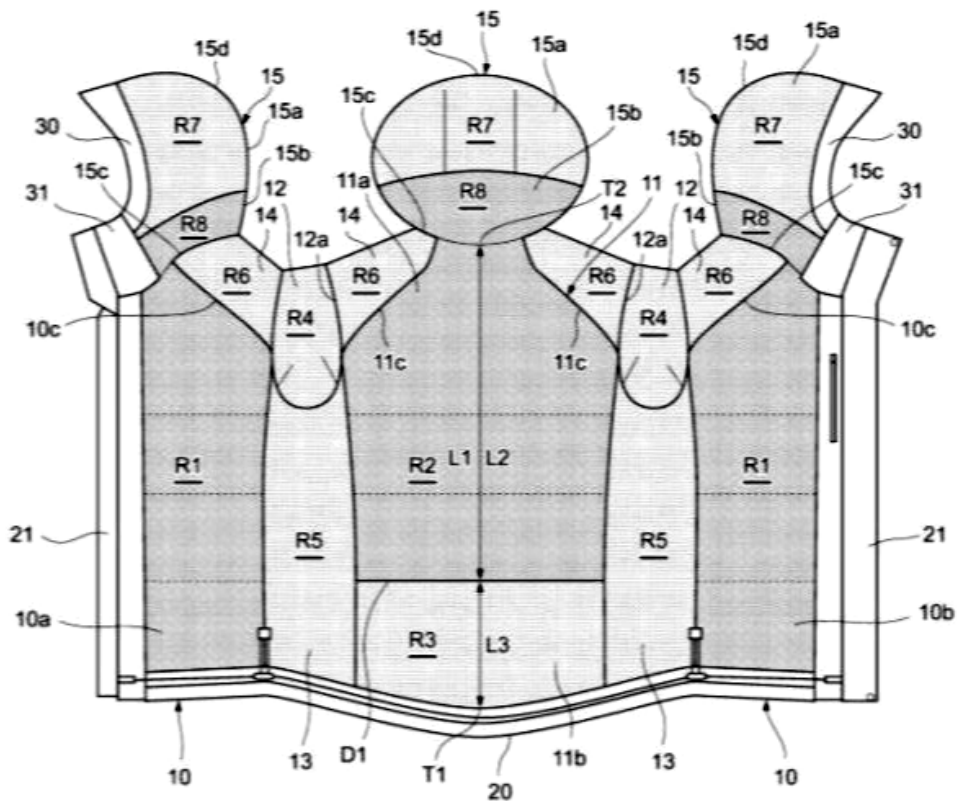


FIG. 3

- (11) **84849 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07502** (85) 23/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029743 24/04/2020
(30) 62/839,310 26/04/2019 US (87) WO2020/219828 29/10/2020
16/857,497 24/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **A43B 13/12; B29D 35/14; B29D 35/00**

(71) **NIKE INNOVATE C. V. (US)**

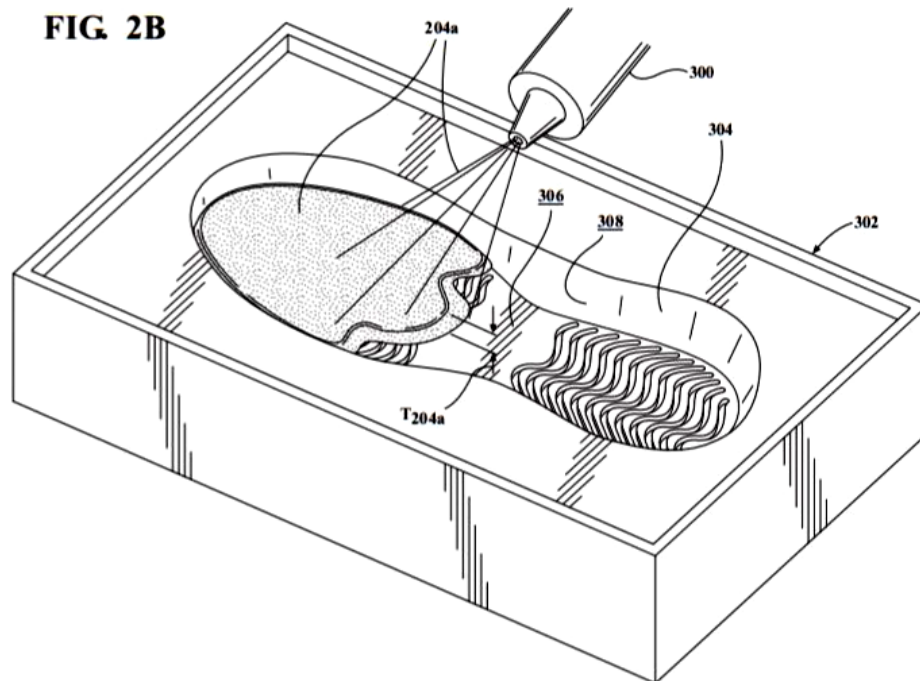
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) KOHATSU, Shane S. (JP); MURFIN, Jill D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

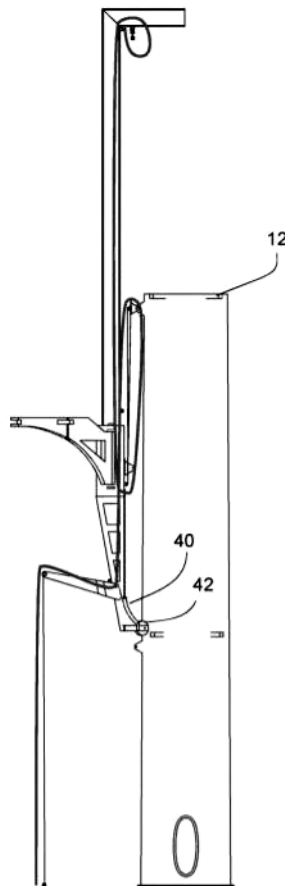
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU ĐỂ CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra kết cấu đế cho giày dép. Phương pháp này bao gồm bước lắng vật liệu đế ngoài thứ nhất bao gồm vật liệu polyme chưa hóa rắn thứ nhất trên bề mặt khuôn của lòng khuôn. Phương pháp này còn bao gồm bước bố trí thành phần đế giữa tiếp giáp với vật liệu đế ngoài thứ nhất bên trong lòng khuôn và đưa vật liệu đế ngoài thứ nhất và thành phần đế giữa vào quy trình đúc để tạo thành kết cấu đế có đế ngoài và đế giữa.



- (11) **84850 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07507** (85) 23/11/2021
(22) 21/05/2020 (86) PCT/EP2020/064238 21/05/2020
(30) PA201970322 21/05/2019 DK (87) WO2020/234435 26/11/2020
(51) **B66C 23/20; F03D 13/10**
(71) **LIFTRA IP APS (DK)**
Stationsmestervej 81 9200 Aalborg SV (DK)
(72) FENGER, Per Eske (DK)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THÁP TUABIN GIÓ CHỨA CHI TIẾT KẾT NỐI CÀN TRỤC VÀ CÀN TRỤC CHỨA CHI TIẾT KẾT NỐI MẶT BÍCH THÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến càn trục bao gồm phần đế, hai tay đòn có thể dịch chuyển được kết nối với phần đế và càn nâng có thể dịch chuyển được kết nối với phần đế, càn nâng này được cung cấp với dây nâng và bộ phận nâng, ví dụ như móc nâng, để nâng tải, trong đó hai tay đòn và phần đế kết hợp bao gồm ít nhất ba chi tiết kết nối mặt bích tháp được bố trí để có thể kết nối tháo rời với các chi tiết kết nối càn trục kết hợp trên mặt bích của phần tháp tuabin gió, trong đó mỗi tay đòn bao gồm một trong các chi tiết kết nối mặt bích tháp, và trong đó khoảng cách thẳng đứng giữa hai chi tiết kết nối mặt bích tháp bất kỳ ở vị trí hoạt động bình thường của càn trục là nhỏ hơn 1 m, nhỏ hơn 50 cm hoặc nhỏ hơn 25 cm. Bằng cách này, một càn trục được cung cấp có thể được gắn vào mặt bích nằm ở phần trên của phần tháp.



Hình 6a

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84851 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07512 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 08/05/2020 | (86) PCT/EP2020/062864 | 08/05/2020 |
| (30) 1950640-1 | 29/05/2019 | SE (87) WO2020/239395 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **B23K 35/36; B23K 35/00; B23K 35/30; B23K 1/20; B23K 35/02**

(71) **ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)**

P.O. Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden

(72) SJODIN, Per (SE); WALTER, Kristian (SE); KNUTSSON, Axel (SE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LIÊN KẾT BỘ PHẬN KIM LOẠI THỨ NHẤT VỚI BỘ PHẬN KIM LOẠI THỨ HAI, SẢN PHẨM THU ĐƯỢC VÀ CHẾ PHẨM HẠN CHẾ NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để liên kết bộ phận kim loại thứ nhất (11) với bộ phận kim loại thứ hai (12), các bộ phận kim loại (11, 12) này có nhiệt độ tách pha trên 1100°C. Phương pháp này bao gồm các công đoạn: công đoạn phủ chế phẩm hạn chế nóng chảy (14) trên bề mặt (15) của bộ phận kim loại thứ nhất (11), chế phẩm hạn chế nóng chảy (14) này bao gồm thành phần hạn chế nóng chảy bao gồm bo và silic với lượng ít nhất 25% trọng lượng để làm giảm nhiệt độ nóng chảy của bộ phận kim loại thứ nhất (11); công đoạn (202) để đưa bộ phận kim loại thứ hai (12) vào tiếp xúc với chế phẩm hạn chế nóng chảy (14) ở điểm tiếp xúc (16) trên bề mặt (15); công đoạn để gia nhiệt bộ phận kim loại thứ nhất và bộ phận kim loại thứ hai (11, 12) tới nhiệt độ trên 1100°C; và công đoạn cho phép lớp kim loại nóng chảy (210) của bộ phận kim loại thứ nhất (11) có thể hóa rắn sao cho mối nối (25) được tạo ra ở điểm tiếp xúc (16). Theo sáng chế, bo có nguồn gốc ít nhất một phần từ hợp chất bo được chọn từ hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất sau đây: axit boric, borax, titan điborua và bo nitrua. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới sản phẩm thu được và chế phẩm hạn chế nóng chảy.

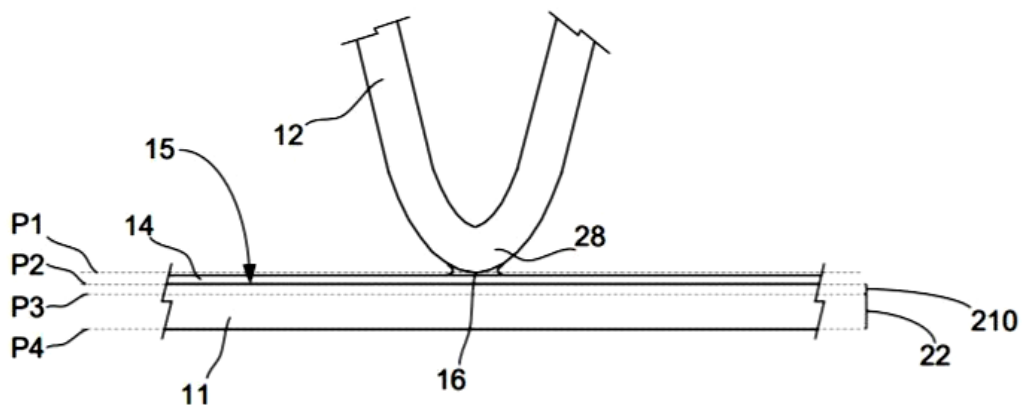


Fig. 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84852 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07527 | | (85) 24/11/2021 | |
| (22) 23/03/2020 | | (86) PCT/JP2020/012689 | 23/03/2020 |
| (30) 2019-101050 | 30/05/2019 | JP (87) WO2020/241005 | 03/12/2020 |
| 2020-013568 | 30/01/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) **A01G 27/00; A01G 7/00; G06Q 50/02; A01G 31/00**

(71) **AQUASOLUTION CORPORATION (JP)**

443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514 Japan

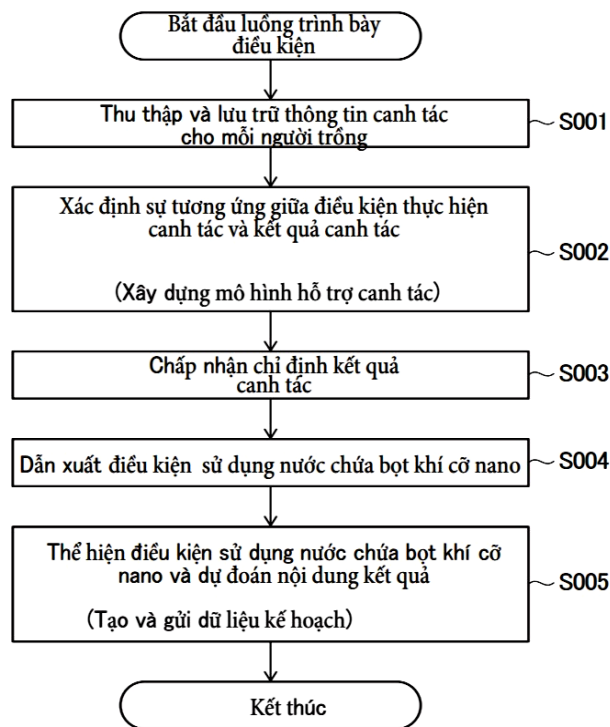
(72) IIZUKA Masaaki (JP); OKUYAMA Yuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ CANH TÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CANH TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ canh tác và phương pháp hỗ trợ canh tác có khả năng hỗ trợ người trồng trong canh tác mùa vụ sử dụng nước chứa bọt khí cỡ nano một cách hiệu quả. Để hỗ trợ canh tác cây trồng mùa vụ sử dụng nước chứa bọt khí cỡ nano, thông tin thứ nhất liên quan đến điều kiện sử dụng nước chứa bọt khí cỡ nano được thu thập cho mỗi người trồng thực hiện canh tác mùa vụ và thông tin thứ hai liên quan đến kết quả canh tác được thu thập cho mỗi người trồng; từ thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai của mỗi người trồng, mối tương quan giữa điều kiện sử dụng và kết quả được xác định; sự lựa chọn kết quả được chấp nhận; và điều kiện sử dụng dựa trên kết quả đã chọn được dẫn xuất trên cơ sở sự tương quan.

FIG.4



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84853 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07542 | (85) 24/11/2021 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003714 | 31/01/2020 |
| (30) 2019-098944 | 27/05/2019 JP (87) WO2020/240928 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) *C22C 13/00; C22C 13/02; B23K 35/22; B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

(72) KAWASAKI Hiroyoshi (JP); MUNEKATA Osamu (JP); SHIRATORI Masato (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, BỘT HÀN, KEM HÀN, VÀ MỖI NỐI HÀN BAO GỒM HỢP KIM HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn và bột hàn mà ngăn chặn sự thay đổi về kem hàn theo thời gian và có khả năng thấm ướt nổi trội, sự chênh lệch nhiệt độ nhỏ giữa nhiệt độ đường lỏng và nhiệt độ đường rắn, và các tính chất cơ học nổi trội, và thể hiện độ bền mối nối cao. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim chứa từ 0,55 đến 0,75 % khối lượng Cu, từ 0,0350 đến 0,0600 % khối lượng Ni, từ 0,0035 đến 0,0200 % khối lượng Ge, và từ 25 đến 300 ppm khối lượng As, ít nhất một trong số từ 0 đến 3.000 ppm khối lượng Sb, từ 0 đến 10.000 ppm khối lượng Bi, và từ 0 đến 5.100 ppm khối lượng Pb, và phần còn lại là Sn, và thỏa mãn các biểu thức từ (1) đến (3) dưới đây.

$$275 \leq 2As + Sb + Bi + Pb \quad (1)$$

$$0,01 \leq (2As + Sb) / (Bi + Pb) \leq 10,00 \quad (2)$$

$$10,83 \leq Cu / Ni \leq 18,57 \quad (3)$$

Trong các biểu thức từ (1) đến (3) được thể hiện trên đây, mỗi Cu, Ni, As, Sb, Bi, và Pb biểu diễn lượng (ppm khối lượng) trong thành phần hợp kim. Sáng chế cũng đề cập đến kem hàn, và mối nối hàn bao gồm hợp kim hàn theo sáng chế.

- (11) 84854 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-07548 (85) 25/11/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/JP2020/021480 29/05/2020
(30) JP2019-103303 31/05/2019 JP (87) WO2020/241883 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) *H01M 4/14; H01M 4/68; H01M 4/62; H01M 10/06*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520
JAPAN

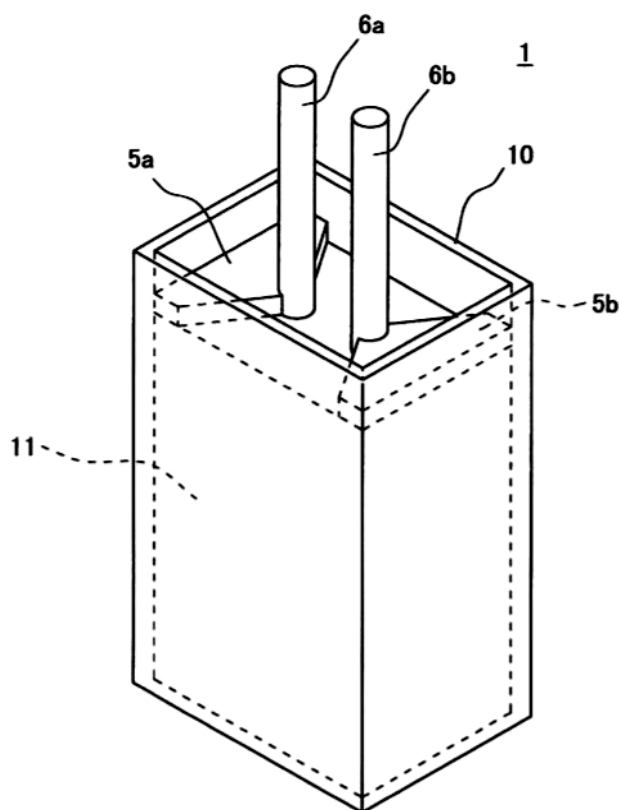
(72) Yasunori MIZOGUCHI (JP); Hiroki KAGOHASHI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, dung dịch điện phân, và hợp chất polyme, trong đó tấm điện cực dương bao gồm bộ thu dòng dương và vật liệu điện cực dương, tấm điện cực âm bao gồm bộ thu dòng âm và vật liệu điện cực âm, hàm lượng Ca của bộ thu dòng dương là nhỏ hơn hoặc bằng 0,13% theo khối lượng, và hợp chất polyme có đỉnh nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 3,2ppm và nhỏ hơn hoặc bằng 3,8ppm trong chuyển dịch hóa học của phổ ¹H-NMR, hoặc hợp chất polyme chứa cấu trúc lặp lại của các đơn vị oxy C₂₋₄ alkylen.

Fig. 1



- (11) **84855 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07554** (85) 25/11/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/EP2020/063504 14/05/2020
(30) 19176657.5 27/05/2019 EP (87) WO2020/239468 A1 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **B01D 39/16; B01D 71/68; B01D 69/14; B01D 71/44; B01D 61/14; B01D 69/10**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MAJUMDAR Udayan (IN); RAJANARAYANA Venkataraghavan (IN); SARKAR Priyanka (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **VẢI ĐƯỢC NGÂM TÂM VỚI ORGANOSILAN ĐỂ LÀM SẠCH CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến một loại vải để làm sạch nước. Mục đích của sáng chế này là cung cấp một loại vải để làm sạch chất lỏng mà đạt được mức giảm ít nhất 2 log vi khuẩn và vi rút. Mục đích khác của sáng chế này là cung cấp một loại vải để làm sạch chất lỏng cung cấp tốc độ dòng chảy cao trong các hệ thống làm sạch nước sử dụng trọng lực. Các tác giả sáng chế này đã ngạc nhiên phát hiện ra rằng một loại vải có ma trận polyme ngâm tâm organosilan chồng lên bề mặt của vật liệu gia cố dạng sợi không chỉ cung cấp khả năng khử vi rút khỏi chất lỏng để được làm sạch ở áp suất thấp mà còn loại bỏ vi khuẩn mà không cần sử dụng màng vi lọc riêng biệt và cũng giữ được tốc độ dòng chảy cao.

- (11) **84856 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07555** (85) 25/11/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/EP2020/063411 14/05/2020
(30) 19176656.7 27/05/2019 EP (87) WO2020/239452 A1 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **B01D 39/16**; B01D 69/14; B01D 71/02; B01D 71/34; B01D 71/42; D01F 1/10; B01D 71/68; D01D 1/02; D01D 5/06; D01D 5/24; D01D 5/247; B01D 69/08; B01D 71/56

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) HAZRA Swarnaditya (IN); MAJUMDAR Udayan (IN); RAJANARAYANA

Venkataraghavan (IN); SARKAR Priyanka (IN); SEKHAR KUMAR Himadri (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SỢI CHỨA ORGANOSILAN ĐỂ LÀM SẠCH CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi để làm sạch chất lỏng bao gồm ma trận polyme ngậm tâm organosilan trong đó và phương pháp điều chế chất lỏng tương tự. Sợi theo sáng chế có khả năng cung cấp mức giảm ít nhất 2 log vi rút, vi khuẩn và bào xác và lưu lượng từ 10 đến 1000 lít trên mét vuông mỗi giờ ở 2 psig.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84857 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07557 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007834 | 17/06/2020 |
| (30) 62/862,648 | 17/06/2019 | US (87) WO2020/256400 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

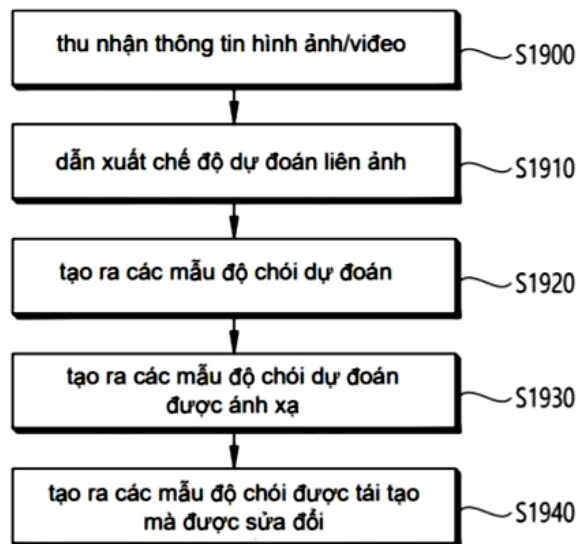
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, thì quy trình định cỡ sắc độ với ánh xạ độ chói (Luma Mapping with Chroma Scaling, LMCS) có thể được đơn giản hóa, và LMCS tuyến tính có thể được áp dụng. Theo đó, độ phức tạp của LMCS có thể được giảm xuống và hiệu quả tạo mã video/hình ảnh có thể được tăng lên.

FIG. 19



- (11) 84858 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07565 (85) 25/11/2021
 (22) 22/06/2020 (86) PCT/JP2020/024389 22/06/2020
 (30) 2019-118337 26/06/2019 JP (87) WO2020/262298 A1 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **H02K 1/18**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

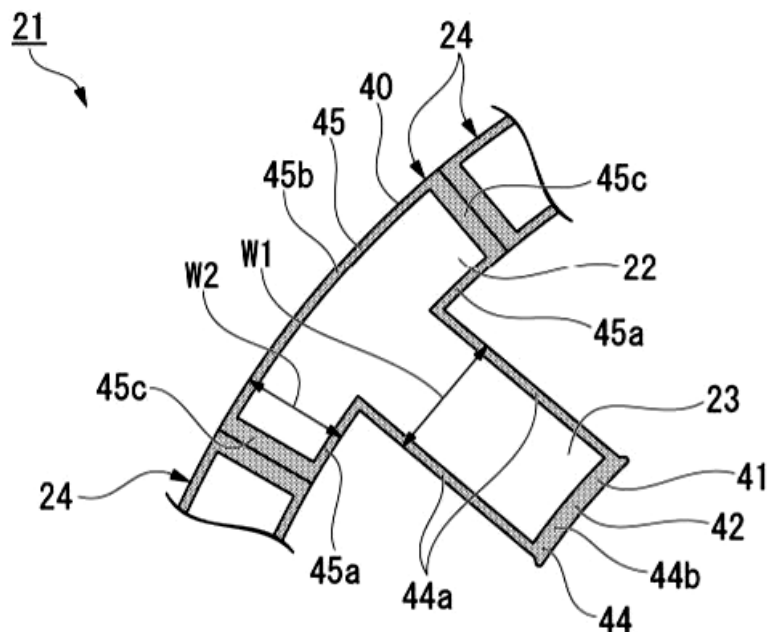
(72) Ryu HIRAYAMA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHỐI LỖI, LỖI NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối lõi, trong đó nhiều khối lõi này tạo nên lõi nhiều lớp bằng cách được kết nối ở dạng hình vành, khối lõi này bao gồm: nhiều mảnh tấm thép điện được xếp chồng lên nhau; và phần dính bám được bố trí giữa các mảnh tấm thép điện liền kề theo hướng xếp chồng và dính bám các mảnh tấm thép điện với nhau, trong đó tỷ lệ diện tích dính bám của mảnh tấm thép điện bởi phần dính bám lớn hơn hoặc bằng 1% và nhỏ hơn hoặc bằng 60%.

FIG. 3



- (11) **84859 A** (43) 25/03/2022
 - (21) **1-2021-07580** (85) 25/11/2021
 - (22) 02/08/2019 (86) PCT/IB2019/056602 02/08/2019
 - (30) 201921023758 14/06/2019 IN (87) WO2020/250019 17/12/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021
- (51) **G06K 9/00; G08G 1/16; B60W 30/08**
 - (71) **KPIT TECHNOLOGIES LIMITED (IN)**
Plot-17, Rajiv Gandhi Infotech Park, MIDC-SEZ, Phase-III, Maan, Hinjawadi,
Taluka-Mulshi, Pune Maharashtra 411057, India
 - (72) DAS, Soumyo (IN); VORA, Prashantkumar Bipinchandra (IN); DEY, Rastri (IN);
KUMAR, Kishan (IN); SHETA, Milankumar Ambalal (IN); SHEERIN, Meer
Reshma (IN)
 - (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 - (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHANH TỰ ĐỘNG KHẨN CẤP TRÊN XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp theo vết người đi bộ được triển khai trên xe chủ. Hệ thống ước tính quỹ đạo của xe chủ và người đi bộ dựa trên các yếu tố về vị trí và vận tốc của xe chủ và các thông số về vị trí và vận tốc của người đi bộ. Quỹ đạo của xe chủ và người đi bộ được ước tính để ước tính điểm giao nhau giữa xe chủ và người đi bộ. Hơn nữa, hệ thống ước tính thời gian xảy ra va chạm dựa trên điểm giao nhau ước tính và xác định quỹ đạo của người đi bộ trên đường của xe chủ. Hơn nữa, hệ thống đánh giá rủi ro va chạm để chọn người đi bộ làm mục tiêu và tạo ra lệnh điều khiển giảm tốc để giảm tốc xe chủ dựa trên mục tiêu đã chọn, được cung cấp cho bộ kích hoạt phanh khẩn cấp tự động (AEB).

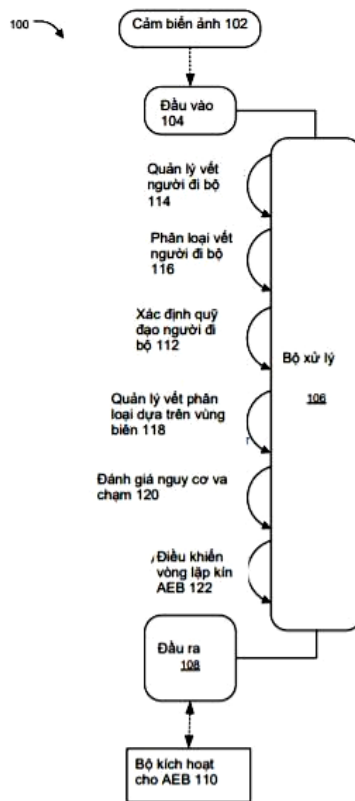
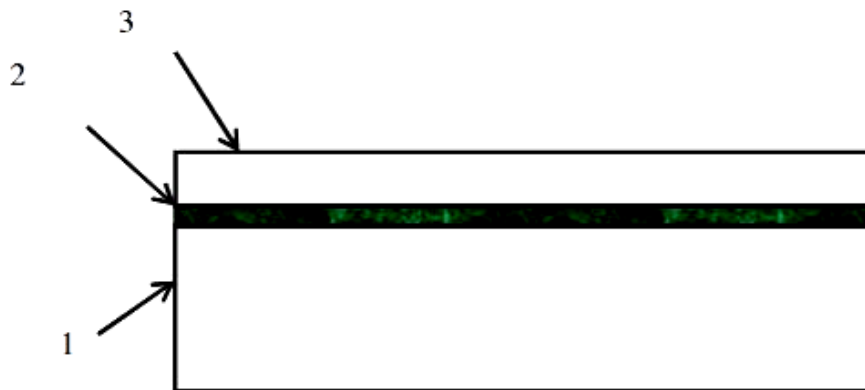


FIG. 1A

- (11) 84860 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-07588 (85) 26/11/2021
(22) 05/06/2020 (86) PCT/IB2020/055293 05/06/2020
(30) PCT/IB2019/054 667 05/06/2019 IB (87) WO2020/245773 10/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021
(51) C23C 28/02; C23C 14/16; C23C 30/00; C23C 14/02; C23C 14/22
(71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) PERLADE, Astrid (FR); MUSIK, Céline (FR); KACZYNSKI, Christine (FR);
BENLATRECHE, Yacine (FR); CAVALLOTTI, Rémi (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN THÉP CÓ LỚP PHỦ LÓT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THÉP CÓ
LỚP PHỦ LÓT, CỤM HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM HÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền thép có lớp phủ lót đã được phủ bằng lớp phủ lót thứ nhất chứa titan, lớp phủ lót thứ nhất này có độ dày nằm trong khoảng từ 40nm đến 1200nm, tùy ý, lớp phủ lót trung gian chứa ít nhất là 8% khối lượng niken và ít nhất là 10% khối lượng crom, lượng còn lại là của sắt hoặc lớp phủ lót trung gian chứa Fe, Ni, Cr và Ti trong đó hàm lượng của Ti lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng và trong đó bất đẳng thức sau được thỏa mãn: $8\% \text{ khối lượng} < \text{Cr} + \text{Ti} < 40\% \text{ khối lượng}$, lượng còn lại là Fe và Ni, lớp phủ lót trung gian này có độ dày nằm trong khoảng từ 2 đến 30nm, lớp phủ lót thứ hai là lớp phủ kẽm và nền thép này chứa Si với hàm lượng lớn hơn 0,05% khối lượng. Phương pháp sản xuất nền thép có lớp phủ lót này và cụm hàn có thể được tạo ra bởi phương pháp này cũng được đề xuất.



- (11) 84861 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07592 (85) 26/11/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/CN2020/093506 29/05/2020
 (30) 201910446876.1 27/05/2019 CN (87) WO2020/239113 A1 03/12/2020
 202010441933.X 22/05/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) *D02G 3/04; D02G 3/36; D02G 3/10*

(71) **GUANGDONG WUYUAN NEW MATERIAL TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 22, Xianke Second Road, Huadu Distric, Guangzhou, Guangdong 510800, China

(72) ZHANG, Liwen (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **BÓ SỢI DA ĐỘNG VẬT, SỢI, SỢI LỖI VÀ SẢN PHẨM CÓ CÁC BÓ SỢI DA ĐỘNG VẬT VỚI CÁC NHÁNH KÍCH THƯỚC NANO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bó sợi da động vật, sợi, sợi xe có lõi và các sản phẩm với các nhánh kích thước nano. Bó sợi da động vật với các nhánh kích thước nano bao gồm thân sợi da động vật, là thân sợi da động vật có thể kéo thành sợi. Thân sợi da động vật với các nhánh kích thước nano, sợi được tạo ra từ các bó sợi da động vật với các nhánh kích thước nano, sợi xe có lõi bao gồm sợi lõi và lớp da, lớp da này bao gồm các bó sợi da động vật với các nhánh kích thước nano, và sản phẩm được làm bằng bất kỳ một trong số các nguyên liệu nêu trên. Sáng chế có các nhánh kích thước nano độc lập và tách rời và có các đặc tính là tác dụng kháng khuẩn tốt và các tính chất cơ học được cải thiện.

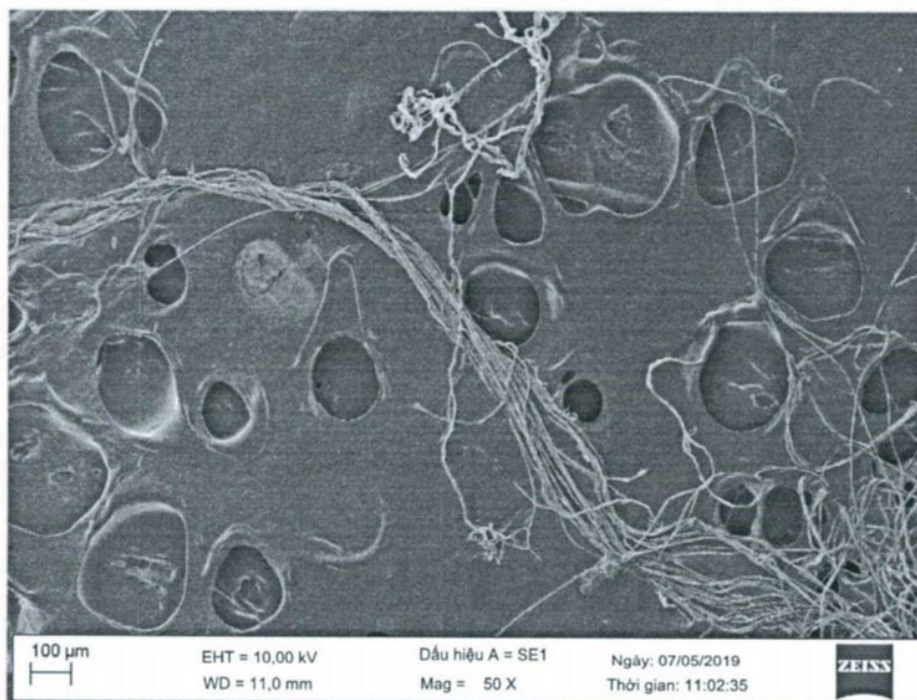


Fig. 2

- (11) **84862 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07594** (85) 26/11/2021
(22) 20/05/2020 (86) PCT/CN2020/091179 20/05/2020
(30) 201910466822.1 31/05/2019 CN (87) WO2020/238715 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **B22D 43/00**

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**

No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China

(72) YU, Yan (CN); SUN, Xinghong (CN); ZHANG, Yujun (CN); LI, Huozhong (CN); WANG, Shengjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

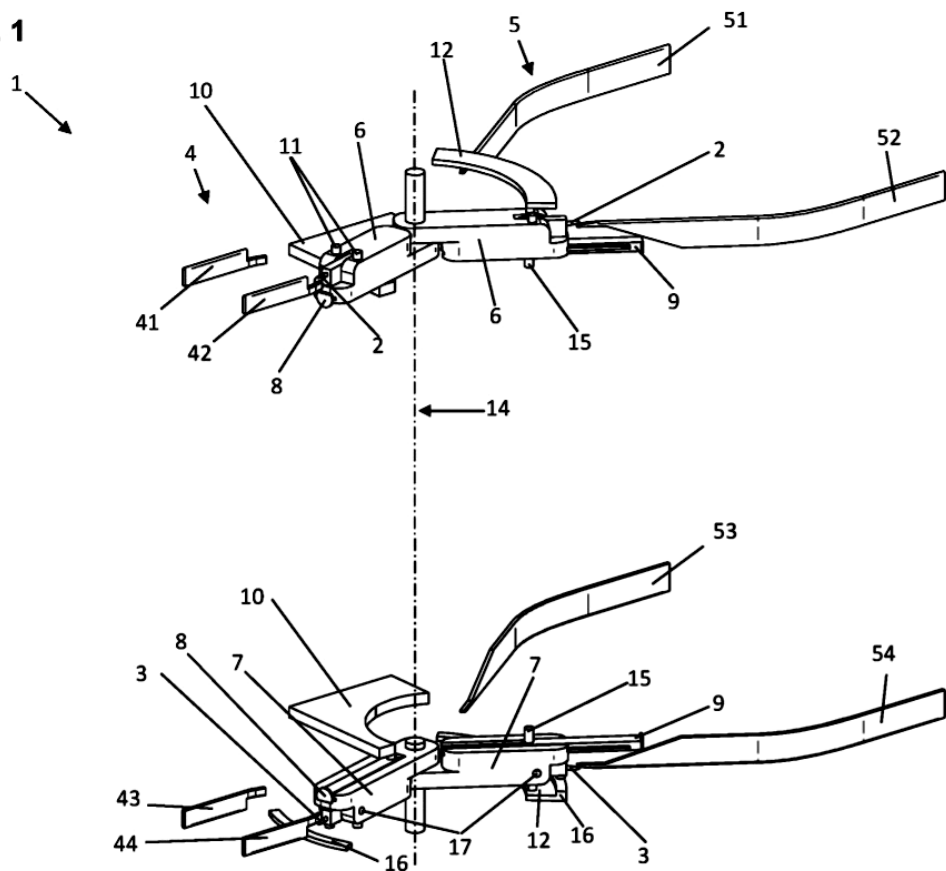
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỚT XÍ TỰ ĐỘNG AN TOÀN VÀ TIN CẬY ĐỂ GIA CÔNG THÔ SẮT NẤU CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hớt xỉ tự động an toàn và tin cậy để gia công thô sắt nấu chảy, bao gồm các bước: chụp hình ảnh về vùng mép rót của gầu rót sắt nấu chảy và xử lý trước hình ảnh; nhận diện vách gầu rót, sắt nấu chảy và xỉ sắt nấu chảy theo hình ảnh, dựa trên các kết quả nhận dạng, phân chia hình ảnh thành: khu vực vách gầu rót gàu, khu vực hớt xỉ tốc độ thấp, khu vực chảy xỉ và khu vực hớt xỉ tốc độ cao; đề ra chiến lược hớt xỉ dựa trên sự phân chia của hình ảnh; bằng chiến lược hớt xỉ, tìm ra phương thức hớt xỉ tối ưu dựa trên vị trí xỉ sắt nấu chảy theo hình ảnh, trong đó phương thức hớt xỉ tối ưu tham chiếu đến phương thức mà có tỷ số thời gian hớt xỉ với số lượng hớt xỉ nhỏ nhất; trong suốt quy trình hớt xỉ tự động, điều khiển đầu dụng cụ hớt xỉ thực hiện chiến lược hớt xỉ và hớt xỉ dựa trên phương thức hớt xỉ tối ưu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hệ thống hớt xỉ tự động an toàn và tin cậy để gia công thô sắt nấu chảy. Phương pháp và hệ thống hớt xỉ tự động an toàn và tin cậy để gia công thô sắt nấu chảy có thể nâng cao tính an toàn của hớt xỉ một cách hiệu quả, tránh trường hợp gây tổn hại trên thiết bị hớt xỉ do va chạm với vách gầu rót.

- (11) **84863 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07599** (85) 26/11/2021
 (22) 04/06/2020 (86) PCT/EP2020/065441 04/06/2020
 (30) 19181184.3 19/06/2019 EP (87) WO2020/254118 24/12/2020
 (51) **D03J 1/14; D03J 1/13**
 (71) **GROZ-BECKERT KG (DE)** (DE)
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) GERTH, Christian (DE); KAILER, Stefan (DE); PFEFFER, Bernd (DE); ACKER,
 Michael (DE); GESING, Karl-Heinz (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAO TÁC PHỤ KIỆN DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để thao tác phụ kiện dệt. Chi tiết giữ thứ nhất được bố trí để được di chuyển theo chu kỳ giữa bộ phận cấp và bộ phận nhận. Chi tiết giữ thứ nhất được bố trí ở bộ phận mang. Theo sáng chế, chi tiết đẩy để đẩy phụ kiện dệt ra khỏi chi tiết giữ và lên chi tiết của bộ phận nhận cũng được bố trí ở bộ phận mang. Tốt hơn nếu chi tiết giữ thứ nhất được bố trí để thực hiện chuyển động theo chu kỳ của nó trong mặt phẳng với trục chạy vuông góc với đó.

Fig. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84864 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07606 | | | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | | | (86) PCT/GB2020/051057 | 30/04/2020 |
| (30) 1906207.4 | 02/05/2019 | GB | (87) WO2020/222008 | 05/11/2020 |
| 1906211.6 | 02/05/2019 | GB | | |
| 1906209.0 | 02/05/2019 | GB | | |
| 1906208.2 | 02/05/2019 | GB | | |

(51) **B02B 3/04**

(71) **KOOLMILL SYSTEMS LIMITED (GB)**

11 Stoneford Road, Shirley, Solihull West Midlands, B90 2EA, United Kingdom

(72) Alec ANDERSON (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÀI MÒN**

(57) Thiết bị mài mòn (1) bao gồm trống (2), bề mặt mài mòn di chuyển được (4) chiếm ít nhất một phần của bề mặt chu vi của trống (2) và nhiều khoang xử lý (5) được gắn xung quanh trống (2). Mỗi khoang xử lý (5) có mặt phía trên và mặt phía dưới (53, 54), có cạnh hở đối diện với trống (2), sao cho bề mặt mài mòn (4) tạo thành một thành của khoang (5). Mặt phía dưới (53) của mỗi khoang (5) được căn chỉnh về cơ bản với mặt phẳng hướng tâm (R) của trống (2).

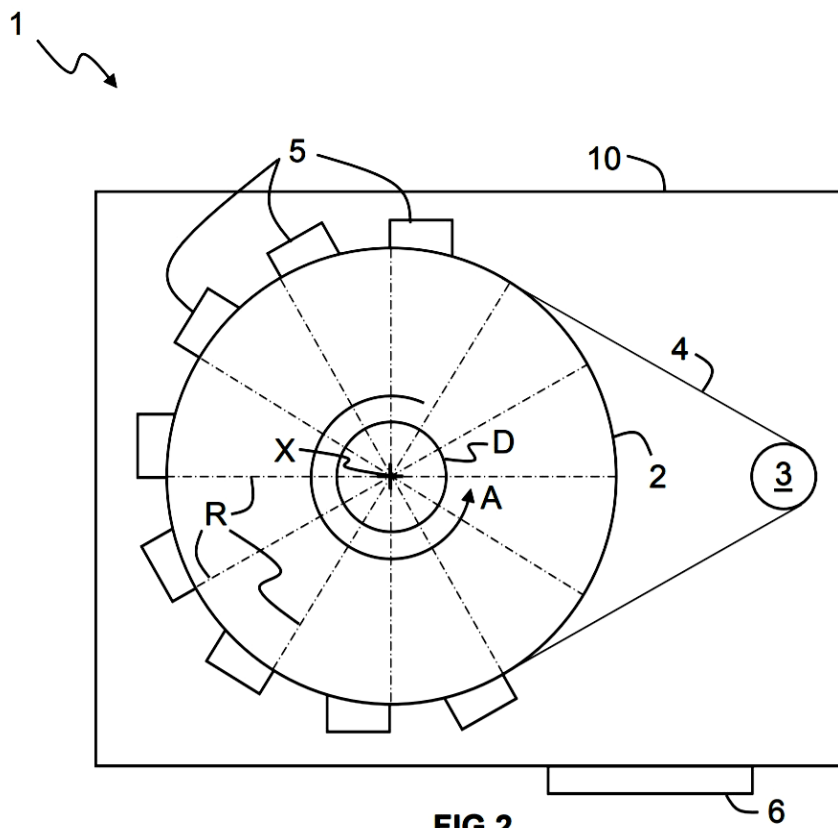


FIG.2

(11) 84865 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-07622

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) **G06F 13/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huy Hoàng (VN); Bùi Văn Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU PHẦN CỨNG THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phần cứng thiết bị điều khiển động cơ phản lực bao gồm: cơ cấu phần cứng thiết bị điều khiển động cơ trong đó được chia làm ba khối chức năng gồm khối xử lý tín hiệu cảm biến và truyền thông giao tiếp, khối vi điều khiển trung tâm, khối mạch lực điều khiển các van điện từ, thiết bị đánh lửa; các khối này sử dụng các mô đun nguồn cách ly đất với nhau và truyền tín hiệu với nhau thông qua các IC cách ly để ngăn ngừa sự lan truyền nhiễu dẫn điện từ trường giữa các khối, ngoài ra vỏ kim loại kín và các connector kim loại giúp ngăn chặn triệt để nhiễu bức xạ điện từ tác động vào thiết bị điều khiển động cơ.



Hình 1

(11) **84866 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-07624**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) **F02C 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

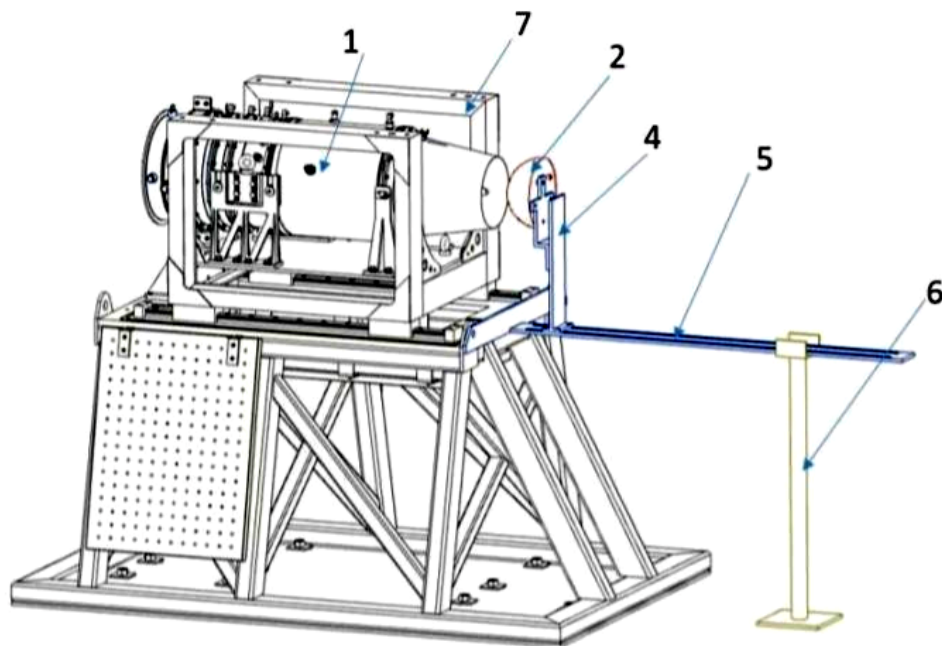
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Tuấn Anh (VN); Chu Duy Lành (VN); Vũ Xuân Hùng (VN); Lê Văn An (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC SỬ DỤNG TẮM CHẮN KHÍ SAU LOA PHỤT**

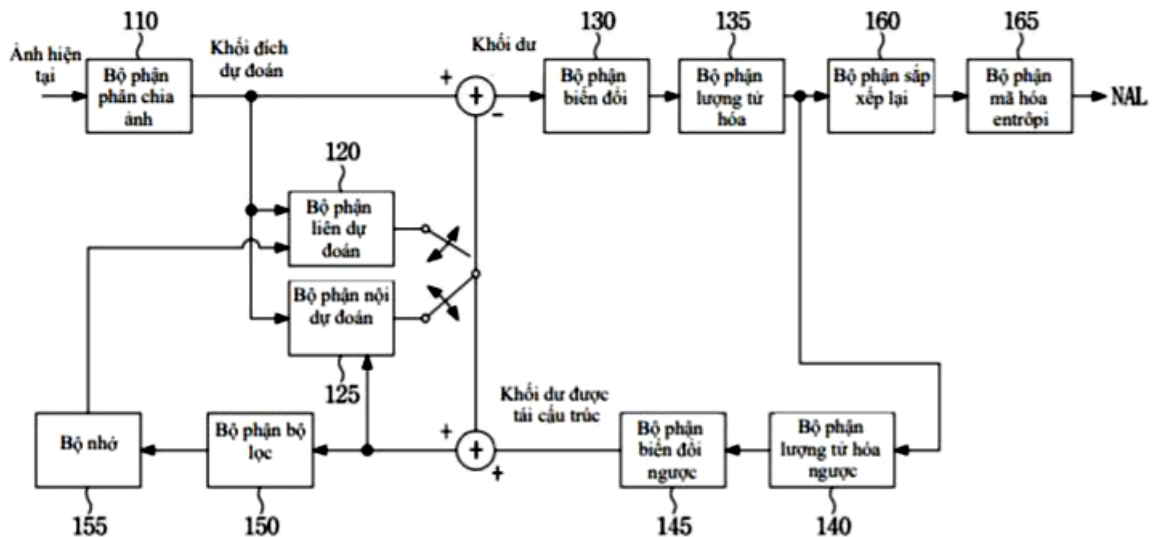
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ phản lực sử dụng tấm chắn khí sau loa phụt giúp dễ dàng thay đổi chế độ làm việc động cơ phản lực. Sáng chế giúp thay đổi chế độ làm việc động cơ đơn giản, tiết kiệm chi phí và an toàn. Cơ cấu hoàn chỉnh của động cơ phản lực sử dụng tấm chắn khí sau loa phụt bao gồm: tấm chắn, hai thanh đỡ, thanh trượt.



Hình 3

- (11) 84867 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07650 (85) 29/11/2021
 (22) 10/06/2020 (86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
 (30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR (87) WO2020/251254 17/12/2020
 10-2019-0073786 20/06/2019 KR
 10-2019-0073784 20/06/2019 KR
 (51) H04N 19/61; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176
 (71) XRIS CORPORATION (KR)
 508-3ho, Bdong, 230, Pangyoeyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
 13493 Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương pháp giải mã video. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo hướng theo chiều ngang hoặc hướng theo chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84868 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07659 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/JP2020/023190 | 12/06/2020 |
| (30) 2019-121359 | 28/06/2019 JP | (87) WO2020/262040 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *C22C 13/00; C22C 13/02; B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

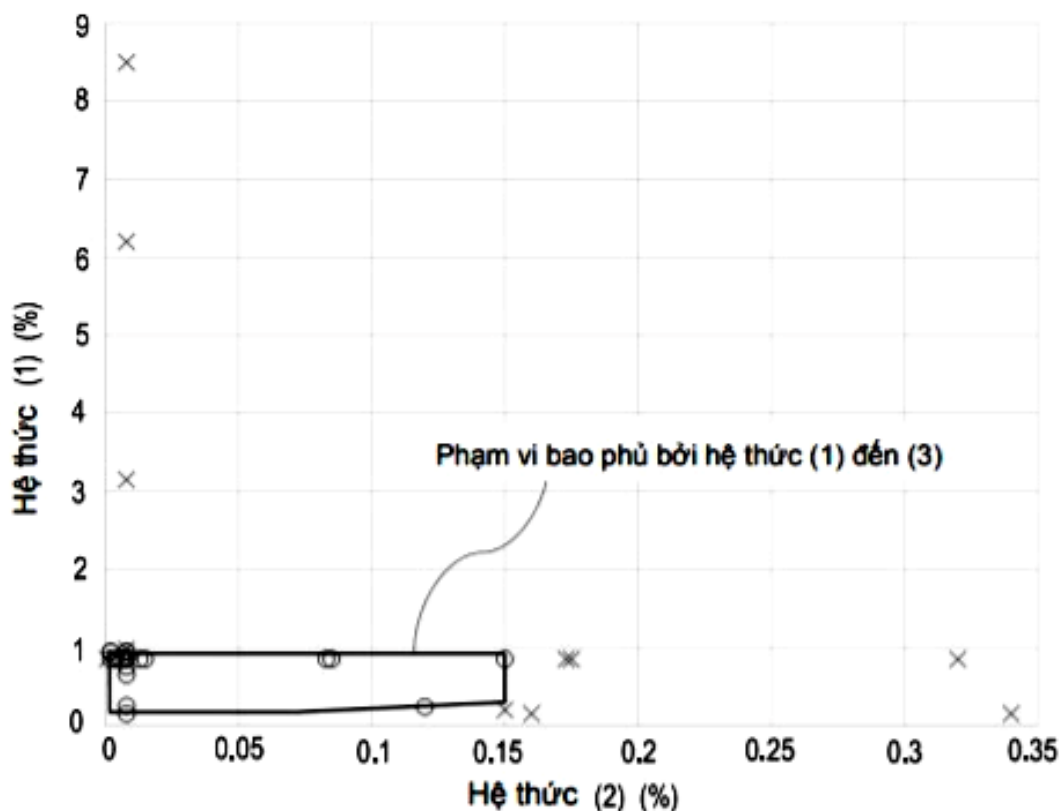
(72) YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP); IZUMITA Naoko (JP); IIJIMA Yuuki (JP); DEI Kanta (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN, SẢN PHẨM ĐÚC, SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH, VÀ MÔI NỎI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn theo đó có thể đúc các sản phẩm đúc có độ dày mong muốn, sản phẩm đúc, sản phẩm được tạo hình, và môi nổi hàn. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Cu 0,1-2,0%, Ni 0,01-0,4%, P 0,001-0,08%, và Ge 0,001-0,08%, phần còn lại là Sn. Thành phần hợp kim thỏa mãn các hệ thức từ (1) đến (3). Hệ thức (1): $(Cu+5Ni) \leq 0,945\%$, Hệ thức (2): $(P+Ge) \leq 0,15\%$, Hệ thức (3): $2,0 \leq (Cu+5Ni)/(P+Ge) \leq 1000$. Trong các hệ thức từ (1) đến (3), mỗi nguyên tố trong số Cu, Ni, P và Ge thể hiện hàm lượng thành phần (theo % khối lượng) trong hợp kim hàn.

Hình 1



- (11) **84869 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07662** (85) 29/11/2021
(22) 15/04/2020 (86) PCT/CN2020/084935 15/04/2020
(30) 201910548773.6 24/06/2019 CN (87) WO2020/259016 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H05K 1/14; H05K 3/36**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Houxun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KHỐI LẮP RÁP TẮM MẠCH IN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối lắp ráp tấm mạch in và thiết bị đầu cuối. Khối lắp ráp tấm mạch in bao gồm: tấm mạch in thứ nhất (1) và tấm mạch in thứ hai (2), trong đó tấm mạch in thứ hai (2) được nối điện với tấm mạch in thứ nhất (1) thông qua ít nhất bốn mối hàn (3, 4, 5 và 6); ít nhất bốn mối hàn bao gồm mối hàn thứ nhất (3), mối hàn thứ hai (4), mối hàn thứ ba (5) và mối hàn thứ tư (6), mỗi mối hàn thứ nhất (3) giao tiếp với mối hàn thứ hai (4), mỗi mối hàn thứ ba (5) giao tiếp với mối hàn thứ tư (6) và phải có ít nhất một mối hàn (7) và/hoặc ít nhất một rãnh gắn tấm mạch in (8) giữa mỗi mối hàn thứ hai (4) và mỗi mối hàn thứ ba (5); và rãnh gắn tấm mạch in (8) là cấu trúc lõm vào trong từ bề mặt của tấm mạch in.

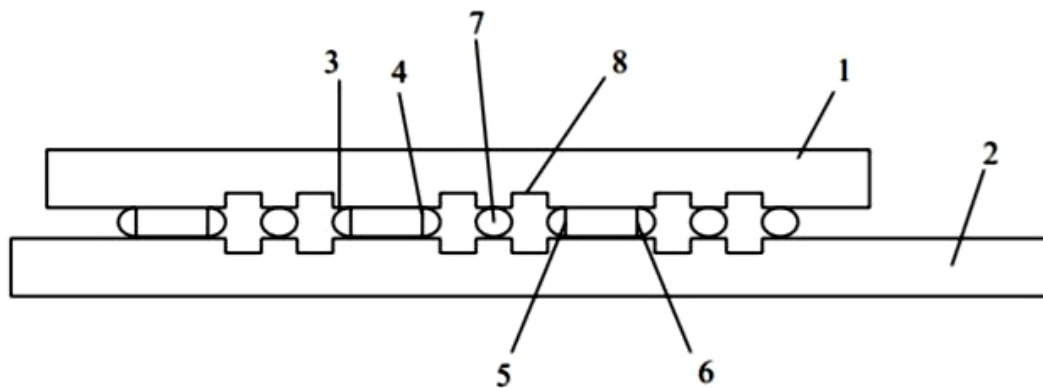


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84870 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07690 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007812 | 17/06/2020 |
| (30) 62/863,255 | 18/06/2019 | US (87) WO2020/256390 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) *H04N 19/157; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

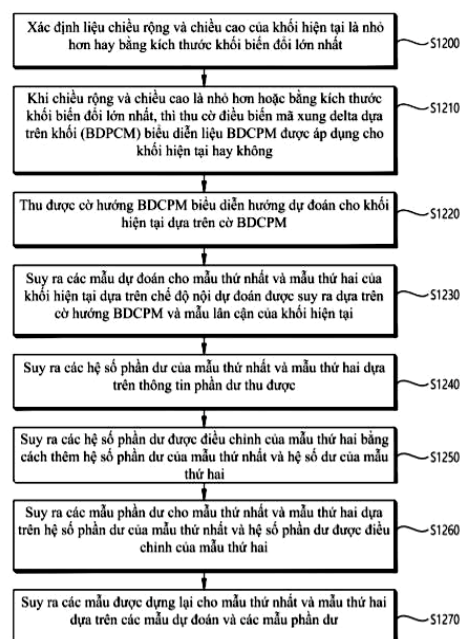
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

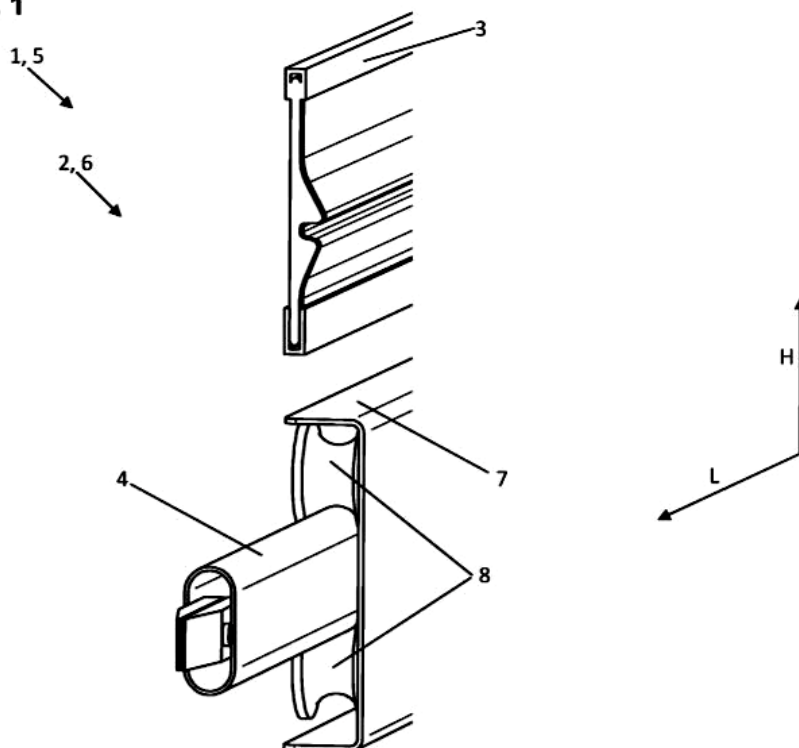
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước là: xác định liệu chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại là nhỏ hơn hoặc bằng kích thước khối biến đổi lớn nhất; khi chiều rộng và chiều cao là nhỏ hơn hoặc bằng kích thước khối biến đổi lớn nhất, thì thu được cờ điều biến mã xung delta dựa trên khối (BDPCM) biểu diễn liệu BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại hay không; Thu được cờ hướng BDPCM biểu diễn hướng dự đoán cho khối hiện tại dựa trên cờ BDPCM; Suy ra các mẫu dự đoán cho mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai của khối hiện tại dựa trên chế độ nội dự đoán được suy ra dựa trên cờ hướng BDPCM và mẫu lân cận của khối hiện tại; Suy ra các hệ số phần dư của mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai dựa trên thông tin phần dư thu được; Suy ra các hệ số phần dư được điều chỉnh của mẫu thứ hai bằng cách thêm hệ số phần dư của mẫu thứ nhất và hệ số dư của mẫu thứ hai; Suy ra các mẫu phần dư cho mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai dựa trên hệ số phần dư của mẫu thứ nhất và hệ số phần dư được điều chỉnh của mẫu thứ hai; Suy ra các mẫu được dựng lại cho mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai dựa trên các mẫu dự đoán và các mẫu phần dư.

FIG. 12



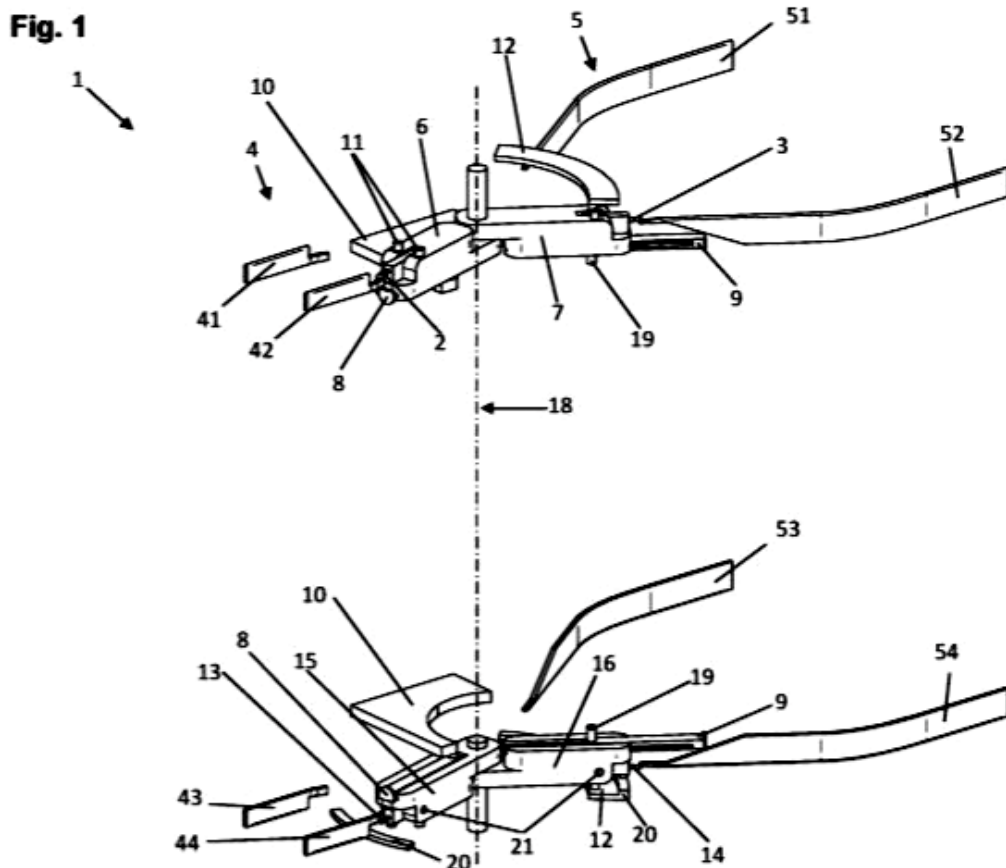
- (11) **84871 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07692** (85) 30/11/2021
 (22) 15/06/2020 (86) PCT/EP2020/066502 15/06/2020
 (30) 19181162.9 19/06/2019 EP (87) WO2020/254253 24/12/2020
 (51) **D03J 1/14; D03J 1/13**
 (71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) GERTH, Christian (DE); KAILER, Stefan (DE); PFEFFER, Bernd (DE); ACKER,
 Michael (DE); GESING, Karl-Heinz (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ THAO TÁC PHỤ KIỆN DỆT VÀ MÁY LUÒN SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thao tác phụ kiện dệt mà được bố trí dưới dạng bộ phận di động. Thiết bị này bao gồm bộ phận giữ để giữ lược khô, bộ phận giữ để giữ dây go, bộ phận giữ để giữ la men hãm dọc và bộ phận giữ để giữ tấm sợi. Theo sáng chế, bộ phận giữ để giữ lược khô được thiết kế để được bố trí theo cách di chuyển được trên bộ phận giữ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy luồn sợi.

Fig. 1



- (11) 84872 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07693 (85) 30/11/2021
 (22) 04/06/2020 (86) PCT/EP2020/065431 04/06/2020
 (30) 19180573.8 17/06/2019 EP (87) WO2020/254115 24/12/2020
 (51) *D03J 1/14; D02H 9/00; D03J 1/13*
 (71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) GESING, Karl-Heinz (DE); PFEFFER, Bernd (DE); KAILER, Stefan (DE);
 ACKER, Michael; (DE); GERTH, Christian (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAO TÁC PHỤ KIỆN DỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để thao tác phụ kiện dệt. Thiết bị này có chi tiết giữ thứ nhất và ít nhất một chi tiết giữ khác đối với phụ kiện dệt. Chi tiết giữ thứ nhất và ít nhất một chi tiết giữ khác được bố trí để được di chuyển theo chu kỳ giữa bộ phận cấp và bộ phận nhận. Ít nhất chi tiết giữ thứ nhất được bố trí theo cách sao cho có thể hoàn thành ít nhất một phần chuyển động của nó giữa bộ phận cấp và bộ phận nhận trong khi ít nhất một chi tiết giữ khác vẫn không chuyển động.



- (11) 84873 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07705 (85) 30/11/2021
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/JP2020/023209 12/06/2020
 (30) 2019-115350 21/06/2019 JP (87) WO2020/255875 A1 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

- (51) F24F 7/007; F24F 110/10; F24F 110/20; F24F 7/08; F24F 110/64; F24F 110/70; F24F 11/77; F24F 110/50

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

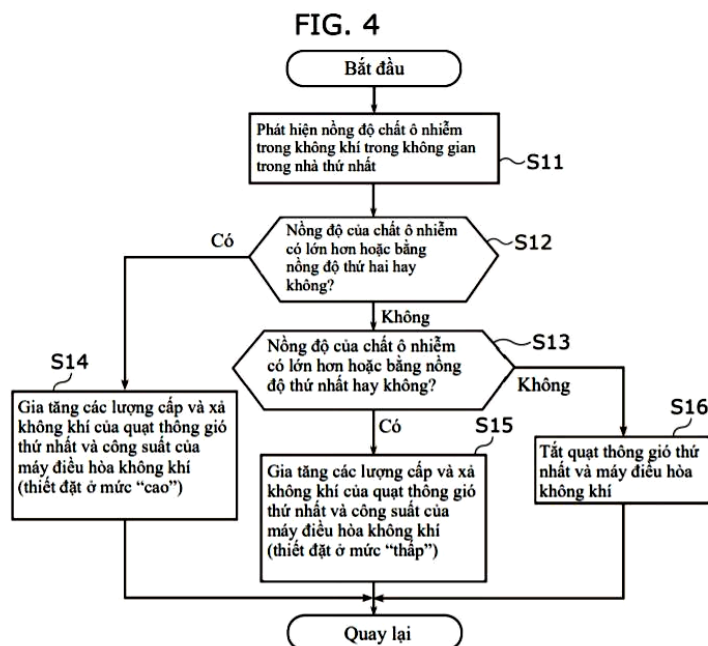
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) HORIKIRI, Shigetoshi (JP); NOMURA, Kentaro (JP); HAYASAKI, Yoshiki (JP); SAKAMOTO, Gosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ VÀ VẬT GHI CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC GHI TRÊN ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát chất lượng không khí (1) bao gồm: máy điều hòa không khí (21) mà điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm của không khí trong không gian trong nhà thứ nhất (11a) trong tòa nhà (10); quạt thông gió thứ nhất (22) mà cấp không khí ngoài trời vào không gian trong nhà thứ nhất (11a) và xả không khí trong không gian trong nhà thứ nhất (11a) ra bên ngoài không gian trong nhà thứ nhất (11a); thiết bị làm sạch không khí thứ nhất (23) mà làm sạch không khí ngoài trời bằng cách loại bỏ chất ô nhiễm có trong không khí ngoài trời khi quạt thông gió thứ nhất (22) cấp không khí ngoài trời vào không gian trong nhà thứ nhất (11a); cảm biến trong nhà (24) mà phát hiện môi trường của không gian trong nhà thứ nhất (11a); và thiết bị điều khiển (40) mà điều khiển máy điều hòa không khí (21) và quạt thông gió thứ nhất (22), dựa trên kết quả phát hiện bởi cảm biến trong nhà (24).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84874 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07717 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 04/06/2020 | (86) PCT/EP2020/065439 | 04/06/2020 |
| (30) 19180586.0 | 17/06/2019 | EP (87) WO2020/254117 |
| | | 24/12/2020 |

(51) **D03J 1/14**

(71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**

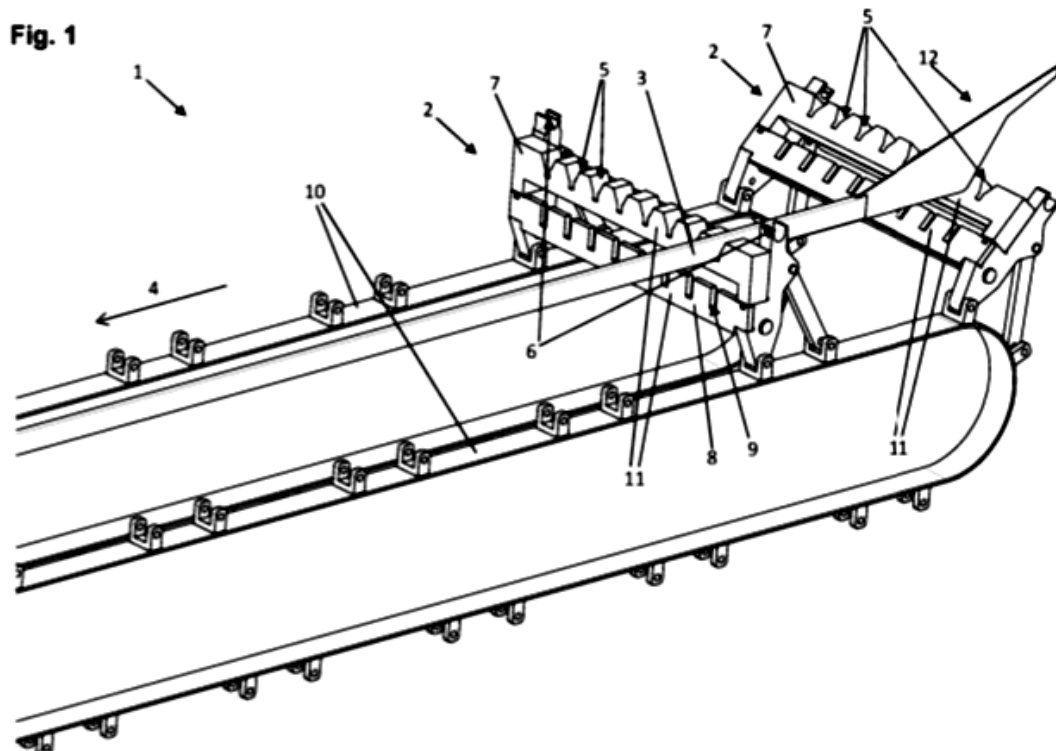
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

(72) GERTH, Christian (DE); KAILER, Stefan (DE); PFEFFER, Bernd (DE); ACKER, Michael (DE); GESING, Karl-Heinz (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ VẬN CHUYỂN TỰ ĐỘNG PHỤ KIỆN DỆT, XE LĂN DI ĐỘNG VÀ MÁY LUÒN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để vận chuyển tự động phụ kiện dệt. Thiết bị theo sáng chế có ít nhất một ray và ít nhất một bộ phận mang ray. Ít nhất một bộ phận mang ray đỡ khối lượng của ít nhất một ray, trên đó phụ kiện dệt có thể được bố trí theo cách di chuyển được theo chiều dọc của ray. Phương pháp này khác biệt ở chỗ ít nhất một bộ phận mang ray được dịch chuyển theo chiều dọc của ray so với ít nhất một ray để cho phép phụ kiện dệt được bố trí ray để được di chuyển dọc theo chiều dọc của ray. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến xe lăn di động và máy luồn sợi.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84875 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07729 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008155 | 23/06/2020 |
| (30) 62/865,288 | 23/06/2019 | US (87) WO2020/262931 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm: bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở thông tin về chế độ dự đoán giành được từ luồng bit; bước dẫn xuất thông tin chuyển động về khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán; bước tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở thông tin chuyển động; và bước tạo ra các mẫu được tái tạo trên cơ sở các mẫu dự đoán, trong đó bước xác định chế độ dự đoán có thể gồm bước giành được cờ hợp nhất thông thường từ luồng bit trên cơ sở cờ khả dụng dự đoán hợp nhất liên ảnh và trong ảnh được tổ hợp (Combined Inter-picture merge and Intra-picture Prediction, CIIP) mà chỉ ra việc liệu CIIP có khả dụng hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp.

FIG. 14



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84876 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07732 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 11/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007588 | 11/06/2020 |
| (30) 10-2019- 0076492 | 26/06/2019 KR (87) WO2020/262858 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **G06F 1/16; C09J 9/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

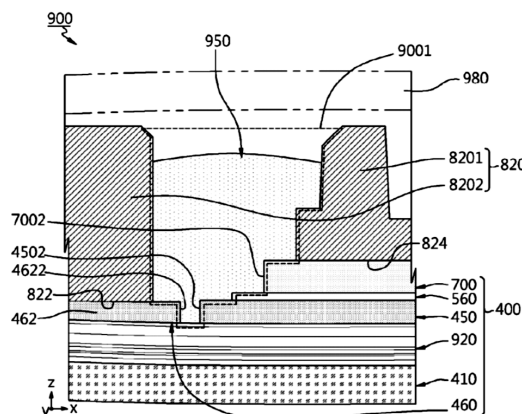
(72) LEE, Yongseok (KR); KIM, Gyeongtae (KR); CHO, Sunggun (KR); HWANG, Seunghyun (KR); PARK, Daehyeong (KR); YOON, Byounguk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: tấm bề mặt trước trong suốt định rõ ít nhất một phần của bề mặt trước của thiết bị điện tử, và bao gồm mép thứ nhất và mép thứ hai được bố trí trên các mặt bên đối diện, mép thứ ba kết nối một đầu của mép thứ nhất và một đầu của mép thứ hai, và mép thứ tư kết nối một đầu khác của mép thứ nhất và một đầu khác của mép thứ hai và được bố trí đối diện mép thứ ba; tấm bề mặt sau định rõ ít nhất một phần của bề mặt sau của thiết bị điện tử; vỏ cạnh bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống giữa tấm bề mặt trước và tấm bề mặt sau; phần đỡ được bố trí trong khoảng trống và được kết nối với vỏ cạnh hoặc được tạo thành liền khối với vỏ cạnh; bộ hiển thị được bố trí trong khoảng trống và có thể nhìn thấy được thông qua ít nhất một phần của tấm bề mặt trước; bảng mạch in dẻo (flexible printed circuit board, FPCB) thứ hai được bố trí để chồng lên ít nhất một phần bộ hiển thị khi được nhìn phía trên tấm bề mặt trước; FPCB thứ nhất kết nối bộ hiển thị và FPCB thứ hai, và được bố trí trong trạng thái được gấp lại trong vùng gắn sát được quy định của mép thứ tư và có một phần chồng lên bộ hiển thị khi được nhìn phía trên tấm bề mặt trước; vật bít kín thứ nhất được bố trí giữa FPCB thứ nhất và phần đỡ, hoặc giữa FPCB thứ hai và phần đỡ, và kéo dài từ đầu thứ nhất tới đầu thứ hai dọc theo mép thứ tư; vật bít kín thứ hai được bố trí giữa bộ hiển thị và phần đỡ, và kéo dài từ đầu thứ ba gắn sát đầu thứ nhất tới đầu thứ tư gắn sát đầu thứ hai dọc theo mép thứ nhất, mép thứ ba, và mép thứ hai; và vật bít kín thứ ba được bố trí giữa đầu thứ nhất của vật bít kín thứ nhất và đầu thứ ba của vật bít kín thứ hai, và giữa đầu thứ hai của vật bít kín thứ nhất và đầu thứ tư của vật bít kín thứ hai, và kết nối vật bít kín thứ nhất và vật bít kín thứ hai.

Fig.9A



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84877 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07736 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 19/05/2020 | (86) PCT/EP2020/063946 | 19/05/2020 |
| (30) 10 2019 116 707.8 | 19/06/2019 DE (87) WO2020/254048 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/00**

(71) **TRÜTZSCHLER GMBH & CO. KG (DE)**

Duvenstraße 82-92, Mönchengladbach, 41199 Germany

(72) Armin LEDER (DE); Peter VON DREUSCHE (DE); Markus MOSEBACH (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ MÁY DỆT VÀ HỆ THỐNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện thứ nhất bằng máy tính để quản lý máy dệt bao gồm bước cho phép có thể tạo, chọn và/hoặc loại bỏ một đối tượng đại diện cho máy dệt và có thể thêm vào đối tượng đại diện, thay đổi và/hoặc loại bỏ các bộ phận thay thế của chúng và/hoặc các bộ phận chịu mài mòn thuộc về máy dệt.

Phương pháp thực hiện bằng máy tính để quản lý hệ thống dệt bao gồm cho phép có thể tạo, thay đổi và/hoặc loại bỏ hệ thống dệt với nhiều máy dệt và cho phép quản lý từng máy dệt theo phương pháp được đề cập thứ nhất.

Phương pháp được thực hiện bằng máy tính để quản lý sự sắp xếp với nhiều hệ thống dệt bao gồm bước cho phép có thể tạo, thay đổi và/hoặc loại bỏ một loại với nhiều hệ thống dệt và quản lý từng hệ thống dệt theo phương pháp được đề cập thứ hai.

Phương tiện có thể đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh được thực hiện bởi bộ xử lý để cho phép bộ xử lý thực hiện một trong số các phương pháp nêu trên.

Thiết bị bao gồm bộ xử lý được điều chỉnh để thực hiện một trong các phương pháp nêu trên và thiết bị tương tác để thực hiện bằng cách bộ xử lý tương tác với người dùng về các bước của phương pháp.

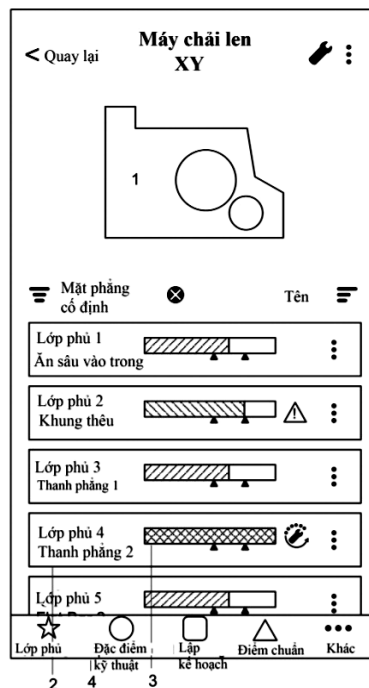


Fig.1

- (11) **84878 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07748** (85) 01/12/2021
- (22) 29/05/2020 (86) PCT/US2020/035437 29/05/2020
- (30) 62/854,861 30/05/2019 US (87) WO2020/243655 03/12/2020
- (51) **H02J 7/00; H02M 3/158; G06F 1/26; H02J 1/00**
- (71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
- (72) FASCHING, Rainer (US); NADERI, Roozbeh (US); SLEPCHENKOV, Mikhail (US); LOVENESS, Ghyrn (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG DẠNG MÔĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG DẠNG MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án cung cấp việc nạp nâng cao của các cách bố trí nguồn năng lượng cho các ứng dụng lưu trữ năng lượng. Các phương án có thể được sử dụng trong các hệ thống lưu trữ năng lượng có cách bố trí xếp chồng của các môđun biến đổi. Các phương án có thể chứa ứng dụng của các xung với nguồn năng lượng của từng môđun của hệ thống. Các xung có thể được áp dụng cho khoảng thời gian đủ để khởi đầu phản ứng điện hóa. Sáng chế còn đề cập đến các phương án về cách thức điều khiển xung dựa trên phản hồi.

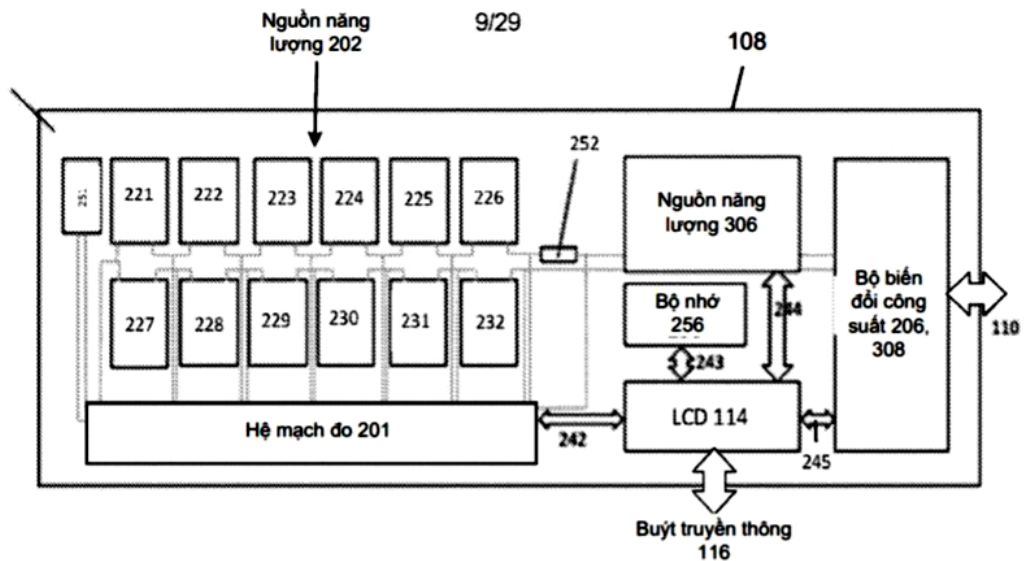
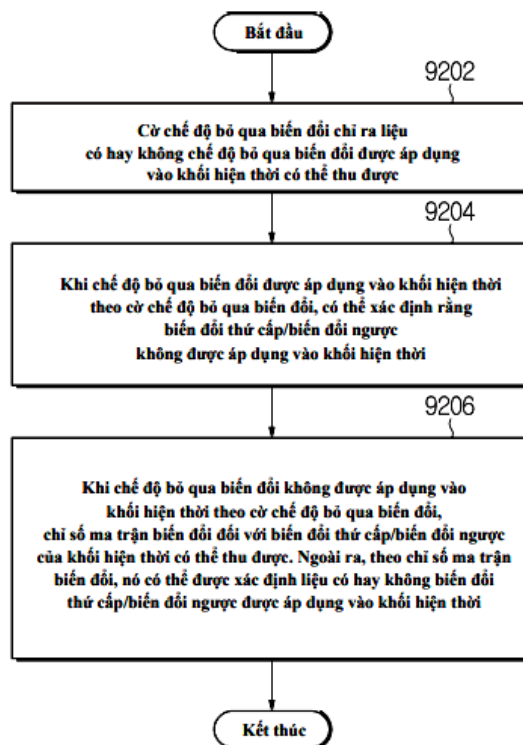


FIG. 10A

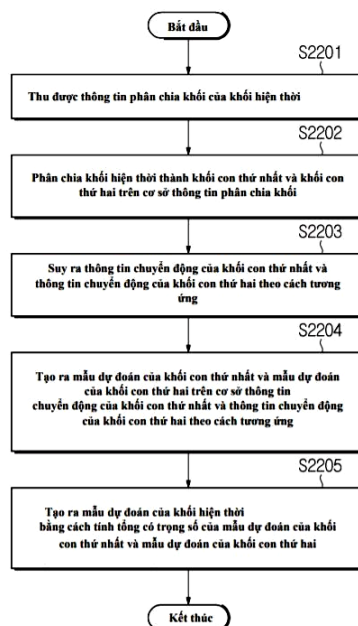
- (11) **84879 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07764** (85) 02/12/2021
 (22) 18/06/2020 (86) PCT/KR2020/007934 18/06/2020
 (30) 10-2019-0072175 18/06/2019 KR (87) WO2020/256447 24/12/2020
 10-2020-0006637 17/01/2020 KR
 (51) **H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/593**
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
 (KR)
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG PHÉP BIẾN ĐỔI THỨ CẤP, VẬT GHI LƯU TRỮ LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu được cờ chế độ bỏ qua biến đổi chỉ ra xem liệu có hay không chế độ bỏ qua biến đổi được áp dụng vào khối hiện thời; dựa trên cờ chế độ bỏ qua biến đổi, khi chế độ bỏ qua biến đổi được áp dụng vào khối hiện thời, xác định rằng biến đổi thứ cấp/biến đổi ngược không được áp dụng vào khối hiện thời; và theo cờ chế độ bỏ qua biến đổi, khi chế độ bỏ qua biến đổi không được áp dụng vào khối hiện thời, thu được chỉ số ma trận biến đổi cho biến đổi thứ cấp/biến đổi ngược của khối hiện thời và, theo chỉ số ma trận biến đổi, xác định xem liệu có hay không biến đổi thứ cấp/biến đổi ngược được áp dụng vào khối hiện thời.

FIG. 92



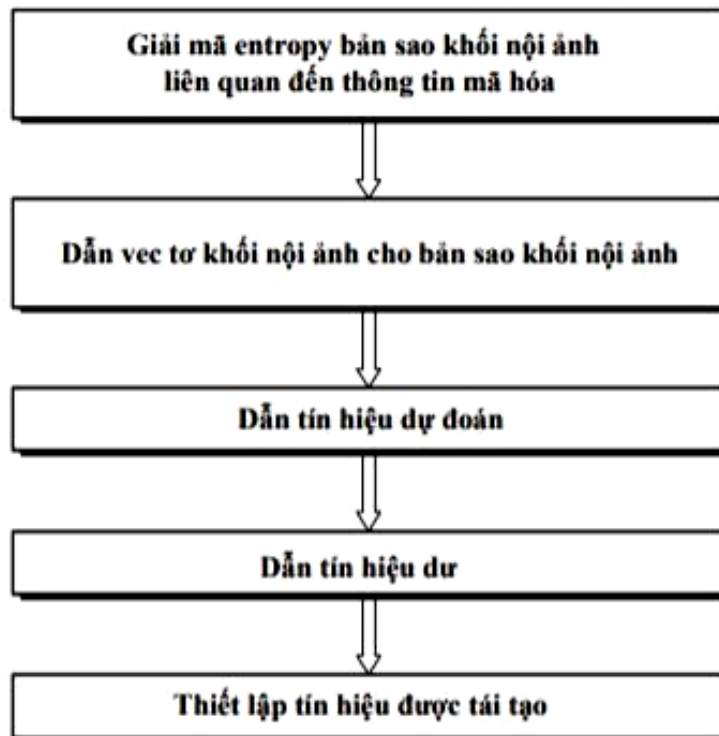
- (11) **84880 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07769** (85) 02/12/2021
- (22) 16/06/2020 (86) PCT/KR2020/007772 16/06/2020
- (30) 10-2019-0071417 17/06/2019 KR (87) WO2020/256377 24/12/2020
 10-2019-0072911 19/06/2019 KR
 10-2019-0075803 25/06/2019 KR
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/503**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH DỰA TRÊN SỰ PHÂN CHIA KHỐI CON**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: thu được thông tin phân chia khối của khối hiện thời; dựa trên thông tin phân chia khối, phân chia khối hiện thời thành khối con thứ nhất và khối con thứ hai; suy ra thông tin chuyển động của khối con thứ nhất và thông tin chuyển động của khối con thứ hai theo cách tương ứng; dựa trên thông tin chuyển động của khối con thứ nhất và thông tin chuyển động của khối con thứ hai, tạo ra mẫu dự đoán của khối con thứ nhất và mẫu dự đoán của khối con thứ hai theo cách tương ứng; và thông qua tổng có trọng số của mẫu dự đoán của khối con thứ nhất và mẫu dự đoán của khối con thứ hai, tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện thời. Ở đây, thông tin phân chia khối là thông tin chỉ số biểu thị chỉ số của bảng bao gồm thông tin chỉ ra nhiều hình dạng phân chia bất đối xứng định trước.

Fig.22



- (11) **84881 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07772** (85) 02/12/2021
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/KR2020/007842 17/06/2020
 (30) 10-2019-0071282 17/06/2019 KR (87) WO2020/256405 24/12/2020
 10-2019-0174309 24/12/2019 KR
 (51) **H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176**
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
 (KR)
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho
 (KR); KIM, Hui Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỰA TRÊN BẢN SAO KHỐI NỘI ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh gồm bước thu thông tin chế độ dự đoán của khối hiện thời từ dòng bit, giải mã chế độ dự đoán bản sao khối nội ảnh của khối hiện thời sử dụng thông tin chế độ dự đoán của khối hiện thời, và tái dựng khối hiện thời dựa trên chế độ dự đoán bản sao khối nội ảnh. Chế độ dự đoán bản sao khối nội ảnh là ít nhất một trong số các chế độ bỏ qua dựa trên bản sao khối, chế độ hợp nhất dựa trên bản sao khối hoặc chế độ AMVP dựa trên bản sao khối.

FIG. 8B



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84882 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07790 | | | (85) 03/12/2021 | |
| (22) 11/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/023098 | 11/06/2020 |
| (30) 2019-114684 | 20/06/2019 | JP | (87) WO2020/255863 | 24/12/2020 |
| 2020-085279 | 14/05/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **B21B 37/68**; B21B 37/58

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) SUE Tatsuhiro (JP); TAKASHIMA Yukio (JP); GOTO Hiroto (JP); YAMAGUCHI Hideto (JP); NISHI Shohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT UỐN CHO DẢI THÉP CÁN NÓNG, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT UỐN, VÀ THIẾT BỊ CÁN NÓNG**

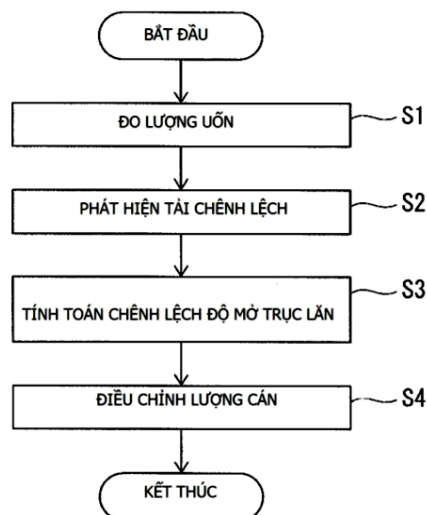
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát uốn cho dải thép cán nóng, thiết bị kiểm soát uốn và thiết bị cán nóng có khả năng hạn chế đủ lượng uốn của dải thép cán nóng. Chênh lệch độ mở trục lăn giữa phía vận hành và phía dẫn động trong máy cán thứ i được tính toán trong bước tính toán kiểm soát cán phẳng (bước S3) trong phương pháp kiểm soát uốn, thỏa mãn chênh lệch độ mở trục lăn giữa phía vận hành và phía dẫn động trong máy cán thứ i (Fi) bằng Biểu thức (1), (2) và (3) trong phần kiểm soát j, trong trường hợp phần kiểm soát j được thiết lập khi phần đầu đuôi (Sa) của dải thép cán nóng di chuyển (10) ở giữa máy cán thứ j ($j \leq i-1$) (Fj) và máy cán thứ (j + 1) (Fj + 1) tính từ máy cán (F1) được lắp đặt ở phía đầu nguồn nhất.

$$S = \alpha_j C (\delta - \delta_j) + \beta_j D (\Delta P - \Delta P_j) + S_j \dots (1)$$

$$0 \leq \alpha_1 \leq \alpha_2 \leq \dots \leq \alpha_j \leq \dots \leq \alpha_{i-1} \dots (2)$$

$$0 \leq \beta_1 \leq \beta_2 \leq \dots \leq \beta_j \leq \dots \leq \beta_{i-1} \dots (3)$$

FIG. 2



- (11) **84883 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07795** (85) 03/12/2021
(22) 28/05/2020 (86) PCT/US2020/034792 28/05/2020
(30) 62/858,566 07/06/2019 US (87) WO2020/247225 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **A23L 29/10; A23P 20/10; A23L 33/16; A23J 7/00; A23L 33/00**

(71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**

Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

(72) EREN, Necla (US); LAPLANTE, Timothy (US); PATEL, Nalini (US); DEWILLE, Normanella (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

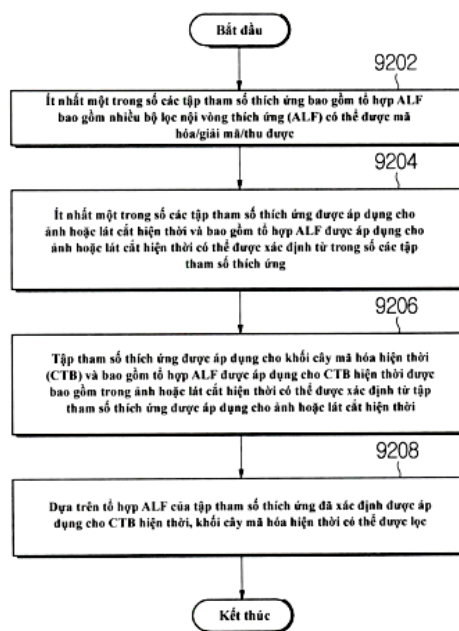
(54) **THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG CÓ CÁC TÍNH CHẤT CHẤY VÀ CHỐNG TẠO BỌT, BỘT DINH DƯỠNG CHỨA THÀNH PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần dinh dưỡng để sử dụng trong bột dinh dưỡng. Thành phần dinh dưỡng theo sáng chế là nguồn canxi kết tụ, mà bao gồm hạt của nguồn canxi dính với chất gắn kết lexithin. Thành phần dinh dưỡng đóng này vai trò làm cả chất chảy và chất chống tạo bọt khi kết hợp vào bột dinh dưỡng, chẳng hạn như công thức sữa dành cho trẻ sơ sinh dạng bột. Sáng chế cũng đề cập đến bột dinh dưỡng chứa thành phần này.

- (11) **84884 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07798** (85) 03/12/2021
- (22) 17/06/2020 (86) PCT/KR2020/007856 17/06/2020
- (30) 10-2019- 0071707 17/06/2019 KR (87) WO2020/256413 24/12/2020
- 10-2019- 0071941 18/06/2019 KR
- 10-2019- 0082429 09/07/2019 KR
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/96; H04N 19/82; H04N 19/184; H04N 19/70**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC NỘI VÒNG THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm bước thu được các tập tham số thích ứng bao gồm tổ hợp bộ lọc nội vòng thích ứng (ALF) bao gồm nhiều ALF, xác định tập tham số thích ứng được áp dụng cho ảnh hoặc lát cắt hiện thời và bao gồm tổ hợp ALF được áp dụng cho ảnh hoặc lát cắt hiện thời, từ trong số các tập tham số thích ứng, xác định tập tham số thích ứng được áp dụng cho khối cây mã hóa hiện thời (CTB) và bao gồm tổ hợp ALF được áp dụng cho CTB hiện thời được bao gồm trong ảnh hoặc lát cắt hiện thời, từ tập tham số thích ứng được áp dụng cho ảnh hoặc lát cắt hiện thời, và việc lọc CTB hiện thời dựa trên tổ hợp ALF của tập tham số thích ứng đã xác định được áp dụng cho CTB hiện thời, trong đó các tập tham số thích ứng thu được bao gồm thông tin số lượng ALF sắc độ, và trong đó tổ hợp ALF bao gồm các ALF sắc độ, mà số lượng của chúng được chỉ ra bởi thông tin số lượng ALF sắc độ.

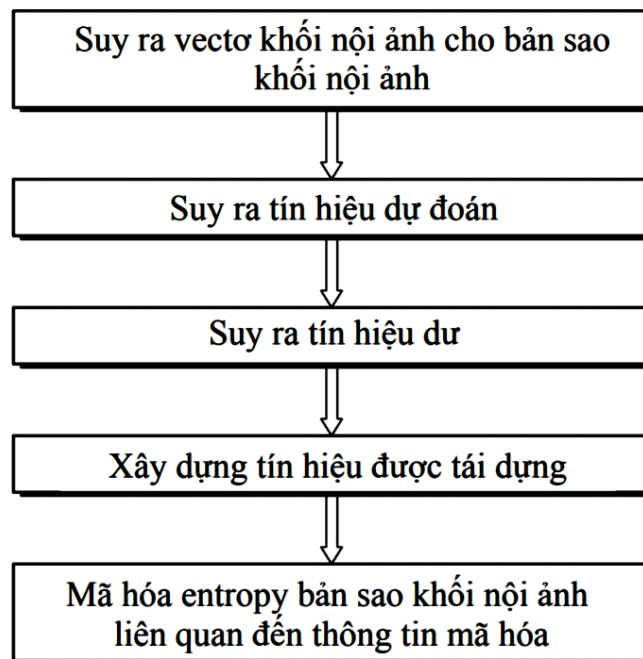
FIG. 92



- (11) **84885 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07799** (85) 03/12/2021
- (22) 22/06/2020 (86) PCT/KR2020/008092 22/06/2020
- (30) 10-2019- 0073661 20/06/2019 KR (87) WO2020/256528 24/12/2020
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video. Phương pháp giải mã video này bao gồm: thu được, đối với chuỗi hiện thời, cờ cho phép chế độ bản sao khối nội ảnh chỉ ra xem liệu có cho phép chế độ bản sao khối nội ảnh hay không; khi cờ cho phép chế độ bản sao khối nội ảnh chỉ ra rằng chế độ bản sao khối nội ảnh được cho phép đối với chuỗi hiện thời, thu được thông tin về số lượng lớn nhất của các ứng viên vectơ khối của danh mục ứng viên vectơ khối; khi chế độ dự đoán của khối hiện thời là chế độ bản sao khối nội ảnh, xác định danh mục ứng viên vectơ khối của khối hiện thời bao gồm một hoặc nhiều ứng viên vectơ khối theo thông tin về số lượng lớn nhất của các ứng viên vectơ khối; xác định vectơ khối của khối hiện thời trong số một hoặc nhiều ứng viên vectơ khối của danh mục ứng viên vectơ khối của khối hiện thời; và xác định khối dự đoán của khối hiện thời theo vectơ khối.

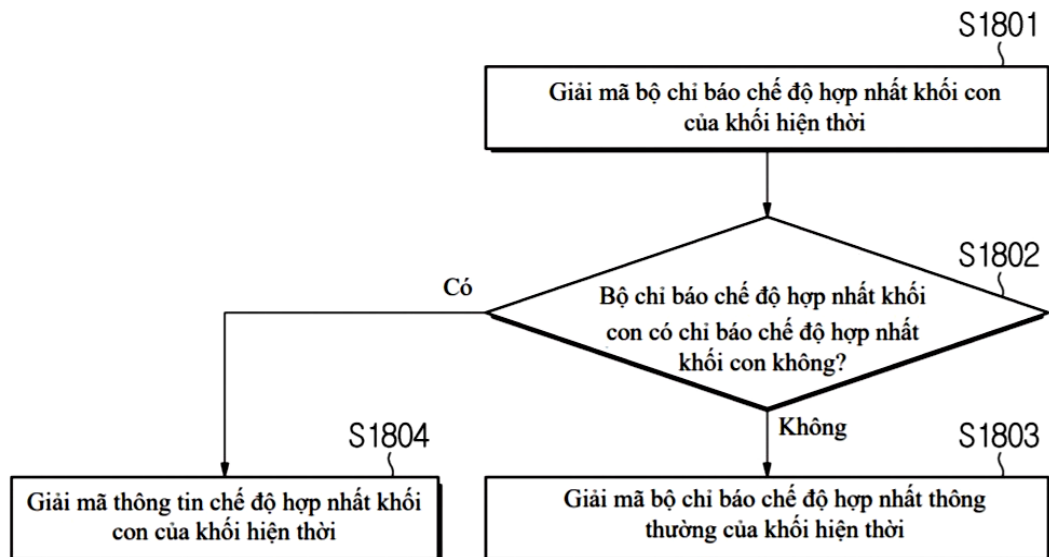
FIG. 8



- (11) **84886 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07803** (85) 03/12/2021
- (22) 18/06/2020 (86) PCT/KR2020/007875 18/06/2020
- (30) 10-2019- 0072176 18/06/2019 KR (87) WO2020/256422 24/12/2020
10-2019- 0082991 10/07/2019 KR
- (51) **H04N 19/109; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/11; H04N 19/119**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ THÔNG TIN DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước giải mã bộ chỉ báo chế độ hợp nhất khối con của khối hiện thời, giải mã bộ chỉ báo chế độ hợp nhất thông thường của khối hiện thời, nếu bộ chỉ báo chế độ hợp nhất khối con không chỉ báo chế độ hợp nhất khối con, và giải mã thông tin chế độ hợp nhất khối con của khối hiện thời, nếu bộ chỉ báo chế độ hợp nhất khối con chỉ báo chế độ hợp nhất khối con.

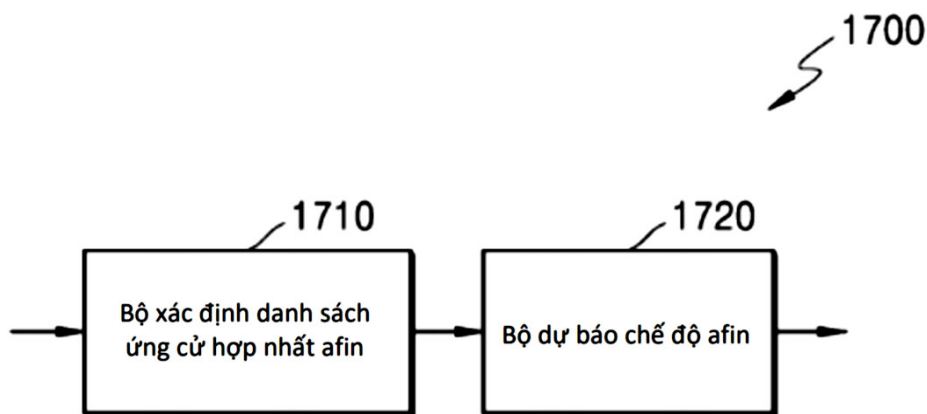
FIG. 18



- (11) **84887 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07809** (85) 03/12/2021
- (22) 26/06/2020 (86) PCT/KR2020/095085 26/06/2020
- (30) 62/866,704 26/06/2019 KR (87) WO2020/263067 30/12/2020
- (51) **H04N 19/527; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/17**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PIAO, Yin-ji (CN); TAMSE, Anish (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video, phương pháp và thiết bị giải mã video, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước, khi dự báo liên cấu trúc của khối hiện thời được thực hiện trong chế độ hợp nhất afin, thì tạo ra danh sách ứng cử hợp nhất afin bao gồm ứng cử hợp nhất afin dựa trên điểm điều khiển tương ứng với các vectơ chuyển động điểm điều khiển được xác định bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động của các khối lân cận được chứa trong nhóm khối của các khối lân cận đại diện theo các góc của khối hiện thời, xác định vectơ chuyển động afin của khối hiện thời bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động điểm điều khiển tương ứng với ứng cử hợp nhất được chọn lựa từ danh sách ứng cử hợp nhất afin, và nhận các mẫu dự báo của khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động afin của khối hiện thời, trong đó khi khối bên phải của khối hiện thời khả dụng, thì khối lân cận đại diện gần kề với góc bên phải phía dưới của khối hiện thời là khối có thông tin chuyển động khả dụng nhận được từ trong số khối lân cận gần kề với góc bên phải phía dưới của khối hiện thời và biên bên phải của khối hiện thời và khối lân cận gần kề theo đường chéo với góc bên phải phía dưới của khối hiện thời.

Fig.17



- (11) 84888 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-07813 (85) 06/12/2021
(22) 04/06/2020 (86) PCT/JP2020/022175 04/06/2020
(30) 2019-106324 06/06/2019 JP (87) WO2020/246555 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) *A61K 8/19; A61K 8/81; A61Q 17/00; A61K 8/72*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) TAKIZAWA, Hiroyuki (JP); ASANO, Moeko (JP); FUJII, Tomoya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hạt có chứa các hạt vô cơ (A) và các hạt (B) khác với các hạt (A), trong đó các hạt vô cơ (A) là ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm các hạt vô cơ dễ phân hủy (A1) có đường kính hạt trung bình D_{A1} nằm trong khoảng từ 1 μm trở lên và 50 μm trở xuống, và có độ nhám bề mặt R_a nằm trong khoảng từ 10 nm trở lên và 50 nm trở xuống, và các hạt vô cơ (A2) có đường kính hạt trung bình D_{A2} nhỏ hơn 1 μm , và có đường kính hạt sơ cấp trung bình d_{A2} nằm trong khoảng từ 3 nm trở lên và 50 nm trở xuống, và các hạt (B) là các hạt có đường kính hạt trung bình D_B nằm trong khoảng từ 1 μm trở lên và 50 μm trở xuống, và được phủ trên các bề mặt của chúng bằng polyme (C) có liên kết nhận liên kết hydro hoặc nhóm chức nhận liên kết hydro; và phương pháp sản xuất chế phẩm chứa hạt, và phương pháp ngăn chặn sự kết dính của các chất độc hại trong không khí bằng chế phẩm chứa hạt.

- (11) 84889 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-07827 (85) 06/12/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037530 12/06/2020
(30) 62/863,660 19/06/2019 US (87) WO2020/257078 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) *A43B 1/04; A43B 3/00; D04B 15/80; A43C 11/00; A43C 11/16; A43B 23/02; A43C 1/06*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

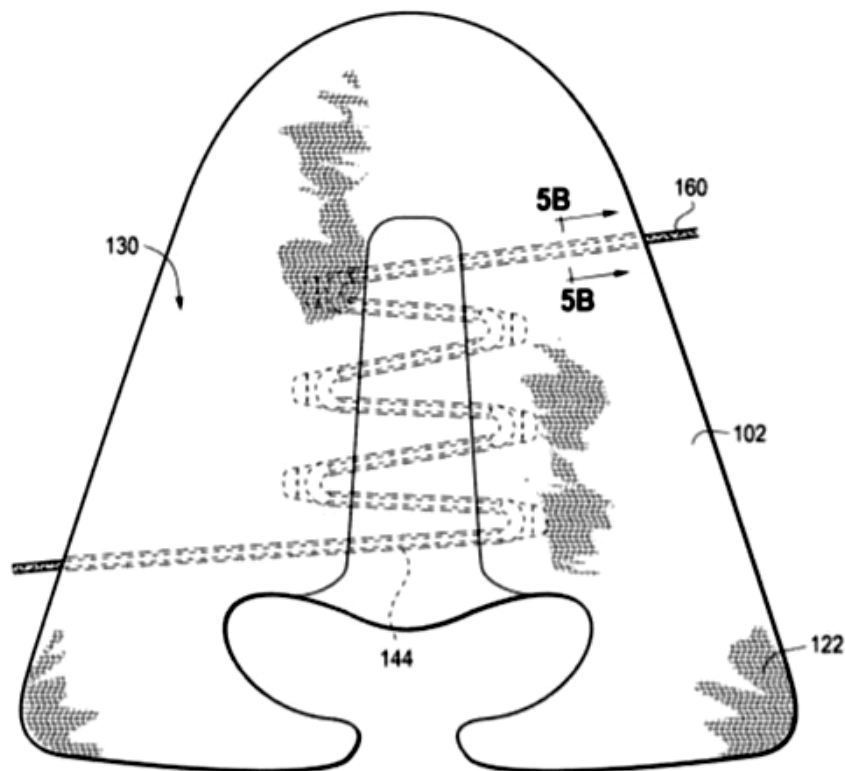
(72) MEIR, Adrian (GB); MOLYNEUX, James (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP, BỘ PHẬN DỆT KIM VÀ BỘ NẠP CHÈN CHO MÁY DỆT KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể bao gồm bộ phận dệt kim mà ít nhất một phần tạo ra mũi giày. Bộ phận dệt kim này có thể bao gồm lớp dệt kim thứ nhất và lớp dệt kim thứ hai, lớp dệt kim thứ nhất có thể tách rời khỏi lớp dệt kim thứ hai sao cho một hốc rỗng nằm ở giữa lớp dệt kim thứ nhất và lớp dệt kim thứ hai. Dây có thể nằm ít nhất một phần trong đường dẫn. Ngoài ra, đầu dẫn hướng dây có thể được định vị ít nhất một phần trong đường dẫn, ở đó đầu dẫn hướng dây này bao gồm ít nhất một bề mặt uốn cong để tiếp xúc với dây. Dây có thể kéo dài bao quanh ít nhất một bề mặt uốn cong sao cho dây thay đổi các hướng trong đường dẫn.

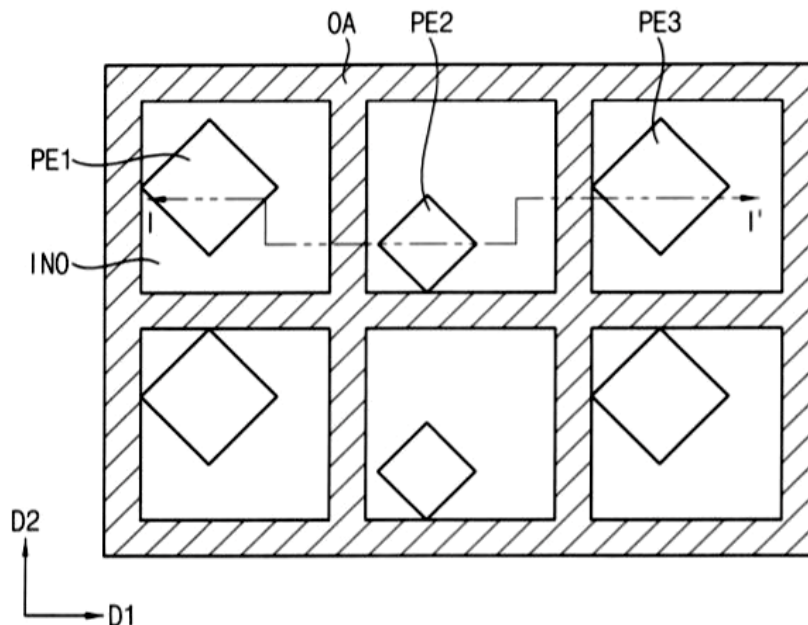
FIG. 5A



- (11) **84890 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07828** (85) 06/12/2021
- (22) 17/01/2020 (86) PCT/KR2020/000845 17/01/2020
- (30) 10-2019-0071856 17/06/2019 KR (87) WO2020/256248 24/12/2020
- (51) **H01L 27/32; H01L 51/52**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyoeng-Ki (KR); LEE, Hyeon-Bum (KR); PARK, Kwang-Woo (KR); JUNG, Jin-Whan (KR); HONG, Jong-Beom (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm nền đế mà có dạng mềm dẻo, các hình mẫu hoạt động thứ nhất và thứ hai được bố trí trên nền đế, lớp cách điện vô cơ được bố trí trên các hình mẫu hoạt động thứ nhất và thứ hai và xác định khu vực khoảng mở, hình mẫu cách điện hữu cơ thứ nhất được bố trí bên trong khu vực khoảng mở, điện cực cầu nối được bố trí trên hình mẫu cách điện hữu cơ thứ nhất, lớp cách điện hữu cơ thứ hai được bố trí trên điện cực cầu nối, lớp cách điện hữu cơ thứ tư được bố trí trên lớp cách điện hữu cơ thứ hai, các điện cực điểm ảnh thứ nhất và thứ hai được bố trí trên lớp cách điện hữu cơ thứ tư và được nối điện với các hình mẫu hoạt động thứ nhất và thứ hai, lần lượt, và hình mẫu cách điện hữu cơ thứ ba được bố trí giữa lớp cách điện hữu cơ thứ hai và lớp cách điện hữu cơ thứ tư, chồng lên điện cực điểm ảnh thứ hai, và không chồng lên điện cực điểm ảnh thứ nhất.

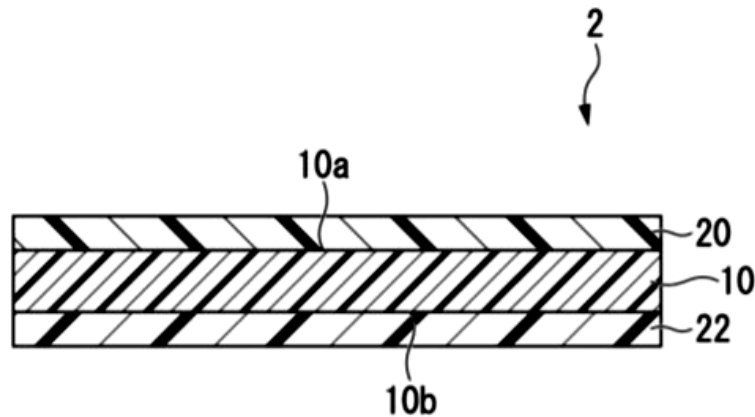
FIG. 2



- (11) 84891 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07830 (85) 06/12/2021
 (22) 04/06/2020 (86) PCT/JP2020/022079 04/06/2020
 (30) 2019-106404 06/06/2019 JP (87) WO2020/246536 10/12/2020
 (51) *B32B 25/08; C08L 23/16; C08K 3/26; B32B 27/20; B32B 27/32*
 (71) C.I. TAKIRON CORPORATION (JP)
 3-1-3, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001 Japan
 (72) HIRANO Tatsuya (JP); MAEDA Takaaki (JP); TANAKA Akihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÀNG KÉO GIÃN ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến màng kéo giãn được (1, 2) bao gồm lớp chất đàn hồi (10), và lớp bề mặt (20, 22) được bố trí trên một bề mặt bất kỳ hoặc cả hai bề mặt trong số bề mặt thứ nhất (10a) và bề mặt thứ hai (10b) của lớp chất đàn hồi (10), trong đó lớp bề mặt (20, 22) chứa một hoặc nhiều nhựa gốc polypropylen được lựa chọn từ nhóm bao gồm polypropylen khối, mà là copolyme với etylen, và polypropylen ngẫu nhiên, mà là copolyme với etylen, và canxi cacbonat, hàm lượng của canxi cacbonat trong lớp bề mặt (20, 22) là từ 10% đến 75% theo khối lượng đối với tổng khối lượng của lớp bề mặt (20, 22), độ dày của lớp chất đàn hồi (10) là từ 20 μm đến 55 μm , và độ dày của lớp bề mặt (20, 22) là từ 0,4 μm đến 5,0 μm .

FIG. 2



- (11) 84892 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-07839 (85) 06/12/2021
(22) 11/06/2020 (86) PCT/CN2020/095589 11/06/2020
(30) 201910522132.3 17/06/2019 CN (87) WO2020/253612 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Kai (CN); SHEN, Xiaodong (CN); JIANG, Dajie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI PDCCH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi PDCCH và một thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận thông tin cấu hình được gửi bởi một thiết bị mạng, trong đó, thông tin cấu hình được sử dụng để cấu hình một khoảng thời gian theo dõi; xác định M khoảng thời gian theo dõi thứ nhất từ các khoảng thời gian theo dõi trong từng chu kỳ DRX, trong đó, M là một số nguyên dương, và số khoảng thời gian theo dõi N trong ít nhất một chu kỳ DRX lớn hơn M; và theo dõi một PDCCH trong M khoảng thời gian theo dõi thứ nhất, trong đó, PDCCH được sử dụng để truyền thông tin báo hiệu tiết kiệm điện.

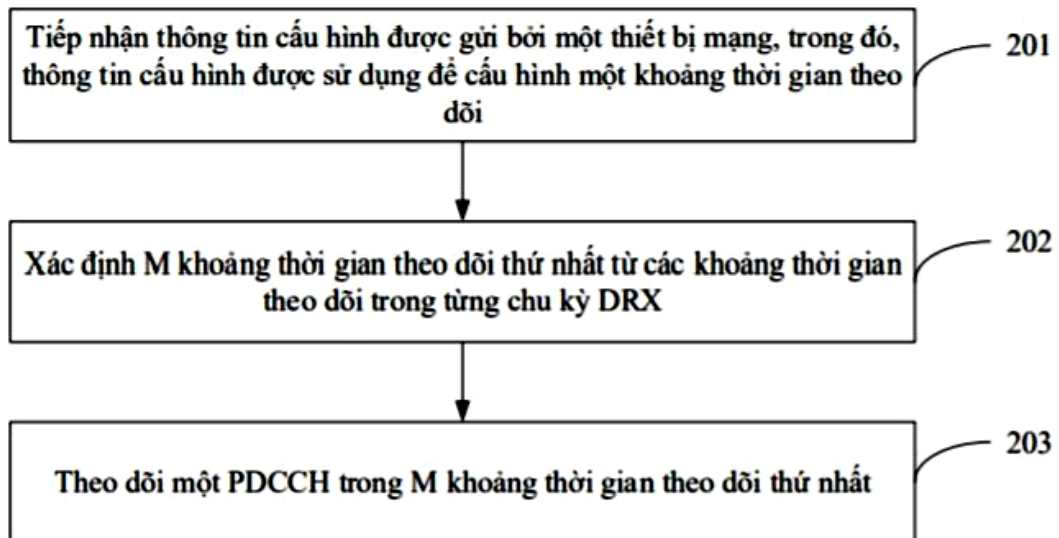
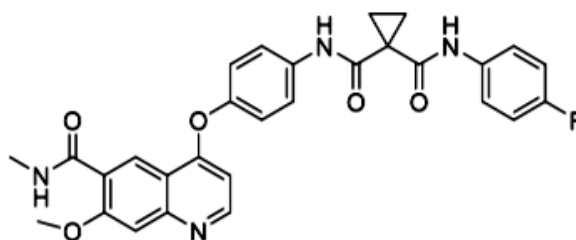


Fig.2

- (11) **84893 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07844** (85) 07/12/2021
(22) 12/12/2019 (86) PCT/US2019/065980 12/12/2019
(30) 62/856,404 03/06/2019 US (87) WO2020/247019 10/12/2020
(51) **C07D 215/233; A61K 31/47; A61P 35/00**
(71) **EXELIXIS, INC. (US)**
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America
(72) DEMORIN, Frenel (US); SHAH, Khalid (GB); SHAKYA, Sagar (US); WONG, Peter (US); JOHNSON, Courtney S. (US); BEVILL, Melanie Janelle (US); PARENT, Stephan D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẠNG MUỐI TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DẠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của các muối của hợp chất 1. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược chứa các dạng muối tinh thể rắn của hợp chất 1. Các dạng tinh thể của các muối này là hữu ích để điều trị bệnh, rối loạn, hoặc hội chứng gây ra ít nhất một phần bởi sự điều biến hoạt tính in vivo của protein kinaza.



Hợp chất 1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 84894 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07858 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007813 | 17/06/2020 |
| (30) 62/863,257 18/06/2019 US | (87) WO2020/256391 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **H04N 19/157; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

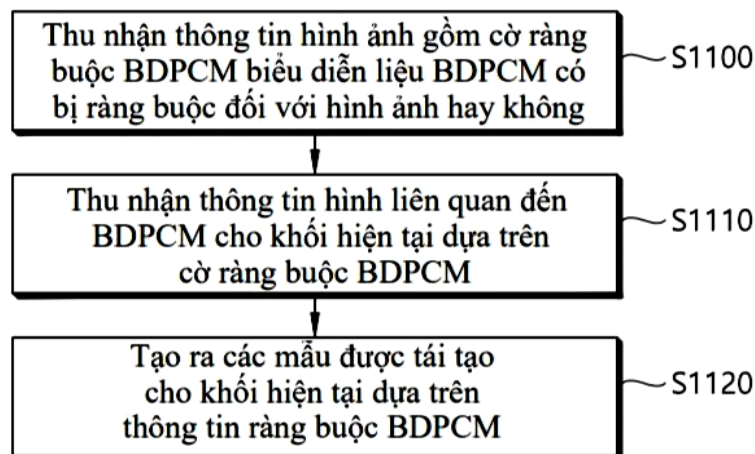
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu thập thông tin hình ảnh gồm cờ ràng buộc điều biến mã xung delta (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM) dựa trên khối chỉ ra liệu BDPCM có bị ràng buộc đối với hình ảnh hay không; thu thập thông tin được liên kết với BDPCM liên quan đến khối hiện tại trên cơ sở cờ ràng buộc BDPCM; và tạo ra các mẫu được tái tạo cho khối hiện tại trên cơ sở thông tin được liên kết với BDPCM. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền.

Fig.11



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84895 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07859 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 25/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025021 | 25/06/2020 |
| (30) 2019-122199 | 28/06/2019 JP | (87) WO2020/262532 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **G01L 5/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620 Japan

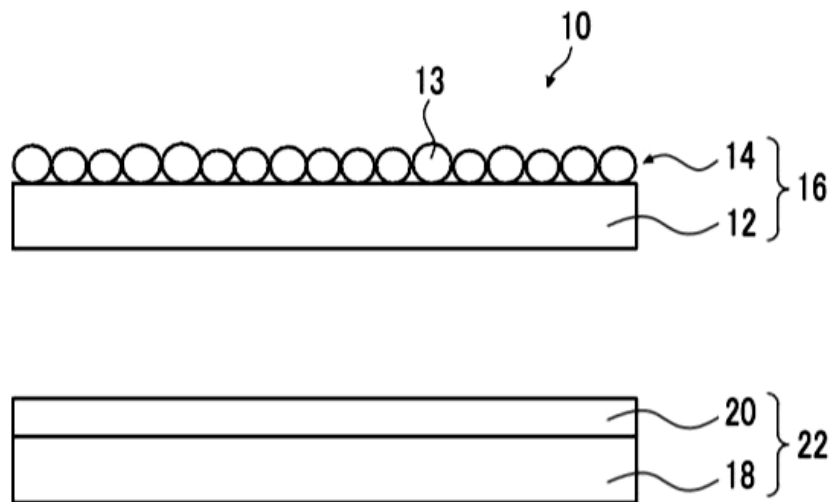
(72) KATO Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC VÀ TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm để đo áp lực và tấm để đo áp lực mà trong đó sự phân bố áp lực chính xác có thể được đo trong khi sử dụng trong môi trường có nhiệt độ cao. Bộ tấm để đo áp lực này bao gồm: tấm thứ nhất bao gồm nền thứ nhất và lớp thứ nhất được bố trí trên nền thứ nhất, lớp thứ nhất bao gồm các vi nang trong đó có chứa chất tạo màu; và tấm thứ hai bao gồm nền thứ hai và lớp thứ hai được bố trí trên nền thứ hai, lớp thứ hai bao gồm chất hiện màu, trong đó trong trường hợp mà trong đó mỗi trong số tấm thứ nhất và tấm thứ hai được gia nhiệt ở 220°C trong 10 phút, cả tỷ lệ co S1 của mỗi trong số tấm thứ nhất và tấm thứ hai theo hướng chiều dọc và tỷ lệ co S2 của mỗi trong số tấm thứ nhất và tấm thứ hai theo hướng chiều rộng vuông góc với hướng chiều dọc đều nằm trong khoảng từ -0,5% đến 2,0%.

FIG. 1



- | | | | |
|--------------------------|-------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84896 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07860 | | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | | (86) PCT/JP2020/023771 | 17/06/2020 |
| (30) 2019-122271 | 28/06/2019 | JP | (87) WO2020/262148 |
| | 2020-013121 | 30/01/2020 | JP |
| | | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **G01L 5/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620 Japan

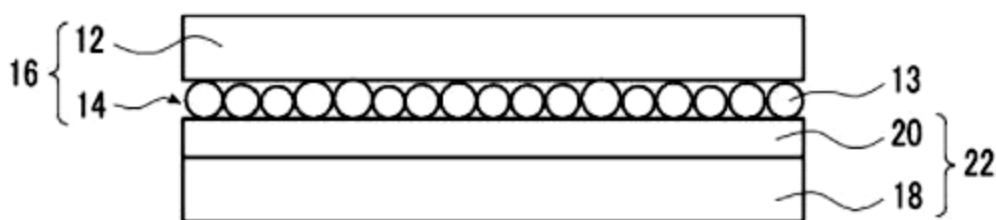
(72) TANAKA Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC VÀ TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm để đo áp lực và tấm để đo áp lực có sự phụ thuộc nhiệt độ của sự hiện màu thấp ngay cả trong khi sử dụng trong môi trường có nhiệt độ cao (cụ thể là môi trường có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 180°C đến 240°C). Bộ tấm để đo áp lực này bao gồm: tấm thứ nhất bao gồm lớp thứ nhất bao gồm các vi nang trong đó có chứa chất tạo màu; và tấm thứ hai bao gồm lớp thứ hai bao gồm chất hiện màu, trong đó sự khác nhau của mật độ quang của màu thu được trong phép đo 1 sau đây về sự khác nhau của mật độ quang của màu là bằng hoặc nhỏ hơn 0,25. Phép đo 1 về sự khác nhau của mật độ quang của màu: sản phẩm nhiều lớp thu được bằng cách ghép lớp tấm thứ nhất và tấm thứ hai sao cho lớp thứ nhất của tấm thứ nhất và lớp thứ hai của tấm thứ hai đối diện với nhau, và sự khác nhau giữa các mật độ quang của sản phẩm nhiều lớp này trước và sau khi gia nhiệt sản phẩm nhiều lớp ở 220°C trong 2 phút ở trạng thái không được ép thu được là sự khác nhau của mật độ quang của màu.

FIG. 2



- (11) **84897 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07865** (85) 07/12/2021
(22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/042994 01/11/2019
(30) 2019-100250 29/05/2019 JP (87) WO2020/240887 03/12/2020
(51) *A23L 33/105; A23L 2/00; A23L 2/52*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NAKATA, Aki (JP); MATSUBAYASHI, Hideki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA 1-DEOXYNOJIRIMYCIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống được đóng gói chứa nồng độ cao 1- deoxynojirimycin mà có dư vị dễ chịu.
Magie và/hoặc canxi được bổ sung ở nồng độ từ 0,05 đến 15 mg/100 mL vào đồ uống được đóng gói chứa 1-deoxynojirimycin ở nồng độ từ 0,1 đến 0,75 mg trên mỗi 100 mL đồ uống và có nồng độ các chất rắn hòa tan không lớn hơn 2,0.

- (11) **84898 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07868** (85) 07/12/2021
 (22) 06/05/2020 (86) PCT/US2020/031719 06/05/2020
 (30) 62/844,301 07/05/2019 US (87) WO2020/227438 12/11/2020
 (51) **C21D 8/02; C21D 9/46; C23C 2/06; C22C 38/04; C22C 38/06; B22D 11/00; C22C 38/02**
 (71) **UNITED STATES STEEL CORPORATION (US)**
 600 Grant Street, Pittsburgh, Pennsylvania 15219-2800, United States of America
 (72) HOYDICK, David Paul (US); SILVA, Eduardo Augusto (US); MCCOSBY, Matthew Michael (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM THÉP TẮM CÁN NÓNG ĐỨC LIÊN TỤC CAO ĐƯỢC CÁN NÓNG ĐÚC LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các sản phẩm thép tấm cán nóng đúc liên tục cường lực cao. Phương pháp này bao gồm việc đúc liên tục tấm thép và sau đó cán nóng bằng cách cán hoàn thiện trên máy cán dải nóng, tôi trên máy cán dải nóng để tạo ra vi cấu trúc chủ yếu là martensitic, và thực hiện bước xoay vòng nhiệt gồm có việc ngâm ở nhiệt độ liên tới hạn tiếp theo là giữ ở nhiệt độ thấp hơn. Các sản phẩm tấm thép cán nóng này có vi cấu trúc bao gồm ferit và auxtenit dư. Thép được xử lý theo sáng chế thể hiện các đặc tính kết hợp có lợi giới hạn bền kéo tới hạn và độ giãn dài tổng (UTS·TE), và có thể thuộc loại thép cường lực cao đạt đến Gen 3, cần thiết trong các ngành công nghiệp khác nhau bao gồm các ngành sản xuất ô tô.

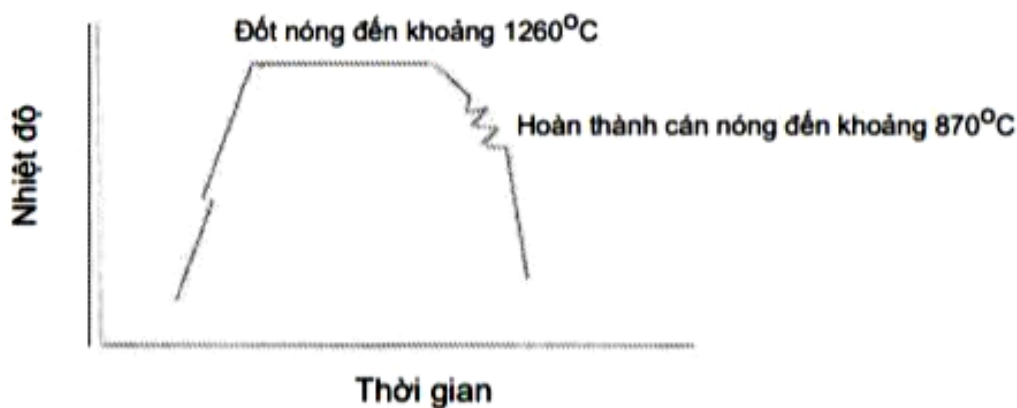


FIG.20

- (11) **84899 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07877** (85) 07/12/2021
(22) 05/06/2020 (86) PCT/EP2020/065588 05/06/2020
(30) 19382483.6 07/06/2019 EP (87) WO2020/245333 10/12/2020
(51) *A23K 20/10; A23K 50/80*
(71) **LUCTA, S.A.** (ES)
Calle Serrano, 110, 1^a (Despacho 2), 28006 MADRID, Spain
(72) SOLÁ PARERA, José (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỖN HỢP KHÁNG KHUẨN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp bao gồm aldehyt xinamic và aldehyt xinamic etylen glycol axetal, phụ gia thức ăn chăn nuôi chứa tổ hợp này, cũng như mô tả tổ hợp để sử dụng trong phòng bệnh và/hoặc điều trị các bệnh lây nhiễm do vi khuẩn và/hoặc điều biến miễn dịch hoặc để sử dụng trong việc cải thiện hệ số FCR hoặc tăng trọng ở động vật sống trên cạn hoặc động vật sống dưới nước. Sáng chế còn đề cập đến thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật sống trên cạn hoặc động vật sống dưới nước có độ ổn định cao và có thể truy vết tổ hợp phụ gia thức ăn chăn nuôi này và quy trình chuẩn bị thức ăn chăn nuôi.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84900 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07879 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 13/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090082 | 13/05/2020 |
| (30) PCT/CN2019/091952 19/06/2019 CN | (87) WO2020/253422 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) *H04W 52/02; H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÁC TRẠNG THÁI TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để điều khiển các trạng thái truyền thông, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp để điều khiển các trạng thái truyền thông bao gồm các bước sau đây. Thiết bị đầu cuối thu kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) từ thiết bị mạng trong khe thời gian thứ nhất, trong đó PDCCH mang thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo về trạng thái truyền thông thứ nhất. Thiết bị đầu cuối đi vào trạng thái truyền thông thứ nhất trong khe thời gian thứ hai theo thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó khe thời gian thứ hai ở sau khe thời gian thứ nhất

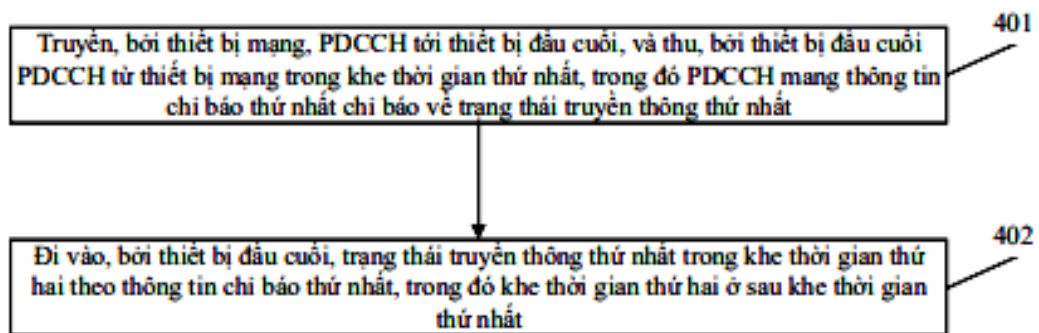


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84901 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07892 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025877 | 28/06/2019 |
| | (87) WO2020/261547 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **B21B 45/02; C21D 9/573**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

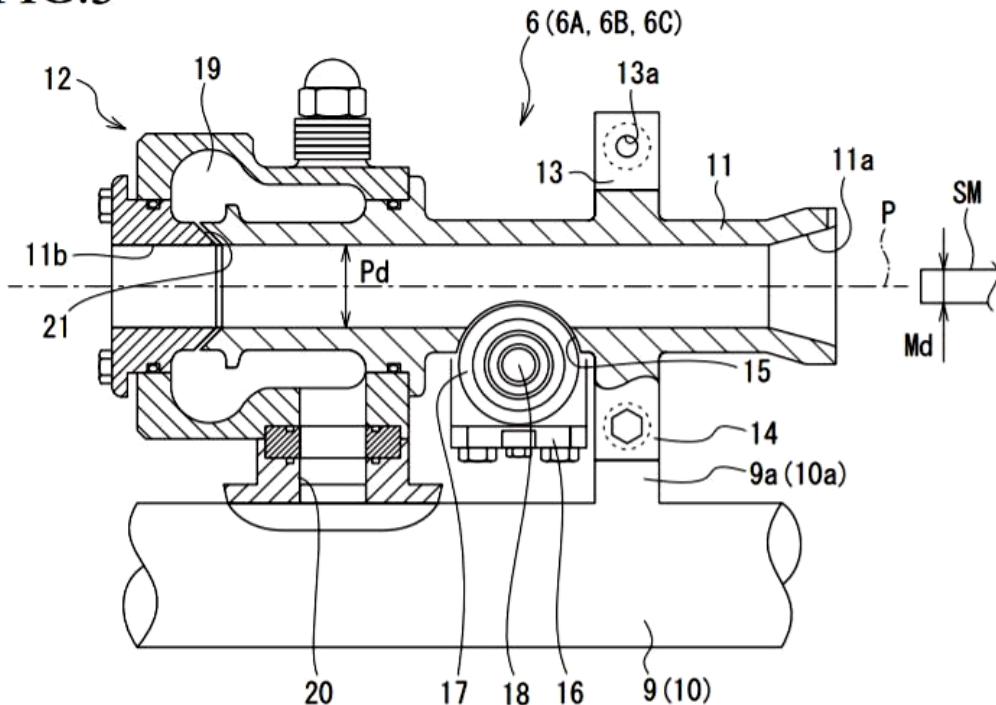
(72) TAKAGI Keiji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU LÀM NGUỘI VẬT LIỆU THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nguội vật liệu thép bao gồm: ống làm nguội thẳng (11) qua đó vật liệu thép (SM) đi qua; thùng chứa làm nguội (19) được tạo thành ở phần chu vi bên ngoài của ống làm nguội; và khe phun (21) để phun nước làm nguội được chứa trong thùng chứa làm nguội đến vật liệu thép từ toàn bộ chu vi bên trong của ống làm nguội. Ống làm nguội có lỗ chèn trục lăn (15) xuyên qua ống làm nguội theo hướng bề dày thành, phần trục lăn đỡ (17) mà được đỡ có thể quay được bên ngoài ống làm nguội được bố trí để đi qua lỗ chèn trục lăn và nhô vào bên trong ống làm nguội, và trục lăn đỡ đỡ phần dưới của vật liệu thép đi qua bên trong ống làm nguội.

FIG.3



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84902 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07899 | | | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 28/05/2020 | | | (86) PCT/JP2020/021035 | 28/05/2020 |
| (30) 2019-117486 | 25/06/2019 | JP | (87) WO2020/261863 A1 | 30/12/2020 |
| 2019-117487 | 25/06/2019 | JP | | |
| 2019-119009 | 26/06/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **A01D 67/00; B60K 15/03; A01D 41/12**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

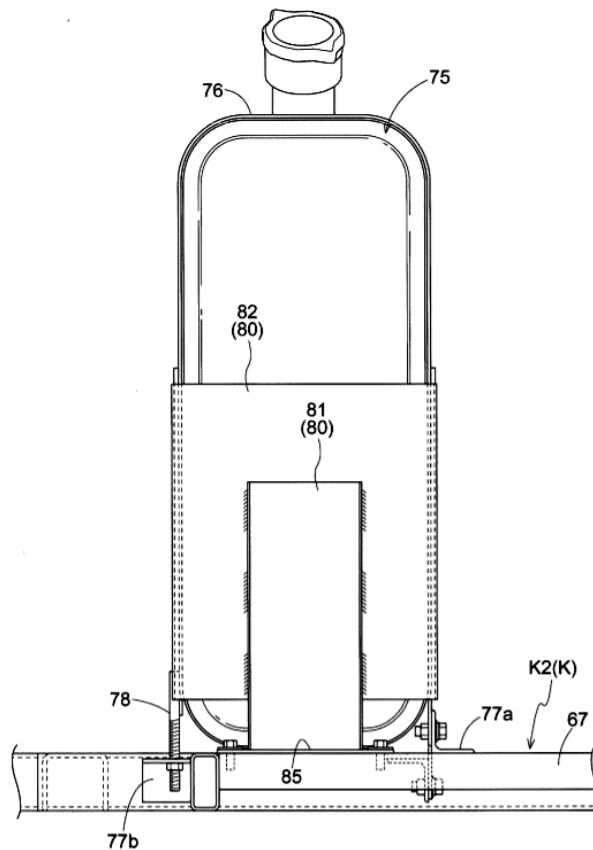
(72) MORIWAKI Takafumi (JP); AOYAMA Yuya (JP); TANI Kazuki (JP); KOYANAGI Taiga (JP); YABUNAKA Bokka (JP); KUMATANI Masayuki (JP); AIDA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY LIÊN HỢP VÀ MÁY GẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy liên hợp gồm có khung sườn máy (K), bình nhiên liệu (75) được lắp đặt trên và được đỡ bởi khung sườn máy (K) ở phần đầu sau của khung sườn, và bộ phận bảo vệ (80) và được sắp xếp đằng sau bình nhiên liệu (75) và bảo vệ mặt lưng của bình nhiên liệu (75). Bộ phận bảo vệ (80) đứng ở phần đầu sau của khung sườn máy (K).

Fig.8



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84903 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07917 | (85) 09/12/2021 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007992 | 19/06/2020 |
| (30) 62/863,833 | 19/06/2019 | US (87) WO2020/256482 |
| 62/865,133 | 21/06/2019 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) *H04N 19/61; H04N 19/122; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/11; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

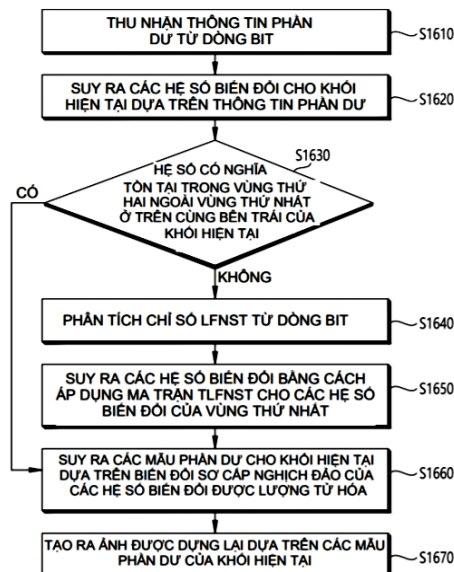
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: suy ra các hệ số biến đổi cho khối hiện tại trên cơ sở thông tin phân dư; xác định liệu hệ số có nghĩa có mặt hay không trong vùng thứ hai không gồm vùng thứ nhất ở trên cùng bên trái của khối hiện tại; phân tích cú pháp chỉ số biến đổi không tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) từ dòng bit nếu hệ số có nghĩa không có mặt trong vùng thứ hai; suy ra các hệ số biến đổi được sửa đổi bằng cách áp dụng ma trận LFNST, được suy ra trên cơ sở chỉ số LFNST, để biến đổi các hệ số của vùng thứ nhất; và suy ra các mẫu phân dư của khối hiện tại trên cơ sở biến đổi sơ cấp ngược của các hệ số biến đổi được sửa đổi.

Fig.16



- (11) 84904 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07944 (85) 10/12/2021
 (22) 28/05/2020 (86) PCT/US2020/034768 28/05/2020
 (30) 62/854,714 30/05/2019 US (87) WO2020/243210 03/12/2020
 (51) C03C 15/00; C03C 21/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) JIN, Yuhui (US); LI, Aize (US); LI, Qiao (CN); SUN, Wei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm: nền thủy tinh bao gồm một độ dày và bề mặt chính; và vùng được tạo kết cấu được xác định bởi bề mặt chính. Vùng được tạo kết cấu này bao gồm nhiều gò bề mặt phụ, mỗi gò này có bề mặt trên cùng và đế, đế này được đặt dưới bề mặt chính của nền. Nhiều gò này bao gồm kích thước đặc điểm bên trung bình từ 0,1 μm đến 3 μm và chiều cao trung bình từ 5 nm đến 200 nm. Bên cạnh đó, bề mặt chính của nền về cơ bản là phẳng.

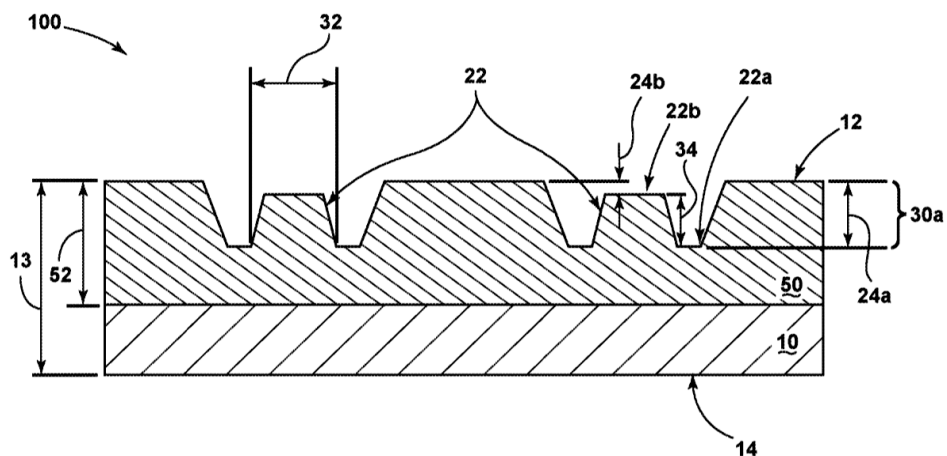


FIG. 1

- (11) **84905 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07948** (85) 10/12/2021
(22) 03/06/2020 (86) PCT/CN2020/094154 03/06/2020
(30) 201910480579.9 04/06/2019 CN (87) WO2020/244544 10/12/2020
(51) ***C07K 16/24; C12N 15/13; A61K 39/395***
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) SHI, Jinping (CN); YING, Hua (US); LI, Tingting (CN); WANG, Yifang (CN);
YANG, Guimei (CN); GE, Hu (CN); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG LYMPHOPOIETIN ĐỆM TUYẾN ỨC (TSLP), PHÂN
TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA
PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể có khả năng gắn kết với lymphopietin đệ
m tuyến ức. Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể kháng TSLP, bao gồm kháng thể
chuột, kháng thể khảm và kháng thể được làm tương thích với người gồm các
vùng biến đổi chuỗi nhẹ và chuỗi nặng của kháng thể kháng TSLP và các đoạn
gắn kết với kháng nguyên của chúng, hoặc muối hoặc dung môi dược dụng của chúng.

- (11) **84906 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07960** (85) 10/12/2021
(22) 05/06/2020 (86) PCT/EP2020/065710 05/06/2020
(30) 19178548.4 05/06/2019 EP (87) WO2020/245414 A1 10/12/2020
(51) **A23L 5/20; A24B 15/24; A24B 15/00**
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BIASIOLI, Matteo (IT); FARINE, Marie (CH); FRAUENDORFER, Felix (DE);
KUC, Jagoda (PL); LANASPÈZE, Sébastien (FR); LAUENSTEIN, Stefan (CH);
MIVELAZ, Benoit (CH); RAPHOZ, Christel (FR); SILVESTRINI, Patrick Charles
(CH); TZIMOULIS, Steve (GR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **CHIẾT XUẤT THUỐC LÁ LỎNG, HỘP CHỨA HỘP CHẤT NICOTINE VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHIẾT XUẤT THUỐC LÁ LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chiết xuất thuốc lá lỏng bao gồm tỷ lệ các hợp chất mong
muốn cao hơn so với các hợp chất không mong muốn. Chiết xuất thuốc lá lỏng bao
gồm dung môi không chứa nước, ít nhất 0,2 phần trăm theo trọng lượng của nicotin
dựa trên trọng lượng của chiết xuất thuốc lá lỏng, và tỷ lệ theo trọng lượng (β -ionon
+ β -damascenon) với (phenol) lớn hơn 0,25. Sáng chế còn đề xuất hộp chứa chứa
chiết xuất thuốc lá lỏng như vậy. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chiết xuất thuốc lá
lỏng được tạo ra bởi phương pháp bao gồm các bước làm nóng nguyên liệu ban đầu
của thuốc lá ở nhiệt độ chiết xuất nằm trong khoảng từ 100°C đến 160°C trong thời
gian ít nhất 90 phút; thu thập các hợp chất dễ bay hơi được giải phóng từ nguyên
liệu ban đầu của thuốc lá trong bước làm nóng; và tạo ra chiết xuất thuốc lá lỏng
bao gồm các hợp chất dễ bay hơi thu thập được.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84907 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-07963 | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/JP2020/024137 | 19/06/2020 |
| (30) 2019-114395 | 20/06/2019 JP | (87) WO2020/256102 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/139*

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

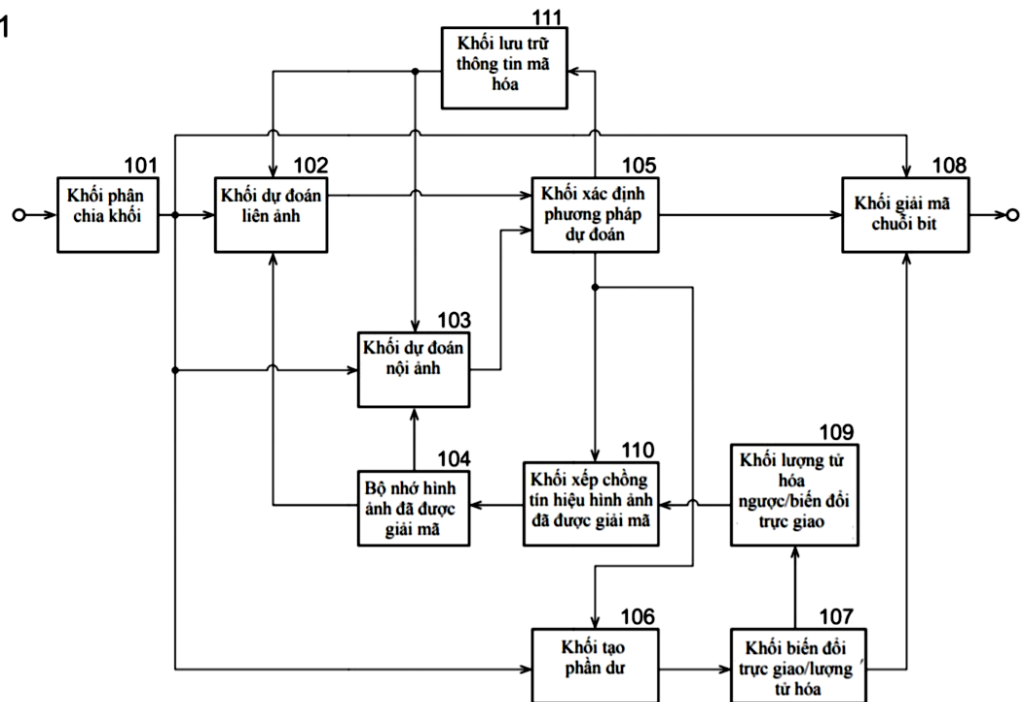
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, CHƯƠNG TRÌNH MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

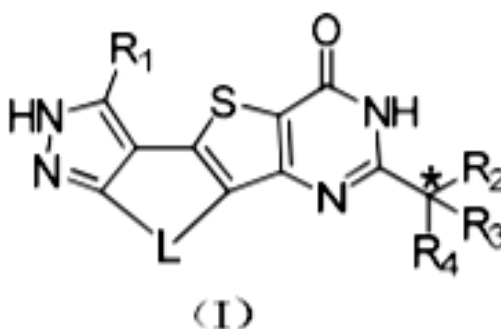
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị này bao gồm: khối rút ra ứng viên vector khối được tạo cấu hình để rút ra các ứng viên vector khối của khối đích trong hình ảnh đích từ thông tin mã hóa được lưu trong bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa; khối lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn vector khối đã lựa chọn được từ các ứng viên vector khối; khối hiệu chỉnh vị trí tham chiếu được tạo cấu hình để thực hiện hiệu chỉnh liên quan đến khối tham chiếu sẽ được đề cập tới bởi vector khối đã được lựa chọn do vậy vị trí tham chiếu của khối tham chiếu sẽ được hiệu chỉnh để đề cập tới phía bên trong của vùng có thể tham chiếu; trong đó mẫu đã được giải mã trong hình ảnh đích từ bộ nhớ hình ảnh đã được giải mã dưới dạng giá trị dự đoán của khối đích dựa trên vị trí tham chiếu của khối tham chiếu.

FIG.1



- (11) **84908 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-07969** (85) 10/12/2021
(22) 28/05/2020 (86) PCT/EP2020/064913 28/05/2020
(30) 19177604.6 31/05/2019 EP (87) WO2020/239951 03/12/2020
19201168.2 02/10/2019 EP
- (51) **A61P 11/00**; C07D 487/04; A61K 31/5355; A61K 31/5377; A61P 11/14; C07D 239/94; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; A61K 31/517; A61K 31/519
- (71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo 26/A 43122 Parma, Italy
- (72) BRUNO, Paolo (IT); BIAGETTI, Matteo (IT); FIORELLI, Claudio (IT); PIZZIRANI, Daniela (IT); PALA, Daniele (IT); RONCHI, Paolo (IT); BAKER-GLENN, Charles (GB); VAN DE POËL, Hervé (FR); HIRST, Kim, Louise (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DẪN XUẤT AMINO QUINAZOLIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ P2X THỤ THỂ PURINERGIC 3 (P2X3) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I ức chế P2X thụ thể purinergic 3; cụ thể sáng chế đề cập đến các hợp chất mà là dẫn xuất amino quinazolin, phương pháp điều chế các hợp chất này, và dược phẩm chứa chúng.
Các hợp chất theo sáng chế có thể hữu ích trong việc điều trị nhiều rối loạn liên quan đến cơ chế của thụ thể P2X₃, như các bệnh đường hô hấp bao gồm chứng ho, bệnh hen, chứng xơ hóa phổi tự phát (idiopathic pulmonary fibrosis - IPF) và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (chronic obstructive pulmonary disease - COPD).

- (11) **84909 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-07974** (85) 13/12/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/CN2020/093480 29/05/2020
 (30) 201910464384.5 30/05/2019 CN (87) WO2020/239107 03/12/2020
 201910491339.9 06/06/2019 CN
 201911128459.9 18/11/2019 CN
 (51) **C07D 495/04; C07D 519/00; A61K 31/519; A61P 35/00**
 (71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
 No. 369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China
 (72) LI, Gang (CN); LU, Lun (CN); ZHANG, Zhibo (CN); HU, Lihong (CN); DING,
 Charles Z. (US); CHEN, Shuhui (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT BỐN VÒNG LÀ CÁC CHẤT ỨC CHẾ CDC7**
 (57) Sáng chế đề cập đến nhóm hợp chất bốn vòng có tác dụng để làm các chất ức chế Cdc7, cụ thể sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), các chất đồng phân của nó, hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) 84910 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-07976 (85) 13/12/2021
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/CN2020/097177 19/06/2020
 (30) 201910544430.2 21/06/2019 CN (87) WO2020/253841 24/12/2020
 (51) *H04N 19/50*
 (71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China
 (72) CHEN, Fangdong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA CHẾ ĐỘ DỰ BÁO, THIẾT BỊ VÀ BỘ PHẬN MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ, VẬT LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã chế độ dự báo. Đáp lại việc xác định rằng chế độ hợp nhất được kích hoạt cho khối hiện tại và chế độ dự báo ứng viên hiện tại được phép cho khối hiện tại, phương pháp bao gồm các bước: thu được các trạng thái kích hoạt của một hoặc nhiều chế độ dự báo cần được duyệt; giải mã thông tin chỉ báo của chế độ dự báo ứng viên hiện tại từ dòng mã đáp lại việc xác định rằng chế độ dự báo ứng viên được phép hiện có trong các chế độ dự báo cần được duyệt; và trực tiếp xác định rằng chế độ dự báo ứng viên hiện tại được sử dụng cho khối hiện tại mà không giải mã thông tin chỉ báo của chế độ dự báo ứng viên hiện tại từ dòng mã đáp lại việc xác định rằng không chế độ nào trong các chế độ dự báo cần được duyệt được phép.

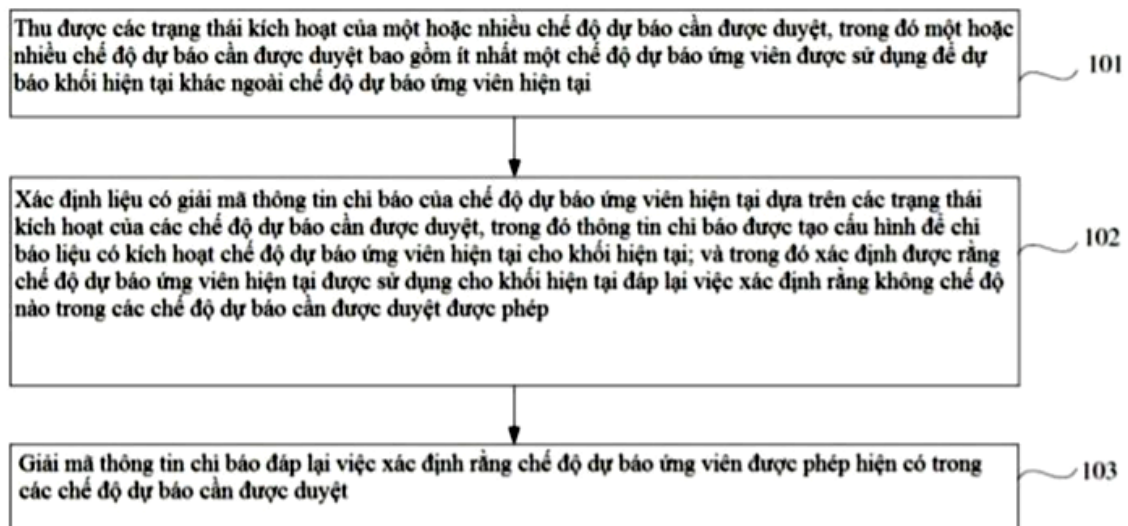


Fig.1

- (11) **84911 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-07997** (85) 13/12/2021
- (22) 19/06/2020 (86) PCT/US2020/038602 19/06/2020
- (30) 62/864,422 20/06/2019 US (87) WO2020/257559 24/12/2020
- 62/866,325 25/06/2019 US
- 16/905,352 18/06/2020 US
- (51) **H04N 19/105; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); PHAM VAN, Luong (VN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế mô tả các ví dụ để xác định các mẫu để sử dụng cho dự báo chế độ nội hình DC, như trong đó các mẫu nằm trong hàng hoặc cột mà không nằm ngay trên hoặc ngay bên trái của khối hiện thời. Các mẫu có thể được đồng chỉnh với khối hiện thời sao cho mẫu cuối cùng trong các mẫu trong hàng ở trên khối hiện thời nằm trong cùng một cột như cột cuối cùng của khối hiện thời và sao cho mẫu cuối cùng trong các mẫu của cột bên trái của khối hiện thời nằm trong cùng một hàng như hàng cuối cùng của khối hiện thời.

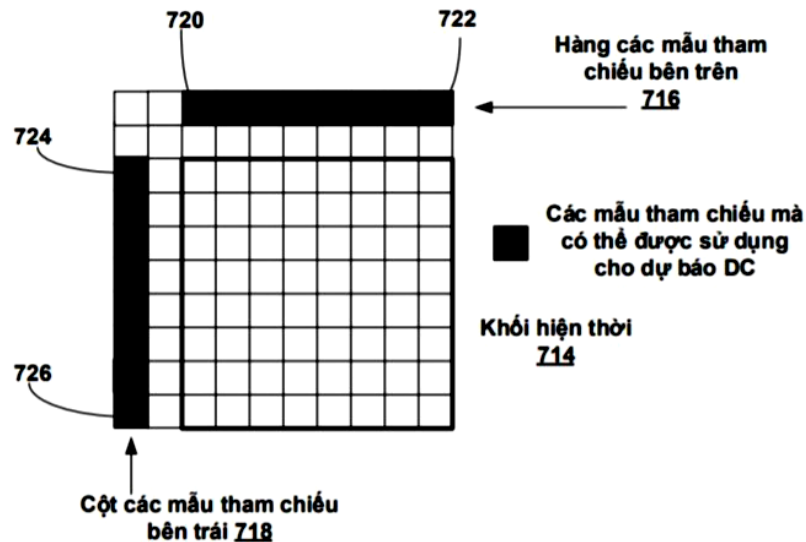


FIG. 16

- | | | | |
|---|---|--------------------------|------------|
| (11) 84912 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08010 | | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 08/06/2020 | | (86) PCT/IB2020/055375 | 08/06/2020 |
| (30) 19179254.8 | 10/06/2019 | EP (87) WO2020/250114 A1 | 17/12/2020 |
| (51) A24D 1/02 | | | |
| (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH) | | | |
| | Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland | | |
| (72) JOYEUX, Thierry (FR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT) | | | |
| (54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NỀN TẠO SOL KHÍ VÀ LỚP BỌC ỔN ĐỊNH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nền tạo sol khí (12) bao gồm nicotin và lớp giấy thứ nhất (50) được bố trí xung quanh nền tạo sol khí. Lớp giấy thứ nhất có trị số độ dày/định lượng thứ nhất. Lớp giấy thứ hai (20) được bố trí xung quanh lớp giấy thứ nhất. Lớp giấy thứ hai có trị số độ dày/định lượng thứ hai. Trị số độ dày/định lượng thứ nhất nhỏ hơn trị số độ dày/định lượng thứ hai.

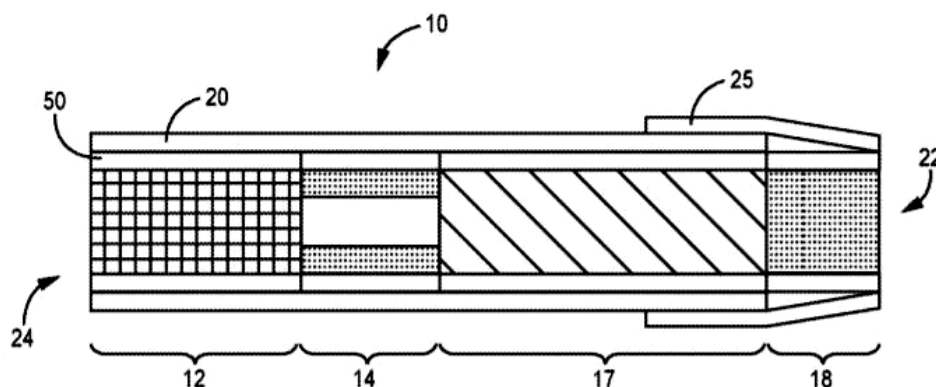


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84913 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08016 | | | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/023818 | 17/06/2020 |
| (30) 2019-112936 | 18/06/2019 | JP | (87) WO2020/256022 | 24/12/2020 |
| 2019-112933 | 18/06/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *A01C 11/02*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

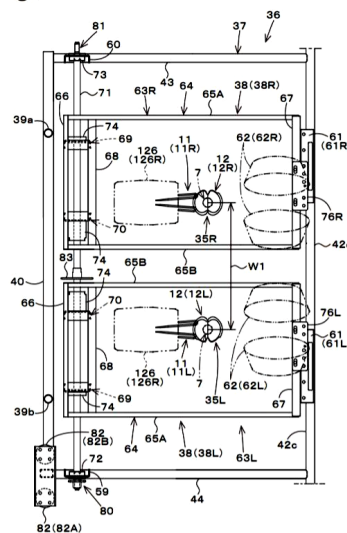
(72) YASUMATSU Mamoru (JP); HASEGAWA Masao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây các cây con trên cánh đồng nông nghiệp nhằm đơn giản hóa kết cấu để điều chỉnh khoảng cách giữa cụm trồng cây thứ nhất (63R) và giá đỡ cây con thứ nhất (9R) và cụm trồng cây thứ hai (63L) và giá đỡ cây con thứ hai (9L). Máy trồng cây bao gồm: giá đỡ cây con thứ nhất (9R) và giá đỡ cây con thứ hai (9L) di chuyển được được đỡ bởi khung chính (37); bộ phận nối (235) nối giá đỡ cây con thứ nhất (9R) và giá đỡ cây con thứ hai (9L) với nhau; cụm trồng cây thứ nhất (63R) bao gồm cơ cấu lấy cây con ra thứ nhất (11R) được tạo kết cấu để lấy cây con ra khỏi giá đỡ cây con thứ nhất (9R) và cơ cấu trồng cây thứ nhất (35R) được tạo kết cấu để trồng cây con được lấy ra; cụm trồng cây thứ hai (63L) bao gồm cơ cấu lấy cây con ra thứ hai (11L) được tạo kết cấu để lấy cây con ra khỏi giá đỡ cây con thứ hai (9L) và cơ cấu trồng cây thứ hai (35L) được tạo kết cấu để trồng cây con được lấy ra vào cánh đồng nông nghiệp; và cơ cấu cấp ngang (236) được gắn vào cụm trồng cây thứ nhất (63R) và được tạo kết cấu để cấp theo phương nằm ngang giá đỡ cây con thứ nhất (9R). Cụm trồng cây thứ nhất (63R) và cụm trồng cây thứ hai (63L) được đỡ bởi khung chính (37) điều chỉnh được vị trí một cách độc lập theo hướng chiều rộng của máy (K2). Giá đỡ cây con thứ nhất (9R) và cụm trồng cây thứ nhất (63R) are điều chỉnh vị trí liên khối được theo hướng chiều rộng của máy (K2). Giá đỡ cây con thứ hai (9L) được gắn vào bộ phận nối (235) điều chỉnh được vị trí theo hướng chiều rộng của máy (K2).

Fig.11



- (11) 84914 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08018 (85) 14/12/2021
(22) 17/06/2020 (86) PCT/JP2020/023816 17/06/2020
(30) 2019-112937 18/06/2019 JP (87) WO2020/256020 24/12/2020
2019-112929 18/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **A01C 11/02**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

1-2-47, Shikitsuhihigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

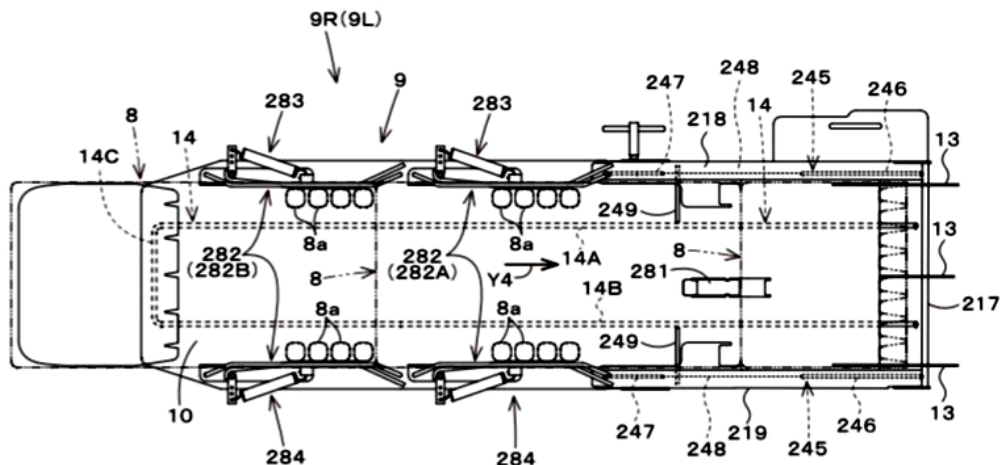
(72) YASUMATSU Mamoru (JP); WAKABAYASHI Akira (JP); HASEGAWA Masao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây có khả năng ngăn không cho uốn cong khay đựng cây con (8). Máy trồng cây bao gồm: tấm đặt (10), mà ít nhất một khay đựng cây con (8) được đặt trên đó ở trạng thái nghiêng xuống; cơ cấu cấp dọc (244) được tạo kết cấu để cấp theo chiều dọc khay đựng cây con (8) xuống dưới dọc theo tấm đặt (10); và cơ cấu giữ khay (282) được tạo kết cấu để hạn chế khay đựng cây con (8) khỏi di chuyển theo hướng cấp dọc (Y4). Cơ cấu giữ khay (282) bao gồm bộ phận dây (289), và bộ phận ép (290) bị đẩy bởi bộ phận dây (289) để ép khay đựng cây con (8). Bộ phận ép (290) ép mặt bên của khay đựng cây con (8).

Fig.38



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84915 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08034 | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 26/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025179 | 26/06/2020 |
| (30) 2019-118045 | 26/06/2019 JP | (87) WO2020/262599 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **A47L 9/10**

(71) **HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)**

15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105- 8410 Japan

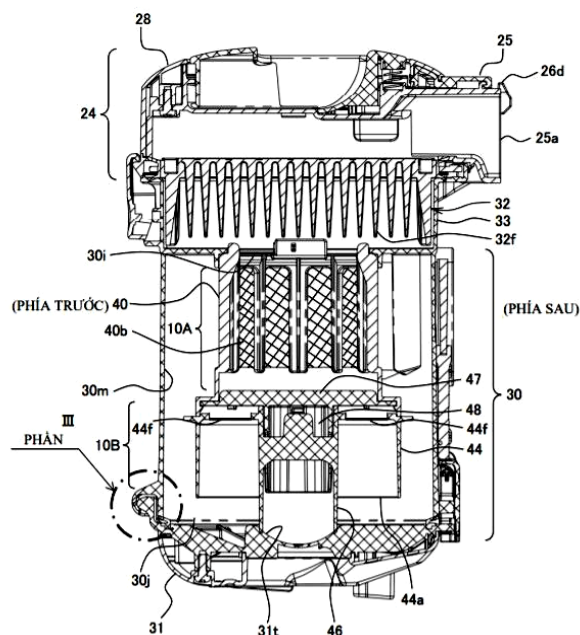
(72) Masaru YANO (JP); Shiro OBAYASHI (JP); Takanori ONOSE (JP); Shun NAKANO (JP); Koyo KAWAMOTO (JP); Taishi YOKOYAMA (JP); Atsushi KURATA (JP); Kanato SATO (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHÂN KHÔNG BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch chân không bằng điện mà giảm sức lao động làm sạch bộ lọc và có khả năng duy trì tốt vì: nén rác bên trong phần ô khiến việc tăng lượng rác thu được, ngăn việc trượt và trả rác từ bộ phận tích tụ bụi đến bộ phận phân tách bụi trở nên khả thi, nhờ đó cải thiện khả năng tách bụi và ngăn tắc rôi hoặc vật tương tự vào phần hút khí; việc nén rác bên trong phần ô cũng có thể khiến việc chặn rác trong khi xả rác trở nên khả thi; và bụi được gắn vào bộ lọc đường vòng (bộ lọc 2) được xả cùng lúc với sự xả rác; và bụi được gắn vào bộ lọc đường vòng (bộ lọc 2) được xả đồng thời với sự xả rác. Thiết bị thu gom bụi của thiết bị làm sạch chân không bằng điện theo sáng chế bao gồm phần hút khí có bộ lọc thứ nhất về cơ bản dạng hình ống trong phần phía trên của ống bên trong và phần ô với phần mở trong phần phía dưới của ống bên trong, phần hút khí và phần ô nối thông với nhau qua bộ lọc thứ hai, và phần ô bao gồm cơ cấu trượt mà nhô ra theo hướng mở của nắp đáy khi nắp đáy mở.

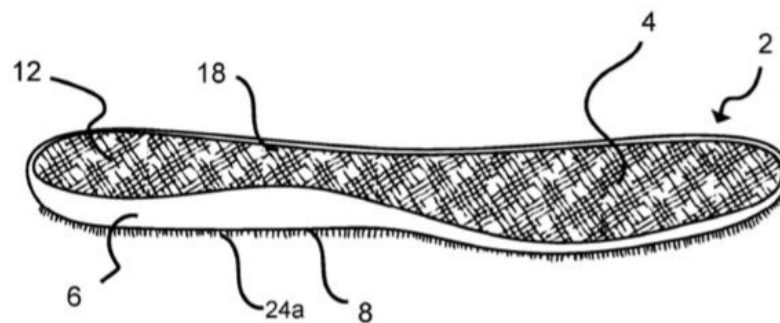
FIG. 7C



- (11) 84916 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08037 (85) 14/12/2021
(22) 02/07/2020 (86) PCT/US2020/040763 02/07/2020
(30) 62/870,296 03/07/2019 US (87) WO2021/003436 07/01/2021
(51) *A43B 7/36; A43B 13/12; A43B 13/38; A43B 7/00; A43B 7/32; A43B 13/04; A43B 17/00*
(71) **O2 PARTNERS, LLC (US)**
417 West Street, Suite 105, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) LOYLEY, Daniel (BE); FALKEN, Robert (US); ZANOTTO, Fabio (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **ĐÉ LÓT GIÀY XÓP CÓ SỢI CHỐNG TĨNH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÉ LÓT GIÀY NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất các đế lót giày chống tĩnh điện bao gồm lớp xốp mềm dẻo và các sợi chống tĩnh điện của vật liệu dệt được gắn xuyên qua lớp xốp và kéo dài qua hoặc lộ ra ở bề mặt của đế lót giày và phương pháp tạo ra đế lót giày chống tĩnh điện. Các sợi chống tĩnh điện được dệt bằng kim qua lớp xốp. Các sợi chống tĩnh điện có thể là vật liệu chống tĩnh điện phù hợp bất kỳ được pha trộn với sợi ni bất kỳ như sợi len, sợi bông, sợi polyeste, hoặc loại tương tự.

FIG. 1



- (11) **84917 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08062** (85) 15/12/2021
(22) 03/06/2020 (86) PCT/CN2020/094136 03/06/2020
(30) 201910480169.4 04/06/2019 CN (87) WO2020/244540 10/12/2020
(51) *C07K 16/22; G01N 33/53; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 19/02; A61P 27/06; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 9/10; A61P 9/12; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395; A61P 1/16*
- (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No. 7 Kunlunshan Road Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, P.R. China
- (72) FU, Yayuan (CN); MA, Xiaoli (CN); GE, Hu (CN); TAO, Weikang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ SINH TRƯỞNG MÔ LIÊN KẾT, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY VÀ TẾ BÀO VẬT CHỦ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng yếu tố sinh trưởng mô liên kết (Connective Tissue Growth Factor, CTGF) bao gồm các vùng biến đổi chuỗi nhẹ và chuỗi nặng, và có thể được sử dụng để bào chế thuốc điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến CTGF. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và kit chứa kháng thể này, kháng thể kháng CTGF phân lập cạnh tranh với kháng thể này, phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể này và tế bào vật chủ chứa phân tử axit nucleic này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84918 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08072 | (85) 15/12/2021 | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/IN2020/050524 | 12/06/2020 |
| (30) 201941024046 | 18/06/2019 IN | (87) WO2020/255159 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **F02B 63/02; B62J 40/00; B62J 43/00**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

"Jayalakshmi Estates", No. 29 (Old No. 8) Haddows Road, Chennai 600 006, India

(72) SUBRAMANIAN, Lakshmanan (IN); PATIL, Anand Motilal (IN); YEGGINA, Satyanarayana Murthy (IN); S, Jayaram (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE LOẠI CƯỚI GIẶNG CHÂN**

- (57) Sáng chế này đề cập đến xe loại cưỡi giặc chân. Bộ phận khung bao gồm khung chính (107), và khung chính (107) có phần thứ nhất (107A) kéo dài phía sau từ ống dẫn chính và ít nhất một phần thứ hai (107B) kéo dài xuống phía dưới từ phần đầu sau của phần thứ nhất (107A). bộ phận năng lượng (140) được bố trí dưới phần thứ nhất (107A) của khung chính (107) và ở phía trước của ít nhất một phần thứ hai (107B). Dụng cụ làm sạch không khí (115) có ít nhất một phần được bố trí ở phía sau ít nhất một phần thứ hai (107B) của khung chính (107). Bộ phận lưu trữ năng lượng (125) có khả năng tạo ra điện năng cho một hoặc nhiều (các) bộ phận cấu thành điện (146, 147) được bố trí giữa đầu xi lanh (143) của bộ phận năng lượng (140) và dụng cụ làm sạch không khí (115), trong hình chiếu bằng của xe (100).

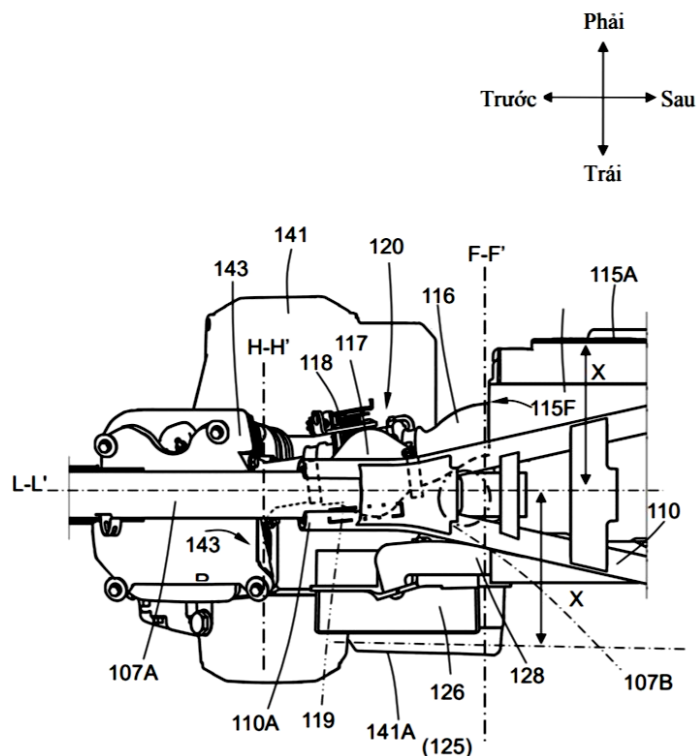


Fig. 4

- (11) 84919 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08081 (85) 15/12/2021
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CN2020/095126 09/06/2020
(30) 201910526918.2 18/06/2019 CN (87) WO2020/253578 A1 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **B65D 47/34; B65D 47/20**

(71) **NUBIZ PLASTIC (NANTONG) CO., LTD (CN)**

26 Huihai Road, Binhai Industrial Park Qidong, Jiangsu 226236, China

(72) ZHU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM CHI TIẾT BƠM VÀ VẬT CHỨA CÓ CHỨC NĂNG XẢ CHẤT ĐƯỢC CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết bơm (90) và vật chứa (900) có chức năng xả chất được chứa (800); cụm chi tiết bơm (90) bao gồm thân bơm (1) và cần nhấn (2); thân bơm (1) bao gồm vỏ trong (12); vỏ trong (12) có thành trên cùng vỏ trong (120), thành bên vỏ trong thứ nhất (121), và thành bên vỏ trong thứ hai (122); thành ngoài của thành bên vỏ trong thứ nhất (121), thành trong của thành bên vỏ trong thứ hai (122), và thành trên cùng vỏ trong (120) xác định khoang thứ nhất (1a) có lỗ mở thứ nhất (1b); khoang không khí thứ nhất (12a) của khoang thứ nhất (1a) là khoang được bít kín được xác định chung bởi phần pit tông (21), thành trên cùng vỏ trong (120), thành ngoài của thành bên vỏ trong thứ nhất (121), và thành trong của thành bên vỏ trong thứ hai (122). Vật chứa (900) có chức năng xả chất được chứa (800) bao gồm cụm chi tiết bơm (90).

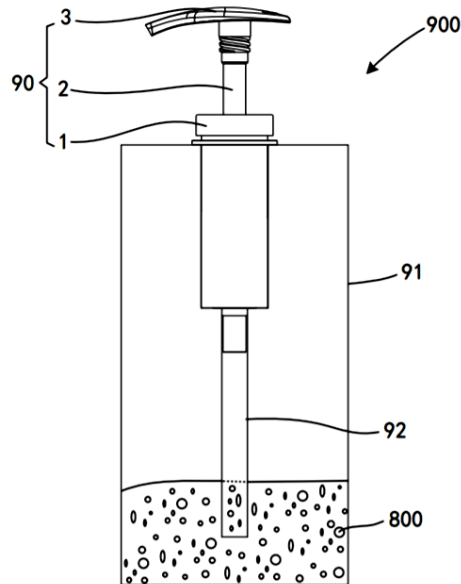


FIG.29

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84920 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08089 | (85) 15/12/2021 | |
| (22) 19/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090981 | 19/05/2020 |
| (30) PA 2019 70353 | 29/05/2019 DK | (87) WO2020/238693 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **F03D 7/04**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shengzhuang Road, New Energy Industrial Park of JiangYin Harbor Economic Development District, Wuxi, Jiangsu 214443, China

(72) PEDERSEN, Keld Stefan (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TUABIN GIÓ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển và tuabin gió, tua bin gió này bao gồm cảm biến rung để đo tín hiệu rung của tuabin gió và bộ điều khiển nhận tín hiệu rung. Bộ điều khiển tính toán tham số tải mỗi và xác định tham số giới hạn vận hành cho tham số vận hành cụ thể dựa vào tham số tải mỗi. Bộ điều khiển còn xác định tín hiệu điều khiển theo tham số vận hành. Nếu tham số vận hành vượt quá giới hạn vận hành, thì tín hiệu điều khiển và do đó là chế độ vận hành của tuabin gió được thay đổi để đưa tham số vận hành về lại giới hạn an toàn.

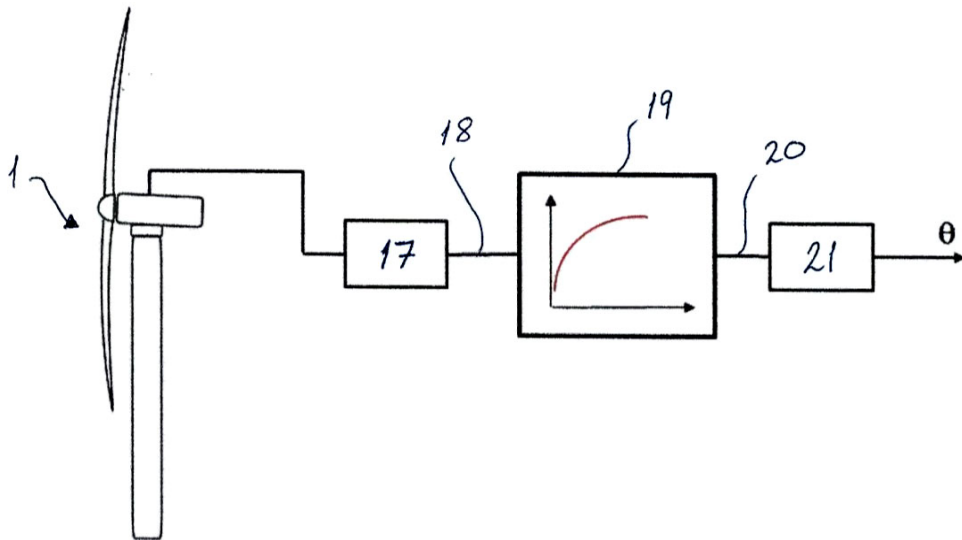


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84921 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08092 | (85) 15/12/2021 | |
| (22) 25/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025054 | 25/06/2020 |
| (30) 2019-120123 | 27/06/2019 JP | (87) WO2020/262544 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **F02M 61/18**; F02M 61/16; C23F 11/00; C23F 13/02

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

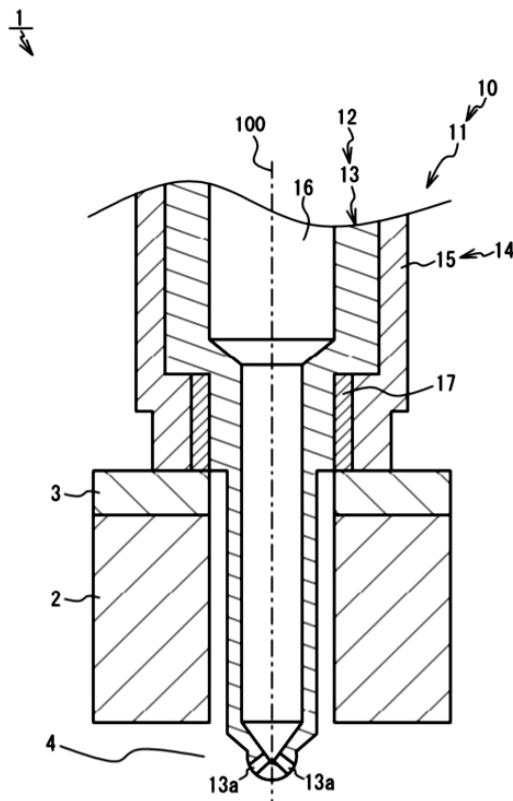
(72) OASHI Yoshiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN ĂN MÒN BỘ PHẬN ĐỘNG CƠ, VÀ BỘ PHẬN ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn chặn ăn mòn bộ phận động cơ (10) bao gồm thành phần kim loại thứ nhất (12) và thành phần kim loại thứ hai (14) liền kề với thành phần kim loại thứ nhất (12) bao gồm: bước thứ nhất (S10) để áp vật liệu phủ chứa vật liệu kim loại cụ thể, là vật liệu kim loại có xu hướng ion hóa lớn hơn thành phần chính của vật liệu kim loại tạo thành thành phần kim loại thứ nhất (12) và thành phần chính của vật liệu kim loại tạo thành thành phần kim loại thứ hai (14), vào phần đã được xác định trước của thành phần kim loại thứ nhất (12) và phần đã được xác định trước của thành phần kim loại thứ hai (14); và bước thứ hai (S20) sấy khô và hóa cứng vật liệu phủ được áp vào trong bước thứ nhất.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84922 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08095 | (85) 15/12/2021 | |
| (22) 04/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022069 | 04/06/2020 |
| (30) 2019-112663 | 18/06/2019 | JP (87) WO2020/255730 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **H02K 7/10; H02K 7/18; H02K 15/00**

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

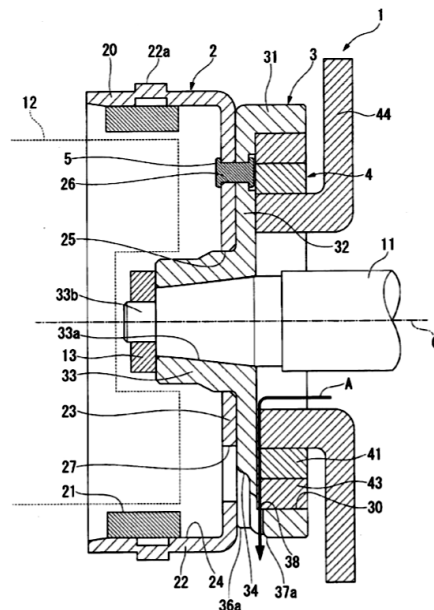
(72) SAITO, Kotaro (JP); ITABASHI, Gaku (JP); NIIJIMA, Akira (JP); KAWASHIMA, Toshiyuki (JP); NISHINO, Yuta (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN KHỞI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY PHÁT ĐIỆN KHỞI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy phát điện khởi động xả thải cặn bùn đã đi vào phân ly hợp ra bên ngoài bằng phương pháp đơn giản trong khi ngăn chặn sự gia tăng công đoạn; và phương pháp chế tạo máy phát điện khởi động. Máy phát điện khởi động được trang bị rôto (2) có thanh chạc (20) và nam châm vĩnh cửu (21), thanh chạc (20) nói trên có thành bên thứ nhất (22) hình trụ và phần đáy thứ nhất (23) được tạo ra tích hợp với thành bên thứ nhất (22), nam châm vĩnh cửu (21) nói trên được tạo ra trên phần chu vi trong của thành bên thứ nhất (22); bánh đà (3) có phần đáy thứ hai (32) và thành bên thứ hai (31) hình trụ, phần đáy thứ hai (32) nói trên nằm ở phía đối diện của thành bên thứ nhất (22) so với phần đáy thứ nhất (23), thành bên thứ hai (31) nói trên kéo dài từ phần đáy thứ hai (32) về phía đối diện của phần đáy thứ nhất (23); và phân ly hợp (4) được cố định vào ít nhất một trong số thành bên thứ hai (31) và phần đáy thứ hai (32). Bánh đà (3) có phần lõm (34) và lỗ xuyên qua (38), phần lõm (34) nói trên được tạo ra trên đáy thứ hai (32) và có phần mở lỗ (36a) và (37a) mở ra ở phía bên ngoài của thành bên thứ hai (31) theo hướng xuyên tâm, và lỗ xuyên (38) nói trên được tạo thành từ bề mặt bên trong của phần đáy thứ hai (32) và thành bên thứ hai (31) về phía phần lõm (34).

Fig. 1



- (11) **84923 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08106** (85) 16/12/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/US2020/033170 15/05/2020
 (30) 62/868,632 28/06/2019 US (87) WO2020/263452 30/12/2020
 16/803,735 27/02/2020 US
 (51) **H04W 72/04; H04L 1/16; H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); YANG, Wei (CN); SUN, Jing (US);
 HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); KHOSHNEVISAN,
 Mostafa (IR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT
 GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận một thông báo thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) duy nhất. UE có thể ánh xạ chuỗi bit trong thông báo DCI duy nhất đến tập hợp cấu hình mà bao gồm nhiều cấu hình lập lịch bán ổn định liên kết xuống hoặc nhiều cấu hình cấp phép được tạo cấu hình liên kết lên cần được kích hoạt hoặc giải phóng cùng nhau. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính lưu trữ một hoặc nhiều lệnh để truyền thông không dây.

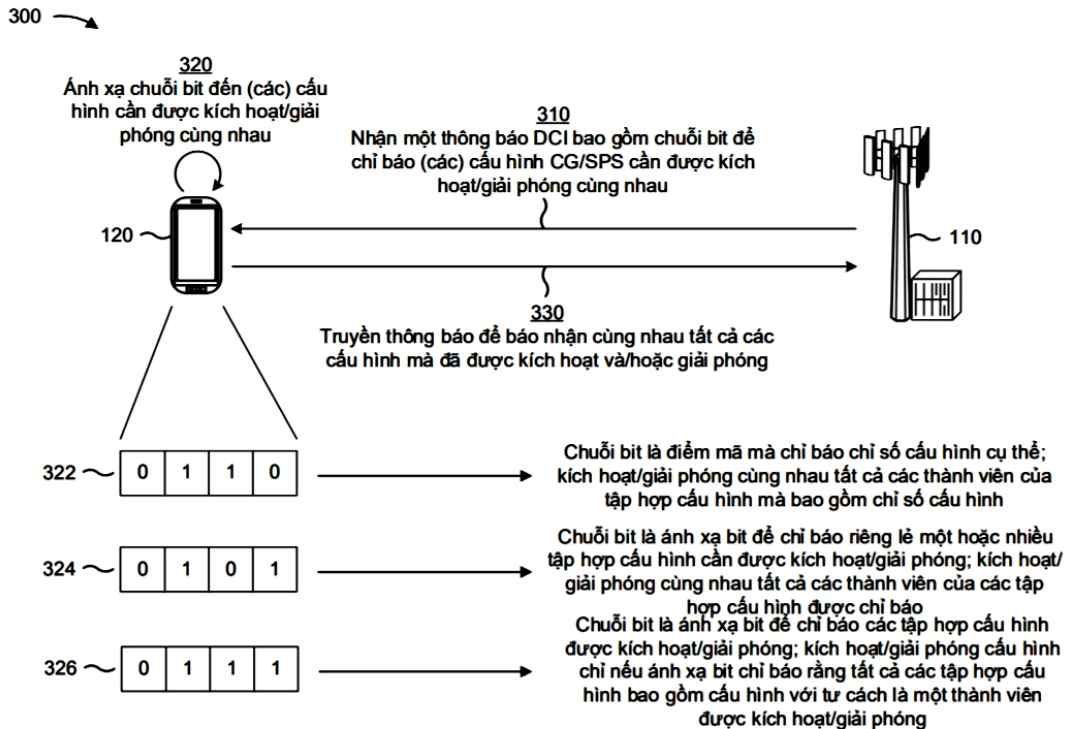


FIG. 3

- (11) **84924 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08107** (85) 16/12/2021
- (22) 13/05/2020 (86) PCT/US2020/032671 13/05/2020
- (30) 62/865,730 24/06/2019 US (87) WO2020/263449 A1 30/12/2020
- 16/803,732 27/02/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04B 7/04; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, thiết bị người dùng, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận được thông báo thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) bao gồm trường cấp phát tài nguyên miền tần số để biểu thị các khối tài nguyên (resource block - RB) được cấp phát qua nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indication - TCI). UE có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào thông báo DCI và/hoặc cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến, ít nhất một thông số biểu thị một đơn vị RB liên kề mà qua đó cùng một trị số tiền mã hóa được sử dụng và/hoặc kiểu cấp phát tài nguyên. UE có thể gán các RB đã cấp phát cho các trạng thái TCI riêng trong số nhiều trạng thái TCI dựa ít nhất một phần vào đơn vị của các RB liên kề mà trên đó sử dụng cùng một trị số tiền mã hóa và/hoặc kiểu cấp phát tài nguyên. Sáng chế còn đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

900 →

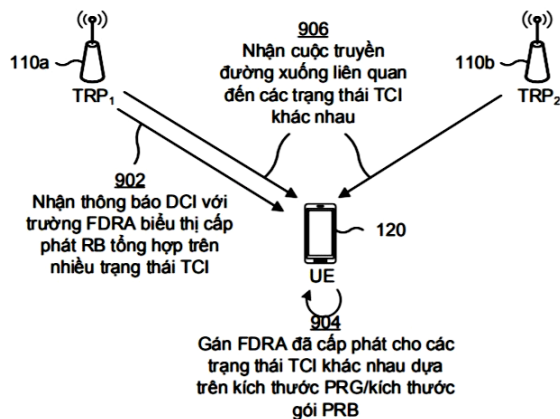


Fig.9A

- (11) 84925 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08113 (85) 16/12/2021
(22) 16/06/2020 (86) PCT/IN2020/050531 16/06/2020
(30) 201941024048 18/06/2019 IN (87) WO2020/255162 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) F02N 3/04; F02N 15/04; F02N 11/04; F02N 15/02

(71) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)

"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8) Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) SRINIVASA RAO, Kandregula (IN); BOOPATHI RAJ, Thangaraj (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC VÀ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT MÔMEN QUAY TAY QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ hoặc hệ thống truyền lực có cacte bao bọc cơ cấu truyền bao gồm trục khuỷu và bộ phận khớp ly hợp, và thiết bị kích hoạt mômen quay tay quay (A). Thiết bị kích hoạt mômen quay tay quay bao gồm ít nhất một trục được dẫn động (311) được lắp trên vỏ có đường bôi trơn, ít nhất một bánh răng bánh cóc di chuyển được theo phương dọc trục (310) được lắp trên trục được dẫn động (311), ít nhất một đai ốc bánh cóc (312), đai ốc bánh cóc (312) được lắp trên trục khuỷu (302), ít nhất một bộ phận bịt kín dầu (313) được bố trí giữa đai ốc bánh cóc (312) và trục được dẫn động (311), và ít nhất một bánh răng chạy không (309) nối một cách dẫn động bánh răng dẫn động (306) và bánh răng bánh cóc (310). Bánh răng bánh cóc (310) quay quanh trục của trục được dẫn động (311) với sự dịch chuyển định trước để ăn khớp với phần bánh cóc được tạo dạng bổ sung (312a).

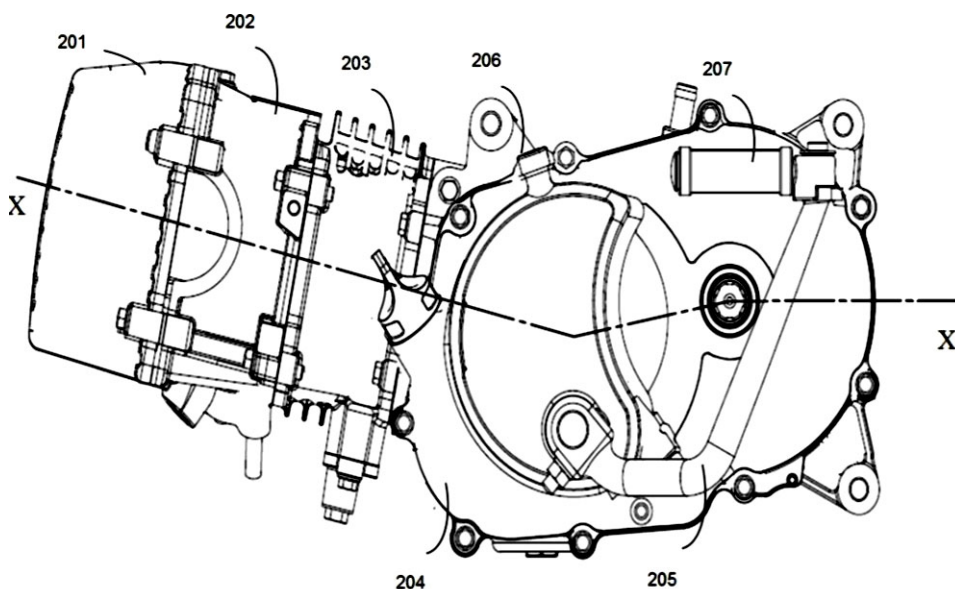


Fig. 2

- (11) **84926 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08138** (85) 17/12/2021
(22) 26/05/2020 (86) PCT/JP2020/020642 26/05/2020
(30) 2019-098548 27/05/2019 JP (87) WO2020/241605 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **A61K 31/4174; A61K 47/12; A61P 25/20; A61K 9/06; A61K 9/70; A61K 47/10; A61K 47/14**

(71) **1. KYUKYU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

2-10, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030023 Japan

2. MARUISHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

4-2, Imazu-naka 2-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380042 Japan

(72) UCHITOMI, Ryo (JP); YAMAZAKI, Yuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI KHÔNG NƯỚC CHỨA DEXMEDETOMIDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài không nước chứa dexmedetomidin, có khả năng ngăn chặn sự kết tủa của tinh thể dexmedetomidin trong chế phẩm này, và có khả năng hấp thụ qua da tốt. Chế phẩm dùng ngoài không nước này chứa: (A) dexmedetomidin hoặc muối của nó; (B) rượu béo có 10 đến 12 nguyên tử cacbon; (C) monoeste của propylen glycol và axit béo có 6 đến 16 nguyên tử cacbon; (D) axit hữu cơ; và (E) muối của axit hữu cơ.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 84927 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08144 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096649 | 17/06/2020 |
| (30) 201910551169.9 | 24/06/2019 CN | (87) WO2020/259372 A1 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **H04N 19/513**

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051 China

(72) CHEN, Fangdong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ CƠ CẤU MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và cơ cấu mã hóa và giải mã, phương pháp này bao gồm: nếu thông tin đặc tính của khối hiện thời đáp ứng các điều kiện cụ thể thì chia khối hiện thời thành khối con hình tam giác thứ nhất và khối con hình tam giác thứ hai; tạo cấu trúc danh sách thông tin chuyển động dùng cho khối hiện thời, danh sách thông tin chuyển động này bao gồm nhiều đoạn thông tin chuyển động ứng viên; thu nhận thông tin chuyển động đích thứ nhất của khối con hình tam giác thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai của khối con hình tam giác thứ hai từ danh sách thông tin chuyển động; thông tin chuyển động đích thứ nhất là khác với thông tin chuyển động đích thứ hai; thực hiện bù trừ chuyển động trên khối con hình tam giác thứ nhất dựa trên thông tin chuyển động đích thứ nhất để thu được trị số dự đoán của khối con hình tam giác thứ nhất; thực hiện bù trừ chuyển động trên khối con hình tam giác thứ hai dựa trên thông tin chuyển động đích thứ hai để thu được trị số dự đoán của khối con hình tam giác thứ hai. Có thể cải thiện hiệu suất cuối cùng qua giải pháp kỹ thuật của sáng chế.

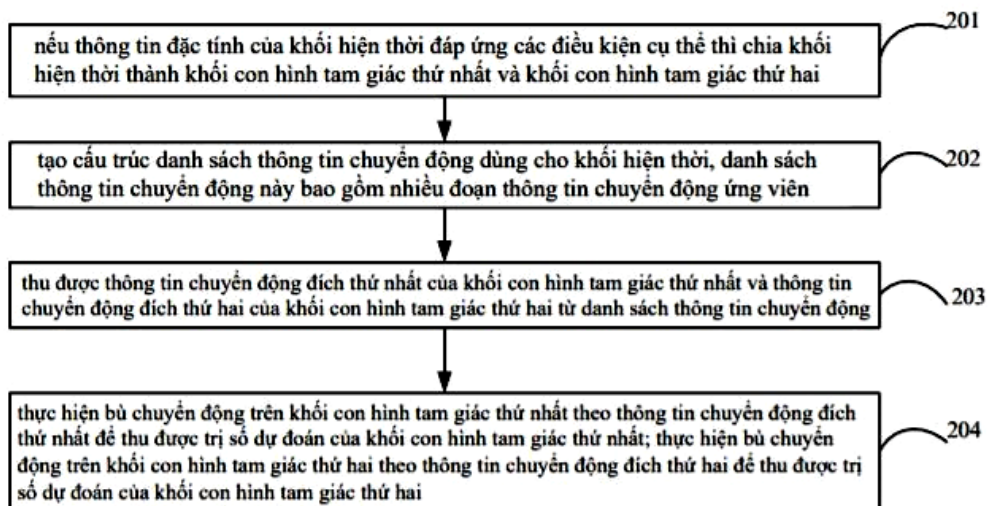


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84928 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08145 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096600 | 17/06/2020 |
| (30) 201910544562.5 | 21/06/2019 CN | (87) WO2020/253730 A1 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **H04N 19/577; H04N 19/176**

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 No. 555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051 China

(72) CHEN, Fangdong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ CƠ CẤU MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và cơ cấu mã hóa và giải mã. Phương pháp này bao gồm: nếu thông tin đặc tính của khối hiện thời đáp ứng điều kiện cụ thể thì thực hiện các bước sau đây để thu được trị số dự đoán đích của khối hiện thời hoặc khối con của khối hiện thời: xác định trị số dự đoán gốc thứ nhất dựa trên thông tin chuyển động đơn hướng thứ nhất của khối hiện thời, và xác định trị số dự đoán gốc thứ hai dựa trên thông tin chuyển động đơn hướng thứ hai của khối hiện thời; xác định vận tốc theo chiều ngang dựa trên trị số dự đoán gốc thứ nhất và trị số dự đoán gốc thứ hai; xác định vận tốc theo chiều dọc dựa trên trị số dự đoán gốc thứ nhất và trị số dự đoán gốc thứ hai; thu nhận trị số bù dự đoán dựa trên vận tốc theo chiều ngang và vận tốc theo chiều dọc; thu nhận trị số dự đoán đích dựa trên trị số dự đoán gốc thứ nhất, trị số dự đoán gốc thứ hai và trị số bù dự đoán. Có thể cải thiện hiệu suất cuối cùng bằng các phương tiện của giải pháp kỹ thuật của sáng chế.

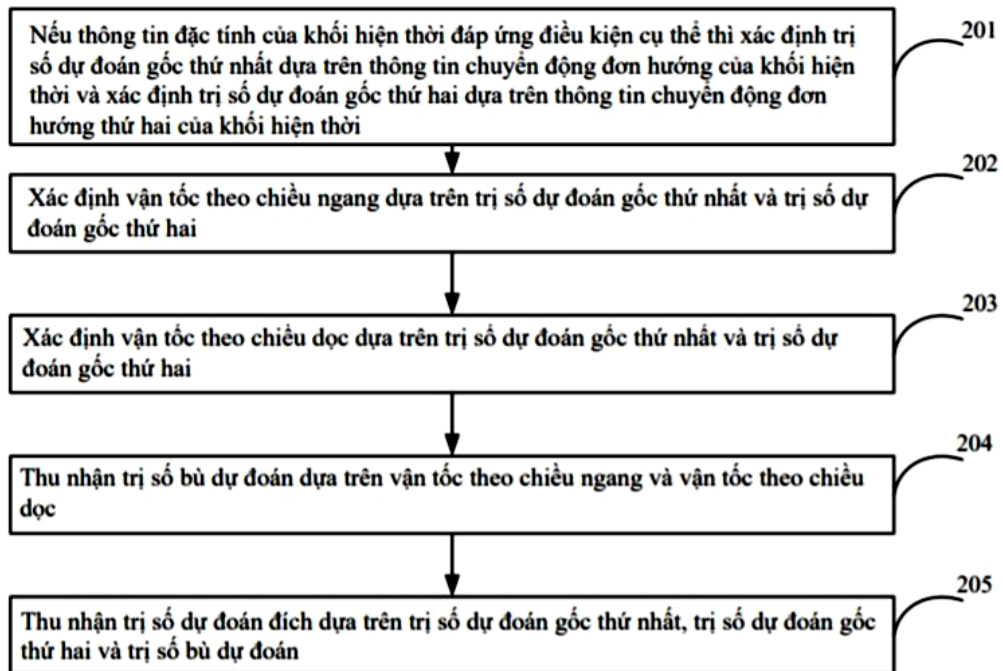
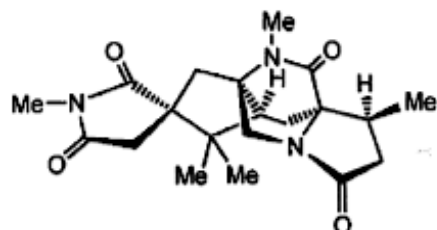


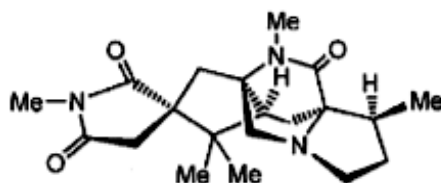
Fig.2

- (11) 84929 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08148 (85) 17/12/2021
 (22) 27/05/2020 (86) PCT/JP2020/020955 27/05/2020
 (30) 2019-098327 27/05/2019 JP (87) WO2020/241702 03/12/2020
 (51) *A01N 25/12; A01N 43/90; A01P 5/00; A01N 25/14*
 (71) **MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD.** (JP)
 4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan
 (72) TAKEUCHI Haruka (JP); ONOZAKI Yasumichi (JP); HORIKOSHI Ryo (JP);
 SATO Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT PHÒNG TRỪ GIUN TRÒN KÝ SINH Ở CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ GIUN TRÒN KÝ SINH Ở CÂY**

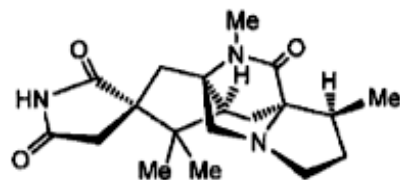
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phòng trừ giun tròn thuộc họ Tylenchoidea ký sinh ở cây và phương pháp phòng trừ giun tròn thuộc họ Tylenchoidea ký sinh ở cây. Chất phòng trừ giun tròn thuộc họ Tylenchoidea ký sinh ở cây bao gồm: ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) sau đây, hợp chất được thể hiện bằng công thức (2) sau đây, hợp chất được thể hiện bằng công thức (3) sau đây, các chất đồng phân đối ảnh của chúng, và các muối cộng axit được chấp nhận trong nông nghiệp và làm vườn của chúng làm hoạt chất.



(1)



(2)



(3)

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84930 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08155 | | | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 26/05/2020 | | | (86) PCT/JP2020/020687 | 26/05/2020 |
| (30) 2019-102711 | 31/05/2019 | JP | (87) WO2020/241621 | 03/12/2020 |
| | 2019-102710 | 31/05/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **B32B 9/00; C23C 14/24; C23C 14/58; C23C 14/08**

(71) **TOYOBO CO., LTD. (JP)**

2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

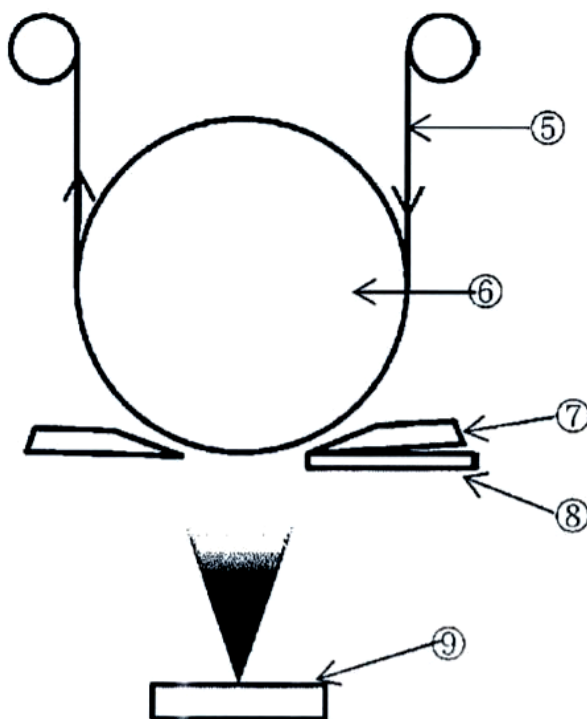
(72) ISEKI, Kiyoshi (JP); IWATA, Daisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **MÀNG NGĂN KHÍ TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng ngăn khí trong suốt có khả năng chống axit tuyệt vời và không tổn kém, và phương pháp sản xuất chúng. Màng ngăn khí trong suốt bao gồm màng nhựa và lớp oxit nhôm được cung cấp trên ít nhất một bề mặt của màng nhựa, lớp oxit nhôm chủ yếu bao gồm oxit nhôm. Hệ số hấp thụ của lớp oxit vô cơ ngay sau khi lắng đọng hơi nhỏ hơn $0,03 \text{ nm}^{-1}$, và độ dày màng của lớp oxit vô cơ là 6 nm trở lên và 10 nm trở xuống.

Fig.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84931 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08160 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025925 | 28/06/2019 |
| | (87) WO2020/261559 | 30/12/2020 |

(51) *F02C 7/143; F02C 6/14*

(71) **JGC CORPORATION (JP)**

3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2206001 Japan

(72) KONISHI, Yusuke (JP); KAKUTANI, Yuzuru (JP); ADACHI, Osamu (JP); KAMIYA, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật liên quan đến hệ thống phát điện có khả năng cung cấp điện một cách đáng tin cậy để đáp ứng nhu cầu điện năng, và phương pháp phát điện. Hệ thống phát điện được cấu hình để bao gồm: thiết bị tạo không khí lỏng để tạo ra không khí lỏng bằng cách nén và làm lạnh không khí; thiết bị lưu trữ để lưu trữ không khí lỏng; thiết bị hóa hơi để làm bay hơi không khí lỏng được cung cấp từ thiết bị lưu trữ để tạo ra khí nén; thiết bị giãn nở để làm giãn nở không khí nén được cung cấp từ thiết bị hóa hơi và không khí trong thiết bị giãn nở; máy phát điện thứ nhất dẫn động nhờ sự giãn nở của không khí trong thiết bị giãn nở, máy phát điện tuabin khí là máy phát điện thứ hai bao gồm đường cấp không khí thứ nhất cung cấp không khí vào máy phát điện tuabin khí, để giảm nhiệt độ của không khí được hút vào bởi máy phát điện tuabin khí thông qua cung cấp không khí được làm mát mà đã được giãn nở bởi thiết bị giãn nở đến đường cấp không khí thứ nhất trong nhà máy điện, đường cấp không khí thứ hai kết nối thiết bị giãn nở với đường cấp không khí thứ nhất.

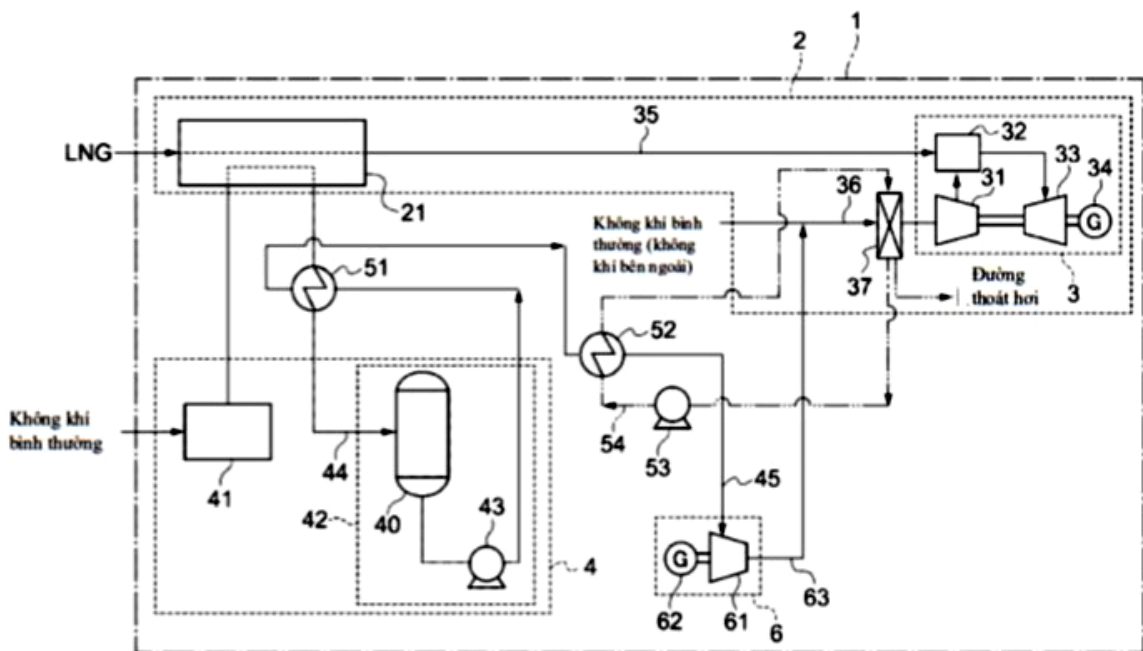


Fig. 2

- (11) **84932 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08163** (85) 17/12/2021
- (22) 30/04/2020 (86) PCT/JP2020/018239 30/04/2020
- (30) 2019-113992 19/06/2019 JP (87) WO2020/255568 24/12/2020
- (51) **F24F 7/06; F16D 1/10; F16D 1/116**
- (71) **FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)**
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206, Japan
- (72) YAMAGISHI Tomokazu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ GẮN GIỮ THÂN QUAY, THIẾT BỊ THU GOM DẦU, VÀ MÁY HÚT MÙI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn giữ thân quay trong đó hiệu quả làm việc trong việc tháo rời và gắn vào thân quay được cải thiện. Vấn đề được giải quyết bằng thiết bị gắn giữ thân quay (30) được lắp vào trục dẫn động (20), thiết bị gắn giữ thân quay (30) và bao gồm: thân quay; và thiết bị gắn vào (302), trong đó thiết bị gắn vào (302) có: lỗ chèn để lắp trục dẫn động (20) vào đó; phần kết nối truyền động được nối với trục dẫn động (20); bộ phận vận hành cơ cấu gắn vào/tháo rời trục dẫn động để tháo rời và gắn vào thiết bị gắn giữ thân quay (30) vào và ra thiết bị gắn giữ thân quay tới trục dẫn động (20) trên phía mà trục dẫn động (20) không chèn vào thiết bị gắn vào (302) với thân quay được sử dụng làm tham chiếu; và bộ phận vận hành cơ cấu gắn vào/tháo rời thân quay để tháo rời và gắn vào thân quay vào và ra khỏi thiết bị gắn giữ thân quay (30) trên phía mà trục dẫn động (20) được đưa vào thiết bị gắn vào (302) với thân quay được sử dụng làm tham chiếu.

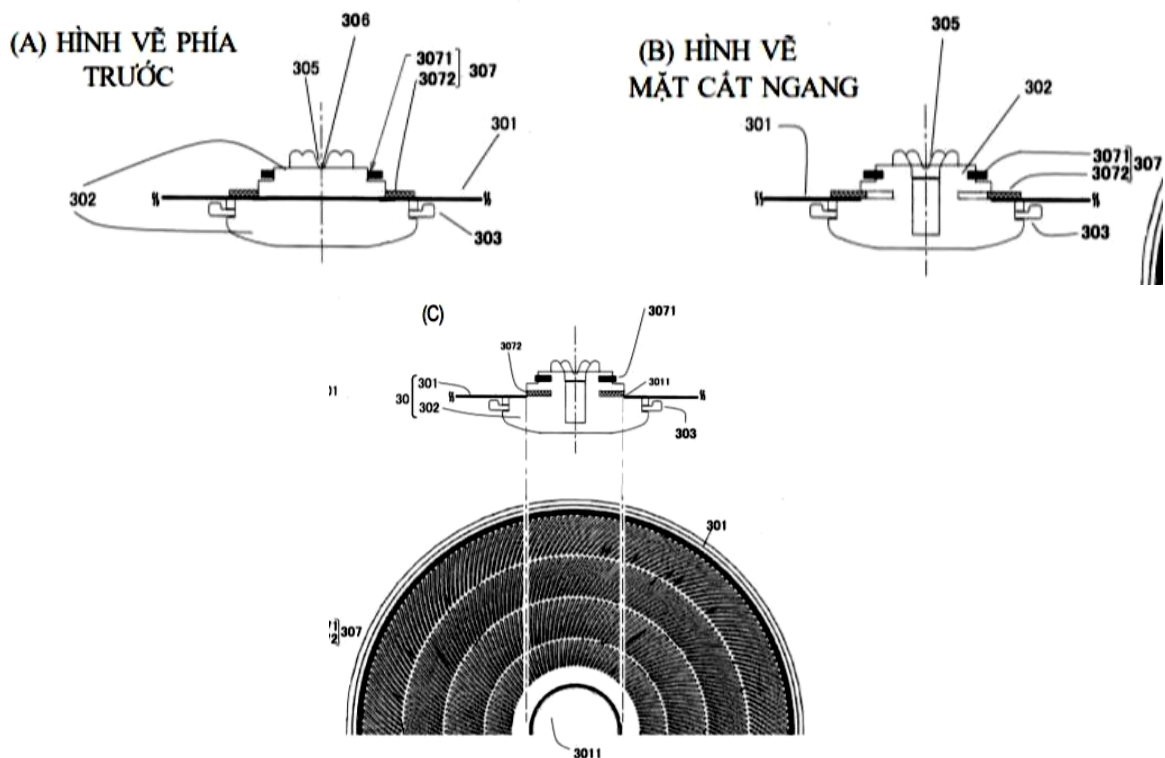


Fig.4

- (11) **84933 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08166** (85) 17/12/2021
(22) 23/06/2020 (86) PCT/CN2020/097796 23/06/2020
(30) 201910578751.4 28/06/2019 CN (87) WO2020/259512 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **H04W 28/02; H04W 74/08; H04W 28/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp cấu hình và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thực hiện thao tác đích thứ nhất trên một đối tượng đích dựa trên thông tin cấu hình đích, trong đó trong trường hợp thông tin cấu hình đích là thông tin cấu hình phát hiện lỗi tắc nghẽn đường lên thì đối tượng đích sẽ được sử dụng để phát hiện lỗi tắc nghẽn đường lên; và/hoặc trong trường hợp thông tin cấu hình đích là thông tin cấu hình khôi phục lỗi tắc nghẽn đường lên thì đối tượng đích sẽ được sử dụng để khôi phục lỗi tắc nghẽn đường lên. Phương pháp này được áp dụng cho một tình huống trong đó thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu đường lên.

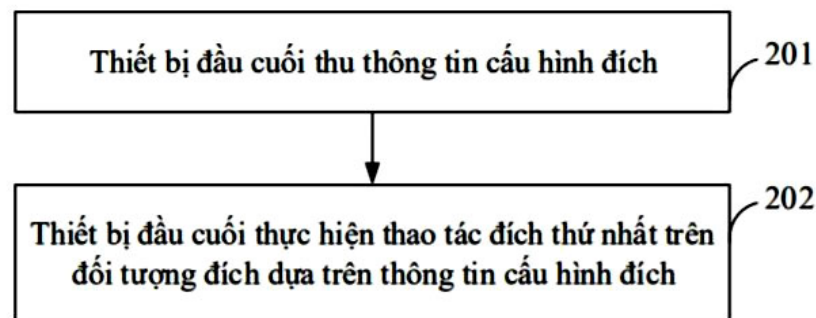


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84934 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08167 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 19/06/2019 | (86) PCT/EP2019/066250 | 19/06/2019 |
| | (87) WO2020/253958 A1 | 24/12/2020 |

(51) **B65H 69/06; F16B 5/06; F16B 21/02**

(71) **HEBERLEIN AG (CH)**

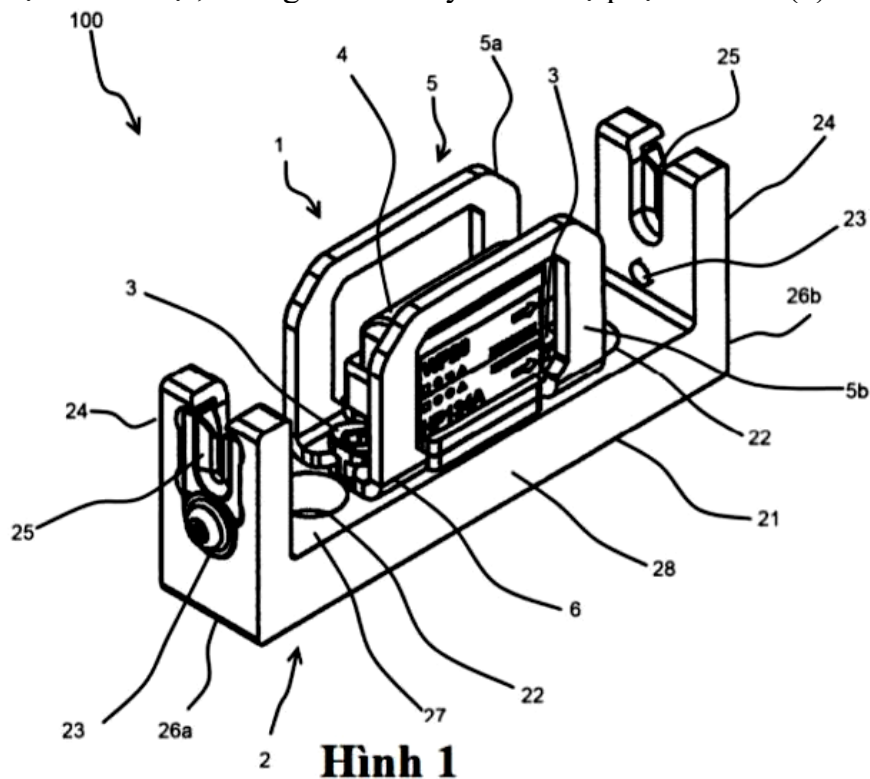
Bleikenstrasse 11, 9630 Wattwil, Switzerland

(72) **BUCHMÜLLER Patrick (CH); FORRER Peter (CH); LEGENSTEIN Fabian (CH); BRUNNER Andreas (CH)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ THỐNG VÒI PHUN CHO MÁY DỆT, HỆ ĐINH ỐC CỦA HỆ THỐNG KHÓA CHẶT NHANH VÀ MÁY DỆT CÓ HỆ THỐNG VÒI PHUN**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống vòi phun (100) cho máy dệt. Hệ thống vòi phun (100) có ít nhất một bộ phận vòi phun (1) và một bộ phận kết nối (2) để kết nối bộ phận vòi phun (1) với máy dệt. Bộ phận kết nối (2) có ít nhất một hệ thống khóa chặt nhanh (3). Hệ thống khóa chặt nhanh (3) có vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Tại vị trí thứ nhất, hệ thống khóa chặt nhanh (3) được kết nối với bộ phận kết nối (2) để bộ phận vòi phun (1) có thể được khóa chặt vào hệ thống khóa chặt nhanh (3) sao cho bộ phận vòi phun (1) có thể được tháo ra mà không cần dụng cụ phụ trợ. Hệ thống khóa chặt nhanh (3) được thiết kế theo cách mà ở vị trí thứ hai, bộ phận vòi phun (1) được khóa chặt, không thể di chuyển vào bộ phận kết nối (2).



- (11) 84935 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08169 (85) 17/12/2021
(22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025202 26/06/2020
(30) 2019-121124 28/06/2019 JP (87) WO2020/262606 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) *F02M 35/022*; *F02M 35/08*

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722, Japan

(72) TABETA, Junichi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ BỘ LỌC KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bộ lọc không khí có khả năng ngăn chất lỏng, trong không khí đã được hút vào, thoát ra phía dưới của bộ phận lọc. Thiết bị bộ lọc không khí được bố trí trong đường hút của động cơ đốt trong và bao gồm: bộ phận lọc để loại bỏ các chất lạ có trong không khí đã được hút vào đường hút; và phần ngăn cách và đập được bố trí trên bề mặt của bộ phận lọc sao cho chất lỏng được tách ra khỏi không khí do không khí va đập với phần ngăn cách và đập, ở phía dưới của bộ phận lọc trong hướng ống hút của không khí.

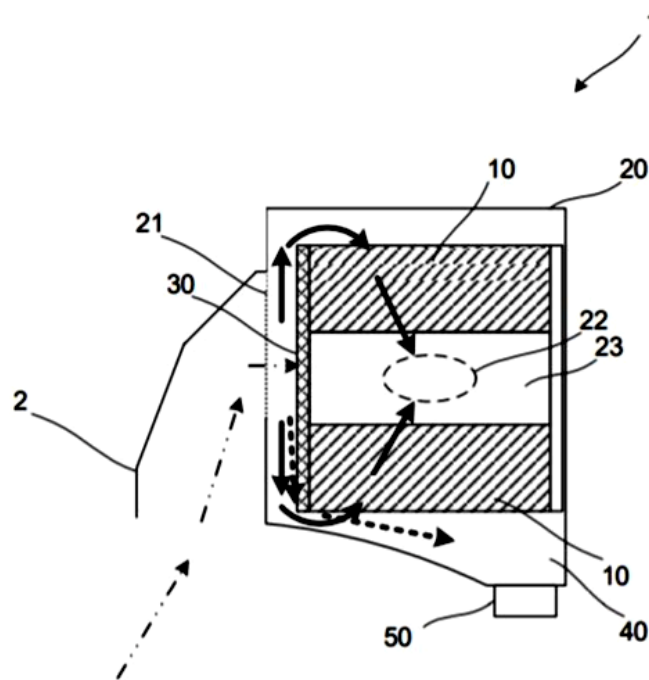
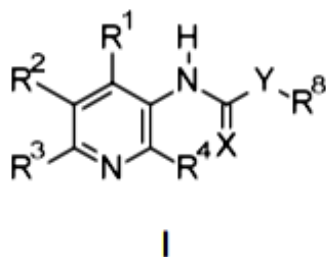


FIG. 1

- (11) **84936 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08174** (85) 17/12/2021
 (22) 26/05/2020 (86) PCT/EP2020/064573 26/05/2020
 (30) 19178605.2 06/06/2019 EP (87) WO2020/244968 10/12/2020
 (51) **C07D 213/75; A01N 43/40**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) MUELLER, Bernd (DE); SEET, Michael (DE); RUDOLF, Georg Christoph (DE); GRAMMENOS, Wassilios (GR); MERGET, Benjamin Juergen (DE); KOCH, Andreas (DE); RIEDIGER, Nadine (DE); WIEBE, Christine (DE); GROTE, Thomas (DE); LOHMANN, Jan Klaas (DE); WINTER, Christian Harald (DE); WEBER, Anja (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT N-(PYRID-3-YL)CARBOXAMIT CÓ HOẠT TÍNH TRỪ NẤM, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH TRÊN THỰC VẬT**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó các biến là như được xác định trong phần mô tả, chế phẩm chứa hợp chất có công thức I và phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh trên thực vật bằng chế phẩm này.

- (11) **84937 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08176** (85) 17/12/2021
(22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034158 22/05/2020
(30) 62/853,816 29/05/2019 US (87) WO2020/242919 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2021

(51) **C07K 16/28; A61P 35/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) FENG, Yiqing (US); KUMAR, Naresh (IN); PANCOOK, James David (US);
TRUHLAR, Stephanie Marie (US); ZHAO, Yang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ POLYPEPTIT LIÊN KẾT VỚI TIGIT VÀ PD-1/TIGIT VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phân tử polypeptit liên kết với TIGIT người, và các phân tử polypeptit liên kết với cả PD-1 người và TIGIT người. Các phân tử polypeptit này hữu dụng để điều trị khối u rắn, đơn độc hoặc kết hợp với hóa trị và/hoặc chiếu xạ ion hóa. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào động vật có vú có khả năng biểu hiện phân tử polypeptit này, phân tử ADN chứa polynucleotit mã hóa phân tử polypeptit này, tế bào động vật có vú chứa phân tử ADN này, quy trình sản xuất kháng thể chứa phân tử polypeptit này và phân tử polypeptit được sản xuất bằng quy trình này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa phân tử polypeptit theo sáng chế.

- (11) **84938 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08180** (85) 20/12/2021
(22) 28/05/2020 (86) PCT/EP2020/064839 28/05/2020
(30) 19176892.8 28/05/2019 EP (87) WO2020/239908 03/12/2020
19188069.9 24/07/2019 EP
(51) **C23C 18/52; H01L 23/00**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, GERMANY
(72) TUNA, Kadir (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG DỊCH MẠ THIẾC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ THIẾC HOẶC HỢP KIM THIẾC LÊN BỀ MẶT TẮM NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ thiếc bao gồm các ion thiếc; các ion titan làm chất khử thích hợp để khử các ion thiếc thành thiếc kim loại; và ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm sulfit, đithionit, thiosulfat, tetrathionat, polythionat, đisulfit, sulfua, đisulfua, polysulfua, lưu huỳnh nguyên tố hoặc hỗn hợp của các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắng phủ thiếc hoặc hợp kim thiếc lên bề mặt tấm nền. Dung dịch mạ thiếc theo sáng chế đặc biệt thích hợp để sử dụng trong công nghiệp điện tử và bán dẫn.

- (11) 84939 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08182 (85) 20/12/2021
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/JP2020/024254 19/06/2020
 (30) 2019-114785 20/06/2019 JP (87) WO2020/256141 24/12/2020
 (51) **B28B 21/88; B28B 21/82**
 (71) **GIKEN LTD.** (JP)
 3948-1, Nunoshida, Kochi-shi, Kochi 7815195, Japan
 (72) KITAMURA, Akio (JP); TANOUCHI, Hiroaki (JP); NAKAZAWA, Shinya (JP);
 ONO, Masaaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỌC BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất cọc bê tông. Thiết bị (100) để sản xuất cọc bê tông được bố trí với khuôn bao gồm: các thân khuôn bên ngoài (10); các bộ phận thoát nước khuôn bên ngoài (60); khuôn bên trong (20); và các khuôn cạnh (30). Các lỗ thoát nước (62a) nối thông với bên ngoài được bố trí ở các bề mặt đúc của khuôn. Khuôn được tạo kết cấu sao cho có thể thu hẹp hoặc mở rộng không gian đúc cọc S cho việc đúc ép cọc bê tông. Bê tông được thêm vào không gian đúc cọc, không gian đúc cọc được thu hẹp và bê tông được tiến hành đúc ép, nước được thoát khỏi bê tông bởi việc đúc ép được thoát từ các lỗ thoát nước ra bên ngoài của khuôn, sản phẩm được giữ trong khoảng thời gian được xác định trước, và bê tông được hóa cứng.

FIG. 1A

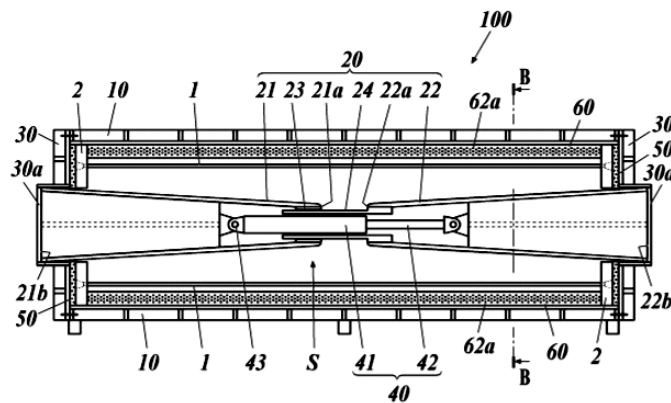
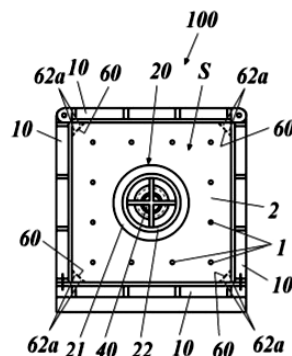


FIG. 1B



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84940 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08190 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008154 | 23/06/2020 |
| (30) 62/865,289 | 23/06/2019 | US (87) WO2020/262930 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/184**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ số phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế này bao gồm các bước gồm: xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin về chế độ dự đoán thu được từ luồng bit; xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên chế độ dự đoán; suy ra thông tin chuyển động của khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên hợp nhất; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động, trong đó luồng bit bao gồm thông tin về cờ khả dụng hợp nhất liên hình ảnh và dự đoán nội hình ảnh kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP) chỉ báo liệu CIIP là khả dụng hay không, và bước xác định có thể bao gồm bước thu cờ hợp nhất thông thường từ luồng bit dựa trên cờ khả dụng CIIP.

FIG. 10



- (11) 84941 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08191 (85) 20/12/2021
 (22) 28/05/2020 (86) PCT/US2020/034863 28/05/2020
 (30) 62/856,170 03/06/2019 US (87) WO2020/247232 10/12/2020
 62/886,687 14/08/2019 US
 63/010,251 15/04/2020 US
 (51) C03C 3/091; G09F 9/30; C03C 3/085; C03C 3/087
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH CHỨA KIM LOẠI KIỀM, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA CHẾ PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh bao gồm khoảng 50% mol đến khoảng 75% mol SiO₂, 11,1% mol đến khoảng 25% mol Al₂O₃, khoảng 1,5% mol đến khoảng 10% mol B₂O₃, và khoảng 0,5% mol đến khoảng 20% mol R₂O, là một oxit kim loại kiềm được chọn từ nhóm bao gồm K₂O, Rb₂O, Cs₂O và tổ hợp của chúng. Chế phẩm thủy tinh này còn có thể bao gồm 0% mol đến khoảng 12% mol MgO, 0% mol đến khoảng 10% mol CaO, 0% mol đến khoảng 1,5% mol SrO, và 0% mol đến khoảng 5% mol BaO. Chế phẩm thủy tinh này bao gồm khoảng 1% mol đến khoảng 20% mol R'O tổng cộng, mà bao gồm MgO, CaO, SrO, BaO, và tổ hợp bất kỳ của chúng. Chế phẩm thủy tinh này có CTE thấp, nhiệt độ đường lỏng thấp và độ nhớt đường pha lỏng cao, và được sử dụng cho các ứng dụng hiển thị.

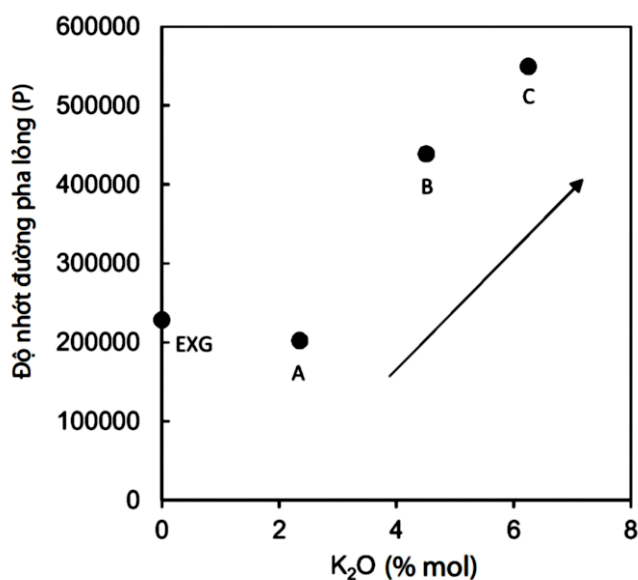


FIG. 2

- (11) **84942 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08192** (85) 20/12/2021
- (22) 28/05/2020 (86) PCT/US2020/034770 28/05/2020
- (30) 62/855,327 31/05/2019 US (87) WO2020/243211 03/12/2020
- (51) **C03C 15/00; C03C 21/00**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) FAHEY, Albert Joseph (US); JIN, Yuhui (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC ĂN MÒN NỀN VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LÀM GIẢM ĐỘ DÀY CỦA NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc ăn mòn nền bao gồm các bước: cho nền có độ dày tiếp xúc với chất khắc ăn mòn được bố trí trong thùng trong một khoảng thời gian cho đến khi độ dày giảm ít nhất 2 μm và với tốc độ trung bình từ 1 μm mỗi phút đến 6,7 μm mỗi phút, chất khắc ăn mòn có nhiệt độ từ 170°C đến 300°C và bao gồm hỗn hợp nóng chảy của hai hoặc nhiều hydroxit kiềm; và ngừng cho nền tiếp xúc với chất khắc ăn mòn. Trong một số trường hợp, chất khắc ăn mòn bao gồm hỗn hợp nóng chảy của NaOH và KOH. Ví dụ, chất khắc ăn mòn trong một số trường hợp bao gồm hỗn hợp nóng chảy của 24% khối lượng đến 72% khối lượng NaOH, và 76% khối lượng đến 28% khối lượng KOH. Trong một số trường hợp, phương pháp này làm thay đổi tỷ lệ phần trăm khối lượng của Na^+ , K^+ và Li^+ trong thành phần của bề mặt của nền một lượng nhỏ hơn 1%.

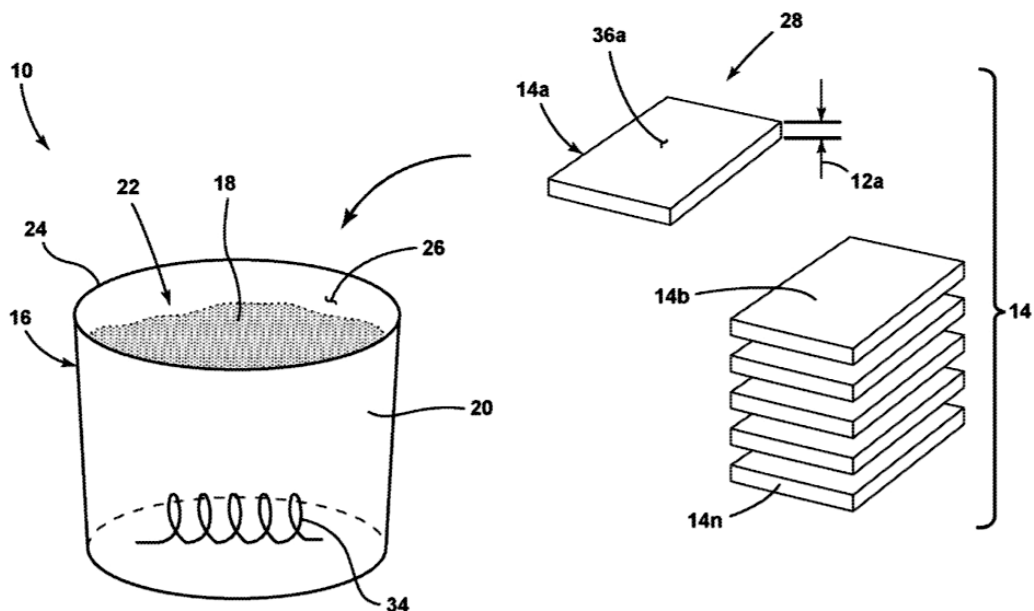


FIG. 1

- (11) 84943 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08195 (85) 20/12/2021
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/US2020/038253 17/06/2020
 (30) 62/862,674 17/06/2019 US (87) WO2020/257365 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) H04N 19/573; H04N 19/107; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
 (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (US); XIU, Xiaoyu (US); MA, Tsung-Chuan (US); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo mã video, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Phương pháp gồm các bước: dẫn xuất vectơ chuyển động (Motion Vector, MV) ban đầu của đơn vị tạo mã (Coding Unit, CU) hiện tại; dẫn xuất các ứng viên vectơ chuyển động (MV) cho sự tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (Decoder-Side Motion Vector Refinement, DMVR); xác định các giá trị chi phí cho MV ban đầu và mỗi ứng viên MV trong số các ứng viên MV; thu nhận các giá trị chi phí được cập nhật bằng cách điều chỉnh ít nhất một giá trị chi phí trong số các giá trị chi phí để tạo thuận lợi cho MV ban đầu; và dẫn xuất vectơ chuyển động (MV) được tinh chỉnh dựa trên các giá trị chi phí được cập nhật của MV ban đầu và các ứng viên MV.

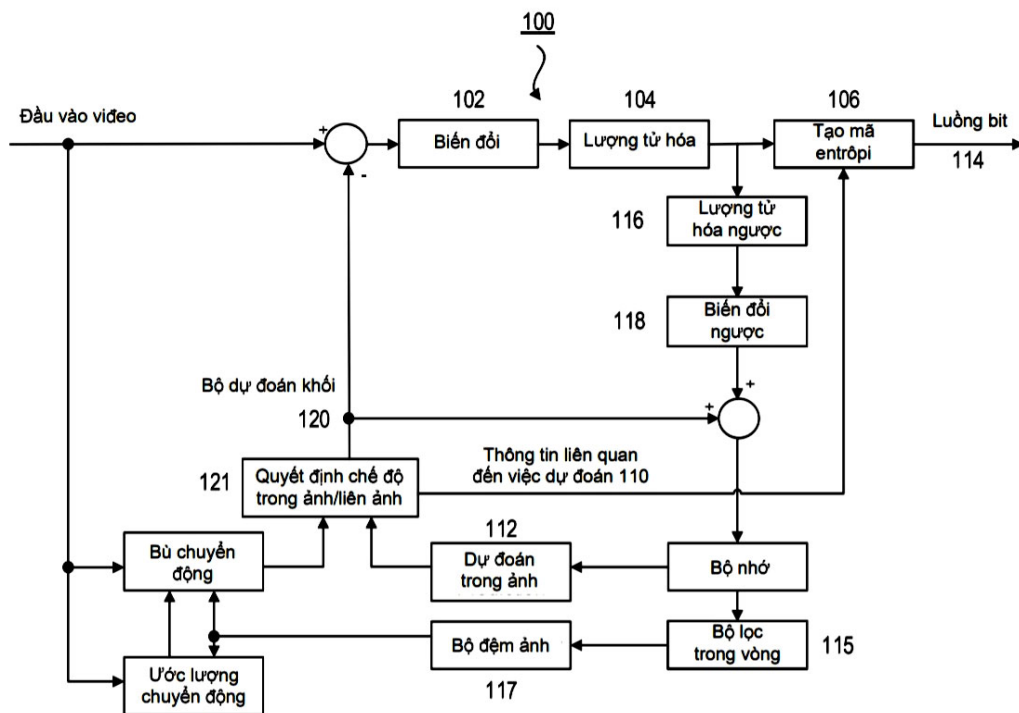


FIG. 1

- (11) 84944 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08208 (85) 20/12/2021
 (22) 08/06/2020 (86) PCT/IB2020/055371 08/06/2020
 (30) 19179241.5 10/06/2019 EP (87) WO2020/250111 A1 17/12/2020
 (51) A24D 1/02; D21H 21/16; D21H 19/20; A24D 1/20; D21H 17/13
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) JOYEUX, Thierry (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NỀN TẠO SOL KHÍ VÀ LỚP BỌC ỔN ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp bọc được sử dụng trong vật dụng hút thuốc. Lớp bọc theo sáng chế có độ thấm dầu mỡ thấp hoặc đồng nhìn thấy bằng mắt thường thấp và có thể được sử dụng với nền tạo sol khí. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nền tạo sol khí (12) bao gồm nicotin và chế phẩm dạng gel. Lớp bọc được bố trí xung quanh và tiếp xúc với nền tạo sol khí. Lớp bọc bao gồm lớp giấy (50) bao gồm chất xử lý bề mặt sao cho giấy có kết quả âm tính với ít nhất một mẫu kit dầu theo phương pháp Tappi 559cm-02, phương pháp cổ điển 2002.

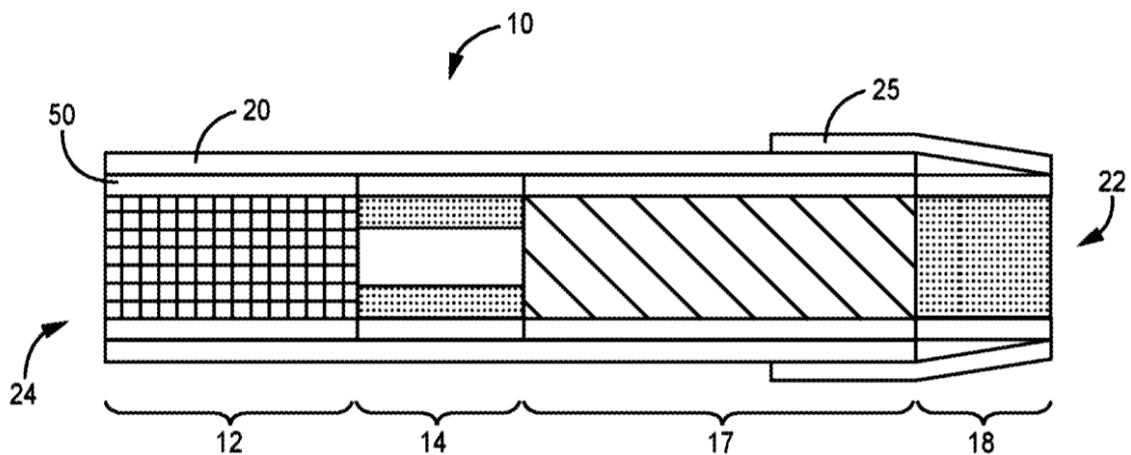


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84945 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08228 | | | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 22/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/024336 | 22/06/2020 |
| (30) 62/865,295 | 23/06/2019 | US | (87) WO2020/262286 | 30/12/2020 |
| 62/865,841 | 24/06/2019 | US | | |
| 62/893,791 | 29/08/2019 | US | | |
| 62/907,612 | 28/09/2019 | US | | |

(51) **H04N 19/59; H04N 19/80**

(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

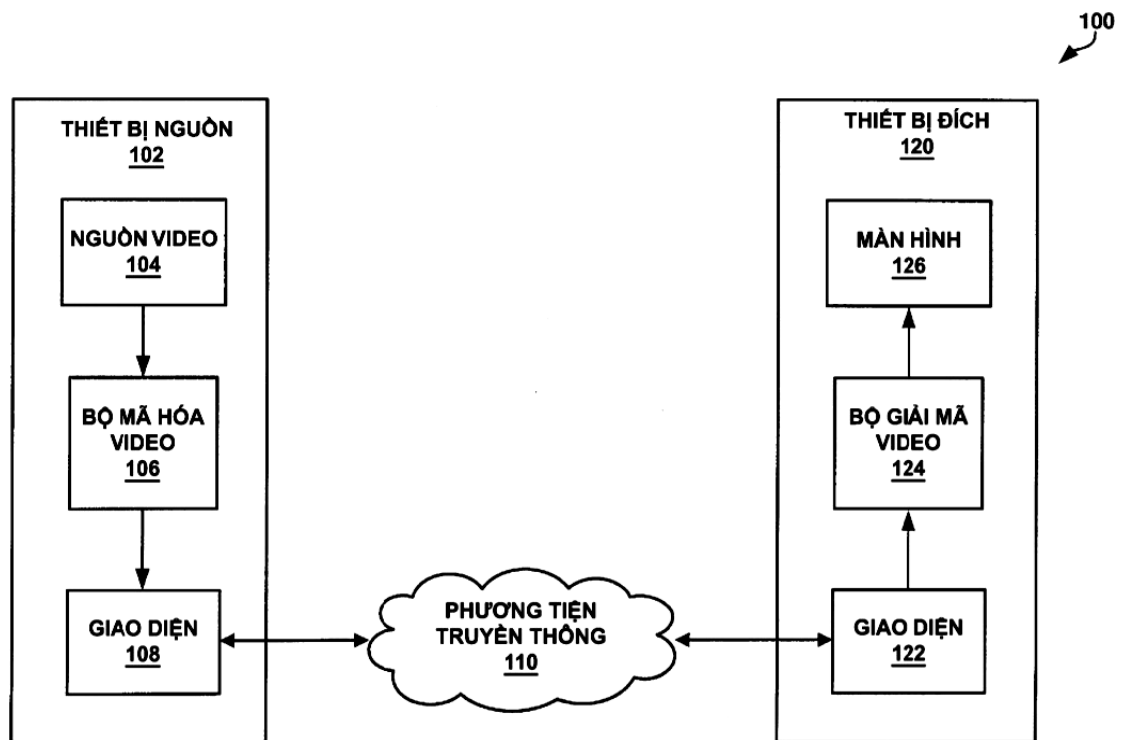
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

(72) Jonatan SAMUELSSON (SE); Sachin G. DESHPANDE (US); Christopher Andrew SEGALL (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THAY ĐỔI ĐỘ PHÂN GIẢI THÍCH ỨNG TRONG KỸ THUẬT MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế này liên quan đến kỹ thuật mã hóa video và cụ thể hơn là liên quan đến các kỹ thuật thay đổi độ phân giải thích ứng. Theo một khía cạnh của sáng chế, một bộ lọc nội suy bù chuyển động được chọn dựa trên giá trị của một hệ số tỷ lệ, trong đó, bộ lọc nội suy bù chuyển động được xác định bằng 16 vị trí mẫu phân số và 8 hệ số bộ lọc nội suy tương ứng với mỗi vị trí mẫu phân số.



HÌNH 5

- (11) 84946 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08242 (85) 21/12/2021
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/KR2020/008153 23/06/2020
 (30) 62/865,290 23/06/2019 US (87) WO2020/262929 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/103; H04N 19/132

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

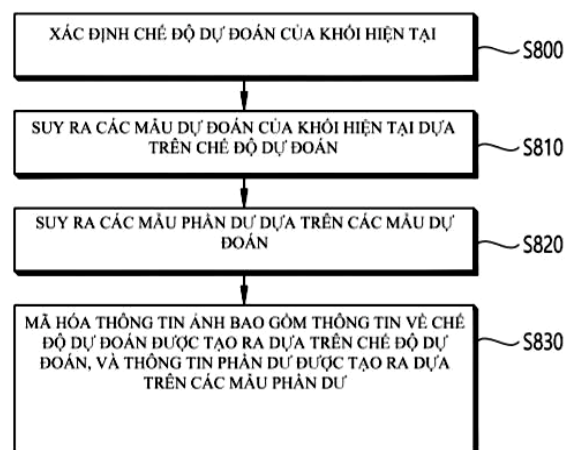
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ số phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm: bước thu được, từ luồng bit, ít nhất một trong số cờ sẵn có hợp nhất liên hình ảnh và dự đoán nội hình ảnh kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP), vốn chỉ báo liệu CIIP là sẵn có hay không, và cờ sẵn có chế độ phân vùng, vốn chỉ báo liệu chế độ phân vùng cho việc phân vùng khối hiện tại thành hai phân vùng và thực hiện việc dự đoán là sẵn có hay không; bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên ít nhất một trong số cờ sẵn có CIIP và cờ sẵn có chế độ phân vùng; và bước tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán, trong đó bước xác định chế độ dự đoán có thể bao gồm bước thu cờ hợp nhất thông thường từ luồng bit dựa trên ít nhất một trong số cờ sẵn có CIIP và cờ sẵn có chế độ phân vùng.

FIG. 8



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84947 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08259 | (85) 22/12/2021 | |
| (22) 05/06/2020 | (86) PCT/CN2020/094625 | 05/06/2020 |
| (30) 201910580389.4 | 28/06/2019 CN | (87) WO2020/259254 |
| 201910866531.1 | 12/09/2019 CN | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **H04W 52/02; H04W 76/28**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Yifan (CN); XU, Haibo (CN); KUANG, Yiru (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT KHÔNG GIAN TÌM KIẾM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP, HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát không gian tìm kiếm, phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, chip, hệ thống trên chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, sao cho thiết bị đầu cuối có thể kiểm soát tín hiệu tiết kiệm năng lượng theo cách bình thường trong không gian tìm kiếm trong trường hợp mà ở đó tín hiệu tiết kiệm năng lượng có thể được áp dụng cho chu kỳ DRX dài và chu kỳ DRX ngắn. Phương pháp bao gồm các bước: khi sử dụng chu kỳ DRX dài, thì kiểm soát, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu tiết kiệm năng lượng trong không gian tìm kiếm thứ nhất, và bỏ qua việc kiểm soát tín hiệu tiết kiệm năng lượng trong không gian tìm kiếm thứ hai, trong đó tín hiệu tiết kiệm năng lượng được sử dụng để chỉ báo thông tin tiết kiệm năng lượng của thiết bị đầu cuối; và khi sử dụng chu kỳ DRX ngắn, thì kiểm soát, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu tiết kiệm năng lượng trong không gian tìm kiếm thứ hai, và bỏ qua việc kiểm soát tín hiệu tiết kiệm năng lượng trong không gian tìm kiếm thứ nhất. Sáng chế có thể áp dụng cho quy trình kiểm soát không gian tìm kiếm.

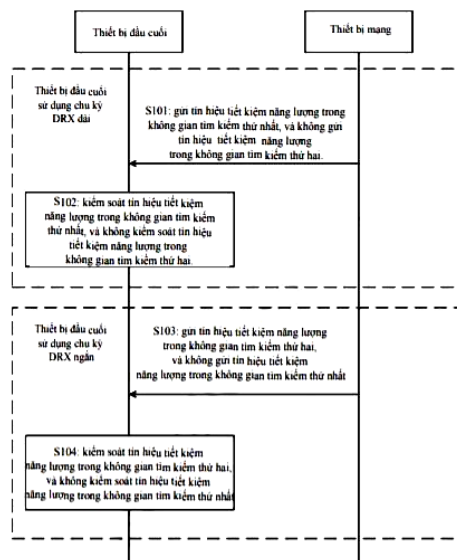


FIG. 5

- (11) **84948 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08267** (85) 22/12/2021
(22) 01/06/2020 (86) PCT/KR2020/007091 01/06/2020
(30) 10-2019-0063572 30/05/2019 KR (87) WO2020/242276 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **C09J 7/20; C09D 171/02; C09D 183/04; C08J 7/04; C09D 179/04**

(71) **TORAY ADVANCED MATERIALS KOREA INC. (KR)**

(Im-su-dong) 300, 3gongdan 2-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39389, Republic of Korea

(72) SHIN, Jun-Ho (KR); JANG, Min-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **MÀNG GIẢI PHÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng giải phóng, không bị chặn và cong, có độ nhám bề mặt thấp để phù hợp với quy trình sản xuất MLCC (tụ điện gốm sứ) và không bị cong ngay cả ở độ dày lớp phủ cao để ngăn ngừa, khi thi công đối với quy trình sản xuất MLCC, việc thả nổi tấm gốm và xếp chồng lên nhau bị lỗi, do đó có thể góp phần giảm chi phí sản xuất và tỷ lệ lỗi.

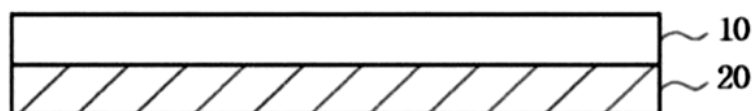


Fig.1

- (11) 84949 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08279 (85) 22/12/2021
(22) 15/07/2019 (86) PCT/US2019/041886 15/07/2019
(30) 16/512,138 15/07/2019 US (87) WO2021/010979 21/01/2021
(51) E21B 33/14; E21B 43/26; E21B 33/12
(71) HALLIBURTON ENERGY SERVICES, INC. (US)
3000 N. Sam Houston Pkwy E., Houston, TX 77032-3219, United States of America
(72) DHARNE, Avinash, Gopal (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) NÚT TRÁM XI MĂNG ĐƯỢC TẠO RA VỚI SỰ BỊT KÍN ÁP SUẤT CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến nút trám để cách ly xi măng trong môi trường giếng khoan bao gồm bề mặt bịt kín có ít nhất một mặt cắt. Bề mặt bịt kín, để đáp ứng với áp lực tác dụng, tạo ra sự bịt kín thủy lực với một thiết bị khác. Bề mặt bịt kín có thể được làm bằng cao su đúc và mặt cắt hình thành trên đó có thể được hình thành từ cao su đúc và trong quá trình đúc. Mặt cắt có thể là một mặt cắt hình bán nguyệt hoặc nhiều mặt cắt hình bán nguyệt. Một mặt cắt hoặc nhiều mặt cắt có thể là một hoặc nhiều mặt cắt hình bán nguyệt và một hoặc nhiều mặt cắt dòng. Nút trám có thể là nút trám đáy và bề mặt bịt kín là bề mặt bịt kín phía trên và thiết bị khác là đầu nối ống nổi. Nút trám có thể là nút trám đỉnh và bề mặt bịt kín là bề mặt bịt kín phía trên và thiết bị khác là nút trám đáy.

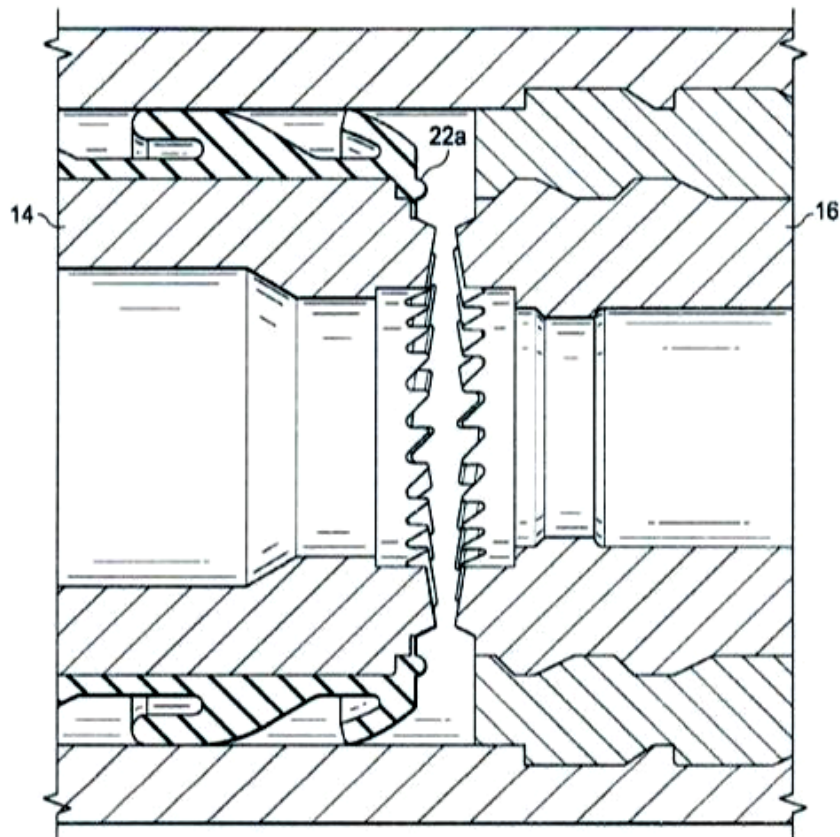


FIG. 2A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84950 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08280 | (85) 22/12/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097569 | 23/06/2020 |
| (30) 201910549545.0 | 24/06/2019 CN | (87) WO2020/259459 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **H04L 29/12; H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Renzhi (CN); WANG, Bin (CN); JIANG, Jiyong (CN); ZHANG, Teng (CN); LI, Yanming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị máy tính và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đối xứng nghe trên N công công cộng cục bộ, trong đó N là số tự nhiên lớn hơn 1; và khi thiết bị đối xứng nhận gói đục lỗ (hole punching packet) từ N công công cục bộ, thì thiết bị đối xứng gửi gói phản hồi đến thiết bị dạng nón (cone device) dựa vào gói đục lỗ này, sao cho thiết bị đối xứng thiết lập kết nối truyền thông với thiết bị dạng nón, trong đó gói đục lỗ được gửi bởi thiết bị dạng nón, và gói phản hồi mang mối quan hệ ánh xạ thông tin mạng thứ nhất. Thiết bị dạng nón có thể trực tiếp truyền thông với thiết bị đối xứng, sao cho không cần máy chủ có chức năng chuyển tiếp dữ liệu, và các chi phí triển khai máy chủ được giảm bớt.

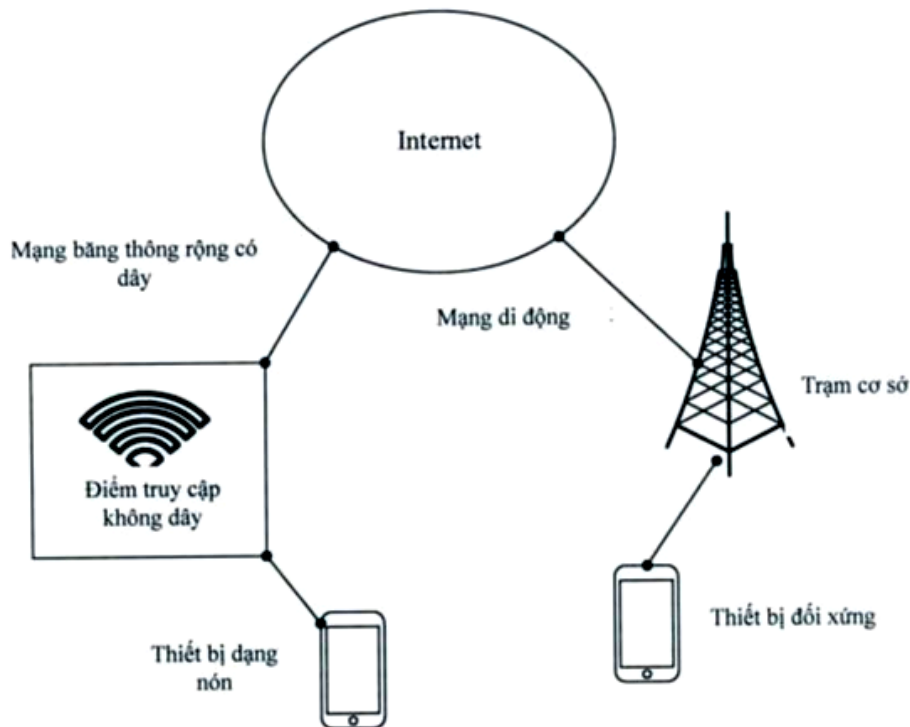


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84951 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08293 | (85) 23/12/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005579 | 28/04/2020 |
| (30) 10-2019-0079447 | 02/07/2019 KR | (87) WO2021/002574 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

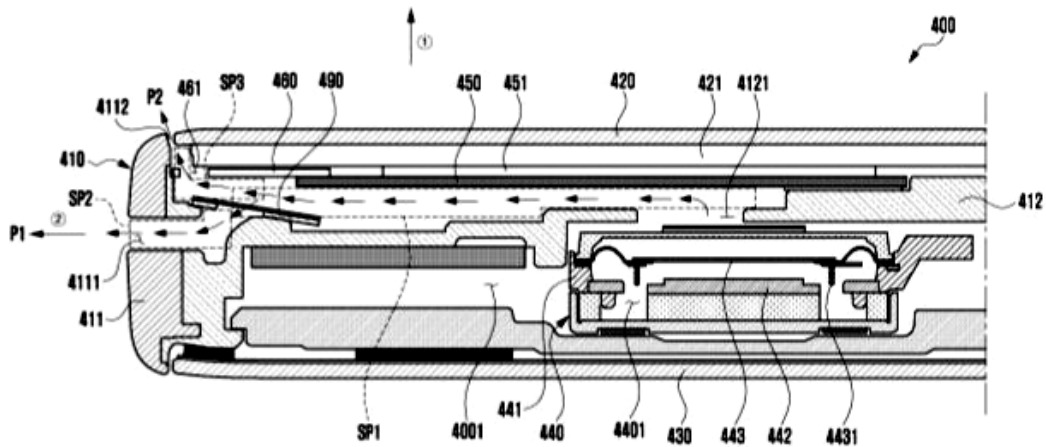
(72) MOON, Heecheul (KR); SEOK, Sangyoup (KR); SON, Kwonho (KR); CHOI, Jongchul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có môđun âm thanh. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm: vỏ có nắp che và ít nhất một lỗ hở thứ nhất; môđun âm thanh thứ nhất bao gồm loa được bố trí trong khoảng trống bên trong của vỏ; và ít nhất một đường dẫn được làm thích ứng để dẫn các tín hiệu âm thanh được tạo ra bởi môđun âm thanh thứ nhất ra bên ngoài, ít nhất một đường dẫn này có: khoảng trống thứ nhất được xác định bởi môđun âm thanh thứ nhất và ít nhất một phần của vỏ; khoảng trống thứ hai nối khoảng trống thứ nhất với lỗ hở thứ nhất và được làm thích ứng để dẫn tín hiệu âm thanh có dải tần số thứ nhất về phía lỗ hở thứ nhất; và khoảng trống thứ ba nối khoảng trống thứ nhất với lỗ hở thứ hai được bố trí ít nhất một phần giữa vỏ và nắp che và được làm thích ứng để dẫn tín hiệu âm thanh có dải tần số thứ hai thấp hơn so với dải tần số thứ nhất về phía lỗ hở thứ hai.

Fig.4



- (11) **84952 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08295** (85) 23/12/2021
(22) 08/06/2020 (86) PCT/CN2020/094856 08/06/2020
(30) 201910498993.2 06/06/2019 CN (87) WO2020/244657 10/12/2020
202010215322.3 24/03/2020 CN
(51) **A61K 47/68; C07K 16/18; A61P 35/00; A61K 39/00**
(71) 1. **SHANGHAI HANSOH BIOMEDICAL CO., LTD.** (CN)
Building 2, No.3728 Jinke Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Shanghai, 201203,
China
2. **JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047,
P.R. China
(72) HUA, Haiqing (CN); LIU, Suxia (CN); BAO, Rudi (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
THỂ TIẾP HỢP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp kháng thể kháng B7-H4-dược chất. Cụ thể là, sáng chế đề xuất kháng thể kháng B7-H4 hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó, kháng thể được làm tương thích với người chứa vùng CDR của kháng thể kháng B7-H4, và thể tiếp hợp kháng thể-dược chất của chúng hoặc muối dược dụng hoặc hợp chất dung môi của nó, và thể tiếp hợp kháng thể-dược chất nêu trên của nó hoặc dược phẩm chứa muối dược dụng hoặc hợp chất dung môi của nó làm thuốc chống ung thư, cụ thể là để bào chế thuốc để điều trị bệnh hoặc rối loạn có sự biểu hiện B7-H4 cao.

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 84953 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08318 | (85) 23/12/2021 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/EP2020/067042 | 18/06/2020 |
| (30) 10 2019 209 889.4 04/07/2019 DE | (87) WO2021/001167 | 07/01/2021 |
| (51) H05K 3/10; H05K 3/46; H05K 3/00 | | |
| (71) GEBR. SCHMID GMBH (DE) | | |
| Robert-Bosch-Straße 32-36, 72250 Freudenstadt, Germany | | |
| (72) SCHMID, Christian (DE) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN VÀ BẢNG MẠCH IN ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến việc sản xuất bảng mạch in, nền cơ sở (101) được sử dụng dưới dạng màng hoặc tấm và có mặt nền thứ nhất (101a) và mặt nền thứ hai được tạo ra, là nền cơ sở bao gồm ít nhất một phần vật liệu polyme hữu cơ không dẫn điện và trong trường hợp mà nền cơ sở mặt nền thứ nhất (101a) được che phủ bằng lớp kim loại phủ (102). Lớp kim loại phủ (102) được loại bỏ một phần trong khi chia nhỏ mặt nền thứ nhất (101a) thành ít nhất một phần diện tích cục bộ thứ nhất (104), trong đó mặt nền thứ nhất (101a) không có lớp kim loại phủ (102), và thành ít nhất một phần diện tích cục bộ thứ hai (105), trong đó mặt nền thứ nhất (101a) được che phủ bằng lớp kim loại phủ (102). Bằng cách cho phép plasma tác dụng lên mặt nền thứ nhất (101a), vật liệu polyme được loại bỏ ở ít nhất một phần diện tích cục bộ thứ nhất (104) trong khi tạo ra ít nhất một rãnh (106). Sau đó, ít nhất một rãnh (106) được điền đầy bằng kim loại điền đầy (108) và lớp kim loại phủ (102) được loại bỏ trong khi tạo ra kết cấu vật dẫn (109) hoặc một phần của kết cấu vật dẫn ở ít nhất một phần diện tích cục bộ thứ hai (105). Nếu cần thiết, tiếp theo là làm phẳng mặt nền thứ nhất (101a) với ít nhất một rãnh (106) được điền đầy. Phương pháp thích hợp để sản xuất các bảng mạch in đơn lớp và đa lớp.

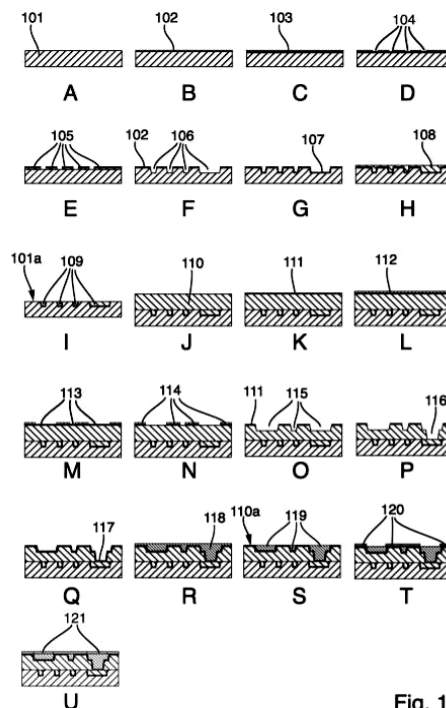

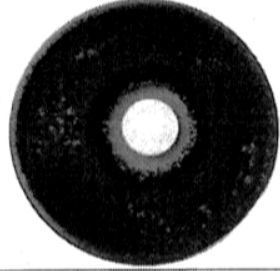



Fig. 1

- (11) **84954 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08319** (85) 23/12/2021
 (22) 28/05/2020 (86) PCT/US2020/034911 28/05/2020
 (30) 62/855,500 31/05/2019 US (87) WO2020/243293 03/12/2020
 (51) **A01N 43/74; A01P 1/00; A01N 55/02**
 (71) **TROY CORPORATION (US)**
 8 Vreeland Road, Florham Park, NJ 07932-0955, United States of America
 (72) VALPEY, Richard S., III (US); JACOBS, Jake (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM PHỦ BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ để ức chế sự sinh trưởng của nấm và/hoặc tảo trên bề mặt. Chế phẩm phủ chứa chất bảo quản màng khô và chất bảo quản màng khô kháng khuẩn chứa phức hợp dẫn xuất isothiazolin-3-on/kẽm oxit cố định. Lượng chất bảo quản kháng khuẩn chứa phức hợp dẫn xuất 1,2-isothiazolin-3-on/kẽm oxit cố định và chất bảo quản màng khô có trong chế phẩm phủ đủ để ức chế hoặc ngăn chặn sự làm xấu bề mặt tiếp xúc với môi trường, khi sự làm xấu này là do sự sinh trưởng của nấm hoặc tảo, hoặc hỗn hợp của nấm và tảo trên bề mặt được phủ bằng chế phẩm phủ bề mặt nêu trên.

FIG. 1

Mẫu	<i>Aspergillus niger</i>
Mẫu 1: Mẫu trắng Interior Latex Revo Eggshell	
Mẫu 2: chỉ chất bảo quản màng khô Interior Latex Revo Eggshell chứa 0,021% IPBC, 0,065% BCM, và 0,105% Diuron	
Mẫu 3: chỉ chất diệt khuẩn Interior Latex Revo Eggshell chứa 0,36% BIT cố định	

- (11) **84955 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08333** (85) 24/12/2021
 (22) 07/05/2020 (86) PCT/IB2020/054319 07/05/2020
 (30) 19382457.0 03/06/2019 EP (87) WO2020/245675 10/12/2020
 (51) *A01N 63/20; A01N 25/04; A01N 25/08; C12R 1/01; C05F 11/08; C05G 3/00; C12N 1/20; C12N 1/32; A01N 25/00; A01P 21/00*
 (71) **SYMBORG, SL (ES)**
 Campus de Espinardo, 7 Edificio CEEIM 30100 Murcia, Spain
 (72) **JUÁREZ MOLINA, Jesús (ES); FERNÁNDEZ MARTÍN, Felix (ES); BERNABÉ GARCÍA, Antonio José (ES); VILA MARTÍNEZ, Ana (ES); CARMONA ÁLVAREZ, Francisco José (ES); TORRES VERA, Rocío (ES)**
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CHŨNG VI KHUẨN METHYLOBACTERIUM SP. NOV., CÁC CHẾ PHẨM CHỨA NÓ, CHẤT KÍCH THÍCH SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM**
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực nông học. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Methylobacterium sp. nov.*, được ký gửi với số lưu chủng CECT 9580, vào các chế phẩm chứa chủng vi khuẩn, và chất kích thích sinh học ở cây trồng chứa chủng vi khuẩn và chế phẩm, và quy trình sản xuất chế phẩm.

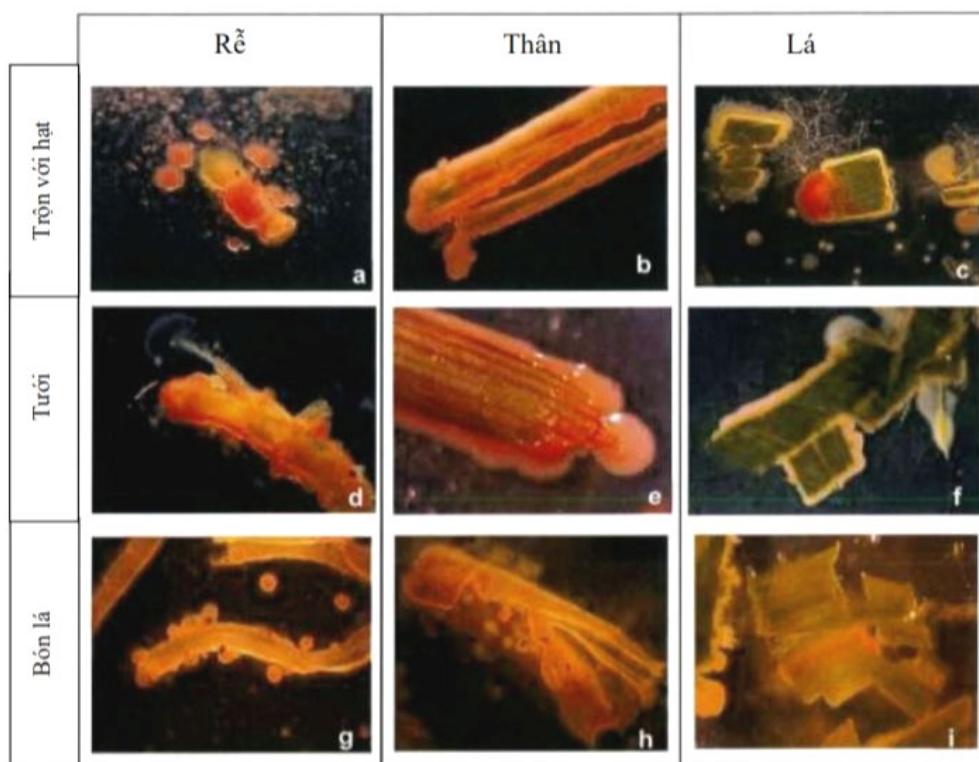


Fig.3

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84956 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08336 | | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 29/05/2020 | | (86) PCT/JP2020/021475 | 29/05/2020 |
| (30) JP2019-103301 | 31/05/2019 | JP (87) WO2020/241878 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **H01M 4/62; H01M 4/14; H01M 10/06; H01M 10/08**

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520
JAPAN

(72) Hiroki KAGOHASHI (JP); Yusuke KUMAGAI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit. Ắc quy chì-axit bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm và dung dịch điện phân. Tấm điện cực âm bao gồm vật liệu điện cực âm. Vật liệu điện cực âm chứa hợp chất polyme. Hợp chất polyme có đỉnh nằm trong khoảng từ 3,2 ppm trở lên và 3,8 ppm trở xuống trong sự dịch chuyển hóa học của phổ ¹H-NMR, hoặc vật liệu điện cực âm chứa hợp chất polyme có cấu trúc lặp lại của các đơn vị oxy C₂₋₄ alkylen.

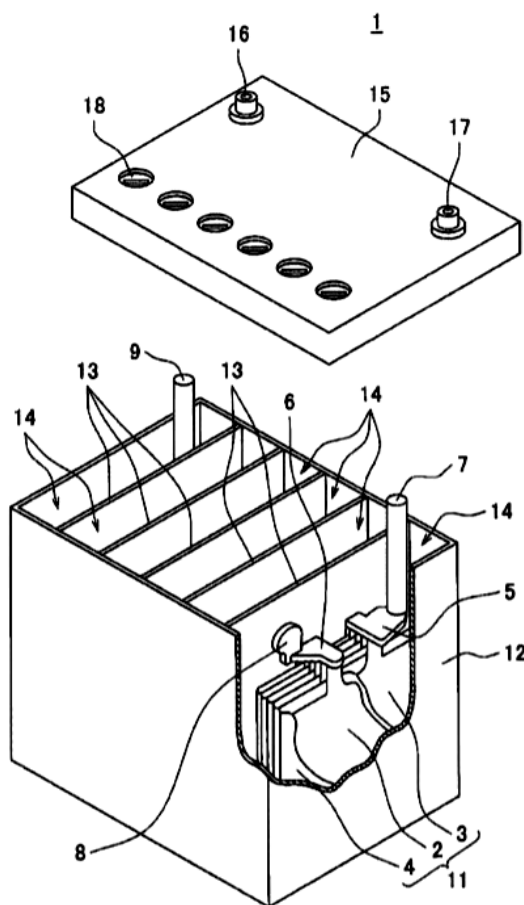
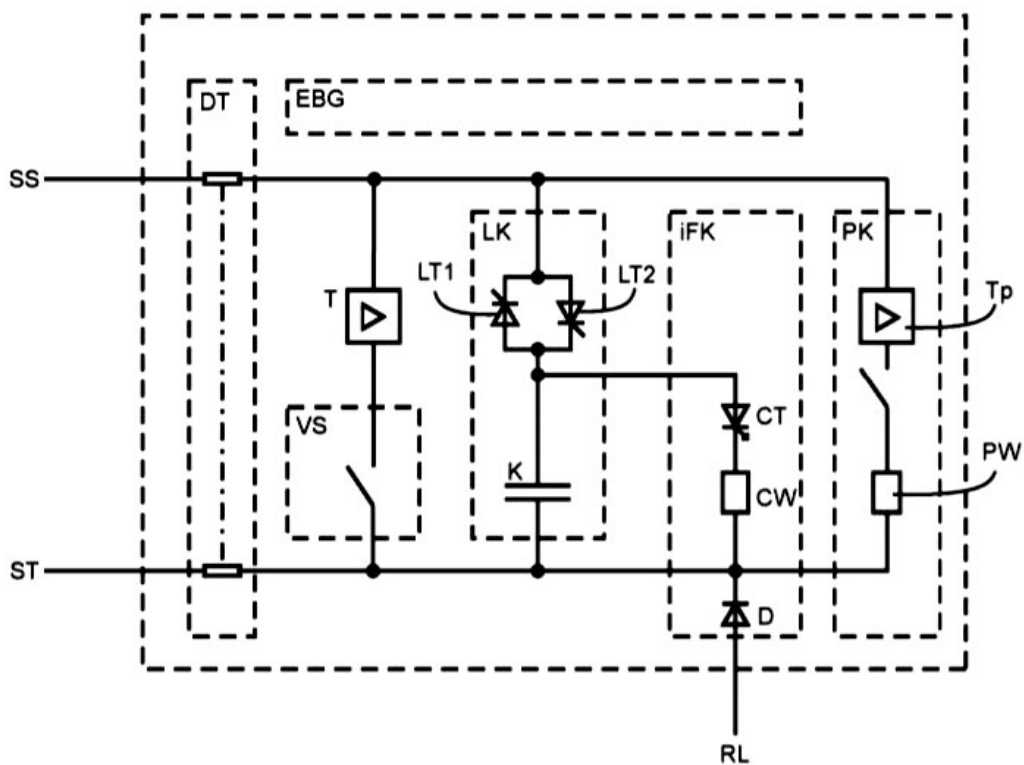


Fig. 1

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 84957 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08337 | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 26/06/2020 | (86) PCT/EP2020/068171 | 26/06/2020 |
| (30) 10 2019 004 667.6 28/06/2019 DE | (87) WO2020/260673 | 30/12/2020 |
| 10 2020 101 388.4 21/01/2020 DE | | |
| (51) H01H 33/59; H01H 9/54 | | |
| (71) ELPRO GMBH (DE) | | |
| Marzahner Straße 34 13053 BERLIN (DE) | | |
| (72) KAHNT, Ulrich (DE); AHMAD, Sohel (DE) | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | |
| (54) BỘ NGẮT MẠCH CHO DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngắt mạch DC tốc độ cao (SSM) phù hợp và được thiết kế để đóng cắt dòng điện một chiều cao trong trường hợp có tải và ngắn mạch, bao gồm bộ ngắt kết nối (VS), mạch làm nguội (LK), và dây dẫn trở lại (RL), trong đó mạch làm nguội (LK) được thiết kế và thích hợp để tạo ra dòng điện ngược chiều với dòng điện một chiều để ngắt, và trong đó dây dẫn trở lại (RL) được thiết kế và thích hợp để dẫn dòng điện một chiều ra khỏi thiết bị ngắt mạch DC tốc độ cao (SSM), và trong đó mạch chuyển động tự do thứ nhất (iFK) được đề cập trong thiết bị ngắt mạch DC tốc độ cao (SSM) được thiết kế và thích hợp để loại bỏ quá áp và/hoặc đỉnh dòng điện xảy ra trong quá trình chuyển mạch, và áp dụng phương pháp tương ứng để ngắt kết nối không có hồ quang của mạch DC.



HÌNH 1

(11) 84958 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-08346

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2022

(51) G05D 1/02; B62D 61/00

(71) PHẠM ĐÌNH BÁ (VN)

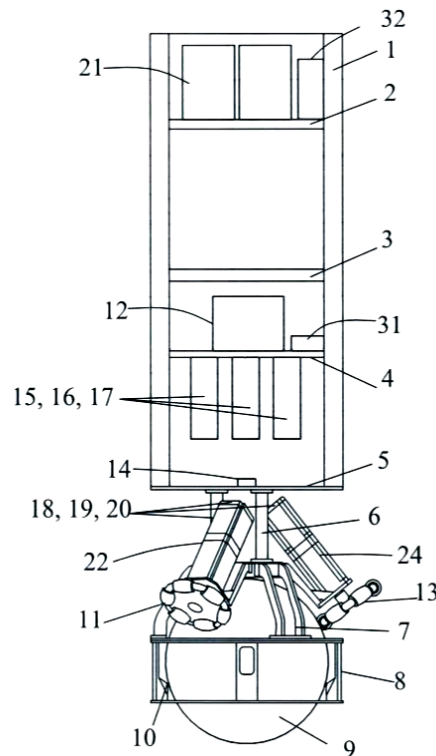
Số 484 đường Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Phạm Đình Bá (VN); Dương Xuân Quang (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **RÔ BỐT CÂN BẰNG VÀ DI CHUYỂN TRÊN MỘT BÁNH XE HÌNH CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến rô bốt cân bằng và di chuyển trên một bánh xe hình cầu bao gồm: thân rô bốt (1); một bánh xe hình cầu (9) duy nhất; một khung đỡ bánh xe được lắp đặt ở trên và nằm trên bánh xe (9) nêu trên, bánh xe (9) này là điểm tiếp xúc duy nhất giữa khung đỡ bánh xe và mặt sàn và là giá đỡ duy nhất cho khung đỡ bánh xe, thân rô bốt (1) được lắp phía trên khung đỡ bánh xe. Thân rô bốt (1) và khung đỡ bánh xe này được tạo cấu hình sao cho rô bốt di động có tỷ lệ chiều cao trên chiều rộng xấp xỉ một người trưởng thành trung bình. Trên tấm đáy (5) của thân rô bốt: ít nhất một cảm biến góc nghiêng IMU (14) để xác định góc nghiêng của thân rô bốt (1), ít nhất một động cơ (22, 23, 24) được bố trí để ghép mô-men xoắn được tạo ra bởi động cơ này với bánh xe (9) thông qua bánh xe đa hướng (11, 13), ít nhất một cảm biến bộ mã hóa (18, 19, 20) để xác định vị trí của bánh xe hình cầu (9) trên mặt sàn. Một hệ thống điều khiển (12, 15, 16, 17) lấy tín hiệu từ cảm biến góc nghiêng IMU (14) và cảm biến bộ mã hóa (18, 19, 20) nêu trên để điều khiển mô-men xoắn do động cơ cung cấp cho bánh xe; và nguồn cấp điện cho rô bốt.

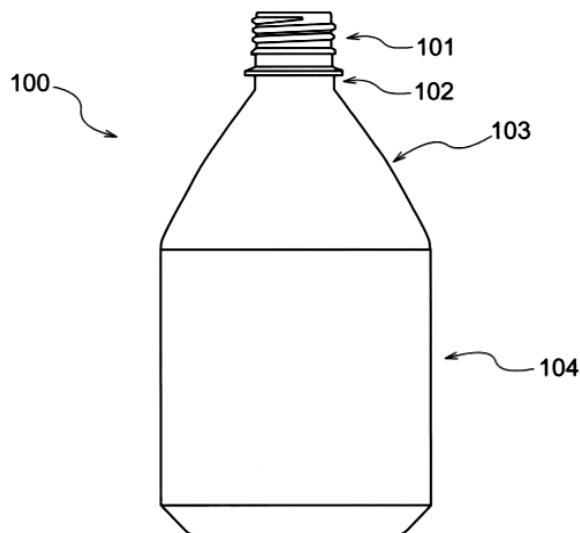


Hình 1

- (11) 84959 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08353 (85) 24/12/2021
(22) 22/05/2020 (86) PCT/JP2020/020364 22/05/2020
(30) 2019-102506 31/05/2019 JP (87) WO2020/241509 03/12/2020
(51) **B29B 11/14; B29C 49/78; B29C 49/06**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) MATSUTAKE Naoto (JP); KIRA Go (JP); SUGIMORI Tomohiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phôi (1) để đúc thổi thành vật chứa bao gồm: phần miệng (10); phần đường kính lớn (20) tiếp giáp với phần miệng (10); phần đường kính giảm (30) tiếp giáp với phần đường kính lớn (20) và có đường kính nhỏ hơn ở vị trí cách xa hơn từ phần đường kính lớn (20); và phần đường kính nhỏ (40) tiếp giáp với phần đường kính giảm (30), trong đó phần đường kính giảm (30) bao gồm: phần đường kính giảm trên (31); phần đường kính giảm dưới (33); và phần đường kính giảm ở giữa (32), phần đường kính giảm ở giữa (32) có độ dày thành không lớn hơn 85% độ dày thành của phần đường kính lớn (20), phần đường kính giảm trên (31) có độ dày thành biến đổi một cách liên tục từ giá trị bằng độ dày thành của phần đường kính lớn (20) đến giá trị bằng độ dày thành của phần đường kính giảm ở giữa (32) và phần đường kính giảm trên (31) có kích thước không lớn hơn 3mm dọc theo trục của phần đường kính giảm (30). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đúc vật chứa.

Fig.3



- (11) 84960 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08356 (85) 24/12/2021
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/IB2020/055797 19/06/2020
 (30) 19181636.2 21/06/2019 EP (87) WO2020/255073 24/12/2020

(51) **E02D 27/42**

(71) **SAIPEM S.P.A. (IT)**

Via Martiri di Cefalonia, 67, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy

(72) MCCARTHY, Vincent George (GB); STOKES, Benjamin Lloyd (CA); SEXTON, Christopher James (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM THĂNG BẰNG VÀ KẸP CHẶT ĐỂ DÀN ĐỠ VÀO CỌC MÓNG RỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm thăng bằng và kẹp chặt để dàn đỡ vào cọc móng rộng có cụm làm thăng bằng (14) để điều chỉnh trục dọc (A) của đế dàn đỡ (8) được chèn một phần vào cọc móng rộng (11) với nhóm dẫn động (26) được bố trí xung quanh đế dàn đỡ (8) và được tạo kết cấu để tác dụng lực song song với trục dọc (A) ở giữa mép trên của cọc móng rộng (11) và đế dàn đỡ (8) và có thể lắp một cách có lựa chọn vào đế giàn đỡ (8) và có thể phục hồi để sử dụng tiếp trong cụm làm thăng bằng khác (14); và cụm kẹp chặt (13) để khóa đế dàn đỡ (8) ở vị trí nhất định so với cọc móng rộng (11) một khi được làm thăng bằng.

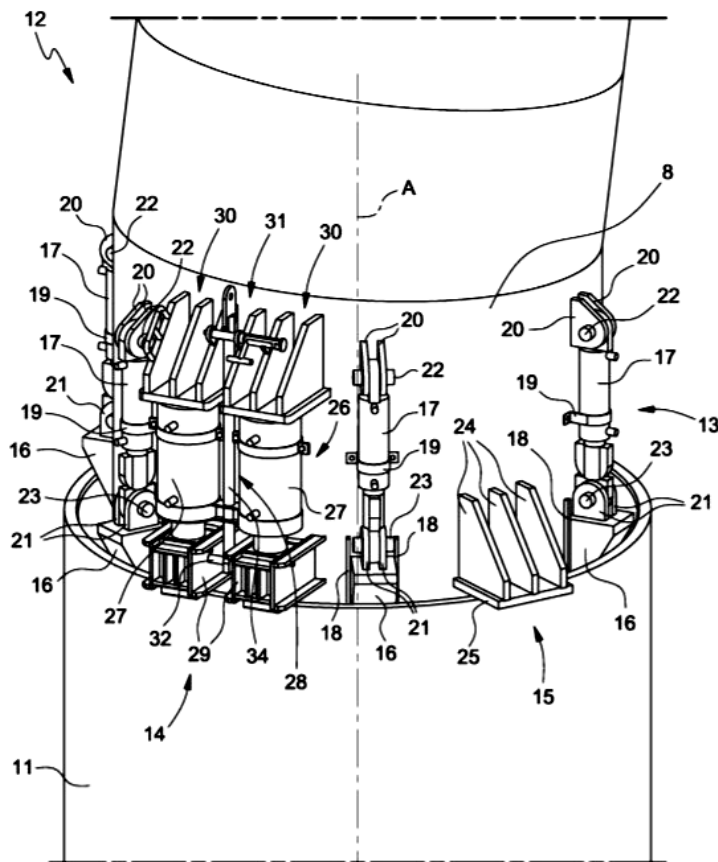


FIG. 2

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 84961 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08369 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 27/05/2020 | (86) PCT/EP2020/064624 | 27/05/2020 |
| (30) 19305683.5 | 29/05/2019 | EP (87) WO2020/239794 |
| (51) A61M 39/22 | | |
| (71) MERCK PATENT GMBH (DE) | | |
| Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany | | |
| (72) OLIVIER, Stéphane (FR); SCHMITT, Gaelle (FR); BOUR, Gaetan (FR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) CƠ CẤU GIỮ VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KÍCH HOẠT VÒI KHÓA TỰ ĐỘNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ (1) để kích hoạt vòi khóa tự động, bao gồm thân đế (2); và bộ dẫn động (3) được tiếp nhận có thể quay ở thân đế (2). Cơ cấu giữ (1) có bộ phận chứa (4) để tiếp nhận có thể tháo ít nhất một phần vòi khóa (A) và được tạo cấu hình sao cho bộ dẫn động (3) có thể ăn khớp với và dẫn động núm vặn (B) của vòi khóa (A) được tiếp nhận trong bộ phận chứa (4) khi quay bộ dẫn động (3), và chi tiết cố định thứ nhất (5) được tạo kết cấu để để cho phép cố định chọn lọc vòi khóa (A) trong bộ phận chứa (4). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để kích hoạt vòi khóa tự động.

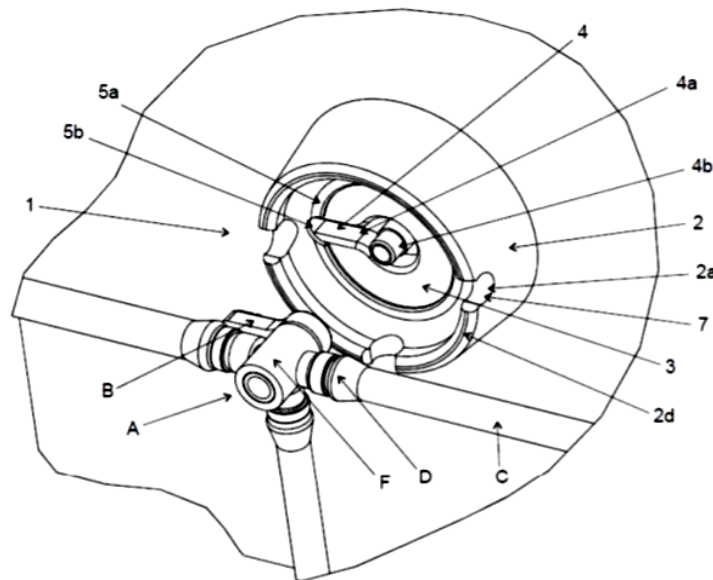


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84962 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08375 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 04/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022126 | 04/06/2020 |
| (30) 2019-133538 | 19/07/2019 JP | (87) WO2021/014782 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **G05B 13/02**; G05B 13/04; C21B 5/00

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

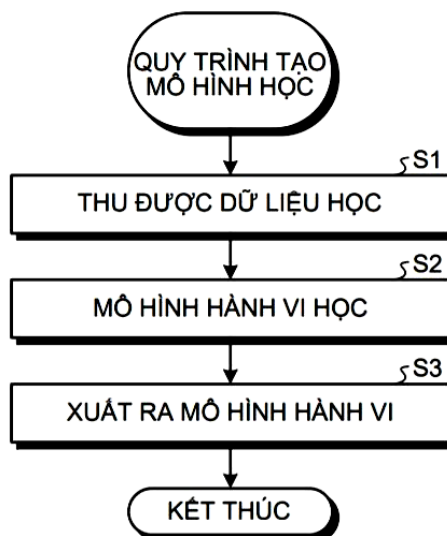
(72) HASHIMOTO, Yoshinari (JP); KAISE, Tatsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH HỌC ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TẠO MÔ HÌNH HỌC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ SẮT NÓNG CHẢY CHO LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ SẮT NÓNG CHẢY CHO LÒ CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Phương pháp tạo mô hình học được triển khai bằng máy tính theo sáng chế bao gồm các bước của việc học máy mô hình hành vi mà người vận hành xác định đại lượng vận hành của quy trình hoặc dụng cụ, trong đó dữ liệu đầu vào là dữ liệu hình ảnh thu được bằng cách ảnh hóa dữ liệu lịch sử của một hoặc nhiều đại lượng quan sát được chỉ ra trạng thái vận hành của quy trình hoặc dụng cụ, và dữ liệu đầu ra là đại lượng vận hành của quy trình hoặc dụng cụ được xác định bởi người vận hành dựa trên dữ liệu lịch sử, và xuất ra mô hình hành vi học bằng máy. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo mô hình học, phương pháp kiểm soát nhiệt độ sắt nóng chảy cho lò cao, phương pháp hướng dẫn kiểm soát nhiệt độ sắt nóng chảy cho lò cao và phương pháp sản xuất sắt nóng chảy.

FIG.2



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84963 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08380 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097599 | 23/06/2020 |
| (30) 201910551528.0 | 24/06/2019 CN | (87) WO2020/259470 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **G06F 3/0484**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIONG, Liudong (CN); WANG, Kaixin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CHO MÀN HÌNH CẢM ỨNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị cho màn hình cảm ứng và thiết bị điện tử. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị điện tử có màn hình cảm ứng gập được, và thiết bị điện tử này bao gồm màn hình thứ nhất, vùng uốn được, và màn hình thứ hai. Màn hình thứ nhất được gập với màn hình thứ hai nhờ sử dụng vùng uốn được này. Phương pháp này được dùng để cung cấp phương pháp để giúp người dùng nhanh chóng xem tin nhắn chưa đọc. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị điện tử này nhận thao tác thứ nhất của người dùng, trong đó thao tác thứ nhất này là thao tác gập hoặc thao tác mở ra mà được thực hiện bởi người dùng trên màn hình cảm ứng gập được này. Sau đó, thiết bị điện tử này thu thập dữ liệu trạng thái được thu thập bởi bộ cảm biến, trong đó dữ liệu trạng thái này bao gồm góc chung giữa màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai tại mỗi thời điểm. Cuối cùng, thiết bị điện tử này điều khiển, dựa trên góc chung giữa màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai, vị trí hiển thị, trên màn hình cảm ứng gập được, của tin nhắn ở thanh thông báo. Phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và chip cũng được đề xuất.

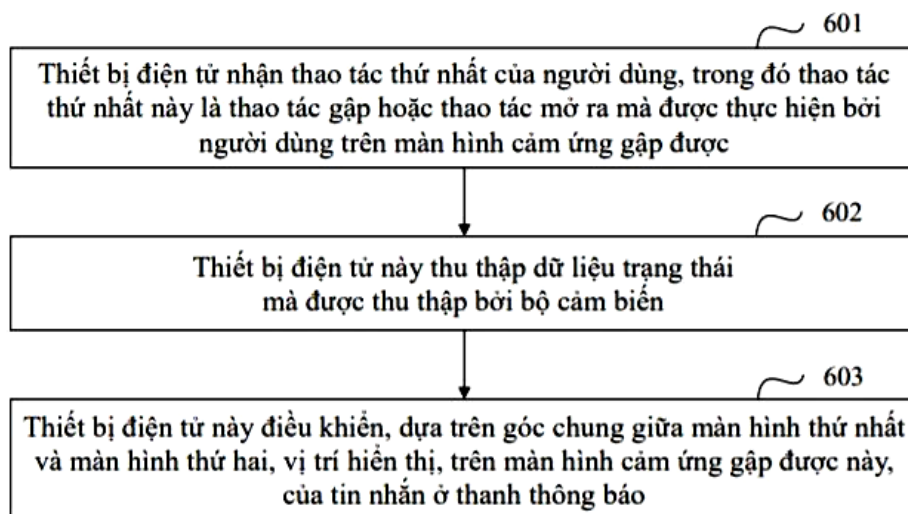


Fig.6

- (11) **84964 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08381** (85) 27/12/2021
(22) 01/06/2020 (86) PCT/CN2020/093734 01/06/2020
(30) 62/854,983 31/05/2019 US (87) WO2020/239124 03/12/2020
62/904,611 23/09/2019 US
62/935,091 14/11/2019 US
(51) **C07D 417/04; A61P 35/00; C07D 487/04; C07D 471/04; A61K 31/519**
(71) **1. FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)**
2 Yangliu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing 401121, China
2. SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai 200233, China
(72) TAN, Haohan (CN); LIU, Qihong (CN); LIU, Bin (CN); LI, Zhifu (CN); WANG, Xianlong (CN); ZHOU, Zuwen (CN); ZHANG, Weipeng (CN); WANG, Yunling (CN); ZHOU, Chenglin (CN); GAO, Yuwei (CN); JIANG, Lihua (CN); LIU, Yanxin (CN); ZOU, Zongyao (CN); LIN, Shu (CN); YU, Kai (CN); LI, Tongshuang (CA); ZHAO, Xingdong (CN); WANG, Weibo (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT PYROLO [2, 3-B] PYRIDIN VÀ PYRAZOLO [3,4-B] PYRIDIN ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrolo [2, 3-b] pyridin và pyrazolo [3,4-b] pyridin làm các chất ức chế tyrosin kinaza Bruton (BTK) nhất định và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **84965 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08386** (85) 28/02/2017
 (22) 17/08/2015 (86) PCT/US2015/045447 17/08/2015
 (30) 62/038,912 19/08/2014 US (87) WO2016/028656 25/02/2016
 62/126,733 02/03/2015 US
 (51) **C07K 16/28; A61P 37/02; A61K 39/00; A61K 39/395**
 (62) 1-2017-00738
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
 (72) WILLIAMS, Sybil, M. G. (US); LAFACE, Drake (US); FAYADAT-DILMAN, Laurence (US); RAGHUNATHAN, Gopalan (US); LIANG, Linda (US); SEGHEZZI, Wolfgang (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, VECTO BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTO BIỂU HIỆN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic được phân lập chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic và tế bào chủ chứa vectơ biểu hiện này.

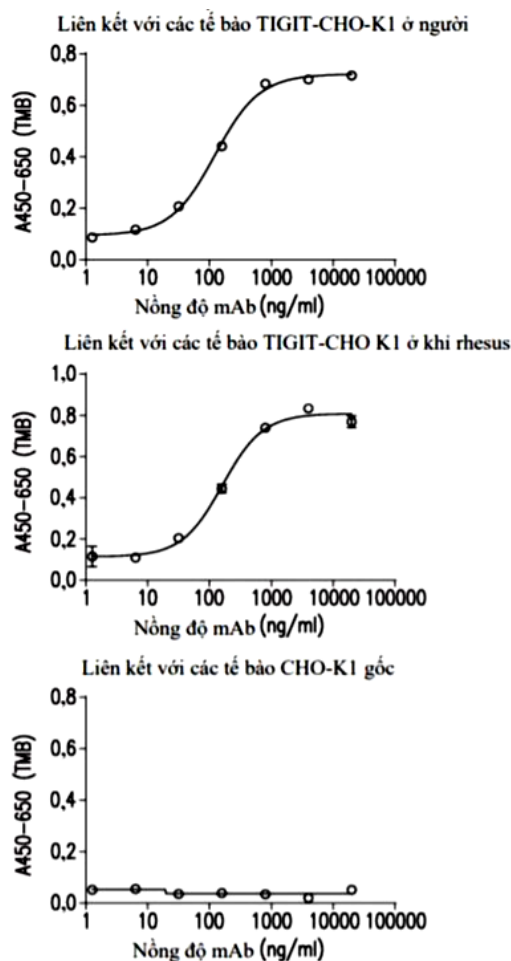
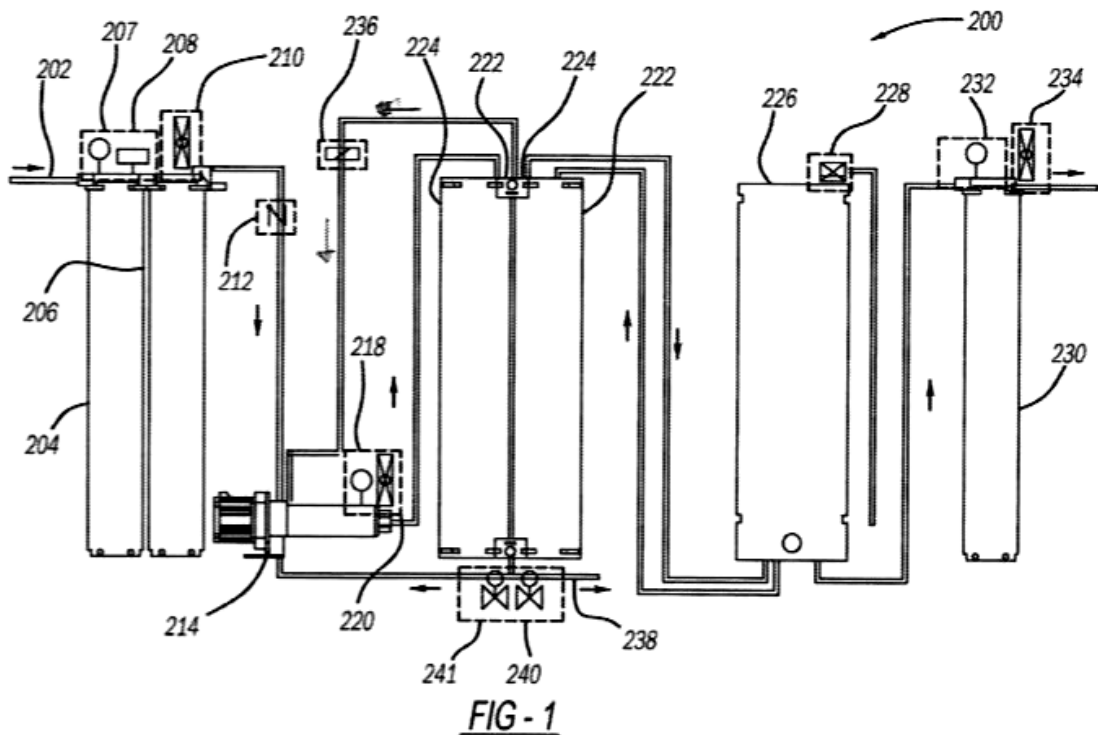


FIG. 1

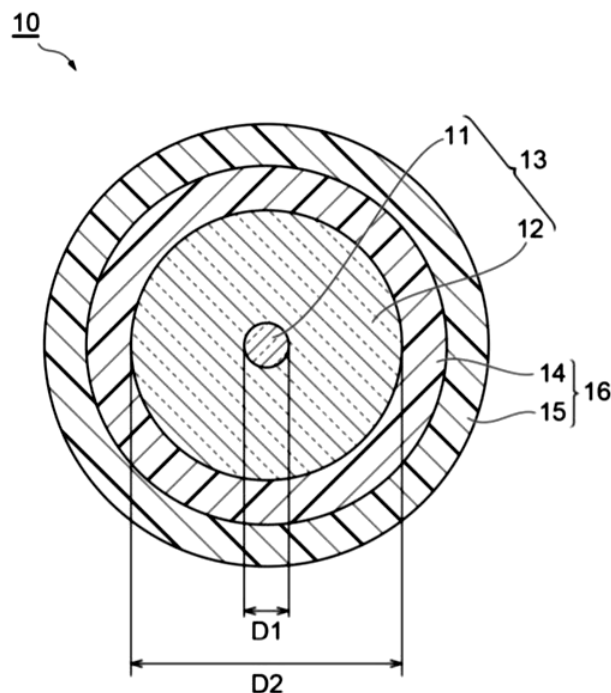
- (11) **84966 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08389** (85) 27/12/2021
- (22) 09/06/2020 (86) PCT/US2020/036855 09/06/2020
- (30) 62/859,186 09/06/2019 US (87) WO2020/251959 17/12/2020
 62/960,259 13/01/2020 US
 62/979,691 21/02/2020 US
- (51) **C02F 1/44; B01D 65/02; B01D 61/04; B01D 63/00**
- (71) **RENEW HEALTH LIMITED (IE)**
 IDA Business & Technology Park, Garrycastle, Dublin Road, Athlone, Co
 Westmeath, N37 F786, Ireland
- (72) TALLY, William, N. (US); DUPUIS, Jeff (US); DRULIA, Jeffrey (US);
 KOVALCIK, Michael (US); BAERTSON, Troy (US); SABRA, Lauren (US);
 RUFFOLO, Alex (US); REESBECK, Thomas (US); EBERHARDT, Frank (US);
 BURMEISTER, Roy (US); O'BRIEN, Mitchell (US); KOWALSKI, Dereck (US);
 JUNI, Jack, Edward (US); PAVKOVICH, Christian (US); HAWRYLO, Luke (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước có thể bao gồm ít nhất một hộp thấm thấu ngược, ít nhất một hộp lọc, ít nhất một bơm và vỏ kín.



- (11) 84967 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08392 (85) 27/12/2021
 (22) 05/06/2020 (86) PCT/JP2020/022404 05/06/2020
 (30) 2019-108597 11/06/2019 JP (87) WO2020/250838 17/12/2020
 (51) *C08F 290/06; G02B 6/44*
 (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
 (72) HAMAKUBO Katsushi (JP); TOKUDA Chiaki (JP); FUJII Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng để bao sợi quang bao gồm nhựa nền chứa oligome bao gồm oligome uretan (met)acrylat, monome, và chất khơi mào quang polyme hóa, và các hạt oxit vô cơ kỵ nước, và mức kéo dài đến gãy của màng nhựa thu được bằng cách hóa rắn chế phẩm nhựa này bằng lượng ánh sáng tích hợp lớn hơn hoặc bằng $900\text{mJ}/\text{cm}^2$ và nhỏ hơn hoặc bằng $1100\text{mJ}/\text{cm}^2$ là lớn hơn hoặc bằng 2,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 50% ở 23°C , và mô đun Young của màng nhựa lớn hơn hoặc bằng 1150MPa và nhỏ hơn hoặc bằng 2700MPa ở 23°C .

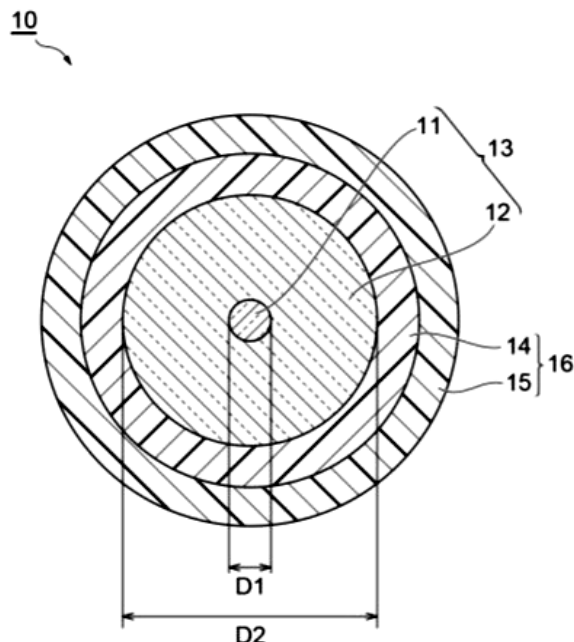
Fig.1



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 84968 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08393 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/JP2020/018341 | 30/04/2020 |
| (30) 2019-112809 | 18/06/2019 | JP (87) WO2020/255569 |
| | | 24/12/2020 |
| (51) H05F 1/02; C03C 25/47; G02B 6/44; C03C 25/1065; C03C 25/50 | | |
| (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP) | | |
| 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan | | |
| (72) TOKUDA Chiaki (JP); HAMAKUBO Katsushi (JP); IWAGUCHI Noriaki (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) SỢI QUANG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến sợi quang chứa sợi thủy tinh bao gồm lõi và vỏ bọc, và lớp nhựa bao phủ bao phủ mặt ngoài của sợi thủy tinh, trong đó lớp nhựa bao phủ có lớp nhựa đầu tiên tiếp xúc với sợi thủy tinh và bao phủ sợi thủy tinh và lớp nhựa thứ hai bao phủ mặt ngoài của lớp nhựa đầu tiên, lớp nhựa thứ hai chứa các hạt silic oxit hình cầu kỵ nước, và hàm lượng của các hạt silic oxit là 7% khối lượng hoặc lớn hơn và 60% khối lượng hoặc nhỏ hơn tính trên tổng lượng của lớp nhựa thứ hai, và trị số tuyệt đối của điện thế bề mặt của sợi quang là 10 mV hoặc lớn hơn và 60 mV hoặc nhỏ hơn.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84969 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08396 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004646 | 07/04/2020 |
| (30) 10-2019-0064273 | 31/05/2019 KR | (87) WO2020/242040 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **B01F 3/04; B01F 5/06**

(71) **YOO, YOUNG HO (KR)**

422-1001 Dangsang-ro 214 Yeongdeungpo-gu Seoul 07214, Republic of Korea

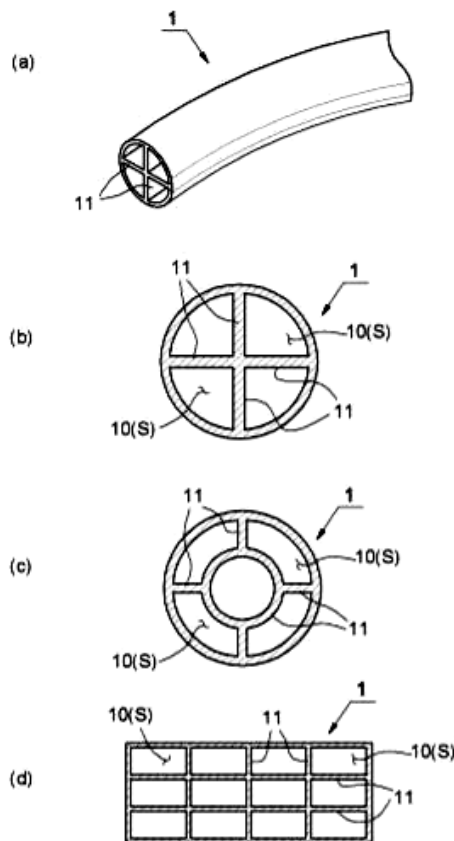
(72) YOO, Young Ho (KR); YOO, Tae Geun (KR); YOO, A Ram (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG ĐỂ TẠO THÀNH BONG BÓNG NANO, VÀ BỘ TÍCH HỢP ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG VÀ MÁY TẠO BONG BÓNG NANO SỬ DỤNG BỘ PHẬN ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận đường dẫn chất lỏng để tạo thành bong bóng nano, và bộ tích hợp đường dẫn chất lỏng và máy tạo bong bóng nano mà sử dụng đường dẫn này. Bộ phận đường dẫn chất lỏng được cấu hình để tạo thành bong bóng nano theo một số phương án của sáng chế bao gồm phần thân được tạo thành như ống đơn có khả năng uốn cong, trong đó phần thân được cấu hình sao cho một hoặc nhiều vách ngăn chia không gian đường dẫn chất lỏng bên trong đường dẫn chất lỏng, trong đó phần thân được tạo thành từ vật liệu mềm từ bất kỳ vật liệu nào trong số các vật liệu silicon, cao su, và nhựa mềm, và trong đó phần thân được sản xuất bằng phương pháp ép đùn.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84970 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08397 | | | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 29/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/040195 | 29/06/2020 |
| (30) 62/868,857 | 28/06/2019 | US | (87) WO2020/264529 | 30/12/2020 |
| 62/871,134 | 06/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/122; H04N 19/513*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); WANG, Xianglin (US); XIU, Xiaoyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã video có các chế độ lập mã không tổn hao. Phương pháp bao gồm: phân vùng hình ảnh video thành các CU bao gồm CU không tổn hao; xác định kích thước khối lập mã dư của CU không tổn hao; và phản hồi lại việc xác định rằng kích thước khối lập mã dư của Cu không tổn hao lớn hơn giá trị cực đại định trước, phân tách khối lập mã dư thành hai hoặc nhiều khối dư cho phép lập mã dư.

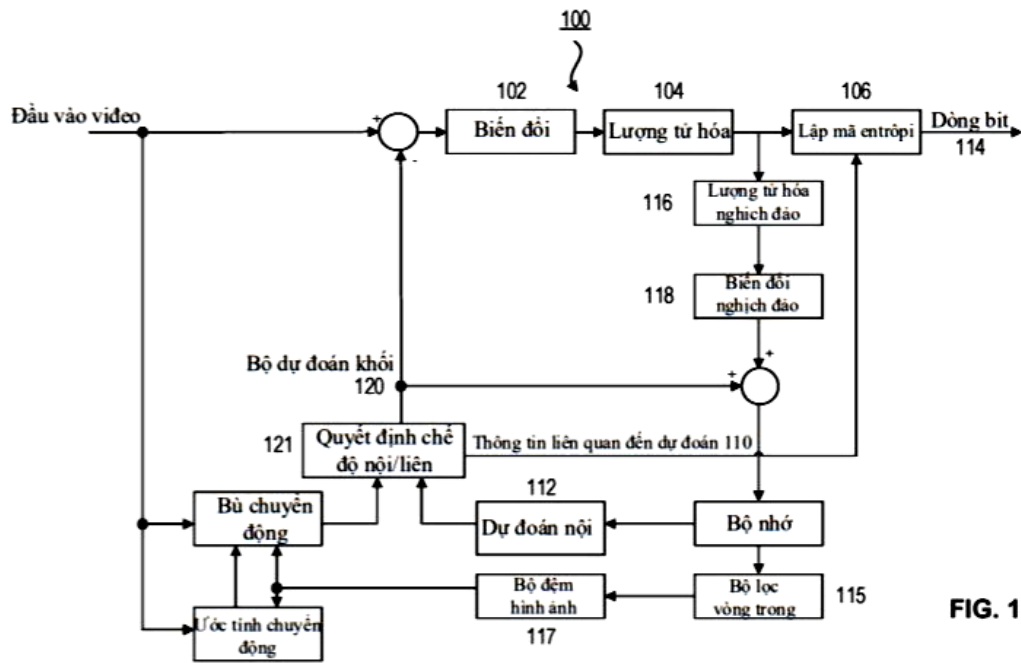


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84971 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08400 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 15/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007716 | 15/06/2020 |
| (30) 62/861,981 | 14/06/2019 | US (87) WO2020/251322 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/513**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

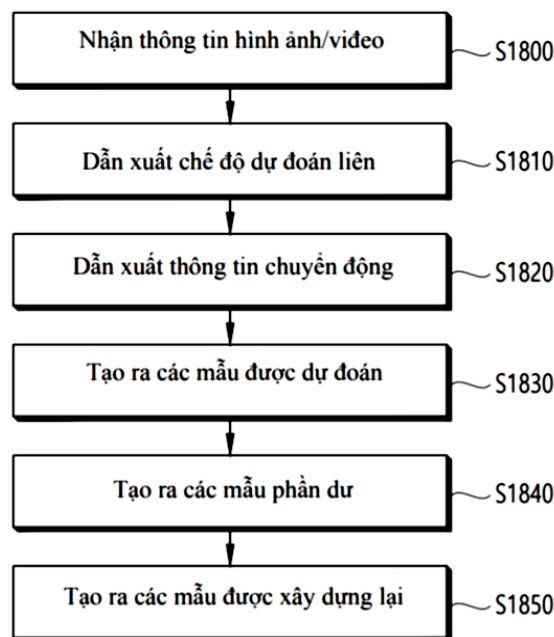
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junhak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, các sự chênh lệch vector chuyển động đối xứng (SMVD) và các sự chênh lệch vector chuyển động chế độ hợp nhất (MMVD) theo chế độ dự đoán liên có thể được thực hiện trên cơ sở các loại ảnh tham chiếu và, cụ thể là, các ảnh tham chiếu ngắn hạn có thể được sử dụng. Do đó, hiệu suất dự đoán và hiệu quả lập mã trong chế độ dự đoán liên có thể được cải thiện.

FIG. 18



- (11) **84972 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08406** (85) 28/12/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/US2020/035305 29/05/2020
(30) 62/855,596 31/05/2019 US (87) WO2020/243559 A1 03/12/2020
(51) **C08J 5/18; C08K 5/06**
(71) **OREGON STATE UNIVERSITY (US)**
Office for Commercialization & Corporate Development, A312 Kerr Administration Building, Corvallis, Oregon 97331-2140, United States of America
(72) LI, Kaichang (US); LI, Anlong (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG BỨC XẠ TIA CỰC TÍM, CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÁCH HÓA RẮN BẰNG TIA CỰC TÍM CHẾ PHẨM NÀY, KẾT CẤU KẾT DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NHỰA VÀ KẾT CẤU KẾT DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể hóa rắn bằng bức xạ tia cực tím chứa polyeste có ít nhất một gốc có thể hóa rắn được bằng tia cực tím mặt dây chuyền được liên kết cộng hóa trị với polyeste, trong đó polyeste không chứa các nhóm C=C được kích hoạt có thể polyme hóa gốc tự do bất kỳ. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kết dính nhạy áp được chế tạo bằng cách hóa rắn bằng tia cực tím chế phẩm này, kết cấu kết dính nhạy áp, phương pháp chế tạo nhựa và kết cấu kết dính nhạy áp.

- (11) 84973 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08408 (85) 28/12/2021
 (22) 03/06/2020 (86) PCT/US2020/035910 03/06/2020
 (30) 62/856,339 03/06/2019 US (87) WO2020/247487 10/12/2020
 (51) H04N 19/52
 (71) OP SOLUTIONS, LLC (US)
 368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
 (72) FURHT, Borivoje (US); KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận dòng bit; xây dựng, cho khối hiện tại, danh sách ứng viên vectơ chuyển động bao gồm ứng viên vectơ chuyển động có thông tin chuyển động mà đặc trưng cho vectơ chuyển động toàn cục. sắp xếp lại danh sách ứng viên vectơ chuyển động sao cho ứng viên vectơ chuyển động có thông tin chuyển động mà đặc trưng cho vectơ chuyển động toàn cục nằm đầu tiên trong danh sách ứng viên vectơ chuyển động đã được sắp xếp lại; và xây dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên vectơ chuyển động đã được sắp xếp lại. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp, thiết bị và phương tiện liên quan.

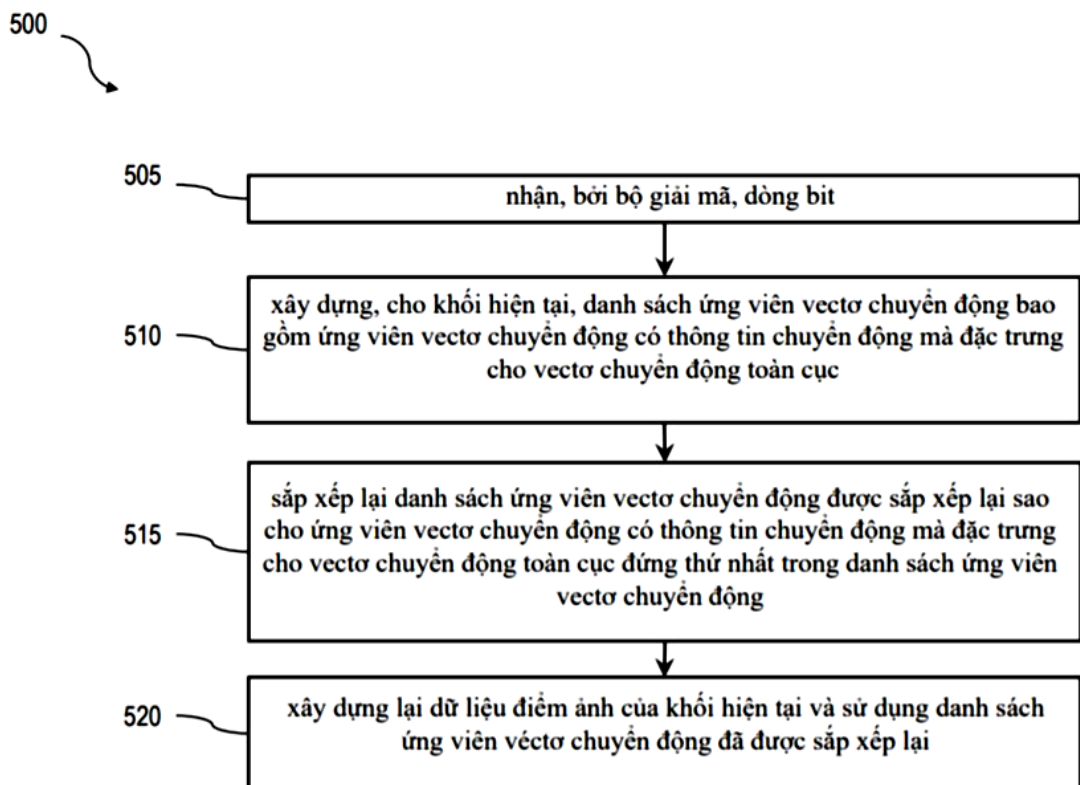
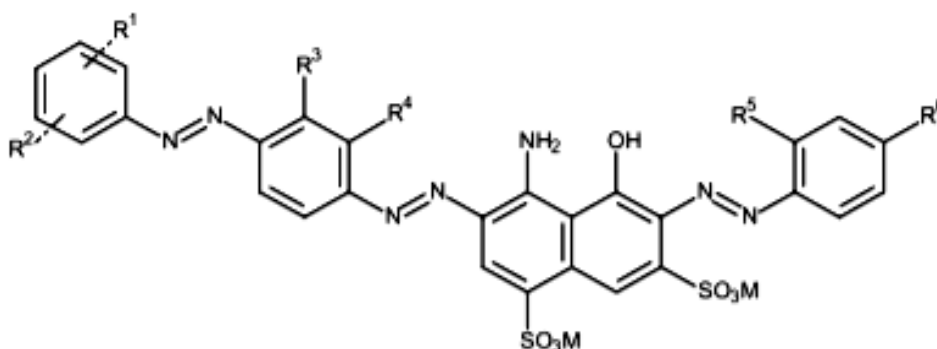


FIG. 5

- (11) **84974 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08409** (85) 28/12/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/EP2020/065033 29/05/2020
 (30) 19178667.2 06/06/2019 EP (87) WO2020/245052 10/12/2020
 (51) **C09B 33/22; C09D 11/328; C09D 11/17**
 (71) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
 Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany
 (72) LIMPER, Dominik (DE); MOIGNO, Damien (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT TRISAZO ĐỂ IN PHUN, CHẾ PHẨM NHUỘM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH NHUỘM VÀ IN BẰNG HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trisazo có công thức (I), trong đó R¹ là SO₃M nếu R² là hydro, R³-R⁶ là như được xác định trong phần mô tả. Các hợp chất trisazo này thích hợp để nhuộm và in các vật liệu tự nhiên và tổng hợp và đặc biệt là sử dụng làm môi trường lỏng ghi cho in phun. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm nhuộm chứa hợp chất này, quy trình điều chế hợp chất này và quy trình nhuộm và in bằng hợp chất này.



(I)

- (11) 84975 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08410 (85) 28/12/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/CN2020/095786 12/06/2020
(30) 201910517884.0 14/06/2019 CN (87) WO2020/249075 17/12/2020
201910900801.6 23/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *G09G 3/32; G02F 1/133*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) Bin YAN (CN); Xiaodong ZHOU (CN); Chuncheng MAO (CN); Guangnan XIAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀN HÌNH HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến màn hình hiển thị (10) và thiết bị điện tử (30), trong đó màn hình hiển thị (10) này bao gồm đế trong suốt (11), lớp bao bọc (12), và lớp hiển thị (13) được đặt giữa đế trong suốt (11) và lớp bao bọc (12) này; lớp hiển thị (13) này có ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất (130) xuyên đến cả hai bề mặt sườn của lớp hiển thị (13); và chất nhồi trong suốt thứ nhất (14) được bố trí trong ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất (130) này. Ở màn hình hiển thị (10) này, thì việc bố trí chất nhồi trong suốt (14) trong lỗ xuyên thứ nhất (130) làm giảm một cách hiệu quả sự biến dạng của đế trong suốt (11) và lớp bao bọc (12), nhờ đó ngăn chặn hiện tượng không mong muốn, chẳng hạn các mẫu cầu vồng.

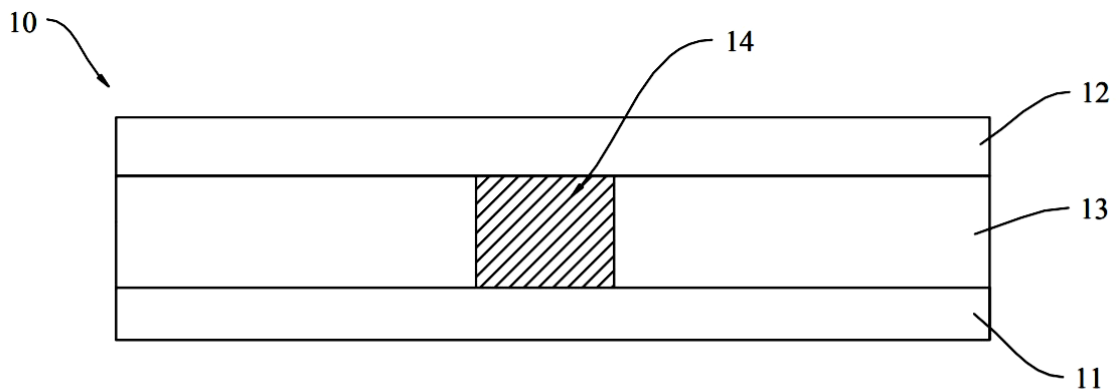


Fig.6

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 84976 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08411 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 30/06/2020 | (86) PCT/EP2020/068433 | 30/06/2020 |
| (30) 16/459,944 02/07/2019 US | (87) WO2021/001384 | 07/01/2021 |
| FR1907346 02/07/2019 FR | | |
| (51) H02G 3/04; H05K 9/00; H01B 13/22 | | |
| (71) DELFINGEN FR-ANTEUIL (FR) | | |
| rue Emile Streit, 25340 Anteuil, France | | |
| (72) DOUSTEYSSIER, Clément (FR); GRAY, Ryan Christian (US) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) THIẾT BỊ CHẮN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ CHẮN ĐIỆN TỬ, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chắn điện từ bao gồm (40) ít nhất một ống bọc bằng vải bảo vệ rỗng (50) có đường kính nghi chính D1 và thể tích bên trong được tạo cấu hình để nhận một hoặc một số phần tử (các phần tử) được dẫn dài (20, 21), ít nhất một ống bọc bằng vải kết nối rỗng (60) có đường kính nghi D2, D2 lớn hơn D1. Ống bọc bằng vải bảo vệ (50) bao gồm phần phía trước về cơ bản là hình khuyên (52) có đầu mở phía trước (54), ống bọc bằng vải kết nối (60) bao gồm phần phía sau về cơ bản là hình khuyên (62) có đầu mở phía sau (64), và thiết bị chắn (40) bao gồm vùng gắn chặt dẫn điện thứ nhất, cụ thể, ít nhất một phần là hình khuyên (70), trong đó phần phía sau (62) của ống bọc kết nối (60) và phần phía trước (52) của ống bọc bảo vệ (50) ít nhất được gắn chặt một phần. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị chắn điện từ, và thiết bị truyền điện.

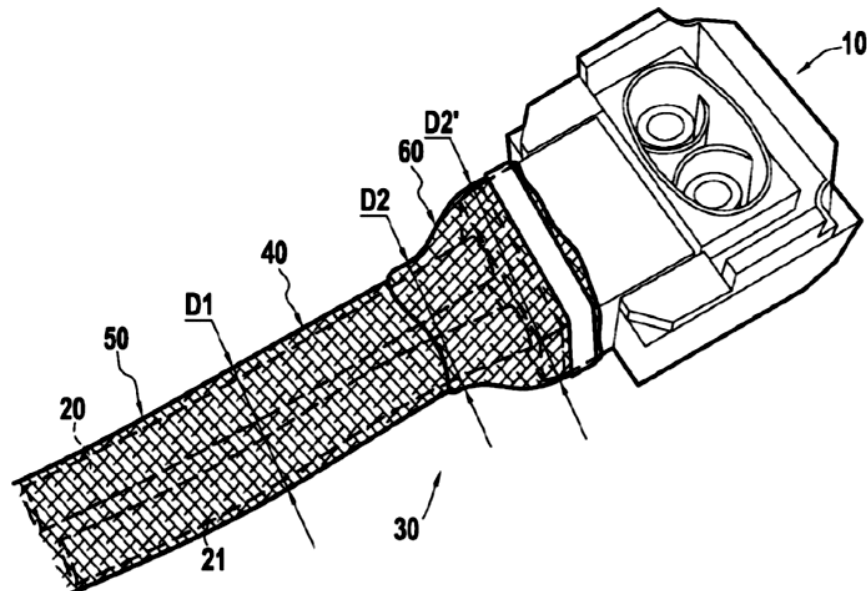


FIG.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84977 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08415 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 10/07/2019 | (86) PCT/CN2019/095479 | 10/07/2019 |
| | (87) WO2021/003715 A1 | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **H04W 36/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); YOU, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO CÓ ĐIỀU KIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chuyển giao có điều kiện (conditional handover - CHO), thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp để chuyển giao có điều kiện này bao gồm: thông tin cấu hình CHO được nhận, trong đó thông tin cấu hình CHO bao gồm thông tin cấu hình đo của tế bào nguồn; việc xử lý CHO được thực hiện theo thông tin cấu hình CHO. Theo giải pháp được đề xuất trong bản mô tả sáng chế, do thông tin cấu hình CHO được nhận bởi thiết bị đầu cuối bao gồm thông tin cấu hình đo của tế bào nguồn, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện việc đo liên quan đến CHO bằng cách sử dụng thông tin cấu hình đo của tế bào nguồn, để giảm số lượng thông số đo được duy trì bởi thiết bị đầu cuối và giảm độ phức tạp của CHO.

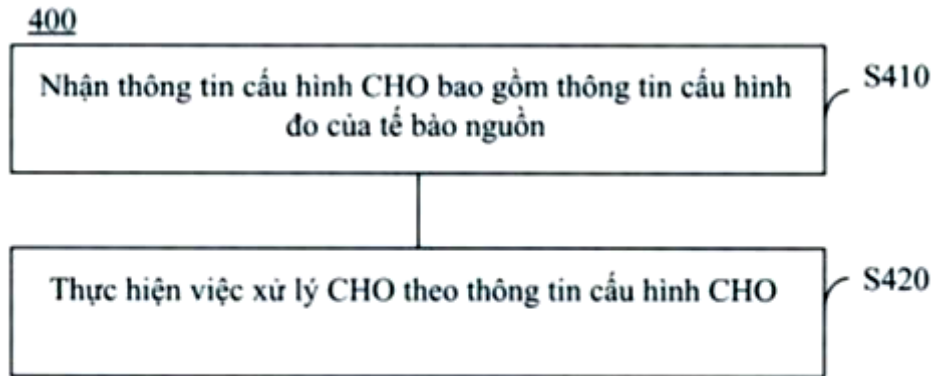
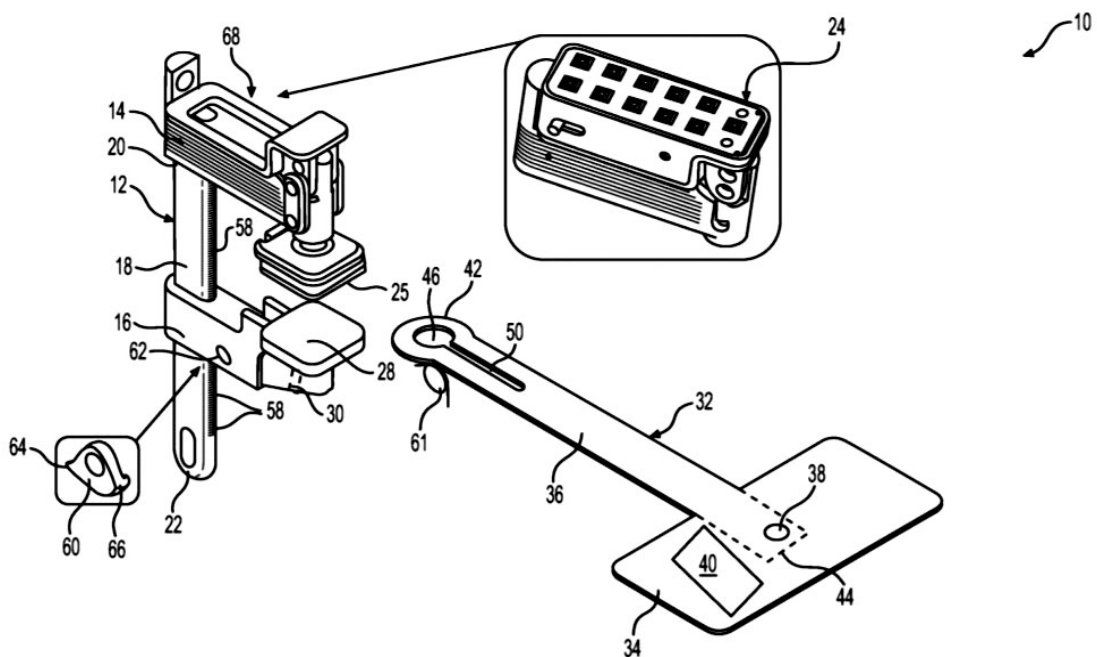


FIG. 4

- (11) **84978 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08418** (85) 28/12/2021
 (22) 09/07/2020 (86) PCT/US2020/041374 09/07/2020
 (30) 62/871,764 09/07/2019 US (87) WO2021/007415 14/01/2021
 16/924,448 09/07/2020 US
 (51) **B25B 5/10; B25B 5/16**
 (71) **TECHLOK SOLUTIONS, LLC (US)**
 4625 Robinwood Royal Oak, MI 48073 (US)
 (72) ANGOTT, Ryan, J. (US); ANGOTT, Paul, G. (US); LATCHA, Michael, A. (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **KHỚP KHÓA TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp khóa trục để khóa thiết bị điện tử cầm tay vào bề mặt làm việc. Khớp khóa trục bao gồm cụm kẹp bao gồm thanh kéo dài mở rộng giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Cụm kẹp bao gồm thêm hàm thứ nhất và hàm thứ hai có thể di chuyển dọc theo thanh kéo dài để kẹp vào bề mặt làm việc giữa hàm thứ nhất và thứ hai. Đầu nối kéo dài từ đầu nối thứ nhất được kết nối trực tiếp với khớp khóa trục đến đầu thứ hai có thể được kết nối với thiết bị điện tử cầm tay. Đầu nối cố định thiết bị điện tử cầm tay vào bề mặt làm việc trong khi cho phép nó xoay đối với khớp khóa trục.



HÌNH 1

- (11) **84979 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08422** (85) 28/12/2021
(22) 28/05/2020 (86) PCT/JP2020/021117 28/05/2020
(30) 2019-102820 31/05/2019 JP (87) WO2020/241754 03/12/2020
(51) *A23L 2/00; A23L 2/52*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) FUJITA, Yohei (JP); KATO, Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG GIỐNG BIA KHÔNG CHỨA CỒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống vị bia không chứa cồn trong đó hàm lượng axit glutamic là từ 27 đến 90 ppm, hàm lượng axit succinic là 24 ppm hoặc thấp hơn, hàm lượng alanin là 32 ppm hoặc thấp hơn, và hàm lượng glyxin là 24 ppm hoặc thấp hơn. Theo sáng chế, có thể tạo ra đồ uống có vị bia với vị mới có vị rất đậm đà.

- (11) **84980 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08423** (85) 28/12/2021
(22) 27/05/2020 (86) PCT/CN2020/092637 27/05/2020
(30) 201910465673.7 30/05/2019 CN (87) WO2020/238964 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN); LI, Na (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ tài nguyên và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: ánh xạ kênh đích đến tài nguyên miền thời gian thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình, trong đó kênh đích mang dữ liệu thứ nhất, và thông tin cấu hình bao gồm giá trị số thứ nhất; và giá trị số thứ nhất được sử dụng để biểu thị số lượng kênh được ánh xạ tới tài nguyên miền thời gian đích trong mỗi chu kỳ hoặc số lượng đơn vị miền thời gian thứ nhất khả dụng trong mỗi chu kỳ; tài nguyên miền thời gian đích là tài nguyên được cấu hình cho dữ liệu thứ nhất; và tài nguyên miền thời gian thứ nhất là tài nguyên trong tài nguyên miền thời gian đích.

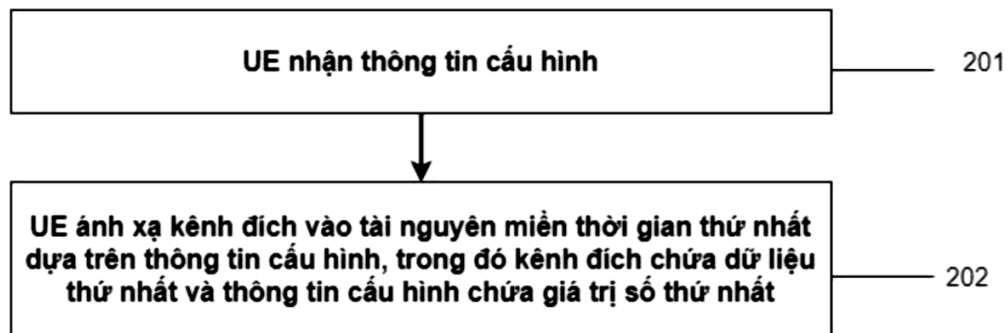
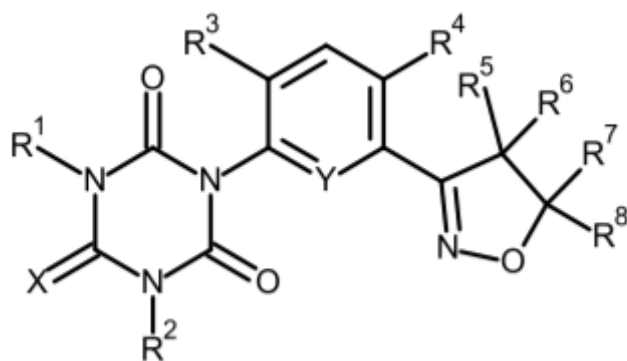


Fig.2

- (11) **84981 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08425** (85) 28/12/2021
 (22) 21/05/2020 (86) PCT/EP2020/064212 21/05/2020
 (30) 1907602.5 29/05/2019 GB (87) WO2020/239607 03/12/2020
 1914260.3 03/10/2019 GB
 2002209.1 18/02/2020 GB
 (51) **C07D 413/10; C07D 413/14; A01N 43/80**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) WHITTINGHAM, William, Guy (GB); WILLIAMS, John (GB); MATHEWS,
 Christopher, John (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ**
 (57) Các hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm thế là như được xác định theo điểm 1, hữu dụng làm các chất diệt sinh vật gây hại, cụ thể làm các chất diệt cỏ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84982 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08426 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 13/05/2020 | (86) PCT/JP2020/019090 | 13/05/2020 |
| (30) 2019-122994 | 01/07/2019 JP | (87) WO2021/002099 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *H01Q 1/20; H01F 27/29; H05K 1/18; H01Q 7/08; H01F 27/06*

(71) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

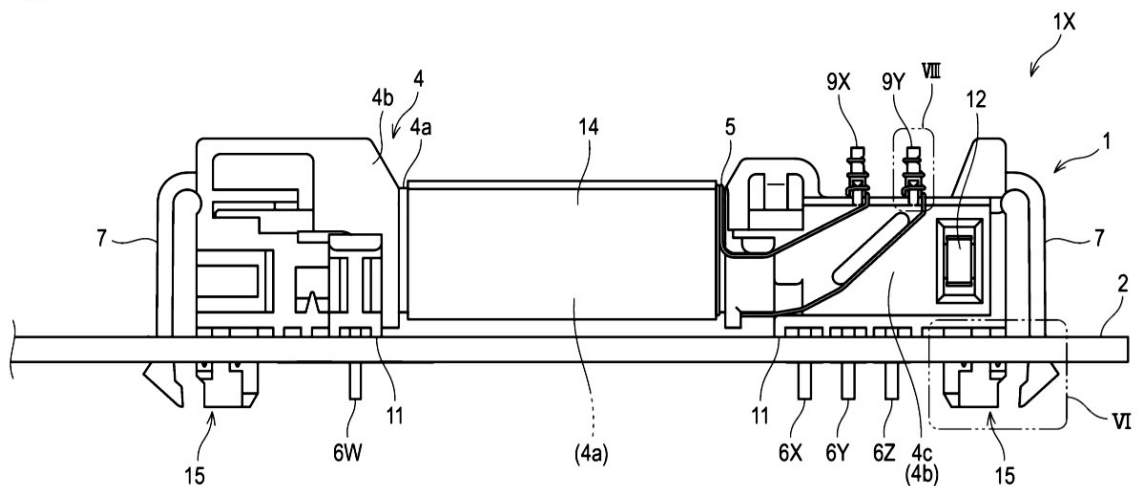
(72) KOUBATA, Ryo (JP); IWASAKI, Noriaki (JP); MAHARA, Shigeru (JP); FUKUOKA, Masakazu (JP); KAWASHIMA, Takao (JP); TANAKA, Kei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM CUỘN DÂY, THIẾT BỊ ĐIỆN CÓ CỤM CUỘN DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CỤM CUỘN DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm cuộn dây, thiết bị điện có cụm cuộn dây và phương pháp gắn cụm cuộn dây, trong đó cụm cuộn dây (1) được lắp một phần vào và được gắn chặt vào bảng mạch in (2) có các lỗ gắn được tạo ra theo chiều dày (hướng gắn của cụm cuộn dây (1)). Cụm cuộn dây (1) bao gồm: lõi, cuộn dây (5) được quấn quanh lõi; bộ phận đế (4) để giữ lõi; và các đầu nối gắn (6W, 6X, 6Y, và 6Z) có thể được nối điện ít nhất một phần với cuộn dây (5) và bảng mạch in (2) và được giữ bởi bộ phận đế (4). Bộ phận đế (4) có các chi tiết khóa có thể biến dạng đàn hồi (các vấu khóa (7)). Các chi tiết khóa (các vấu khóa (7)) có thể dẫn qua các lỗ gắn nhờ được làm biến dạng đàn hồi, và có thể được khóa với các mép của các lỗ gắn nhờ được phục hồi theo cách đàn hồi.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84983 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08451 | (85) 29/12/2021 | |
| (22) 15/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007717 | 15/06/2020 |
| (30) 62/861,983 | 14/06/2019 | US (87) WO2020/251323 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

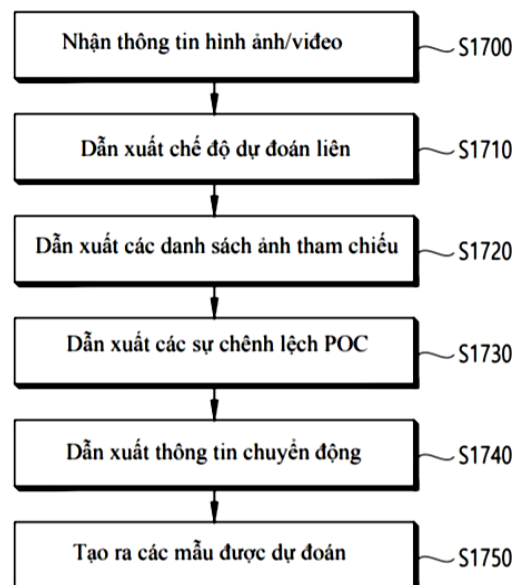
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

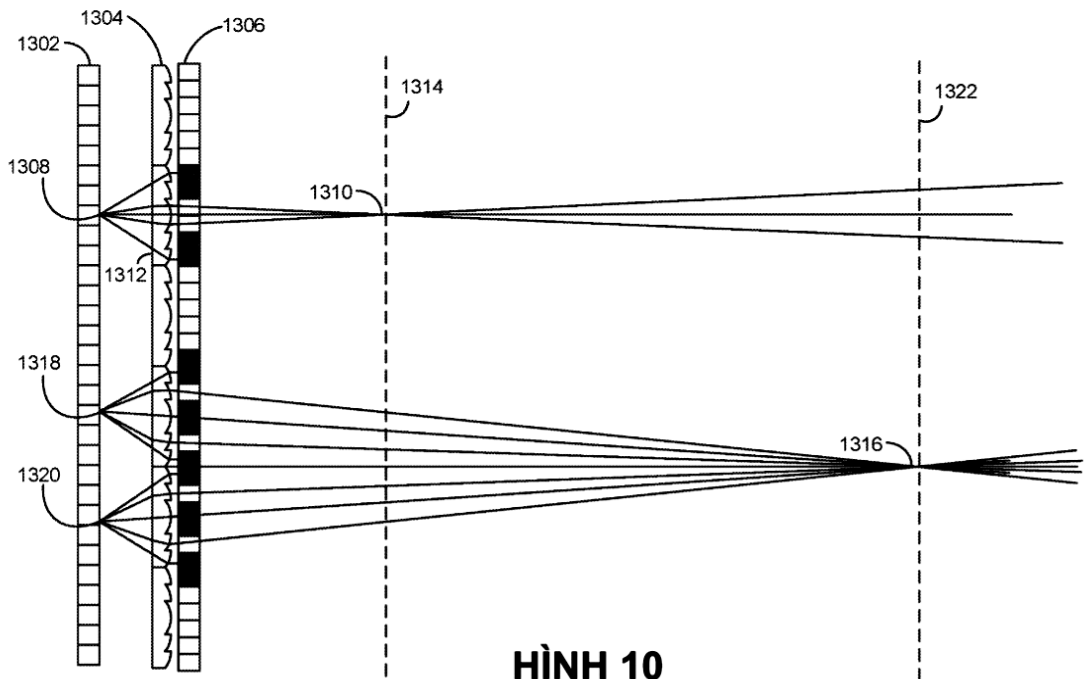
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm: bước dẫn xuất chế độ dự đoán liên từ thông tin được mã hóa; bước xây dựng các danh sách ảnh tham chiếu; bước dẫn xuất thông tin chuyển động gồm các chỉ số ảnh tham chiếu cho các sự chênh lệch vector chuyển động đối xứng (SMVD) trên cơ sở các ảnh tham chiếu được gồm trong các danh sách ảnh tham chiếu; và bước tạo ra các mẫu dự đoán trên cơ sở thông tin chuyển động. Các chỉ số ảnh tham chiếu cho SMVD có thể được dẫn xuất trên cơ sở các ảnh tham chiếu ngắn hạn được gồm trong các danh sách ảnh tham chiếu.

FIG. 17



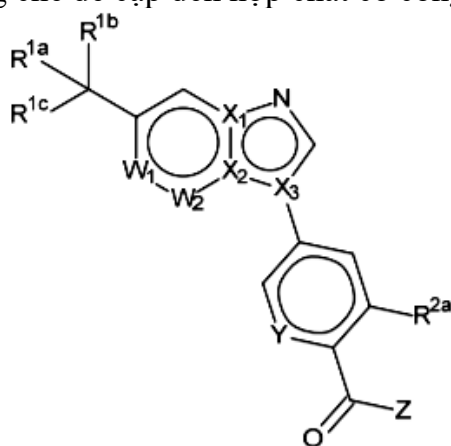
- (11) **84984 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08456** (85) 29/12/2021
- (22) 05/06/2020 (86) PCT/US2020/036341 05/06/2020
- (30) 62/858,671 07/06/2019 US (87) WO2020/247763 10/12/2020
62/870,858 05/07/2019 US
- (51) **G02B 3/00; H04N 13/322; H04N 13/32; G02B 3/08; G02B 30/29**
- (71) **PCMS HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Jukka-Tapani MAKINEN (FI); Kai OJALA (FI)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUANG HỌC DÀNH CHO MÀN HÌNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRƯỜNG ÁNH SÁNG DỰA TRÊN KHẤU ĐỘ PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp liên quan đến màn hình 3D, chẳng hạn như màn hình sử dụng công nghệ trường ánh sáng. Theo một số phương án, một thiết bị hiển thị bao gồm một lớp phát sáng có chứa một ma trận các phần tử phát sáng có thể định địa chỉ. Một lớp quang học phủ lên lớp phát sáng. Lớp quang học này bao gồm nhiều ống kính phân tán. Theo một số phương án, mỗi ống kính phân tán này gồm các vùng ống kính không liên tục. Theo một số phương án, vùng ống kính phân tán có các quang tâm khác nhau được xen kẽ với một vùng khác. Một bộ điều biến ánh sáng không gian hoạt động để kiểm soát các vùng ống kính nào truyền ánh sáng từ lớp phát sáng bên ngoài thiết bị hiển thị. Theo một số phương án, ống kính phân tán xen kẽ và/hoặc không liên tục được sử dụng để cung cấp độ phân giải màn hình tốt hơn do giảm hiệu ứng nhiễu xạ.



- (11) **84985 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2021-08462** (85) 29/12/2021
 (22) 25/05/2020 (86) PCT/EP2020/064368 25/05/2020
 (30) 1907616.5 29/05/2019 GB (87) WO2020/239658 03/12/2020
 (51) **A61P 29/00; A61P 11/00; C07D 487/04; A61P 37/00; A61P 9/00; C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
 (71) **GALAPAGOS NV (BE)**
 Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium
 (72) ALVEY, Luke, Jonathan (US); BUCHER, Denis (CH); DESROY, Nicolas (FR); JARY, Hélène, Marie (FR); PEIXOTO, Christophe (FR); TEMAL-LAÏB, Taoues (FR); TIRERA, Arynata (FR); BONNATERRE, Florence, Marie-Emilie (FR); DUTHION, Béranger (FR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



I

trong đó R^{1a}, R^{1b}, R^{1c}, R^{2a}, W₁, W₂, X₁, X₂, X₃, Y, và Z là như được xác định trong bản mô tả này.

Sáng chế đề cập đến các hợp chất, phương pháp sản xuất chúng, dược phẩm chứa chúng, và mô tả phương pháp điều trị bằng cách sử dụng chúng, để dự phòng và/hoặc điều trị bệnh viêm, bệnh tự viêm, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh, bệnh xơ hóa, thải loại cấy ghép, bệnh liên quan đến suy giảm chuyển hóa sụn, dị dạng sụn bẩm sinh, bệnh liên quan đến suy giảm chuyển hóa xương, bệnh do tăng bài tiết IL-6, bệnh do tăng bài tiết TNF α , interferon, IL-12 và/hoặc IL-23, bệnh hô hấp, bệnh nội tiết và/hoặc chuyển hóa, bệnh tim mạch, bệnh da liễu, và/hoặc bệnh do tạo mạch bất thường bằng cách dùng hợp chất theo sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84986 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08467 | (85) 29/12/2021 | |
| (22) 03/06/2020 | (86) PCT/US2020/035825 | 03/06/2020 |
| (30) 19382477.8 | 07/06/2019 EP | (87) WO2020/247429 |
| | | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **C07D 401/12; C07D 401/14; A61K 31/4025; A61P 3/10**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

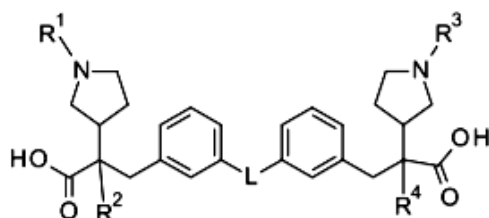
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) LAFUENTE BLANCO, Celia (ES); DIAZ BUEZO, Nuria (ES); MARTINEZ PEREZ, Jose Antonio (ES); SANZ GIL, Gema Consuelo (ES); PRIEGO SOLER, Julian (ES)

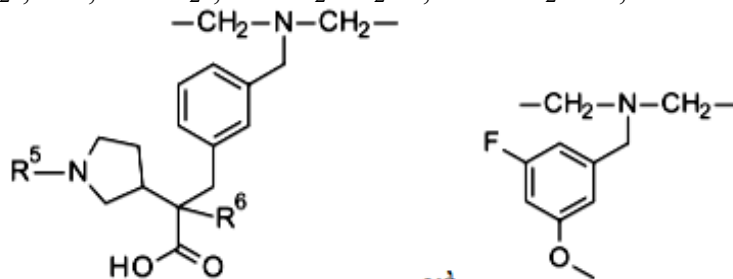
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYROLIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức:

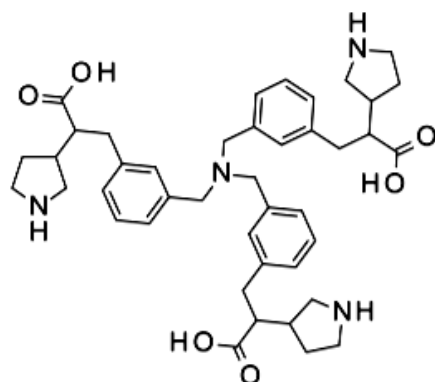


trong đó L được chọn từ nhóm bao gồm -CH₂NHCH₂-, -CH₂NH-, -NH-, -S-, -S(O)-, -S(O)₂-, -O-, -OCH₂-, -OCH₂CH₂O-, -NHSO₂NH-,



và

, hoặc muối dược dụng của chúng; hợp chất có công thức:

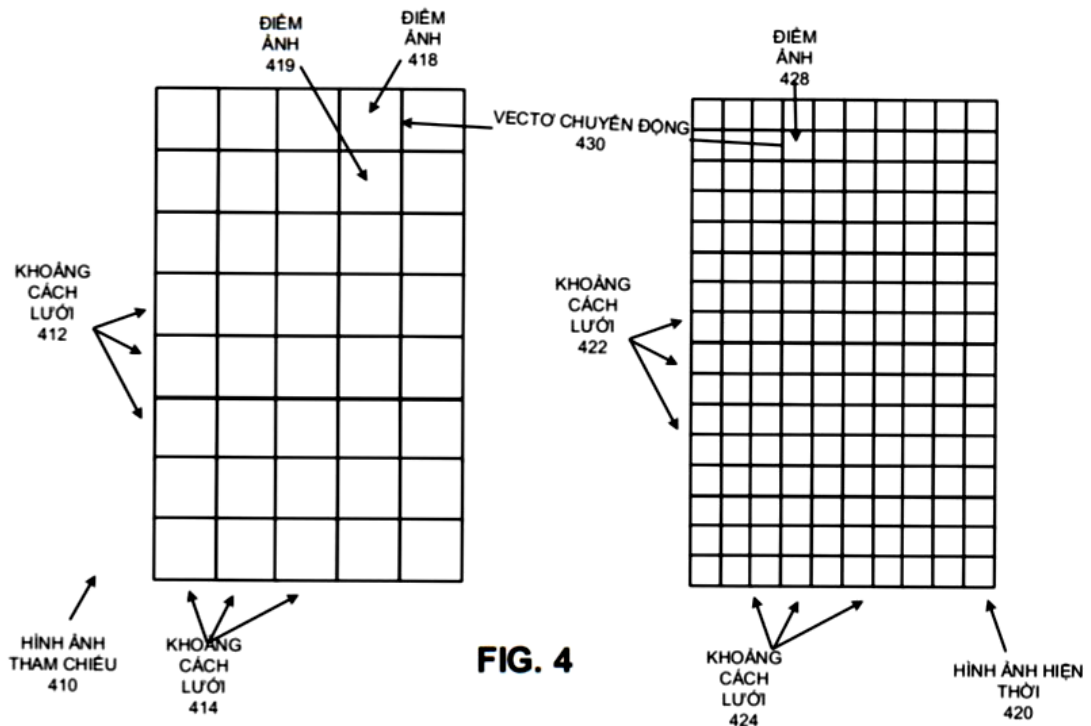


quy trình điều chế các hợp chất này và các muối của chúng, và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **84987 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08470**
(22) 30/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2021
(51) *A61K 47/24; A61P 35/00; A61K 31/352; A61K 38/50*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thảo (VN); Đỗ Thị Phương (VN); Nguyễn Thị Cúc (VN); Nguyễn Thị Nga (VN); Triệu Hà Phương (VN); Lê Thị Hồng Minh (VN); Trịnh Thị Thủy (VN); Bá Thị Châm (VN)
(54) **CHẾ PHẨM NANOLIPOSOM NHIỀU LỚP CHỨA L-ASPARAGINAZA VÀ CINCHONAIN IA CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHỐI U**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nanoliposom nhiều lớp chứa L-asparaginaza và cinchonain Ia (CF8.4) có khả năng ức chế sự phát triển của khối u ung thư, trong đó chế phẩm nanoliposom nhiều lớp này chứa L-asparaginaza và cinchonain Ia (CF8.4) theo tỷ lệ từ 2 đến 20 UI L-asparaginaza trên 1 mg CF 8.4, và trong đó lượng CF 8.4 nằm trong khoảng từ 5 đến 15% khối lượng chế phẩm. Chế phẩm nanoliposom nhiều lớp theo sáng chế có thể phân tán tốt trong nước nhằm phù hợp để tiêm tĩnh mạch, có thể khắc phục được các khiếm khuyết của thuốc L-asparaginaza tự do và nâng cao hiệu quả trong điều trị ung thư.

- (11) **84988 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08472** (85) 30/12/2021
- (22) 26/06/2020 (86) PCT/US2020/039824 26/06/2020
- (30) 62/872,225 09/07/2019 US (87) WO2021/007048 A1 14/01/2021
- 16/912,660 25/06/2020 US
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/59; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/182**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để mã hóa và giải mã video nhờ sử dụng phép lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu với các bộ lọc có thể chuyển đổi. Một ví dụ bao gồm việc thu được hình ảnh hiện thời và hình ảnh tham chiếu, xác định thông tin chỉ số bộ lọc cho khối hiện thời của hình ảnh hiện thời, và xác định rằng giá trị kích thước hình ảnh thứ nhất của hình ảnh hiện thời và giá trị kích thước hình ảnh thứ hai của hình ảnh tham chiếu là khác nhau. Dựa trên việc xác định rằng giá trị kích thước hình ảnh thứ nhất của hình ảnh hiện thời và giá trị kích thước hình ảnh thứ hai của hình ảnh tham chiếu là khác nhau, thực hiện quy trình lấy mẫu lại nhờ sử dụng chỉ số bộ lọc mặc định thay cho chỉ số bộ lọc hiện thời được xác định bởi thông tin chỉ số bộ lọc. Các ví dụ khác có thể sử dụng chỉ số bộ lọc hiện thời được xác định bởi thông tin chỉ số bộ lọc trong các khối tiếp theo. Theo các ví dụ khác nhau, chỉ số bộ lọc hiện thời có thể được suy ra hoặc báo hiệu. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video.



(11) 84989 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-08473

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2021

(51) *F21W 131/00; F21Y 107/00; F21Y 103/00*

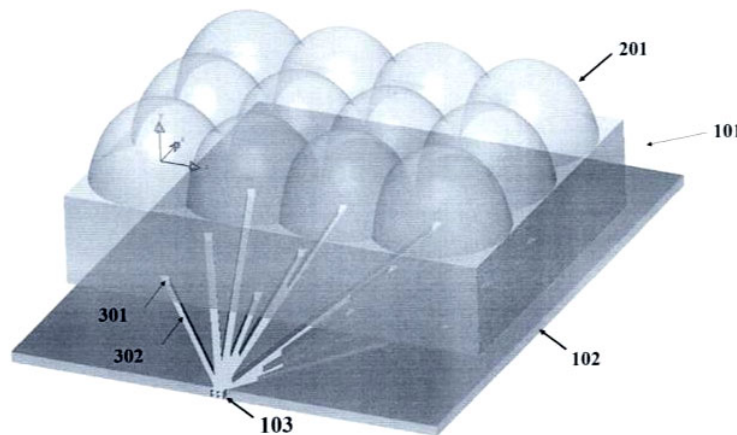
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Ngọc Hải (VN); Vũ Đức Tú (VN)

(54) **BỘ HỘI TỤ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ HỆ SỐ HỘI TỤ CAO**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ hội tụ năng lượng mặt trời có hệ số hội tụ cao bao gồm: bộ hội tụ chính (101) Gồm có các thấu kính kép (200) được thiết kế dựa trên mô phỏng mắt động vật chân đốt, trong đó vật kính (201) có kích thước lớn hơn nhiều lần so với thị kính (203) để hội tụ chùm sáng mặt trời thành các chùm sáng mật độ năng lượng cao. Các thấu kính kép (200) này được sắp xếp thành một mảng. Bộ hội tụ thứ cấp (102) là một tấm phẳng trong đó có các gương phẳng (301) và các kênh dẫn sáng (302) được mạ lớp phản xạ gương. Bộ hội tụ thứ cấp được đặt dưới bộ hội tụ chính (101) và được căn chỉnh sao cho các gương phẳng nằm đúng dưới vị trí của vật kính (203); bộ đồng nhất (103) có cấu tạo là một hộp phản xạ gồm nhiều kênh dẫn có các bề mặt tán xạ để phân bố lại năng lượng của chùm hội tụ. Do cấu tạo của bộ hội tụ năng lượng mặt trời hệ số hội tụ cao theo sáng chế đã được mô hình họa và mô phỏng tính toán chặt chẽ nên các thiết kế này đã nâng cao khả năng hội tụ ánh sáng mặt trời.



Hình 1

(11) 84990 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-08474

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2021

(51) A61L 9/20

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

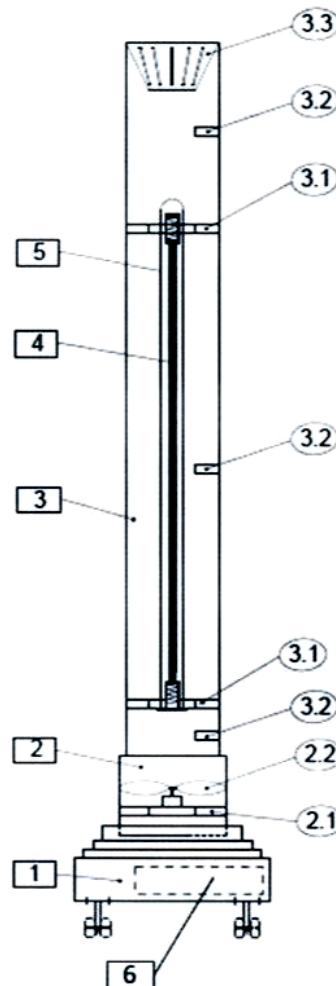
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Tân (VN); Phan Anh Tuấn (VN)

(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình để khử trùng không khí ở trong các không gian kín ở điều kiện độ ẩm không khí cao. Cụ thể là, nó liên quan đến một thiết bị tiêu diệt các loại vi sinh vật bay lơ lửng trong không khí trong không gian kín và quy trình thực hiện trên hệ thống thiết bị này. Sáng chế này đặc biệt thích hợp để làm sạch không khí tại các không gian kín tập trung đông người như: phòng họp, gian hàng trong siêu thị, phòng học, nhà hát, phòng khám bệnh, các không gian trong bệnh viện, v.v., và có thể vận hành khi trong phòng có sự hiện diện của con người.

Hình 1.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84991 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08476 | (85) 30/12/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097574 | 23/06/2020 |
| (30) 201910555739.1 | 25/06/2019 CN | (87) WO2020/259461 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **G06F 3/0481**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BIAN, Sucheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất bao gồm ứng dụng thứ nhất, và cửa sổ ứng dụng thứ nhất của ứng dụng thứ nhất chiếm vùng hiển thị thứ nhất trong giao diện thứ nhất; nhận thao tác thứ nhất, và hiển thị cửa sổ quản lý đa nhiệm thứ nhất, trong đó cửa sổ quản lý đa nhiệm thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng của một hoặc nhiều ứng dụng; phát hiện thao tác kéo được thực hiện trên bộ nhận dạng của ứng dụng thứ hai trong cửa sổ quản lý đa nhiệm thứ nhất, và hiển thị giao diện thứ nhất và bộ nhận dạng của ứng dụng thứ hai; và sau khi phát hiện được rằng bộ nhận dạng của ứng dụng thứ hai được kéo đến và sau đó được nhả vào vùng hiển thị thứ nhất, thì hiển thị cửa sổ thứ hai của ứng dụng thứ hai trong vùng hiển thị thứ hai trong giao diện thứ nhất, trong đó vùng hiển thị thứ hai là vùng hiển thị thứ nhất hoặc một phần của vùng hiển thị thứ nhất. Do đó, thiết bị điện tử có thể hiển thị các cửa sổ ứng dụng của nhiều ứng dụng đồng thời. Ngoài ra, thiết bị điện tử có thể sử dụng cửa sổ quản lý đa nhiệm để cho phép ứng dụng chuyển từ không chạy trong nền trước sang chạy trong nền trước. Điều này thuận tiện để thao tác.

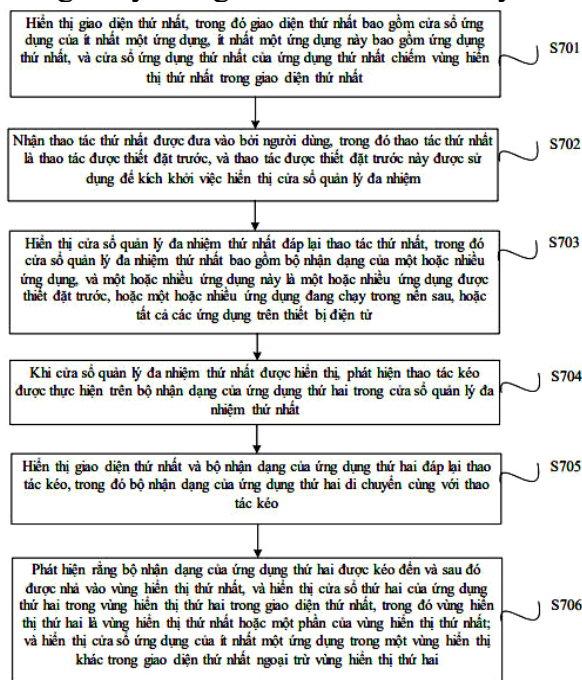


FIG. 7

(11) 84992 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-08479

(22) 30/12/2021

(30) 1-2021-05235 25/08/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2021

(51) H04W 4/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH SÁNG HUEPRESS (VN)

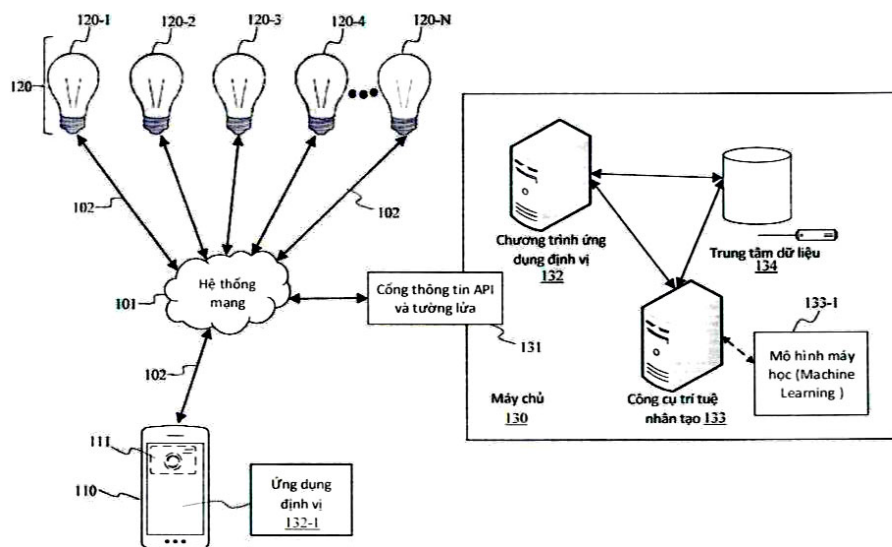
Số 50 ngõ 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Trảng (VN); Hồ Ngọc Văn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ DI ĐỘNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRUYỀN DẪN KHÔNG DÂY LIFI VÀ MÔ HÌNH MÁY HỌC (MACHINE LEARNING) DỰA TRÊN ĐÈN THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp định vị thiết bị di động sử dụng đèn thông minh và máy ảnh tích hợp trên thiết bị di động dựa trên công nghệ truyền dữ liệu ánh sáng (LiFi) và mô hình máy học (Machine Learning). Hệ thống bao gồm một đèn thông minh có công nghệ phát dữ liệu thông qua kênh ánh sáng (LiFi) sử dụng phương pháp điều chế tần số được đề xuất và áp dụng cho các đèn thông minh có sẵn chip WiFi: tính năng LiFi này phục vụ cho việc nhận diện đèn bởi ứng dụng định vị đã cài đặt trên thiết bị di động thông qua máy ảnh tích hợp. Bên cạnh đó, mô hình học máy học (machine learning) được đào tạo và lưu trữ trong ứng dụng định vị để tính toán khoảng cách (d) và góc chụp (α) từ thiết bị di động (có máy ảnh tích hợp) tới một mẫu đèn thông minh, từ các giá trị khoảng cách (d) và góc nhìn (α), ứng dụng định vị sẽ tính toán ra vị trí thực của thiết bị di động trong không gian ba chiều (3D) một cách chính xác mà không cần sử dụng nhiều công thức ước lượng tuyến tính với sai số cao như đang được sử dụng ở các phương pháp khác.



HÌNH 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84993 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08480 | (85) 30/12/2021 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/EP2020/069949 | 15/07/2020 |
| (30) FR1908203 | 19/07/2019 | FR (87) WO2021/013646 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **E21B 17/042; F16L 15/06; F16L 15/00**

(71) **1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France

2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Tokyo 100-8071, France

(72) FOULOGNE, Anthony (FR); MARTIN, Pierre (FR); ABDEDDAIM, Malic (FR); PUSARD, Mickaël (FR)

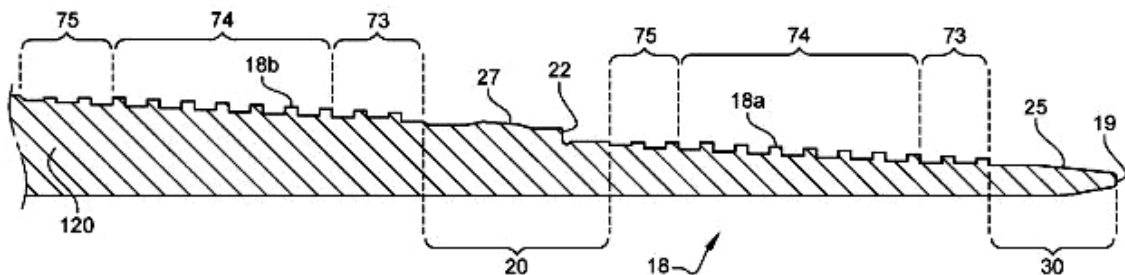
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỚP NỐI CÓ REN DỪNG ĐỂ KHAI THÁC GIẾNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối dạng ống có ren dừng để khai thác giếng hydrocarbon thu được bằng cách lắp ráp phần nối ren ngoài với phần nối ren trong, khớp nối bao gồm theo thứ tự từ mép tự do (19) của phần nối ren ngoài: phần bịt kín kim loại bên trong (25, 26), phần có ren thứ nhất (16a, 18a), phần tiếp giáp trung gian (22, 24), phần bịt kín kim loại-kim loại trung gian (27, 28) và phần có ren thứ hai (16b, 18b), mép tự do (19) ở khoảng cách trục khác không (d) từ phần nối ren trong, mỗi phần có ren bao gồm phần xoắn ốc có sườn chịu tải, đỉnh ren, sườn cố định, chân ren, sao cho khẩu độ của sườn chịu tải (LFL_{p1}, LFL_{b1}) và khẩu độ của sườn cố định (SFL_{p1}, SFL_{b1}) của phần có ren thứ nhất, và theo cách tương ứng khẩu độ của sườn chịu tải (LFL_{p2}, LFL_{b2}) và khẩu độ của sườn cố định (SFL_{p2}, SFL_{b2}) của phần có ren thứ hai đáp ứng điều kiện sau:

[công thức 12] $SFL_{b1} = LFL_{b1} = SFL_{b2} = LFL_{b2} = SFL_{p1} = LFL_{p1} = SFL_{p2} = LFL_{p2}$

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84994 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08481 | (85) 30/12/2021 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/EP2020/069948 | 15/07/2020 |
| (30) FR1908204 | 19/07/2019 | FR (87) WO2021/013645 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **E21B 17/042**; F16L 15/06; F16L 15/00

(71) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France

2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Tokyo 100-8071, Japan

(72) FOULOGNE, Anthony (FR); MARTIN, Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỚP NỐI CÓ REN CÓ BIÊN DẠNG XOẮN ỐC KHÔNG ĐỐI XỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối dạng ống có ren để khoan giếng hydrocacbon thu được bằng cách khớp nối phần nối ren ngoài với phần nối ren trong, khớp nối bao gồm phần có ren (16a, 18a), sao cho mỗi phần có ren ngoài và phần có ren trong tương ứng bao gồm phần xoắn ốc có sườn chịu tải, đỉnh ren, sườn cố định, chân ren, sao cho khẩu độ của sườn chịu tải (LFL_p, LFL_b) và khẩu độ của sườn cố định (SFL_p, SFL_b) đáp ứng công thức sau: [công thức 22] SFL_b = LFL_b = SFL_p = LFL_p = k. Chiều rộng của răng (W_{tp}) của xoắn ốc ngoài và chiều rộng của răng của xoắn ốc trong (W_{tb}) đáp ứng [công thức 23] hoặc [công thức 24] và [công thức 25] W_{tp} + W_{tb} < k.

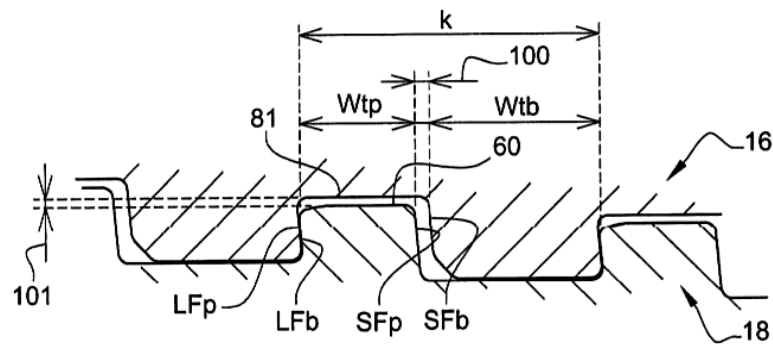
[công thức 23]

$$50\% < \frac{W_{tp}}{W_{tb}} < 80\%$$

[công thức 24]

$$50\% < \frac{W_{tb}}{W_{tp}} < 80\%$$

Fig. 14



(11) **84995 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-08488**

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2021

(51) **B01J 20/22**

(71) **VIỆN HÓA HỌC-VẬT LIỆU, VIỆT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ninh Đức Hà (VN); Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Lã Đức Dương (VN); Lê Thanh Bắc (VN)

(54) **VẬT LIỆU KHUNG KIM LOẠI-HỮU CƠ ĐA PHỐI TỬ SẮT (III)-BENZEN TRICARBOXYLAT-POLY (ETYLEN GLYCOL)**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lai ghép khung kim loại-hữu cơ trên cơ sở sắt (III) với đa phối tử hữu cơ dùng làm chất dẫn thuốc ứng dụng trong sản xuất thuốc điều trị ung thư được tổng hợp bằng phương pháp siêu âm bê từ các tiền chất hydrat nitrat sắt, axit benzen tricarboxylic và poly (etylen glycol). Vật liệu tổng hợp từ sáng chế này có khả năng mang tải hoạt chất 5-fluorouracil trong điều trị ung thư với hàm lượng cao, có hiệu quả ức chế tế bào ung thư trong thời gian điều trị cao bởi khả năng nhả chậm của khung cấu trúc vật liệu, giảm thiểu phản ứng phụ và an toàn với con người. Vật liệu này được tạo ra bằng phương pháp bao gồm các bước sau:

(i) trộn dung dịch sắt (III) nitrat vào dung dịch hỗn hợp chứa axit benzen tricarboxylic và poly (etylen glycol) và đặt trong bể siêu âm ở nhiệt độ phòng để thực hiện phản ứng;

(ii) thu kết tủa bằng cách ly tâm và rửa nhiều lần với etanol và nước; và

(iii) làm khô ở nhiệt độ phòng trong điều kiện chân không để tạo ra vật liệu khung kim loại-hữu cơ đa phối tử sắt (III)-benzen tricarboxylat-poly (etylen glycol), trong đó: tỷ lệ của muối sắt (III) nitrat (tính theo g) : axit benzen tricarboxylic (tính theo g) : poly (etylen glycol) (tính theo ml) là 1 : 1 : 5.

- (11) 84996 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2021-08489 (85) 30/12/2021
(22) 16/01/2020 (86) PCT/KR2020/000788 16/01/2020
(30) 10-2019-0078345 28/06/2019 KR (87) WO2020/262785 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) A47J 36/10; A47J 36/20; A47J 36/02

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

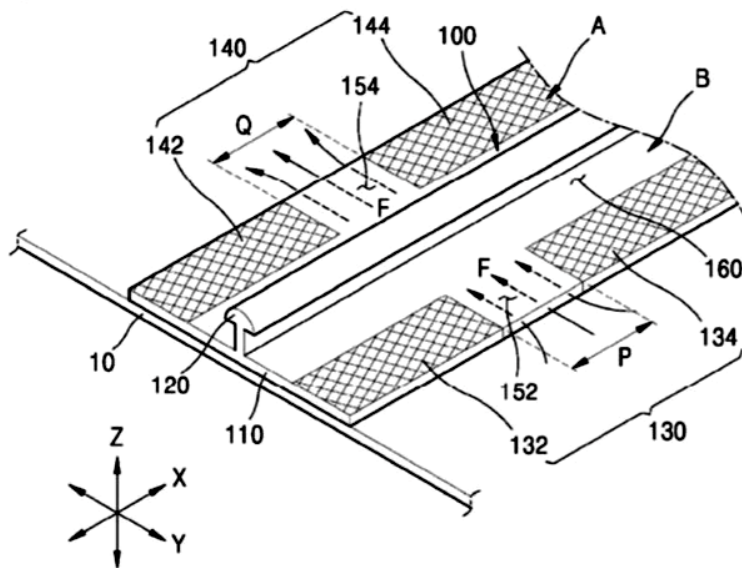
(72) LEE, Byung Kook (KR); CHO, Kyoung Sik (KR); JEONG, Seung Min (KR); LEE, Sang Bong (KR); KIM, Grace (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TÚI NẤU

- (57) Sáng chế đề cập đến túi nấu, và cụ thể hơn, đề cập đến túi nấu có đơn giá sản xuất giảm và được sử dụng để gia nhiệt thực phẩm bằng cách đặt thực phẩm bên trong túi nấu và đặt túi nấu bên trong lò vi sóng, và túi nấu cho phép hơi được sinh ra trong quá trình nấu được thoát ra một cách thích hợp sao cho có thể thu được kết cấu và mùi vị vượt trội của thực phẩm.

HÌNH 3



- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 84997 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08492 | (85) 30/12/2021 | |
| (22) 07/05/2020 | (86) PCT/IB2020/054312 | 07/05/2020 |
| (30) 102019000007935 | 04/06/2019 IT | (87) WO2020/245674 |
| (51) F04D 29/16; F04D 29/52; F04D 29/38 | | 10/12/2020 |
| (71) R.E.M. HOLDING S.R.L. (IT) | | |
| Piazzale Luigi Cadorna 4, 20123 Milano, Italy | | |
| (72) MOSIEWICZ, Roberto Eduardo (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) QUẠT CÓ ỐNG DẪN GIÓ CẢI TIẾN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến quạt hướng trục có ống dẫn gió, sau đây gọi là quạt (20). Quạt này bao gồm: rôto quay được xung quanh trục (X) và bao gồm nhiều cánh quạt; và ống dẫn gió thích hợp để xác định kênh có tiết diện tròn mở rộng theo hướng hướng trục xung quanh rôto. Trong quạt theo sáng chế, ống dẫn gió bao gồm mặt tựa hình vành khuyên nằm kéo dài theo chu vi xung quanh rôto; và các đầu cánh quạt ít nhất là được thu nhận một phần trong mặt tựa hình vành khuyên của ống dẫn gió.

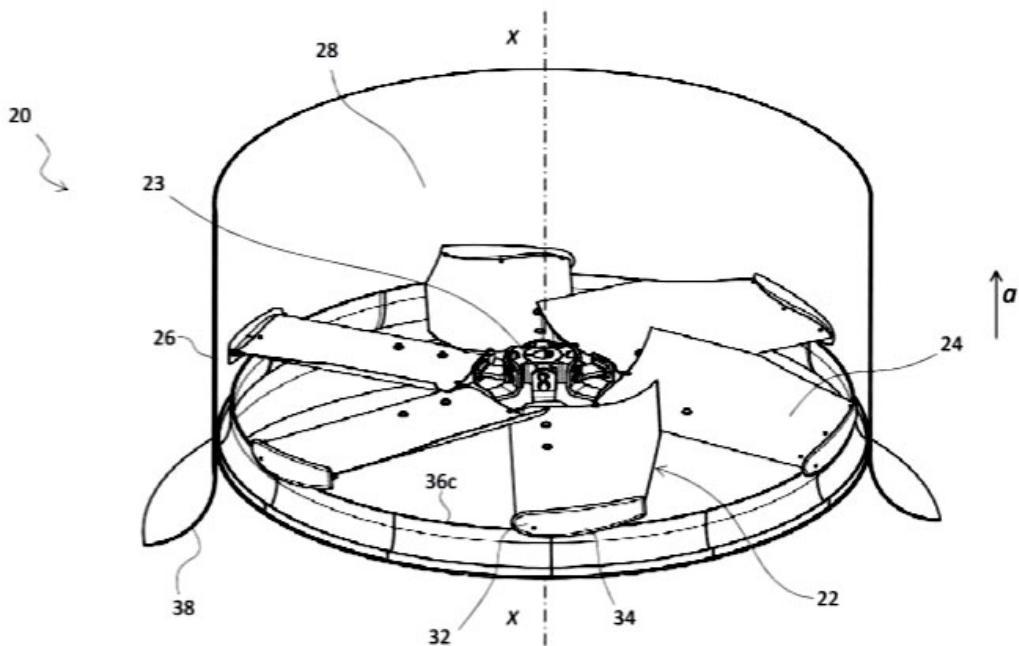


Fig. 6

- (11) **84998 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08497** (85) 30/12/2021
(22) 05/06/2020 (86) PCT/US2020/036381 05/06/2020
(30) 62/858,651 07/06/2019 US (87) WO2020/247791 A1 10/12/2020
62/925,549 24/10/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/01/0001

(51) **B65D 43/16**; *B65D 43/24*; *B65D 25/28*

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Michael STEARNS (US); Christopher S. HOPPE (US); Aaron S. BLUMENTHAL (US); Scott M. HANGARTNER (US); Benjamin T. JONES (US); Matthew A. LOWNIK (US); George BARTON (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ VỚI TAY CẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến các cơ chế mang khác nhau để vận chuyển thiết bị lưu trữ, vật chứa hoặc đơn vị được thể hiện. Các cơ chế mang khởi động giữa các vị trí khác nhau mà có thể cản trở việc mở nắp của đơn vị lưu trữ. Các cấu hình khác nhau của các cơ chế mang làm giảm biên dạng của chúng khi sử dụng. Cũng được mô tả là các cơ chế mang có nhiều đoạn mà cung cấp sự phân bố khối lượng có lợi trong khi tạo thuận lợi cho việc khởi động cơ chế mang giữa các vị trí khác nhau.

(11) 84999 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-08498

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) A01G 9/00; A01K 63/00

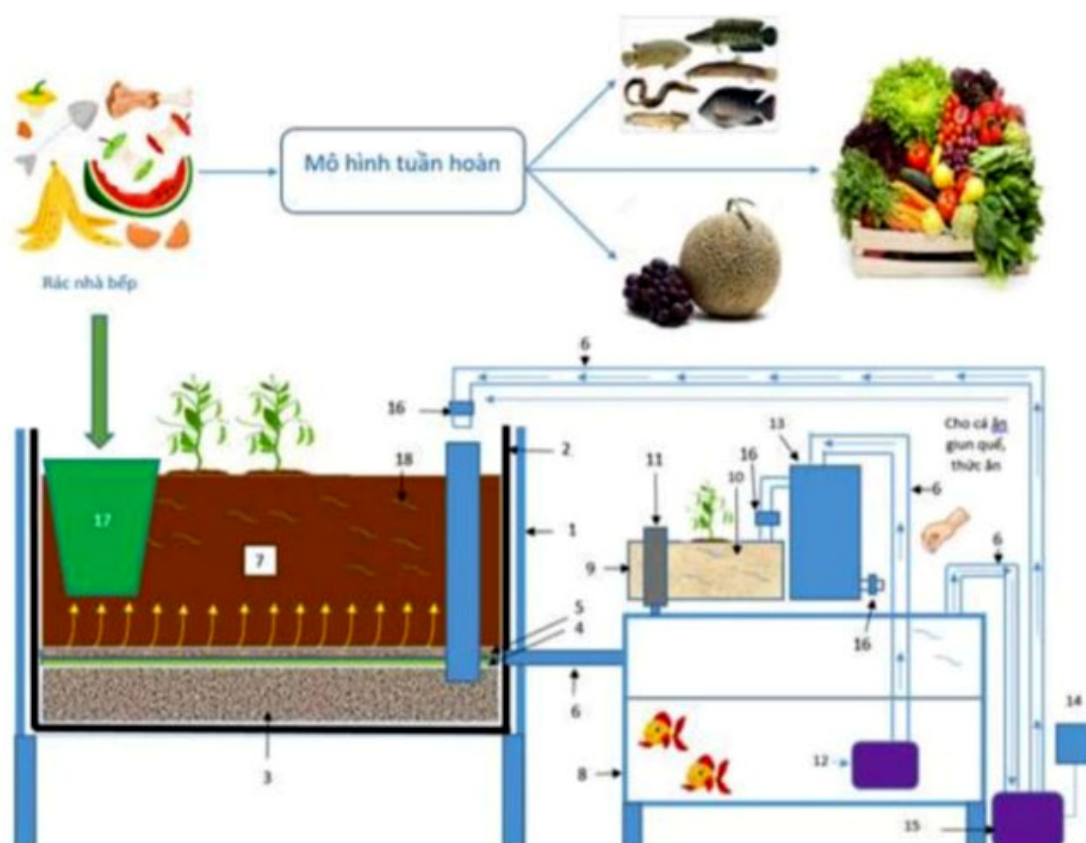
(75) NGUYỄN HÀ GIANG (VN)

Thôn Đan Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY TỰ ĐỘNG TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp trồng cây tự động tuần hoàn. Hệ thống và phương pháp này giúp tiết kiệm nước, đảm bảo độ ẩm cho đất và chống ngập úng, đất trồng tự cải tạo và tái xới nhờ nuôi giun quế, không tốn công chăm sóc, cây trồng được bón bằng phân cá và phân giun quế nên rất nhanh lớn, xanh tốt, không thất thoát chất dinh dưỡng trong đất. Đồng thời, hệ thống bền kín, nước tuần hoàn, không chảy đất, nước ra sàn nên sàn luôn khô, sạch sẽ.



Hình 1

(11) **85000 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-08499**

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **G06F 40/20**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

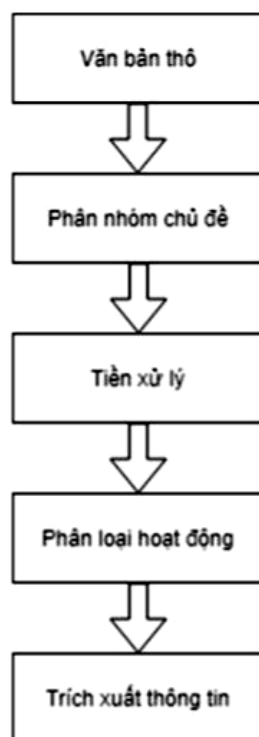
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Gia Thịnh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA MỤC TIÊU TRÊN BIỂN DƯA TRÊN PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DẠNG VĂN BẢN**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp theo dõi hoạt động của mục tiêu trên biển dựa trên phân tích dữ liệu dạng văn bản bao gồm các bước: bước 1: gom nhóm các bản tin cần phân tích theo nhóm chủ đề được định nghĩa trước; bước 2: thực hiện tiền xử lý văn bản tùy theo loại dữ liệu; bước 3: phát hiện và phân loại các hoạt động được đề cập trong văn bản; bước 4: phân loại và trích xuất các thông tin chi tiết về đối tượng liên quan đến hoạt động đã được phân loại; bước 5: hợp nhất, theo dõi các mục tiêu được trích xuất theo thời gian, địa điểm. Phương pháp được ứng dụng vào các hệ thống tự động thu thập, phân tích, giám sát, cảnh báo sớm về tình huống trên biển từ dữ liệu được thu thập trên không gian mạng.



Hình 1

(11) **85001 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-08501**

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **H02M 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

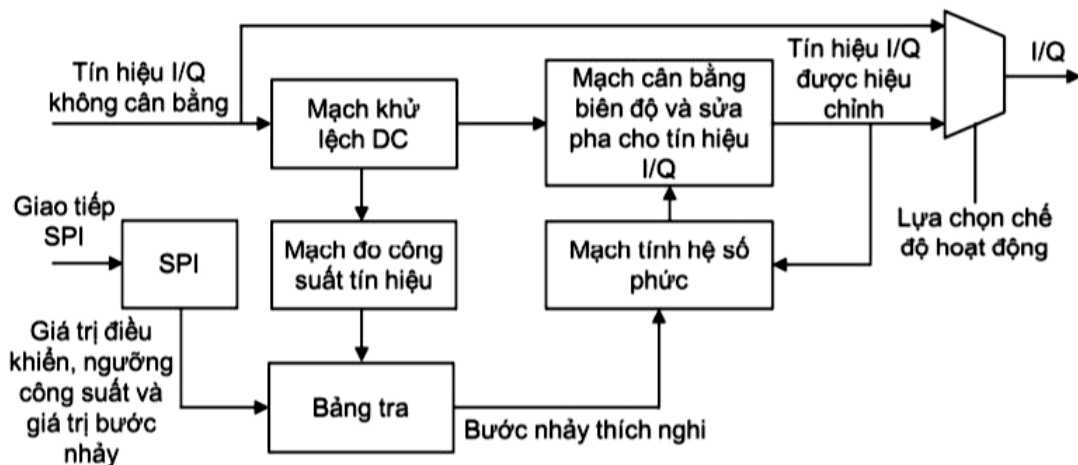
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Toàn (VN); Bùi Việt Sơn (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MẠCH HIỆU CHỈNH LỆCH BIÊN ĐỘ VÀ PHA CHO TÍN HIỆU I/Q TRONG HỆ THỐNG THU PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến kiến trúc cho mạch hiệu chỉnh lệch biên độ và pha cho tín hiệu I/Q trong hệ thống thu phát không dây thế hệ mới. Sáng chế cũng đưa ra kiến trúc tổng quát được áp dụng trong quá trình thiết kế các mạch thành phần quan trọng nhằm đạt yêu cầu về tiêu chuẩn viễn thông thế hệ mới, với khả năng xử lý dữ liệu vào ở định dạng dấu chấm tĩnh 16-bit, nhằm nâng cao độ chính xác, và sử dụng kỹ thuật thiết kế mạch phân tầng hoàn chỉnh (fully pipeline techque) nhằm nâng cao tần số hoạt động của mạch. Các mạch thành phần được tối ưu cho cả thiết kế mạch tích hợp ứng dụng chuyên biệt (application specific integrated circuit – ASIC) và trên mạch mạng công logic khả trình (field programmable gate array - FPGA). Sáng chế cũng miêu tả quá trình hoạt động và quy trình điều khiển tổng thể của mạch hiệu chỉnh lệch biên độ và pha cho tín hiệu I/Q.



Hình 2

(11) **85002 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2021-08504**

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **H04L 25/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

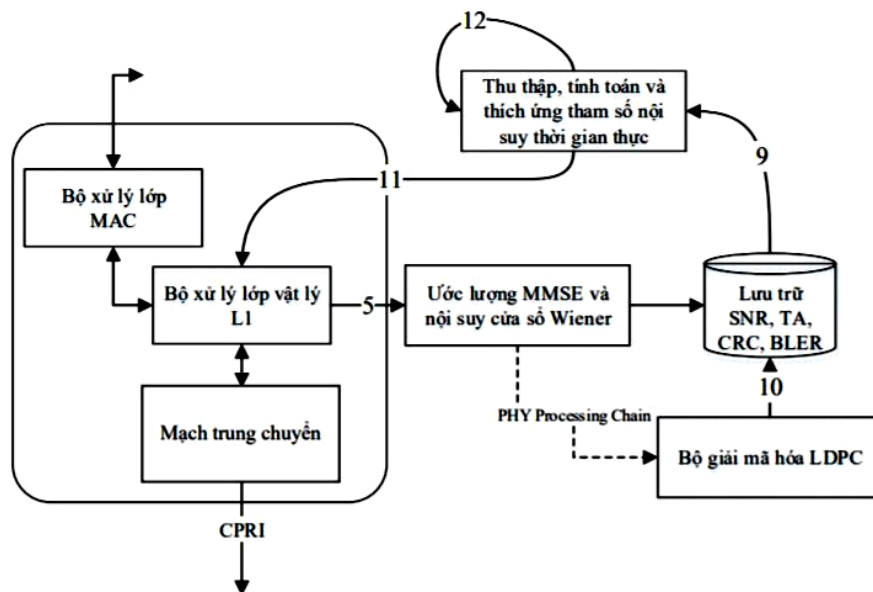
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Tiến (VN); Lương Xuân Hào (VN); Lê Trường Giang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG VÀ NỘI SUY MIỀN TÀN SỐ THÍCH ỨNG KÊNH TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC VÔ TUYẾN 5G**

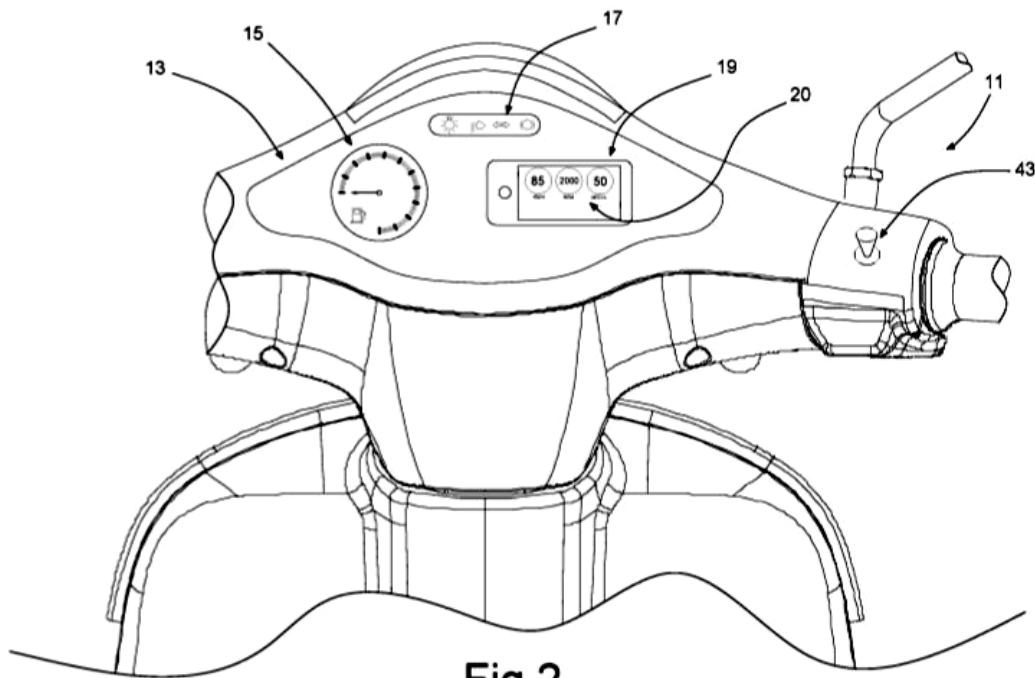
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước lượng và nội suy kênh truyền tuyến thu thích ứng theo môi trường truyền dẫn trong hệ thống trạm thu phát gốc vô tuyến thế hệ mới (Next Generation Node B – gNodeB hay New Radio - NR), bao gồm: a) thiết lập tham số khởi tạo và thu thập dữ liệu đầu vào của hệ thống theo từng TTI; b) đánh giá và tính toán các tham số và ma trận trọng số nội suy theo môi trường vô tuyến; và c) hiệu chỉnh các tham số và ma trận trọng số nội suy thích ứng môi trường theo thời gian, là đầu vào của khối ước lượng và nội suy kênh truyền của L1.



Hình 2

- (11) **85003 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08507** (85) 31/12/2021
(22) 26/05/2020 (86) PCT/IB2020/054972 26/05/2020
(30) 102019000007752 31/05/2019 IT (87) WO2020/240411 03/12/2020
(51) **B62J 11/00; B62J 50/22; B62K 11/14; B62J 50/21**
(71) **PIAGGIO & C. S.P.A.** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), Italia
(72) DI TANNA, Onorino (IT); SANTUCCI, Mario (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe có bảng đồng hồ đo và có vỏ mà thiết bị di động, chẳng hạn điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh, có thể được đưa vào đó. Bộ phận điều khiển điện tử của xe cùng hoạt động với thiết bị di động nhờ thiết bị ghép nối điện tử, để cung cấp cho thiết bị di động thông tin liên quan đến sự vận hành xe. Theo cách này, thiết bị di động cung cấp sự tích hợp các đồng hồ đo trên xe của xe, mà bổ sung các đồng hồ đo khả dụng trên bảng đồng hồ đo.



(11) 85004 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2021-08511

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2022

(51) B32B 3/00; B28B 7/22

(71) NGUYỄN XUÂN THỦY (VN)

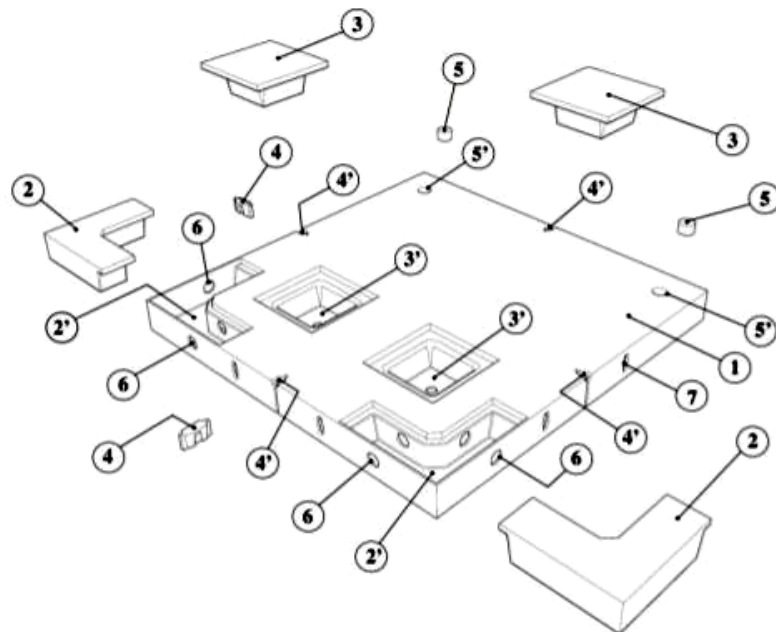
Tổ 3, Khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Xuân Thủy (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) TẤM NHỰA LẮP GHÉP ĐA NĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhựa lắp ghép đa năng bao gồm: thân chính (1) bằng nhựa, thân chính này có ít nhất một hốc lõm thứ nhất (2') để phục vụ việc tạo hình khi tấm nhựa lắp ghép được sử dụng làm khuôn đúc tấm bê tông, ít nhất một hốc lõm thứ hai (3') để phục vụ việc tạo hình khi tấm nhựa lắp ghép được sử dụng làm khuôn đúc tấm bê tông, ít nhất một lỗ chờ thứ nhất (4') được bố trí ở phía cạnh của thân chính (1) để làm lỗ chờ liên kết các tấm nhựa liền kề, chẳng hạn khi tấm nhựa lắp ghép được sử dụng làm tấm cốt pha nhựa, ít nhất một lỗ chờ thứ hai (5') được bố trí theo hướng chiều dày của thân chính (1) để làm lỗ chờ liên kết các tấm nhựa theo cách xếp chồng nhau, khi tấm nhựa lắp ghép được sử dụng làm pallet nhựa, ít nhất một lỗ chờ thứ ba (6) được tạo xuyên ngang qua ít nhất một hốc lõm thứ nhất (2') tương ứng nêu trên, để lắp chi tiết dạng ống hoặc dạng thanh qua đó, khi tấm nhựa lắp ghép được sử dụng làm khuôn đúc tấm bê tông, nhằm tạo ra lỗ rỗng cho bê tông tại vị trí đó; ít nhất một miếng ghép thứ nhất (2) được tạo kết cấu để lắp khớp với ít nhất một hốc lõm thứ nhất (2'); và ít nhất một miếng ghép thứ hai (3) được tạo kết cấu để lắp khớp với ít nhất một hốc lõm thứ hai (3').



Hình 1

- (11) 85005 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2021-08514 (85) 31/12/2021
 (22) 08/07/2019 (86) PCT/CN2019/094974 08/07/2019
 (87) WO2021/003630 14/01/2021

(51) H04L 1/16

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHENG, Ruiming (CN); ZHU, Xipeng (CN); PALADUGU, Karthika (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm bước nhận, tại thực thể giao thức hội tụ dữ liệu gói (packet data convergence protocol - PDCP) của thiết bị thu từ thực thể điều khiển liên kết vô tuyến (radio link control - RLC) của thiết bị thu, nhiều gói dữ liệu RLC nhận được từ thiết bị phát trên kênh truyền vô tuyến dữ liệu (data radio bearer - DRB) chế độ không được báo nhận (unacknowledged mode - UM) RLC hoặc DRB chế độ trong suốt (transparent mode - TM) RLC, tạo ra, bởi thực thể PDCP, nhiều gói dữ liệu PDCP tương ứng với nhiều gói dữ liệu RLC, xác định gửi báo cáo tình trạng PDCP chỉ báo về tình trạng nhận tại thiết bị thu của nhiều gói dữ liệu PDCP, gửi báo cáo tình trạng PDCP đến thực thể PDCP của thiết bị phát, và nhận, từ thiết bị phát, để đáp lại việc gửi báo cáo tình trạng PDCP, một hoặc nhiều gói dữ liệu PDCP trong số nhiều gói dữ liệu PDCP mà đã không được nhận thành công tại thiết bị thu.

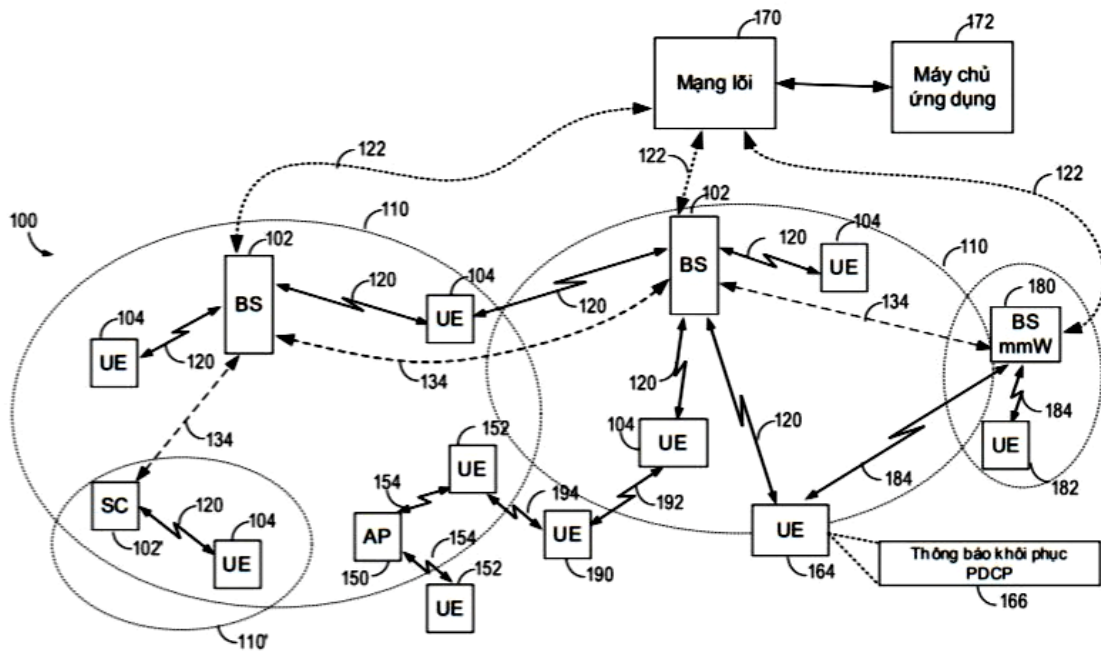


FIG. 1

- (11) **85006 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08515** (85) 31/12/2021
- (22) 26/06/2020 (86) PCT/US2020/039892 26/06/2020
- (30) 62/873,552 12/07/2019 US (87) WO2021/011176 A1 21/01/2021
- 16/912,114 25/06/2020 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) **HORMIS, Raju (US); LI, Junyi (US); CEZANNE, Juergen (DE); ABEDINI, Navid (US); KOYMEN, Ozge (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và cấu trúc để sử dụng công nghệ nhiều anten mà có thể cho phép hệ thống truyền thông không dây khai thác miền không gian nhằm hỗ trợ kỹ thuật dồn kênh không gian, tạo chùm tia, và phân tập truyền trên một phạm vi tần số rộng và/hoặc nhiều dải để truyền thông với nhiều người dùng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây.

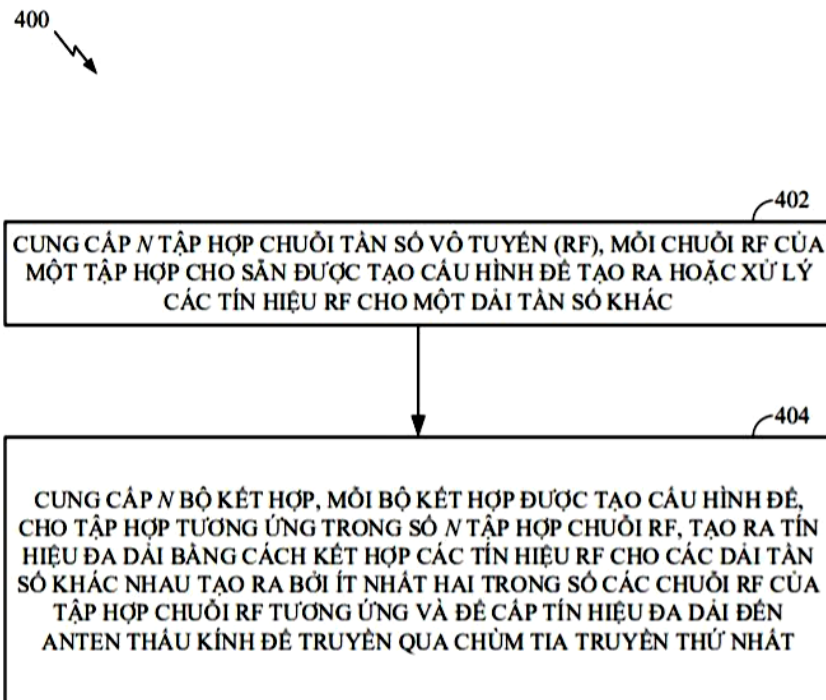


FIG. 4

- (11) **85007 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08516** (85) 31/12/2021
- (22) 17/06/2020 (86) PCT/US2020/038186 17/06/2020
- (30) 16/517,217 19/07/2019 US (87) WO2021/015896 A1 28/01/2021
- (51) **H04B 7/0413; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NOORZAD, Parham (CA); MALLIK, Siddhartha (IN); YOO, Taesang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Bộ giải ánh xạ nhiều đầu vào, nhiều đầu ra (multiple-input, multiple-output - MIMO) dựa trên học máy cho thiết bị không dây có thể bao gồm bộ phân loại chọn bộ giải ánh xạ MIMO nào sẽ sử dụng cho một mẫu đối với một âm cụ thể. Ví dụ, thiết bị không dây có thể nhận, qua nhiều anten, nhiều tín hiệu chứa nhiều âm. Thiết bị không dây có thể xác định các đặc trưng chọn đối với mỗi âm trong số nhiều âm. Thiết bị không dây có thể chọn, đối với mỗi âm, bằng bộ phân loại dựa vào các đặc trưng chọn, bộ giải ánh xạ được chọn từ ít nhất bộ giải ánh xạ MIMO thứ nhất và bộ giải ánh xạ MIMO thứ hai. Bộ giải ánh xạ MIMO thứ hai có thể có đặc tính hiệu suất khác với bộ giải ánh xạ MIMO thứ nhất. Thiết bị không dây có thể dò, đối với mỗi âm, một hoặc nhiều dòng bằng cách sử dụng bộ giải ánh xạ được chọn cho âm này. Dòng có thể chỉ chuỗi các bit.

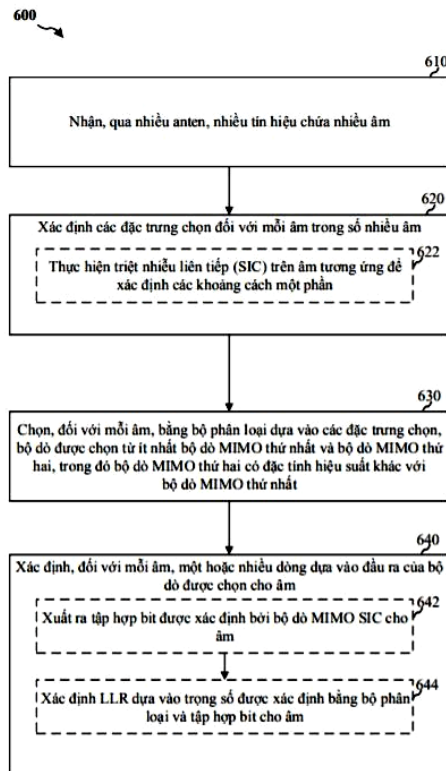


Fig.6

- (11) **85008 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08517** (85) 31/12/2021
- (22) 13/07/2020 (86) PCT/US2020/070262 13/07/2020
- (30) 201941028335 15/07/2019 IN (87) WO2021/011954 A1 21/01/2021
- 16/946,901 10/07/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUN, Jing (US); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề cập các hệ thống, phương pháp và thiết bị để xác định xem có hay không tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (channel state information reference signal - CSI-RS) cần được truyền, và cấu hình cho cuộc truyền của CSI-RS trên dải rộng dựa vào kết quả của hoạt động nghe trước nói (listen-before-talk - LBT) trong nhiều dải con của dải rộng. Theo một khía cạnh, trạm gốc có thể truyền thông tin sử dụng dải con chỉ báo sự sẵn có dải con trước CSI-RS, do đó cho phép thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định có hay không CSI-RS sẽ được truyền và, nếu vậy, CSI-RS sẽ được truyền trên dải con này. Hơn nữa, cấu hình khớp tốc độ được đề xuất dựa vào việc có hay không việc sử dụng dải con đã thu được, dựa vào các dải con này là có sẵn. Hơn thế nữa, cấu hình công suất và tiêu chuẩn chọn phần tử tài nguyên được đưa ra cho CSI-RS dải rộng và phản hồi CSI.

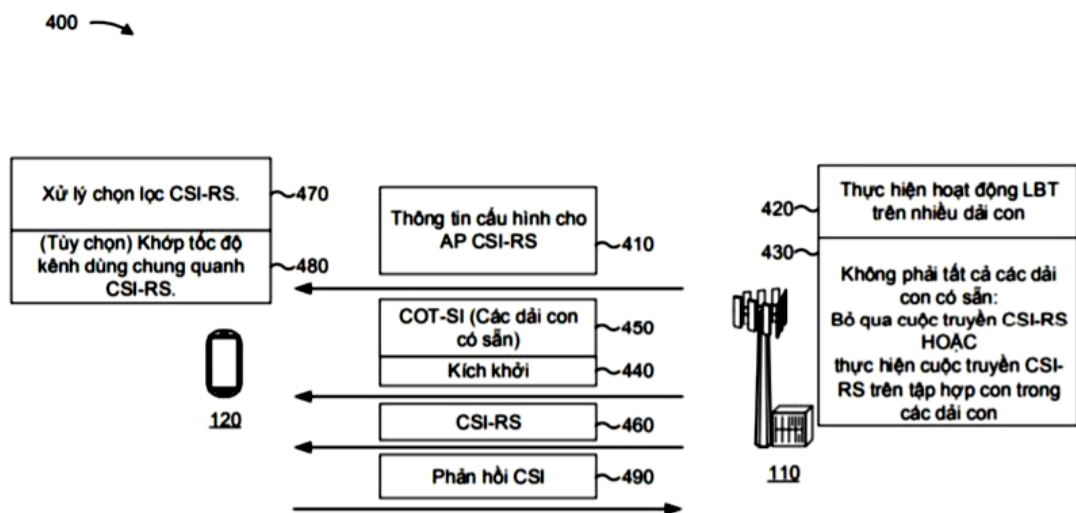


Fig. 4

- (11) **85009 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2021-08518** (85) 31/12/2021
- (22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/070255 10/07/2020
- (30) 62/872,554 10/07/2019 US (87) WO2021/007597 14/01/2021
- 16/946,870 09/07/2020 US
- (51) **H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); RYU, Jung Ho (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể truyền chỉ báo về một hoặc nhiều tham số thu, của UE, cho cuộc truyền liên kết phụ và cuộc truyền liên kết xuống. UE có thể thu, dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều tham số thu, ít nhất một trong một hoặc nhiều dòng liên kết phụ hoặc một hoặc nhiều dòng liên kết xuống. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế còn đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

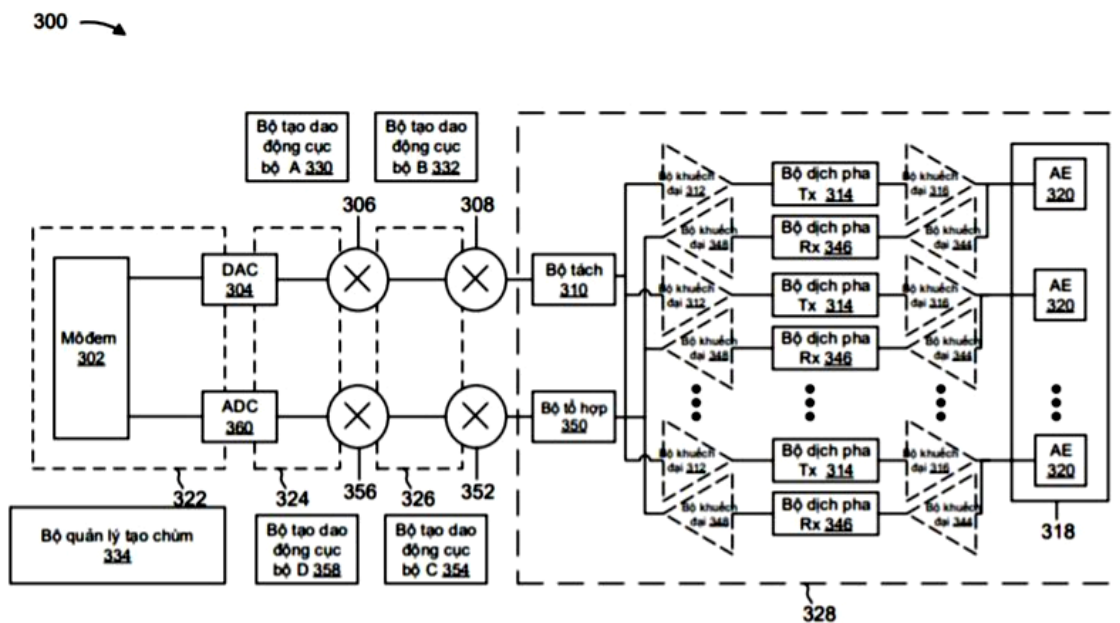


FIG. 3

- (11) **85010 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08520** (85) 31/12/2021
(22) 23/06/2020 (86) PCT/CN2020/097790 23/06/2020
(30) 201910578518.6 28/06/2019 CN (87) WO2020/259511 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **H04W 28/02; H04W 24/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp xử lý, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: thực hiện thao tác mục tiêu trong trường hợp phát hiện ra lỗi quá tải đường lên xảy ra trên băng con thứ nhất, trong đó thao tác mục tiêu bao gồm ít nhất một trong các thao tác sau: thao tác thứ nhất và thao tác thứ hai, thao tác thứ nhất là truyền tín hiệu đường lên tới thiết bị mạng, thao tác thứ hai là kích hoạt quy trình tái thiết lập kết nối không dây, và tín hiệu đường lên dùng để chỉ ra thông tin lỗi của lỗi quá tải đường lên.

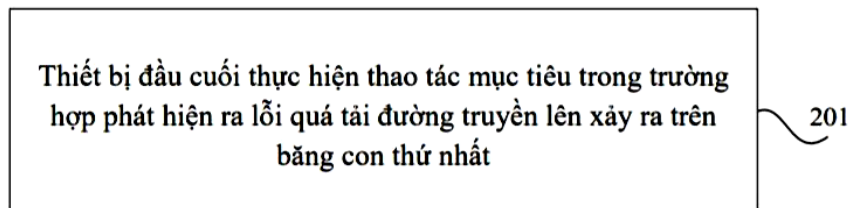


Fig.2

- (11) **85011 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2021-08521** (85) 31/12/2021
(22) 28/06/2020 (86) PCT/CN2020/098540 28/06/2020
(30) 201910578775.X 28/06/2019 CN (87) WO2020/259684 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ NHẬN DẠNG KHẢ NĂNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối và thiết bị truyền tin. Phương pháp hoạt động bao gồm: xóa bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối trong trường hợp đáp ứng điều kiện thứ nhất; và/hoặc giữ lại bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối trong trường hợp đáp ứng điều kiện thứ hai

Xóa bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối trong trường hợp
đáp ứng điều kiện thứ nhất; và/hoặc giữ lại bộ nhận dạng khả
năng thiết bị đầu cuối trong trường hợp đáp ứng điều kiện thứ hai.

11

Fig.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85012 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2021-08522 | (85) 31/12/2021 | |
| (22) 09/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095056 | 09/06/2020 |
| (30) 201910569112.1 | 27/06/2019 CN (87) WO2020/259275 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **H04W 24/00; H04W 52/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Yanliang (CN); WU, Kai (CN); SHEN, Xiaodong (CN); JIANG, Dajie (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý liên kết, áp dụng cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin chỉ cấu hình truyền (Transmission Configuration Indicator, TCI), trong đó thông tin TCI được sử dụng để chỉ ra M trạng thái TCI của tín hiệu đánh thức (Wake-Up Signal, WUS), và M là số nguyên dương; và trong trường hợp thiết bị đầu cuối ở trong thời gian không hoạt động của chế độ kết nối tiếp nhận không liên tục (Discontinuous Reception, DRX), thực hiện thao tác quản lý liên kết dựa trên M trạng thái TCI, trong đó thao tác quản lý liên kết bao gồm ít nhất một trong các thao tác phát hiện lỗi chùm và thao tác phát hiện lỗi liên kết vô tuyến. Các phương án thực hiện của sáng chế có thể giải quyết được vấn đề trong kỹ thuật hiện nay là thiết bị đầu cuối trong thời gian không hoạt động của chế độ kết nối DRX không thể thực hiện phát hiện lỗi chùm hoặc phát hiện lỗi liên kết vô tuyến, và có thể giảm mức điện năng tiêu thụ của thiết bị đầu cuối.

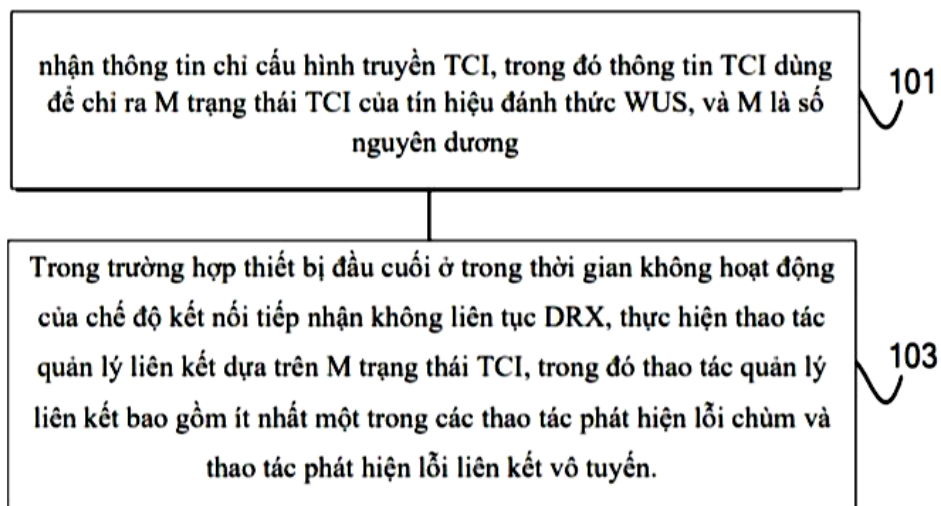


Fig.1

- (11) **85013 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00001** (85) 04/01/2022
(22) 04/06/2020 (86) PCT/US2020/036193 04/06/2020
(30) 62/857,296 05/06/2019 US (87) WO2020/247681 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **C01B 32/192; C08L 7/00; C08L 9/00; C01B 32/194**

(71) **CABOT CORPORATION (US)**

Two Seaport Lane Suite 1300 Boston, Massachusetts 02210, United States of America

(72) CHEN, Limeng (US); GALLAGHER, John L. (US); KUTSOVSKY, Yakov E. (US); KYRLIDIS, Agathelos (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC HẠT NHỎ, TÚI POLYME CHỨA CÁC HẠT NHỎ, MẼ LIỆU CHÍNH POLYME ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH KẾT HỢP CÁC HẠT NHỎ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC HẠT NHỎ CHỨA CACBON ĐƯỢC LÀM CHẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẼ LIỆU CHÍNH POLYME, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất các hạt nhỏ được làm chặt của các hạt sâu oxit graphen (rGOW). Các sâu oxit graphen được kết hợp với chất lỏng để tạo ra các hạt nhỏ được làm chặt của các sâu oxit graphen. Các hạt nhỏ có thể dễ dàng được xử lý và có thể được kết hợp vào các chế phẩm polyme như các chất đàn hồi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến mẽ liệu chính và các vật liệu hỗn hợp được tạo ra bằng cách kết hợp các hạt nhỏ với polyme.

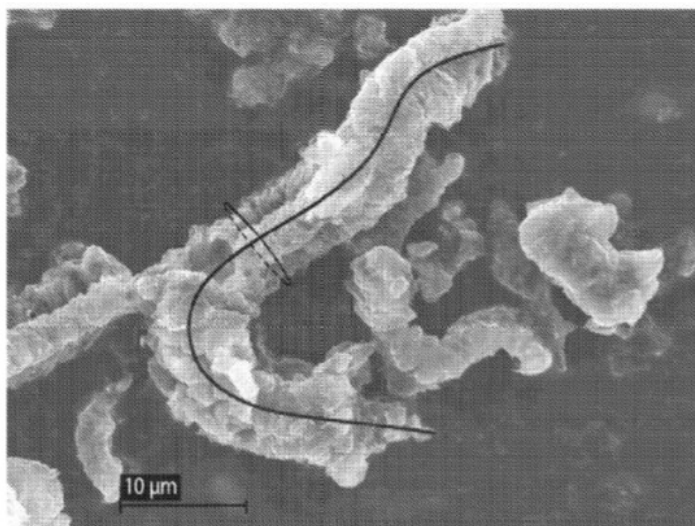


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85014 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00004 | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096703 | 18/06/2020 |
| (30) 201910541817.2 | 19/06/2019 CN (87) WO2020/253758 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **G06F 9/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Pei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẮP XẾP BỘ CỤC GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG DÀNH CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sắp xếp bố cục giao diện người dùng dành cho thiết bị điện tử, thiết bị điện tử và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị điện tử thu lệnh thứ nhất được sử dụng để khởi động ứng dụng thứ nhất; thiết bị điện tử phát hiện tư thế của thiết bị điện tử, trong đó tư thế của thiết bị điện tử bao gồm tư thế hiển thị theo chiều ngang và tư thế hiển thị theo chiều dọc. Khi tư thế của thiết bị điện tử là tư thế hiển thị theo chiều ngang, thì thiết bị điện tử bố cục phần tử giao diện của giao diện người dùng thứ nhất dựa trên chiều rộng thứ hai và chiều cao thứ hai, sau đó làm giảm kích thước của giao diện người dùng thứ nhất thành chiều rộng thứ nhất và chiều cao thứ nhất, và kết xuất giao diện người dùng được làm giảm ra bộ hiển thị. Trong tư thế hiển thị theo chiều ngang, chiều rộng và chiều cao của giao diện người dùng lần lượt là chiều rộng thứ nhất và chiều cao thứ nhất. Chiều rộng thứ nhất nhỏ hơn so với chiều rộng của bộ hiển thị, và chiều cao thứ nhất bằng chiều cao của bộ hiển thị. Trong tư thế hiển thị theo chiều dọc, chiều rộng của bộ hiển thị là chiều rộng thứ hai. Tỷ số của chiều cao thứ hai trên chiều cao thứ nhất bằng tỷ số của chiều rộng thứ hai trên chiều rộng thứ nhất. Phương pháp này có thể làm giảm sự mất trật tự bố cục mà xảy ra trong giao diện người dùng trong khi chuyển đổi giữa chế độ hiển thị theo chiều ngang và chế độ hiển thị theo chiều dọc, để cải thiện sự thuận tiện sử dụng.

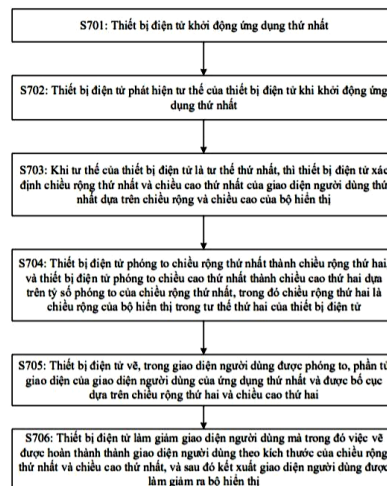


Fig.7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85015 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00006 | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 11/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006140 | 11/05/2020 |
| (30) 10-2019-0066363 | 05/06/2019 KR | (87) WO2020/246718 |
| | 10-2020-0011517 | 31/01/2020 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **C04B 24/22; C04B 28/14; C04B 24/32; C04B 111/00; C04B 24/26**

(71) **SILKROAD C&T (KR)**

9F 2558, Nambusunhwan-ro Seocho-gu Seoul 06750, Republic of Korea

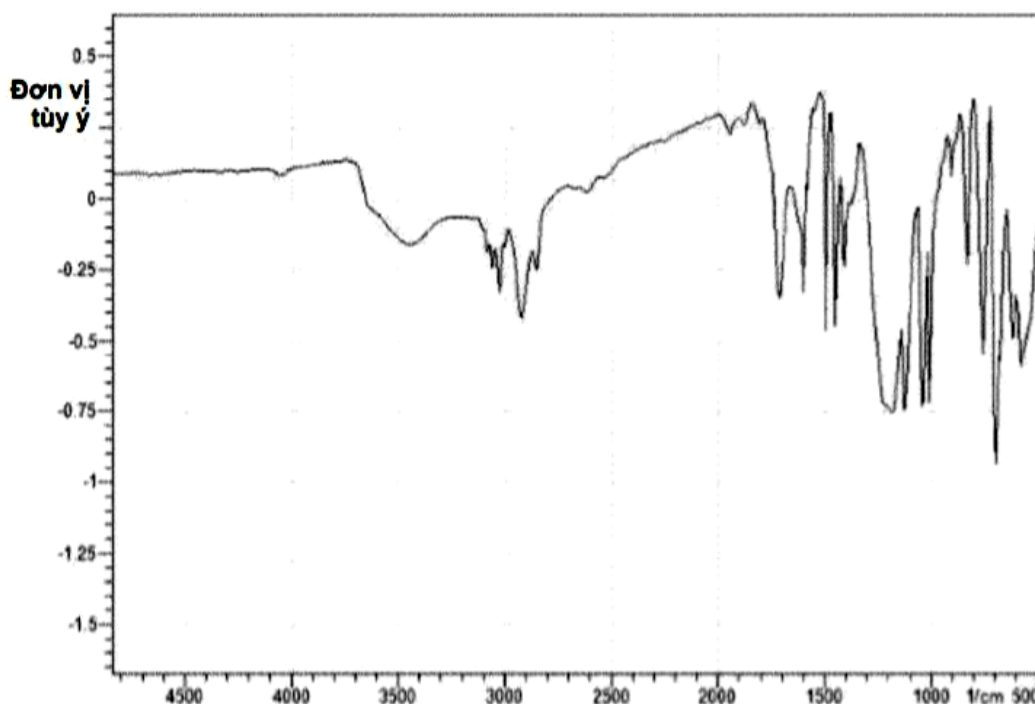
(72) JU, Young Gil (KR); KIM, Dae Jin (KR); LEE, Min Jae (KR); KIM, Ju Hwan (KR); PARK, Kwang Young (KR); CHA, Cheol Yong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHỤ GIA CHO TẤM THẠCH CAO, PHỤ GIA, CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA TẤM THẠCH CAO VÀ TẤM THẠCH CAO**

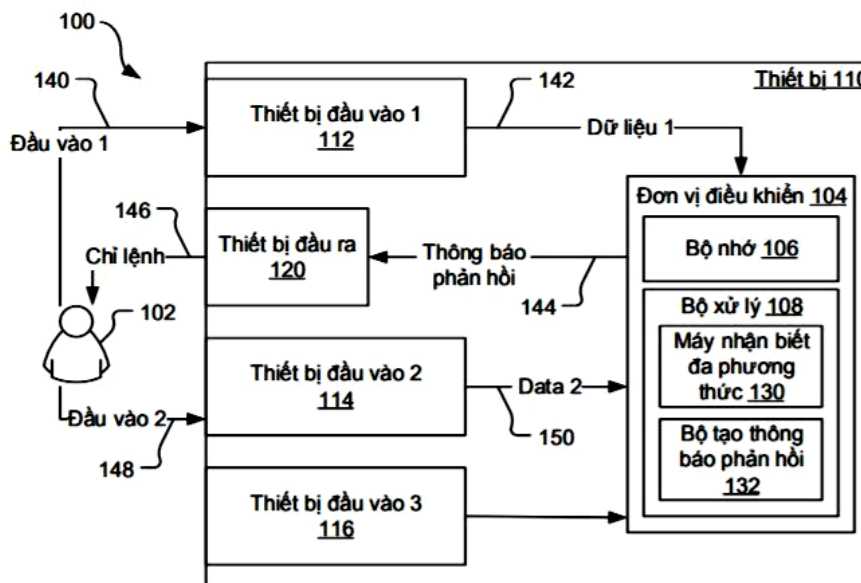
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều chế phụ gia cho tấm thạch cao, phụ gia, chế phẩm để tạo ra tấm thạch cao và tấm thạch cao. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới hợp chất dựa trên polystyren sulfonat hóa (SPS) và đề cập tới công nghệ cho phép điều chỉnh các đặc tính của tấm thạch cao, chẳng hạn kích thước bọt xốp, độ chảy, và thời gian đông rắn, bằng cách điều chỉnh mức độ sulfonat hóa (trị số DS) của hợp chất dựa trên SPS.

Fig.1



- (11) **85016 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00008** (85) 04/01/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/041499 10/07/2020
 (30) 62/873,775 12/07/2019 US (87) WO2021/011331 21/01/2021
 16/685,946 15/11/2019 US
 (51) **G06F 3/01; G10L 15/24; G06F 3/16; G10L 15/22; G06F 3/038; G06F 3/0488**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHOUDHARY, Ravi (IN); KIM, Lae-Hoon (KR); MOON, Sunkuk (KR); GUO,
 Yinyi (CN); SAKI, Fatemeh (IR); VISSER, Erik (LU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO ĐẦU VÀO NGƯỜI DÙNG ĐA
 PHƯƠNG THỨC VÀ VẬT GHI BẮT BIÊN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cho đầu vào người dùng đa phương thức và vật ghi bắt biên đọc được bằng máy tính. Thiết bị cho đầu vào người dùng đa phương thức bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu thứ nhất thu được từ thiết bị đầu vào thứ nhất. Dữ liệu thứ nhất chỉ báo đầu vào thứ nhất từ người dùng dựa vào chế độ đầu vào thứ nhất. Đầu vào thứ nhất tương ứng với lệnh. Bộ xử lý được tạo cấu hình để gửi thông báo phản hồi đến thiết bị đầu ra dựa vào việc xử lý dữ liệu thứ nhất. Thông báo phản hồi hướng dẫn người dùng cung cấp, dựa vào chế độ đầu vào thứ hai khác với chế độ đầu vào thứ nhất, đầu vào thứ hai nhận dạng lệnh liên kết với đầu vào thứ nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu dữ liệu thứ hai từ thiết bị đầu vào thứ hai, dữ liệu thứ hai chỉ báo đầu vào thứ hai, và để cập nhật ánh xạ cho liên kết đầu vào thứ nhất với lệnh được nhận dạng bởi đầu vào thứ hai.



- (11) **85017 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00010** (85) 04/01/2022
- (22) 07/07/2020 (86) PCT/US2020/041054 07/07/2020
- (30) 62/873,133 11/07/2019 US (87) WO2021/007239 A1 14/01/2021
- 62/885,755 12/08/2019 US
- 16/921,910 06/07/2020 US

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LY, Hung, Dinh (US); YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); TAKEDA, Kazuki (JP); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây để cho phép thiết bị người dùng (UE) tạo chùm các tín hiệu tham chiếu, như các tín hiệu tham chiếu giải điều biến (các DMRS), bằng cách duy trì một hoặc nhiều đặc tính kết dính trên các DMRS. Trạm cơ sở có thể truyền chỉ báo về cấu hình tạo chùm DMRS đến UE, và UE có thể truyền chỉ báo khả năng tạo chùm DMRS đến trạm cơ sở. Trạm cơ sở có thể truyền DCI đến UE, và UE có thể xác định xem duy trì hay thay đổi việc tạo chùm DMRS (ví dụ, duy trì hoặc thay đổi một hoặc nhiều đặc tính kết dính) cho một hoặc nhiều kênh dùng chung vật lý dựa vào DCI, UE có thể duy trì hoặc thay đổi một hoặc nhiều đặc tính kết dính của một hoặc nhiều kênh dùng chung vật lý dựa vào việc xác định xem có duy trì việc tạo chùm DMRS không và có thể truyền một hoặc nhiều kênh dùng chung vật lý và các DMRS liên quan đến trạm cơ sở.

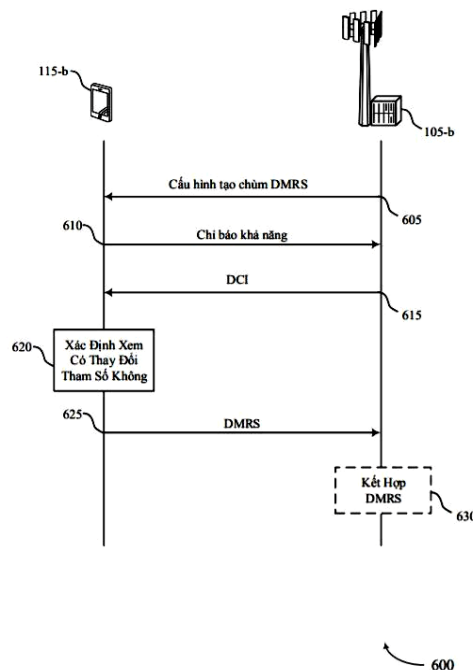


Fig.6

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85018 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00011 | | | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 11/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/041732 | 11/07/2020 |
| (30) 62/873,836 | 12/07/2019 | US | (87) WO2021/011429 A1 | 21/01/2021 |
| 16/926,164 | 10/07/2020 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

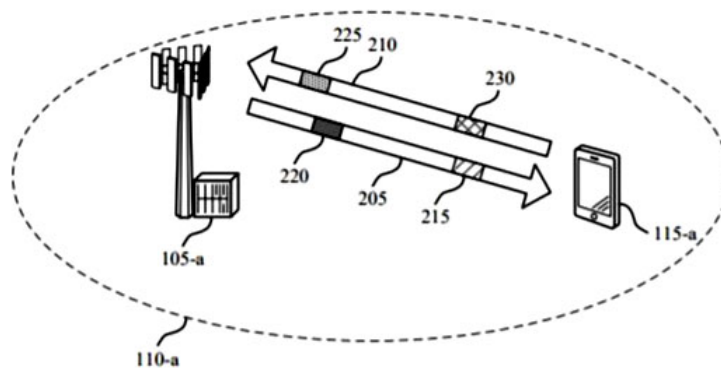
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) PHUYAL, Umesh (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LIU, Le (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị cho truyền thông không dây được mô tả hỗ trợ tài nguyên đường lên được tạo cấu hình trước (preconfigured uplink resource - PUR) trong truyền thông không dây. Trạm cơ sở có thể truyền thông mà hỗ trợ PUR có sẵn, và có thể cấp phát tài nguyên PUR cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) dựa trên các yêu cầu từ UE. UE có thể nhận chỉ báo mà trạm cơ sở hỗ trợ PUR, như qua khối thông tin hệ thống (system information block - SIB), xác định để yêu cầu PUR, và truyền thông báo yêu cầu PUR cho trạm cơ sở. Đáp ứng PUR từ trạm cơ sở có thể biểu thị cấu hình, hoặc cấu hình lại phân cấp phát PUR cho UE mà có thể được sử dụng để truyền trên đường lên, hoặc giải phóng phân cấp phát PUR.



- Chỉ báo PUR 215
- Cấp phát PUR 220
- Yêu cầu PUR 225
- Dữ liệu PUR UL 230

200

Fig.2

- (11) **85019 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00014** (85) 04/01/2022
(22) 05/06/2020 (86) PCT/JP2020/022294 05/06/2020
(30) 2019-105506 05/06/2019 JP (87) WO2020/246585 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) *A23C 9/152; A23L 33/19; A61K 31/702; A61P 43/00; A61P 1/04; A61P 3/02; A61P 31/00; A61P 31/14; A23L 33/125; A61K 38/40*

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384, Japan

(72) WADA, Yasuaki (JP); EHARA, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để phòng ngừa sự nhiễm virus gây bệnh mà gây ra các bệnh truyền nhiễm ở động vật hoặc người. Chế phẩm dinh dưỡng theo sáng chế chứa lactoferin và/hoặc sản phẩm thủy phân của lactoferin, và oligosacarit của sữa người. Một hoặc nhiều oligosacarit của sữa người tốt hơn là 2'-fucosyllactoza, 3-fucosyllactoza, 3'-sialyllactoza, và 6'-sialyllactoza. Chế phẩm dinh dưỡng theo sáng chế có thể được sử dụng để phòng ngừa sự nhiễm, đặc biệt là để phòng ngừa sự nhiễm virus.

- (11) 85020 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00018 (85) 04/01/2022
 (22) 10/04/2020 (86) PCT/KR2020/004944 10/04/2020
 (30) 10-2019-0074272 21/06/2019 KR (87) WO2020/256265 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) H01L 27/15; H01L 33/36; H01L 33/00; H01L 27/12

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

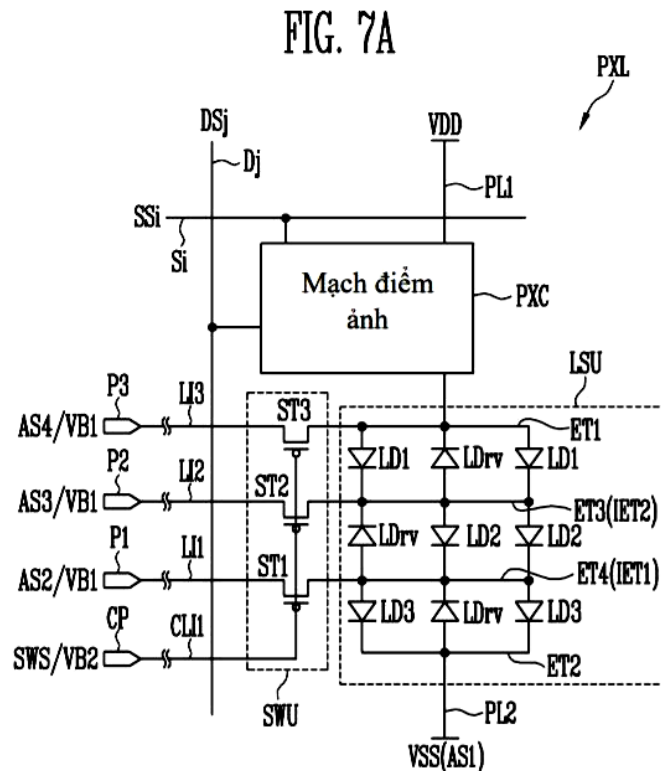
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) KANG, Sin Chul (KR); MOON, Su Mi (KR); KANG, Jae Woong (KR); OH, Won Sik (KR); CHO, Hyun Min (KR)

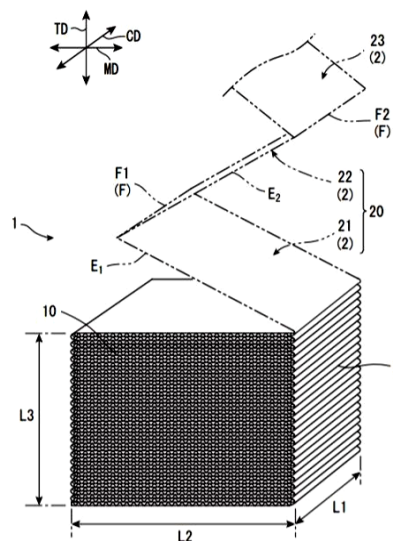
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm: điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị; đường thứ nhất được nối với điểm ảnh này; và đường điều khiển thứ nhất được bố trí xung quanh đường thứ nhất. Điểm ảnh bao gồm: điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách nhau xa; ít nhất một điện cực trung gian bao gồm điện cực trung gian thứ nhất nằm giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; các phân tử phát quang lần lượt được nối giữa cặp điện cực liền kề trong số điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực trung gian; và phân tử chuyển mạch thứ nhất được nối giữa điện cực trung gian thứ nhất và đường thứ nhất, và được tạo kết cấu để được điều khiển bởi tín hiệu được áp dụng cho đường điều khiển thứ nhất.

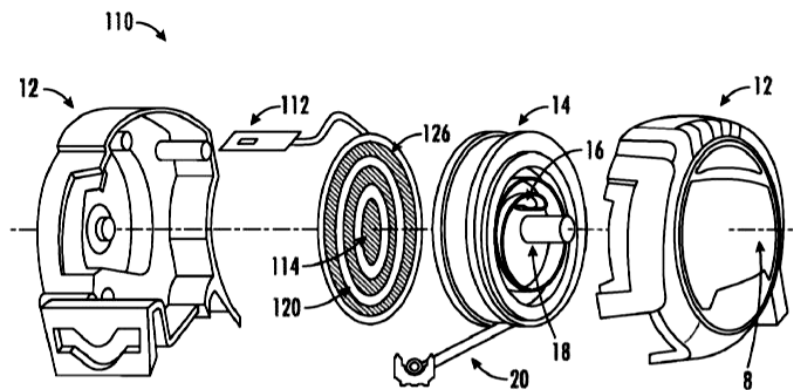


- (11) **85021 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00021** (85) 04/01/2022
 (22) 21/04/2020 (86) PCT/JP2020/017263 21/04/2020
 (30) 2019-105558 05/06/2019 JP (87) WO2020/246163 10/12/2020
 2019-105559 05/06/2019 JP
 2019-105560 05/06/2019 JP
 2019-105561 05/06/2019 JP
 2019-105562 05/06/2019 JP
 2019-188246 11/10/2019 JP
 2020-062420 31/03/2020 JP
- (51) **B31F 1/08; B65D 5/42; D21H 27/40; B32B 3/28**
- (71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**
 7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) SANADA, Shohei (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); SATO, So (JP); BANZASHI, Go (JP); YAMAGUCHI, Takamichi (JP); SHIODA, Shunsuke (JP); TAKASUGI, Yusaku (JP); KOSEKI, Yoshiki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU CÁC TÔNG DẠNG SÓNG VÀ HỘP CÁC TÔNG DẠNG SÓNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu các tông dạng sóng và hộp các tông dạng sóng sử dụng vật liệu này. Trong vật liệu các tông dạng sóng (1), các tấm hình chữ nhật (2) trong các tông dạng sóng hai mặt liên tục được gấp theo từng nếp gấp (F) kéo dài thẳng dọc theo hướng thứ nhất (CD) trở về hướng thứ hai (MD) và được xếp chồng theo hướng thứ ba (TD). Khối lượng cơ sở của các lớp lót tạo thành các tông dạng sóng hai mặt là 110 g/m² hoặc hơn và 290 g/m² hoặc nhỏ hơn, chiều dài sợi bột giấy của các lớp lót là 0,55 mm hoặc hơn và 1,60 mm hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ định hướng sợi là tỷ lệ định hướng theo hướng thứ hai (MD) so với hướng thứ nhất (CD) trong các sợi bột giấy của các lớp lót là 1,0 hoặc hơn hoặc 2,0 hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ chiều dài sợi của giấy nền lớp lót so với lớp giữa tạo thành các tông dạng sóng hai mặt là 0,65 hoặc hơn và 1,90 hoặc nhỏ hơn.



- (11) **85022 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00028** (85) 04/01/2022
(22) 11/06/2020 (86) PCT/US2020/037247 11/06/2020
(30) 62/861,710 14/06/2019 US (87) WO2020/252172 A1 17/12/2020
(51) **G01B 3/1005; G01B 3/1043**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
(72) Gareth J. MUECKL (US); Scott Earl MCKINSTER (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **THƯỚC CUỘN CÓ ĐỘNG CƠ**

- (57) Các khía cạnh về các thước cuộn với một hoặc nhiều loại trong số bộ cảm biến, động cơ, và ly hợp, được thể hiện. Các bộ cảm biến được mô tả ở đây phát hiện, qua các cơ chế khác nhau, vị trí của hệ thống rút của thước cuộn. Các phép đo bởi các bộ cảm biến có thể được sử dụng để điều khiển động cơ để điều chỉnh lượng sức căng ở lò xo xoắn của thước cuộn. Theo các phương án khác nhau, động cơ tương tác với hệ thống rút của thước cuộn qua ly hợp, mà điều tiết lượng lực mà động cơ có thể truyền đến hệ thống rút.



HÌNH 6

(11) **85023 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00031**

(22) 05/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2022

(51) **C12Q 1/18**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC ỨNG DỤNG TRONG XÁC ĐỊNH NHANH VÀ LIÊN TỤC NHU CẦU OXY SINH HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng sinh học ứng dụng trong xác định nhanh và liên tục nhu cầu oxy sinh hóa, khác biệt ở chỗ có thể tùy chỉnh độ rộng khoảng tuyến tính hoặc độ nhạy của cảm biến dựa vào việc thay đổi tốc độ khuấy và dung tích buồng phản ứng. Ngoài ra, kết cấu buồng đo oxy hòa tan cũng được cải tiến để tăng mức độ ổn định của tín hiệu đo, độ lặp lại của kết quả đo và giảm sự tích tụ bọt khí trong buồng đo, là nguyên nhân chính khiến cho tín hiệu đo không chính xác. Thêm vào đó, nhiệt độ buồng phản ứng được giữ ở mức ổn định nhờ vào bộ gia nhiệt làm lạnh kết hợp khuấy trộn.

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 85024 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00033 | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007523 | 10/06/2020 |
| (30) 62/861,989 14/06/2019 US | (87) WO2020/251259 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/527; H04N 19/105; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

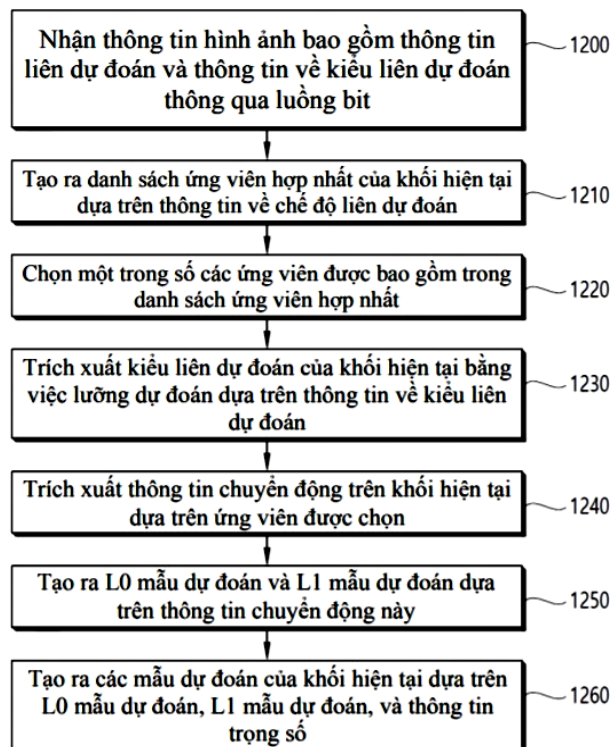
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu đối với hình ảnh. Theo sáng chế, khi kiểu liên dự đoán của khối hiện tại chỉ thị việc lưỡng dự đoán, thì thông tin chỉ số trọng số dành cho ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất hoặc danh sách ứng viên hợp nhất khối con có thể được trích xuất, và hiệu quả lập mã có thể được nâng lên.

Fig. 12



- (11) **85025 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00036** (85) 05/01/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/041516 10/07/2020
 (30) 62/873,473 12/07/2019 US (87) WO2021/011339 A1 21/01/2021
 16/925,078 09/07/2020 US
 (51) **H04B 7/155; H04W 88/04; G06F 1/20; H04B 7/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho (US); WANG,
 Hua (CN); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI TRẠM
 CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC
 BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi trạm cơ sở và thiết bị người dùng, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Một phương pháp có thể bao gồm bước giám sát, qua một hoặc nhiều bộ cảm biến của thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất, ít nhất một trong số điều kiện quá tải nhiệt hoặc điều kiện phơi nhiễm gắn với liên kết truyền thông thứ nhất giữa UE thứ nhất và trạm cơ sở. Dựa vào việc giám sát, ví dụ, UE thứ nhất có thể xác định rằng ít nhất một trong số điều kiện quá tải nhiệt hoặc điều kiện phơi nhiễm vượt quá ngưỡng chuyên mạch định trước tương ứng. Dựa vào việc xác định, liên kết truyền thông thứ hai có thể được thiết lập giữa UE thứ nhất và UE thứ hai, trong đó UE thứ hai được tạo cấu hình để hoạt động như UE chuyển tiếp, đối với các cuộc truyền giữa UE thứ nhất và trạm cơ sở qua (một phần) liên kết truyền thông thứ hai.

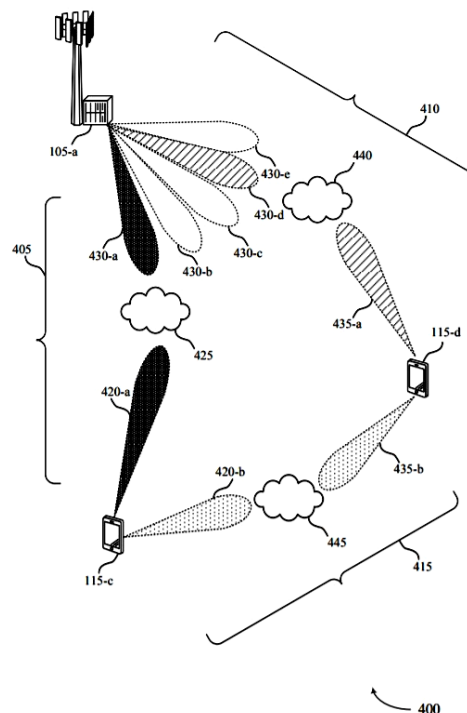


Fig.4

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 85026 A | (43) 25/03/2022 | | |
| (21) 1-2022-00039 | (85) 05/01/2022 | | |
| (22) 15/04/2020 | (86) PCT/JP2020/016551 | | 15/04/2020 |
| (30) 2019-127374 | 09/07/2019 | JP | (87) WO2021/005864 |
| | | | 14/01/2021 |

(51) **H05K 3/38**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

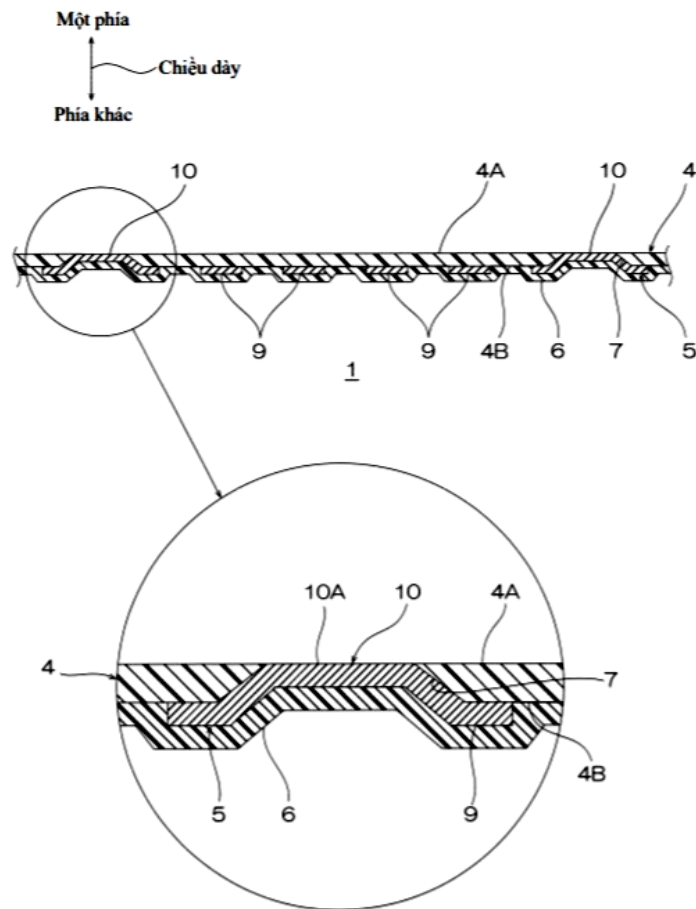
(72) SASAOKA, Ryosuke (JP); FUKUSHIMA, Rihito (JP); KUWAYAMA, Hironori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây và phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây. Bảng lắp (1) bao gồm lớp cách điện nền (4) chứa polyimit và cực thứ nhất (10) được bố trí trên một phía bề mặt (4A) của lớp cách điện nền (4). Lượng các nguyên tố kim loại được phát hiện trên một phía bề mặt (4A) theo chiều độ dày của lớp cách điện nền (4) được điều chỉnh là 1% nguyên tử hoặc cao hơn và thấp hơn 20% nguyên tử trong tất cả các nguyên tố được phát hiện trong quang phổ điện tử dùng cho phân tích hóa học (ESCA).

FIG. 2



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85027 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00041 | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101948 | 14/07/2020 |
| (30) 201910637698.0 | 15/07/2019 CN | (87) WO2021/008534 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **G10L 15/22; H04L 12/28; G10L 21/0216**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Xiaohui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH THỨC BẰNG GIỌNG NÓI, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống đánh thức bằng giọng nói, và thiết bị điện tử được đề xuất. Phương pháp bao gồm: thiết bị điện tử thứ nhất thu thập tín hiệu giọng nói thứ nhất trong môi trường trong đó thiết bị điện tử thứ nhất được đặt (501). Nếu âm thanh đang được phát trong môi trường khi tín hiệu giọng nói thứ nhất được thu thập, thiết bị điện tử thứ nhất thu nhận, theo cách truyền thông có dây hoặc không dây, tín hiệu âm thanh tương ứng với âm thanh. Thiết bị điện tử thứ nhất xác định kết quả đánh thức sai thứ nhất dựa trên tín hiệu giọng nói thứ nhất và tín hiệu âm thanh (503). Thiết bị điện tử thứ nhất nhận kết quả đánh thức sai thứ hai được gửi bởi thiết bị điện tử thứ hai (504). Thiết bị điện tử thứ nhất xác định kết quả đánh thức sai thứ ba dựa trên kết quả đánh thức sai thứ nhất và kết quả đánh thức sai thứ hai (505). Kết quả đánh thức sai thứ ba được sử dụng để cho biết liệu thao tác đánh thức có cần được thực hiện trên thiết bị cần được đánh thức trong mạng cục bộ. Thiết bị điện tử thứ nhất gửi kết quả đánh thức sai thứ ba đến thiết bị điện tử khác không phải là thiết bị điện tử thứ nhất trong mạng cục bộ (506). Phương pháp đánh thức bằng giọng nói giúp cải thiện độ chính xác của việc xác định đánh thức sai.

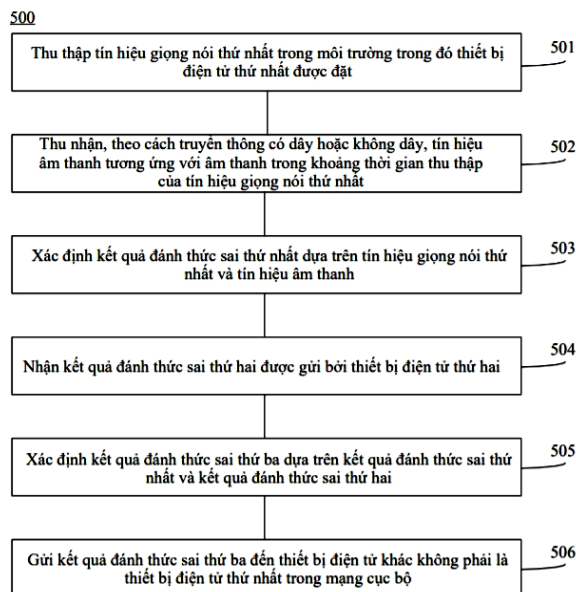


Fig.8

- (11) 85028 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00051 (85) 05/01/2022
 (22) 21/04/2020 (86) PCT/KR2020/005264 21/04/2020
 (30) 10-2019- 0071660 17/06/2019 KR (87) WO2020/256270 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) H01L 27/15; H01L 33/52; H01L 33/36; H01L 27/12; H01L 33/00

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

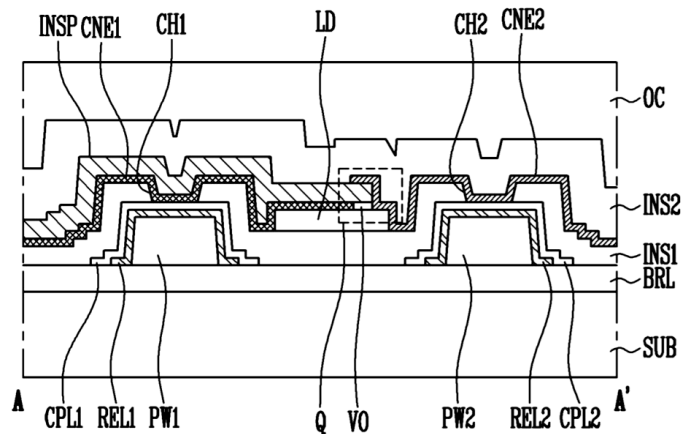
(72) LI, Xinxing (KR); KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm nền, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai trên nền và được đặt cách xa nhau, phần tử phát quang trên nền, và có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, điện cực thứ ba trên phần tử phát quang, và nối điện cực thứ nhất với đầu thứ nhất của phần tử phát quang, hình mẫu cách điện trên điện cực thứ ba và để lộ đầu thứ hai của phần tử phát quang, và điện cực thứ tư trên nền, và nối điện cực thứ hai với đầu thứ hai của phần tử phát quang. Khoảng trống có thể được tạo ra giữa phần tử phát quang và hình mẫu cách điện.

FIG. 4A



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85029 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00058 | | | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 12/06/2020 | | | (86) PCT/CN2020/095715 | 12/06/2020 |
| (30) 62/861,240 | 13/06/2019 | US | (87) WO2020/249060 | 17/12/2020 |
| 62/942,678 | 02/12/2019 | US | | |
| 62/982,154 | 27/02/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) **C08G 18/32; C08L 75/04**

(71) **LUXCREO (BEIJING) INC. (CN)**

Room 1017, Floor 1, Building 13, No. 27 Middle Jiancaicheng Road, Haidian District, Beijing 100192, China

(72) ZHU, Guang (CN); LU, Yisi (CN); GAO, Jie (CN); LV, Le (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT LỎNG CÓ THỂ TRÙNG HỢP ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TẠO RA VẬT THỂ BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT THỂ BA CHIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng có thể trùng hợp được sử dụng để tạo ra vật thể ba chiều theo phương pháp sản xuất bồi đắp. Chất lỏng có thể trùng hợp có thể bao gồm: (a) chất tiền trùng hợp polyuretan được chặn hoặc được chặn phản ứng; (b) (tùy chọn) chất pha loãng phản ứng; (c) chất hóa rắn được chặn hoặc được chặn phản ứng; (d) chất khơi mào quang; và (e) (tùy chọn) diisoxyanat được chặn hoặc được chặn phản ứng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng chất lỏng có thể trùng hợp để tạo ra vật thể ba chiều.

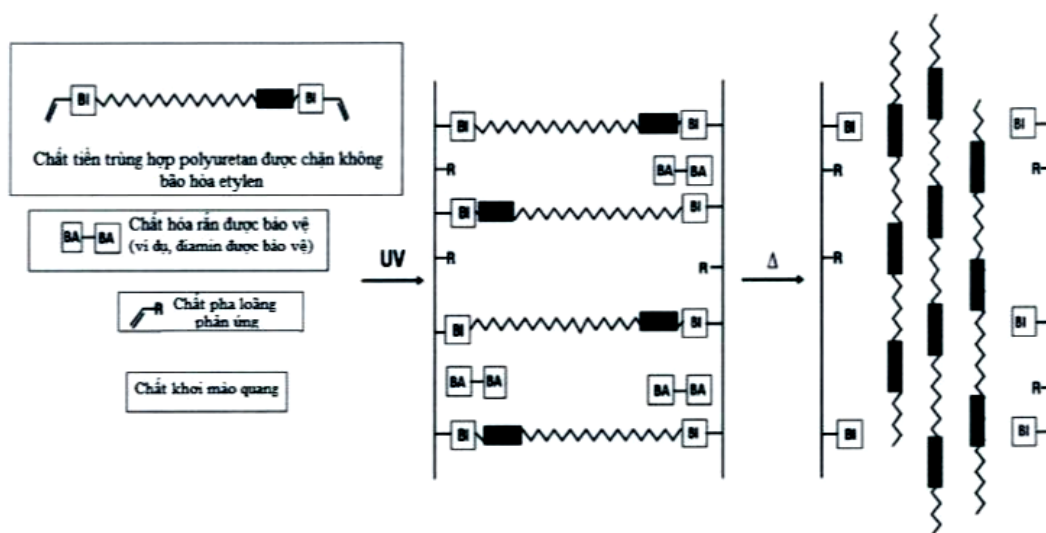


FIG.1

(11) 85030 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2022-00060

(22) 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2022

(51) G05D 1/00; B60P 1/00; B62D 61/00

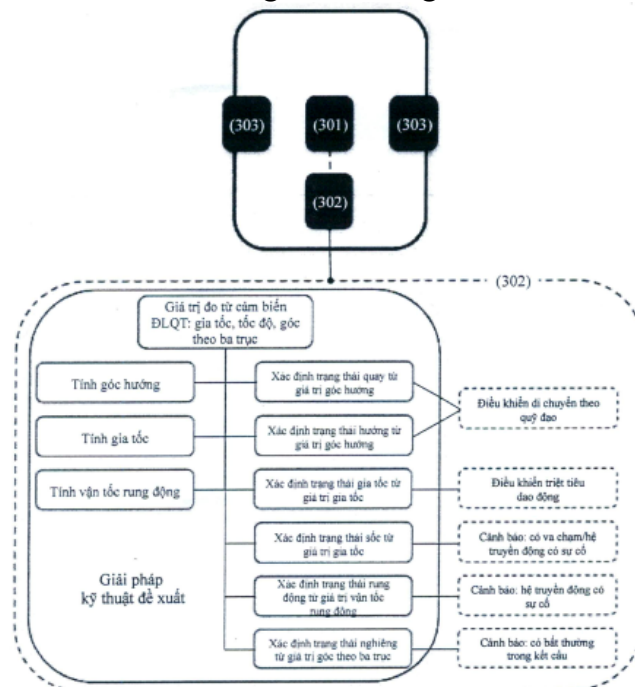
(71) TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Tòa Nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trương Xuân Hùng (VN); Nguyễn Thị Hồng Hạnh (VN); Trịnh Thăng Long (VN); Nguyễn Văn Thức (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CHUYỂN ĐỘNG CỦA ROBOT DI ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ ĐỂ PHỤC VỤ ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT ROBOT

(57) Sáng chế liên quan đến việc điều khiển và giám sát hoạt động của robot di động ứng dụng trong lĩnh vực vận chuyển hàng hoá trong nhà kho, trong đó hàng hoá được bố trí trong giá hàng có chiều cao lớn và nằm ở phía trên robot. Đây là hệ hai vật liên kết robot-giá hàng có tọa độ điểm trọng tâm nằm cao hơn robot. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp xác định trạng thái chuyển động của robot di động, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, hướng, quay, gia tốc (gồm tăng tốc và giảm tốc), sóc, rung động, độ nghiêng dựa trên sự kết hợp giữa bố trí cảm biến, kết nối phần cứng và giải pháp tính toán, trong đó, giải pháp tính toán dựa trên dữ liệu đọc về định kỳ từ cảm biến đo lường quán tính (ĐLQT). Các trạng thái và dữ liệu tính toán được sử dụng để ra lệnh điều khiển hoạt động robot di chuyển theo chế độ phù hợp hoặc giám sát cảnh báo các tình huống bất thường.



Hình 3

- (11) **85031 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00080** (85) 06/04/2018
(22) 09/09/2016 (86) PCT/US2016/050925 09/09/2016
(30) 62/216,045 09/09/2015 US (87) WO2017/044730 16/03/2017
62/244,933 22/10/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **C07D 401/14**; A61P 35/00; C07D 215/60; C07F 7/18; C07D 401/12; A61K 31/4709; C07D 221/18

(62) 1-2018-01473

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) JIA, Zhongjiang (US); CAO, Ganfeng (CN); LIN, Qiyang (CN); PAN, Yongchun (US); QIAO, Lei (US); SHARIEF, Vaqar (US); SHI, ChongSheng Eric (US); XIA, Michael (US); ZHENG, Changsheng (US); ZHOU, Jiacheng (US); LI, Qun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ PIM KINAZA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng muối của chất ức chế Pim kinaza N- $\{(7R)-4-[(3R,4R,5S)-3-amino-4-hydroxy-5-methylpiperidin-1-yl]-7-hydroxy-6,7-dihydro-5H-cyclopenta[b]pyridin-3-yl\}-6-(2,6-diflophenyl)-5-flopyridin-2-carboxamit$, bao gồm phương pháp điều chế chúng, và các hợp chất trung gian để điều chế chúng, trong đó hợp chất này là hữu ích để điều trị các bệnh liên quan đến Pim kinaza như bệnh ung thư.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85032 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00081 | | | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 28/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/053510 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,299 | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067954 | 04/04/2019 |
| 62/565,306 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,310 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,313 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/633,666 | 22/02/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **B32B 37/00**; *B32B 5/02*; *B32B 38/06*; *B32B 33/00*

(62) 1-2020-01839

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

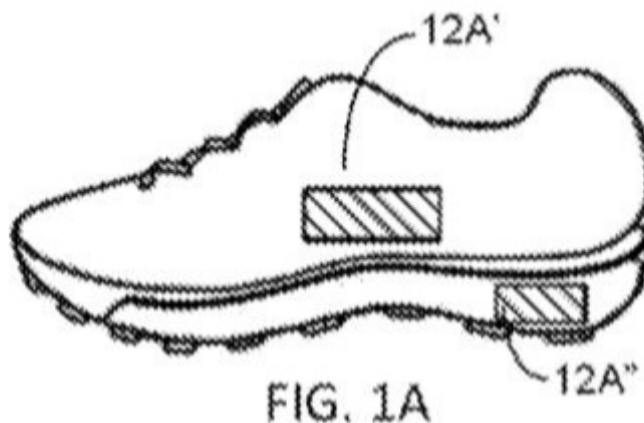
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận có phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc cho bộ phận hoặc vật dụng. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng bao gồm bộ phận có phần tử quang học, và phương pháp chế tạo bộ phận và vật dụng có phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc.



- (11) **85033 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00085** (85) 06/01/2022
 (22) 10/06/2020 (86) PCT/KR2020/007530 10/06/2020
 (30) 10-2019-0068630 11/06/2019 KR (87) WO2020/251260 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/132**

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
 5F1., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video và, cụ thể hơn là, bao gồm các bước: phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin cho phép điều biến mã xung delta dựa trên khối (block-based delta pulse code modulation, BDPCM) cho biết liệu BDPCM đã được cho phép hay không; khi thông tin cho phép BDPCM chỉ ra rằng BDPCM đã được cho phép, thì chiều rộng của khối hiện tại nhỏ hơn hoặc bằng giá trị thứ nhất, và chiều cao của khối hiện tại nhỏ hơn hoặc bằng giá trị thứ hai, phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin BDPCM nội ảnh cho biết liệu BDPCM có được áp dụng cho khối hiện tại hay không; khi thông tin BDPCM nội ảnh chỉ ra rằng BDPCM sẽ được áp dụng cho khối hiện tại, thì phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin hướng BDPCM nội ảnh liên quan đến khối hiện tại; và tái tạo khối hiện tại trên cơ sở thông tin hướng BDPCM nội ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến.

Cú pháp RBSP bộ tham số chuỗi

seq_parameter_set_rbsp() {	Từ khóa
sps_decoding_parameter_set_id	u(4)
sps_video_parameter_set_id	u(4)
sps_max_sub_layers_minus1	u(3)
sps_reserved_zero_5bits	u(5)
...	
sps_bdpcm_enabled_flag	u(1)
sps_isp_enabled_flag	u(1)
sps_mrl_enabled_flag	u(1)
sps_min_enabled_flag	u(1)
sps_cclm_enabled_flag	u(1)
...	
}	

Fig. 9

- (11) 85034 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2022-00089 (85) 06/01/2022
(22) 02/07/2020 (86) PCT/US2020/040689 02/07/2020
(30) 62/870,914 05/07/2019 US (87) WO2021/007102 A1 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) A47G 25/32; A47G 25/36; A47G 25/34

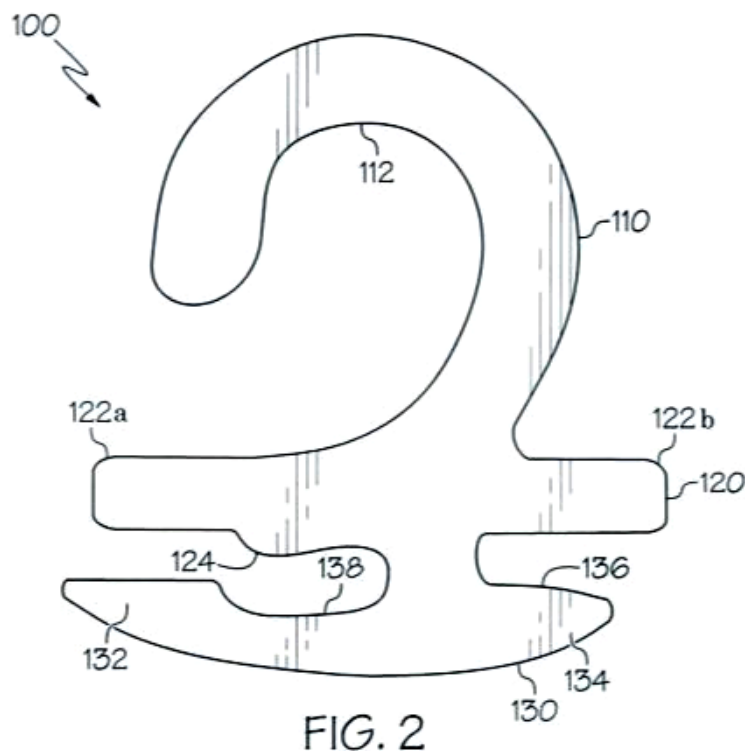
(71) AVERY DENNISON RETAIL INFORMATION SERVICES, LLC (US)
8080 Norton Parkway, 22D, Mentor, Ohio 44060, United States of America

(72) Caroline HUGHES (GB); Daniel KENNEDY (GB); Nicholas PHILLIPS-MOUL (GB)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ TREO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP THIẾT BỊ TREO NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị treo và phương pháp lắp ghép thiết bị treo này. Thiết bị treo có thể là móc hoặc thiết bị treo. Thiết bị treo bao gồm: a) lớp lót ngoài thứ nhất; b) ít nhất một lớp trong; và c) lớp lót ngoài thứ hai. Với thiết bị treo, lớp lót ngoài thứ nhất được bố trí ít nhất một phần trên ít nhất một lớp trong và lớp lót ngoài thứ hai được bố trí ít nhất một phần trên ít nhất một lớp trong, và lớp lót ngoài thứ nhất, ít nhất một lớp trong, và lớp lót ngoài thứ hai được cán cùng nhau. Thiết bị treo có thể bao gồm vật liệu trên cơ sở sinh học và/hoặc vật liệu tái chế. Thiết bị treo có thể phân hủy sinh học.



- (11) **85035 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00090** (85) 06/01/2022
- (22) 24/06/2020 (86) PCT/KR2020/008236 24/06/2020
- (30) 10-2019-0075287 24/06/2019 KR (87) WO2020/262965 30/12/2020
- (51) **G06F 1/16; G06F 3/041**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Minuk (KR); KIM, Harksang (KR); KWAK, Jiyoung (KR); PARK, Soonik (KR); AHN, Sungho (KR); EOM, Sangyong (KR); CHUNG, Hyunwoong (KR); CHO, Joungmin (KR); KIM, Kwangtai (KR); YEOM, Donghyun (KR); HEO, Changryong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị truyền thông xách tay bao gồm: vỏ tạo thành mặt ngoài của thiết bị truyền thông xách tay; màn hình dễ uốn được tiếp nhận ít nhất một phần trong vỏ và có thể uốn được so với trục uốn, màn hình dễ uốn có ít nhất một lớp, lỗ hổng được tạo ra ở ít nhất một lớp; và môđun cảm biến ảnh được bố trí ít nhất một phần trong khoảng trống được tạo bởi lỗ hổng, trong đó ít nhất một lớp có thể có mặt phía trong thứ nhất được định vị theo hướng thứ nhất dựa trên môđun cảm biến ảnh và mặt phía trong thứ hai được định vị theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất dựa trên môđun cảm biến ảnh, khi màn hình dễ uốn được uốn ít nhất một phần, mặt phía trong thứ nhất có thể được di chuyển theo hướng thứ hai, và nếu màn hình dễ uốn cơ bản là phẳng thì khoảng cách tách rời thứ nhất giữa mặt bên thứ nhất của môđun cảm biến ảnh đối diện với mặt phía trong thứ nhất của ít nhất một lớp có thể lớn hơn so với khoảng cách tách rời thứ hai giữa mặt bên thứ hai của môđun cảm biến ảnh đối diện với mặt phía trong thứ hai của ít nhất một lớp.

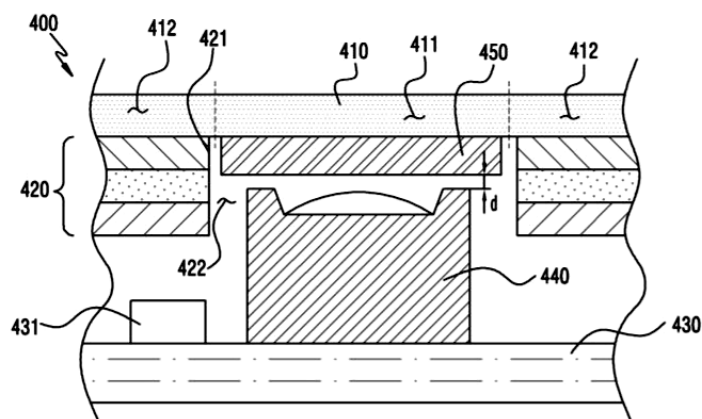


Fig.4A

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85036 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00095 | (85) 07/01/2022 | |
| (22) 01/07/2020 | (86) PCT/CN2020/099702 | 01/07/2020 |
| (30) PCT/CN2019/094957 06/07/2019 CN | (87) WO2021/004348 | 14/01/2021 |
| PCT/CN2019/095297 09/07/2019 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) **H04N 19/132; H04N 19/61; H04N 19/159**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN);
WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ ĐỆM DỰ BÁO ẢO TRONG SAO CHÉP TRONG KHỐI KHI MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý media hình ảnh bao gồm xác định kích thước của bộ đệm để lưu trữ các mẫu tham chiếu để dự báo trong chế độ sao chép trong khối (intra block copy, IBC); và thực hiện biến đổi giữa khối video hiện tại của dữ liệu media hình ảnh và biểu diễn dòng bit của khối video hiện tại, nhờ sử dụng các mẫu tham chiếu được lưu trữ trong bộ đệm, trong đó việc biến đổi được thực hiện trong chế độ IBC dựa trên thông tin chuyển động liên quan đến khối được tái tạo được đặt ở vùng video tương tự với khối video hiện tại mà không đề cập đến ảnh tham chiếu.

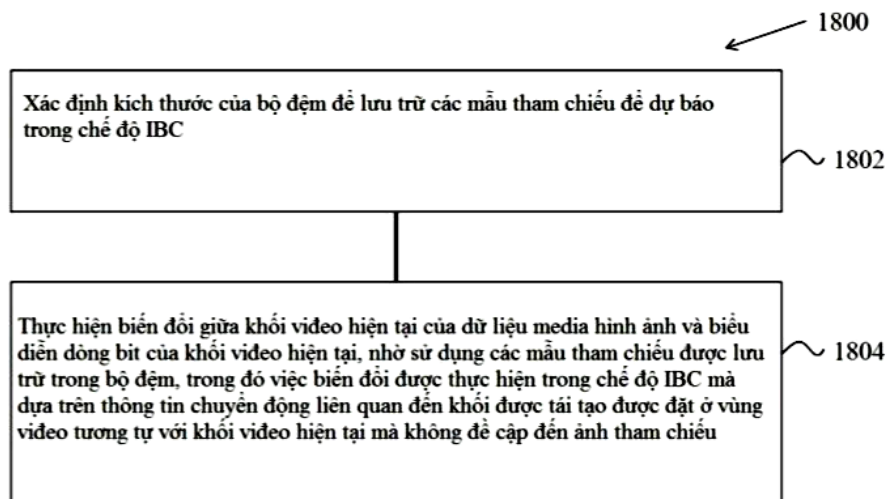


Fig.18

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85037 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00096 | | | (85) 05/07/2018 | |
| (22) 09/12/2016 | | | (86) PCT/US2016/065932 | 09/12/2016 |
| (30) 62/266,411 | 11/12/2015 | US | (87) WO2017/100646 | 15/06/2017 |
| 62/320,095 | 08/04/2016 | US | | |
| 62/364,687 | 20/07/2016 | US | | |
| 62/365,534 | 22/07/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) **C03C 21/00**

(62) 1-2018-02916

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

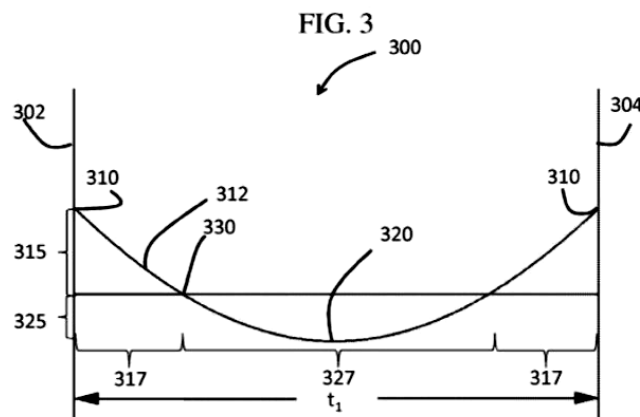
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GROSS, Timothy Michael (US); HU, Guangli (CN); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ THỂ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH NUNG CHẢY CÓ GRADIENT NỒNG ĐỘ OXIT KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM NỀN PHỦ CHỨA VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định rõ độ dày (t) khoảng 3 millimet hoặc nhỏ hơn (ví dụ, khoảng 1 millimet hoặc nhỏ hơn), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa phạm vi độ dày nằm trong khoảng từ $0 \cdot t$ đến $0,3 \cdot t$ và từ lớn hơn khoảng $0,7 \cdot t$ đến t, bao gồm tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng 0,1 MPa/micromet. Theo một số phương án, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác 0 mà thay đổi dọc theo ít nhất một phần của độ dày (ví dụ, $0 \cdot t$ đến khoảng $0,3 \cdot t$) và ứng suất kéo trung tâm tối đa thấp hơn khoảng $71,5/\sqrt{t}$ (MPa). Theo một số phương án, nồng độ oxit kim loại hoặc oxit kim loại giảm từ bề mặt thứ nhất đến điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ điểm giữa này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ oxit kim loại này có thể là khoảng 0,05% mol hoặc lớn hơn hoặc khoảng 0,5% mol hoặc lớn hơn trên suốt độ dày. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị bao gồm nền phủ chứa vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.



(11) 85038 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2022-00098

(22) 07/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2022

(51) H02K 7/02

(71) PHẠM VĂN LONG (VN)

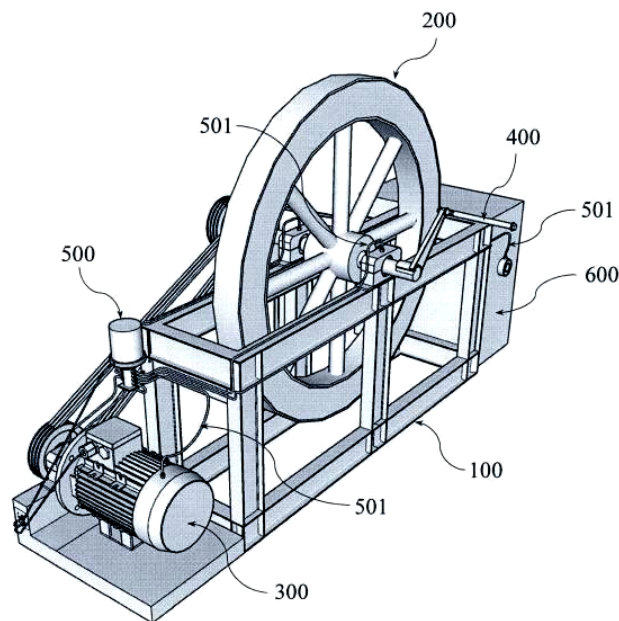
123/16 Lê Lợi, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Phạm Văn Long (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) MÁY TRỢ LỰC BÁNH ĐÀ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy trợ lực bánh đà bao gồm: bộ đỡ có ổ trục trung tâm để đỡ quay bánh đà, trong đó bánh đà này có trục bánh đà được đỡ quay được trên ổ trục trung tâm, trục bánh đà được gắn cố định với cụm truyền động bánh đà; động cơ điện truyền động có cụm truyền động động cơ được gắn cố định với trục động cơ điện, để truyền động quay với bánh đà thông qua sự kết nối truyền động giữa cụm truyền động bánh đà và cụm truyền động động cơ; cụm truyền động đầu ra được kết nối truyền động với cụm truyền động bánh đà để lại ghép truyền động quay theo quán tính của bánh đà với thiết bị đầu ra; tay quay khởi động được tạo ra để lắp ăn khớp theo cách tháo ra được vào trục bánh đà để tạo lực quay mỗi khởi động khi bánh đà ở trạng thái đứng yên và cần được khởi động quay; hệ thống bơm chất bôi trơn để bơm chất bôi trơn vào ổ trục trung tâm và các ổ trục quay của cụm truyền động động cơ và cụm truyền động đầu ra.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85039 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00100 | (85) 07/01/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007522 | 10/06/2020 |
| (30) 62/861,988 | 14/06/2019 | US (87) WO2020/251258 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) *H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/527; H04N 19/105; H04N 19/137*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

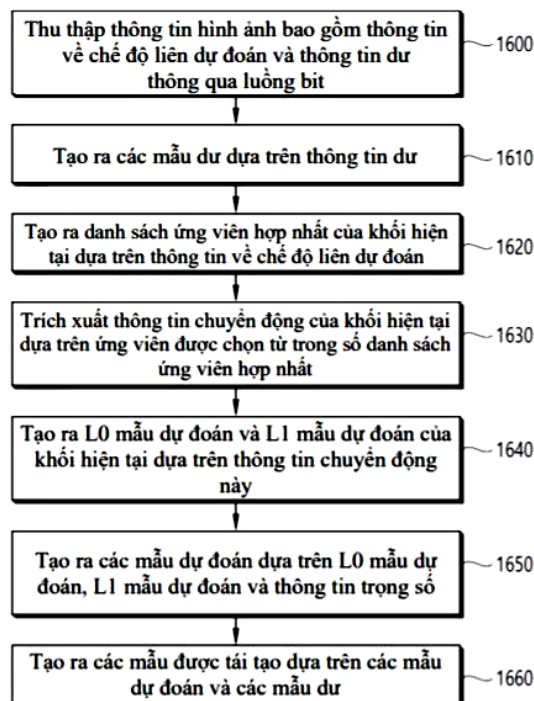
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu đối với hình ảnh. Theo sáng chế, khi kiểu liên dự đoán của khối hiện tại được chỉ thị là lưỡng dự đoán, thì thông tin chỉ số trọng số dành cho ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất hoặc danh sách ứng viên hợp nhất khối con có thể được trích xuất, và hiệu quả lập mã có thể được tăng lên.

Fig.16



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85040 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00102 | (85) 07/01/2022 | |
| (22) 03/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100014 | 03/07/2020 |
| (30) 201910596178.X | 03/07/2019 CN | (87) WO2021/000921 |
| 201910617101.6 | 09/07/2019 CN | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) **G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Liang (CN); LI, Yu (CN); CHEN, Jian (CN); JI, Xingchun (CN); GUO, Yifang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý hình ảnh và các công nghệ hiển thị, và cung cấp phương pháp để xử lý hình ảnh dựa trên các tín hiệu đồng bộ hóa dọc và thiết bị điện tử, để rút ngắn độ trễ đáp lại của thiết bị điện tử và cải thiện sự trôi chảy (như độ trễ chạm) của thiết bị điện tử. Giải pháp cụ thể gồm có: vẽ, bởi thiết bị điện tử, một hoặc nhiều lớp thứ nhất để đáp lại tín hiệu đồng bộ hóa dọc thứ nhất, và kết xuất một hoặc nhiều lớp thứ nhất, và sau khi kết xuất một hoặc nhiều lớp thứ nhất, thực hiện sự soạn lớp trên một hoặc nhiều lớp thứ nhất được kết xuất để thu được khung hình ảnh thứ nhất; và làm mới và hiển thị khung hình ảnh thứ nhất để đáp lại tín hiệu đồng bộ hóa dọc thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử, hệ thống trên chip và phương tiện lưu trữ máy tính.

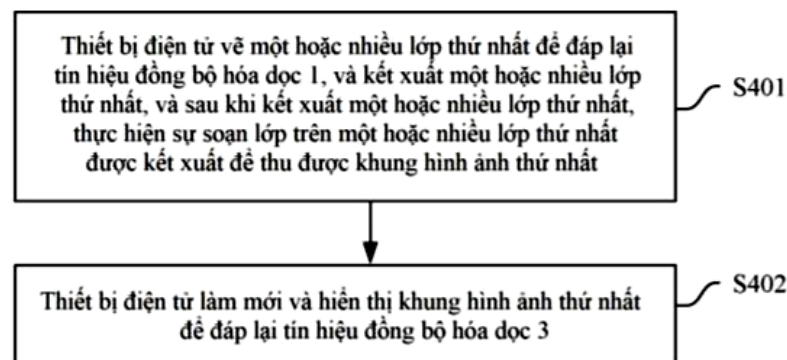


FIG. 4

- (11) **85041 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00107** (85) 07/01/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/US2020/070295 17/07/2020
 (30) 62/876,444 19/07/2019 US (87) WO2021/016638 28/01/2021
 16/947,073 16/07/2020 US
 (51) **H04W 72/02; H04W 72/12**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); SRIDHARAN, Gokul (IN); CHEN, Wanshi (CN);
 MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện xung đột giữa thông tin liên kết truy cập và thông tin liên kết phụ. UE có thể giải quyết xung đột dựa ít nhất một phần vào mức ưu tiên kết hợp với thông tin liên kết truy cập và mức ưu tiên kết hợp với thông tin liên kết phụ. Sáng chế còn đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

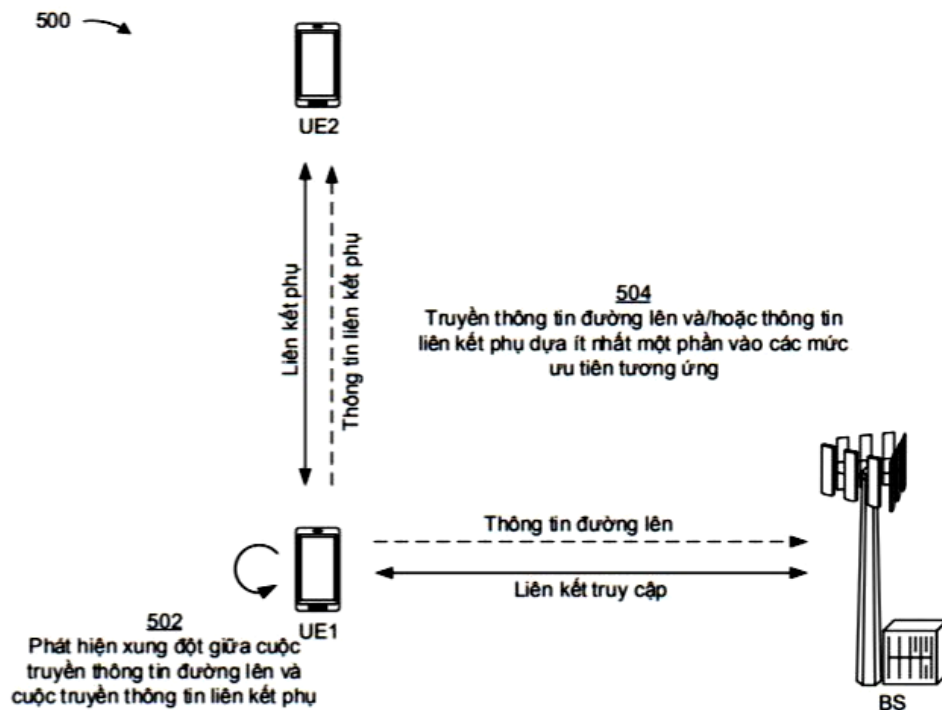


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85042 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00118 | (85) 16/05/2014 | |
| (22) 16/11/2012 | (86) PCT/US2012/065542 | 16/11/2012 |
| (30) 13/299,819 | 18/11/2011 | US (87) WO2013/074940 |
| | | 23/05/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

- (51) **A43D 25/00**
 (62) 1-2014-01607
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) REGAN, Patrick Conall (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP TỰ ĐỘNG CÁC BỘ PHẬN GIA CÔNG CỦA GIÀY VÀ HỆ THỐNG LẮP RÁP TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp tự động các bộ phận gia công của giày và hệ thống lắp ráp tự động. Quy trình sản xuất giày hoặc một phần của giày được cải thiện nhờ thực thi các quy trình sản xuất tự động giày khác nhau. Ví dụ, thông tin mô tả bộ phận của giày có thể được xác định, như nhận dạng, định hướng, màu sắc, kết cấu bề mặt, sự căng chỉnh, kích thước, v.v.. Dựa vào thông tin mô tả bộ phận của giày, các thiết bị sản xuất giày tự động có thể được lệnh áp dụng các quy trình sản xuất giày khác nhau cho bộ phận của giày

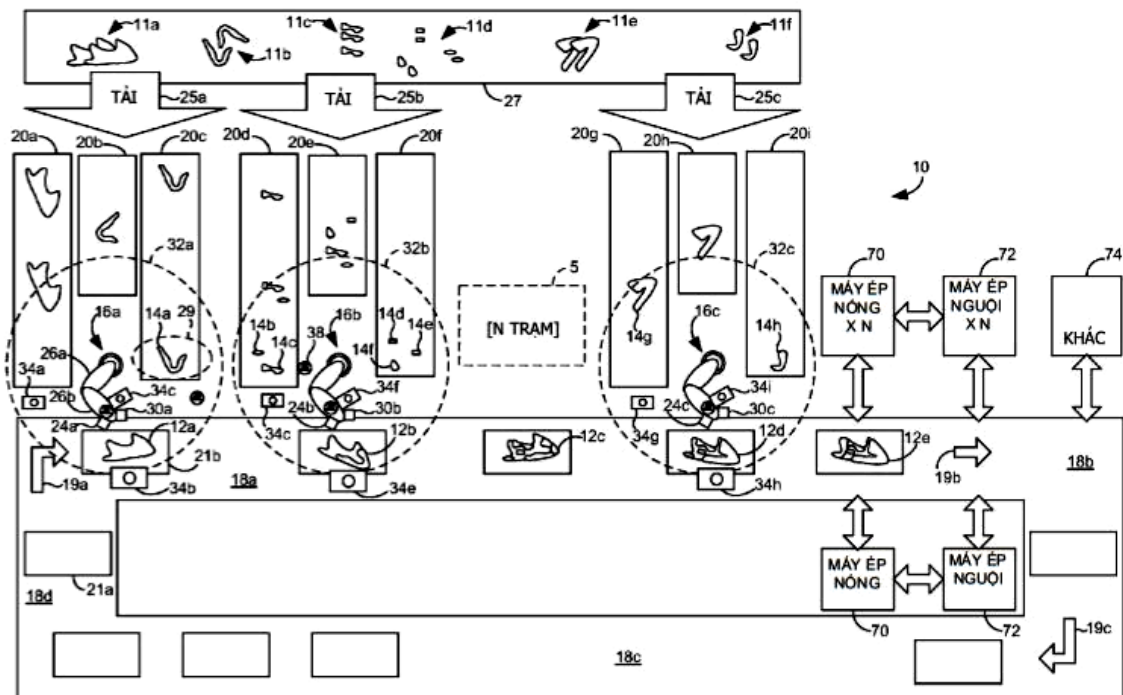


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 85043 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00123 | (85) 10/01/2022 | |
| (22) 09/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007434 | 09/06/2020 |
| (30) 10-2019-0068560 | 11/06/2019 KR (87) WO2020/251235 A2 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **F42D 1/08**

(71) **LEE JIN SUNG (KR)**

Bansong dong, DongtanSiBeomDaEunMaeul WooNam FirstVill APT) 350-904,
171, Dongtanjungang-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18438, Republic of Korea

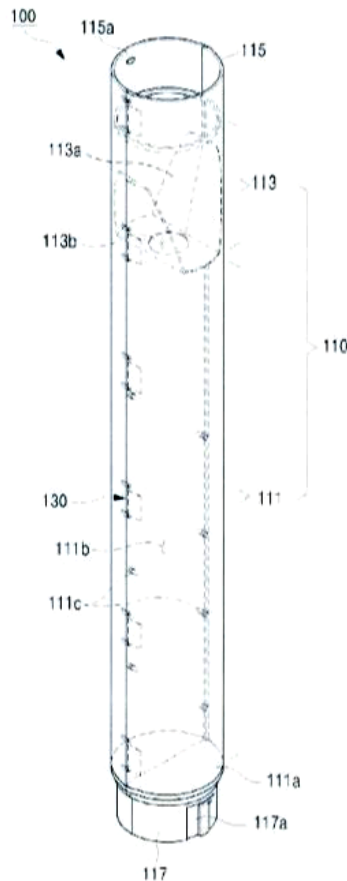
(72) LEE Jin Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ỐNG CHẤT NỔ ĐỂ NỔ PHÁ ĐÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến ống chất nổ để nổ phá đá. Ống chất nổ để nổ phá đá (100) được cấu tạo để có thể mở và đóng theo chiều dọc của ống và cũng được cấu tạo để được ghép nối với ống chất nổ phá đá khác được nối với phần trên của ống, để có thể lắp được vào lỗ nổ mìn. Theo đó, nhiều ống có thể được dẫn hướng theo cùng một hướng đối với hướng nổ của chất nổ, do đó có thể nổ phá đá chỉ với lượng chất nổ thậm chí nhỏ. Ngoài ra, nhiều phần nhô ra cố định được tạo ra bên trong ống cho phép chất nổ nhũ tương được bố trí ở trung tâm bên trong ống khi nạp chất nổ nhũ tương, nhờ đó có thể tăng sức nổ của chất nổ.

FIG. 1



(11) **85044 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00129**

(22) 10/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2022

(51) **C09K 8/00**

(71) **TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)**

Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thành Trung (VN); Nguyễn Văn Ngọ (VN); Lê Văn Công (VN); Vũ Hoàng Duy (VN)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ VĨA SÂU ĐỂ LÀM GIẢM HÀM LƯỢNG NƯỚC TRONG DÒNG DẦU KHAI THÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý vữa sâu để làm giảm hàm lượng nước trong dòng dầu khai thác, chế phẩm này chứa (tính theo % khối lượng):

- poly-dimethylaminoethyl metacrylat: từ 4 đến 8%;

- KCl: từ 2 đến 7%;

- chất không chế sắt: 1 đến 2%;

- chất đệm pH: 1 đến 3%;

- chất hoạt động bề mặt: 0,5 đến 1%; và

- nước với lượng vừa đủ 100%; trong đó:

chất không chế sắt được chọn từ nhóm bao gồm axit erytorbic và natri sulfit hoặc hỗn hợp của chúng;

chất đệm pH được chọn từ nhóm bao gồm axit axetic và axit xitric hoặc hỗn hợp của chúng;

chất hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm este polyglycol và alkyl sulfonat hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) 85045 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00132 (85) 10/01/2022
 (22) 10/06/2020 (86) PCT/KR2020/007521 10/06/2020
 (30) 62/861,986 14/06/2019 US (87) WO2020/251257 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) H04N 19/527; H04N 19/109; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/137

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

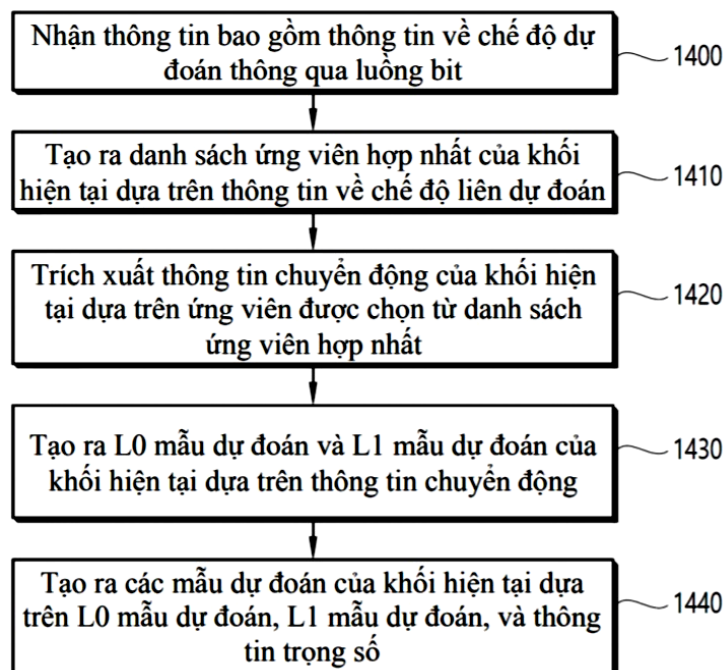
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu đối với hình ảnh. Theo sáng chế, khi kiểu liên dự đoán của khối hiện tại chỉ thị việc lưỡng dự đoán, thì thông tin chỉ số trọng số dành cho các ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất hoặc danh sách ứng viên hợp nhất khối con là có thể được trích xuất, và do đó, hiệu quả lập mã có thể được tăng lên.

Fig.14



- (11) **85046 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00137** (85) 10/01/2022
- (22) 26/06/2020 (86) PCT/US2020/039832 26/06/2020
- (30) 62/874,377 15/07/2019 US (87) WO2021/011173 21/01/2021
- 16/911,997 25/06/2020 US
- (51) **H04W 48/12; H04W 68/00; H04W 48/16; H04W 48/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KADIRI, Prasad Reddy (IN); PHUYAL, Umesh (US); DHANDA, Mungal Singh (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG INTERNET VẠN VẬT DẠNG Ô, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng Internet vạn vật dạng ô, trạm cơ sở và thiết bị để truyền thông không dây. Các kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây cung cấp chỉ báo rằng tham số điều khiển truy cập thống nhất (unified access control - UAC) của thiết bị người dùng (user equipment - UE) đã thay đổi. Ví dụ, thông báo phân trang hoặc thông tin chỉ báo trực tiếp có thể được cung cấp cho UE chỉ báo rằng tham số UAC đã thay đổi. Trong trường hợp đó, UE có thể không được mong muốn là định kỳ kiểm tra danh sách thông tin lập lịch của loại khối thông tin hệ thống 1 (system information block type 1 - SIB1). Do đó, công suất pin của các UE có thể được bảo toàn và các tài nguyên báo hiệu mà được dùng để định kỳ kiểm tra danh sách thông tin lập lịch có thể được bảo toàn.

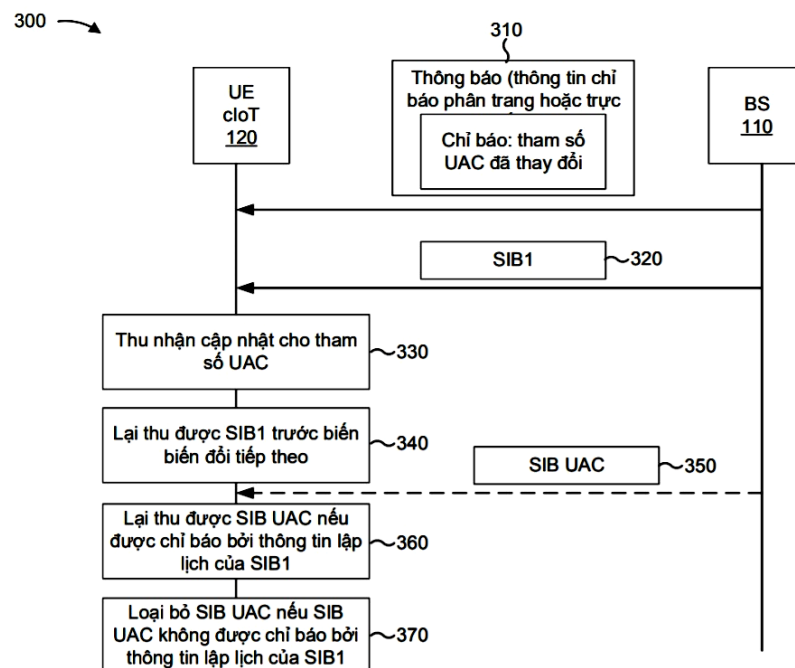
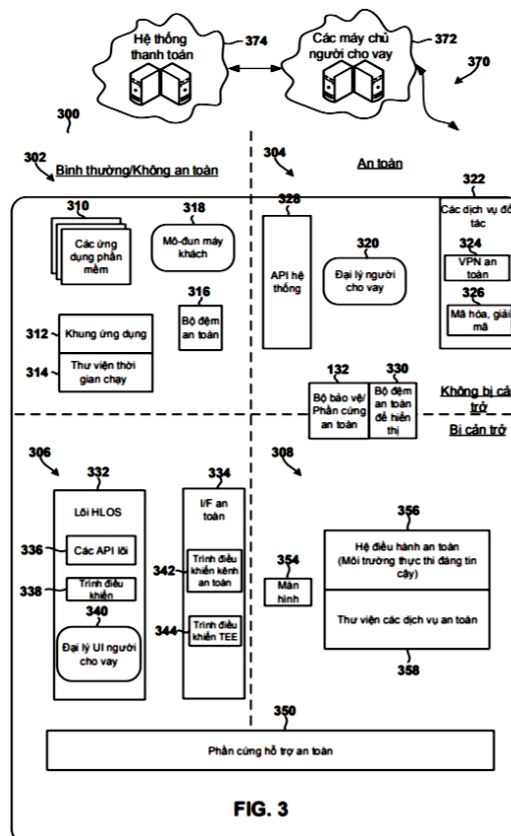


FIG. 3

- (11) **85047 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00138** (85) 10/01/2022
- (22) 15/07/2020 (86) PCT/US2020/070278 15/07/2020
- (30) 16/513,059 16/07/2019 US (87) WO2021/011964 21/01/2021
- (51) **G06Q 20/24; G06Q 30/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); TIWARI, Prakash (IN); NELUROUTH, Rajendra Prasad (IN); REDDEM, Venkata Konda Reddy (IN); CHIKKALA, Venkata Durga Vinod (IN); KOTHAPALLI VENKATA, Phani Pradeep Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị di động, thiết bị di động và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị di động có thể được tạo cấu hình để xác định, trong phần an toàn của thiết bị di động, liệu chỉ báo không khả biến (ví dụ: bộ bảo vệ hoặc bit hoặc cờ không khả biến) được phân bổ cho ràng buộc người cho vay đã được thiết lập hay chưa. Bộ xử lý thiết bị di động có thể truy vấn máy chủ thanh toán được liên kết với người cho vay thiết bị di động để xác định ngày đến hạn thanh toán tiếp theo đáp lại bước xác định rằng chỉ báo không khả biến được phân bổ cho ràng buộc người cho vay đã được thiết lập, và chọn chế độ hoạt động cho thiết bị di động dựa trên sự chênh lệch giữa ngày đến hạn thanh toán tiếp theo và ngày hiện tại.



- (11) **85048 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00139** (85) 10/01/2022
- (22) 16/07/2020 (86) PCT/US2020/042393 16/07/2020
- (30) 62/876,572 19/07/2019 US (87) WO2021/016046 A1 28/01/2021
- 16/930,003 15/07/2020 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); GAAL, Peter (US); TAKEDA, Kazuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Do các truyền thông nhiều điem thu phát (TRP) có thể làm tăng số lượng ứng viên kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (PDCCH) mà không làm tăng số lượng ô, giới hạn mới cho các truyền thông nhiều TRP có thể được xác định. UE có thể xác định khả năng giám sát PDCCH qua tất cả các ô phục vụ liên kết xuống mà có thể giải thích cho các ô nhiều TRP và cho việc gộp sóng mang và kết nối kép bằng cách sử dụng hệ số nhân. Hơn nữa, UE có thể xác định giới hạn số lượng ô phục vụ dựa vào khả năng và cấu hình của các ô phục vụ. UE có thể xác định giới hạn tổng của các ứng viên PDCCH và phần tử kênh điều khiển (CCE) không chồng lấn để giám sát trong khe cho nhóm ô và giới hạn mỗi ô cho các ô một TRP và cho các ô nhiều TRP dựa vào giới hạn của số lượng ô phục vụ. Thay vào đó, các giới hạn có thể được xác định cho mỗi nhóm tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET).

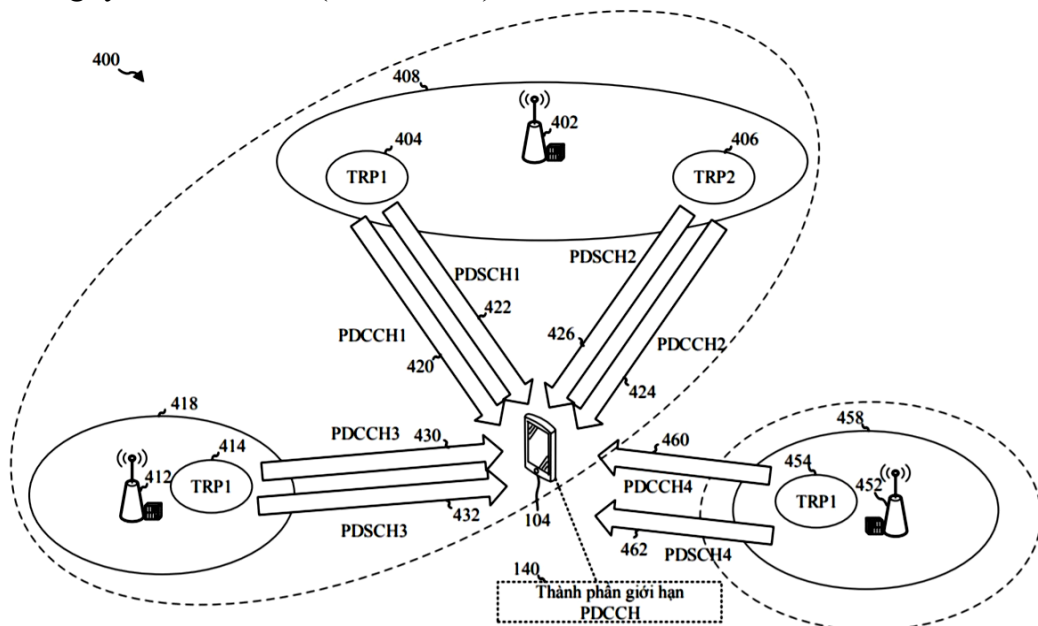


Fig.4

- (11) **85049 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00140** (85) 10/01/2022
- (22) 22/06/2020 (86) PCT/US2020/038905 22/06/2020
- (30) 201941028779 17/07/2019 IN (87) WO2021/011153 A1 21/01/2021
16/907,095 19/06/2020 US
- (51) **H04W 68/02; H04W 16/14; H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BHATTAD, Kapil (IN); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN); KUMAR, Rajeev (IN); OZTURK, Ozcan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, CÔNG CỤ VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ QUẢN LÝ GIÁM SÁT TÌM GỌI VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và công cụ quản lý giám sát tìm gọi thiết bị không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý lưu trữ trên đó các lệnh có thể thực thi bằng bộ xử lý. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây có thể nhận tín hiệu ô phục vụ từ một ô. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây có thể nhận tín hiệu ô phục vụ từ một ô. Thiết bị không dây có thể xác định thời gian trễ dựa vào tín hiệu ô phục vụ. Thiết bị không dây có thể giám sát tín hiệu tìm gọi trong thời gian trễ xác định được. Thiết bị không dây có thể dừng việc giám sát tín hiệu tìm gọi ngay khi hoặc sau khi hết thời gian trễ xác định được. Theo một số khía cạnh, thiết bị không dây có thể nhận chỉ báo về nhiều cơ hội giám sát tín hiệu tìm gọi từ ô, mà có thể bao gồm chỉ báo về số lượng khối tín hiệu đồng bộ hoá (synchroniztion signal block - SSB) cần được truyền từ ô và số lượng cơ hội giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) trên mỗi SSB trong cơ hội tìm gọi.

500
↓

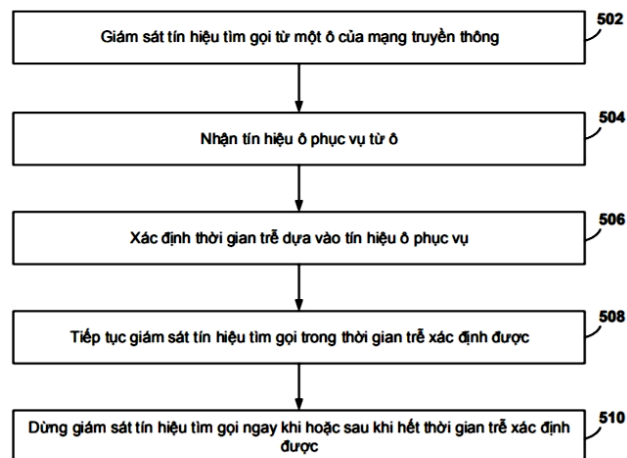


Fig.5A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85050 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00148 | (85) 10/01/2022 | |
| (22) 04/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022075 | 04/06/2020 |
| (30) 2019-110173 | 13/06/2019 JP | (87) WO2020/250792 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **B65D 33/01**; B32B 7/022; B65D 81/26; B32B 3/10; B32B 7/05

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

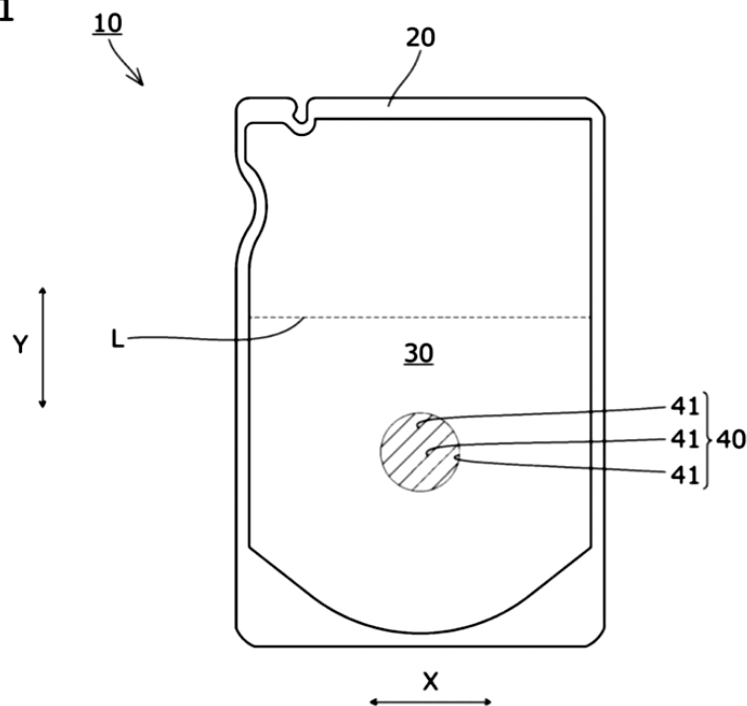
(72) MIURA Takashi (JP); ATSUMI Reina (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BAO VÀ BAO CHỨA CHẤT LỎNG**

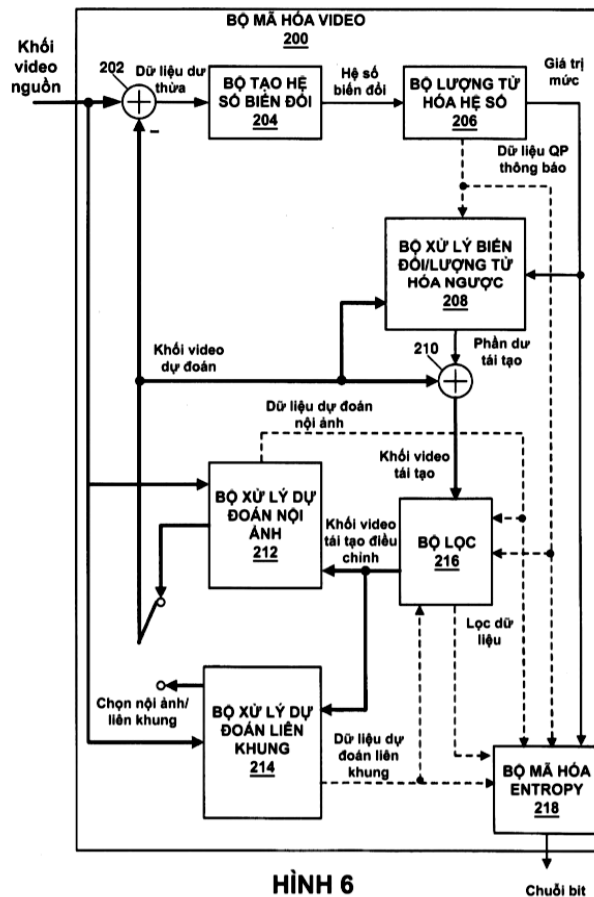
(57) Sáng chế đề cập đến bao và bao chứa chất lỏng có độ bền chống rách vỡ cao. Mỗi bao trong số bao và bao chứa chất lỏng có kết cấu đơn giản và mỗi bao này có khả năng phát tán các thành phần hương thơm có trong các chất được chứa dạng lỏng ra bên ngoài mà không cần mở bao, tránh được sự rò rỉ các chất được chứa dạng lỏng ra bên ngoài và sự suy giảm chất lượng của các chất được chứa dạng lỏng. Bao (10) là bao được tạo thành túi bởi phần hàn kín theo chu vi ngoài (20) mà được tạo ra bằng cách liên kết nhiệt màng (11). Bao này bao gồm phần chứa (30) trong đó các chất được chứa dạng lỏng được lưu trữ. Phần phát tán thành phần hương thơm (40) được tạo ra trong màng ở ít nhất một phía tại vị trí tương ứng với phần chứa. Phần phát tán thành phần hương thơm bao gồm phần giải phóng nguyên liệu (41) hoặc rãnh có dạng khía hình chữ V, trong phạm vi một phần của màng theo hướng chiều dày của nó. Độ bền kéo của màng trong vùng phát tán thành phần hương thơm theo hướng chiều rộng của bao là ít nhất 90 N/50 mm, và độ bền kéo của màng này theo hướng chiều cao của bao là ít nhất 125 N/50 mm.

Fig.1



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 85051 A | | | (43) 25/03/2022 |
| (21) 1-2022-00149 | | | (85) 10/01/2022 |
| (22) 23/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/024645 |
| (30) 62/865,933 | 24/06/2019 | US | (87) WO2020/262396 |
| 62/870,752 | 04/07/2019 | US | |
| 62/886,891 | 14/08/2019 | US | |
- (51) **H04N 19/82; H04N 19/85**
 (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 (72) MISRA, Kiran Mukesh (IN); BOSSEN, Frank (NL); SEGALL, Christopher Andrew (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM LỖI TÁI TẠO KHI MÃ HÓA VIDEO DỰA TRÊN SỰ TƯƠNG QUAN THÀNH PHẦN CHÉO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc dữ liệu video được tái tạo, phương pháp này bao gồm: bước nhập các giá trị mẫu thành phần luma được tái tạo; bước dẫn xuất giá trị mẫu đã lọc bằng cách sử dụng hệ số bộ lọc thành phần chéo và giá trị mẫu thành phần luma (ánh sáng) đã tái tạo trước quy trình lọc vòng thích ứng; bước dẫn xuất giá trị tinh chỉnh cho thành phần sắc độ (chroma) bằng cách sử dụng giá trị mẫu đã lọc; và bước dẫn xuất giá trị mẫu sắc độ đã tinh chỉnh bằng cách sử dụng tổng giá trị mẫu của thành phần sắc độ và giá trị tinh chỉnh cho thành phần sắc độ.

[Hình 6]



HÌNH 6

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85052 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00153 | (85) 23/08/2016 | |
| (22) 22/01/2015 | (86) PCT/US2015/012486 | 22/01/2015 |
| (30) 14/162,271 | 23/01/2014 | US (87) WO2015/112734 |
| | | 30/07/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2019

(51) **D05B 19/12; B25J 9/16; A43D 11/00; A43D 111/00**

(62) 1-2019-01010

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) JURKOVIC, Dragan (CA); LEE, Kuo-Hung (TW); LIU, Yen-Hsi (TW); WU, Hung-Yu (TW); LIAO, Chang-Chu (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CÁC BỘ PHẬN GIÀY THEO CÁCH TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất giày hoặc các bộ phận giày theo cách tự động. Ví dụ, các bộ phận giày (132, 140) có thể được lấy ra và được ráp nối tạm thời theo các vị trí tương quan được thiết lập trước để tạo thành các chông bộ phận (144). Các chông bộ phận (144) này có thể được lấy ra với vị trí tương quan của các bộ phận giày (132, 140) được duy trì và được đặt ở máy khâu (130) để gắn lâu bền hơn bằng cách khâu các bộ phận để tạo thành cụm giày. Chuyển động trong khi khâu của cơ cấu vận chuyển (118, 120) mà vận chuyển chông bộ phận (144) ra khỏi mặt xếp chông (126) đến máy khâu (130) và chuyển động của kim (154) được liên kết với máy khâu (130) có thể được điều khiển bằng cơ cấu điều khiển dùng chung (172) sao cho các chuyển động này được đồng bộ với nhau. Các hệ thống quan sát (124, 146) có thể được nâng cấp để thu được thông tin về chuyển động và vị trí giữa và tại các thiết bị và các vị trí.

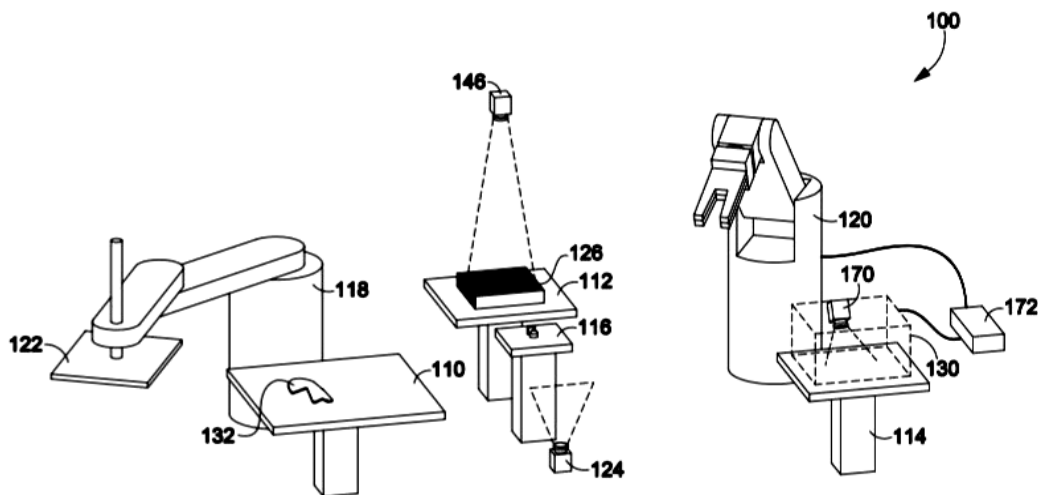


FIG. 3

- (11) **85053 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00155** (85) 20/09/2021
(22) 13/08/2019 (86) PCT/JP2019/031876 13/08/2019
(30) JP 2019-028781 20/02/2019 JP (87) WO2020/170476 A1 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **A61K 8/64; A61K 8/9794; A61Q 5/12; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/9789; A61Q 19/00**

(62) 1-2021-05838

(71) **NATURELAB. CO., LTD. (JP)**

Ebisu Prime Square Tower 11F, 1-1-39 Hiroo, Shibuya-ku, Tokyo 1500012, Japan

(72) OOMIYA, Michinari (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý tóc chứa 0,0005 % trọng lượng hoặc lớn hơn peptit thúc đẩy sự tổng hợp melanin, 0,00069 % trọng lượng hoặc lớn hơn peptit tái sinh tóc, 0,00001 % trọng lượng hoặc lớn hơn peptit chống lão hóa, 0,01525 % trọng lượng hoặc lớn hơn dịch thủy phân tế bào gốc, và 0,00563 % trọng lượng hoặc lớn hơn chất chiết thực vật chống viêm.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85054 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00159 | | (85) 10/01/2022 | |
| (22) 15/06/2020 | | (86) PCT/KR2020/007725 | 15/06/2020 |
| (30) 62/861,292 | 13/06/2019 | US | (87) WO2020/251329 |
| 62/861,287 | 13/06/2019 | US | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

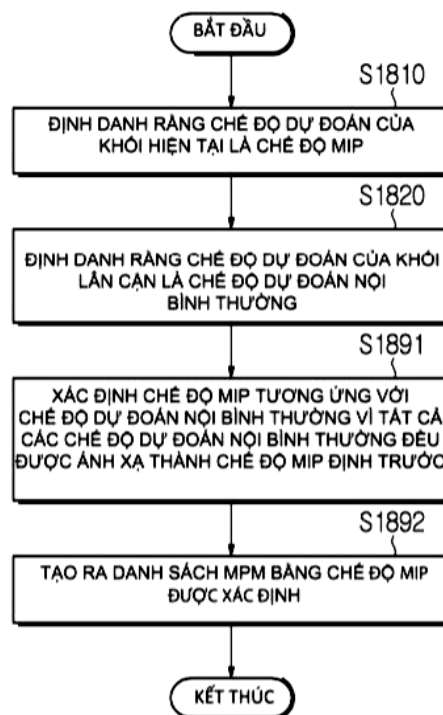
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh bao gồm các bước xác định ứng viên MPM (chế độ khả dĩ nhất, Most probable mode) của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán của khối lân cận được đặt xung quanh khối hiện tại, tạo ra danh sách MPM của khối hiện tại dựa trên ứng viên MPM này, và xác định ứng viên MPM được định danh bởi chỉ dấu chế độ dự đoán nội trong số nhiều ứng viên MPM được chứa trong danh sách MPM này để làm chế độ dự đoán của khối hiện tại. Ứng viên MPM được xác định dựa trên chế độ dự đoán của khối lân cận này có thể được xác định là chế độ dự đoán nội định trước, dựa trên việc chế độ dự đoán của một khối bất kỳ trong số khối hiện tại và khối lân cận đang là chế độ dự đoán nội dựa trên ma trận.

FIG. 23



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85055 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00163 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 09/06/2020 | (86) PCT/JP2020/023319 | 09/06/2020 |
| (30) 2019-109671 | 12/06/2019 JP | (87) WO2020/251052 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) **G03G 21/18**; *G03G 21/16*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

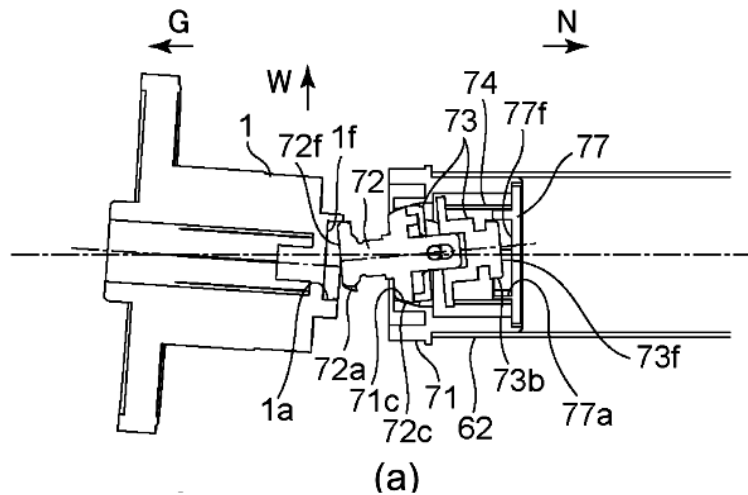
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) FUJIWARA, Akihiro (JP); MURAKAMI, Ryuta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN TRỐNG, BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG, HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trống có trống cảm quang và chi tiết khớp nối được bố trí liền kề với phần đầu của trống cảm quang và được nối với trống cảm quang để có khả năng truyền động. Chi tiết khớp nối nghiêng được so với đường trục quay của trống cảm quang, và góc nghiêng so với trống cảm quang được giảm với hoạt động dẫn động quay.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85056 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00167 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 03/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100039 | 03/07/2020 |
| (30) 201910608995.2 | 05/07/2019 CN | (87) WO2021/004382 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); HUANG, Guogang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHÍP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông đa liên kết, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và chip. Phương pháp bao gồm: trạm thứ nhất gửi, trên liên kết thứ nhất, khung vô tuyến đến trạm thứ hai, trong đó trạm thứ nhất là một trong nhiều trạm được chứa trong thiết bị đa liên kết thứ nhất. Nhiều trạm được chứa trong thiết bị đa liên kết thứ nhất hoạt động trên nhiều liên kết, và nhiều liên kết bao gồm liên kết thứ nhất mà trên đó trạm thứ nhất hoạt động. Khung vô tuyến bao gồm ít nhất hai khung quản lý, ít nhất hai khung quản lý được phát ra bởi ít nhất hai trạm mà hoạt động trên các liên kết khác nhau trong thiết bị đa liên kết thứ nhất, và trạm thứ hai là một trong nhiều trạm được chứa trong thiết bị đa liên kết thứ hai.

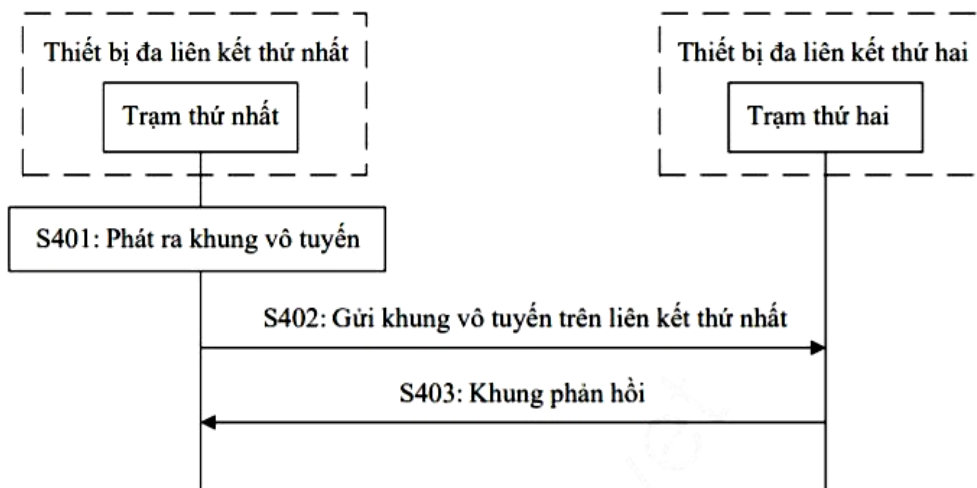


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85057 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00168 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 15/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007713 | 15/06/2020 |
| (30) 62/861,282 | 13/06/2019 | US (87) WO2020/251319 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2021

(51) *H04N 19/57; H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

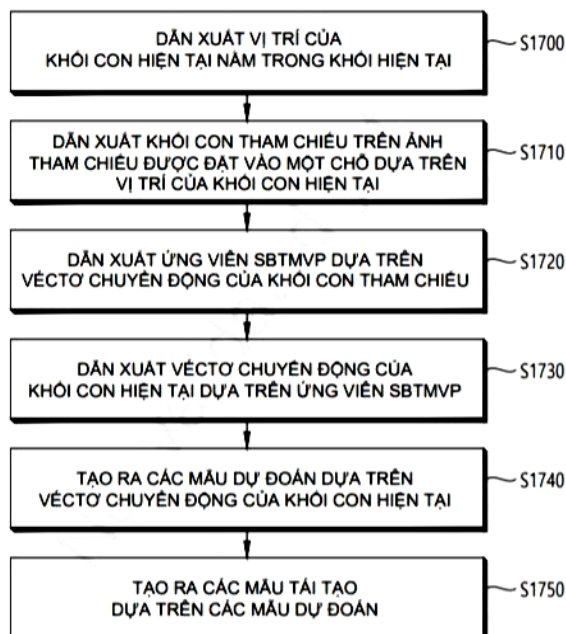
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, trong việc dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian dựa trên khối con (subblock-based Temporal Motion Vector Prediction, sbTMVP), vị trí của khối con để dẫn xuất vectơ chuyển động trên mỗi đơn vị khối con có thể được tính toán một cách hiệu quả, và vì thế hiệu quả tạo mã video/hình ảnh có thể được tăng lên và cách triển khai phần cứng có thể được đơn giản hóa.

FIG. 17



- (11) 85058 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2022-00169 (85) 11/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/KR2020/008136 24/06/2020
(30) 62/867,872 28/06/2019 US (87) WO2020/262917 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/184; H04N 19/186

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

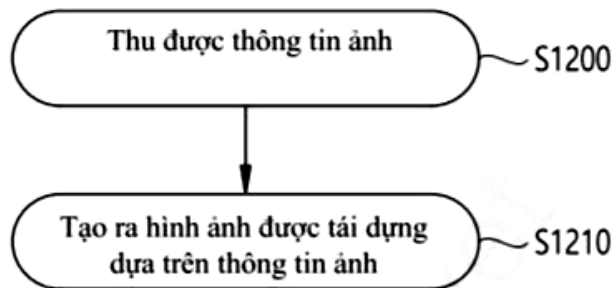
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu được thông tin ảnh; và tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên thông tin ảnh.

FIG. 12



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85059 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00170 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 15/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007714 | 15/06/2020 |
| (30) 62/861,279 | 13/06/2019 | US (87) WO2020/251320 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) *H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/137*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

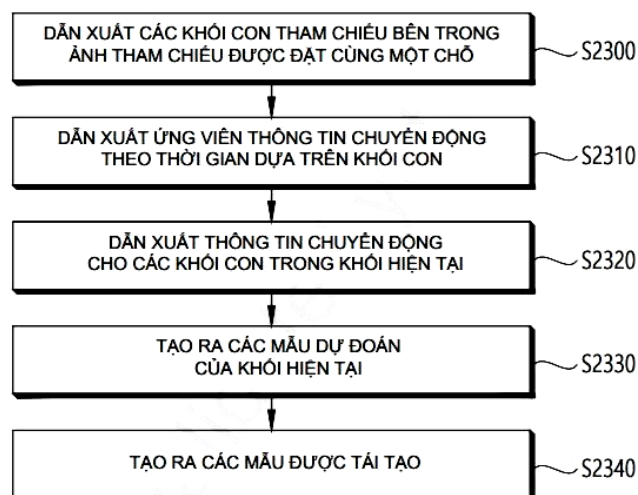
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, vị trí khối con để dẫn xuất vectơ chuyển động đơn vị khối con trong việc dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian dựa trên khối con (subblock-based Temporal Motion Vector Prediction, sbTMVP) có thể được tính toán một cách hiệu quả, nhờ đó cho phép hiệu quả tạo mã video/hình ảnh tăng và hiệu quả trong việc đơn giản hóa đối với cách triển khai phần cứng cần được thu nhận.

FIG. 23



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85060 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00171 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007944 | 19/06/2020 |
| (30) 62/863,810 | 19/06/2019 | US (87) WO2020/256454 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) *H04N 19/109; H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/139; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

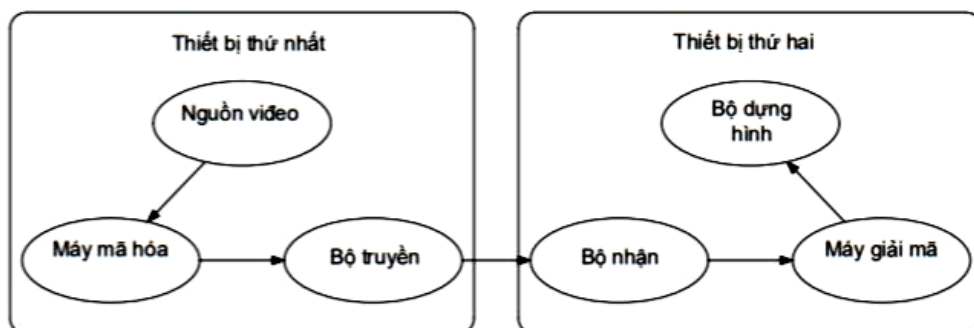
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ĐOÁN LIÊN KHI CUỐI CÙNG CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN DÙNG CHO KHỐI HIỆN HÀNH KHÔNG THỂ ĐƯỢC CHỌN, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

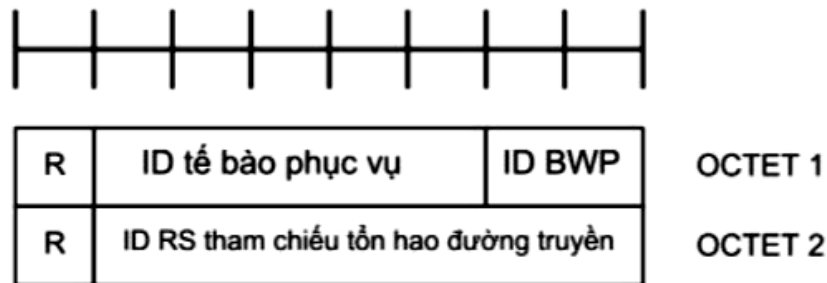
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh mà có thể thực hiện dự đoán liên một cách hiệu quả nhờ áp dụng chế độ hợp nhất thường vào khối hiện hành trên cơ sở trường hợp trong đó chế độ MMVD (chế độ hợp nhất với hiệu vector chuyển động), chế độ khối con hợp nhất, chế độ CIIP (dự đoán nội hình ảnh và hợp nhất liên hình ảnh kết hợp), và chế độ phân chia, trong đó việc dự đoán được thực hiện bằng cách chia khối hiện hành thành hai phần chia, là không khả dụng đối với khối hiện hành. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu.

FIG. 1



- (11) **85061 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00172** (85) 11/01/2022
- (22) 13/06/2019 (86) PCT/JP2019/023584 13/06/2019
- (87) WO2020/250401 17/12/2020
- (51) **H04W 52/24; H04W 52/14**
- (71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ điều khiển mà xác định tín hiệu tham chiếu cho tham chiếu tổn hao đường truyền cho kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH), dựa trên bất kỳ một trong số việc thu của phần tử điều khiển điều khiển truy nhập môi trường (medium access control control element, MAC CE) và việc truyền của kênh truy nhập ngẫu nhiên; và bộ truyền mà truyền PUCCH bằng cách sử dụng công suất truyền dựa trên tín hiệu tham chiếu cho tham chiếu tổn hao đường truyền. Theo một khía cạnh của sáng chế, tham số dùng cho điều khiển công suất truyền có thể được xác định theo cách thích hợp.

MAC CE kích hoạt/giải kích hoạt



- (11) **85062 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00173** (85) 11/01/2022
 (22) 13/06/2019 (86) PCT/JP2019/023582 13/06/2019
 (87) WO2020/250399 17/12/2020
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
 (72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); GUO, Shaozhen (CN); WANG, Jing (CN); HOU, Xiaolin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ điều khiển và bộ thu. Bộ điều khiển xác định tập hợp trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (trạng thái TCI) cần được áp dụng cho kênh mà được truyền theo cách lặp lại, dựa trên trường thông tin điều khiển đường xuống (DCI) để lập lịch kênh. Bộ thu thu kênh dựa trên tập hợp này. Theo một khía cạnh của sáng chế, xử lý lặp lại có thể được kiểm soát theo cách thích hợp.

Tập hợp TCI	TCI được chứa trong tập hợp TCI
Tập hợp TCI 0	{TCI #1}
Tập hợp TCI 1	{TCI #1, TCI #2}
Tập hợp TCI 2	{TCI #2, TCI #3}
Tập hợp TCI 3	{TCI #3, TCI #4}
Tập hợp TCI 4	{TCI #1, TCI #3}
Tập hợp TCI 5	{TCI #2, TCI #4}
Tập hợp TCI 6	{TCI #1, TCI #2, TCI #3}
Tập hợp TCI 7	{TCI #1, TCI #2, TCI #3, TCI #4}

FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85063 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00179 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 08/07/2020 | (86) PCT/KR2020/008877 | 08/07/2020 |
| (30) 10-2019-0084311 | 12/07/2019 KR | (87) WO2021/010643 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) **B62K 25/28; F16B 5/08; F16B 2/06; B62K 11/02**

(71) **PARK, KEUN HO (KR)**

505-ho, 107-dong, 412, Suseong-ro Suseong-gu Daegu 42004, Republic of Korea

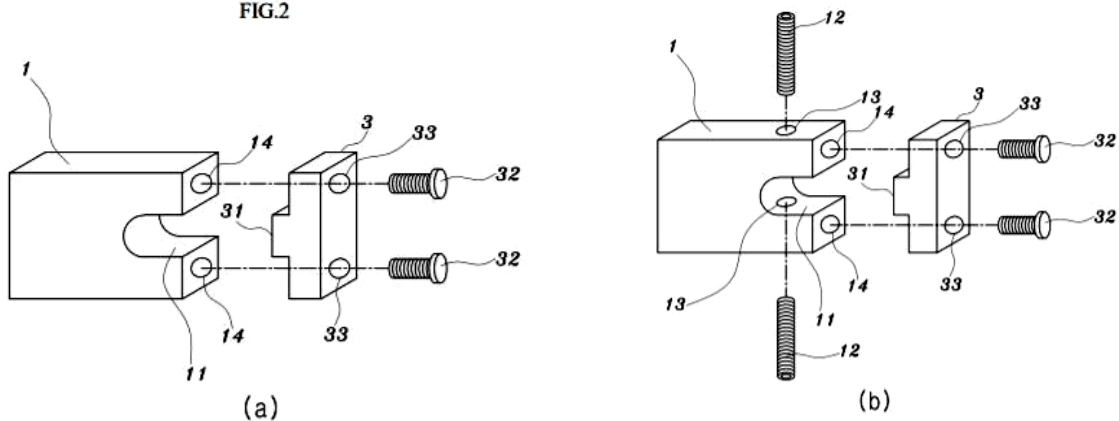
(72) PARK, Keun Ho (KR); PARK, Gye Jeung (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **GIÁ TREO CỐ ĐỊNH GẤP CÀNG SAU**

- (57) Sáng chế đề xuất giá treo cố định gấp càng sau. Cụ thể, trong giá treo cố định gấp càng sau, khung cố định được cố định với gấp càng sau và nắp đỡ được lắp có thể tháo rời với khung cố định để ép và cố định chặt trục cố định của bánh xe từ các phía đối diện, và các vít kẹp chặt đối diện với nhau để ép và cố định chặt trục cố định theo các hướng vuông góc với các hướng ép của khung cố định và nắp đỡ sao cho trục cố định có thể được cố định chắc chắn theo hai hoặc bốn hướng và có thể ngăn chặn việc tạo tiếng ồn và hư hỏng cho trục cố định mà không bị lắc trục cố định ngay cả khi có tải trọng tác dụng lên trục cố định của bánh xe.

FIG.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85064 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00180 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008126 | 24/06/2020 |
| (30) 62/867,879 | 28/06/2019 | US (87) WO2020/262909 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) **H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/137; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

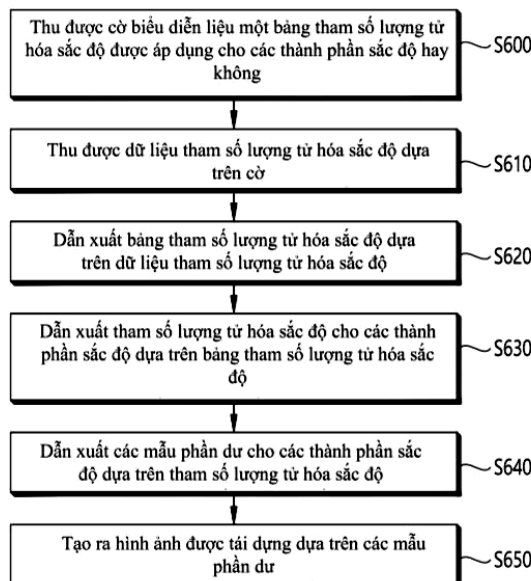
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu được cờ chỉ báo liệu một bảng tham số lượng tử hóa sắc độ được áp dụng cho các thành phần sắc độ hay không; thu được dữ liệu tham số lượng tử hóa sắc độ dựa trên cờ; dẫn xuất bảng tham số lượng tử hóa sắc độ dựa trên dữ liệu tham số lượng tử hóa sắc độ; dẫn xuất tham số lượng tử hóa sắc độ cho các thành phần sắc độ dựa trên bảng tham số lượng tử hóa sắc độ; dẫn xuất các mẫu phần dư cho các thành phần sắc độ dựa trên tham số lượng tử hóa sắc độ; và tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên các mẫu phần dư. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh.

FIG. 6



- (11) 85065 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2022-00183 (85) 12/01/2022
(22) 11/06/2020 (86) PCT/NO2020/050150 11/06/2020
(30) 20190719 12/06/2019 NO (87) WO2020/251366 17/12/2020
(51) E04C 2/30; E04B 1/343; E04B 1/58; E04B 1/62; E04B 2/56; E04C 2/20; E04C 2/22; E04B 1/12; E04B 2/02
(75) LAHTI, FRANK CATO (NO)
Sandvikveien 5, 9950 Vardö, Norway
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG CẤU KIỆN XÂY DỰNG TƯỜNG VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG CỘ TRONG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cấu kiện xây dựng tường bao gồm các cấu kiện móng, cấu kiện xây dựng tường cơ bản (11) được làm thích ứng để được lắp ráp vào tường, và các dầm (14) được làm thích ứng để được khớp vừa giữa mỗi lớp nằm ngang của cấu kiện xây dựng tường cơ bản. Cấu kiện xây dựng tường cơ bản (11) được đúc sẵn với bộ phận lõi chịu tải ở giữa (12) và các lớp cách nhiệt ổn định hình dạng (13) trên cả hai phía của nó. Bộ phận lõi (12) và các lớp cách nhiệt (13) được làm thích ứng lẫn nhau theo hệ thống vấu và rãnh trong khi các dầm (14) được tạo biên dạng chữ “H” tương ứng với nó. Bộ phận lõi (12) thường có cấu tạo gồm thân chính dạng tấm có các gờ kéo dài theo hướng bên, được hướng theo phương thẳng đứng.

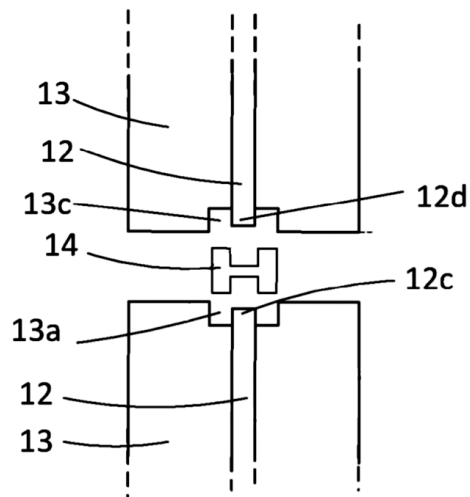


Fig.3a

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85066 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00186 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 01/07/2020 | (86) PCT/FR2020/051146 | 01/07/2020 |
| (30) 1907442 | 04/07/2019 | FR (87) WO2021/001627 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **F16L 1/14; F16L 1/20; F16L 1/23; F16L 1/15**

(71) **PERENCO (FR)**

7 rue de Logelbach, 75017 PARIS, France

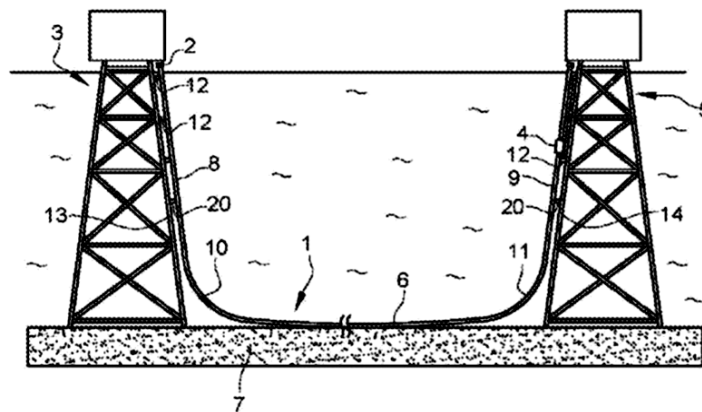
(72) COINDREAU, Charles (FR); DASSONVILLE, Renaud (FR); DAUPHIN, Raphaël (FR); GREMILLET, Frédéric (FR); MERLET, Baptiste (FR); WATTEZ, Henri-Jacques (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI ĐỂ KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG DƯỚI NƯỚC VỚI CẤU TRÚC CỐ ĐỊNH, VÀ ĐƯỜNG ỐNG DƯỚI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kết nối để kết nối đường ống dưới nước với cấu trúc cố định, và đường ống dưới nước. Đường ống dưới nước (1) bao gồm phần chính (6) nằm trên đáy biển (7) và được kết nối với hai ống đứng (8, 9) bởi các phần uốn cong (10, 11). Phần tích hợp của đường ống dưới nước (1) được tạo ra bởi sự uốn cong được điều khiển của đường ống dưới nước (1) trong quá trình kết nối của nó với các cấu trúc cố định (3, 5). Việc uốn cong này đạt được theo phương pháp kết nối theo sáng chế trong đó phương tiện căng được kết nối tại một đầu (2, 4) của đường ống dưới nước (1) để đem nó tới cấu trúc cố định (3, 5) và tại điểm kết nối thứ hai của đường ống dưới nước (1) được đặt ở khoảng cách từ đầu bên dưới hoặc bằng với độ dài của ống đứng (8, 9). Các việc kéo được tác dụng lên đường ống bởi phương tiện căng cho phép thu được việc uốn cong như mong muốn.

Fig.1



- (11) 85067 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00194 (85) 12/01/2022
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/JP2020/005537 13/02/2020
 (30) 2019-116740 24/06/2019 JP (87) WO2020/261633 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **G06F 3/0483**; G06F 3/0484

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP.** (JP)

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

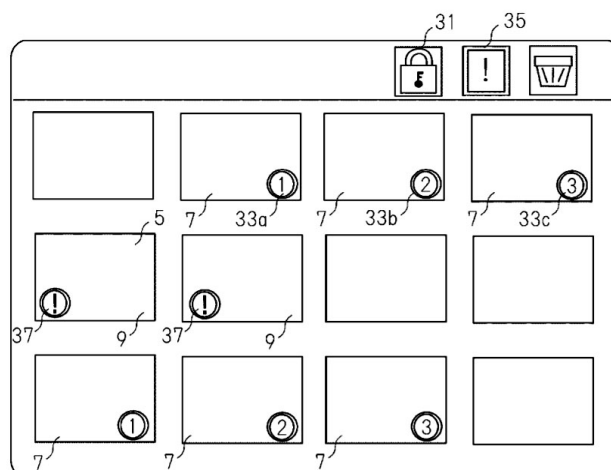
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI LIỆU TRÌNH CHIẾU VÀ VẬT GHI THÔNG TIN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Mục đích của sáng chế này là nhằm cho phép thiết lập các trang tài liệu trình chiếu cần thiết hoặc nhóm trang tài liệu trình chiếu có thứ tự không thể thay đổi khi sử dụng tài liệu trình chiếu nhất định. Hơn nữa, sáng chế đề xuất hệ thống cho phép các trang tài liệu trình chiếu cần thiết hoặc nhóm trang tài liệu trình chiếu như vậy được xem một cách dễ dàng khi sử dụng tài liệu trình chiếu đó và vật ghi thông tin đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý tài liệu trình chiếu (1) để quản lý tài liệu trình chiếu, hệ thống này bao gồm phương tiện lưu trữ trang tài liệu trình chiếu (3) để lưu trữ nhiều trang tài liệu trình chiếu liên quan đến tài liệu trình chiếu và phương tiện bổ sung thông tin về nhóm trang tài liệu trình chiếu (11) để bổ sung thông tin về nhóm trang tài liệu trình chiếu vào một nhóm trang tài liệu trình chiếu gồm hai hoặc nhiều hơn hai trang tài liệu trình chiếu bất kỳ trong số nhiều trang tài liệu trình chiếu (5) được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ trang tài liệu trình chiếu (3), thông tin về nhóm trang tài liệu trình chiếu này liên quan đến vấn đề là nhóm trang tài liệu trình chiếu là một nhóm gồm các trang tài liệu trình chiếu (7) có thứ tự hiển thị cố định, trong đó nhóm trang tài liệu trình chiếu (7) mà thông tin về nhóm trang tài liệu trình chiếu được bổ sung vào đó được đặt vào trạng thái trong đó thứ tự hiển thị không thể thay đổi và chỉ một phần của các trang tài liệu trình chiếu nằm ở trong nhóm trang tài liệu trình chiếu không thể được xóa bỏ.

FIG. 6



- | | | |
|---------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85068 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00201 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/RU2020/050127 | 18/06/2020 |
| (30) PCT/RU2019/05 0091 18/06/2019 RU | (87) WO2020/256596 A1 | 24/12/2020 |
| PCT/RU2019/05 0090 18/06/2019 RU | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **H04N 19/80; H04N 19/117**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) IKONIN, Sergey Yurievich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); STEPIN, Victor Alexeevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ LỌC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỐI ĐƯỢC TÁI TẠO HIỆN TẠI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc sử dụng trong thiết bị mã hóa video, phương pháp xử lý khối được tái tạo hiện tại, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Quá trình lọc bao gồm việc thu nhận khối được tái tạo mở rộng bằng cách mở rộng khối được tái tạo hiện tại để bao gồm ít nhất các mẫu đệm từ khối được tái tạo hiện tại. Sau phần đệm, điểm ảnh hiện tại của khối được tái tạo được mở rộng và các điểm ảnh lân cận của nó được tải vào bộ đệm tuyến tính và được biến đổi bằng phép biến đổi 1D. Quá trình lọc được thực hiện trong miền tần số bằng cách sử dụng bảng tra cứu và các điểm ảnh được lọc sẽ được biến đổi trở lại.

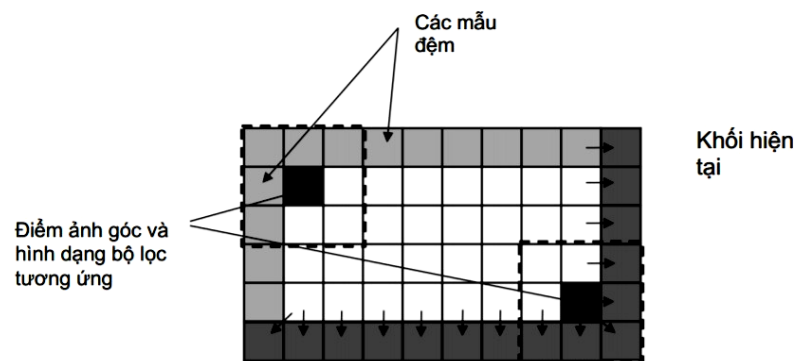
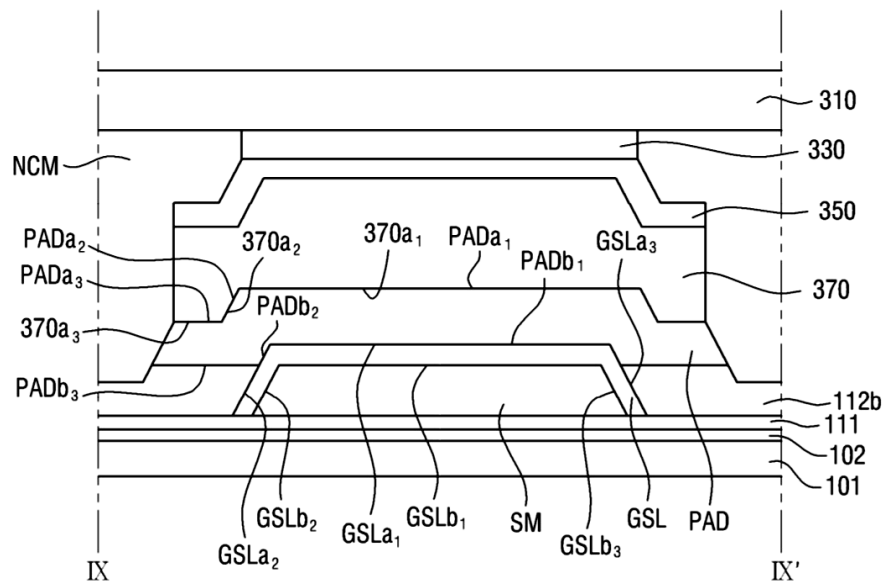


Fig. 8

- (11) **85069 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00206** (85) 12/01/2022
 (22) 26/06/2020 (86) PCT/KR2020/008404 26/06/2020
 (30) 10-2019- 0084765 12/07/2019 KR (87) WO2021/010616 21/01/2021
 (51) **H01L 27/32; H01L 27/12; H01L 51/56; H01L 51/52; H01L 21/48**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea
 (72) PARK, Chan Jae (KR); LEE, Sang Duk (KR); LEE, Hyun A (KR); JANG, Dae Hwan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị và thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị này. Panen hiển thị, và thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị này, gồm có: nền hiển thị trong đó vùng hiển thị và vùng đệm được bố trí xung quanh vùng hiển thị được xác định; dây kết nối được bố trí trên vùng đệm của nền hiển thị; dây tín hiệu được bố trí trên dây kết nối; và phần đỡ được bố trí giữa nền hiển thị và dây kết nối, trong đó dây kết nối trực tiếp tiếp xúc với phần đỡ.

FIG. 9



- (11) **85070 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00220** (85) 13/01/2022
(22) 15/06/2020 (86) PCT/EP2020/066456 15/06/2020
(30) 19180385.7 14/06/2019 EP (87) WO2020/249815 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BOUTHÉON, Alexandre (FR); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); KÜCH, Fabian (DE); THIERGART, Oliver (DE); BAYER, Stefan (AT); DISCH, Sascha (DE); HERRE, Jürgen (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ TỔNG HỢP ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, HỆ THỐNG TỔNG HỢP VÀ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU TRỘN GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tổng hợp âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, hệ thống tổng hợp và mã hóa âm thanh, phương pháp tạo ra tín hiệu tổng hợp và phương pháp tạo ra tín hiệu trộn giảm. Cụ thể, bộ tổng hợp âm thanh (300) để tạo ra tín hiệu tổng hợp (336, 340, y_R) từ tín hiệu trộn giảm (246, x), bao gồm: giao diện đầu vào (312) để nhận tín hiệu trộn giảm (246, x), tín hiệu trộn giảm (246, x) có số lượng kênh trộn giảm và thông tin phụ (228), thông tin phụ (228) bao gồm thông tin cấp kênh và tương quan (314, ξ , χ) của tín hiệu gốc (212, y), tín hiệu gốc (212, y) có số lượng kênh gốc; và bộ xử lý tổng hợp (404) để tạo ra, theo ít nhất một quy luật trộn, tín hiệu tổng hợp (336, 340, y_R) sử dụng: thông tin cấp kênh và tương quan (220, 314, ξ , χ) của tín hiệu gốc (212, y); và thông tin hiệp phương sai (C_x) được liên kết với tín hiệu trộn giảm (324, 246, x).

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85071 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00221 | (85) 13/01/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/EP2020/066088 | 10/06/2020 |
| (30) PCT/EP2019/065897 | 17/06/2019 EP (87) WO2020/254168 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **G10L 19/002; G10L 19/26**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BÜTHER, Jan (DE); SCHNELL, Markus (DE); DÖHLA, Stefan (DE); GRILL, Bernhard (DE); DIETZ, Martin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VỚI SỐ PHỤ THUỘC TÍN HIỆU VÀ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH XÁC, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh để mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh (11) bao gồm: bộ tiền xử lý (10) để xử lý trước dữ liệu đầu vào âm thanh (11) để thu được dữ liệu âm thanh được mã hóa; bộ xử lý mã hóa (15) để mã hóa dữ liệu âm thanh được mã hóa; và bộ điều khiển (20) để điều khiển bộ xử lý mã hóa (15) sao cho, phụ thuộc vào đặc tính tín hiệu thứ nhất của khung thứ nhất của dữ liệu âm thanh được mã hóa, số mục dữ liệu âm thanh của dữ liệu âm thanh được mã hóa bởi bộ xử lý mã hóa (15) cho khung thứ nhất bị giảm so với đặc tính tín hiệu thứ hai của khung thứ hai, số đơn vị thông tin thứ nhất được sử dụng để mã hóa số mục dữ liệu âm thanh đã giảm cho khung thứ nhất được tăng cường mạnh hơn so với số đơn vị thông tin thứ hai cho khung thứ hai.

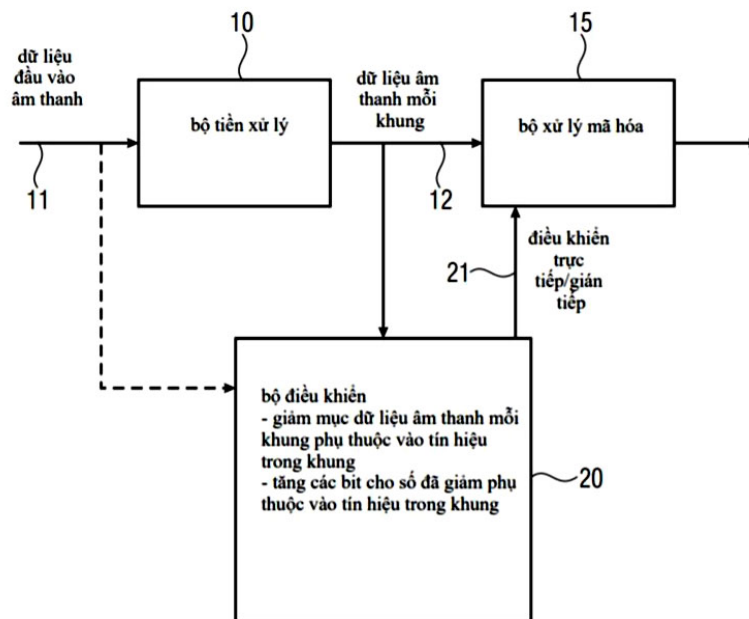


Fig. 1

(11) **85072 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00226**

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) **H05B 45/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

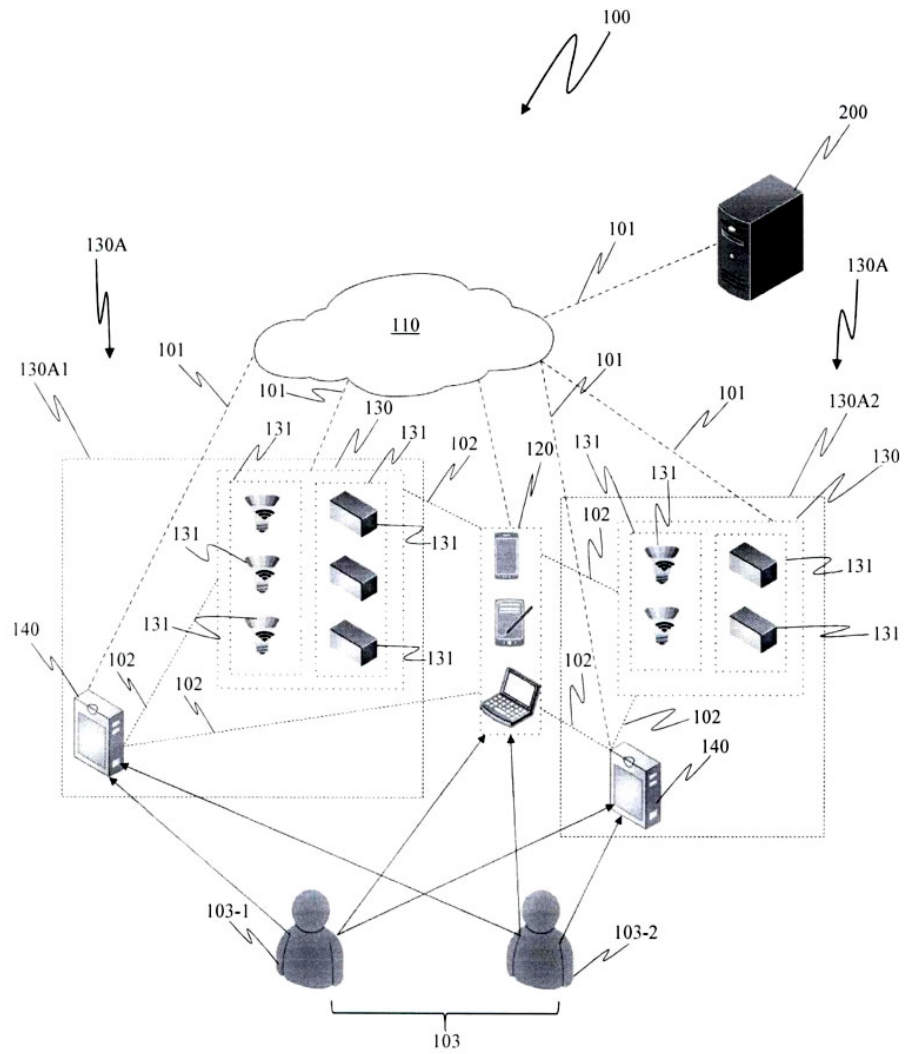
Số 50 Ngõ 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DỰA TRÊN NỀN TẢNG INTERNET VẠN VẬT**

(57) Một hệ thống điều khiển thiết bị chiếu sáng dựa trên nền tảng internet vạn vật (IoT) bao gồm: một mạng dựa trên đám mây, ít nhất một thiết bị đầu cuối thứ nhất được cài đặt ứng dụng điều khiển thiết bị chiếu sáng Web/App, ít nhất một nguồn tài nguyên, ít nhất một khu vực định danh vị trí nguồn tài nguyên, một máy chủ lưu trữ dữ liệu. Khu vực định danh vị trí nguồn tài nguyên dùng để xác định vị trí vật lý/địa lý của thiết bị đầu cuối thứ hai; nguồn tài nguyên bao gồm ít nhất một/một nhóm thiết bị đầu cuối thứ hai; thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông qua ứng dụng điều khiển thiết bị chiếu sáng Web/App, dùng để cấu hình và/hoặc thiết lập các chế độ điều khiển và/hoặc điều khiển thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua kênh truyền dẫn internet và/hoặc kênh truyền dẫn cục bộ, và lưu trữ dữ liệu lên máy chủ lưu trữ dữ liệu thông qua kênh truyền dẫn internet. Sáng chế còn cung cấp một phương pháp điều khiển thiết bị chiếu sáng bao gồm các bước: i) tải và cài đặt gói ứng dụng điều khiển thiết bị chiếu sáng Web/App lên thiết bị đầu cuối thứ nhất; ii) khai báo định danh người dùng; iii) thiết lập các thông số cho thiết bị đầu cuối thứ hai và/hoặc thiết bị điều khiển thông qua kênh truyền dẫn internet và/hoặc kênh truyền dẫn cục bộ; iv) thiết lập công suất chiếu sáng cho thiết bị đầu cuối thứ hai; v) cài đặt các chế độ điều khiển; vi) thiết lập cơ chế tạo sóng nhạc và màu sắc chiếu sáng của đèn; vii) người dùng chính danh thực hiện phê duyệt người dùng không chính danh và/hoặc thực hiện chia sẻ nguồn tài nguyên và/hoặc thiết lập các quyền điều khiển nguồn tài nguyên ở khu vực định danh vị trí nguồn tài nguyên cho người dùng không chính danh; viii) người dùng gửi yêu cầu đến người dùng chính danh yêu cầu phê duyệt tài khoản người dùng không chính danh; ix) người dùng thực hiện điều khiển một và/hoặc một nhóm thiết bị đầu cuối thứ hai.



HÌNH 1

(11) **85073 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00227**

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) **H05B 45/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IOT ĐẠI VIỆT (VN)**

80/10A đường XTT 27, ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Thanh Huy Cường (VN); Nguyễn Minh Trí (VN); Phan Trọng Tấn (VN); Nguyễn Phước Hải (VN); Bùi Nguyễn Thế Hanh (VN); Hồ Huy Hoàng (VN); Lê Ngọc Phước (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH VẠN VẬT CÔNG NGHIỆP (IIOT) DỰA TRÊN NỀN TẢNG MẠNG VẠN VẬT CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp kiểm soát tự động hóa từ xa cho ngành xử lý nước và quản lý các thiết bị IoT bao gồm: một thiết bị quản lý vạn vật công nghiệp (IIoT) được kết nối với các thiết bị IoT thông qua các kết nối vật lý và thông qua các giao thức truyền dẫn có dây hoặc không dây; một thiết bị di động thực hiện cài đặt một ứng dụng kiểm soát và quản lý IIoT; một hệ thống mạng; và một máy chủ quản lý IIoT được kết nối với thiết bị quản lý IIoT và thiết bị di động thông qua hệ thống mạng. Trong đó thiết bị quản lý IIoT thực hiện thu thập các thông tin giám sát từ thiết bị IoT, lọc nhiễu và xử lý dữ liệu và cập nhật lên trung tâm dữ liệu trên máy chủ quản lý IIoT; và máy chủ quản lý IIoT thực hiện lưu trữ các thông tin giám sát, biểu diễn các thông tin thông qua các dạng biểu đồ trên màn hình hiển thị của ứng dụng kiểm soát và quản lý IIoT, và thực hiện phân tích các thông tin giám sát để cảnh báo cho người dùng về các rủi ro có thể xảy ra và đề xuất hướng khắc phục bởi một mô hình học máy.

(11) 85074 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2022-00229

(22) 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2022

(51) H04L 9/08; H05B 45/00; H04M 11/00

(67) 2-2022-00014

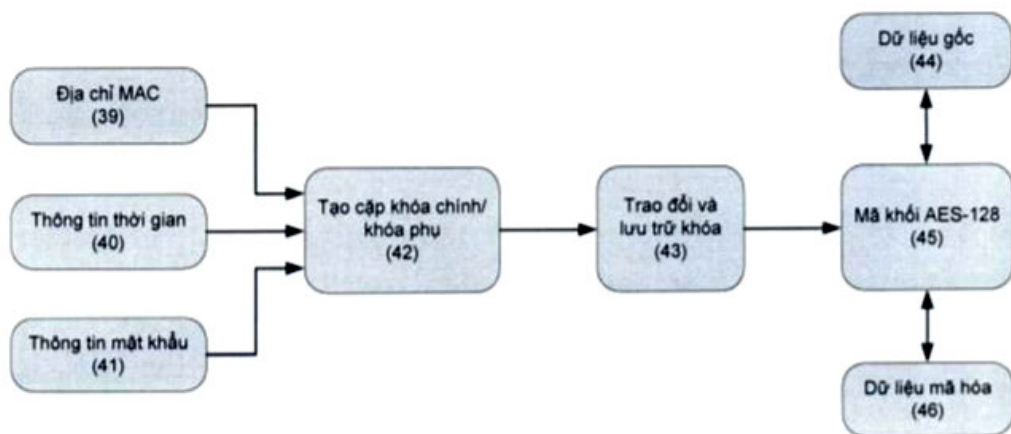
(71) CÔNG TY TNHH ALLYPARK CÔNG NGHIỆP (VN)

X1 Lô 37+38 khu tái định cư Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phùng Văn Hà (VN); Lưu Hoàng Long (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG THÔNG MINH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LED VÀ TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU TRÊN ĐƯỜNG DÂY CẤP NGUỒN

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp chiếu sáng thông minh, cụ thể hơn là đến phương pháp điều khiển chiếu sáng, hệ thống và thiết bị chiếu sáng thông minh sử dụng công nghệ LED và truyền dẫn dữ liệu trên đường dây cấp nguồn. Sáng chế sử dụng phương thức truyền dẫn dữ liệu trên đường dây cấp nguồn sử dụng kỹ thuật điều chế OFDM có băng thông nằm trong khoảng từ 2 đến 10 MHz truyền thông các dữ liệu chiếu sáng trong hệ thống chiếu sáng với tốc độ lên tới 2,048 Mbps để nâng cao đáng kể tính thời gian thực của hệ thống chiếu sáng. Các dữ liệu chiếu sáng cũng được mã hoá bảo mật với cặp khoá chính và khoá phụ theo phương thức trao đổi và tạo khoá cải tiến để tối ưu hoá tính bảo mật thông tin của hệ thống chiếu sáng.



Hình 6

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85075 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00233 | | | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 16/06/2020 | | | (86) PCT/IB2020/055589 | 16/06/2020 |
| (30) 62/863,199 | 18/06/2019 | US | (87) WO2020/254946 | 24/12/2020 |
| 62/953,223 | 24/12/2019 | US | | |
| 63/025,278 | 15/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **C07D 413/06**; A61K 31/4192; A61K 31/4402; A61K 31/506; A61P 35/00; A61K 31/41; A61K 31/497

(71) **1. PFIZER INC. (US)**

235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

2. CTXT PTY LTD (AU)

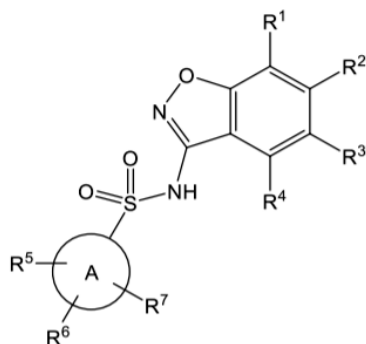
305 Grattan Street, Parkville, Melbourne, 3000, Australia

(72) BOZIKIS, Ylva Elisabet Bergman (SE); BRODSKY, Oleg (US); CAMERINO, Michelle Ang (AU); GREASLEY, Samantha Elizabeth (GB); HOFFMAN, Robert Louis (US); KUMPF, Robert Arnold (US); KUNG, Pei-Pei (US); RICHARDSON, Paul Francis (GB); STUPPLE, Paul Anthony (GB); SUTTON, Scott Channing (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT BENZISOXAZOL SULFONAMIT, TỔ HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó vòng A, R¹-R⁸, và n là như được xác định trong bản mô tả này. Hợp chất dẫn xuất benzisoxazol sulfonamit này hữu dụng trong điều trị sự tăng trưởng tế bào bất thường, như ung thư, ở bệnh nhân. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này để điều trị sự tăng trưởng tế bào bất thường ở bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến dạng tinh thể của hợp chất dẫn xuất benzisoxazol sulfonamit này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85076 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00235 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007999 | 19/06/2020 |
| (30) 62/863,838 | 19/06/2019 | US (87) WO2020/256486 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **H04N 19/122; H04N 19/503; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/119; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

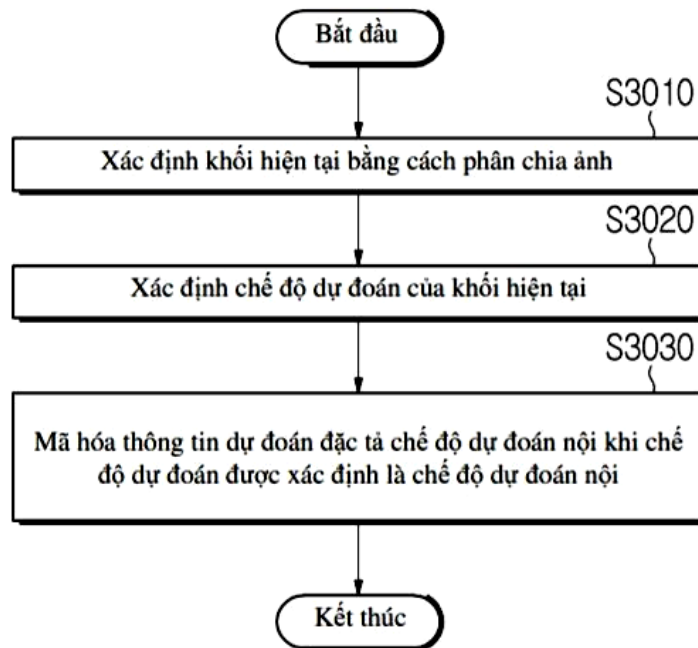
(72) **CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seung Hwan (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh bao gồm các bước xác định loại phân chia của khối hiện tại, phân chia khối hiện tại thành nhiều khối lớp thấp hơn dựa trên loại phân chia này, và giải mã các khối lớp thấp hơn này. Trong trường hợp này, khối hiện tại có thể là khối sắc độ, và bước xác định loại phân chia của khối hiện tại có thể được thực hiện bằng cách không cho phép loại phân chia định trước có chiều rộng và chiều cao của các khối lớp thấp hơn đang là giá trị định trước, trong số nhiều loại phân chia.

FIG. 30



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85077 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00236 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 17/06/2019 | (86) PCT/EP2019/065827 | 17/06/2019 |
| | (87) WO2020/253932 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) *H04W 48/20; H04W 84/04; H04W 84/00*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) POTENTAS, Wojciech (PL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÔ TUYẾN TRONG MẠNG ĐIỆN RỘNG CHO TÀU BIỂN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÔ TUYẾN CHO MỐC BÁO TRÊN BIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến được bố trí để trao đổi dữ liệu bằng thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến trong mạng diện rộng (6; 7) vận hành như trạm gốc vô tuyến đặt trên nhiều tàu biển (2; 3), và bằng thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến (8; 9) vận hành như thiết bị người dùng đặt trên mốc báo trên biển (4; 5). Liên kết truyền thông vô tuyến (28, 29; 30, 31) giữa thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến của tàu biển (2; 3) và mốc báo trên biển (4; 5) được thiết lập khi sự chỉ báo về tính khả dụng của các tài nguyên truy nhập vô tuyến của thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến (6; 7) của tàu biển (2; 3) được thu nhận bởi thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến (8; 9) của mốc báo trên biển (4; 5) và khi thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến (8; 9) của mốc báo trên biển (4; 5) nằm trong vị trí vận hành. Thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến trong mạng diện rộng cho tàu biển, thiết bị truyền thông dữ liệu vô tuyến cho cột mốc trên biển, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được cũng được đề xuất.

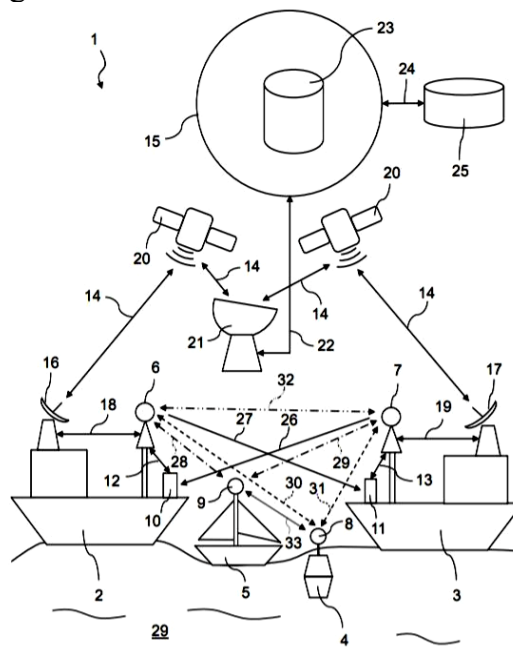


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85078 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00237 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008131 | 24/06/2020 |
| (30) 62/867,875 | 28/06/2019 | US (87) WO2020/262913 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) *H04N 19/124; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

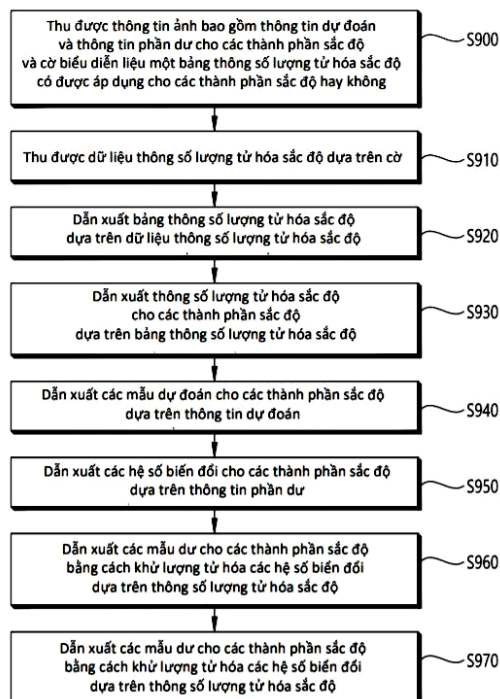
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: giành được thông tin ảnh bao gồm cờ chỉ báo liệu một bảng thông số lượng tử hóa sắc độ có được áp dụng đối với các thành phần sắc độ hay không, và thông tin dự đoán và thông tin phần dư liên quan tới các thành phần sắc độ; trên cơ sở của cờ, dẫn xuất thông số lượng tử hóa sắc độ cho các thành phần sắc độ; dẫn xuất các mẫu dư cho các thành phần sắc độ trên cơ sở của thông tin phần dư và thông số lượng tử hóa sắc độ; và tạo ra hình ảnh được tái tạo trên cơ sở của các mẫu dự đoán, vốn đã được dẫn xuất trên cơ sở của thông tin dự đoán, và các mẫu dư. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh.

FIG. 9



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85079 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00238 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008133 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,958 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/262914 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) *H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/513*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

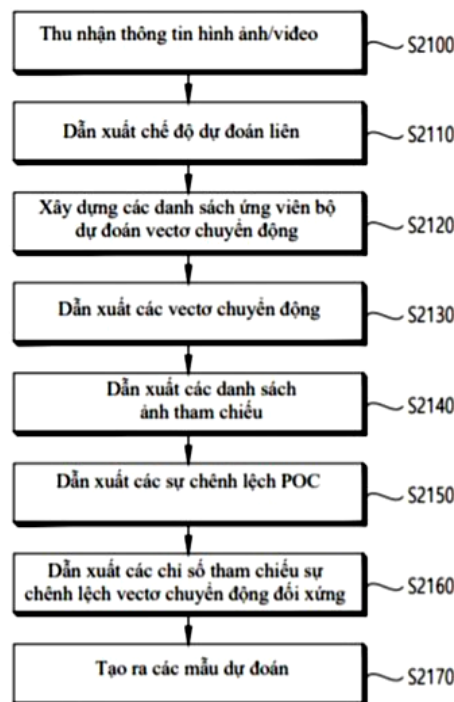
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junhak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán liên từ thông tin được mã hóa; tạo cấu hình các danh sách ảnh tham chiếu, dẫn xuất thông tin chuyển động bao gồm các chỉ số ảnh tham chiếu cho các sự chênh lệch vector chuyển động đối xứng (SMVD); và tạo ra các mẫu dự đoán trên cơ sở thông tin chuyển động, trong đó các chỉ số ảnh tham chiếu cho SMVD có thể được dẫn xuất trên cơ sở các ảnh tham chiếu ngắn hạn được gồm trong các danh sách ảnh tham chiếu.

FIG. 21



- (11) 85080 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00239 (85) 14/01/2022
 (22) 29/06/2020 (86) PCT/EP2020/068246 29/06/2020
 (30) 00866/19 28/06/2019 CH (87) WO2020/260693 30/12/2020
 (51) A43B 1/04; A43B 23/02
 (71) ON CLOUDS GMBH (CH)
 C/o ON AG, Pfingstweidstrasse 106, 8005 Zürich, Switzerland
 (72) Olivier Bernhard (CH); Ilmarin Heitz (CH); Dina Tageldin (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **GIÀY CHẠY BỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày chạy bộ (1) có mặt bên và mặt giữa. Giày chạy bộ (1) bao gồm đế giày (3) và phần trên (2), phần trên (2) có vật liệu nền dệt. Ngoài ra, giày chạy bộ (1) có nhóm quai căng với ít nhất một quai căng nén (11, 12, 13, 14) và nhóm quai kéo có ít nhất một quai kéo nén (15, 16). Nhóm quai căng được bố trí ở vùng gót (FB) và ở vùng giữa bàn chân (MB) của giày chạy bộ (1), và nhóm quai kéo được bố trí ở vùng trước bàn chân (VB). Trong trường hợp này, ít nhất một quai căng (11, 12, 13, 14) được bố trí sao cho nó được bố trí dọc theo đường không gian nở (đường LONE) của bàn chân người mang ở trạng thái đã mang và sao cho nó tạo ra một lực nén hướng vào trong.

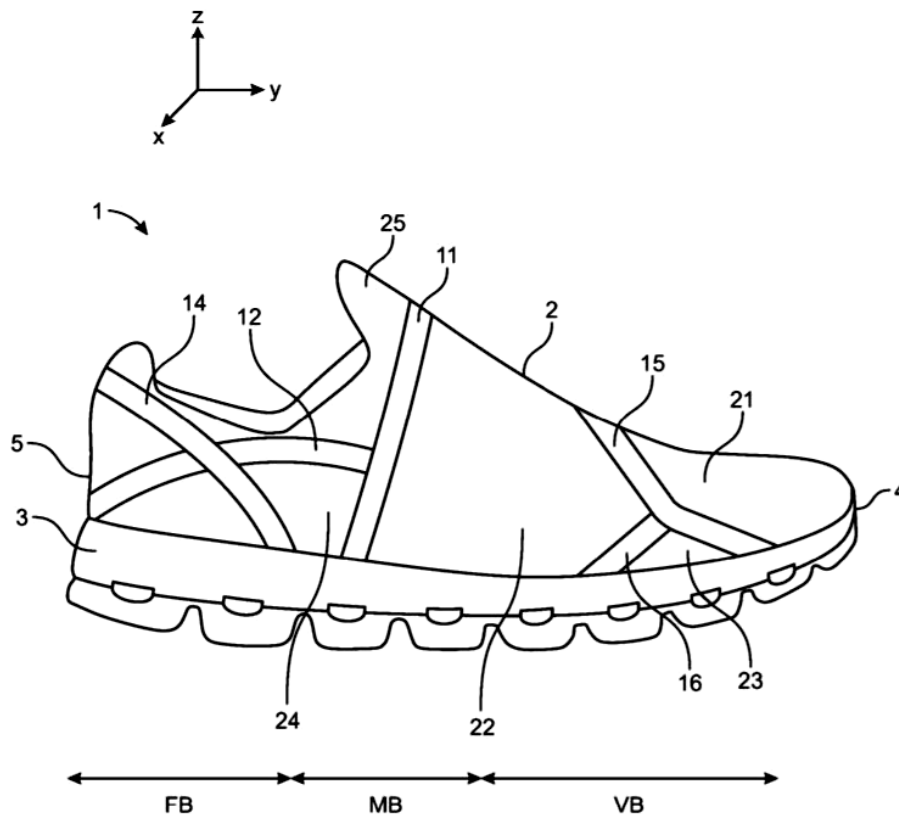


FIG. 1

- (11) **85081 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00242** (85) 14/01/2022
- (22) 17/06/2020 (86) PCT/US2020/038170 17/06/2020
- (30) 16/449,036 21/06/2019 US (87) WO2020/257305 24/12/2020
- (51) **B65D 33/25**
- (71) **REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)**
1900 West Field Court, Lake Forest, Illinois 60045, United States of America
- (72) DERUE, Nicholas, A. (US); THOMPSON, Gregg (US); RAWLUSZKI, Joel A. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **CON TRƯỢT, HỆ THỐNG ĐÓNG MỞ KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đóng khóa kéo trượt bao gồm khóa kéo với các profin bù nhau của các rãnh đối nhau để khóa và mở khóa lẫn nhau; điểm dừng thứ nhất và điểm dừng thứ hai được đặt đối diện với đầu đóng. Con trượt được đặt trên khóa kéo và kết hợp với điểm dừng thứ nhất và điểm dừng thứ hai để chọn lọc: (i) mở khóa các profin bù nhau khi con trượt được di chuyển dọc theo rãnh theo hướng mở; và (ii) khóa các profin bù nhau vào nhau khi con trượt được di chuyển dọc theo các rãnh theo hướng đóng. Con trượt có bề mặt tiếp xúc của điểm dừng thứ nhất được định vị trong tâm từ đầu đóng và được điều chỉnh để chạm vào điểm dừng thứ nhất.

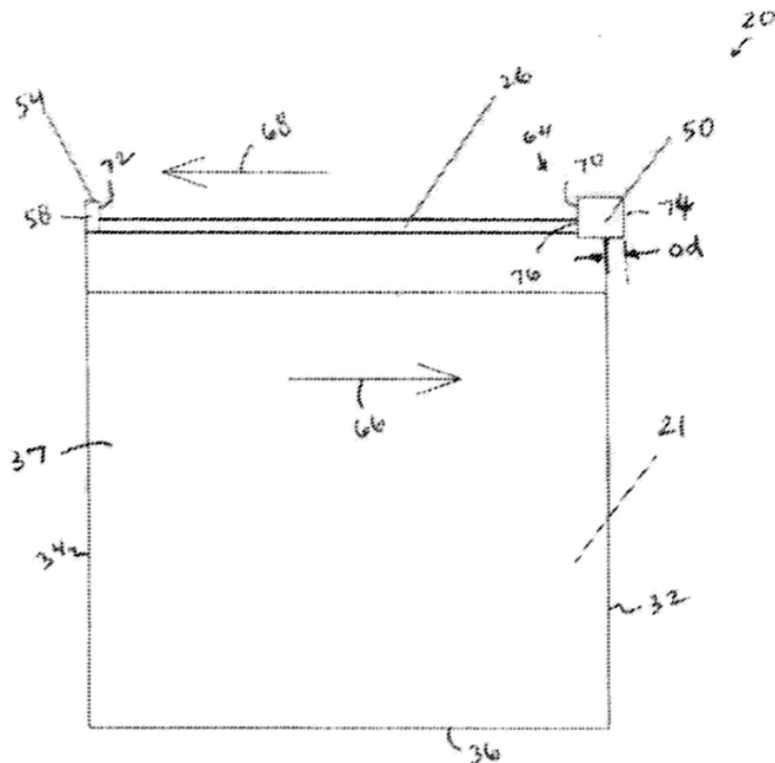


Fig.1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85082 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00245 | | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 11/05/2020 | | (86) PCT/CN2020/089525 | 11/05/2020 |
| (30) 201910627999.5 | 11/07/2019 | CN | (87) WO2021/004148 |
| 201910944877.9 | 30/09/2019 | CN | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/0222

(51) **G02B 7/02; G02B 13/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIN, Weichih (CN); YE, Haishui (CN); GE, Hong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP THẤU KÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp thấu kính và thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình hiển thị, và ít nhất một camera hướng về phía màn hình hiển thị, trong đó camera này có phía đối tượng và phía ảnh và bao gồm: ít nhất cụm lắp ráp thấu kính có ống thấu kính; và nhóm thấu kính được bố trí trong ống thấu kính, nhóm thấu kính có thấu kính thứ nhất gần nhất với phía đối tượng, thấu kính thứ nhất có vùng hiệu dụng và vùng không hiệu dụng, vùng không hiệu dụng được tạo thành quanh mép ngoài của vùng hiệu dụng, tỷ số của độ dày trung tâm của vùng hiệu dụng trên độ dày của vùng không hiệu dụng lớn hơn hoặc bằng 2,5 và nhỏ hơn hoặc bằng 3,5, ống thấu kính có đầu thứ nhất mà hướng về phía đối tượng, đầu thứ nhất của ống thấu kính có lỗ hở, vùng hiệu dụng của thấu kính thứ nhất được bố trí trong lỗ hở của đầu thứ nhất của ống thấu kính, và ống thấu kính còn bao gồm phần đỡ thứ nhất, vùng không hiệu dụng của thấu kính thứ nhất tựa tỳ vào phần đỡ thứ nhất của ống thấu kính.

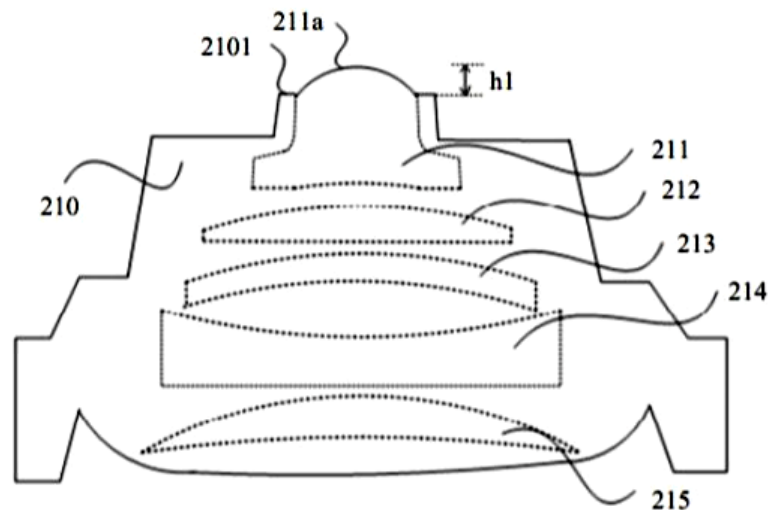


Fig.9

- (11) **85083 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00246** (85) 14/01/2022
(22) 06/07/2020 (86) PCT/CN2020/100417 06/07/2020
(30) 201910631594.9 12/07/2019 CN (87) WO2021/008402 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **H04W 76/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ LIÊN KẾT CÔNG, PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN CÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hỗ trợ liên kết công, phương pháp lựa chọn công và thiết bị truyền tin. Phương pháp hỗ trợ liên kết công, áp dụng cho thiết bị truyền tin thứ nhất, bao gồm: thực hiện thao tác thứ nhất, trong đó thao tác thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thao tác sau: xác định công tương ứng với vật chứa thông tin liên quan đến công; xác định công tương ứng với vật chứa thông tin liên quan đến công; và truyền tín hiệu liên quan đến đường hầm, trong đó tín hiệu liên quan đến đường hầm bao gồm vật chứa thông tin liên quan đến công; và truyền vật chứa thông tin liên quan đến công tới đường hầm.

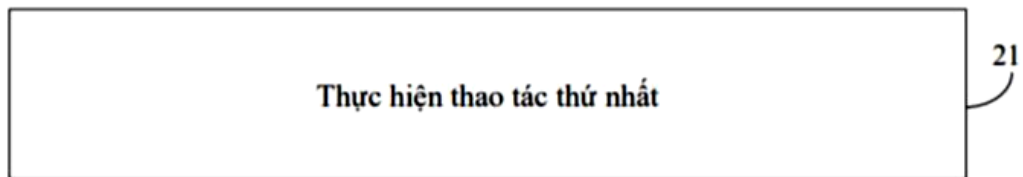


Fig.2

- (11) **85084 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00247** (85) 14/01/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101292 10/07/2020
(30) 201910626768.2 11/07/2019 CN (87) WO2021/004522 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **H04W 74/04; H04W 28/00; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN YÊU CẦU LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP NHẬN YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền yêu cầu lập lịch, phương pháp nhận yêu cầu lập lịch, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp truyền yêu cầu lập lịch bao gồm: trong trường hợp đáp ứng điều kiện kích hoạt thứ nhất, truyền yêu cầu lập lịch (Scheduling Request, SR) tới thiết bị mạng; và trong trường hợp đáp ứng điều kiện kích hoạt thứ hai, hủy truyền SR hoặc bỏ qua truyền SR trong N lần, trong đó N là số nguyên lớn hơn 1.

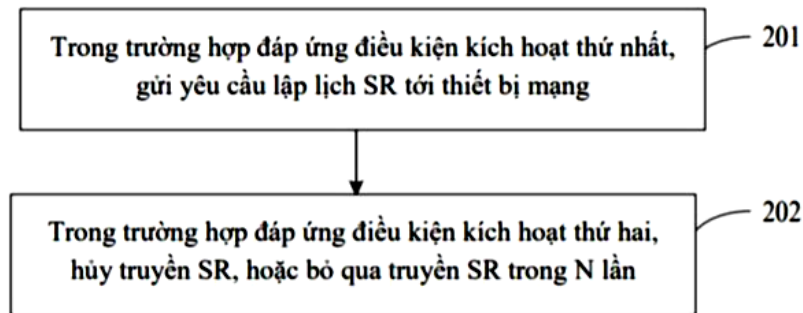


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85085 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00249 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/EP2020/062046 | 30/04/2020 |
| (30) 62/862223 | 17/06/2019 | US (87) WO2020/254024 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) *H04W 76/19; H04W 76/22; H04W 36/00*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HALLENSTÅL, Magnus (SE); MIHÁLY, Attila (HU); OLSSON, Magnus (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất mạng cung cấp các phiên PDU giữa các thiết bị không dây và các mạng dữ liệu. Các UPF trong mạng nêu trên xử lý các mặt phẳng người dùng của các phiên PDU, trong khi các SMF trong mạng quản lý các phiên PDU. Các SMF có các giao diện riêng để báo hiệu các phiên tới các UPF. Trong trường hợp mà việc quản lý phiên PDU phải được chuyển từ một SMF sang SMF khác, SMF thứ nhất phải giải phóng phiên báo hiệu với UPF cho phiên PDU, và SMF thứ hai phải tái thiết lập phiên báo hiệu với UPF cho cùng một phiên PDU. Trong quá trình chuyển trách nhiệm quản lý, để tránh việc thiết bị không dây gặp trục trặc trong phiên PDU, SMS thứ nhất bao gồm phân tử điều khiển trong tin nhắn giải phóng tới UPF, chỉ báo cho UPF rằng phiên báo hiệu cho phiên PDU sẽ được tái thiết lập bởi SMF thứ hai, và rằng UPF sẽ tiếp tục việc xử lý của phiên PDU cho tới khi tái thiết lập. Phương pháp truyền thông, thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được cũng được đề xuất.

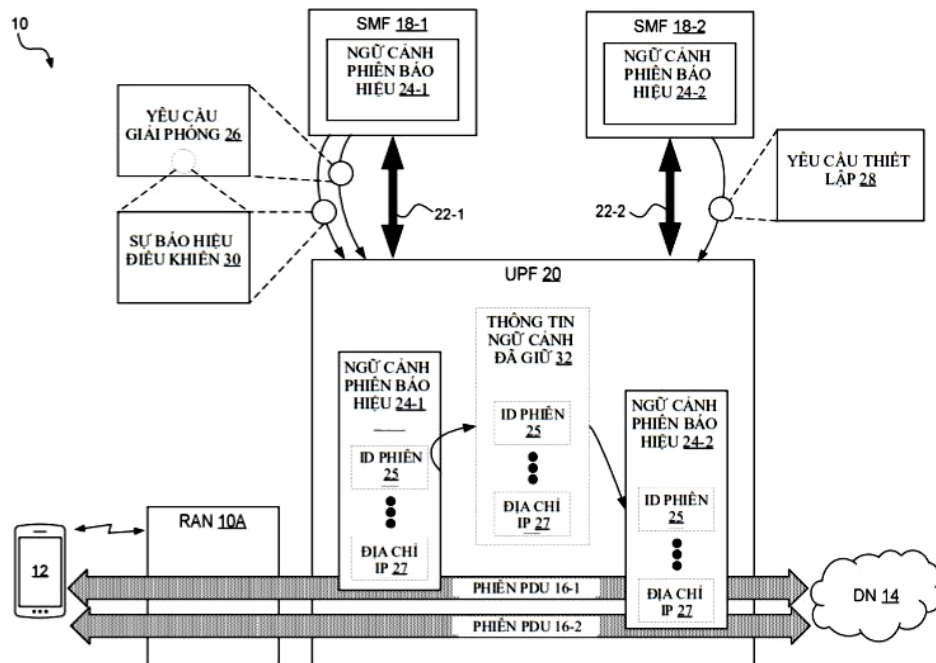
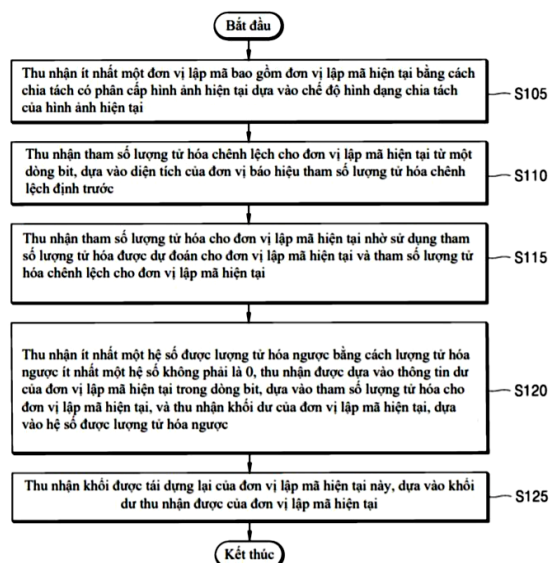


FIG.XXIA

- (11) **85086 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00251** (85) 14/01/2022
- (22) 26/06/2020 (86) PCT/KR2020/008378 26/06/2020
- (30) 62/867,375 27/06/2019 US (87) WO2020/263022 30/12/2020
62/904,108 23/09/2019 US
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/137**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Minsoo (KR); CHOI, Woongil (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và vật ghi lâu dài đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận tham số lượng tử hóa chênh lệch cho đơn vị mã hóa hiện thời từ dòng bit, dựa vào diện tích của đơn vị báo hiệu tham số lượng tử hóa chênh lệch định trước; thu nhận tham số lượng tử hóa cho đơn vị mã hóa hiện thời bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa được dự đoán cho đơn vị mã hóa hiện thời và tham số lượng tử hóa chênh lệch cho đơn vị mã hóa hiện thời; thu nhận ít nhất một hệ số được lượng tử hóa ngược bằng cách thực hiện phép lượng tử hóa ngược trên ít nhất một hệ số thu nhận được dựa vào thông tin phần dư của đơn vị mã hóa hiện thời nằm trong dòng bit, dựa vào tham số lượng tử hóa cho đơn vị mã hóa hiện thời; thu nhận khối dư của đơn vị mã hóa hiện thời, dựa vào hệ số được lượng tử hóa ngược; và thu nhận khối được tái tạo của đơn vị mã hóa hiện thời, dựa vào khối dư của đơn vị mã hóa hiện thời.

FIG. 1B



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85087 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00253 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 22/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120399 | 22/11/2019 |
| (30) PCT/CN2019/095684 12/07/2019 CN | (87) WO2021/008056 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền dữ liệu đường bên, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin chỉ báo tài nguyên truyền dẫn đường bên và thông tin chỉ báo tài nguyên truyền dẫn đường lên thứ nhất được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo tài nguyên truyền dẫn đường bên được sử dụng để chỉ báo tài nguyên truyền dẫn đường bên, và thông tin chỉ báo tài nguyên truyền dẫn đường lên thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên truyền dẫn đường lên thứ nhất; truyền, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, dữ liệu đường bên tới ít nhất một thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên truyền dẫn đường bên; truyền, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin phản hồi thứ nhất tới thiết bị mạng, trong đó thông tin phản hồi thứ nhất được sử dụng để chỉ báo việc dữ liệu đường bên đã được thu chính xác chưa.

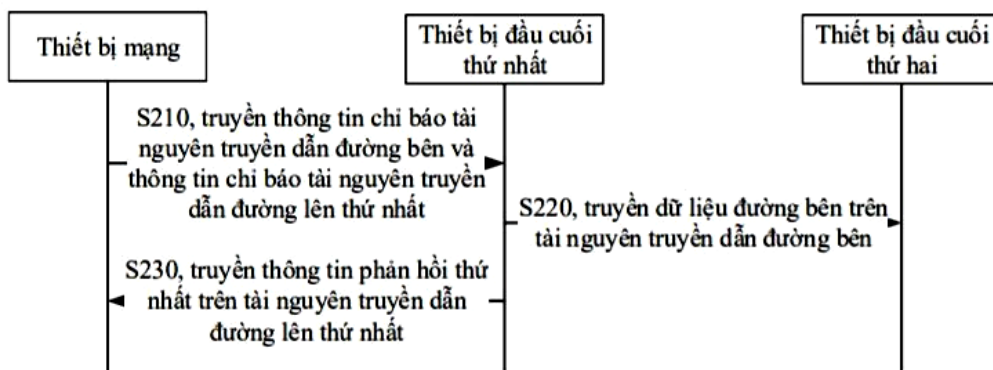


Fig.4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 85088 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00257 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016- 0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016- 0129391 | 06/10/2016 | KR |
| 10-2017- 0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

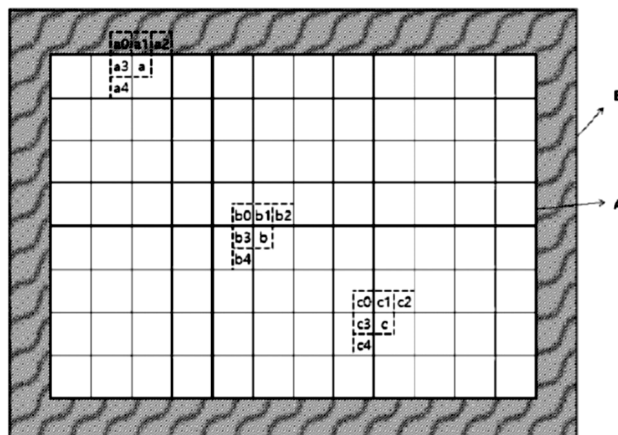
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Ở đây, bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm bước: thu nhận, từ thông tin chuyển động được bao gồm trong thông tin cú pháp, nhóm ứng viên vectơ chuyển động bao gồm vectơ chuyển động của khối liền kề với khối hiện thời được giải mã; dẫn ra vectơ chuyển động dự báo từ nhóm ứng viên vectơ chuyển động, trên cơ sở của thông tin lựa chọn được trích xuất từ vectơ chuyển động; và xác định khối dự báo cho khối hiện thời được giải mã, sử dụng vectơ chuyển động cuối cùng được dẫn ra bằng cách bổ sung vectơ chuyển động dự báo vào vectơ chuyển động chênh lệch được trích xuất từ thông tin chuyển động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính.

FIG. 44



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 85089 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00262 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016- 0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016- 0129391 | 06/10/2016 | KR |
| 10-2017- 0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

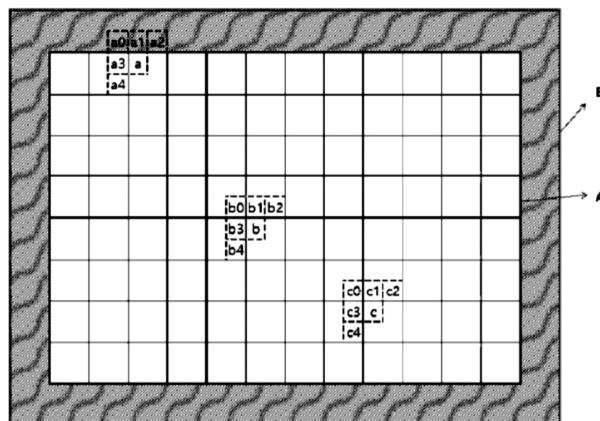
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Ở đây, bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm bước: thu nhận, từ thông tin chuyển động được bao gồm trong thông tin cú pháp, nhóm ứng viên vectơ chuyển động bao gồm vectơ chuyển động của khối liền kề với khối hiện thời được giải mã; dẫn ra vectơ chuyển động dự báo từ nhóm ứng viên vectơ chuyển động, trên cơ sở của thông tin lựa chọn được trích xuất từ vectơ chuyển động; và xác định khối dự báo cho khối hiện thời được giải mã, sử dụng vectơ chuyển động cuối cùng được dẫn ra bằng cách bổ sung vectơ chuyển động dự báo vào vectơ chuyển động chênh lệch được trích xuất từ thông tin chuyển động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính.

FIG. 44



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 85090 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00263 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016- 0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016- 0129391 | 06/10/2016 | KR |
| 10-2017- 0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

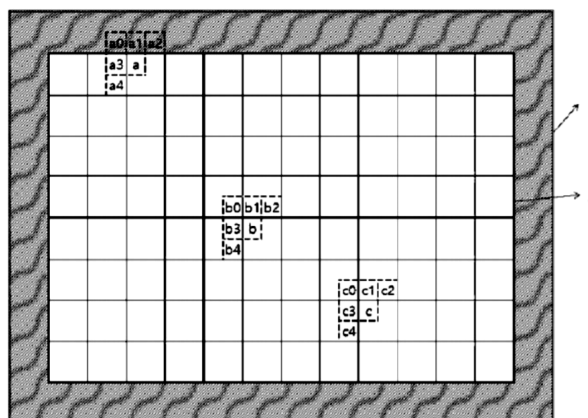
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ VẬT GHI BẮT BIÊN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Ở đây, bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm bước: thu nhận, từ thông tin chuyển động được bao gồm trong thông tin cú pháp, nhóm ứng viên vector chuyển động bao gồm vector chuyển động của khối liền kề với khối hiện thời được giải mã; dẫn ra vector chuyển động dự báo từ nhóm ứng viên vector chuyển động, trên cơ sở của thông tin lựa chọn được trích xuất từ vector chuyển động; và xác định khối dự báo cho khối hiện thời được giải mã, sử dụng vector chuyển động cuối cùng được dẫn ra bằng cách bổ sung vector chuyển động dự báo vào vector chuyển động chênh lệch được trích xuất từ thông tin chuyển động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và vật ghi bắt biên đọc được bởi máy tính.

FIG. 44



- (11) **85091 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00265** (85) 14/01/2022
(22) 19/06/2020 (86) PCT/EP2020/067121 19/06/2020
(30) 19183304.5 28/06/2019 EP (87) WO2020/260154 30/12/2020

(51) **E02D 5/00**

(71) **ØRSTED WIND POWER A/S (DK)**

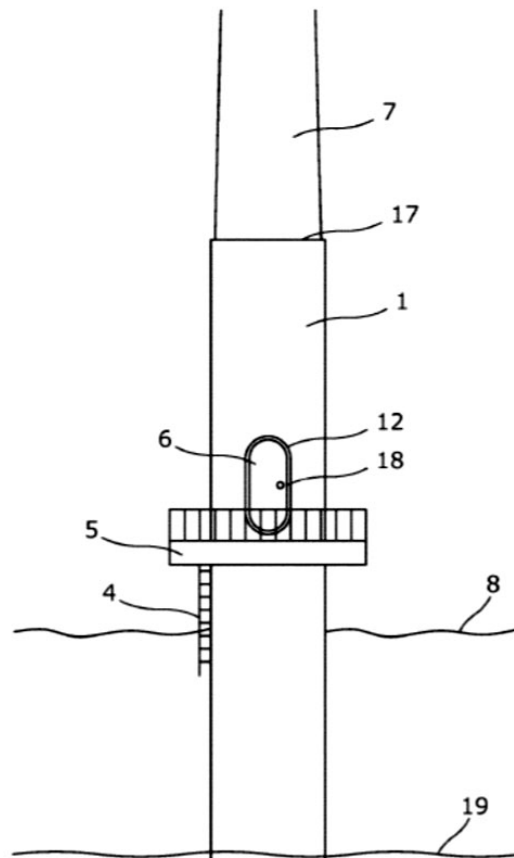
Kraftvaerksvej 53, 7000 Fredericia Skaerbaek, Denmark

(72) ELKJAER, Andreas (DK); RASMUSSEN, Martin Frederick (DK); SIMONSEN, Henrik Skovgaard (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRỤ ĐƠN VÀ CẤU TRÚC TUBIN GIÓ**

- (57) Trụ đơn gồm có thân (1) có phần bên trong rỗng, phần chân (9) tại đoạn đầu xa để đưa vào trong lòng đất (19) trong quá trình lắp đặt trụ đơn, và vùng đoạn đầu gần 5 (2) để nâng đỡ cấu trúc (7), kiểu như tháp tuabin gió, khi trụ đơn đã được lắp đặt. Thân (1) còn gồm có lỗ hông cửa (12) được bố trí trong thân (1) để tiếp cận phần bên trong của thân (1). Lỗ hông cửa (12) được tạo kết cấu để nhận cụm cửa (6, 18) khi trụ đơn (1) đã được lắp đặt.

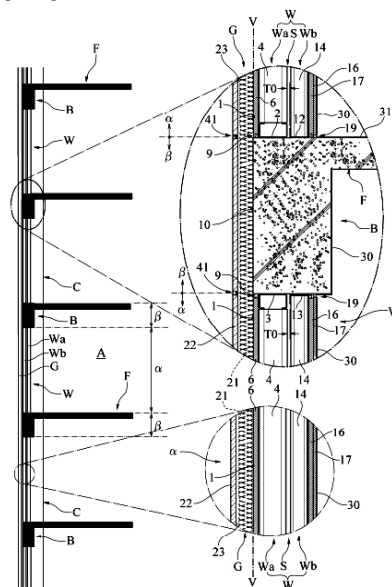


Hình vẽ 6

- (11) **85092 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00266** (85) 14/01/2022
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/JP2020/023764 17/06/2020
 (30) 2019-113445 19/06/2019 JP (87) WO2020/256016 A1 24/12/2020
 (51) **E04B 1/66; E04B 2/56; E04B 1/90; E04B 1/98; E04B 1/76; E04B 1/82**
 (71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
 (72) SHIMAZAKI, Junetsu (JP); ITO, Hitoshi (JP); OSHITA, Tatsuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KẾT CẤU TƯỜNG BAO NGOÀI, KẾT CẤU CÁCH NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁCH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu tường bao ngoài, kết cấu cách nhiệt, phương pháp cách nhiệt, công trình bê tông và phương pháp xây dựng công trình bê tông. Mục đích của sáng chế là giảm bớt trọng lượng của công trình bê tông có kết cấu khung sườn được cách nhiệt nhờ phương pháp cách nhiệt bên ngoài mà không làm giảm tính năng cách nhiệt của công trình, năng suất thi công của công tác thi công, và v.v.. Tường bao ngoài (W) có kết cấu tường đôi được xây dựng trong vùng hở (α) được bao quanh bởi các cột (C) và các dầm (B) của công trình bê tông (A). Tường bao ngoài này được cấu thành từ phần tường kết cấu thép (Wa) có các trụ trung gian kết cấu thép, và phần tường bên trong (Wb) có các chi tiết ốp thép (12-15) cho tường. Phần tường kết cấu thép có các tấm ốp nền (6) để hoàn thiện bên ngoài, các tấm ốp nền này được cố định vào các trụ trung gian để đóng vùng hở. Bề mặt ngoài (1) của tấm ốp nền được định vị trong mặt phẳng thẳng đứng (V), trong đó các bề mặt ngoài (10) của các cột và các dầm cũng được định vị. Vật liệu cách nhiệt (21) và vật liệu hoàn thiện bên ngoài (22) được lắp đặt trên bề mặt hoàn thiện bên ngoài (1) trong vùng hở nhờ phương pháp lắp đặt cách nhiệt bên ngoài, trong khi các vật liệu (21, 22) nêu trên được bố trí trên bề mặt hoàn thiện bên ngoài (10) trong vùng bộ khung kết cấu (β) nhờ phương pháp thi công cách nhiệt bên ngoài. Các vật liệu cách nhiệt và các vật liệu hoàn thiện bên ngoài cấu thành lớp cách nhiệt bên ngoài liên tục (G) kéo dài về cơ bản là đồng nhất trên toàn bộ các bề mặt ngoài của công trình.

[H G 2]



- (11) 85093 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00268 (85) 14/01/2022
 (22) 13/04/2020 (86) PCT/JP2020/016327 13/04/2020
 (30) 2019-111447 14/06/2019 JP (87) WO2020/250563 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) F24F 1/0047; F24F 13/20; F24F 1/0063; F24F 1/0007

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

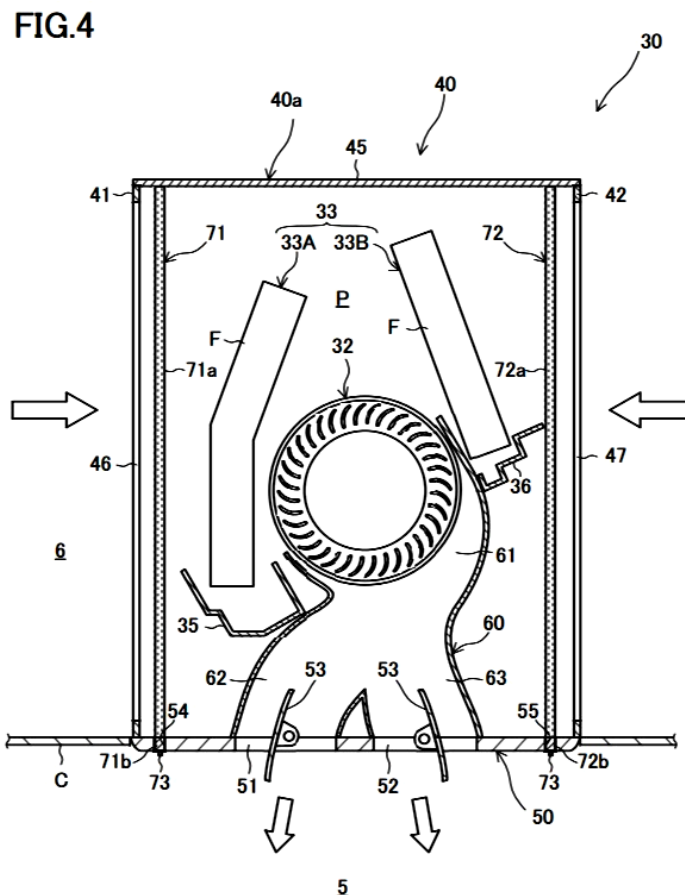
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) IWASAKI Mami (JP); NOUCHI Yoshiteru (JP); OKUMURA Yasunobu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHỐI TRONG NHÀ GẮN ÂM TRẦN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến cổng xả (51, 52) để cấp không khí cho khoảng trống cần được điều hòa không khí (5) được tạo ra ở panen (50). Cổng nạp (46, 47) mà không khí được hút vào trong đó được tạo ra ở thân vỏ (40a). Ít nhất một phần của mỗi một cổng xả (51, 52), quạt (32), và bộ trao đổi nhiệt (33) phủ chồng lên nhau theo chiều lên trên-và-xuống dưới.



- (11) **85094 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00275** (85) 14/01/2022
(22) 29/06/2020 (86) PCT/IB2020/056132 29/06/2020
(30) 62/870,147 03/07/2019 US (87) WO2021/001744 07/01/2021
(51) **B24D 9/00; B23B 31/40; B24B 45/00**
(71) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
(72) SVENTEK, Bruce A. (US); LOPER, Stephen C. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CẤU MÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP MÀI NỀN**
- (57) Sáng chế thường đề cập đến các dụng cụ quay mài có khả năng mở rộng thành nền. Các dụng cụ quay mài làm ví dụ bao gồm ống kẹp mở rộng được tạo kết cấu để mở rộng bề mặt mài của dụng cụ quay mài. Ống kẹp mở rộng được có thể được định vị gần với cạnh đa mặt phẳng của nền, như lỗ, và được mở rộng vào cạnh để tiếp xúc đầy đủ hơn và/hoặc đồng đều hơn với cạnh của nền. Theo cách như vậy, dụng cụ quay mài có thể mài cạnh nhanh hơn và/hoặc nhất quán hơn.

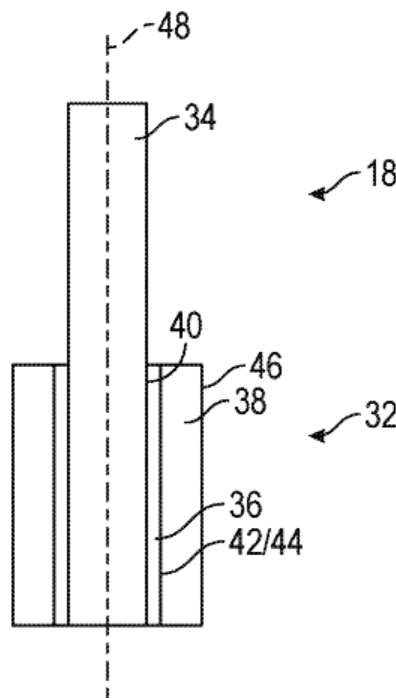


FIG. 1B

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85095 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00283 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102003 | 15/07/2020 |
| (30) PCT/CN2019/096059 15/07/2019 CN | (87) WO2021/008539 | 21/01/2021 |
| PCT/CN2019/096398 17/07/2019 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **H04N 19/117; H04N 19/136**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
 Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
 90066, USA

(72) ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHÂN LOẠI TRONG LỘC VÒNG THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video bao gồm bước xác định, đối với phép biến đổi của khối của ảnh video trong video và biểu diễn dòng bit của video, các gradien của tập con của các mẫu trong vùng đối với hoạt động phân loại trong quá trình lọc. Vùng có chiều $M \times N$ và khối có chiều $K \times L$, M , N , K , L là các số nguyên dương. Khối được đặt trong vùng. Phương pháp cũng bao gồm bước thực hiện biến đổi dựa trên việc xác định.

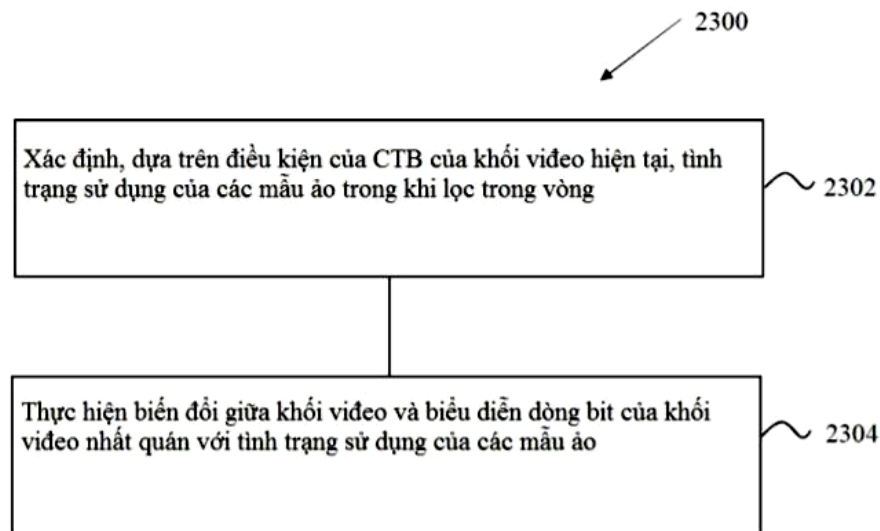


Fig.23

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85096 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00286 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096679 | 18/06/2020 |
| (30) 201910533498.0 | 19/06/2019 CN | (87) WO2020/253754 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) H04J 3/06

(71) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) Xiao YANG (CN); Chunjian LI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống truyền thông dữ liệu đa phương tiện đa thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo giải pháp cụ thể, thì thiết bị điện tử chủ thiết lập riêng biệt các kết nối với thiết bị điện tử khách thứ nhất và thiết bị điện tử khách thứ hai. Thiết bị điện tử khách thứ nhất nhận chỉ dẫn phát lại, và gửi chỉ dẫn phát lại này đến thiết bị điện tử chủ. Thiết bị điện tử chủ, thiết bị điện tử khách thứ nhất, và thiết bị điện tử khách thứ hai này phát đồng bộ dữ liệu đa phương tiện thứ nhất. Thiết bị điện tử khách thứ nhất nhận giọng thứ nhất và gửi giọng thứ nhất này đến thiết bị điện tử chủ, và đồng thời, thiết bị điện tử khách thứ hai nhận giọng thứ hai và gửi giọng thứ hai này đến thiết bị điện tử chủ. Thiết bị điện tử chủ trộn giọng thứ nhất, giọng thứ hai, và dữ liệu đa phương tiện thứ nhất, để tạo ra dữ liệu đa phương tiện thứ hai để phát lại.

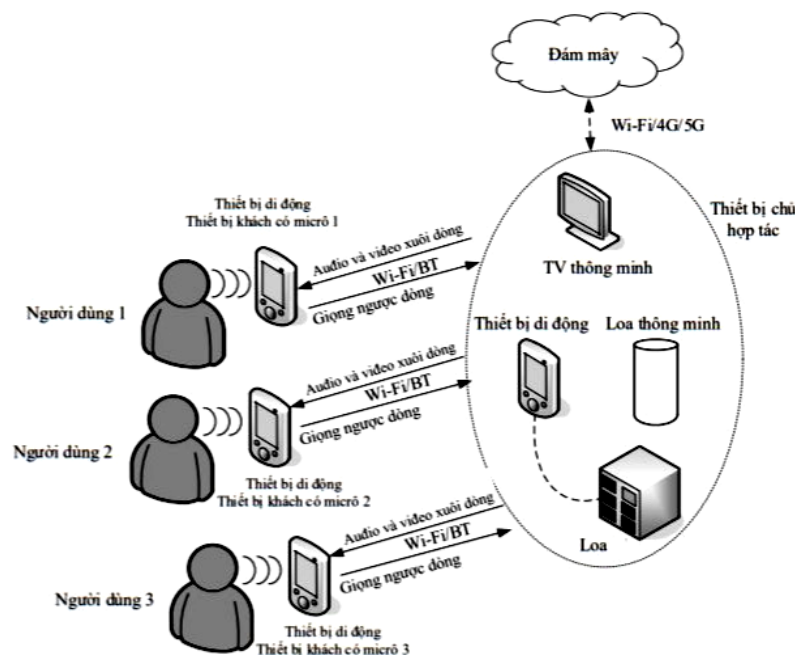


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85097 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00287 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 11/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007599 | 11/06/2020 |
| (30) 62/863,812 | 19/06/2019 | US (87) WO2020/256346 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) *H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/60; H04N 19/137; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

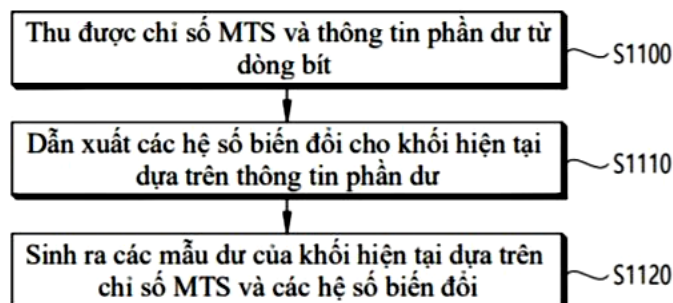
(72) NAM, Junghak (KR); KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYÊN TIẾP, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh được đặc trưng bởi việc bao gồm: bước thu được chỉ số lựa chọn đa biến đổi (MTS-multiple transform selection) và thông tin phần dư từ dòng bit; bước dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối hiện tại dựa trên thông tin phần dư; và bước sinh ra các mẫu dư của khối hiện tại dựa trên chỉ số MTS và các hệ số biến đổi, trong đó chỉ số MTS chỉ báo tập hợp hạt nhân biến đổi mà sẽ được áp dụng với khối hiện tại trong số các ứng viên tập hợp hạt nhân biến đổi, ít nhất một ngăn trong số các ngăn của chuỗi ngăn của chỉ số MTS được dẫn xuất dựa trên việc lập mã ngữ cảnh, việc lập mã ngữ cảnh được thực hiện dựa trên các giá trị tăng và giảm trong chỉ số ngữ cảnh gắn liền với chỉ số MTS, và một giá trị tăng và giảm trong chỉ số ngữ cảnh có thể được sử dụng để lập mã ngữ cảnh ngăn thứ nhất trong số các ngăn của chuỗi ngăn. Phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số máy tính đọc được không chuyên tiếp, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh cũng được đề xuất.

FIG. 11



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85098 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00288 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 11/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007597 | 11/06/2020 |
| (30) 62/863,813 | 19/06/2019 | US (87) WO2020/256344 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/625; H04N 19/13; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

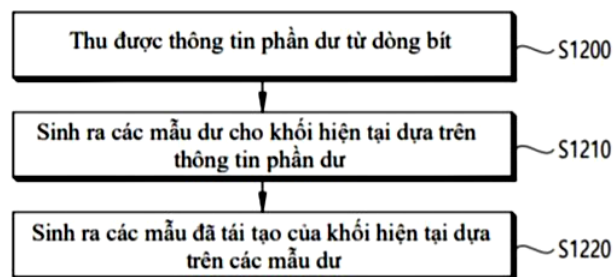
(72) **NAM, Junghak (KR); KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYÊN TIẾP, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh bao gồm bước sinh ra các mẫu dư của khối hiện tại dựa trên thông tin phần dư, trong đó thông tin phần dư bao gồm chỉ số lựa chọn đa biến đổi (MTS-multiple transform selection) và thông tin liên quan tới các hệ số biến đổi, các mẫu dư được sinh ra từ các hệ số biến đổi theo thông tin liên quan tới các hệ số biến đổi bằng cách sử dụng tập hợp hạt nhân biến đổi, tập hợp hạt nhân biến đổi được xác định bởi chỉ số MTS từ trong số các ứng viên tập hợp hạt nhân biến đổi, ít nhất một ngăn trong số các ngăn của chuỗi ngăn của chỉ số MTS được dẫn xuất dựa trên việc lập mã ngữ cảnh, việc lập mã ngữ cảnh được thực hiện dựa trên giá trị của chỉ số ngữ cảnh tương đối với chỉ số MTS. Phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số máy tính đọc được không chuyên tiếp, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh cũng được đề xuất.

FIG. 12



- (11) **85099 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00295** (85) 17/01/2022
(22) 19/06/2020 (86) PCT/EP2020/067125 19/06/2020
(30) 19181392.2 19/06/2019 EP (87) WO2020/254592 24/12/2020
(51) *C12N 9/10; A23K 10/30; C07K 14/415; C12N 15/82; A23K 10/14; A23L 5/20*
(71) **DSM AUSTRIA GMBH (AT)**
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf, Austria
(72) SILLER, Martin (AT); ADAM, Gerhard (AT); DOPPLER, Maria (AT);
SCHUHMACHER, Rainer (AT); KUGLER, Karl (DE); MAYER, Klaus F.X. (DE);
WIESENBERGER, Gerlinde (AT); MICHLMAYR, Herbert (AT); SCHWEIGER,
Wolfgang (AT); HOFER, Manuel (AT); BÜRSTMAYR, Hermann (AT); STEINER,
Barbara (AT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI SINH HỌC TRICHOHEXEN, TẾ BÀO CHỦ,
ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYÊN GEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT ĐỘNG VẬT HOẶC THỰC VẬT CHUYÊN GEN**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử độc vật liệu nhiễm trichothexen. Cụ thể hơn,
sáng chế đề xuất phương pháp biến đổi sinh học trichothexen bằng cách cho vật liệu
nhiễm trichothexen tiếp xúc với glutathion-S-transferaza (glutathion-S-transferaza -
GST) phi động vật ngoại sinh có tính đặc hiệu cơ chất đối với vòng epoxit của
trichothexen. Sáng chế còn đề cập đến tế bào chủ, động vật và thực vật chuyên gen
biểu hiện các GST này và phương pháp sản xuất động vật hoặc thực vật chuyên gen.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85100 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00296 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 21/06/2019 | (86) PCT/IB2019/055268 | 21/06/2019 |
| | (87) WO2020/254867 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **H04B 7/0456**; H04B 7/06

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LONG, Jianguo (CA); QIANG, Yongquan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập tới các phương án thực hiện của phương pháp truyền thông trong trạm gốc được tạo cấu hình để truyền và thu nhận các tín hiệu không dây vào và ra khỏi thiết bị người dùng (UE-user equipment). Đáp ứng kênh tuyến xuống của ăng ten UE thứ nhất được xác định, dựa trên các tín hiệu tuyến lên được tiếp nhận từ UE. Các trọng số lập mã trước thứ nhất được tính toán dựa trên đáp ứng kênh đã xác định của ăng ten UE thứ nhất. Các trọng số lập mã trước vuông góc hoặc tựa như vuông góc được xác định dựa trên các trọng số lập mã trước thứ nhất. Các lớp tín hiệu tuyến xuống thứ nhất và thứ hai được truyền sử dụng các trọng số lập mã trước thứ nhất và các trọng số lập mã trước vuông góc hoặc tựa như vuông góc. Sáng chế cũng đề cập tới trạm gốc, và phương tiện lưu trữ máy đọc được không chuyển tiếp.

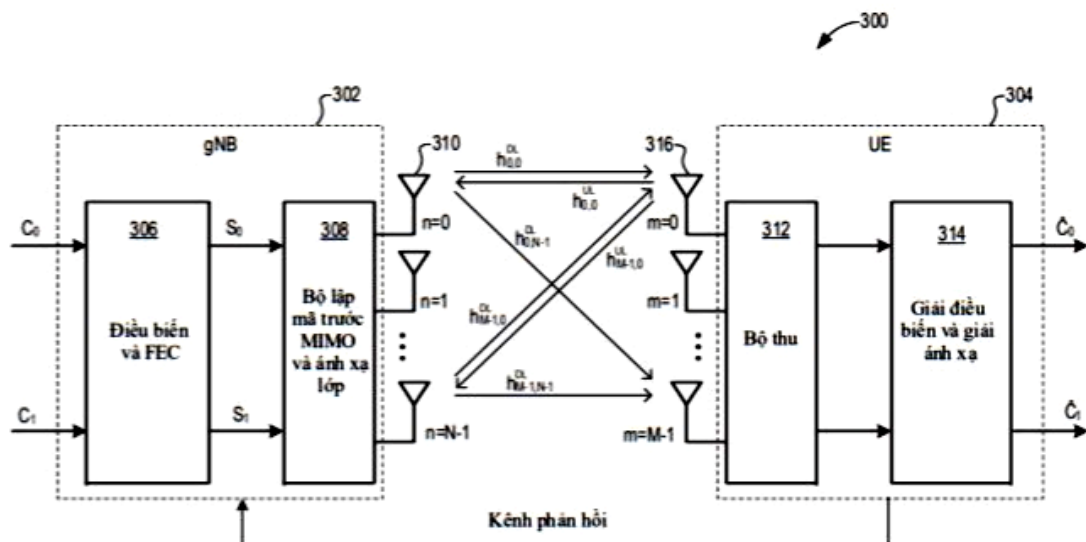


FIG. 3

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85101 A | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00302 | | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | | (86) PCT/CN2020/098271 | 24/06/2020 |
| (30) 62/868,830 | 28/06/2019 | US | (87) WO2020/259631 |
| 16/908,436 | 22/06/2020 | US | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **H04N 19/103**; H04N 19/46; H04N 19/146

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) HSIANG, Shih-Ta (TW); CHEN, Lulin (US); CHUANG, Tzu-Der (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUBACH, Olena (UA); HUANG, Yu-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, MÃ HÓA VÀ LẬP MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ BÁO HIỆU CỦA KHỐI BỎ QUA BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, thiết bị điện tử, phương pháp mã hóa video, phương pháp lập mã video và phương pháp thực hiện chế độ bỏ qua biến đổi (transform skip mode: TSM) trong bộ giải mã video. Bộ giải mã video nhận dữ liệu từ dòng bit để được giải mã dưới dạng một hoặc nhiều hình ảnh video. Bộ giải mã video phân tích cú pháp dòng bit đối với phần tử cú pháp thứ nhất trong bộ thông số trình tự (sequence parameter set: SPS) của trình tự hiện thời của các hình ảnh video. Khi phần tử cú pháp thứ nhất chỉ ra rằng chế độ bỏ qua biến đổi được cho phép đối với trình tự hiện thời của các hình ảnh video và khi chế độ bỏ qua biến đổi được sử dụng đối với khối hiện thời trong hình ảnh hiện thời của trình tự hiện thời, bộ giải mã video tái cấu trúc khối hiện thời bằng cách sử dụng các tín hiệu dư được lượng tử hóa mà không được biến đổi.

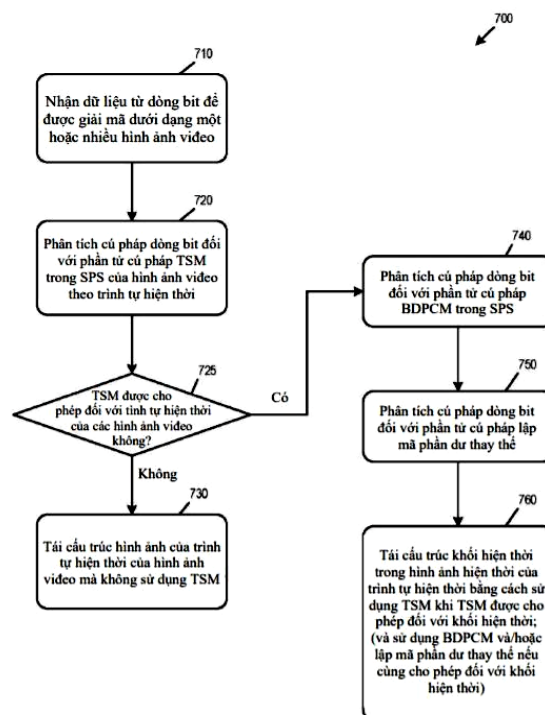


FIG. 7

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85102 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00303 | | | (85) 13/05/2021 | |
| (22) 08/10/2019 | | | (86) PCT/JP2019/039579 | 08/10/2019 |
| (30) 2018-194001 | 15/10/2018 | JP | (87) WO2020/080172 A1 | 23/04/2020 |
| | 2019-183609 | 04/10/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **G02B 5/30**; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30

(62) 1-2021-02698

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

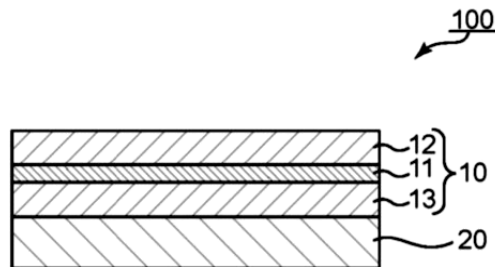
(72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẤM PHÂN CỰC NÀY**

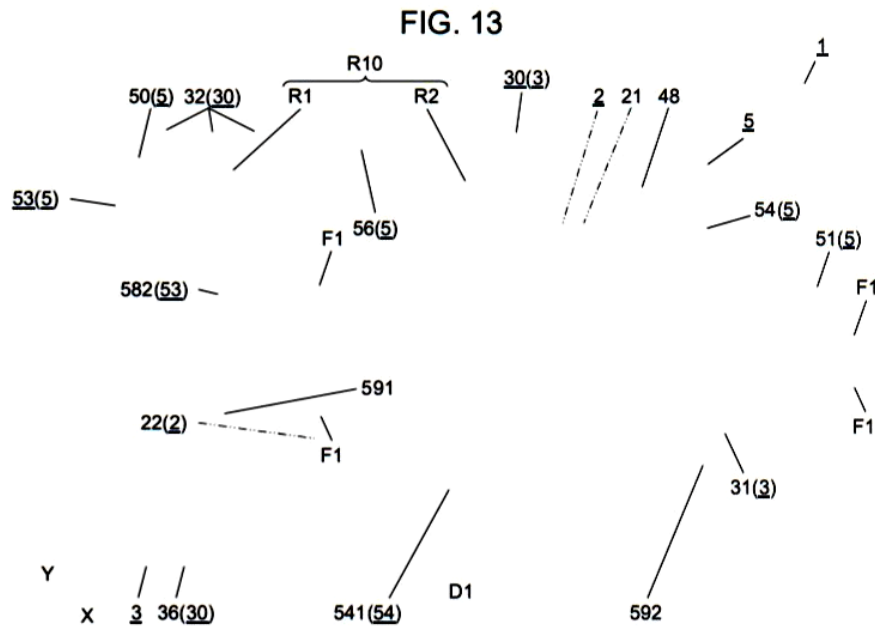
(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm, mỏng, tuyệt vời về khả năng xử lý, và tuyệt vời về các đặc tính quang học. Tấm phân cực có lớp làm chậm (100) theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực (10) bao gồm màng phân cực (11) và lớp bảo vệ (12, 13) được bố trí ít nhất trên một mặt của màng phân cực này; và lớp làm chậm (20). Màng phân cực này bao gồm màng nhựa gốc rượu polyvinyl chứa chất lưỡng hướng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8 μm , và tỷ số (A_{550}/A_{210}) giữa hệ số hấp thụ chéo A_{550} của nó ở bước sóng 550 nm trên hệ số hấp thụ chéo A_{210} của nó ở bước sóng 210 nm là từ 1,4 đến 3,5. Lớp làm chậm có $\text{Re}(550)$ từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ số " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1. Trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo ra góc từ 40° đến 50° . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh bao gồm tấm phân cực.

Fig. 1



- (11) **85103 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00304** (85) 17/01/2022
- (22) 18/06/2020 (86) PCT/JP2020/023999 18/06/2020
- (30) 2019-119110 26/06/2019 JP (87) WO2020/262197 A1 30/12/2020
- 2019-133151 18/07/2019 JP
- (51) **H01T 19/00; A61L 9/22; H01T 23/00; A61L 9/14; F24F 7/00**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Motoji KAWASAKI (JP); Kouiti HIRAI (JP); Mikio ITO (JP); Yutaka URATANI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO THÀNH PHẦN HỮU HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo thành phần hữu hiệu (1) bao gồm các thành phần bên trong (2), vỏ (3), và bộ phận kênh dẫn không khí (5). Bộ phận kênh dẫn không khí (5) được lắp trong vỏ (3) và bao quanh bộ phóng điện (21). Quạt gió (22) là một trong số các thành phần bên trong (2) tạo ra dòng không khí (F1) mà đưa thành phần hữu hiệu ra bên ngoài. Bộ phận kênh dẫn không khí (5) có khối phía ngược dòng (53) và khối phía xuôi dòng (54). Khối phía ngược dòng (53) tạo ra kênh cấp không khí (R1) trên phía ngược dòng. Khối phía xuôi dòng (54) tạo ra kênh xả không khí (R2) trên phía xuôi dòng. Bộ phận kênh dẫn không khí (5) bao gồm kênh cấp không khí (R1) và kênh xả không khí (R2) trong vỏ (3), và tạo ra kênh dẫn không khí (R10) qua đó dòng không khí (F1) đi qua. Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo thành phần hữu hiệu (1) có khả năng tạo ra dòng không khí (F1) mà đưa thành phần hữu hiệu ra bên ngoài vỏ (3) một cách hiệu quả.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85104 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00305 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095330 | 10/06/2020 |
| (30) 62/869545 | 01/07/2019 | US (87) WO2021/000707 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (TW); CHIN, Hengli (TW); TSAI, Hsinhsi (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN SỰ TRUYỀN LẶP LẠI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE). Phương pháp bao gồm UE thu cấu hình điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, viết tắt là RRC) bao gồm các danh mục lặp lại mà được kết hợp với các định dạng thông tin điều khiển đường lên (Downlink Control Information, viết tắt là DCI). Mỗi trong số các danh mục lặp lại bao gồm các trị số, và mỗi trong số các trị số chỉ báo số lần lặp lại đối với việc truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, viết tắt là PUSCH). Phương pháp còn bao gồm UE thu DCI có định dạng DCI cụ thể cho việc lập lịch việc truyền PUSCH. DCI bao gồm bộ chỉ báo chỉ báo một trong số các trị số được bao gồm trong một của các danh mục lặp lại. Một trong số các danh mục lặp lại kết hợp với định dạng DCI cụ thể. Phương pháp còn bao gồm UE thực hiện việc truyền PUSCH với số các lần, mà số các lần được xác định bởi một trong số các trị số.

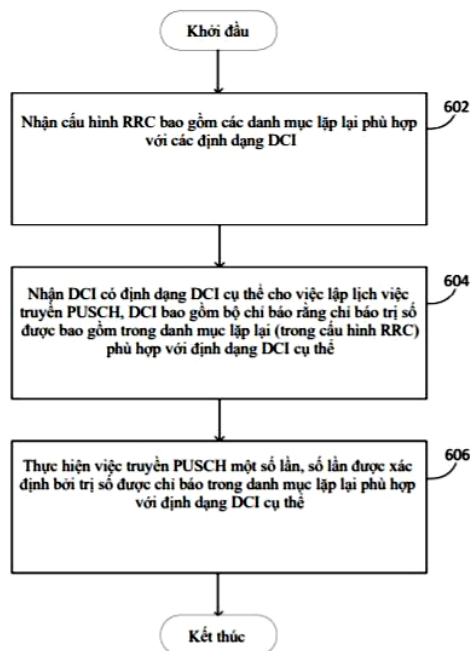


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85105 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00307 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 18/07/2019 | (86) PCT/JP2019/028248 | 18/07/2019 |
| | (87) WO2021/009900 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **H02H 3/02; H02H 3/00**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. **TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

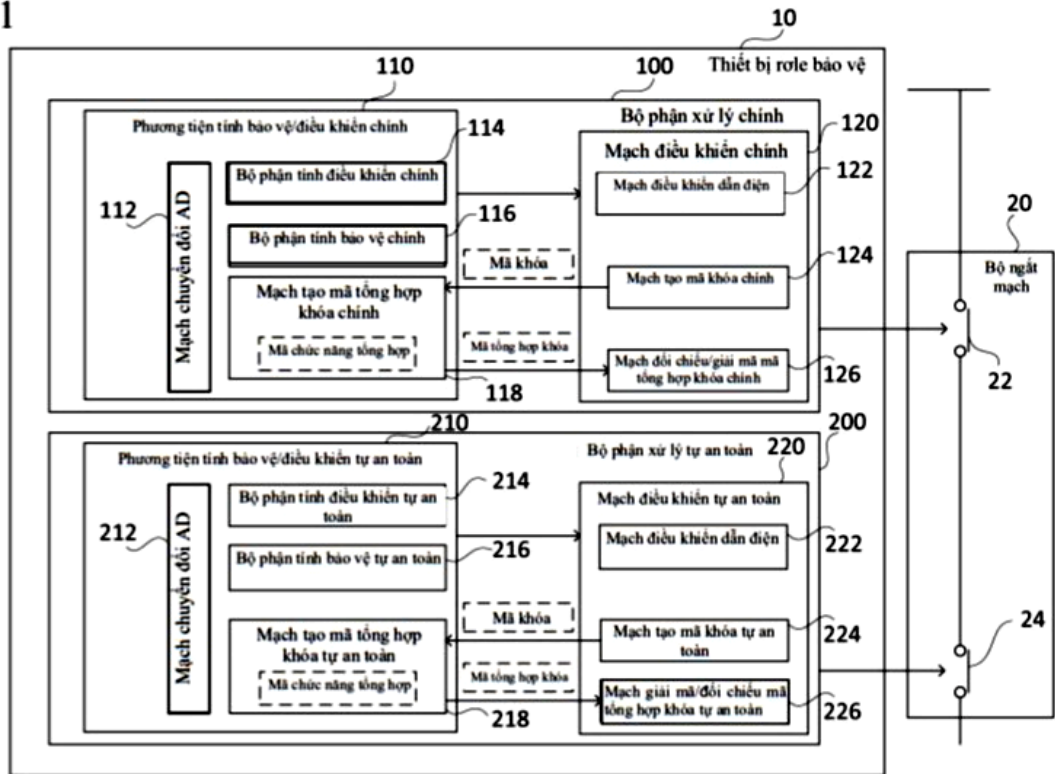
(72) SHONO Takaya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị role bảo vệ trong đó phương tiện tính điều khiển bảo vệ thứ nhất, mạch điều khiển thứ nhất, phương tiện tính điều khiển bảo vệ thứ hai, và mạch điều khiển thứ hai được bố trí. Cả hai mạch điều khiển điều khiển bộ ngắt mạch được bố trí trong hệ thống điện dựa vào các kết quả xác định của cả hai phương tiện tính điều khiển bảo vệ. Cả hai mạch điều khiển tạo ra mã khóa. Cả hai phương tiện điều khiển bảo vệ tạo ra mã tổng hợp khóa dựa vào mã khóa. Cả hai mạch điều khiển điều khiển bộ ngắt mạch được bố trí trong hệ thống điện với điều kiện là mã khóa và mã tổng hợp khóa tương ứng với nhau.

FIG. 1



- (11) **85106 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00310** (85) 23/03/2018
(22) 30/09/2016 (86) PCT/EP2016/073412 30/09/2016
(30) 15187820.4 01/10/2015 EP (87) WO2017/055541 06/04/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **C07K 16/28**

(62) 1-2018-01226

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) GEORGES, Guy (BE); MOESSNER, Ekkehard (DE); LARIVIERE, Laurent (FR); HAAS, Alexander (DE); KETTENBERGER, Hubert (DE); FERRARA KOLLER, Claudia (CH); SCHLOTHAUER, Tilman (DE); MOLHOJ, Michael (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD19 Ở NGƯỜI ĐƯỢC LÀM GIỐNG NGƯỜI VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

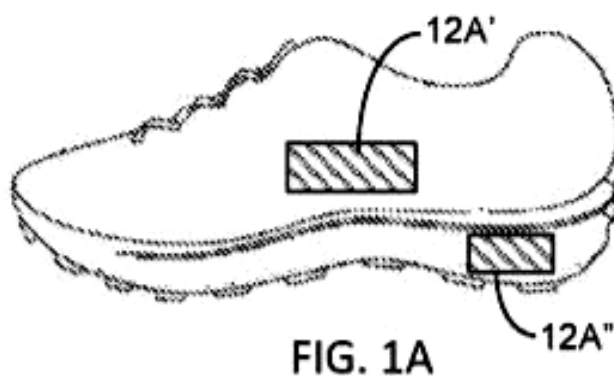
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà gắn kết đặc hiệu với CD19 ở người, trong đó kháng thể này có (a) HVR-H1 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 03, (b) HVR-H2 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 11, (c) HVR-H3 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 05, (d) HVR-L1 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 40, (e) HVR-L2 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 07, và (f) HVR-L3 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 08, cũng như phương pháp sử dụng kháng thể này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85107 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00314 | | | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 28/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/053478 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,299 | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067932 | 04/04/2019 |
| 62/565,306 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,310 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,313 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/633,666 | 22/02/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

- (51) **B32B 38/14; B32B 7/023; B32B 33/00**
 (62) 1-2020-01838
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT DỤNG CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng có màu sắc cấu trúc và phương pháp chế tạo vật dụng có màu sắc cấu trúc, trong đó phương pháp này bao gồm các bước bố trí lớp lót có hệ số truyền qua tính theo phần trăm nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 40%; và bố trí phần tử quang học lên trên bề mặt trên của lớp lót, trong đó lớp lót và phần tử quang học này tạo ra màu sắc cấu trúc, trong đó phần tử quang học này là bộ phận phản xạ nhiều lớp hoặc bộ phận lọc nhiều lớp.



- (11) **85108 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00315** (85) 17/01/2022
(22) 18/06/2020 (86) PCT/JP2020/023965 18/06/2020
(30) 2019-117531 25/06/2019 JP (87) WO2020/262190 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **F04B 39/06; F04C 29/12**

(71) **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)**

9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418688, Japan

(72) KAWASAKI, Kenji (JP); FUKUSHIMA, Yosuke (JP); TSUJII, Tomoyuki (JP);
YANO, Yoshio (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NÉN LOẠI BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén loại bao gói (1) bao gồm gói hình hộp (10) có cửa nạp (11a) và cửa xả (15a), thân máy nén chính (20) nén không khí trong gói (10), động cơ (25) dẫn động thân máy nén chính (20) trong gói (10), bộ trao đổi nhiệt loại làm mát bằng khí (40) trao đổi nhiệt giữa không khí làm mát được đưa vào từ cửa nạp (11a) và thoát ra từ cửa xả (15a) trong gói (10) và khí nén được nén bởi thân máy nén chính (20) để làm mát khí nén, một quạt tốc độ (42) thổi không khí về phía bộ trao đổi nhiệt loại làm mát bằng khí (40) trong gói (10) và bộ phận ống nạp (50) có ít nhất một phần của đường dòng nạp (f1) là đường dòng khí làm mát và kéo dài từ cửa nạp cửa (11a) vào gói (10). Cổng nạp (11a) được cung cấp trên toàn bộ chiều dài nói chung của mặt bên (11) của gói (10) theo phương chiều cao.

(11) **85109 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00316**

(22) 18/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2022

(51) **B07B 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Kiên (VN); Nguyễn Văn Tình (VN)

(54) **MÁY ĐAN GIỎ**

(57) Sáng chế đề xuất máy đan giỏ bao gồm cụm cấp nguyên liệu (1) gồm hai máng cấp liệu (1.6 và 1.7), hai trục rỗng (1.9 và 1.10) được dẫn động bởi động cơ (1.1) để bện sơ bộ lá sả. Cụm bện sợi (2) gồm khung xoay (2.6) quay liên tục nhờ cặp bánh răng côn chuyên động hành tinh (2.3), bánh răng chủ động được dẫn động bằng động cơ (1.1). Cụm tạo hình (3) gồm hai cụm dẫn động cuộn sợi (3.1), bốn cụm xoắn dây chỉ (3.2). Cuộn sợi (3.3) được lắp lên cụm vành khuyên (3.6) và chuyển động nhờ hai bánh ma sát (3.13). Khuôn tạo hình (3.7) được lắp lên tấm gá (3.9) thực hiện chuyển động tịnh tiến lên xuống trong quá trình đan. Xi lanh (3.8) ép chặt các lớp đan lại với nhau để tạo sự chắc chắn cho sản phẩm.

(11) **85110 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00317**

(22) 18/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2022

(51) **B65B 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Kiên (VN); Nguyễn Văn Tình (VN)

(54) **MÁY GÓI BÁNH GIÒ CỔ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất máy gói bánh giò cổ truyền bao gồm cụm cấp nguyên liệu (1) gồm cối đùn bột (1.3), cối đùn nhân (1.4), nguyên liệu được dẫn qua cụm phân phối (1.5) trước khi được đưa tới khuôn (1.7), xi lanh (1.6) có nhiệm vụ cắt nguyên liệu. Cụm gấp lá (2) gồm tay gấp xoay (2.7), các tay gấp tịnh tiến (2.8, 2.9), tâm giữ (2.10) để cố định vị trí lá sau khi gấp, cụm được thiết kế với (6) bộ khuôn bánh giò (1.7). Cụm buộc lạt (3) gồm tay kẹp (3.3) thực hiện thao tác kẹp chặt lạt nhờ xi lanh (3.4), chuyển động xoắn lạt của tay kẹp (3.3) được thực hiện nhờ động cơ dẫn động (3.1) và truyền động thông qua bộ truyền đai (3.2). Khi tiến hành buộc lạt, tay kẹp (3.3) di chuyển xuống dưới nhờ xi lanh nâng hạ (3.5).

(11) 85111 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2022-00318

(22) 18/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2022

(51) F01D 5/18

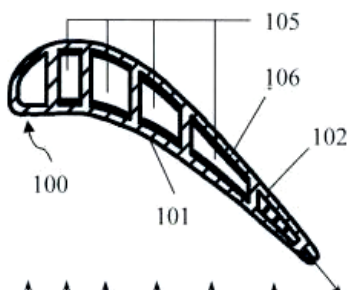
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

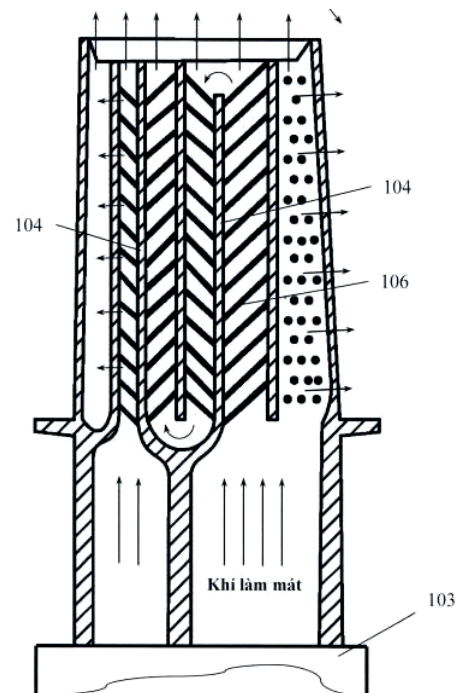
(72) Đinh Công Trường (VN); Vũ Tài Duy (VN); Lê Xuân Trường (VN); Sung Goon Park (KR)

(54) CÁNH TUA-BIN KHÍ CÓ GÂN LÀM MÁT CẢI TIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến cánh tuabin khí có gân làm mát cải tiến dùng trong động cơ tuabin khí, bao gồm: thành bên áp cao, thành bên áp thấp, và để tạo thành không gian bên trong cánh tuabin. Trong cánh tuabin có nhiều vách ngăn chia không gian bên trong cánh tuabin thành nhiều kênh làm mát, nhiều gân làm mát dạng thanh nổi giữa các vách ngăn liền kề cắt ngang kênh làm mát, trong đó: các gân làm mát cách với các mặt trong của thành bên áp cao và thành bên áp thấp một khoảng h_c và nghiêng một góc $\alpha < 90^\circ$ so với hướng di chuyển của khí làm mát. Chiều cao (e) của gân làm mát so với bề mặt trong của các thành bên bằng chiều rộng của gân làm mát và tỷ lệ h_c/e nằm trong khoảng 10% - 30%.



Hình 1A



Hình 1B

- (11) **85112 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00319** (85) 18/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/KR2020/008137 24/06/2020
(30) 62/865,963 24/06/2019 US (87) WO2020/262918 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo các phương án theo sáng chế, các sự chênh lệch vector chuyển động chế độ hợp nhất (MMVD) và các sự chênh lệch vector chuyển động đối xứng (SMVD) có thể được thực hiện trên cơ sở các loại ảnh tham chiếu và, cụ thể là, các ảnh tham chiếu ngắn hạn có thể được sử dụng. Theo đó, hiệu suất dự đoán và hiệu quả lập mã trong chế độ dự đoán liên có thể được tăng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85113 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00322 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008231 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,953 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/262960 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *H04N 19/122; H04N 19/593; H04N 19/44; H04N 19/176; H04N 19/186*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

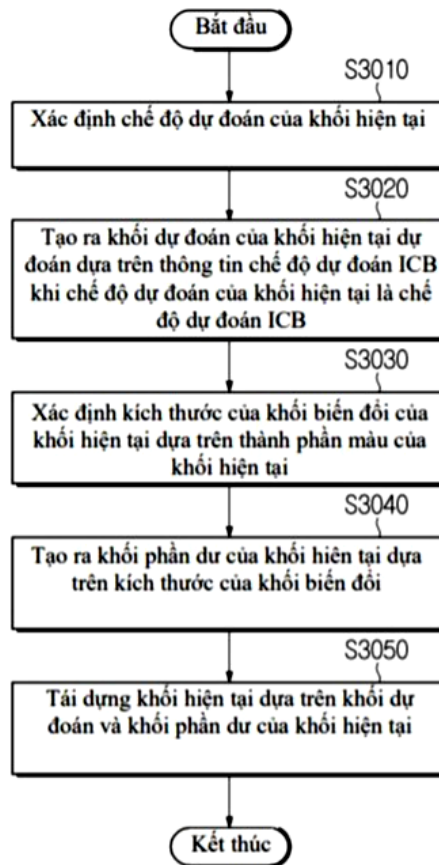
(72) LI, Ling (KR); NAM, Jung Hak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã ảnh có thể bao gồm xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại, bước tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán sao chép nội khối (intra block copy, IBC) dựa trên chế độ dự đoán của khối hiện tại là chế độ dự đoán IBC, bước xác định kích thước của khối biến đổi của khối hiện tại dựa trên thành phần màu của khối hiện tại, bước tạo ra khối phần dư của khối hiện tại dựa trên kích thước của khối biến đổi; và bước tái dựng khối hiện tại dựa trên khối dự đoán và khối phần dư của khối hiện tại.

Fig. 30



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85114 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00323 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008233 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,951 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/262962 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/122; H04N 19/503; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/109; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

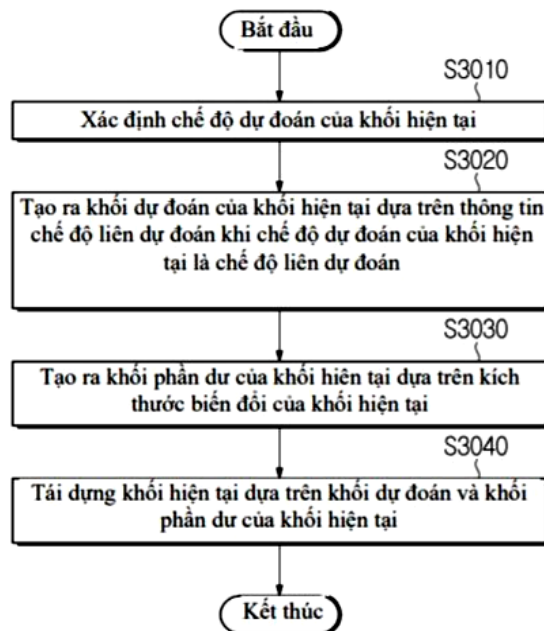
(72) LI, Ling (KR); NAM, Jung Hak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại, bước tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ liên dự đoán của khối hiện tại, bước tạo ra khối phần dư của khối hiện tại dựa trên khối biến đổi của khối hiện tại, và tái dựng khối hiện tại dựa trên khối dự đoán và khối phần dư của khối hiện tại.

Fig. 30



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85115 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00324 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008234 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,949 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/262963 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/122; H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/11; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

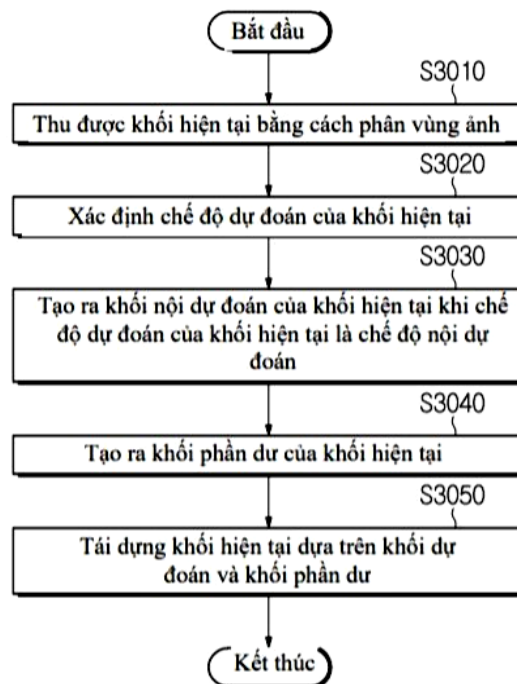
(72) LI, Ling (KR); NAM, Jung Hak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh có thể bao gồm bước thu được khối hiện tại bằng cách phân vùng ảnh, bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại, bước tạo ra khối nội dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán của khối hiện tại là chế độ nội dự đoán, bước tạo ra khối phần dư của khối hiện tại; và bước tái dựng khối hiện tại dựa trên khối dự đoán và khối phần dư của khối hiện tại.

Fig. 30



- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 85116 A | (43) 25/03/2022 | | | |
| (21) 1-2022-00325 | (85) 18/01/2022 | | | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/US2020/039195 | | 23/06/2020 | |
| (30) 16/453,822 | 26/06/2019 | US | (87) WO2020/263863 | 30/12/2020 |
| 16/583,071 | 25/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **B60J 7/08**; *F16G 11/14*; *F16B 45/00*

(71) **NITE IZE, INC.** (US)

5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) SEADER, Rex (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIỮ CÁP, THIẾT BỊ GIỮ DÂY ĐAI DỆT, THIẾT BỊ KÉO CĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA CHẶT CÁP BUNGEE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ cáp chứa vùng giữ cáp thứ nhất được tạo hình dạng để nhận cáp. Thiết bị còn chứa phần móc được nối liên thông với vùng giữ cáp thứ nhất, phần móc cong từ đầu thứ nhất của vùng giữ cáp thứ nhất, quanh một phía của vùng giữ cáp thứ nhất với đầu thứ hai của vùng giữ cáp thứ nhất, đối diện với đầu thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị giữ dây đai dệt, thiết bị kéo căng và phương pháp khóa chặt cáp bungee (bungee cord).

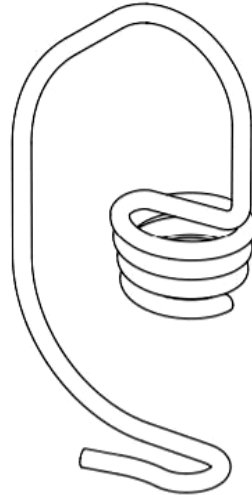


Fig. 1

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 85117 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00334 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097147 | 19/06/2020 |
| (30) PCT/EP2019/066516 | 21/06/2019 EP (87) WO2020/253830 A1 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ESENLİK, Semih (TR); BLAESER, Max (DE); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa được thực hiện bởi thiết bị giải mã, bao gồm việc thu nhận giá trị của tham số cho khối hiện tại, giá trị của tham số chỉ báo chế độ phân vùng cho khối hiện tại; thu nhận chế độ dự đoán thứ nhất cho khối hiện tại; thu nhận chế độ dự đoán thứ hai cho khối hiện tại; tạo ra giá trị dự đoán thứ nhất cho mẫu sắc độ trong khối hiện tại theo chế độ dự đoán thứ nhất; tạo ra giá trị dự đoán thứ hai cho mẫu sắc độ trong khối hiện tại theo chế độ dự đoán thứ hai; thu nhận giá trị kết hợp của các mẫu dự đoán bằng cách kết hợp giá trị dự đoán thứ nhất và giá trị dự đoán thứ hai.

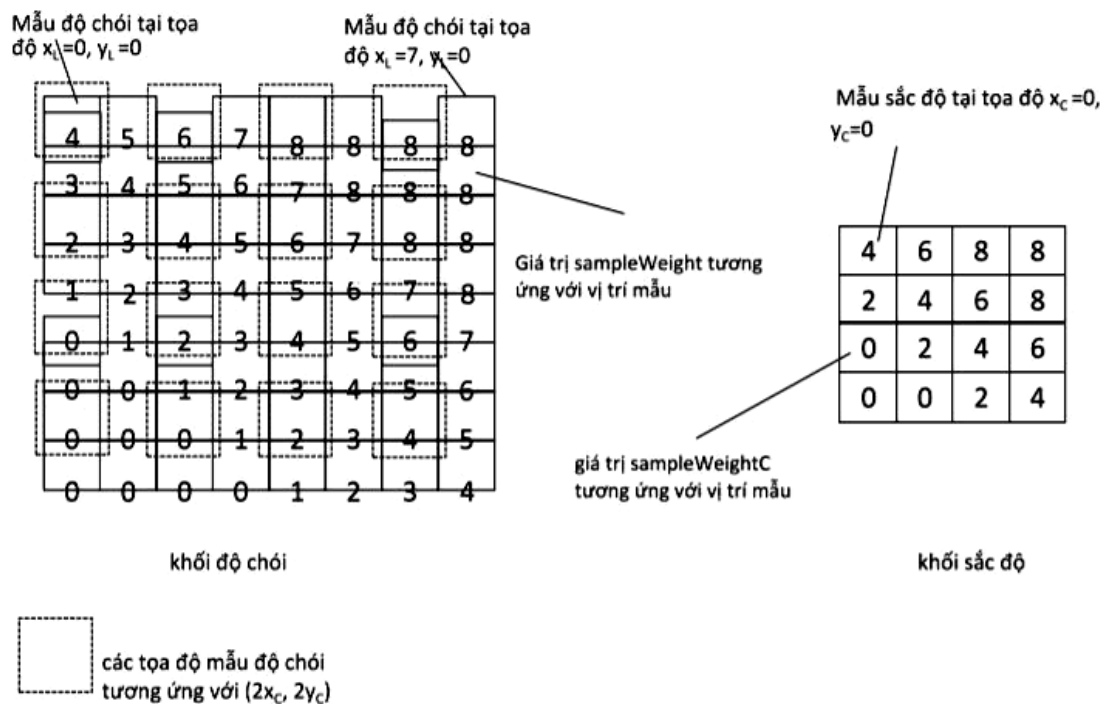
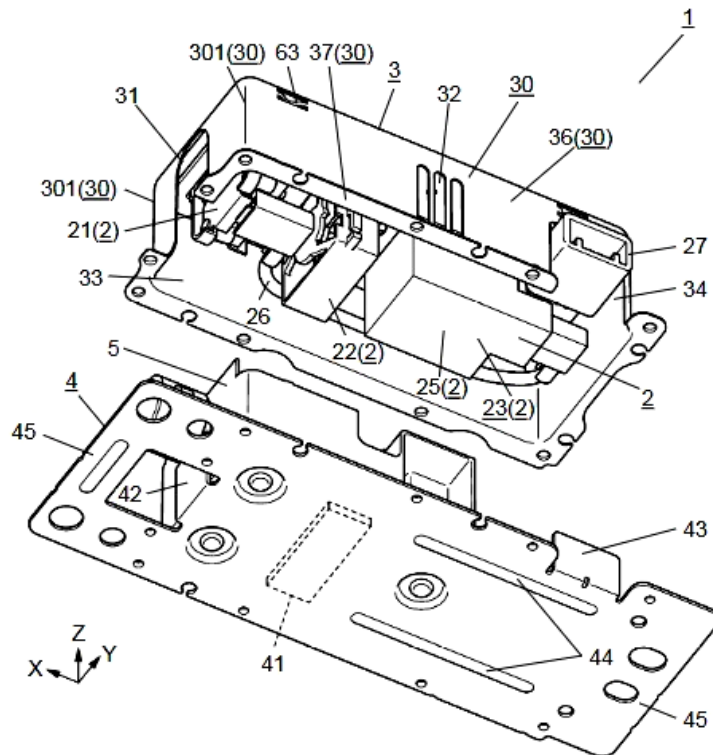


FIG. 16

- (11) **85118 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00335** (85) 18/01/2022
 (22) 18/06/2020 (86) PCT/JP2020/023998 18/06/2020
 (30) 2019-119110 26/06/2019 JP (87) WO2020/262196 A1 30/12/2020
 (51) **H01T 19/00; H05F 3/04; H01T 23/00; A61L 9/22**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Motoji KAWASAKI (JP); Kouiti HIRAI (JP); Mikio ITO (JP); Yutaka URATANI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO THÀNH PHẦN HỮU HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo thành phần hữu hiệu (1) bao gồm thành phần bên trong (2) và vỏ (3). Các thành phần bên trong (2) bao gồm bộ phóng điện (21) mà tạo ra thành phần hữu hiệu, vỏ (3) được tạo ra ở dạng hộp có cổng xả (31) qua đó thành phần hữu hiệu được xả, và chứa các thành phần bên trong (2). Vỏ (3) bao gồm thân kim loại (30) gồm tấm đáy và các thành ngoại vi (36) bao quanh ít nhất bộ phóng điện (21) trong thành phần bên trong (2). Thân kim loại (30) có phần không nối (301) ở phần góc giữa hai bề mặt của các thành ngoại vi (36) liền kề được định hướng theo các hướng khác nhau. Kết quả là, sáng chế đề xuất thiết bị tạo thành phần hữu hiệu (1) có khả năng triệt tiêu nhiễu điện từ được phát xạ ra bên ngoài vỏ (3) và giảm ảnh hưởng của nhiễu điện từ này ra bên ngoài.



- (11) 85119 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2022-00341 (85) 18/01/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/US2020/040269 30/06/2020
(30) 62/869,783 02/07/2019 US (87) WO2021/003141 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **B65H 3/08; B65H 5/14; B65H 5/10; B65H 3/14; B65H 3/32**

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

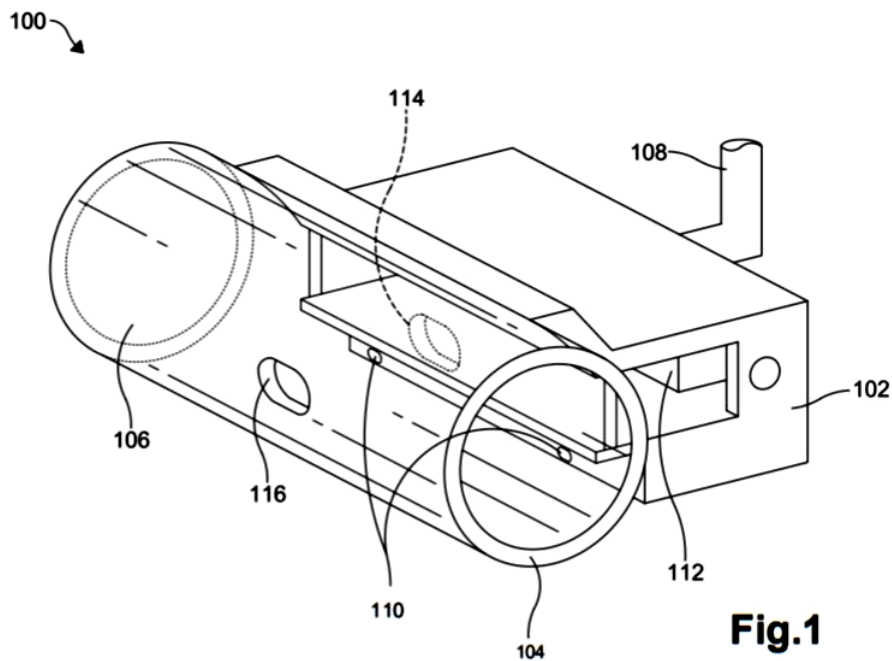
200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) BALABANOV, Demitri (US); STEWARD, Dewayne (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU GIỮ CHẶT BẰNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TÁCH RỜI ÍT NHẤT MỘT LỚP MỎNG RA KHỎI CỤM XẾP CHỒNG GỒM CÁC LỚP CHẤT LIỆU MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu giữ chặt bằng khí, phương pháp và hệ thống để tách rời ít nhất một lớp mỏng ra khỏi cụm xếp chồng gồm các lớp chất liệu mỏng. Cơ cấu giữ chặt bằng khí theo sáng chế có thể có bề mặt cong (106); cửa xả chất lưu (110) được làm thích ứng để làm cho chất lưu di chuyển liền kề với bề mặt cong; cảm biến (112) được làm thích ứng để phát hiện vật liệu (300) nằm liền kề với bề mặt cong; và bộ phận kẹp (202) được làm thích ứng để kích hoạt dựa trên kết quả phát hiện, nhờ cảm biến, là vật liệu nằm liền kề với bề mặt cong, trong đó bộ phận kẹp còn được làm thích ứng để giữ chặt vật liệu vào bề mặt cong khi kích hoạt.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85120 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00342 | | | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 06/07/2020 | | | (86) PCT/CN2020/100470 | 06/07/2020 |
| (30) 62/871,124 | 06/07/2019 | US | (87) WO2021/00443 | 14/01/2021 |
| 62/896,642 | 06/09/2019 | US | | |
| 62/900,703 | 16/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/00**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

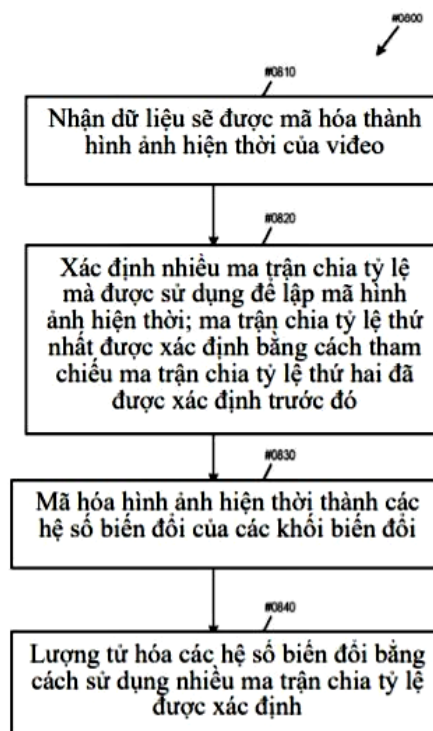
(72) LAI, Chen-Yen (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); HSU, Chih-Wei (TW); HUANG, Yu-Wen (TW); CHUBACH, Olena (UA)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã video và thiết bị điện tử. Bộ giải mã video nhận dữ liệu từ dòng bit sẽ được giải mã thành hình ảnh hiện thời của video. Bộ giải mã video xác định nhiều ma trận chia tỷ lệ được sử dụng để lập mã hình ảnh hiện thời, trong đó ma trận chia tỷ lệ thứ nhất trong số nhiều ma trận chia tỷ lệ được xác định bằng cách tham chiếu đến ma trận chia tỷ lệ thứ hai được xác định trước đó của nhiều ma trận chia tỷ lệ. Bộ giải mã video giải lượng tử các hệ số biến đổi của các khối biến đổi của hình ảnh hiện thời bằng cách sử dụng nhiều ma trận chia tỷ lệ đã được xác định. Bộ giải mã video tái tạo hình ảnh hiện thời bằng cách sử dụng các hệ số biến đổi được giải lượng tử.

Fig. #08



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 85121 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00343 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097943 | 24/06/2020 |
| (30) 62/867,291 27/06/2019 US | (87) WO2020/259538 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/82; H04N 19/70**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

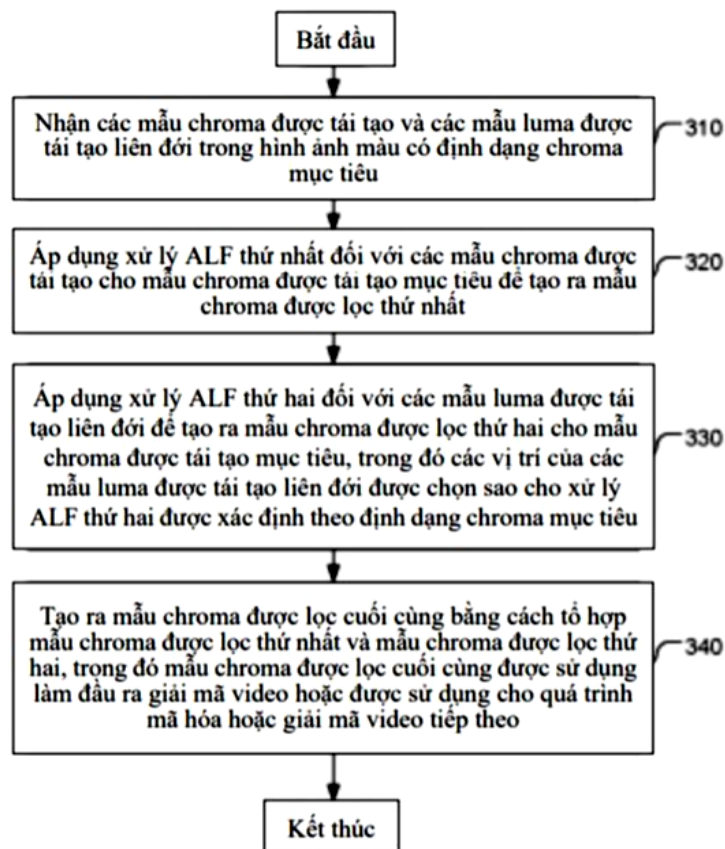
(72) LAI, Chen-Yen (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị lập mã video. Theo một phương pháp, xử lý ALF thứ nhất được áp dụng đối với các mẫu chroma được tái tạo cho mẫu chroma được tái tạo mục tiêu để tạo ra mẫu chroma được lọc thứ nhất. Xử lý ALF thứ hai được áp dụng đối với các mẫu luma được tái tạo liên đới để tạo ra mẫu chroma được lọc thứ hai cho mẫu chroma được tái tạo mục tiêu, trong đó các vị trí của các mẫu luma được tái tạo liên đới được chọn sao cho xử lý ALF thứ hai được xác định theo định dạng chroma mục tiêu. Theo phương pháp khác, ALF luma và ALF thành phần chéo có cùng độ chính xác hệ số lọc.

Fig. 3



(11) 85122 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2022-00344

(22) 18/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2022

(51) G01R 27/02

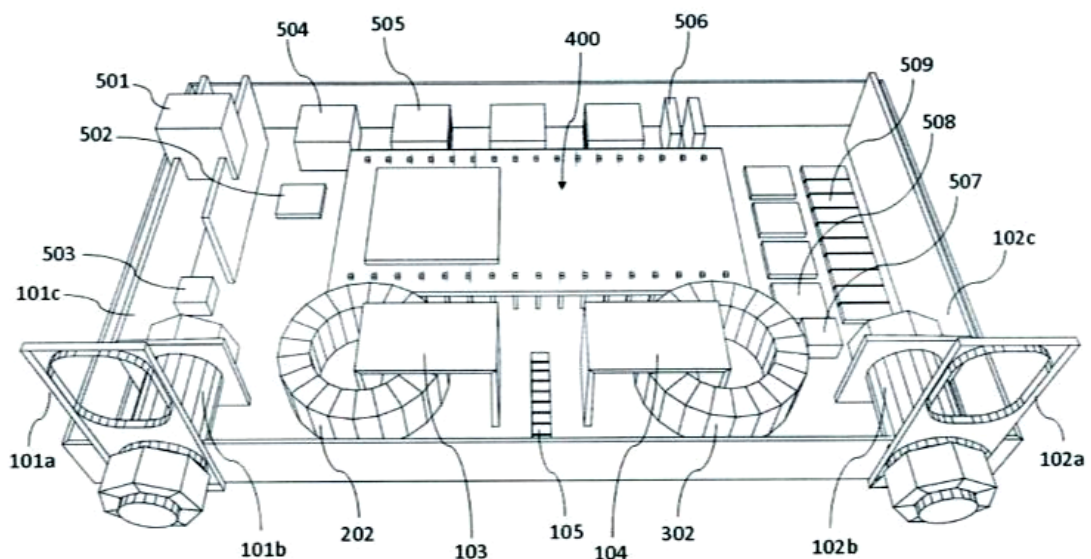
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)

Tầng 01, Số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, VN

(72) Lê Bảo Quốc (VN); Hứa Gia Tài (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐIỆN TRỞ VÀ NỘI TRỞ SỬ DỤNG DAO ĐỘNG CỘNG HƯỞNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo điện trở và nội trở sử dụng dao động cộng hưởng bao gồm: khối dao động cộng hưởng đầu ra có các đầu nối đầu ra được nối tới vật cần đo điện trở hoặc nội trở để tạo thành mạch điện kín và cho phép xảy ra dao động cộng hưởng trong mạch điện kín này; khối phát xung cảm ứng để phát ra các xung cảm ứng theo tần số phát xung, nhờ đó sinh ra dòng điện cảm ứng đầu ra trong mạch điện kín; khối đo lường. Khi có dòng điện cảm ứng đầu ra xuất hiện trong khối dao động cộng hưởng đầu ra sẽ sinh ra dòng điện cảm ứng đo lường trong khối đo lường và được đo và tính toán để xác định giá trị điện trở của vật cần đo điện trở hoặc nội trở. Khối dao động cộng hưởng đầu ra bao gồm thanh đồng cảm ứng từ đầu ra và thanh đồng cảm ứng từ đo lường, vừa có vai trò tạo ra cảm kháng trong mạch điện kín được tạo ra bởi khối dao động cộng hưởng đầu ra và vật cần đo điện trở hoặc nội trở để kết hợp với cuộn tụ điện cộng hưởng tạo ra dao động cộng hưởng khi có tần số phát xung thích hợp; vừa có vai trò tạo ra sự cảm ứng điện từ với khối dao động cộng hưởng đầu ra và khối đo lường; và vừa có vai trò tạo ra ít nhất là một phần kết cấu chịu lực của kết cấu gá lắp nêu trên. Ngoài ra, sáng chế có thể xác định được tần số dao động riêng của mạch điện kín được tạo ra bởi khối dao động cộng hưởng đầu ra và vật cần đo điện trở hoặc nội trở.



Hình 3

- (11) 85123 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00348 (85) 18/01/2022
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/CN2020/096362 16/06/2020
 (30) 201910531988.7 19/06/2019 CN (87) WO2020/253681 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) H04N 19/176

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Xu (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DANH SÁCH THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG CỦA ỨNG VIÊN HỢP NHẤT, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH, BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng danh sách thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất, thiết bị dự đoán liên ảnh, bộ mã hóa video, bộ giải mã video, thiết bị mã hóa video và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ nhất; thu thông tin chuyển động thứ nhất dựa vào thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ nhất; thêm thông tin chuyển động thứ nhất vào tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ nhất, để thu tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ hai; thu thông tin chuyển động thứ hai dựa vào danh sách thông tin chuyển động của ứng viên dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector prediction, HMVP); khi thông tin chuyển động thứ hai khác với tất cả thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ hai, thì thêm thông tin chuyển động thứ hai vào tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ hai, để thu tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ ba; và khi số lượng mẫu thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ ba bằng ngưỡng được thiết lập trước, thì sử dụng tập thông tin chuyển động của ứng viên thứ ba làm danh sách thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất. Việc thực hiện sáng chế này có thể làm giảm độ phức tạp trong quá trình xây dựng danh sách thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất, và cải thiện hiệu quả mã hóa.

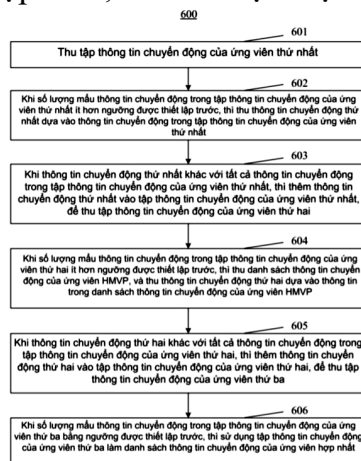
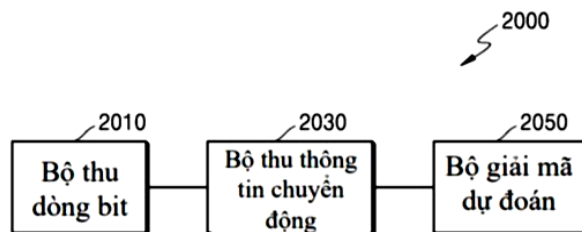


FIG. 6

- (11) **85124 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00349** (85) 18/01/2022
- (22) 19/06/2020 (86) PCT/KR2020/007968 19/06/2020
- (30) 62/864,822 21/06/2019 US (87) WO2020/256468 24/12/2020
62/906,895 27/09/2019 US
- (51) **H04N 19/513; H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ THÔNG TIN CHUYÊN ĐỘNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THÔNG TIN CHUYÊN ĐỘNG LÂN CẬN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã thông tin chuyên động bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, thông tin thay đổi biểu thị xem có thay đổi thông tin chuyên động của khối lân cận hay không; khi thông tin thay đổi biểu thị sự thay đổi của thông tin chuyên động và khối cao hơn có thể sử dụng một danh sách ảnh tham chiếu, thì xác định số lượng ảnh có trong danh sách ảnh tham chiếu của khối hiện thời; chọn, làm ảnh tham chiếu của khối hiện thời, ảnh tham chiếu của khối lân cận hoặc ảnh khác với ảnh tham chiếu của khối lân cận, khi xem xét số lượng ảnh; khi ảnh tham chiếu của khối lân cận được chọn làm ảnh tham chiếu của khối hiện thời, thì thu vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách áp dụng độ lệch cho ít nhất một trong số thành phần x hoặc thành phần y của vectơ chuyển động của khối lân cận; và khôi phục khối hiện thời bằng cách sử dụng khối tham chiếu được biểu thị bởi vectơ chuyển động của khối hiện thời trong ảnh tham chiếu của khối hiện thời.

FIG. 20



- (11) 85125 A (43) 25/03/2022
(21) 1-2022-00355 (85) 18/01/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/CN2020/102327 16/07/2020
(30) 201910657447.9 19/07/2019 CN (87) WO2021/013035 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN VẬT LÝ ĐƯỜNG LÊN (PUCCH), PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền PUCCH, phương pháp cấu hình thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp truyền PUCCH bao gồm các bước: xác định thông số đích được sử dụng để gửi PUCCH trên tài nguyên PUCCH đích, trong trường hợp đáp ứng điều kiện đặt trước thứ nhất, trong đó tài nguyên PUCCH đích có ít nhất một thông số kích hoạt, và thông số đích là một trong ít nhất một thông số kích hoạt, thông số kích hoạt bao gồm ít nhất một thông tin quan hệ không gian kích hoạt và thông số điều khiển công suất kích hoạt; và gửi PUCCH trên tài nguyên PUCCH đích bằng cách sử dụng thông số đích.

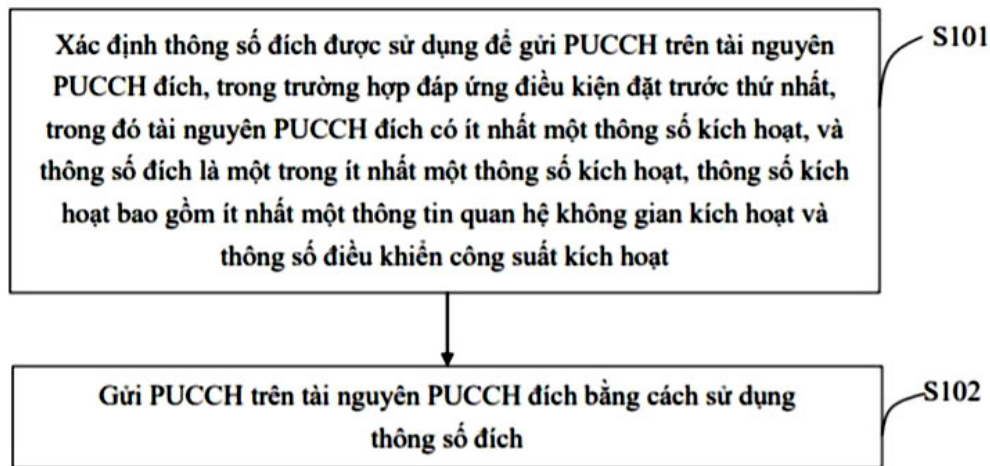
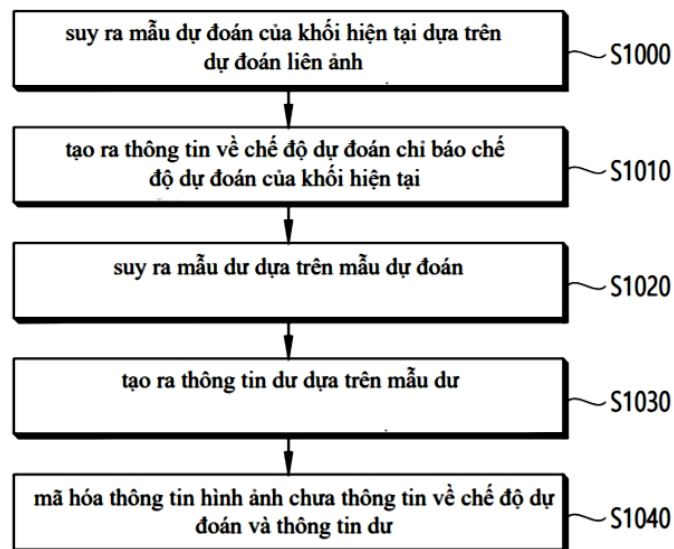


Fig.1

- (11) 85126 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00362 (85) 19/01/2022
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/KR2020/008008 19/06/2020
 (30) 62/863,806 19/06/2019 US (87) WO2020/256493 24/12/2020
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022
 (51) *H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/132*
 (71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit, ít nhất một trong số cờ cho phép hợp nhất liên ảnh và dự đoán trong ảnh được kết hợp (CIIP) và cờ nhảy cụm tạo mã (CU: Coding Unit) biểu thị liệu chế độ nhảy có được áp dụng cho khối hiện tại hay không; thu thập, từ luồng bit, cờ hợp nhất thông thường dựa vào điều kiện dựa trên khối hiện tại kích cỡ, và ít nhất một trong số điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên cờ nhảy CU được thỏa mãn; tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên cờ hợp nhất thông thường; và tạo ra các mẫu đã được tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 10



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85127 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00363 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008007 | 19/06/2020 |
| (30) 62/863,803 | 19/06/2019 | US (87) WO2020/256492 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

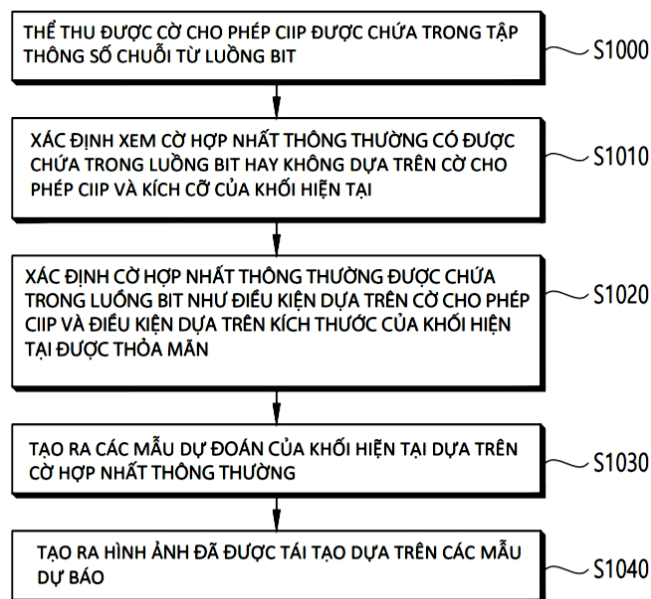
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

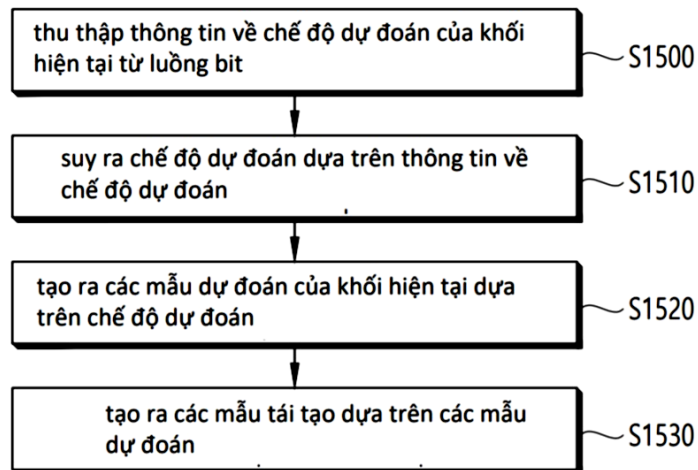
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu thập tập thông số chuỗi từ luồng bit; thu thập cờ cho phép dự đoán liên ảnh hợp nhất và dự đoán trong ảnh (CIIP) được kết hợp từ tập thông số chuỗi: xác định, trên cơ sở cờ cho phép CIIP và kích thước của khối hiện tại, xem cờ hợp nhất thông thường có được chứa trong luồng bit hay không; phân tích cờ hợp nhất thông thường trong luồng bit dựa trên điều mà điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên kích thước của khối hiện tại được thỏa mãn; tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên cờ hợp nhất thông thường; và tạo ra hình ảnh đã được tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 10



- (11) **85128 A** (43) 25/03/2022
 - (21) **1-2022-00364** (85) 19/01/2022
 - (22) 19/06/2020 (86) PCT/KR2020/008000 19/06/2020
 - (30) 62/863,795 19/06/2019 US (87) WO2020/256487 24/12/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022
- (51) **H04N 19/157; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119**
 - (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 - (72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
 - (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 - (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit, thông tin kết hợp với chế độ dự đoán của khối hiện tại; suy ra chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin kết hợp với chế độ dự đoán; suy ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán; và tạo ra các mẫu tái tạo trên cơ sở các mẫu dự đoán, trong đó luồng bit bao gồm tập thông số chuỗi, tập thông số chuỗi bao gồm cờ cho phép dự đoán liên ảnh hợp nhất và dự đoán trong ảnh (CIIP) được kết hợp, và bước suy ra có thể bao gồm bước phân tích cờ hợp nhất thông thường từ luồng bit trên cơ sở thỏa mãn của điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên kích thước của khối hiện tại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 15



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85129 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00367 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008110 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,967 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/262902 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) *H04N 19/527; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

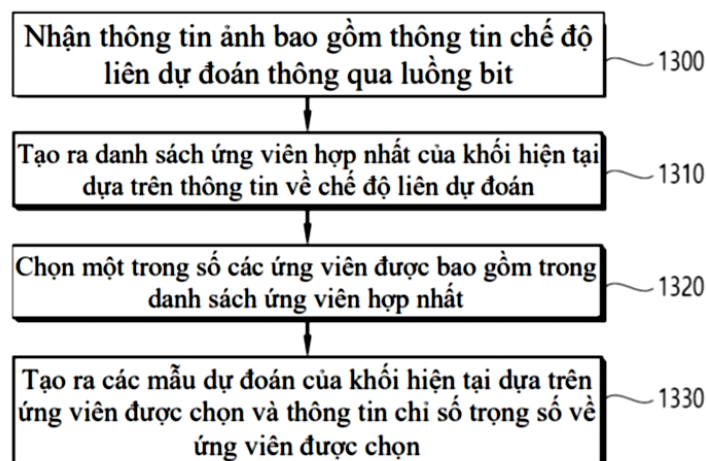
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương tiện lưu trữ số phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh. Theo sáng chế này, khi loại liên dự đoán của khối hiện tại chỉ báo việc song dự đoán, thì thông tin chỉ số trọng số dành cho ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất hoặc danh sách ứng viên hợp nhất khối con có thể được dẫn xuất, và hiệu quả lập mã có thể được nâng cao.

Fig.13



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85130 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00369 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097762 | 23/06/2020 |
| (30) 201931025013 | 24/06/2019 IN | (87) WO2020/259507 A8 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **H04N 19/52**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN DÒNG QUANG SONG HƯỚNG, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán dòng quang song hướng, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ lưu trữ dòng bit, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó các vị trí điểm ảnh con trong vùng được mở rộng của khối được dự đoán trong ảnh tham chiếu được làm tròn để thu nhận các vị trí mẫu điểm ảnh số nguyên trong ảnh tham chiếu, trong đó các giá trị mẫu tham chiếu ở các vị trí mẫu điểm ảnh số nguyên được thu nhận trong ảnh tham chiếu được sử dụng trong việc tính toán của gradient mẫu biên tương ứng với các biên của khối được dự đoán trong ảnh tham chiếu.

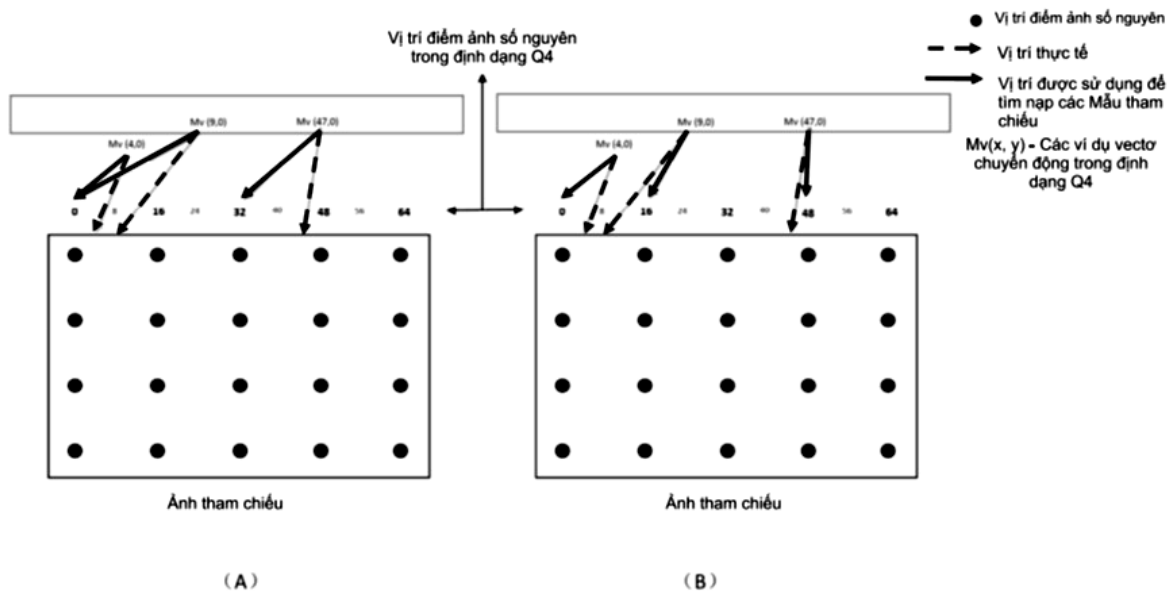
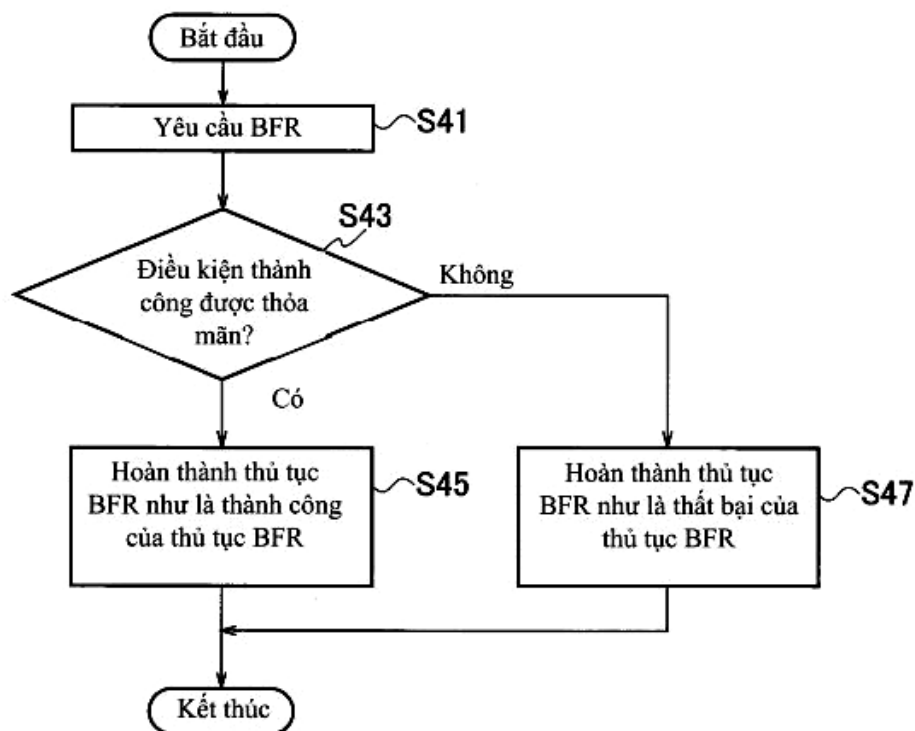


FIG. 6

- (11) **85131 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00370** (85) 19/01/2022
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/JP2019/024844 21/06/2019
 (87) WO2020/255422 24/12/2020
- (51) **H04W 16/28; H04W 24/04; H04W 72/04; H04W 16/32**
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
 (72) UCHINO Tooru (JP); MATSUMURA Yuki (JP); TAKAHASHI Hideaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối (200) mà cấu hình tế bào sơ cấp (Pcell) và và tế bào thứ cấp (Scell) một cách đồng thời. Thiết bị đầu cuối (200) bao gồm bộ thu (220) mà thu tín hiệu tham chiếu để sử dụng trong việc dò tìm lỗi chùm sóng trong SCell, bộ điều khiển (270) mà dò tìm lỗi chùm sóng dựa trên chất lượng thu của tín hiệu tham chiếu, và bộ truyền (210) mà truyền yêu cầu khôi phục lỗi chùm sóng. Bộ điều khiển (270) xác định rằng thủ tục khôi phục lỗi chùm sóng (BFR-beam failure recovery) được hoàn thành khi điều kiện định trước được thỏa mãn.

FIG. 9



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85132 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00371 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 04/07/2019 | (86) PCT/JP2019/026720 | 04/07/2019 |
| | (87) WO2021/002012 | 07/01/2021 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) YOSHIOKA, Shohei (JP); TAKAHASHI, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ điều khiển mà xác định, trong trường hợp trong đó kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) trải dài hai khoảng thời gian qua biên trong miền thời gian, cấu hình của tín hiệu tham chiếu tám pha (PTRS-phase tracking reference signal) trong mỗi hai khoảng thời gian, và bộ truyền mà truyền PUSCH. Theo khía cạnh của sáng chế, ngay cả trong trường hợp trong đó tín hiệu/kênh được truyền qua nhiều khe, tín hiệu tham chiếu có thể được truyền một cách thích hợp.

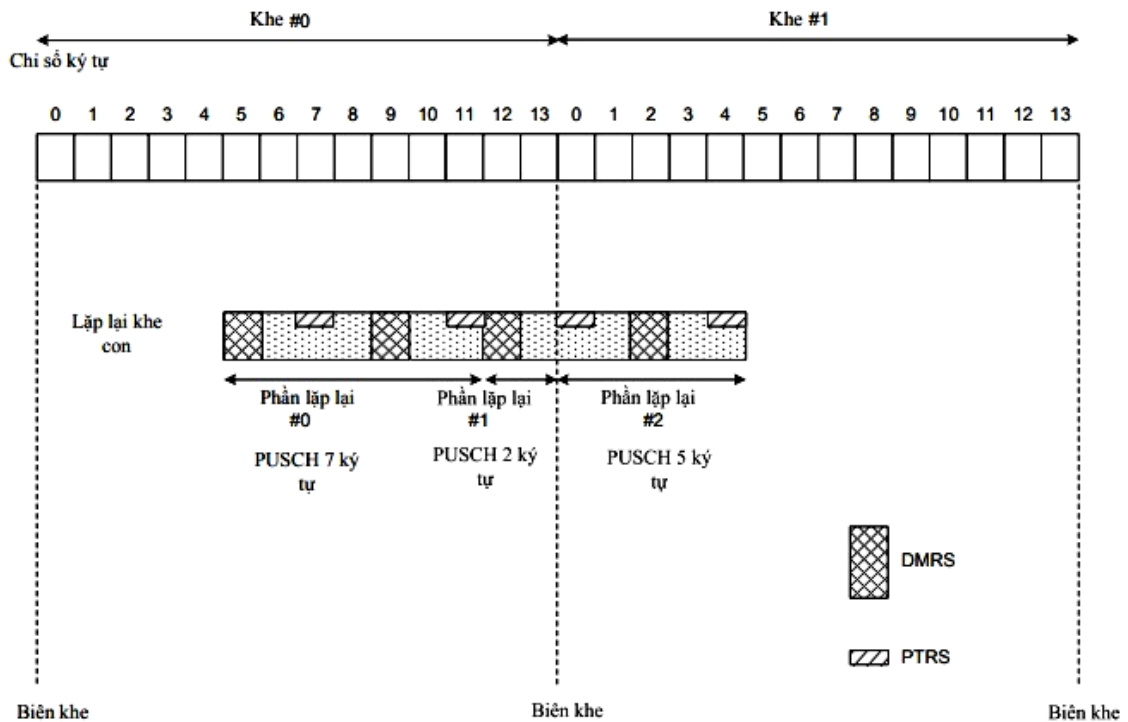


FIG. 3

(11) **85133 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00373**

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **H04L 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

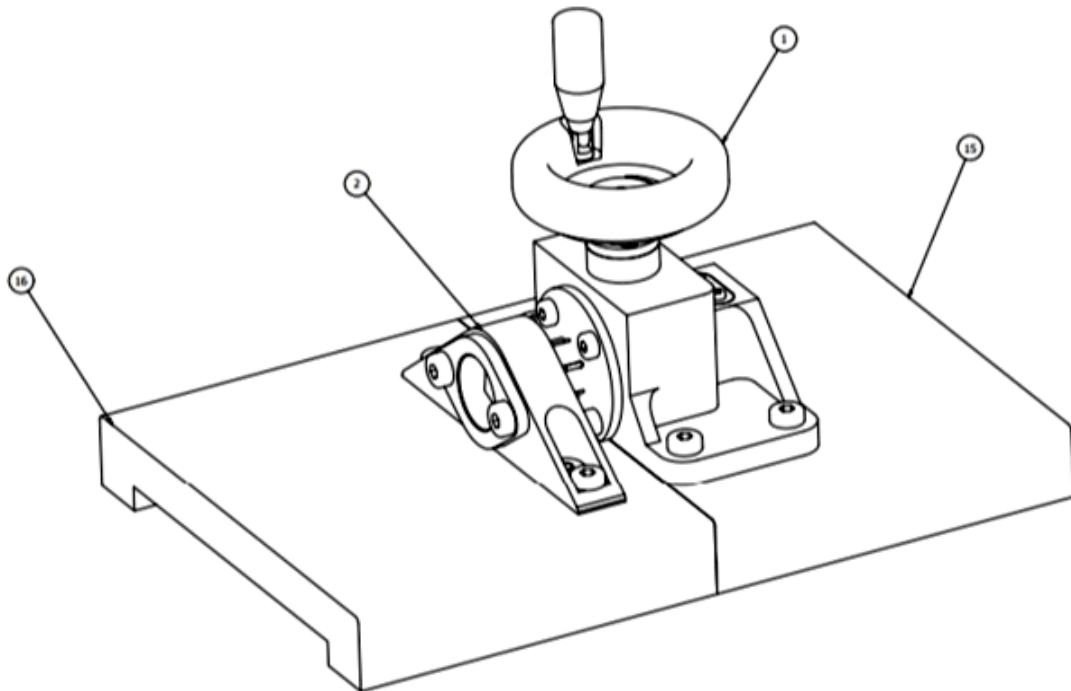
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Lượng (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU ĐỊNH VỊ RAY DẪN HƯỚNG SỬ DỤNG CHỤP BUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định vị ray sử dụng chụp bung sử dụng trong việc ghép nối các chi tiết gia công trong thiết bị gia công cơ khí chính xác như CNC, máy phay, máy tiện, thiết bị dẫn động dịch chuyển... Đây là cơ cấu khóa bằng cách định vị và tạo ma sát ngăn chặn chuyển vị theo hai phương O_x và O_y . Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm khóa liên kết ray, cụm lỗ chốt khóa, ray chính, ray phụ.



Hình 1

(11) 85134 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2022-00374

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **H04L 1/00**

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

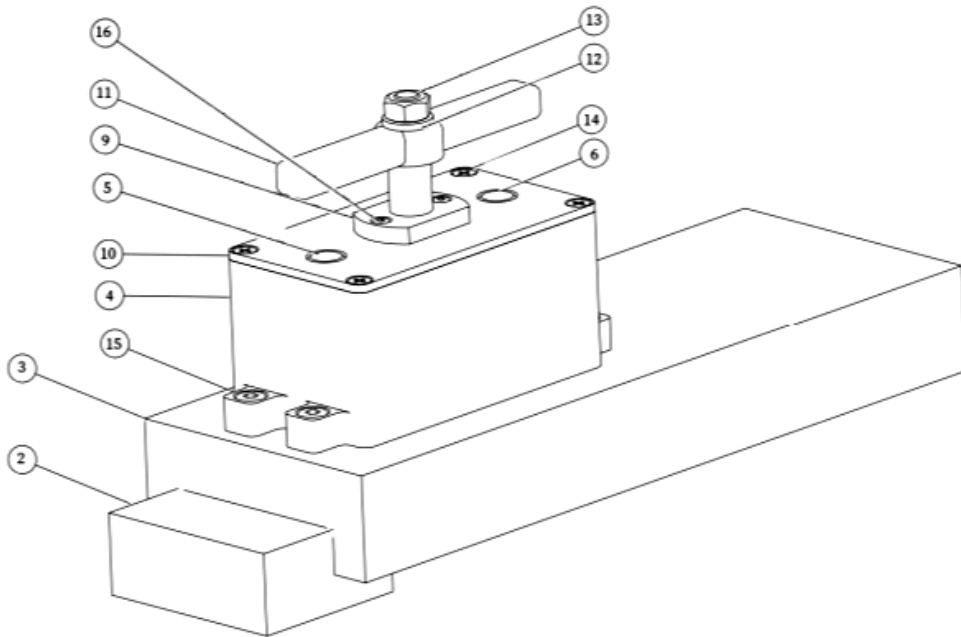
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Lượng (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Nguyễn Quang Uy (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU CHẶN HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỘNG CỦA CÁC CHI TIẾT MÁY BẰNG CON QUAY CÓ Rãnh TỶ DẪN HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chặn hành trình bằng con quay có rãnh tỷ trình dịch chuyển của các chi tiết máy, trong các cụm rãnh trượt có dẫn hướng cụ thể. Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm chặn hành trình, con trượt, ray trượt. Cơ cấu giúp chặn hành trình tự hãm sử dụng lò xo và con quay có rãnh tỷ dẫn hướng.



Hình 1

(11) 85135 A

(43) 25/03/2022

(21) 1-2022-00375

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **B25J 9/10**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

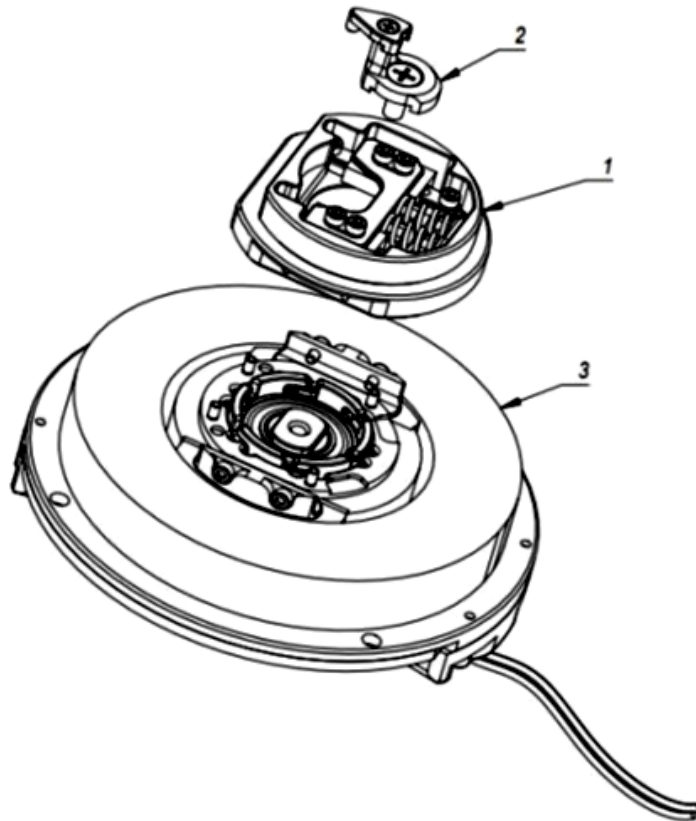
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Duy Nhật (VN); Trịnh Quang Trung (VN); Phạm Văn Tiến (VN); Trần Tiến Hải (VN); Phạm Đỗ Trung Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU GIẢM CHẤN BẢO VỆ GIỚI HẠN GÓC CỦA ĐỘNG CƠ DẪN ĐỘNG TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giảm chấn bảo vệ giới hạn góc của động cơ dẫn động trực tiếp. Cụ thể, cơ cấu được đề cập trong sáng chế có cơ cấu giảm chấn lò xo tích hợp bên trong động cơ để bảo vệ thiết bị khi hoạt động theo giới hạn hành trình góc quay mong muốn, được áp dụng trong các thiết bị, động cơ yêu cầu độ chính xác vị trí góc cao. Sản phẩm của sáng chế có thể được ứng dụng trong các cơ cấu động cơ dẫn động trực tiếp giới hạn góc quay với độ chính xác cao như cánh tay rô bốt, thiết bị quan sát tự động đa cảm biến đặt cố định, di động hay các thiết bị không người lái.



Hình 1

(11) **85136 A**

(43) 25/03/2022

(21) **1-2022-00376**

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **G01C 25/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

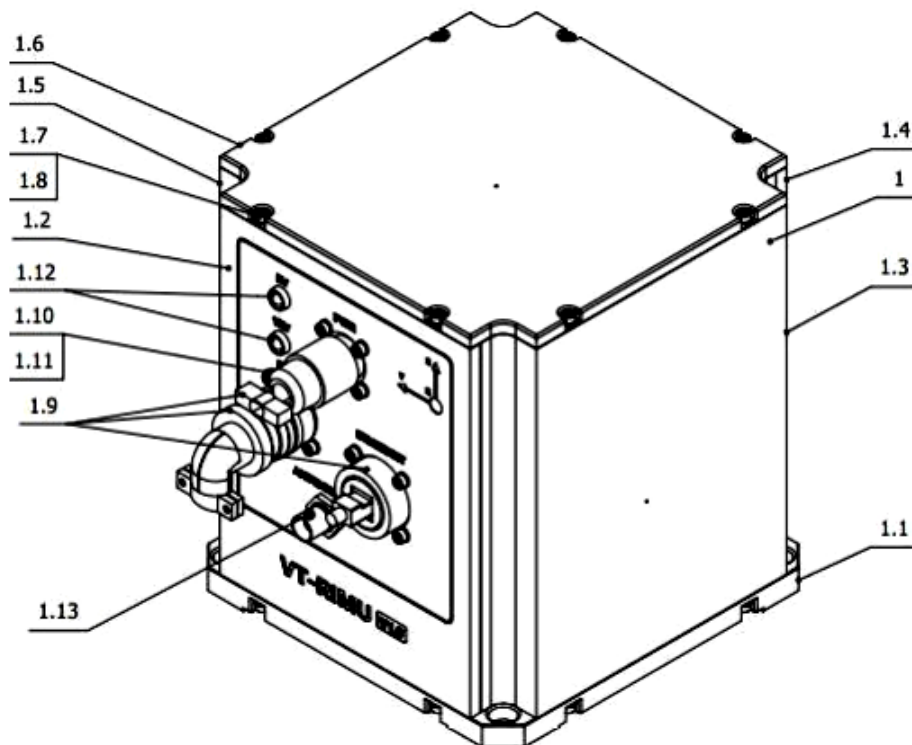
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vương Xuân Chiến (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN); Trịnh Hải Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU CẢM BIẾN QUÁN TÍNH DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHUNG XOAY KÉP**

(57) Cảm biến quán tính dựa trên nền tảng khung xoay kép gồm các thành phần chính là vỏ hộp, phần liên kết cơ sở, phần xử lý trung tâm và phần thu tín hiệu định vị. Sáng chế này là công nghệ tự hiệu chỉnh và điều chế với hai trục xoay độc lập, điều này dẫn tới hệ thống hỗ trợ rất thuận lợi cho các thuật toán hiệu chỉnh. Ngoài ra, sáng chế này là phương án thiết kế nhằm tăng độ chính xác của hệ thống dẫn đường với giá thành rẻ hơn so với các cảm biến quán tính sử dụng cùng một cấp độ chính xác của cảm biến.

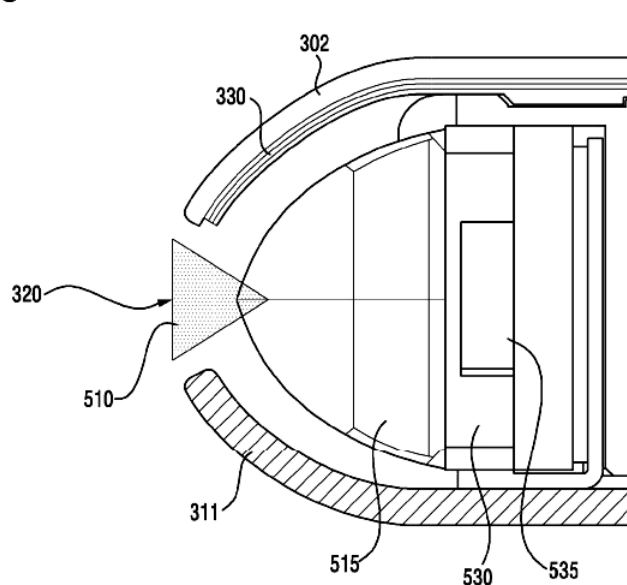


Hình 1

- (11) **85137 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00377** (85) 19/01/2022
- (22) 26/06/2020 (86) PCT/KR2020/008352 26/06/2020
- (30) 10-2019-0078183 28/06/2019 KR (87) WO2021/263013 30/12/2020
- (51) **H04M 1/02; H01Q 1/24; H01Q 21/06**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JEON, Seunggil (KR); KIM, Namwoo (KR); HONG, Seongbeom (KR); MOON, Sunghoon (KR); LEE, Kyungwoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ KẾT CẤU ĐỂ ĐẢM BẢO VÙNG PHỦ SÓNG CỦA ANTEN**

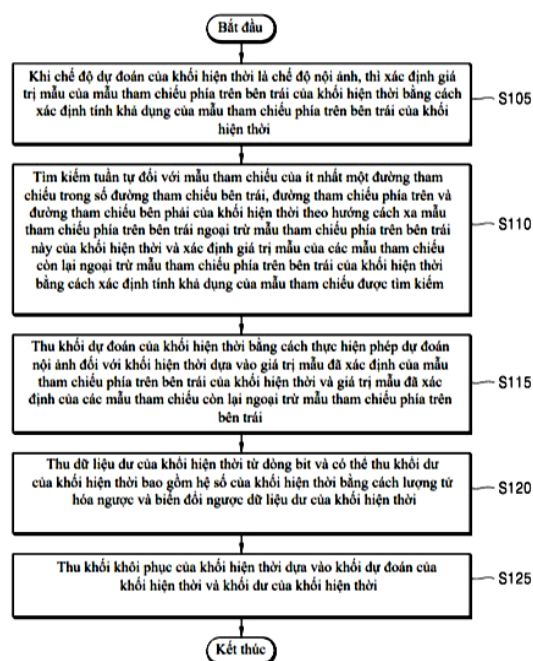
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau bao gồm: vỏ có tấm trước hướng theo hướng thứ nhất, tấm sau hướng theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và chi tiết vỏ bên bao quanh khoảng trống giữa tấm trước và tấm sau; chi tiết dẫn điện là vật liệu dẫn điện được bố trí giữa tấm trước và tấm sau; màn hình có thể xem được qua tấm trước; ít nhất một môđun anten có nhiều phần tử anten được làm thích ứng để tạo chùm theo hướng thứ ba đối diện với chi tiết dẫn điện, và được bố trí sao cho có khoảng cách với chi tiết dẫn điện trong khoảng trống; và mạch truyền thông không dây được nối điện với môđun anten và được làm thích ứng để truyền và/hoặc thu ít nhất một tín hiệu có tần số nằm trong khoảng từ 3 GHz tới 100 GHz, trong đó chi tiết dẫn điện có bề mặt thứ nhất tạo ra góc nhọn thứ nhất so với đường thẳng tưởng tượng đi qua các tâm của các phần tử anten và hướng theo hướng thứ ba, và bề mặt thứ hai tạo ra góc nhọn thứ hai so với đường thẳng tưởng tượng, trong đó chỗ nối giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được định vị trên đường thẳng tưởng tượng.

Fig.6



- (11) **85138 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00379** (85) 19/01/2022
- (22) 19/06/2020 (86) PCT/KR2020/007995 19/06/2020
- (30) 62/864,815 21/06/2019 US (87) WO2020/256483 24/12/2020
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/109; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/105**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) **CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: khi chế độ dự đoán của khối hiện thời là chế độ nội ảnh, thì xác định giá trị mẫu của mẫu tham chiếu phía trên bên trái của khối hiện thời bằng cách xác định tính khả dụng của mẫu tham chiếu phía trên bên trái của khối hiện thời; tìm kiếm tuần tự đối với mẫu tham chiếu của ít nhất một đường tham chiếu trong số đường tham chiếu bên trái, đường tham chiếu phía trên và đường tham chiếu bên phải của khối hiện thời theo hướng cách xa mẫu tham chiếu phía trên bên trái ngoại trừ mẫu tham chiếu phía trên bên trái này của khối hiện thời và xác định giá trị mẫu của các mẫu tham chiếu còn lại ngoại trừ mẫu tham chiếu phía trên bên trái của khối hiện thời bằng cách xác định tính khả dụng của mẫu tham chiếu được tìm kiếm; thu khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời, dựa vào giá trị mẫu xác định được của mẫu tham chiếu phía trên bên trái của khối hiện thời và giá trị mẫu xác định được của các mẫu tham chiếu còn lại ngoại trừ mẫu tham chiếu phía trên bên trái; và thu khối khôi phục của khối hiện thời dựa vào khối dự đoán của khối hiện thời.

FIG. 1B



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85139 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00380 | | | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 29/05/2020 | | | (86) PCT/KR2020/007021 | 29/05/2020 |
| (30) 62/864,775 | 21/06/2019 | US | (87) WO2020/256310 | 24/12/2020 |
| 62/904,766 | 24/09/2019 | US | | |
| 10-2020-0064608 | 28/05/2020 | KR | | |

(51) **H04N 19/625; H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/18**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

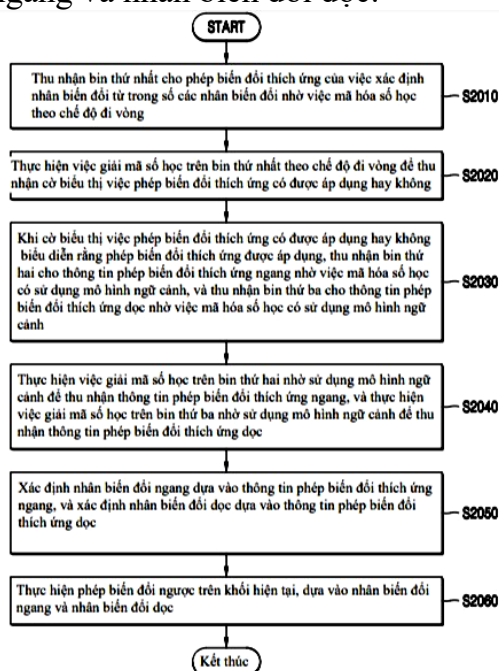
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Kiho (KR); TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video để: trong quy trình mã hóa và giải mã video, thu nhận bin thứ nhất cho phép biến đổi thích ứng của việc xác định nhân biến đổi từ trong số các nhân biến đổi nhờ việc mã hóa số học theo chế độ đi vòng; thực hiện việc giải mã số học trên bin thứ nhất theo chế độ đi vòng để thu nhận cờ biểu thị việc phép biến đổi thích ứng có được áp dụng hay không; thu nhận, khi cờ biểu thị việc phép biến đổi thích ứng có được áp dụng hay không biểu diễn rằng phép biến đổi thích ứng được áp dụng, bin thứ hai cho thông tin phép biến đổi thích ứng ngang nhờ việc mã hóa số học có sử dụng mô hình ngữ cảnh, và thu nhận bin thứ ba cho thông tin phép biến đổi thích ứng dọc nhờ việc mã hóa số học có sử dụng mô hình ngữ cảnh; thực hiện việc giải mã số học trên bin thứ hai nhờ sử dụng mô hình ngữ cảnh để thu nhận thông tin phép biến đổi thích ứng ngang, và thực hiện việc giải mã số học trên bin thứ ba nhờ sử dụng mô hình ngữ cảnh để thu nhận thông tin phép biến đổi thích ứng dọc; xác định nhân biến đổi ngang dựa vào thông tin phép biến đổi thích ứng ngang, và xác định nhân biến đổi dọc dựa vào thông tin phép biến đổi thích ứng dọc; và thực hiện phép biến đổi ngược trên khối hiện tại dựa vào nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc.



- (11) 85140 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00381 (85) 19/01/2022
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/KR2020/007965 19/06/2020
 (30) 10-2019- 0072701 19/06/2019 KR (87) WO2020/256466 24/12/2020
 10-2019- 0115972 20/09/2019 KR
 10-2019- 0122827 04/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/13

(71) 1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)

218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

2. INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION KOREA AEROSPACE UNIVERSITY (KR)

76, Hanggongdaehak-ro, Deogyang-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10540, Republic of Korea

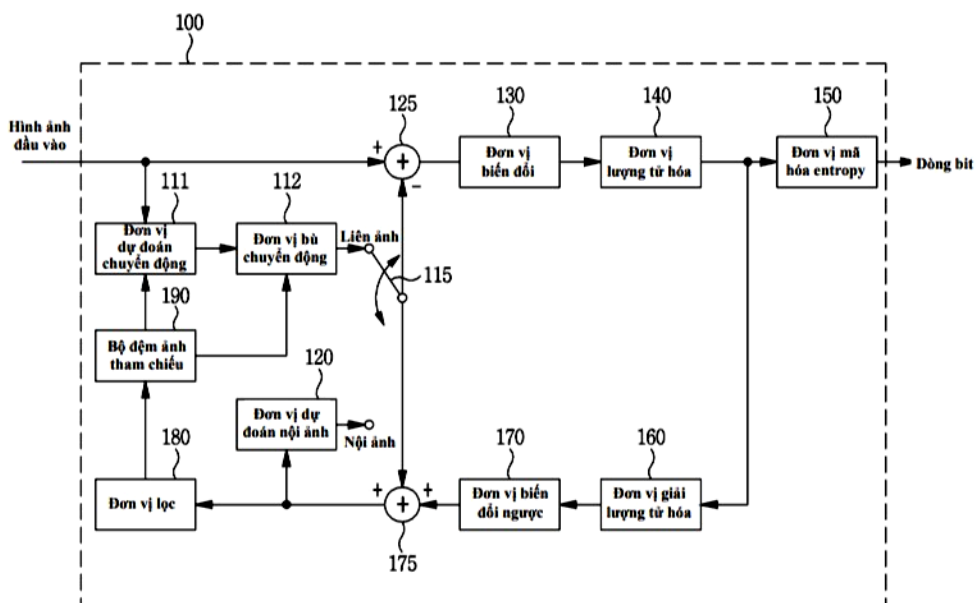
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Jae Gon (KR); YOON, Yong Uk (KR); PARK, Do Hyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ ENTROPY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu được thông tin chế độ dự đoán của khối lân cận đối với khối hiện thời từ dòng bit; sử dụng thông tin thu được, suy ra chế độ dự đoán của khối lân cận; và dựa trên chế độ dự đoán của khối lân cận, tái lập khối hiện thời.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85141 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00382 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 22/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008085 | 22/06/2020 |
| (30) 10-2019- 0073733 | 20/06/2019 KR (87) WO2020/256524 | 24/12/2020 |
| 10-2020- 0075854 | 22/06/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176**

(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

(72) BANG, Gun (KR); PARK, Gwang-Hoon (KR); LIM, Woong (KR); KIM, Hui-Yong (KR); GWUN, Woo-Woen (KR); KIM, Tae-Hyun (KR); LEE, Dae-Young (KR); LEE, Won-Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG SỰ DỰ ĐOÁN DỰA TRÊN LOẠI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng sự dự đoán dựa trên hình dạng khối. Việc liệu chế độ dự đoán có khả dụng cho khối mục tiêu được xác định. Việc xác định được thực hiện dựa trên hình dạng của khối mục tiêu. Khi chế độ dự đoán được xác định là không khả dụng cho khối mục tiêu, báo hiệu liên quan đến chế độ dự đoán có thể được bỏ qua, và việc xác định chế độ dự đoán bổ sung được thực hiện. Khi chế độ dự đoán được xác định là khả dụng cho khối mục tiêu, thông tin chỉ báo xem liệu chế độ dự đoán có được sử dụng cho khối mục tiêu hay không được báo hiệu.

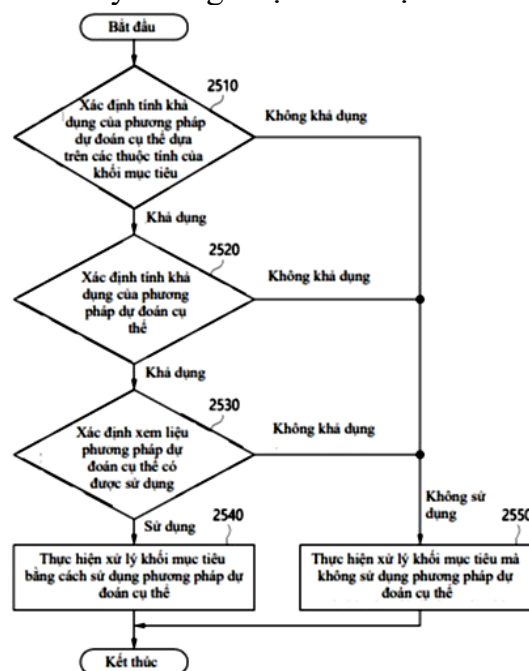


FIG. 25

- | | | |
|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85142 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00383 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008006 | 19/06/2020 |
| (30) 10-2019- 0073131 | 19/06/2019 | KR (87) WO2020/256491 |
| 10-2020- 0074871 | 19/06/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) *H04N 19/86; H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/132*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea

(72) LIM, Sung-Chang (KR); KANG, Jung-Won (KR); LEE, Ha-Hyun (KR); LEE, Jin-Ho (KR); KIM, Hui-Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI DÙNG ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật ghi dùng để mã hóa/giải mã hình ảnh. Trong phương pháp giải mã hình ảnh, việc liệu quy trình lọc có được thực hiện qua ranh giới của khối mục tiêu hay không được xác định, và cường độ lọc cho ranh giới của khối mục tiêu và số lượng mẫu cần được sử dụng cho quy trình đó được xác định. Dựa trên kết quả xác định này, quy trình lọc qua ranh giới của khối mục tiêu được thực hiện. Khi cường độ lọc và số lượng mẫu được xác định, các tham số mã hóa liên quan đến khối mục tiêu và khối lân cận, như kích thước khối và chế độ dự đoán, được sử dụng.

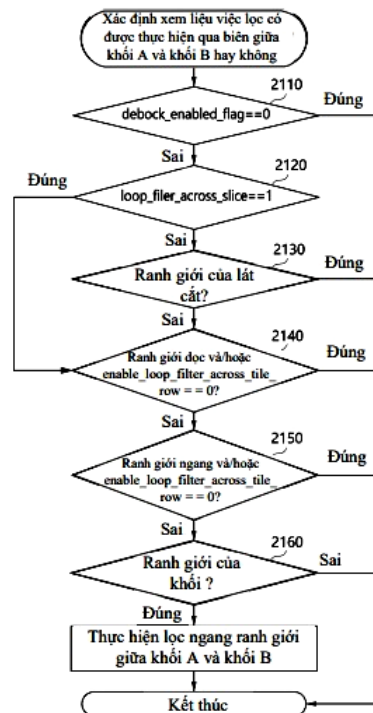
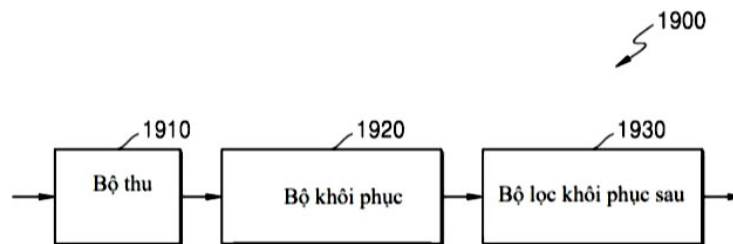


FIG 21

- (11) **85143 A** (43) 25/03/2022
- (21) **1-2022-00387** (85) 19/01/2022
- (22) 22/06/2020 (86) PCT/KR2020/008080 22/06/2020
- (30) 62/864,816 21/06/2019 US (87) WO2020/256521 24/12/2020
62/971,485 07/02/2020 US
- (51) **H04N 19/80; H04N 19/119; H04N 19/85; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/132**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO ĐỂ THỰC HIỆN BƯỚC LỌC KHÔI PHỤC SAU Ở CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN RÀNG BUỘC VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin dự đoán ràng buộc biểu thị xem chế độ dự đoán nội ảnh ràng buộc có được cho phép hay không; tạo ra các mẫu được khôi phục của khối hiện thời bằng cách sử dụng các mẫu dự đoán của khối hiện thời và các mẫu dư của khối hiện thời; khi chế độ dự đoán nội ảnh ràng buộc được cho phép bởi thông tin dự đoán ràng buộc và chế độ dự đoán của khối lân cận không phải là chế độ dự đoán nội ảnh, thì xác định giá trị đệm tương ứng với mẫu lân cận liền kề với bên ngoài của biên giữa khối hiện thời và khối lân cận, bằng cách sử dụng các mẫu được khôi phục của khối hiện thời; và thực hiện bước lọc khôi phục sau đối với khối hiện thời, bằng cách sử dụng giá trị đệm tương ứng với mẫu lân cận.

FIG. 19



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85144 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00393 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100005 | 02/07/2020 |
| (30) 201910631589.8 | 12/07/2019 CN | (87) WO2021/008382 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) BAO, Wei (CN); MO, Yitao (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HƯỚNG QUY TRÌNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển hướng quy trình truy cập ngẫu nhiên, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp UE bắt đầu quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, chuyển hướng từ quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất sang quy trình truy cập ngẫu nhiên đích dựa trên thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất là thông tin về quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất hoặc thông tin về quy trình truy cập ngẫu nhiên đích. Các phương án của sáng chế này áp dụng cho quá trình UE thực hiện chuyển hướng quy trình truy cập ngẫu nhiên.

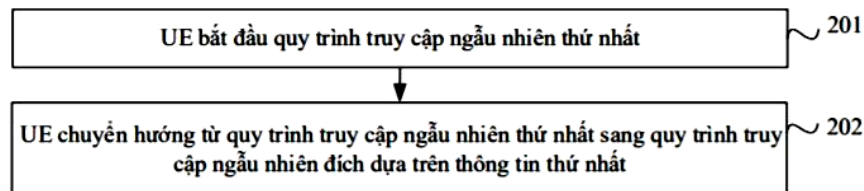


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85145 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00395 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100006 | 02/07/2020 |
| (30) 201910626129.6 | 11/07/2019 CN | (87) WO2021/004375 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **H04W 76/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) BAO, Wei (CN); WU, Yumin (CN); MO, Yitao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG HOẠT ĐỘNG TRUYỀN DỮ LIỆU SỚM (EDT) VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu trong hoạt động truyền dữ liệu sớm (EDT) và thiết bị. Phương pháp này do thiết bị đầu cuối thực hiện và bao gồm: chọn tài nguyên PUSCH từ (các) tài nguyên kênh vật lý đường lên được chia sẻ PUSCH đích, trong đó tài nguyên PUSCH đích là tài nguyên PUSCH được dùng để truyền Msg A trong quy trình truy cập ngẫu nhiên hai bước; và truyền dữ liệu EDT bằng tài nguyên PUSCH đã chọn. Các phương án của sáng chế này giải quyết vấn đề thiết bị đầu cuối không thể chọn tài nguyên đường lên thích hợp để truyền dữ liệu EDT, từ đó giúp cải thiện hiệu quả giao tiếp.

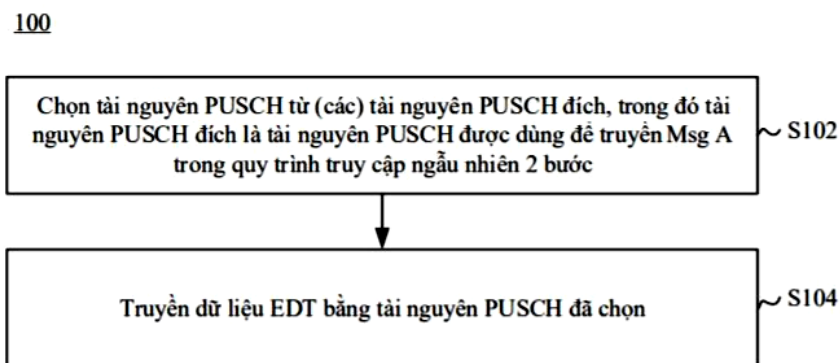


Fig.1

- (11) **85146 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00396** (85) 19/01/2022
 (22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025215 26/06/2020
 (30) 2019-121584 28/06/2019 JP (87) WO2020/262611 30/12/2020
 2020-063935 31/03/2020 JP
- (51) **E04B 1/94; E04C 2/26; E04F 13/12; E04B 2/56**
- (71) **1. FUJITA CORPORATION (JP)**
 32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan
2. DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 3-3-5 Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308241, Japan
- (72) TAKAHASHI Ichiro (JP); FUJINUMA Tomohiro (JP); TOMITA Yasutaka (JP); MORITA Takashi (JP); IWATANI Hajime (JP); OKUNO Satoshi (JP); TANAKA Yoshio (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **TẮM CÁCH NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TẮM CÁCH NHIỆT VÀ TỔ HỢP TẮM GHÉP GỒM NHIỀU TẮM CÁCH NHIỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm cách nhiệt, phương pháp thi công tấm cách nhiệt, và tổ hợp tấm ghép gồm nhiều tấm cách nhiệt, trong đó tấm cách nhiệt bao gồm mặt thứ nhất, mặt thứ hai ở phía đối diện với mặt thứ nhất, mặt cắt thứ nhất nối một đầu của mặt thứ nhất và mặt thứ hai theo chiều rộng, mặt cắt thứ hai nối các đầu còn lại của mặt thứ nhất và mặt thứ hai theo chiều rộng, phần lõm thứ nhất được thiết lập từ đầu này đến đầu kia theo hướng chiều cao ở phần trung tâm theo hướng độ dày của mặt cắt thứ nhất, phần lõm thứ hai được thiết lập từ đầu này đến đầu kia theo hướng chiều cao ở phần trung tâm theo hướng độ dày của mặt cắt thứ hai, có phần thân chính vật liệu cách nhiệt, mặt thứ nhất, phần phía mặt thứ nhất của mặt cắt thứ nhất và mặt cắt thứ hai, tấm kim loại thứ nhất bao phủ một mặt của mặt phía trong của phần lõm thứ nhất và phần lõm thứ hai, mặt thứ hai, phần phía mặt thứ hai của mặt cắt thứ nhất và mặt cắt thứ hai, tấm kim loại thứ hai bao phủ mặt còn lại của mặt phía trong của phần lõm thứ nhất và phần lõm thứ hai, và tấm không cháy thứ nhất được thiết lập tại phần lõm thứ nhất, tấm không cháy thứ nhất ở trạng thái được chèn vào phần lõm thứ nhất và được cố định bằng dụng cụ đầu nối được chèn vào từ phía mặt thứ hai.

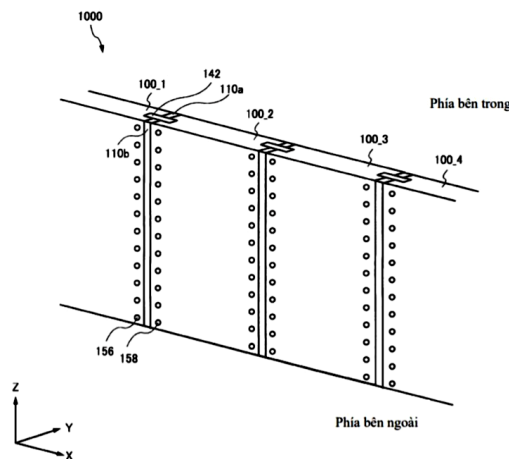


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85147 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00405 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 25/06/2020 | (86) PCT/EP2020/067781 | 25/06/2020 |
| (30) 62/868,241 | 28/06/2019 | US (87) WO2020/260435 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

- (51) *H04W 4/90; H04W 76/50; H04W 4/10*
 (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) SOLANO ARENAS, John, Camilo (CO); ÅKESSON, Joakim (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY CHO PHÉP THỰC HIỆN VIỆC VẬN HÀNH NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG VIỆC VẬN HÀNH ĐƯỢC CÁCH LY CHO AN TOÀN CÔNG CỘNG TRONG HỆ THỐNG IOPS**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị không dây (312, 510) để cho phép thực hiện việc vận hành nhiệm vụ quan trọng (mission critical - MC) việc vận hành bị cách ly cho sự an toàn công cộng (isolated operation for public safety - IOPS) trong hệ thống IOPS (500), thiết bị không dây bao gồm hệ mạch xử lý được đặt cấu hình để cung cấp theo cách vận hành được (102) chức năng mặt phẳng ứng dụng IOPS MC (516), trong đó: bộ phận khách kết nối IOPS MC (518) được đặt cấu hình để trợ giúp, theo cách vận hành được, điểm tham chiếu thứ nhất (MCIOPS 1) giữa bộ phận khách kết nối IOPS và chức năng khả năng kết nối IOPS (528) trong hệ thống IOPS MC, điểm tham chiếu thứ nhất được sử dụng cho ít nhất một việc trong số: các giao dịch đăng ký của người sử dụng và các thủ tục việc phát hiện IOPS; và bộ phận khách dịch vụ IOPS (519) được đặt cấu hình để trợ giúp, theo cách vận hành được, điểm tham chiếu thứ hai (MCIOPS 3) giữa bộ phận khách dịch vụ IOPS MC và chức năng phân phối gói IOPS (529) trong hệ thống IOPS MC, điểm tham chiếu thứ hai được sử dụng để mang các gói IP giữa bộ phận khách dịch vụ IOPS MC và chức năng phân phối gói IOPS dựa trên các việc truyền đơn hướng.

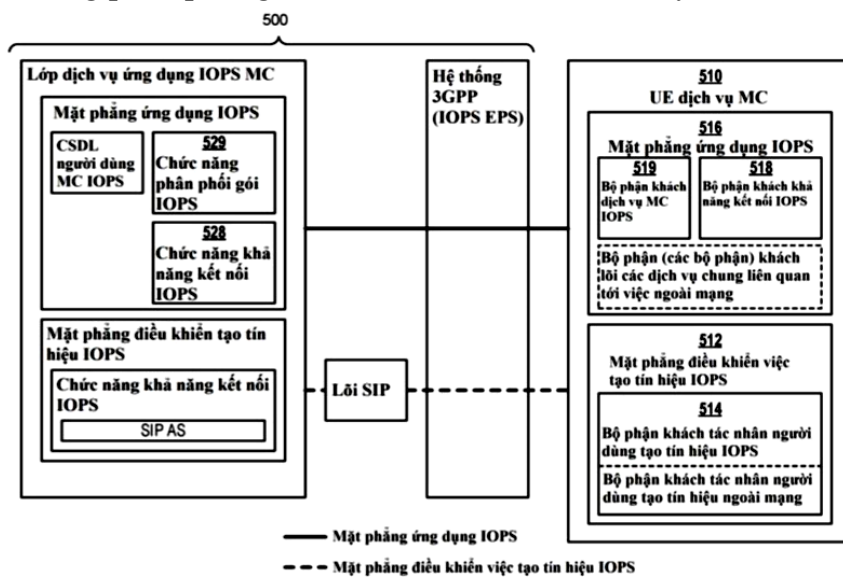


FIG. 5
 Mô hình chức năng MC IOPS chi tiết hóa

- (11) 85148 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00406 (85) 20/01/2022
 (22) 24/06/2020 (86) PCT/KR2020/008208 24/06/2020
 (30) 62/865,921 24/06/2019 US (87) WO2020/262952 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/117; H04N 19/137

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

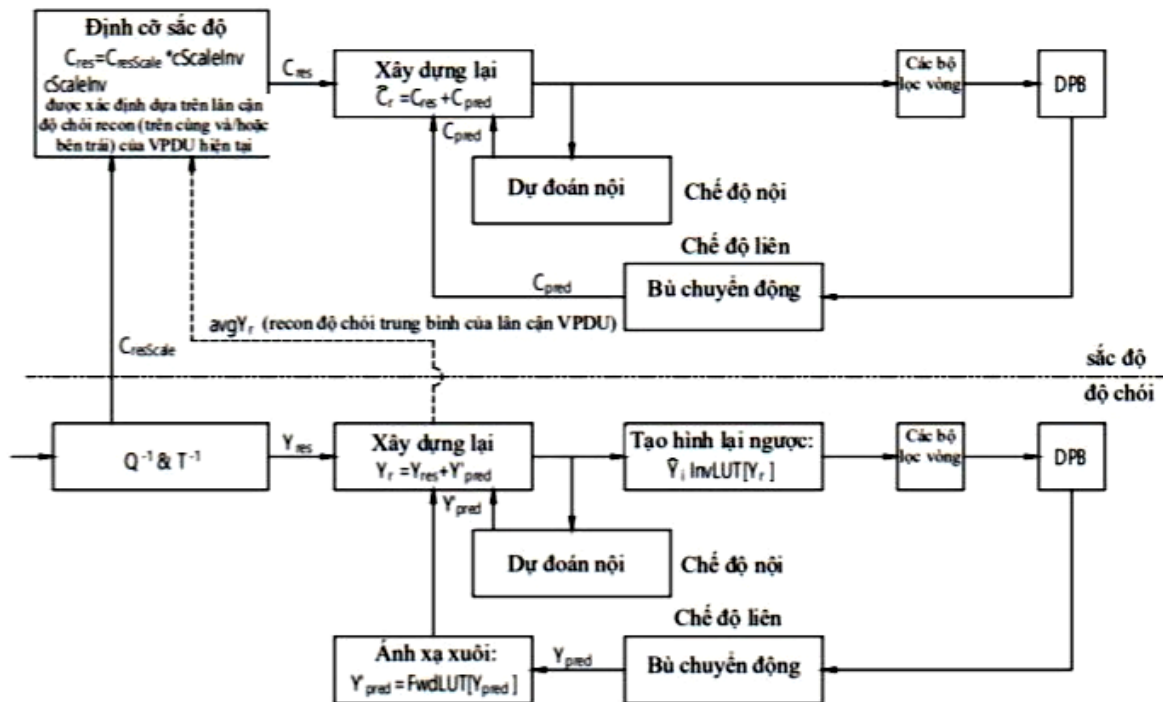
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, các tài nguyên cần thiết cho quy trình LMCS có thể được giảm bằng việc giới hạn khoảng mà APS LMCS chiếm trong tất cả các APS. Do đó, mức độ phức tạp trong LMCS có thể được giảm, và hiệu quả lập mã video/hình ảnh có thể được tăng.

FIG. 8



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85149 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00408 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 20/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097297 | 20/06/2020 |
| (30) 201931024825 | 21/06/2019 | IN (87) WO2020/253858 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 19/513; H04N 19/61; H04N 19/557; H04N 19/103**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); KOTECHA, Sagar (IN); A, Jeeva Raj (IN); ESENLİK, Semih (TR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ LUỒNG BIT VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã luồng bit video được thực hiện bởi thiết bị giải mã, luồng bit video gồm dữ liệu được tạo mã cho nhiều hình ảnh, trong đó điều này được chỉ báo bởi cờ xem liệu việc xử lý tinh chỉnh vectơ chuyển động của bộ giải mã hoặc xử lý luồng quang hai chiều có được cho phép hay không. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: phân tích cờ cho phép đối với việc tinh chỉnh vectơ chuyển động của bộ giải mã (DMVR) từ tập tham số chuỗi của luồng bit video, trong đó cờ cho phép đối với DMVR quy định liệu dự đoán liên kết dựa trên DMVR có được cho phép hay không đối với nhiều hình ảnh được liên kết với tập tham số chuỗi; phân tích cờ vô hiệu hóa đối với DMVR từ cấu trúc cú pháp của mức độ cấu trúc cú pháp phân cấp thấp hơn mức độ tập tham số chuỗi (SPS) của luồng bit video, trong đó cờ vô hiệu hóa DMVR quy định liệu dự đoán liên kết dựa trên DMVR có bị vô hiệu hóa hay không đối với ít nhất một vùng của hình ảnh hiện tại được liên kết với cấu trúc cú pháp, trong đó hình ảnh hiện tại thuộc về nhiều hình ảnh; và thực hiện dự đoán liên kết dựa trên DMVR đối với khối hiện tại trong ít nhất một vùng của hình ảnh hiện tại để thu các giá trị mẫu dự đoán của khối hiện tại khi ít nhất một điều kiện định trước được thỏa mãn, và trong đó ít nhất một điều kiện định trước bao gồm việc giá trị được phân tích của cờ vô hiệu hóa quy định rằng dự đoán liên kết dựa trên DMVR được cho phép cho ít nhất một vùng của hình ảnh hiện tại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa luồng bit video, bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, và phương tiện lưu trữ.

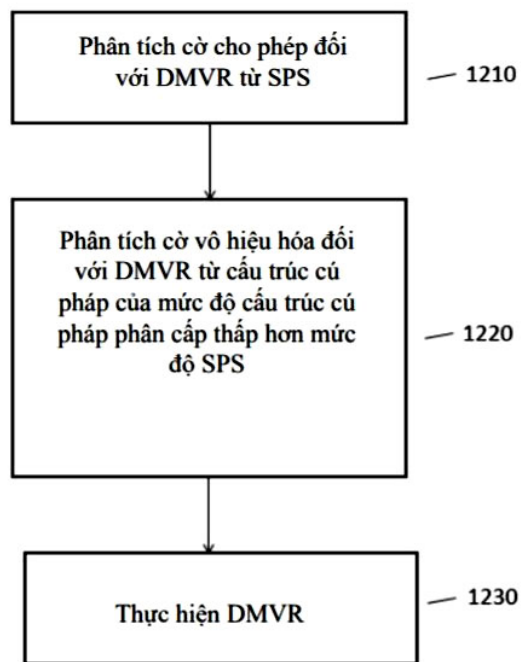


Fig. 10

- (11) 85150 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00410 (85) 20/01/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/069508 10/07/2020
 (30) 62/872,961 11/07/2019 US (87) WO2021/005200 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) H04L 27/26; H04J 11/00

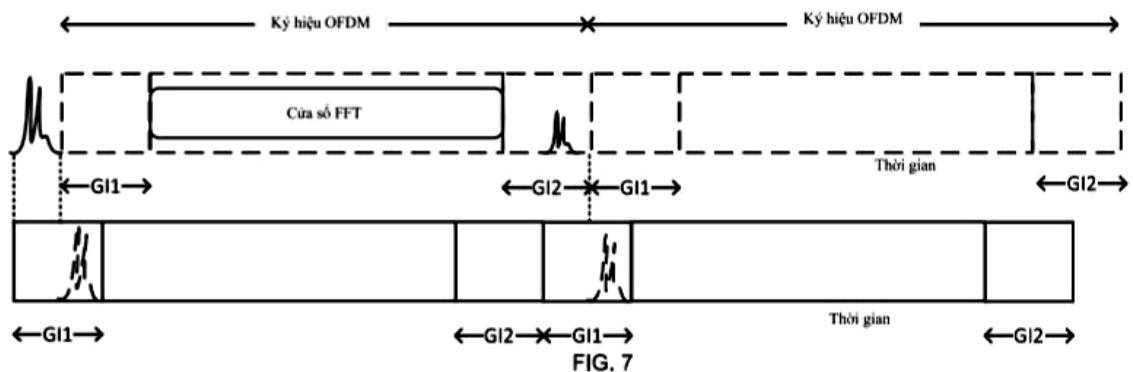
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SUNDMAN, Dennis (SE); LOPEZ, Miguel (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÝ HIỆU GHEP KÊNH PHÂN CHIA TẦN SỐ TRỰC GIAO, BỘ TRUYỀN, ĐIỂM TRUY CẬP, BỘ NHẬN, TRẠM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing - OFDM) bao gồm khoảng bảo vệ chứa phần lặp lại theo chu kỳ của ký hiệu ban đầu bao gồm bước áp dụng khoảng bảo vệ cho ký hiệu OFDM, khoảng bảo vệ bao gồm phần thứ nhất, mà trong đó phần thứ nhất là tiền tố tuần hoàn, chứa chỉ dẫn liệu khoảng bảo vệ được áp dụng có bao gồm phần thứ hai hay không, trong đó phần thứ hai là tiền tố và/hoặc hậu tố tuần hoàn, áp dụng, khi được chỉ dẫn là có mặt, phần thứ hai của khoảng bảo vệ, và truyền ký hiệu OFDM. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nhận ký hiệu, bộ truyền, bộ nhận, điểm truy cập, trạm và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính để thực hiện các phương pháp.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85151 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00411 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/EP2020/061551 | 24/04/2020 |
| (30) 62/873,344 | 12/07/2019 | US (87) WO2021/008746 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

- (51) **H04W 28/06; H04W 74/08**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) MAX, Sebastian (DE); LOPEZ, Miguel (SE); SUNDMAN, Dennis (SE); WILHELMSSON, Leif (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NHẬN KHÔNG DÂY, VÀ MÔI TRƯỜNG PHI CHUYÊN TIẾP, ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị truyền không dây cho mạng truyền thông. Mạng truyền thông thực hiện tiêu chuẩn trong đó các thiết bị truyền đấu tranh cho việc truy cập đến môi trường truyền không dây, thiết bị truyền được cho phép truyền bằng cách sử dụng môi trường truyền không dây cho cửa sổ thời gian khi chiến thắng tranh chấp. Phương pháp bao gồm các bước: khởi đầu việc truyền thứ nhất, ban đầu đến một hoặc nhiều thiết bị nhận không dây trong cửa sổ thời gian, việc truyền thứ nhất bao gồm phần mào đầu thứ nhất; và, tiếp theo việc truyền thứ nhất, khởi đầu việc truyền thứ hai đến một hoặc nhiều thiết bị nhận không dây trong cửa sổ thời gian, việc truyền thứ hai bao gồm phần mào đầu thứ hai ngắn hơn phần mào đầu thứ nhất, hoặc không bao gồm phần mào đầu. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền không dây, thiết bị nhận không dây, và môi trường phi chuyên tiếp, đọc được bởi máy.

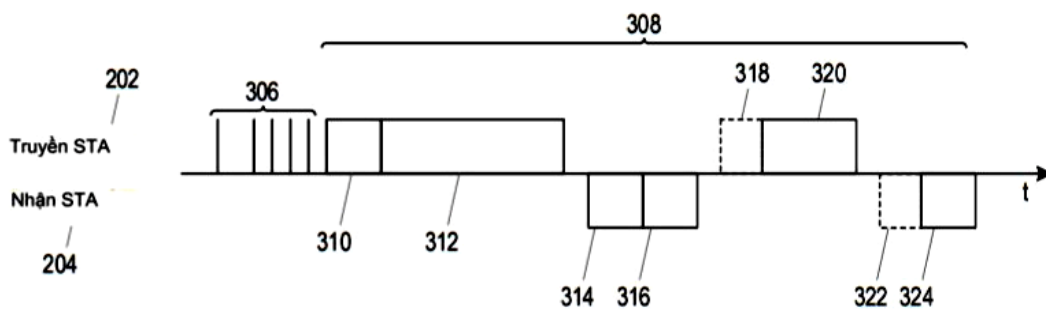


Fig. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85152 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00418 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 29/05/2020 | (86) PCT/CN2020/093527 | 29/05/2020 |
| (30) 201910615960.1 | 09/07/2019 CN | (87) WO2021/004193 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **H04B 7/0413**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHENG, Guozeng (CN); WU, Hao (CN); LI, Yong (CN); LU, Zhaohua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN VỀ KHẢ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phản hồi thông tin về khả năng, và phương pháp và thiết bị phản hồi thông tin trạng thái kênh. Phương pháp phản hồi thông tin về khả năng bao gồm các bước: truyền thông tin về khả năng tới nút truyền thông thứ hai bởi nút truyền thông thứ nhất, tại đó thông tin về khả năng được sử dụng để chỉ ra khả năng của nút truyền thông thứ nhất; và nhận bởi nút truyền thông thứ nhất, báo hiệu thông số mà được truyền bởi nút truyền thông thứ hai và tương ứng với khả năng của nút truyền thông thứ nhất. Thông qua phương pháp này, nút truyền thông thứ nhất cung cấp thông tin về khả năng được hỗ trợ bởi nút truyền thông thứ nhất lại cho nút truyền thông thứ hai sao cho nút truyền thông thứ hai có thể thực hiện việc lập lịch trình căn cứ vào khả năng của nút truyền thông thứ nhất, nhờ đó giảm phí tổn của hệ thống và cải thiện hiệu suất của hệ thống.

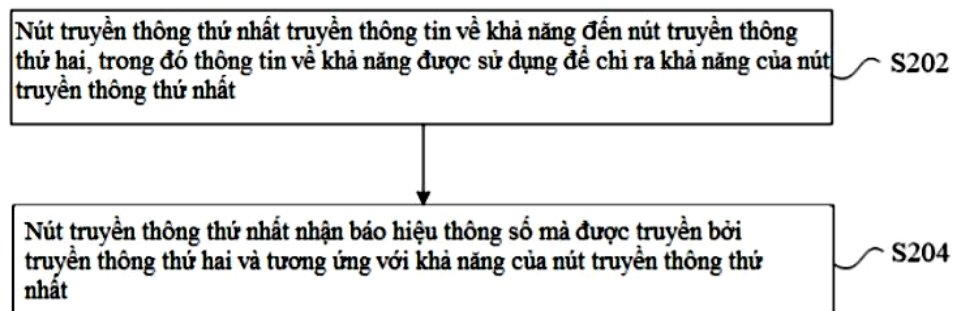


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85153 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00420 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 20/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097296 | 20/06/2020 |
| (30) 201910542746.8 | 21/06/2019 CN | (87) WO2020/253857 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **B60R 16/023; B60W 30/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HAN, Guanglin (CN); MA, Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ CẢM BIẾN, BỘ CẢM BIẾN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ CẢM BIẾN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển bộ cảm biến, bộ cảm biến, hệ thống điều khiển bộ cảm biến, vật ghi đọc được bằng máy tính và chip. Phương pháp điều khiển bộ cảm biến này bao gồm các bước: thu nhận thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo tình huống thứ nhất; xác định thông số cấu hình của ít nhất một bộ cảm biến dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông số cấu hình tương ứng với tình huống thứ nhất; và truyền thông số cấu hình đến ít nhất một bộ cảm biến. Sáng chế này có thể được áp dụng cho chế độ lái xe tự động hoặc lái xe thông minh, và có thể được áp dụng cụ thể cho chế độ lái xe có hỗ trợ hoặc lái xe không người lái. Bộ cảm biến có thể được điều khiển linh hoạt thông qua các thông số có thể tạo cấu hình được của các bộ cảm biến như radar hoặc camera, và không gian bên ngoài của xe có thể được tiết kiệm.

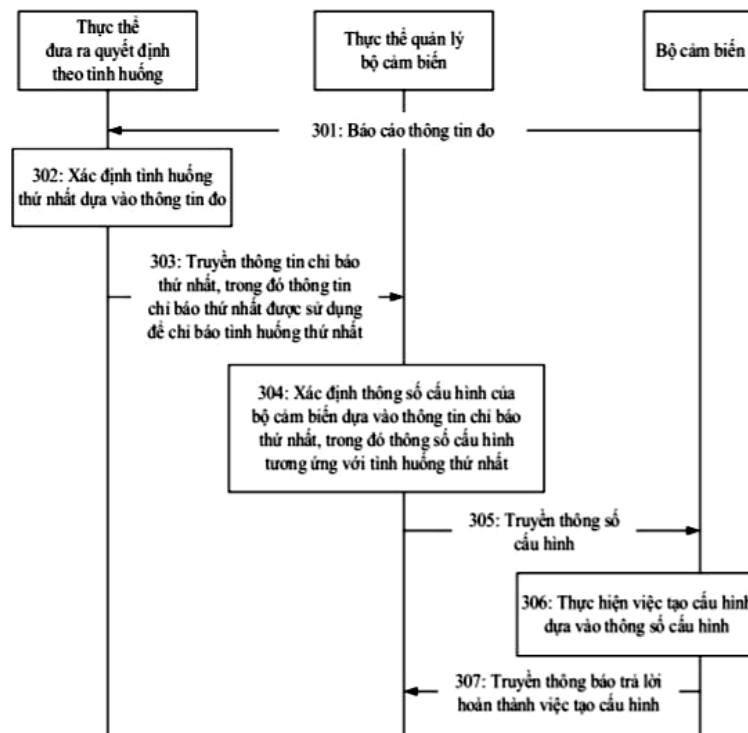


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85154 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00422 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 09/07/2020 | (86) PCT/KR2020/008977 | 09/07/2020 |
| (30) 10-2019-0083405 | 10/07/2019 | KR (87) WO2021/006647 |
| | | 14/01/2021 |
| 10-2020-0084400 | 09/07/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **G06Q 50/10**; G06K 9/78; H02G 1/00; H01B 7/36; G06K 19/06

(71) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea

(72) KWON, Jung Ji (KR); KIM, Young Ho (KR); KIM, Jung Nyun (KR); NAM, Seok Hyun (KR); KIM, Won Young (KR); BANG, Seon U (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **DÂY CÁP TRÊN CƠ SỞ VẠN VẬT INTERNET (IOT) ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ DÂY CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây cáp bao gồm: lõi dây cáp; và lớp vỏ bọc dây cáp được tạo thành ở phía ngoài của lõi dây cáp, trong đó lớp vỏ bọc dây cáp có, trên bề mặt bên ngoài của nó, hoa văn tương ứng với mã nhị phân. Tỷ lệ nhận biết được cải thiện, và vấn đề về năng suất của dây cáp giảm đi có thể ngăn được bằng các điều chỉnh các độ rộng của hoa văn này, mà tương ứng với mã nhị phân được in trên dây cáp, theo hướng thẳng đứng và hướng chiều ngang, và nhiều hoa văn tương ứng với mã nhị phân được in trên dây cáp được tạo ra để ngăn, ngay cả khi dây cáp này được chôn trong đất hoặc tiếp xúc với cơ sở hạ tầng và hoa văn tương ứng với một số mô hình nhị phân không bị lộ ra, hoa văn tương ứng với các mô hình nhị phân khác khỏi bị lộ ra và không thể nhận biết được.

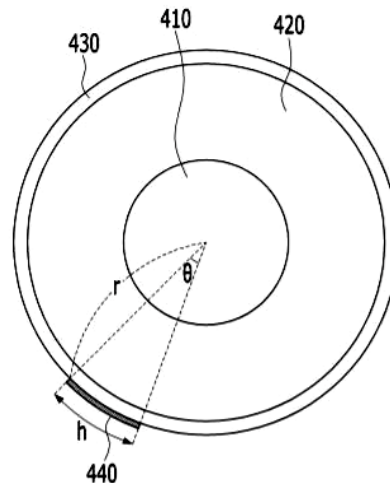


Fig.9

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85155 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00431 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/CN2020/098053 | 24/06/2020 |
| (30) 201910559986.9 | 24/06/2019 | CN (87) WO2020/259567 |
| 201910584158.0 | 29/06/2019 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **H04N 19/51; H04N 19/577**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Xu (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO NGOÀI, BỘ MÃ HÓA/BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa video, bộ giải mã video, và phương pháp tương ứng. Phương pháp bao gồm: khi các điều kiện định trước được thỏa mãn, thực hiện xử lý luồng quang học hai hướng (bi-directional optical flow, BDOF) trên khối ảnh hiện tại, để thu được giá trị mẫu định trước của khối ảnh hiện tại, trong đó các điều kiện định trước bao gồm ít nhất điều kiện mà kích thước của khối ảnh hiện tại thỏa mãn kích thước định trước thứ nhất, và việc kích thước của khối ảnh hiện tại thỏa mãn kích thước định trước thứ nhất bao gồm: chiều cao H của khối ảnh hiện tại lớn hơn hoặc bằng 8, và khi tích của chiều rộng W và chiều cao H của khối ảnh hiện tại bằng 64, chiều rộng W không bằng chiều cao H; tái tạo khối ảnh hiện tại dựa trên ít nhất giá trị mẫu được tái tạo của khối ảnh hiện tại; và mã hóa phần tử cú pháp thành dòng bit cần được truyền, trong đó phần tử cú pháp ít nhất được sử dụng để chỉ báo rằng áp dụng dự báo hai hướng đối với khối ảnh hiện tại. Theo các phương án thực hiện sáng chế, độ phức tạp mã hóa/giải mã và độ chính xác dự báo có thể được cân bằng ở mức độ nào đó.

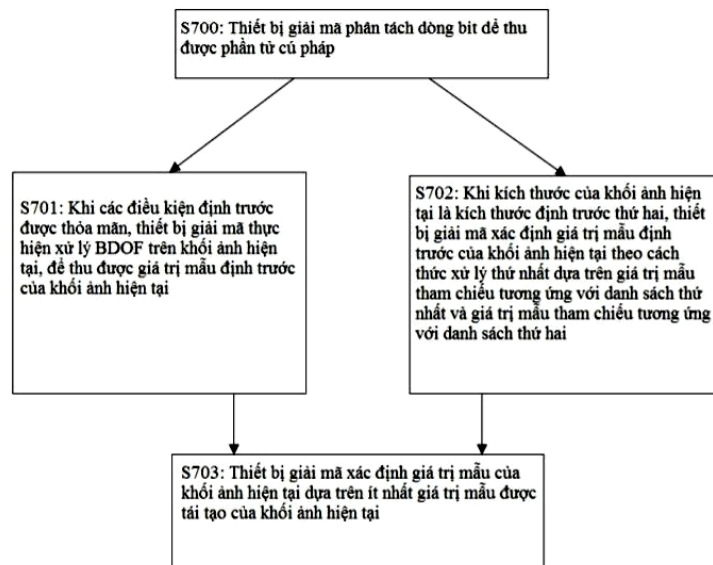


Fig.7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85156 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00437 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/CN2020/098250 | 24/06/2020 |
| (30) 201910569433.1 | 27/06/2019 CN | (87) WO2020/259623 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **G06F 8/34**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TAN, Wei (CN); YU, Tanqi (CN); ZHI, Qucheng (CN); LI, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VẼ TRANG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển vẽ trang, thiết bị điện tử, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập chỉ dẫn vẽ dành cho trang thứ nhất, trong đó chỉ dẫn vẽ này được dùng để chỉ dẫn vẽ trang thứ nhất, trang thứ nhất này bao gồm phần điều khiển thứ nhất, và phần điều khiển thứ nhất này bao gồm ít nhất một phần điều khiển con; và nếu xác định được rằng tồn tại hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất, và phần điều khiển thứ nhất và phần điều khiển con trong phần điều khiển thứ nhất này không được cập nhật, thì vẽ phần điều khiển thứ nhất dựa trên hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất này, hoặc nếu xác định được rằng không tồn tại hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất, hoặc phần điều khiển thứ nhất hoặc phần điều khiển con trong phần điều khiển thứ nhất này được cập nhật, thì tạo ra hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất và vẽ phần điều khiển thứ nhất này. Theo cách này, thì hiệu quả vẽ trang được cải thiện

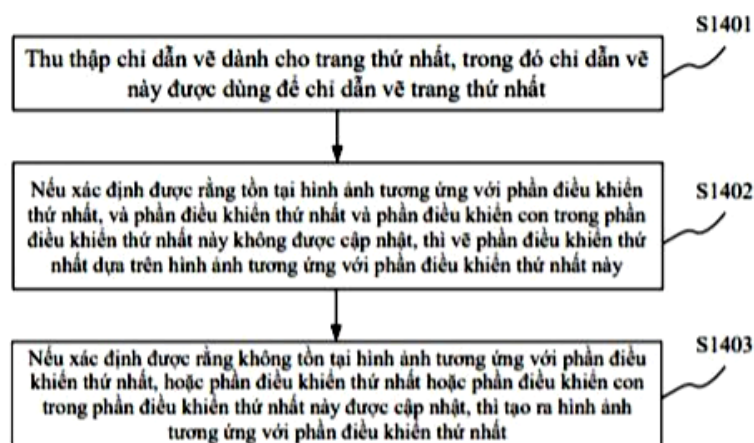


Fig.14

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85157 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00438 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008106 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,957 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/262900 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **H04N 19/527; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

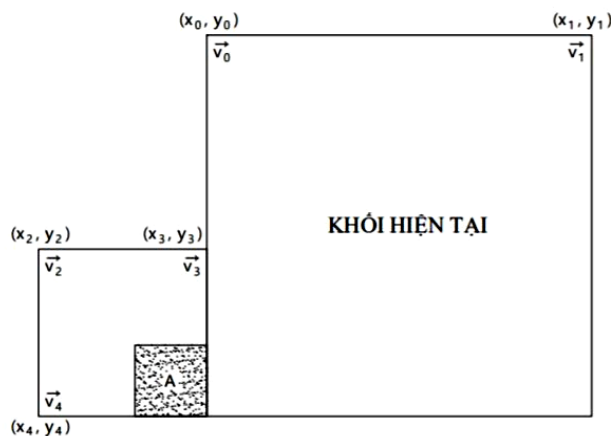
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để mã hóa và giải mã các ảnh, trong đó, nếu việc dự đoán đôi được áp dụng, trọng số cho ứng viên hợp nhất được dẫn xuất, nhờ đó cải thiện hiệu quả nén ảnh, và khiến cho có thể tạo cấu hình ứng viên vectơ chuyển động một cách hiệu quả. Danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại được tạo ra dựa trên thông tin dự đoán liên thông, và ứng viên này bao gồm ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình. Nếu ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được tạo ra dựa trên sự kết hợp của các điểm điều khiển bao gồm CP0, thông tin chỉ số trọng số liên quan tới ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được tạo ra dựa trên thông tin chỉ số trọng số liên quan tới CP0. Nếu ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được tạo ra dựa trên sự kết hợp của các điểm điều khiển ngoại trừ CP0, thông tin chỉ số trọng số liên quan tới ứng viên hợp nhất afin đã tạo cấu hình được dẫn xuất dựa trên thông tin chỉ số trọng số liên quan tới CP1. Sáng chế cũng đề cập tới phương tiện lưu trữ kỹ thuật số máy tính đọc được không chuyển tiếp, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh.

FIG. 9



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85158 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00439 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008107 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,964 | 24/06/2019 | US (87) WO2020/262901 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/527; H04N 19/105; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

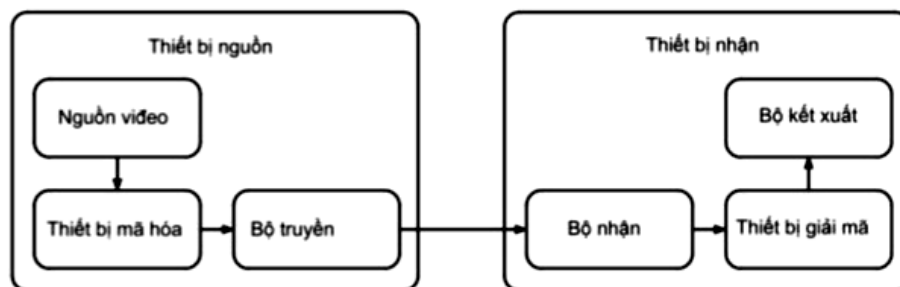
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính không khả biến, và phương pháp truyền dữ liệu. Theo phần bộc lộ của tài liệu này, thông tin chỉ số trọng lượng đối với các ứng viên hợp nhất khối phụ của khối hiện tại có thể được dẫn xuất và hiệu quả tạo mã có thể được tăng lên.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85159 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00441 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/CN2020/098229 | 24/06/2020 |
| (30) PCT/RU2019/000454 24/06/2019 RU | (87) WO2020/259621 | 30/12/2020 |
| PCT/RU2019/000456 25/06/2019 RU | | |
| PCT/RU2019/000476 03/07/2019 RU | | |
| 62/871,200 07/07/2019 US | | |
| PCT/RU2019/000483 08/07/2019 RU | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **H04N 19/186**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) STEPIN, Victor Alexeevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LỌC TRONG VÒNG LẶP, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc trong vòng lặp bằng cách thực hiện việc lọc vòng lặp thích nghi trên khung được tái cấu trúc của dòng video, được thực hiện bởi thiết bị mã hóa hoặc thiết bị giải mã, bao gồm các bước tạo nên các sự chênh lệch giữa điểm ảnh của khung được tái cấu trúc và các điểm ảnh lân cận trong vùng được kết nối của điểm ảnh, xén các sự chênh lệch theo các mức xén tương ứng, tạo nên tổng trọng số của các sự chênh lệch được xén, và cộng tổng trọng số với điểm ảnh để xác định điểm ảnh được lọc, trong đó các mức xén tương ứng được chọn từ cùng tập hợp của các mức xén đối với các thành phần độ chói (luma) và sắc độ (chroma). Sáng chế cũng đề cập đến máy lọc trong vòng lặp, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

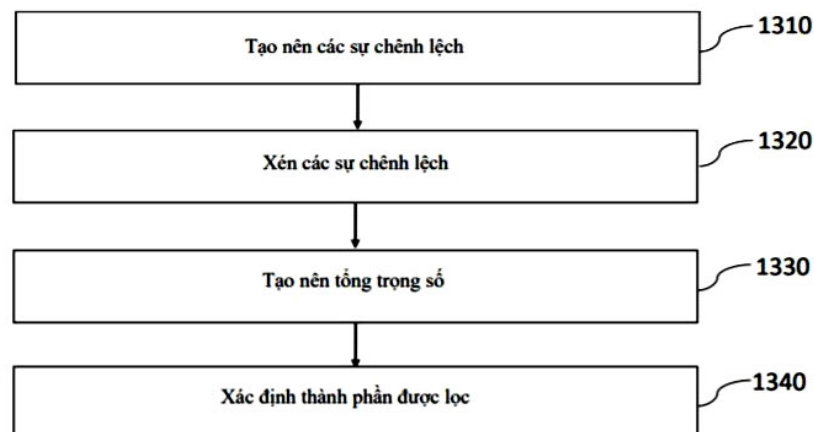


FIG. 8

- (11) **85160 A** (43) 25/03/2022
(21) **1-2022-00445** (85) 21/01/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/EP2020/068380 30/06/2020
(30) 62/869,622 02/07/2019 US (87) WO2021/001358 A1 07/01/2021
19183862.2 02/07/2019 EP
(51) **G10L 19/008; H04S 7/00**
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)
(72) TERENTIV, Leon (DE); FERSCH, Christof (DE); FISCHER, Daniel (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ GIẢI MÃ NỘI DUNG ÂM THANH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nội dung âm thanh bao gồm thông tin hướng tính cho ít nhất một nguồn âm, thông tin hướng tính chứa tập thứ nhất của các vectơ đơn vị hướng tính thứ nhất biểu diễn các hướng hướng tính và các độ lợi hướng tính thứ nhất kết hợp. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tương ứng để mã hóa và giải mã nội dung âm thanh bao gồm thông tin hướng tính cho ít nhất một nguồn âm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị để xử lý và giải mã nội dung âm thanh và vật ghi đọc được bằng máy tính.

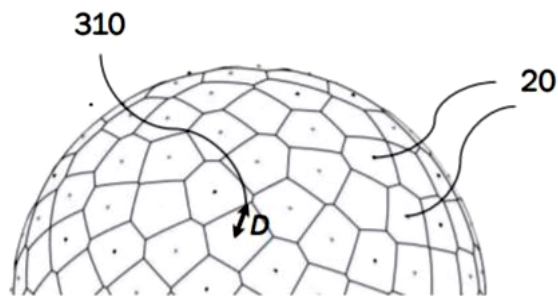
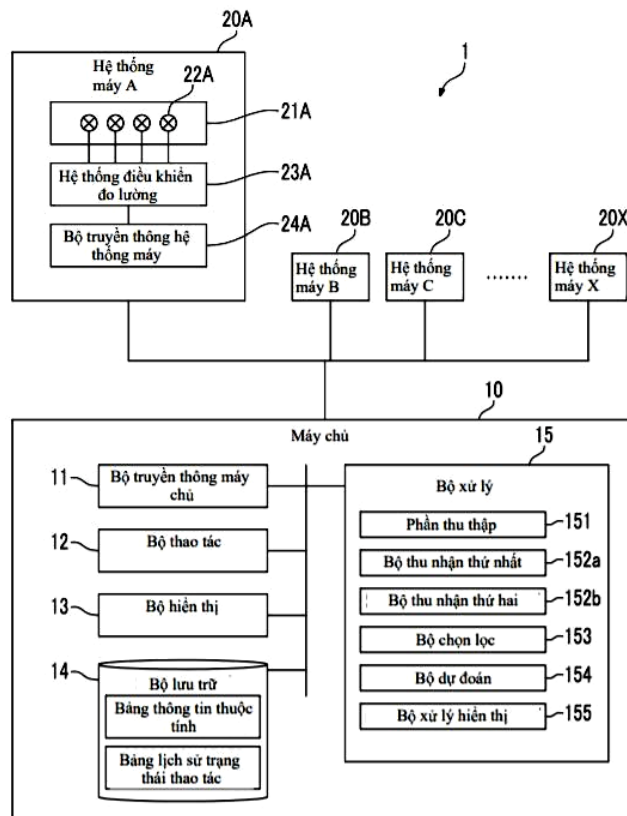


Fig. 3

- (11) **85161 A** (43) 25/03/2022
 (21) **1-2022-00447** (85) 21/01/2022
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/JP2020/021298 29/05/2020
 (30) 2019-122012 28/06/2019 JP (87) WO2020/261875 30/12/2020
 (51) **G05B 23/02**
 (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan
 (72) AKEDO, Yutaka (JP); KADOWAKI, Masanori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dự đoán và thiết bị hiển thị. Hệ thống dự đoán bao gồm bộ lưu trữ mà lưu trữ lịch sử trạng thái thao tác của mỗi trong số các thiết bị đích và thông tin thuộc tính chỉ báo thuộc tính của mỗi trong số các thiết bị đích; bộ thu nhận thứ nhất thu nhận điều kiện lọc thông tin thuộc tính mà trong đó ít nhất một thông tin thuộc tính được bao gồm trong thông tin thuộc tính của thiết bị đích dự đoán được chỉ rõ; bộ thu nhận thứ hai thu nhận điều kiện lọc trạng thái thao tác mà trong đó ít nhất một trạng thái thao tác được bao gồm trong lịch sử trạng thái thao tác của thiết bị đích dự đoán được chỉ rõ; bộ chọn lọc chọn lọc lịch sử trạng thái thao tác của thiết bị đích thỏa mãn điều kiện lọc thông tin thuộc tính và điều kiện lọc trạng thái thao tác của các thiết bị đích, dựa vào bộ lưu trữ; và bộ ước lượng dự đoán trạng thái thao tác của thiết bị đích dự đoán dựa trên lịch sử được chọn lọc của trạng thái thao tác.

FIG. 1



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 85162 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00451 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008145 | 24/06/2020 |
| (30) 62/865,918 24/06/2019 US | (87) WO2020/262922 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **H04N 19/134; H04N 19/109; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/105**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

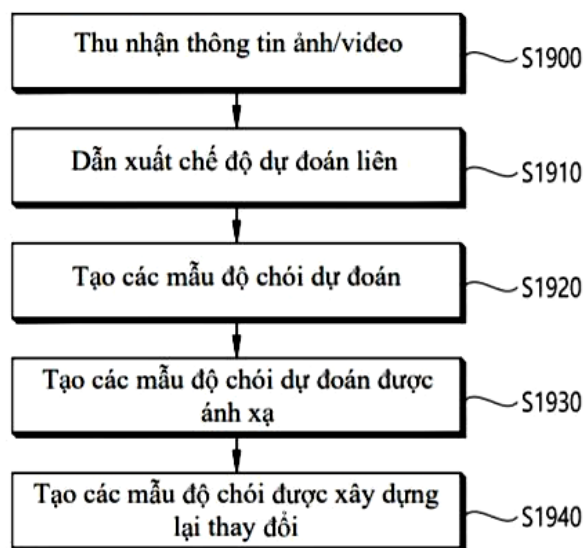
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu. Theo sáng chế, thông tin ảnh bao gồm thông tin chế độ dự đoán và thông tin được liên kết với ảnh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (LMCS) được thu thập từ dòng bit, trong đó thông tin ảnh bao gồm các tập hợp thông số thích ứng (APS) LMCS, và bằng cách giới hạn phạm vi của thông tin ID của APS có trong các LMS APS, bộ nhớ được sử dụng trong thủ tục LMCS có thể được giảm bớt (được giới hạn).

FIG. 19



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85163 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00457 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 27/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025570 | 27/06/2019 |
| | (87) WO2020/261478 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **F02N 11/08; H01M 2/10**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

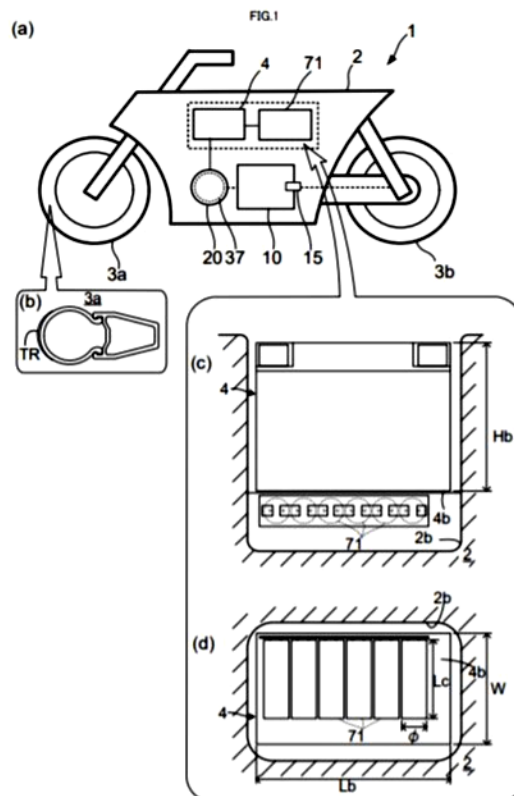
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE NGHIÊNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe nghiêng mà có thể rút ngắn thời gian khởi động động cơ trong khi vẫn duy trì độ tự do trong việc bố trí các bộ phận. Xe nghiêng này bao gồm ắc quy axit-chì khởi động và các tụ điện hai lớp được nối với ắc quy axit-chì khởi động. Ắc quy axit-chì khởi động cấp điện năng cho động cơ điện để cho phép động cơ điện khởi động động cơ. Ắc quy axit-chì khởi động có hình dạng khối lập phương với chiều dọc, chiều ngang, và chiều cao, và có phần bề mặt trên được trang bị cực dương và cực âm. chiều dọc là ngắn nhất trong số chiều dọc, chiều ngang, và chiều cao. Phần bề mặt trên bao gồm chiều dọc. Như các tụ điện hai lớp, năm đến bảy tụ điện hai lớp được mắc nối tiếp với nhau. Các mối tương quan trong số đường kính ϕ của các tụ điện hai lớp, chiều dài L_c của các tụ điện hai lớp, chiều dài L_b của chiều ngang thuộc phần bề mặt trên, và chiều dài W của chiều dọc thuộc phần bề mặt trên được biểu thị bằng bất đẳng thức (A) và (B) được thể hiện dưới đây.
 $(L_b/7) \leq \phi \leq (L_b/5)$ (A) $L_c \leq W$ (B)



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85164 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00458 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097655 | 23/06/2020 |
| (30) 201910568054.0 | 27/06/2019 CN | (87) WO2020/259479 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **H04W 36/00; H04W 36/32; H04W 36/14**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước tính trạng thái di động và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: trong quy trình ước tính trạng thái di động (Mobility State Estimation, MSE), thực hiện MSE theo cách thức mục tiêu nếu tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào trong chu kỳ ước tính thứ nhất bao gồm M tế bào mạng riêng; và cách thức mục tiêu bao gồm một trong các cách sau: loại bỏ N tế bào mạng riêng trong M tế bào mạng riêng khỏi quy trình MSE; thực hiện MSE dựa trên tế bào trong chu kỳ ước tính thứ hai; và xác định thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất là thời gian chọn lại tế bào cuối cùng được sử dụng cho MSE, trong đó thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất lớn hơn thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất, và thu được thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất thông qua tính toán dựa trên tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào. Theo phương pháp của sáng chế, có thể giảm khả năng xảy ra vấn đề là thiết bị đầu cuối thực hiện lựa chọn mạng không cần thiết gây ra tiêu tốn điện năng không cần thiết và tắc nghẽn mạng

Trong quy trình ước tính trạng thái di động MSE, thực hiện MSE theo cách thức mục tiêu nếu tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào trong chu kỳ ước tính thứ nhất bao gồm M tế bào mạng riêng, trong đó M là số nguyên dương; và cách thức mục tiêu bao gồm một trong các cách sau: loại bỏ N tế bào mạng riêng trong M tế bào mạng riêng khỏi quy trình MSE, trong đó N là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng M; thực hiện MSE dựa trên tế bào trong chu kỳ ước tính thứ hai, trong đó thời lượng của chu kỳ ước tính thứ hai lớn hơn thời lượng của chu kỳ ước tính thứ nhất; và xác định thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất là thời gian chọn lại tế bào cuối cùng được sử dụng cho MSE, trong đó thời gian chọn lại tế bào mục tiêu thứ nhất lớn hơn thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất, và thời gian chọn lại tế bào ban đầu thứ nhất được thiết bị đầu cuối thu được thông qua tính toán dựa trên tế bào dùng để tính toán thời gian chọn lại tế bào.

S110

Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85165 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00459 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 03/07/2020 | (86) PCT/KR2020/008736 | 03/07/2020 |
| (30) 62/871,062 | 05/07/2019 | US (87) WO2021/006559 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

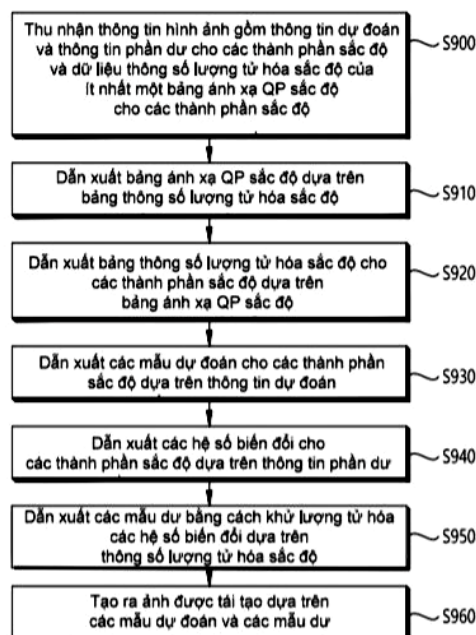
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: giành được thông tin hình ảnh gồm dữ liệu thông số lượng tử hóa sắc độ của ít nhất một bảng ánh xạ thông số lượng tử hóa sắc độ (Quantization Parameter, QP) sắc độ cho các thành phần sắc độ, và thông tin dự đoán và thông tin phần dư liên quan tới các thành phần sắc độ; dẫn xuất bảng ánh xạ QP sắc độ trên cơ sở của dữ liệu thông số lượng tử hóa sắc độ; dẫn xuất thông số lượng tử hóa sắc độ cho các thành phần sắc độ trên cơ sở của bảng ánh xạ QP sắc độ; dẫn xuất các mẫu dự đoán cho các thành phần sắc độ trên cơ sở của thông tin dự đoán; dẫn xuất các mẫu dư trên cơ sở của thông tin phần dư và thông số lượng tử hóa sắc độ; và tạo ra ảnh được tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán và các mẫu dư. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh.

FIG. 9



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85166 A | | | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00506 | | | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 25/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/039472 | 25/06/2020 |
| (30) 62/866,823 | 26/06/2019 | US | (87) WO2020/264064 A1 | 30/12/2020 |
| 63/028,966 | 22/05/2020 | US | | |

(51) **H03H 17/02**

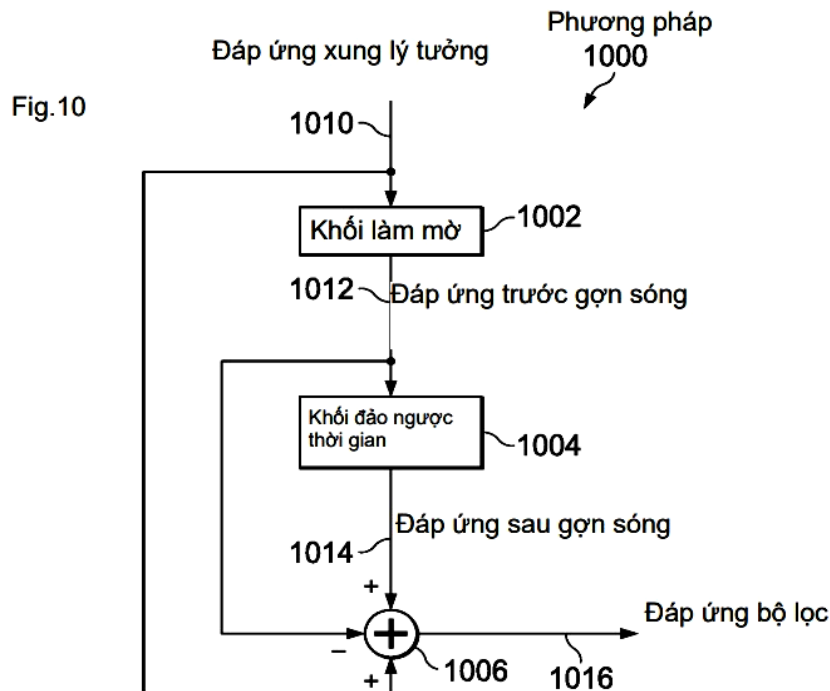
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) MCGRATH, David S. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý âm thanh, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, giàn bộ lọc, thích hợp để sửa đổi tín hiệu âm thanh với độ khuếch đại động trong mỗi dải, được xây dựng để độ trễ cảm nhận là nhỏ, còn độ trễ nhóm lớn hơn được áp dụng ở các tần số thấp để cho phép độ phân giải tần số cao hơn trong các dải tần số thấp hơn. Độ trễ nhóm cao hơn ở tần số thấp đạt được bằng cách chèn bộ lọc toàn thông vào đáp ứng bộ lọc tái tạo.



- (11) 85167 A (43) 25/03/2022
 (21) 1-2022-00516 (85) 12/10/2018
 (22) 13/03/2017 (86) PCT/US2017/022116 13/03/2017
 (30) 15/070,082 15/03/2016 US (87) WO2017/160730 21/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) A43B 13/12; B29D 35/14; A43B 13/18

(62) 1-2018-04518

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); DOJAN, Frederick J. (US); ELDER, Zachary M. (US); FLISS, Eric L. (US); HEINZMAN, Samuel (US); LINDNER, Troy C. (US); MOTEBERG, Melanie N. (US); MONFILS, Benjamin J. (US); PEYTON, Lee D. (US); SCHINDLER, Eric S. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU ĐỂ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DẸP VÀ GIÀY DẸP

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế giày dùng cho giày dẹt bao gồm đế giữa gồm chi tiết bong làm bằng polyme bao quanh khoang bên trong chứa đầy chất lưu, bộ phận đế ngoài thứ nhất gắn chặt vào đáy và bề mặt bên của chi tiết bong làm bằng polyme, và bộ phận đế ngoài thứ hai. Bộ phận đế ngoài thứ nhất bao gồm đáy thứ nhất, và thành liền khối với đáy thứ nhất này. Bộ phận đế ngoài thứ hai bao gồm đáy thứ hai gắn chặt vào đáy thứ nhất, và thành liền khối với đáy thứ hai và gắn chặt vào bề mặt ngoài của thành của bộ phận đế ngoài thứ nhất. Đáy thứ nhất có phần thứ nhất với các chi tiết vân để liền khối. Đáy thứ hai được gắn chặt vào phần thứ hai của đáy thứ nhất không có chi tiết vân để. Phương pháp sản xuất bao gồm bước tạo hình nóng chi tiết bong và bộ phận đế ngoài thứ nhất, và bước gắn chặt bộ phận đế ngoài thứ hai vào bộ phận đế ngoài thứ nhất.

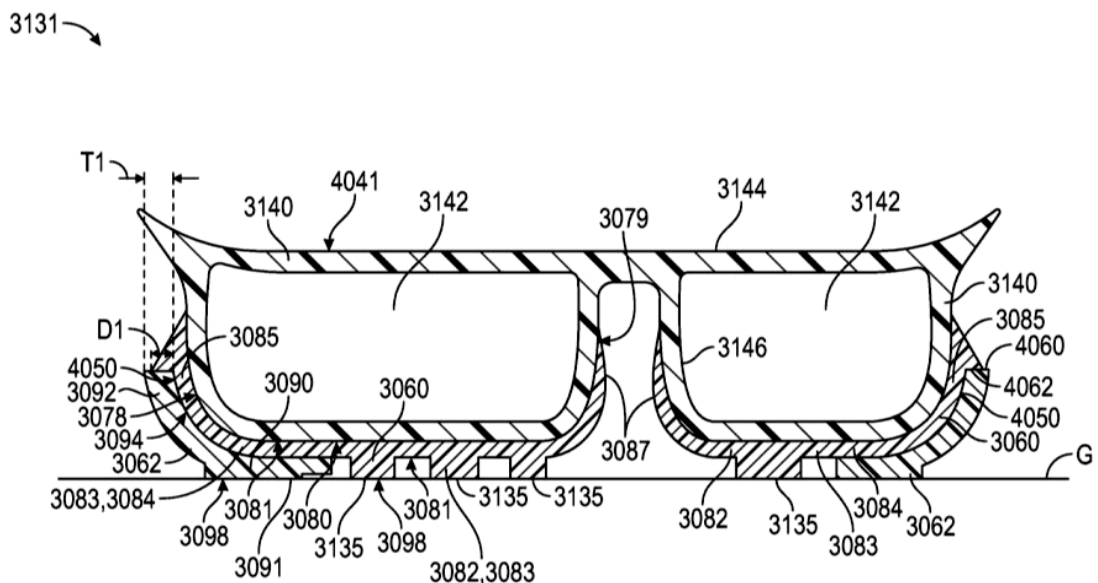


FIG. 24

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85168 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 1-2022-00526 | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 08/07/2020 | (86) PCT/KR2020/008954 | 08/07/2020 |
| (30) 62/871,230 | 08/07/2019 | US (87) WO2021/006631 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **H04N 19/30; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/117; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

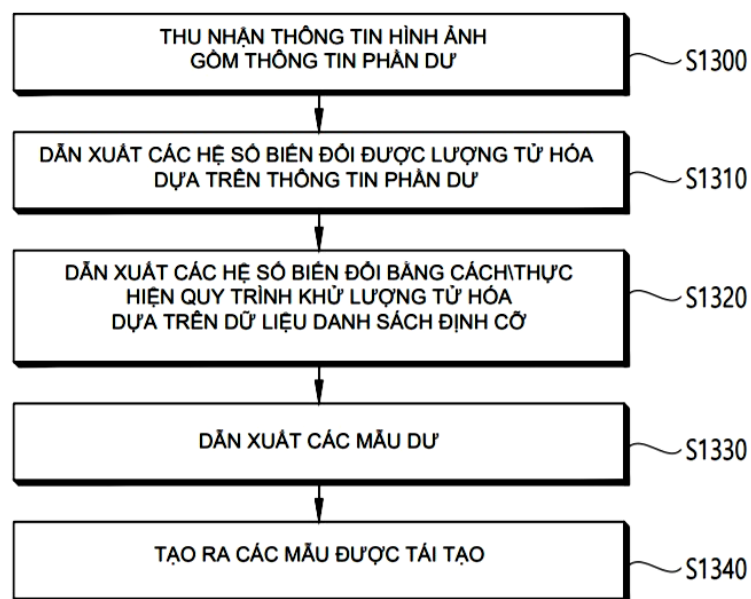
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, dữ liệu danh sách định cỡ được vận chuyển trong tập hợp thông số thích ứng (Adaptation Parameter Set, APS) có thể được phát tín hiệu thông qua cấu trúc phân cấp, và lượng dữ liệu mà cần được phát tín hiệu để tạo mã video/hình ảnh có thể được giảm và cách triển khai có thể được tạo thuận lợi bằng cách đặt các giới hạn trên dữ liệu danh sách định cỡ được vận chuyển trong APS.

FIG. 13



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 5352 A | (43) 25/03/2022 | |
| (21) 2-2020-00336 | (85) 20/07/2020 | |
| (22) 12/06/2019 | (86) PCT/CN2019/090811 | 12/06/2019 |
| (30) 201910262335.3 | 02/04/2019 CN (87) WO2020/199344 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) **B23B 29/00; B23B 33/00; B23Q 3/00; B23B 31/00**

(71) **NANJING TALIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.1 Xiaoyi Road, Xiongzhou Street, Liuhe District, Nanjing City, Jiangsu 211599, China

(72) CHIEN, Chen-Chi (CN); HU, Zhihao (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ ĐỊNH VỊ ÁP LỰC DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ định vị áp lực di động được lắp với cơ cấu trục chính của máy gia công tạo hình, bao gồm đế kết nối (1), bộ phận giữ (2) và bộ phận ép (3). Bộ phận giữ (2) được bố trí trong đế kết nối (1), bộ phận ép (3) kết nối với bề mặt dưới của khối di động (21) của bộ phận giữ (2), và được lộ ra khỏi rãnh khuyết (13) của đế kết nối (1). Khi cơ cấu trục chính (A) sử dụng bộ định vị áp lực di động để thực hiện cắt băng mạch in (B1) trên tấm vật liệu (B), bề mặt của bộ phận ép (3) có thể ép chặt tấm vật liệu (B), để ngăn tấm vật liệu (B) bị lắc hoặc dịch chuyển trong khi cắt mà thường dẫn đến vấn đề giảm độ chính xác khi gia công.

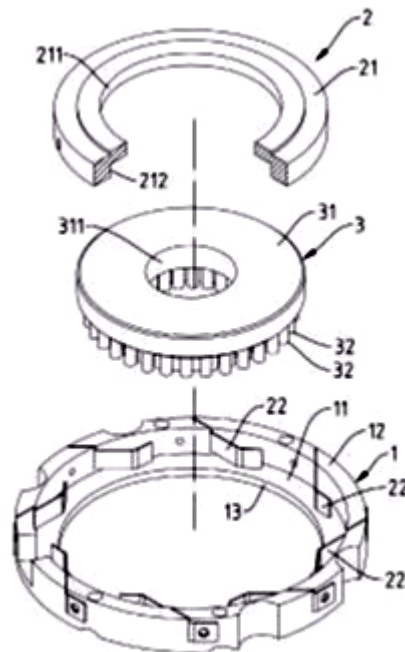


Fig. 1

(11) **5353 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00412**

(22) 25/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **G06K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÃ HỘI MGREEN (VN)**

614 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Thoa (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN VÀ THU GOM RÁC TÁI CHẾ ĐƯỢC TÍCH ĐIỂM ĐỔI QUÀ QUA ỨNG DỤNG DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phân loại rác tại nguồn và thu gom rác tái chế được tích điểm đổi quà qua ứng dụng di động, trong đó ứng dụng di động này là giải pháp công nghệ 4.0 phân loại rác tại nguồn và thu gom rác tái chế được tích điểm đổi quà. Ứng dụng được sử dụng gồm tổng thể ba ứng dụng di động lần lượt dành cho chủ nguồn thải, dành cho đơn vị thu gom và dành cho cửa hàng, đơn vị đổi điểm. Cư dân thực hiện phân loại rác chỉ cần truy cập ứng dụng và lựa chọn tính năng phù hợp để gọi người thu gom rác tái chế và được tích điểm thưởng theo số lần phân loại rác hoặc khối lượng rác tái chế. Điểm thưởng đổi được nhiều phần quà có giá trị thuộc mọi lĩnh vực như tiêu dùng xanh, ẩm thực, mua sắm, du lịch, giáo dục.

(11) **5354 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00420**

(22) 28/08/2020

(51) **A23L 2/38**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Khối 6, Phường Bến Thủy, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Hải Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG TỪ CỦ NGHỆ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nước uống từ củ nghệ giúp hỗ trợ tiêu hóa, bảo vệ dạ dày. Quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng enzym thủy phân trực tiếp tinh bột có trong tinh bột nghệ nhằm thu được sản phẩm dịch thủy phân có thể sử dụng trực tiếp để sản xuất nước uống mà không cần bổ sung đường. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến nước uống chứa tinh bột nghệ thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích.

(11) **5355 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00423**

(22) 01/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **A45B 1/00**

(71) **1. NGUYỄN KHẮC SINH (VN)**

Số 5, ngõ 2, đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thành Trì, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THỊ THU UYÊN (VN)

Số 5, ngõ 2, đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thành Trì, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khắc Sinh (VN); Nguyễn Thị Thu Uyên (VN)

(54) **TÚI ĐỰNG RÁC HỮU CƠ CHUYÊN DỤNG CÓ CHỨA CHẤT CHỐNG THỐI**

(57) Giải pháp đề xuất túi đựng rác hữu cơ chuyên dụng có chứa chất chống thối thân thiện với môi trường. Túi có miệng được viền cứng cáp hơn thành túi và vẫn gấp lại được. Thành túi dày dặn, hạn chế thủng, rách để có thể sử dụng lại hoặc tái chế được, trên thành túi có vạch hướng dẫn thể tích đựng tối đa của túi. Dây buộc miệng túi có thể gắn vào bên cạnh túi hoặc để riêng. Chất chống thối: Cloramin B hoặc bất kỳ một chất chống thối đang được sử dụng, với hàm lượng cho phép. Dung tích túi từ 1 lạng đến 100 cân. Túi này chuyên dùng để đựng rác thải dễ phân hủy trong sinh hoạt và cả trong y tế, chống rác bị thối rửa phân hủy bốc mùi hôi thối trong quá trình vận chuyển rác đến bãi, chống ô nhiễm môi trường, tạo điều kiện phân loại rác dễ dàng, tạo cơ hội tận dụng rác thải vào việc có ích lợi.

(11) **5356 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00426**

(22) 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) **A23L 1/00; A23L 1/10**

(71) **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG CHÂU NGỌC (VN)**

1319/1 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Văn Nhu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CƠM GẠO LỨT SẤY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập quy trình sản xuất cơm gạo lứt sấy, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị nguyên liệu, trong đó các thành phần được chuẩn bị theo % khối lượng như sau:

- gạo lứt: 93

- Rong biển: 1,7

- Đông trùng hạ thảo khô: 2

- Gia vị: 3,3

trong đó, gia vị được lựa chọn từ nhóm bao gồm đường, bột niêm hoặc muối;

(ii) thu cơm chiên gạo lứt được tách dầu;

(iii) thu dung dịch đông trùng hạ thảo;

(iv) thu cơm gạo lứt sấy bằng cách phối trộn cơm chiên gạo lứt được tách dầu, rong biển khô, dung dịch đông trùng hạ thảo, đông trùng hạ thảo khô phần còn lại và gia vị.

(11) 5357 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2020-00428

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) F04D 25/00

(71) MING-CHANG LEE (TW)

No. 55, Aly. 200, Ln. 2, Sec. 8, Yanping N. Rd., Shilin Dist., Taipei City, Taiwan.
R.O.C.

(72) Ming-Chang Lee (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐỘNG CƠ QUẠT TRẦN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ quạt trần bao gồm: stato (20), ít nhất một móc (16), và nhiều cuộn dây (26), và dây tráng men (27) được nối với hai cuộn dây và được móc vào ít nhất một móc. Ít nhất một móc này được tạo ra làm chi tiết nối tương ứng của nhiều chi tiết nối, và nhiều chi tiết nối này được cố định trong stato.

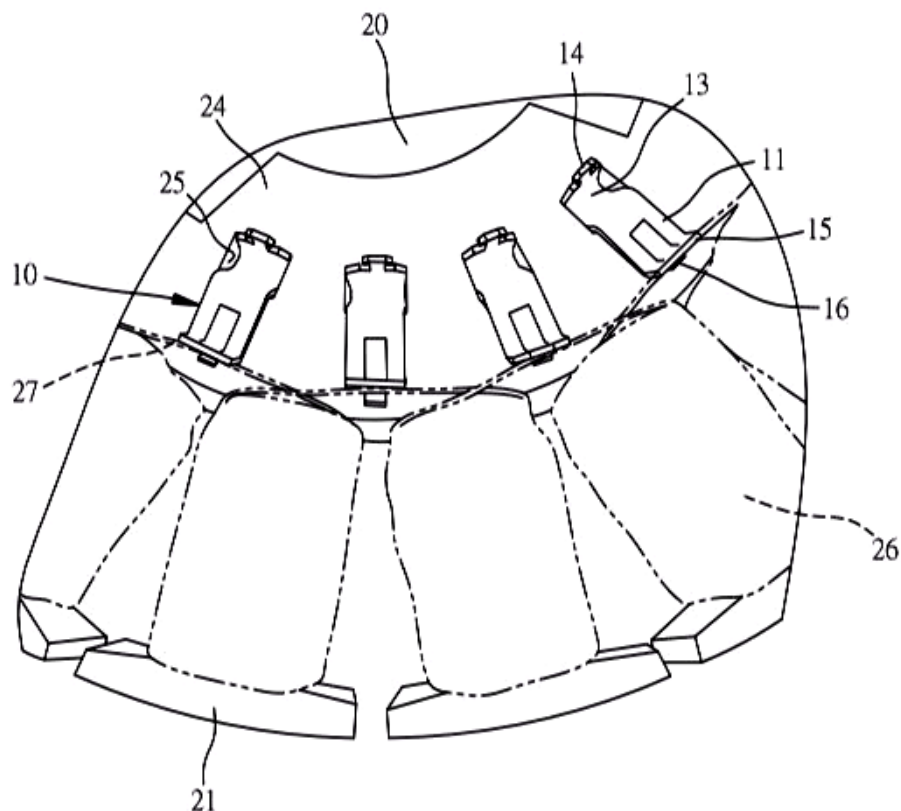


FIG.3

(11) **5358 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00429**

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) **B30B 7/00**; *B65F 1/08*; *H04L 29/08*; *B65F 1/16*; *G06Q 10/06*; *B65F 1/00*; *B65F 1/14*

(71) **NGÔ GIA BẢO (VN)**

Số 6 ngách 193/128 ngõ 193 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Gia Bảo (VN); Đỗ Gia Khánh (VN)

(54) **THÙNG RÁC TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng rác tự động bao gồm các bộ phận sau: nắp thùng rác (1); đèn báo khi rác đã được phân loại (2); cảm biến nhận diện rác (3); đèn báo thời lượng pin (4); bộ phận cảm biến phân loại rác (5); máng trượt (6); thùng chứa rác trước khi phân loại (7); thùng rác chứa rác sau khi đã phân loại (8) gồm hai thùng rác khác nhau; máy hút bụi tự động (9); bánh xe (10); bánh xoay (11); chổi quay (12); vỏ thùng rác (13); tấm ngăn cách từng loại rác thải (14); đèn báo lượng bụi đã đầy (15).

(11) **5359 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00430**

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) **F24F 1/04; B01D 46/00; B01D 46/12; E03B 3/02; F24F 7/10; E04H 9/00; F24F 13/28; F24F 3/16; A61L 9/20; E04H 3/00**

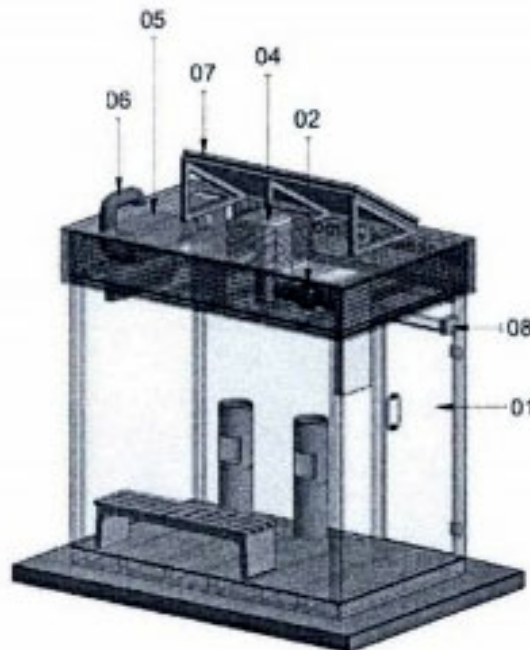
(71) **PHẠM HƯƠNG QUỲNH (VN)**

P1106 Nhà Ct2b, Kđt Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

(72) Phan Thanh Hòa (VN); Phạm Hương Quỳnh (VN); Nguyễn Thị Sinh (VN); Vũ Minh Quang (VN); Vũ Quang Minh (VN); Hoàng Nguyễn Thùy Dương (VN); Đỗ Nguyễn Minh Anh (VN)

(54) **NHÀ HÚT THUỐC KHÔNG KHÍ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà hút thuốc không khói có cấu trúc gồm: thân nhà (1); quạt thổi gió (2); hệ thống hút khí tươi (3); màng lọc HEPA (4); hệ thống plasma lạnh (5); ống xả khí sạch (6); tấm pin mặt trời (7); cảm biến (8).



Hình 1

(11) **5360 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00442**

(22) 08/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **C12Q 1/68**

(71) **KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, Số 2, Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Đoàn Long (VN); Phạm Thị Hồng Nhung (VN); Vũ Thị Thơm (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH ĐA HÌNH RS36211723 CỦA GEN MÃ HÓA
PROTEIN C LIÊN KẾT VỚI MYOSIN Ở CƠ TIM (MYBPC3)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân tích đa hình rs36211723 của gen mã hóa protein C liên kết với myosin ở cơ tim (*MYBPC3*) quy trình này bao gồm các bước: 1) thu ADN tổng số bằng cách tách chiết ADN từ mẫu máu toàn phần; 2) chuẩn bị phản ứng PCR; 3) nhân đoạn gen *MYBPC3* mong muốn bằng cặp mồi đặc hiệu; 4) thu sản phẩm phản ứng PCR; và 5) xác định tính đa hình rs36211723 của gen *MYBPC3* thu được. Quy trình theo giải pháp hữu ích xác định được các đa hình rs36211723 của gen *MYBPC3* hữu ích để sàng lọc các bệnh nhân có khả năng mắc bệnh cơ tim phì đại.

(11) **5361 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00444**

(22) 08/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H01B 17/58**

(71) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)**

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Chao-Kai LI (TW); Shih-Hsien CHEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN ĐỆM DÂY DẪN CHỐNG THẨM NƯỚC CỦA ĐỘNG CƠ**

(57) Bộ phận đệm dây dẫn chống thấm nước cho động cơ. Động cơ có giá lắp, nắp trên và rãnh thoát dây. Rãnh thoát dây có ít nhất một lỗ thoát dây qua đó có dây dẫn ra ngoài từ phần bên trong của động cơ. Bộ phận đệm dây dẫn chống thấm nước bao gồm một đệm dây dẫn được cố định vào lỗ thoát dây để ngăn hơi ẩm thấm vào động cơ, bộ phận đệm dây dẫn bao gồm ít nhất bộ phận lắp trên một mặt của nó và tương ứng với lỗ thoát dây, bộ phận lắp được lắp ráp với lỗ thoát dây; và một nắp đệm được cố định vào giá lắp bằng cách khóa và được bố trí trên một mặt khác của đệm dây dẫn để cố định đệm dây dẫn. Dây dẫn ra ngoài kéo dài từ phần bên trong của động cơ ra ngoài qua bộ phận đệm dây dẫn và vỏ bọc ngoài.

(11) 5362 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2020-00446

(22) 09/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) A43B 7/12

(71) FANG-CHUN WANG CHANG (TW)

No. 40, Ln. 26, Yude Rd., Wufong Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Fang-Chun WANG CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀY CHỐNG THẤM NƯỚC THẨM ÂM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giày chống thấm nước thẩm âm (100) bao gồm cụm mũ giày (10), cụm lót trong (20), và cụm đế ngoài (40). Cụm mũ giày (10) tạo ra khoảng trống bên trong (11) có đầu trên hở và đầu dưới kín. Cụm lót trong (20) được bố trí cố định trong khoảng trống bên trong (11), và bao gồm phần lót trong dạng tương tự giày chống thấm nước thẩm âm (21) và tấm polyuretan nhiệt dẻo (TPU - thermoplastic polyurethane) (23). Phần lót trong dạng tương tự giày chống thấm nước thẩm âm (21) có bề mặt dưới phần lót trong (211) và tạo ra khoảng trống xỏ chân (27) có đầu trên hở và đầu dưới kín. Tấm polyuretan nhiệt dẻo (23) có bề mặt trên (231) được nối cố định vào bề mặt dưới phần lót trong (211) nhờ phương pháp hàn cao tần. Cụm đế ngoài (40) được nối cố định vào mặt dưới của cụm mũ giày (10).

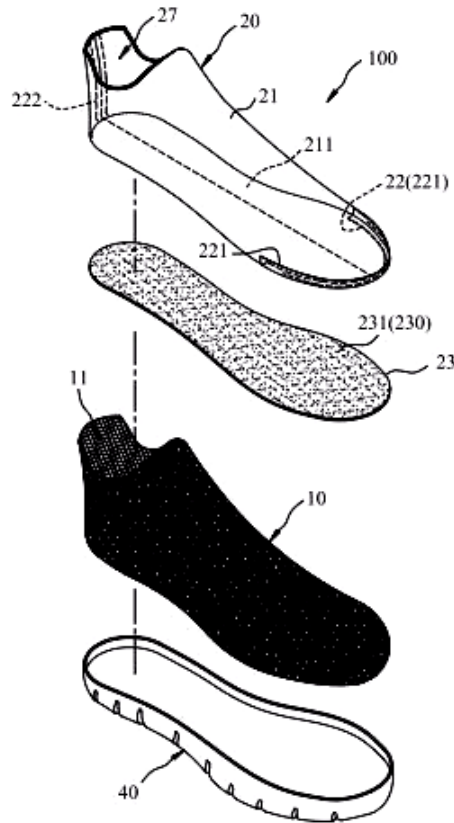


FIG.2

(11) **5363 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00454**

(22) 15/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) **A23N 5/03**

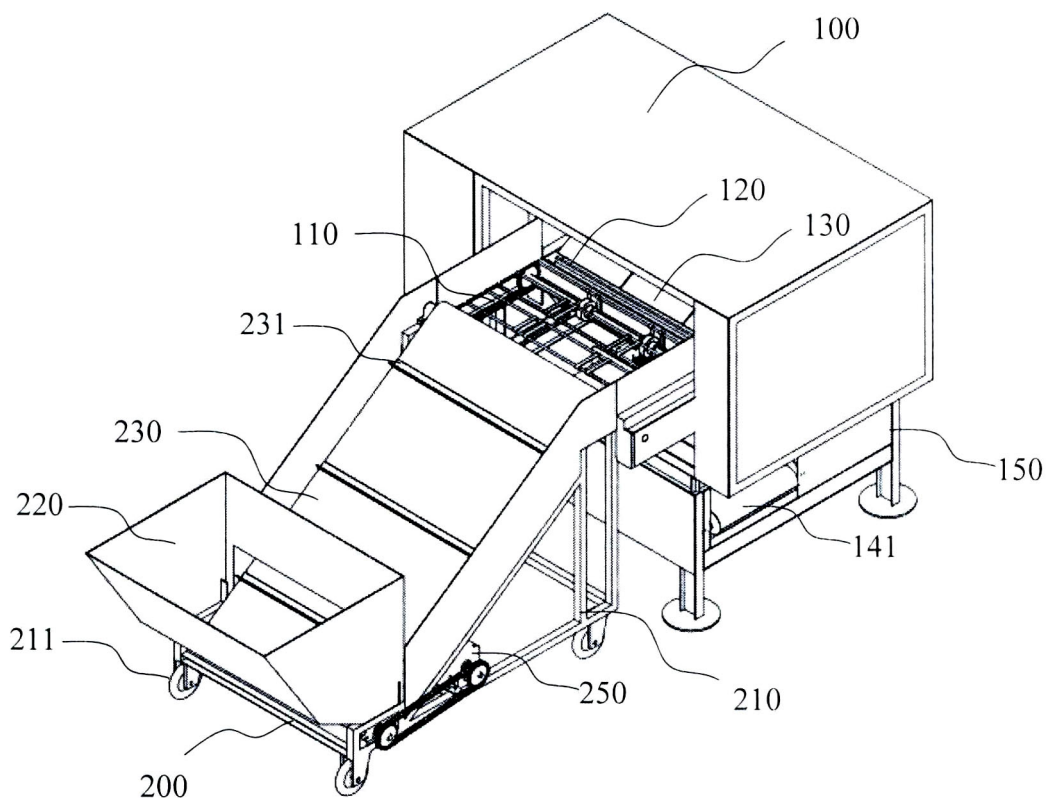
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)**

Số 126 Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(72) **ĐẶNG HOÀNG VŨ (VN)**

(54) **MÁY LỘT VỎ QUẢ DỪA**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lột vỏ quả dứa, trong đó máy này bao gồm cụm lột vỏ quả dứa (100) được ghép với cụm cấp liệu (200) để cấp quả dứa nguyên liệu lên bộ phận nạp liệu (110) để chuyển vào bộ phận xé xơ (120), tại đây dưới tác dụng của rulô xé trên (121), rulô xé dưới (122) bố trí lệch nhau cùng với rulô tách xơ cho phép lột vỏ và làm sạch xơ dứa ra khỏi sọ dứa mà không làm nát vỡ hoặc dập sọ dứa.



(11) 5364 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2020-00455

(22) 15/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) G01J 5/00

(71) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VIỆT NAM (VN)

Số 141 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

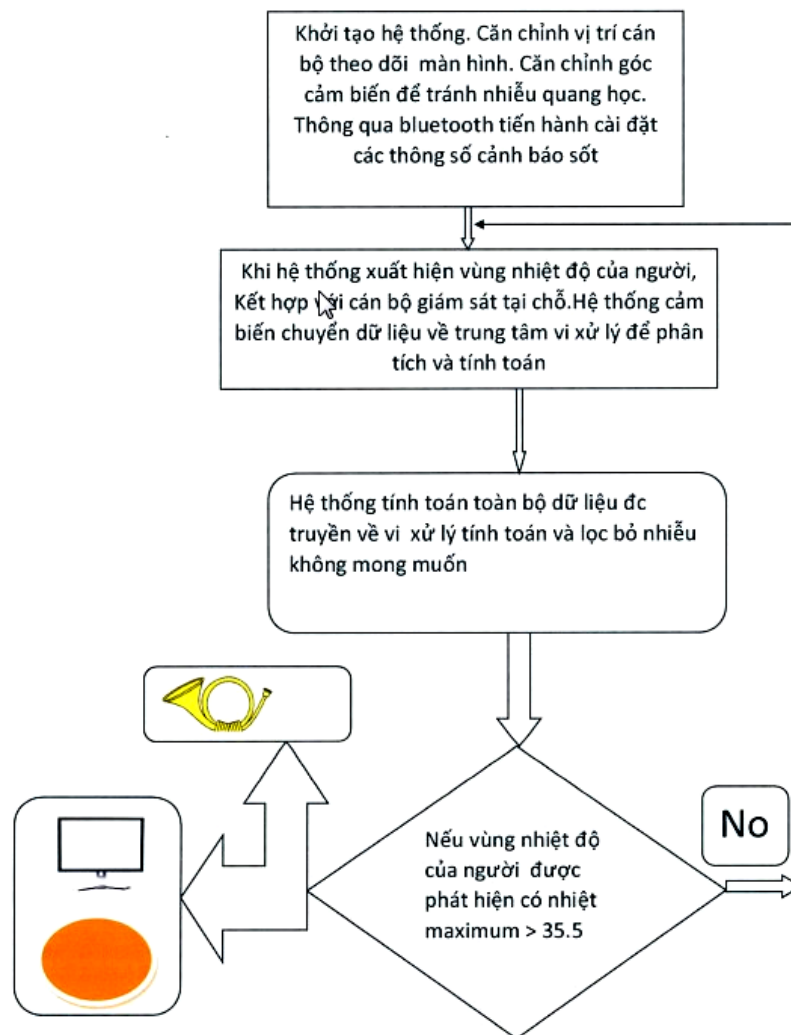
(72) Nguyễn Trung Dũng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(54) HỆ THỐNG BÁO NHIỆT ĐA ĐIỂM PHÁT HIỆN SỐT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống đo thân nhiệt không tiếp xúc nhằm phát hiện sốt nhanh bằng cảm biến nhiệt đa điểm. Cảm biến nhiệt đa điểm sẽ thu lại hình ảnh nhiệt của đối tượng trong phạm vi cảm biến. Đưa hình ảnh nhiệt này về bộ xử lý để phân tích và phát hiện sốt. Nếu hệ thống phát hiện sốt, còi báo động sẽ kêu báo động.

HÌNH 3



(11) **5365 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2020-00460**

(22) 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020

(51) **A61K 36/74**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A18, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Quyết Tiến (VN); Nguyễn Ngọc Tuấn (VN); Trần Quang Hưng (VN); Trương Thị Thanh Nga (VN); Nguyễn Quảng An (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ SỎI THẬN, SỎI MẬT TỪ LÁ, CÀNH CÂY CÀ PHÊ CHÈ (*COFFEA ARABICA* L.) VÀ CÂY NGỔ TRÂU (*ENHYDRA FLUCTUANS* L.) VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dùng để hỗ trợ điều trị sỏi thận, sỏi mật từ lá, cành cây cà phê chè (*Coffea arabica* L.) và cây ngổ trâu (*Enhydra fluctuans* L.) bao gồm (% khối lượng so với khối lượng chế phẩm):

bột cận khô của cà phê chè: 70

bột cận khô của ngổ trâu: 20, và

tinh bột ngô: 10.

Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm nêu trên.

(11) 5366 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2020-00461

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) A45B 1/00

(71) NGUYỄN XUÂN LƯƠNG (VN)

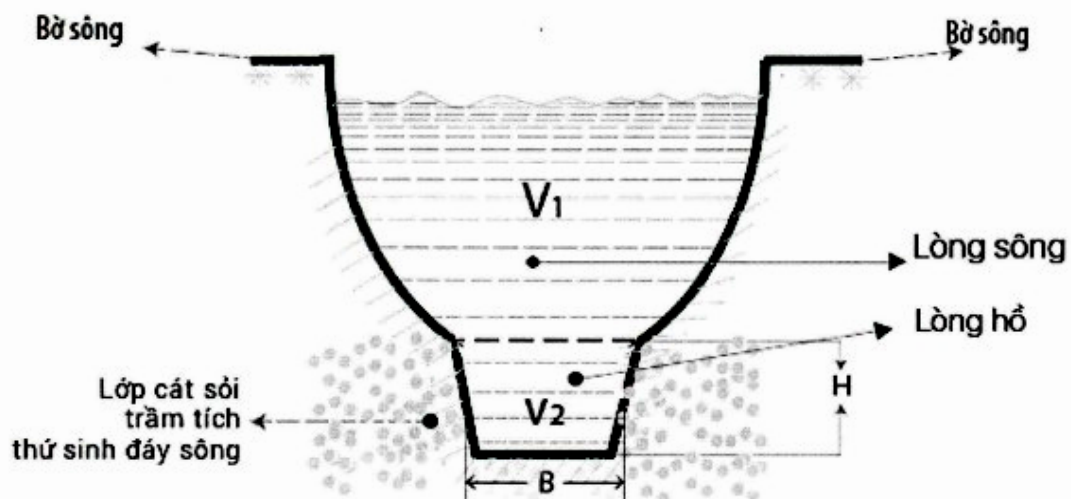
R1b-425 Royal City, 72 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Lương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG HỒ NGẦM BẠC THANG CHỨA VÀ LƯU GIỮ NƯỚC CHỐNG HẠN CHO KHU VỰC TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN**

(57) Phương pháp xây dựng hệ thống hồ ngầm bậc thang chứa và lưu giữ nước chống hạn cho khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên bao gồm các bước:

- Bước 1: chọn dòng sông để xây dựng hệ thống hồ ngầm bậc thang;
- Bước 2: xác định các vị trí có thể xây dựng hồ ngầm trên dòng sông đã chọn;
- Bước 3: khảo sát địa mạo và địa chất công trình các vị trí hồ ngầm đã xác định;
- Bước 4: thiết kế hệ thống hồ ngầm bậc thang;
- Bước 5: bảo vệ và phê duyệt thiết kế;
- Bước 6: đào hệ thống hồ ngầm bậc thang theo thiết kế;
- Bước 7: xử lý bờ hồ và đáy hồ;
- Bước 8: giám sát thi công và nghiệm thu công trình.



(11) 5367 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2020-00462

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) A45B 1/00

(71) NGUYỄN XUÂN LƯƠNG (VN)

R1b-425 Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

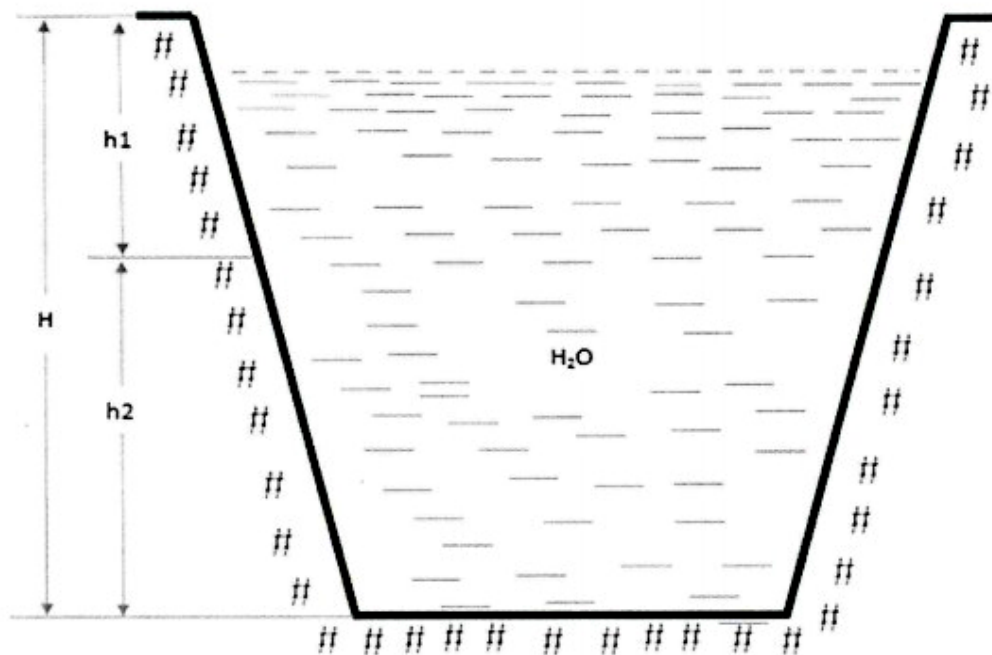
(72) Nguyễn Xuân Lương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG KÊNH NGẦM CHỨA VÀ LƯU GIỮ NƯỚC CHỐNG HẠN CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xây dựng hệ thống kênh ngầm chứa và lưu giữ nước chống hạn cho đồng bằng sông Cửu long, phương pháp bao gồm các bước:

- + xác định nguồn nước ngọt cung cấp cho đồng bằng sông Cửu long;
- + chọn hệ thống kênh cấp 2, 3 và nội đồng để xây dựng hệ thống kênh ngầm;
- + khảo sát địa mạo và địa chất công trình;
- + thiết kế hệ thống kênh ngầm;
- + bảo vệ và phê duyệt thiết kế;
- + đào kênh ngầm theo thiết kế;
- + xử lý bờ và đáy kênh theo thiết kế;
- + giám sát và nghiệm thu công trình;

Mục đích nhằm tạo ra một hệ thống kênh ngầm tại đáy của hệ thống kênh hiện có để chứa và lưu giữ nước ngọt chống hạn cho đồng bằng sông Cửu Long mà không mất thêm đất để đào kênh.



(11) 5368 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2021-00059

(22) 05/02/2021

(30) TH 2003002062 26/08/2020 TH

(51) E04F 13/07

(71) FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, FUKUI 918-8585 JAPAN

(72) Naoya ISHIDA (JP)

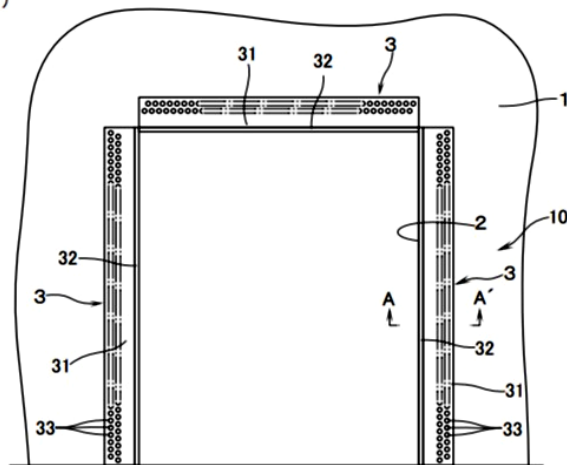
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) KẾT CẤU HỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN THIỆN NỘI THẤT XUNG QUANH TƯỜNG HỖ

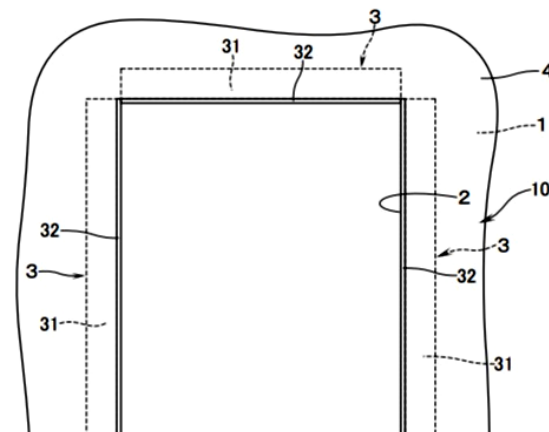
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu hờ được cung cấp trên tường bằng cách cung cấp gờ lồi mà nhô từ tường dọc theo chu vi của lỗ hờ của tường và phương pháp hoàn thiện nội thất xung quanh tường hờ.

FIG.1

(1)



(2)



(11) 5369 A (43) 25/03/2022

(21) 2-2021-00098

(22) 16/03/2021

(30) 109211691 07/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) *G09F 3/04; B32B 27/00*

(71) **KK ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)

1, Tzu Chiang 3rd Road, Nan Tou City, Nan Tou Hsien, Taiwan

(72) Kuan-Liang CHEN (TW); Ke-You LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CÁU TRÚC NHÃN DÍNH CHỐNG LÀM GIẢ DỄ NHẬN BIẾT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc nhãn dính chống làm giả dễ nhận biết (20) bao gồm thân tấm (30) và lớp phủ nhiệt sắc (40) được tạo ra trong thân tấm (30). Thân tấm (30) bao gồm lớp nền (31), lớp chống làm giả (33), lớp dễ vỡ (32) và lớp kết dính (34). Lớp nền (31) và lớp dễ vỡ (32) được dán tương ứng vào hai mặt của lớp chống làm giả (33) bao gồm hoa văn thứ nhất (331) và hoa văn thứ hai (332). Độ bám dính giữa hoa văn thứ nhất (331) với lớp nền (31) lớn hơn độ bám dính giữa hoa văn thứ nhất (331) với lớp dễ vỡ (32). Độ bám dính giữa hoa văn thứ hai (332) với lớp dễ vỡ (32) lớn hơn độ bám dính giữa hoa văn thứ hai (332) với lớp nền (31). Hoa văn thứ nhất (331) và hoa văn thứ hai (332) được dán tương ứng vào lớp nền (31) và lớp dễ vỡ (32) để hiển thị các hoa văn, đường vân hoặc ký tự trên lớp chống làm giả (33).

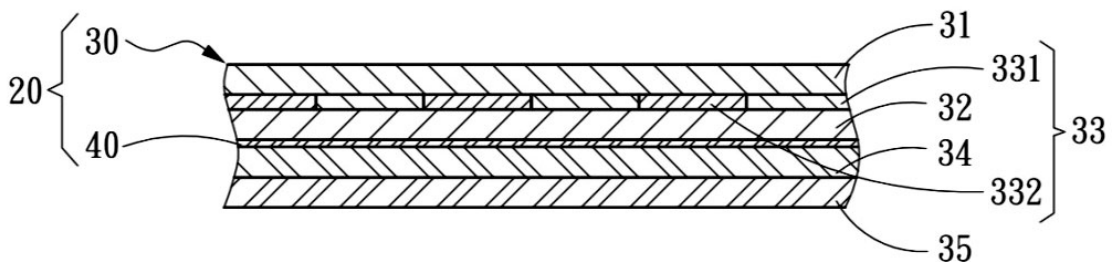


Fig.1

(11) 5370 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2021-00281

(22) 06/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2022

(51) E02B 3/04

(71) NGUYỄN HỮU NĂM (VN)

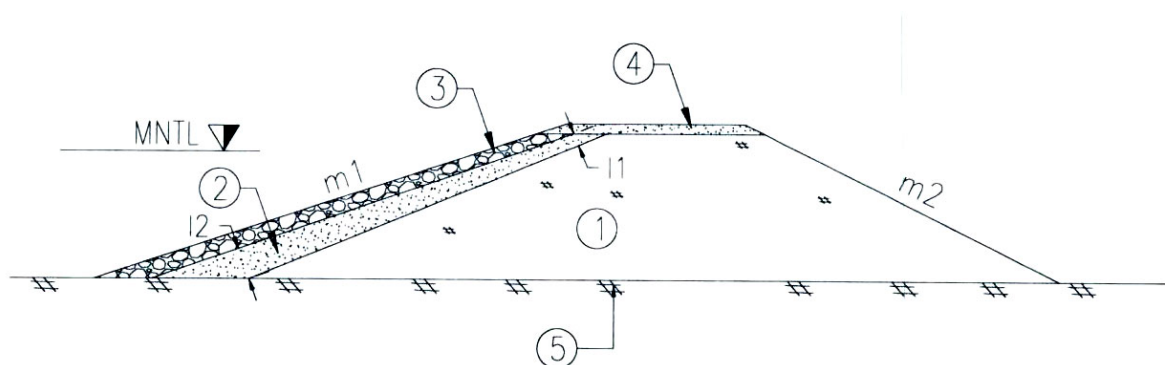
Số 8, ngõ 95 Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

(72) NGUYỄN HỮU NĂM (VN); TRẦN VĂN QUÂN (VN); NGÔ CẢNH TÙNG (VN); NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN); NGÔ ANH QUÂN (VN); ĐỖ NGỌC ÁNH (VN)

(54) ĐẬP ĐẤT CÓ KẾT CẤU TƯỜNG NGHIÊNG CHỐNG THẨM BẰNG ĐẤT BAZAN TRỘN PUZOLAN TỰ NHIÊN, XI MĂNG VÀ VÔI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đập đất có kết cấu tường nghiêng chống thấm bằng đất bazan trộn puzolan tự nhiên, xi măng và vôi bao gồm: lớp gia cố bề mặt mái đập thượng lưu 3 được làm bằng đá xếp khan hoặc đá xây dày hoặc tấm bê tông đúc sẵn, lớp gia cố bề mặt mái đập thượng lưu (3) này được bố trí phía trên lớp tường nghiêng chống thấm (2), phía dưới lớp tường nghiêng chống thấm (2) là lớp lõi đập (1), trong đó:

lớp gia cố bề mặt mái đập thượng lưu (3) được làm bằng đá xếp khan hoặc đá xây dày 0,3 m hoặc tấm bê tông đúc sẵn dày 0,12 m; lớp tường nghiêng chống thấm (2) sử dụng puzolan tự nhiên, xi măng và vôi nghiền mịn được trộn với đất bazan tự nhiên được đầm chặt ở độ ẩm tối ưu và hệ số đầm chặt $K=0,90$ đến $K=0,98$; tỷ lệ puzolan tự nhiên, xi măng và vôi nghiền mịn, tính theo % trọng lượng khô của đất bazan, lần lượt là: 10% đến 20%, 5% đến 10%, và 4% đến 8%, kích thước của kết cấu này có chiều dày thay đổi tùy theo chiều cao của đập, phần đỉnh tường có chiều dày từ 0,5 m đến 2,0m, phần chân tường có chiều dày từ 2,0 m đến 5,0 m.



Hình 1

(11) **5371 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2021-00311**

(22) 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2022

(51) **E02B 3/04**

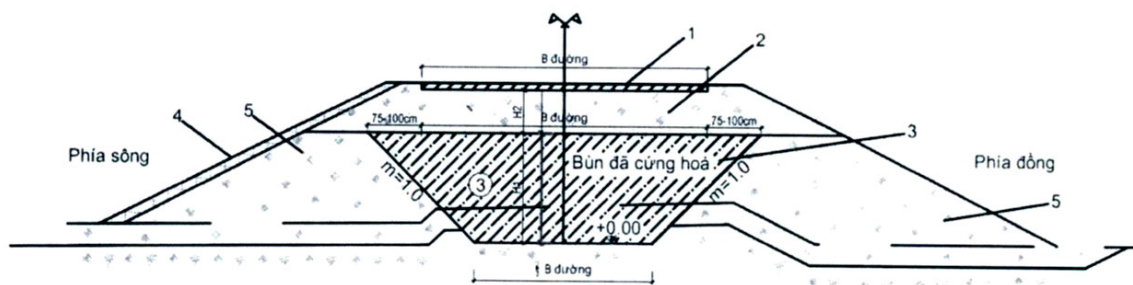
(71) **VIỆN THỦY CÔNG (VN)**

Số 3, Ngõ 95, Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

(72) Ngô Anh Quân (VN); Đỗ Việt Thắng (VN); Nguyễn Tiến Trung (VN); Trần Anh Quân (VN); Trần Chí Thành (VN); Nguyễn Hữu Năm (VN)

(54) **ĐÊ BAO CÓ LỖI BÙN HÓA CỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đê bao có lõi bùn hóa cứng bao gồm: lớp thứ nhất là lớp mặt đường được đổ bê tông để làm đường giao thông, lớp thứ hai là lớp đất nền đường, lớp thứ ba là lớp bùn đã cứng hóa, đê bao có lõi bùn hóa cứng còn có lớp gia cố mái bảo vệ thân đê bao.



Hình 1

(11) 5372 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2021-00312

(22) 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2022

(51) E02F 3/04

(71) VIỆN THỦY CÔNG (VN)

Số 3, Ngõ 95, Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

(72) Ngô Anh Quân (VN); Đỗ Việt Thắng (VN)

(54) GÀU MÁY XÚC CÓ GẮN LƯỖI PHAY TRỘN

(57) Sáng chế đề cập đến gầu máy xúc có gắn lưỡi phay trộn được lắp vào tay gầu thủy lực của máy xúc, gầu máy xúc có gắn lưỡi phay trộn bao gồm thân gầu (1), bên trong có bố trí cơ cấu phay trộn (2) được dẫn động quay nhờ cơ cấu truyền động (3) hoạt động nhờ bơm thủy lực của máy xúc. Trong đó, thân gầu (1) bao gồm lỗ xuyên (15) có dạng hình chữ nhật được tạo ra ở phía sau của thân gầu (1). Cơ cấu phay trộn (2) vừa là phương tiện cắt vừa là phương tiện khuấy được bố trí bên trong thân gầu (1), ở phía trước và chia lỗ xuyên (15) thành hai phần bằng nhau; cơ cấu phay trộn (2) bao gồm trục khuấy (21), các lưỡi phay trộn (22) được gắn theo cách có thể tháo lắp vào các tấm gá (23) của trục khuấy (21). Cơ cấu truyền động (3) bao gồm động cơ thủy lực (31) có thể truyền chuyển động quay đến trục khuấy (21) thông qua xích và đĩa xích trục khuấy (24). Động cơ thủy lực (31) là nguồn động lực để lưỡi phay trộn (22) quay với tốc độ khác nhau theo sự thay đổi tốc độ bơm thủy lực của máy xúc, nhờ đó lưỡi phay trộn (22) có thể quay quanh trục khuấy (21) bên trong thân gầu (1) lắp trên tay gầu thủy lực của máy xúc để bùn đất có thể trộn nông hoặc trộn sâu tùy thuộc vào yêu cầu của từng công trình.

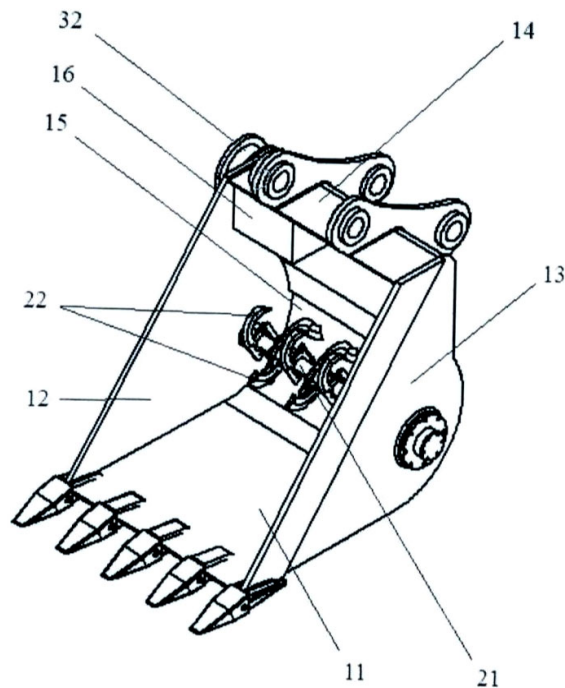


Fig.1a

- (11) **5373 A** (43) 25/03/2022
 (21) **2-2021-00339**
 (22) 23/08/2021
 (30) 2020-148791 04/09/2020 JP
 (51) **B65D 75/04**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
 (72) Tomoyuki FUJITA (JP); Masashi KITAGAWA (JP); Toshiyuki TANIO (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bao gói (1) bao gồm vật dụng thấm hút kiểu quần (10) và tấm bao gói (100) mà bao gói riêng vật dụng thấm hút. Vật dụng thấm hút(10) bao gồm thân chính thấm hút (30) và thân bên ngoài (50). Thân bên ngoài có lớp tấm thứ nhất (51) và lớp tấm thứ hai (52). Lớp tấm thứ nhất (51) được bố trí trên phía ngoài theo hướng trước sau (L) đối với mép đầu bên trong (16IE) của phần nổi bên (16) theo hướng trước sau. Lớp tấm thứ hai (52) kéo dài về phía trong theo hướng trước sau đối với mép đầu bên trong (51IE) của lớp tấm thứ nhất theo hướng trước sau. Ở trạng thái được bao gói mà trong đó vật dụng thấm hút được bao gói riêng với tấm bao gói, thân bên ngoài có vùng tiếp xúc bên ngoài (OCR - exterior vùng tiếp xúc) có thể tiếp xúc với tấm bao gói. Trong vùng tiếp xúc bên ngoài, mép đầu bên trong (51IE) của lớp tấm thứ nhất xếp chồng lớp tấm thứ hai ở phía bề mặt không tiếp xúc với da (T2) đối với lớp tấm thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bao gói.

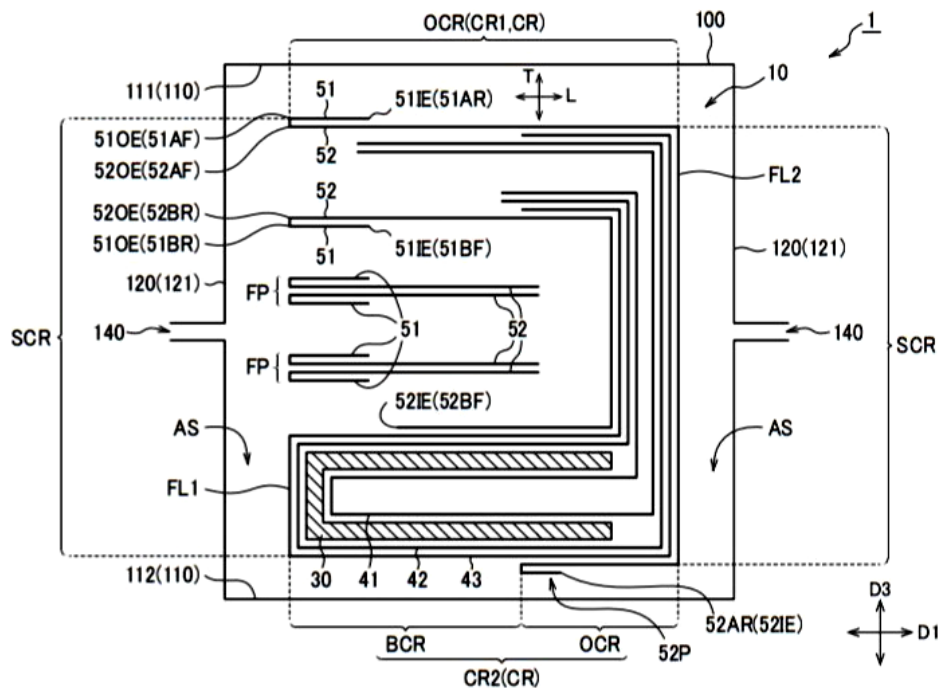


FIG. 2

(11) **5374 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2021-00502**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2021

(51) **A23L 2/38; A23C 9/133**

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA SÁP CÀU KÈ (VN)**

253/5 ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(72) Trần Duy Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM SỮA CHUA DỪA SÁP VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến sản phẩm sữa chua dứa sáp bao gồm các bước:

(c1) chuẩn bị cơm dứa sáp;

(c2) chuẩn bị dịch sữa dùng để lên men:

phối trộn sữa tươi, sữa đặc và đường theo tỷ lệ phần khối lượng như sau: sữa tươi: từ 3 đến 5 phần, sữa đặc: từ 0,5 đến 1,5 phần, và đường: từ 0,5 đến 1,5 phần,

thanh trùng hỗn hợp nêu trên ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80°C đến 90°C trong thời gian từ 15 phút đến 20 phút, sau đó làm nguội, và

phối trộn hỗn hợp sau thanh trùng với men Kefir theo tỷ lệ từ 2,5 đến 4 g men/1000 ml hỗn hợp, thu được dịch sữa dùng để lên men;

(c3) lên men cơm dứa sáp:

phối trộn cơm dứa sáp với dịch sữa dùng để lên men thu được ở trên, trong đó tỷ lệ phối trộn của cơm dứa sáp là lớn hơn hoặc bằng 50% khối lượng, và

chiết rót và lên men hỗn hợp ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25°C đến 30°C, trong thời gian từ 18 giờ đến 25 giờ, sau đó làm lạnh đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0°C đến 2°C để dừng quá trình lên men, thu được sản phẩm sữa chua dứa sáp.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm sữa chua dứa sáp thu được theo quy trình nêu trên.

(11) **5375 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2021-00504**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2021

(51) **A23L 2/38; A23C 9/133**

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA SÁP CẦU KÈ (VN)**

253/5 ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(72) Trần Duy Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM SỮA CHUA DỪA SÁP SẤY KHÔ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến sản phẩm sữa chua dứa sáp sấy khô bao gồm các bước: (a1) chuẩn bị cơm dứa sáp; (a2) chuẩn bị dịch sữa dùng để lên men: phối trộn sữa tươi, sữa đặc và đường theo tỷ lệ phần khối lượng như sau: sữa tươi: từ 3 đến 5 phần, sữa đặc: từ 0,5 đến 1,5 phần, và đường: từ 0,5 đến 1,5 phần, thanh trùng hỗn hợp nêu trên ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80°C đến 90°C trong thời gian từ 15 đến 20 phút, sau đó làm nguội, phối trộn hỗn hợp sau thanh trùng với men Kefir theo tỷ lệ từ 2,5 đến 4 g men/1000 ml hỗn hợp, thu được dịch sữa dùng để lên men; (a3) lên men cơm dứa sáp: phối trộn cơm dứa sáp với dịch sữa dùng để lên men thu được ở trên, trong đó tỷ lệ phối trộn của cơm dứa sáp là lớn hơn hoặc bằng 50% khối lượng, chiết rót và lên men hỗn hợp ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25°C đến 30°C, trong thời gian từ 18 giờ đến 25 giờ, sau đó làm lạnh đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0°C đến 2°C để dừng quá trình lên men, cho hỗn hợp đã lên men vào khuôn định hình, cấp đông thành dạng đá, sấy hỗn hợp sau cấp đông, thu được sản phẩm sữa chua dứa sáp sấy khô. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến sản phẩm sữa chua dứa sáp sấy khô, thu được theo quy trình này.

(11) **5376 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2021-00561**

(22) 20/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2022

(51) **A01K 61/59; A01K 63/04**

(71) 1. **NGUYỄN NGỌC MAI KHANH (VN)**

27B Lê Hồng Phong, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.

2. **NGUYỄN TẤN SỸ (VN)**

Trường Đại học Nha Trang, số 2 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hoà, Việt Nam

3. **VÕ NGUYỄN QUỐC BẢO (VN)**

132/3E Ông Ích Khiêm, P.5, Q.11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. **NGUYỄN THỊ BÍCH YẾN (US)**

110 S. Laurelwood Dr. Austin, TX 78733, USA

5. **NGUYỄN HOÀNG (US)**

2651 Deep River Cir. Round Rock, Texas 78665, USA

6. **NGÔ VĂN MẠNH (VN)**

Trường Đại học Nha Trang, số 2 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hoà, Việt Nam.

7. **TRẦN THỊ MỸ HẠNH (VN)**

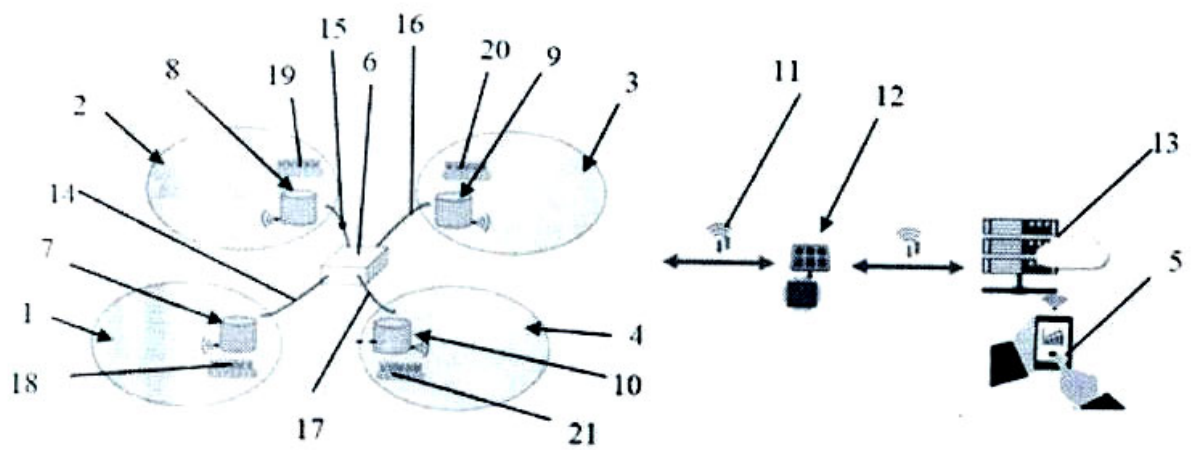
Trường Đại học Nha Trang, số 2 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hoà, Việt Nam.

(72) Nguyễn Ngọc Mai Khanh (VN); Nguyễn Tấn Sỹ (VN); Võ Nguyễn Quốc Bảo (VN); Nguyễn Thị Bích Yến (US); Nguyễn Hoàng (US); Ngô Văn Mạnh (VN); Trần Thị Mỹ Hạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC AO NUÔI TÔM VÀ CHO TÔM ĂN TỰ ĐỘNG THEO CẢM BIẾN ÂM THANH BẮT MỒI CỦA TÔM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống quan trắc môi trường nước ao nuôi tôm và cho tôm ăn tự động theo cảm biến âm thanh bắt mồi của tôm sử dụng hộp cảm biến môi trường chung (6) đặt trên bờ dùng chung cho nhiều ao nuôi và để đo các thông số của nước ao để được truyền về máy tính (5) thông qua hệ thống truyền thông không dây (11) hoặc có dây, hoặc qua gateway. Hộp cảm biến (6) được tự động vệ sinh bằng chổi quét kết hợp với tia nước sạch. Ngoài ra, hệ thống quan trắc môi trường nước ao nuôi tôm và cho tôm ăn tự động theo cảm biến âm thanh bắt mồi của tôm này còn sử dụng cảm biến âm thanh dưới nước để theo dõi hoạt động bắt mồi của tôm, nhằm điều khiển tự động cho bôn phun thức ăn cho tôm của các máy cho tôm ăn tự động (7, 8, 9 và 10). Toàn bộ dữ liệu đa cảm biến sẽ được truyền về máy tính qua kết nối không dây Wifi 11 có dạng MESH.



Hình 1

(11) 5377 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2021-00563

(22) 21/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/02/2022

(51) *H01S 3/00*

(71) **VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

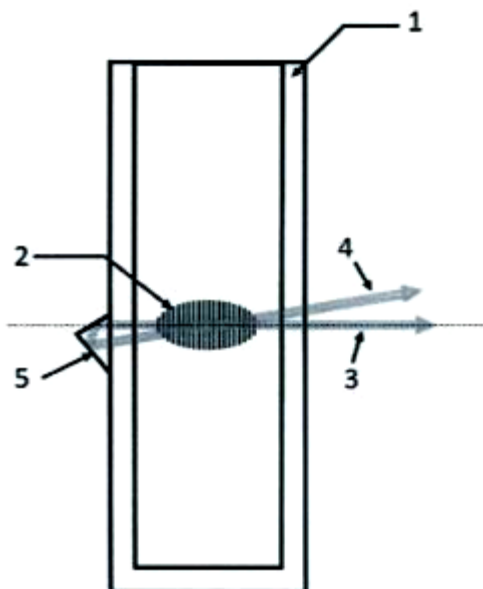
Nhà 2H, Trung tâm Điện tử Lượng tử, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Vũ Dương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG THAY ĐỔI GÓC RA CỦA CHÙM LAZE TRONG MÁY PHÁT LAZE MÀU PHẢN HỒI PHÂN BỐ**

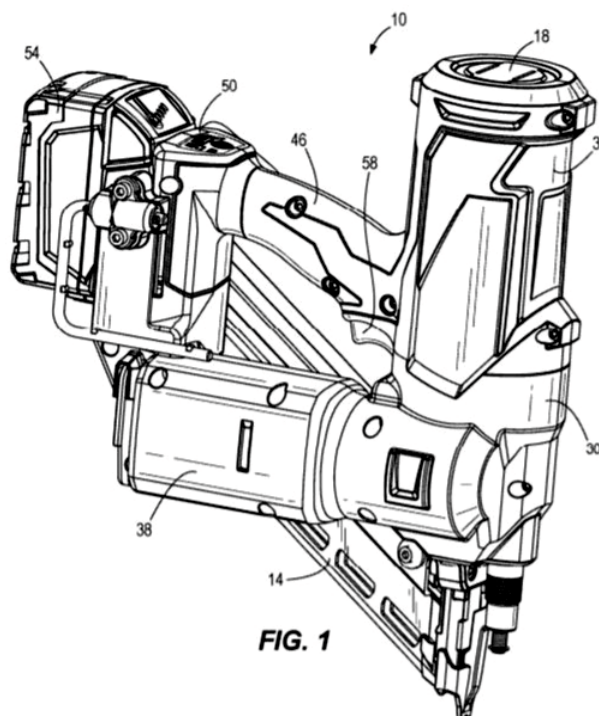
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp khắc phục hiện tượng thay đổi góc ra của chùm laze trong máy phát laze màu phản hồi phân bố do hiệu ứng tán sắc bằng cách sử dụng ngăn chứa môi trường hoạt chất ở góc 0° . Việc bổ sung chi tiết điều chỉnh đường đi của laze, tạo buồng cộng hưởng dập tắt cũng được mô tả trong giải pháp. Giải pháp giúp đảm bảo khả năng phát xung ngắn của máy phát laze màu phản hồi phân bố.

Hình 1



- (11) **5378 A** (43) 25/03/2022
 (21) **2-2021-00584** (85) 29/12/2021
 (22) 15/06/2020 (86) PCT/US2020/037692 15/06/2020
 (30) 62/861,355 14/06/2019 US (87) WO2020/252438 17/12/2020
 62/901,973 18/09/2019 US
 (51) **B25C 1/04; B25C 1/06**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road, Brookfield, WI 53005, United States of America
 (72) BIERDEMAN, David A. (US); NICK, Mackenzie J. (US); CHOLST, Beth E. (US);
 THORSON, Troy C. (US); BANDY, Nathan (US); SCHNEIDER, Jacob P. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ DẪN ĐỘNG CHI TIẾT BẮT CHẶT CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bộ dẫn động chi tiết bắt chặt chạy bằng điện bao gồm lưỡi bộ dẫn động di chuyển được từ vị trí điểm chết trên (TDC-top-dead-center) tới vị trí bị dẫn động hoặc điểm chết dưới (BDC-bottom-dead-center) để dẫn động chi tiết bắt chặt vào trong phôi gia công và cụm dẫn động để cung cấp mômen xoắn để di chuyển lưỡi bộ dẫn động từ vị trí BDC về phía vị trí TDC. Cụm dẫn động bao gồm trục đầu ra. Bộ dẫn động chi tiết bắt chặt chạy bằng điện còn bao gồm bộ nâng quay có thể gài được với lưỡi bộ dẫn động. Bộ nâng được tạo kết cấu để tiếp nhận mômen xoắn từ cụm dẫn động theo hướng quay thứ nhất để trả lưỡi bộ dẫn động từ vị trí BDC về phía vị trí TDC. Bộ dẫn động chi tiết bắt chặt chạy bằng điện còn bao gồm cấu trúc đá ra được định vị giữa bộ nâng và trục đầu ra. Cấu trúc đá ra nêu trên được tạo kết cấu để cho phép sự quay giới hạn của bộ nâng tương đối với trục đầu ra giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai.



(11) **5379 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2021-00589**

(22) 31/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **C07D 311/02; A61K 35/00**

(62) 2-2020-00044

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Bùi Thanh Tùng (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN);

Nguyễn Việt Hoàng (VN); Vương Toàn Tùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN);

Nguyễn Phi Hùng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ BẢO VỆ GAN CHỨA CAO CHIẾT TRÀ HOA VÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm bảo vệ gan chứa các thành phần bao gồm cao chiết Trà hoa vàng lá dày (*Camellia crassiphylla*), cao chiết nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*), cao chiết cà Gai leo (*Solanum procumbens* Lour), cao chiết Dâu tằm (*Morus alba*), bột chiết Artisô (*Cynara scolymus*), canxi cacbonat, tinh bột mỳ, lactoza, maggesi stearat và nước tinh khiết. Chế phẩm bảo vệ gan theo giải pháp hữu ích cho thấy khả năng bảo vệ gan hiệu quả.

(11) 5380 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2021-00595

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) **G06Q 50/02; A01K 79/00; G06Q 10/06**

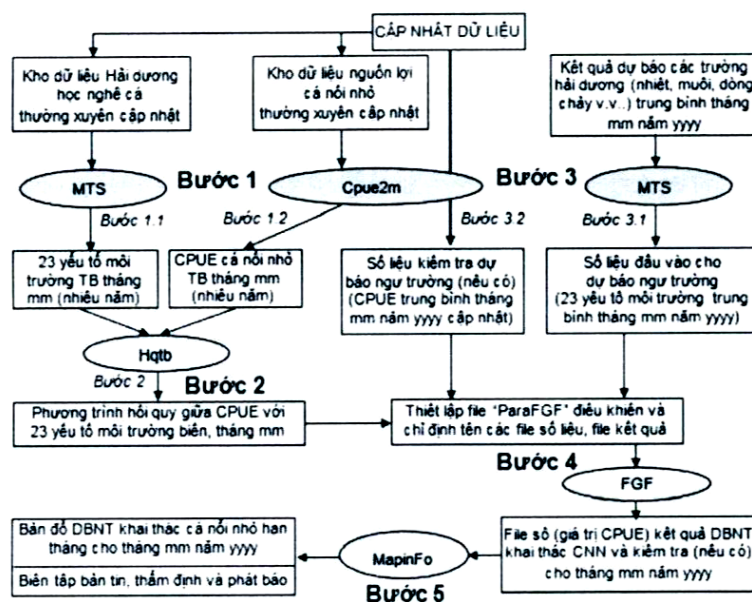
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)**

224 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

(72) **BÙI THANH HÙNG (VN); ĐOÀN VĂN BỘ (VN); NGUYỄN HOÀNG MINH (VN); NGUYỄN VĂN HƯỚNG (VN); NGUYỄN KHẮC BÁT (VN); NGUYỄN VIỆT NGHĨA (VN)**

(54) **QUY TRÌNH DỰ BÁO NGƯ TRƯỜNG KHAI THÁC CÁ NỎI NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình dự báo ngư trường khai thác cá nổi nhỏ hạn 1 tháng theo phương pháp phân tích tương quan nhiều biến giữa năng suất khai thác cá nổi nhỏ ($CPUE_{CNN}$) với 23 yếu tố môi trường biển và áp dụng để khai thác nguồn lợi cá nổi nhỏ. Quy trình dự báo ngư trường theo sáng chế bao gồm các bước: (1) chuẩn bị các số liệu cần thiết từ các cơ sở dữ liệu (CSDL) hải dương học và CSDL nguồn lợi & nghề cá; (2) phân tích tương quan nhiều biến giữa CPUE cá nổi nhỏ với 23 yếu tố môi trường biển cơ bản; (3) chuẩn bị số liệu đầu vào cho dự báo và số liệu kiểm tra dự báo; (4) triển khai xây dựng dự báo theo phương trình tương quan đã thiết lập và kiểm tra hiệu chỉnh dự báo theo phương pháp so sánh giá trị dự báo và giá trị thực đo; (5) thể hiện kết quả dự báo (dạng bản đồ). Các bước nêu trên được thực hiện trên các máy tính bằng 4 chương trình (Cpue2m, MST, Hqtb và FGF) do các tác giả của sáng chế này xây dựng, cùng một phần mềm đồ họa thông dụng MapInfo. Quy trình này tạo ra bản đồ dự báo năng suất khai thác (CPUE) cá nổi nhỏ với các quy mô hạn tháng phục vụ trực tiếp và có hiệu quả cho hoạt động khai thác hải sản biển Việt Nam.



Hình 1

(11) 5381 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2022-00010

(22) 10/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2022

(51) B21B 25/02

(71) BÙI TRỌNG NGHĨA (VN)

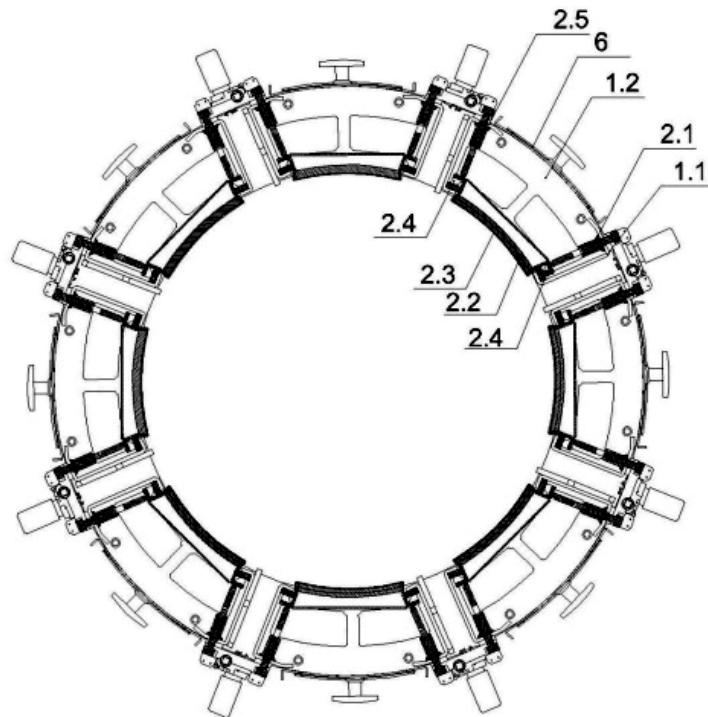
743A Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Trọng Nghĩa (VN)

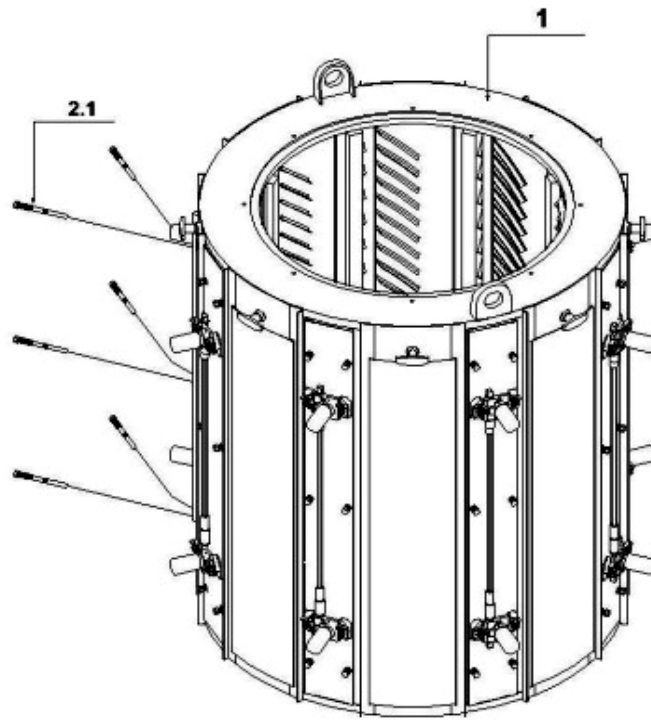
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **BỘ GIÁ ĐỠ ĐIỀU CHỈNH LƯỚI XÁT CỦA BỘ PHẬN KHUNG LƯỚI CỦA MÁY XÁT TRẮNG GẠO**

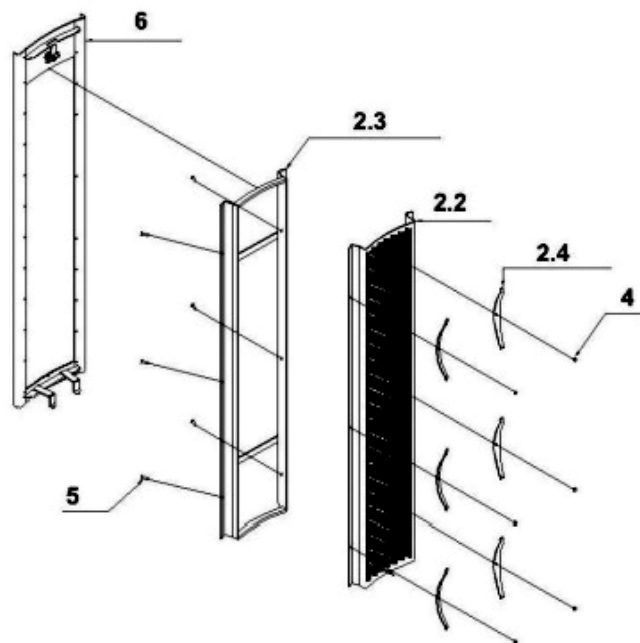
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ giá đỡ điều chỉnh lưới xát (2) có kết cấu gồm: cơ cấu thanh ren điều chỉnh (2.1) qua đai ốc cố định (2.5) được cố định vào thanh đứng (1.1) của khung lưới (1), giá đỡ điều chỉnh lưới xát (2.2); lưới xát (2.3); lá nhíp thép đàn hồi (2.4) là lá kim loại mỏng hình bán nguyệt liên kết với nhau bằng bu-lông (4) được bố trí đều trên mỗi cạnh bên của giá đỡ điều chỉnh lưới xát (2.2) và được ép vào đường gờ ở đầu trong của thanh đứng (1.1) của khung lưới (1) cho phép luôn tạo lực đẩy ra cho giá đỡ điều chỉnh lưới xát (2.2); hai khe hở giữa hai cạnh bên và cạnh trên của khung lưới (1) và giá đỡ điều chỉnh lưới xát (2.2) được làm kín bằng ron cao su (3) cho phép điều chỉnh lưới xát (2.3) để duy trì độ xát trắng của gạo khi máy vẫn hoạt động.



H.1



H.2a



H.2b

(11) 5382 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2022-00019

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) F16L 23/032

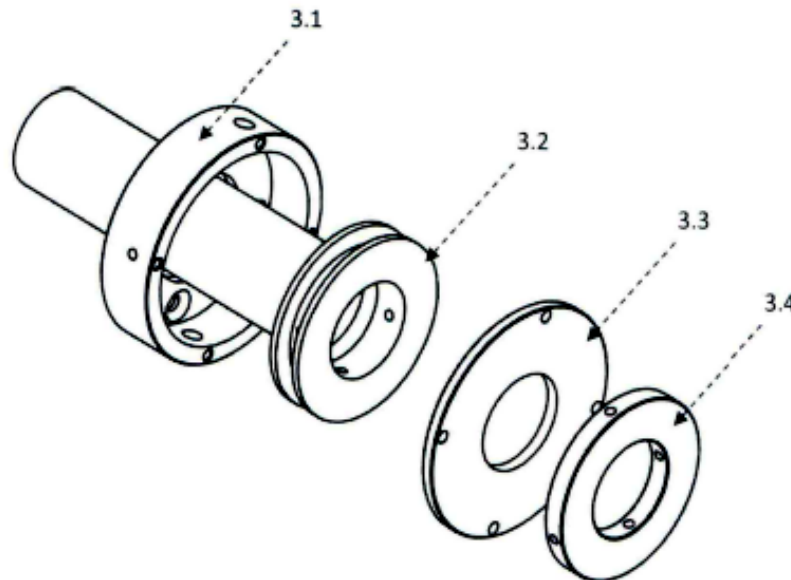
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Văn Phương (VN)

(54) **MẶT BÍCH CHẶN KÍN TRỤC QUAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mặt bích chặn kín trục quay được gắn vào trục quay của các loại máy có cấu tạo trục quay cụ thể ở đây là trục quay của máy trộn cám trục ngang nhằm ngăn chặn sự rò rỉ nguyên liệu và hơi nóng từ trong máy ra ngoài. Mặt bích chặn của trục quay có cấu tạo gồm: mặt bích (3.1) cố định vào vỏ thân máy và phốt chặn (3.2) quay theo trục. Mặt bích (3.1) làm bằng chất liệu inox kết hợp với tấm chặn (3.3) làm bằng chất liệu inox được cố định vào nhau và gắn chặt vào vỏ thân máy bằng bu lông, có khoang rỗng bên trong để chứa phốt chặn (3.2) kèm mỡ bôi trơn bên trong. Phốt chặn (3.2) làm bằng chất liệu inox được gắn cố định vào trục quay bằng bu lông âm bên trong để quay theo trục. Ngoài ra, còn có thêm tấm chặn (3.4) làm bằng chất liệu inox nằm bên ngoài được gắn cố định vào trục bằng bu lông âm giúp ngăn không cho mỡ bôi trơn bên trong mặt bích cố định xì ra bên ngoài.



Hình vẽ 3

(11) **5383 A**

(43) 25/03/2022

(21) **2-2022-00022**

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) **A01D 91/00**

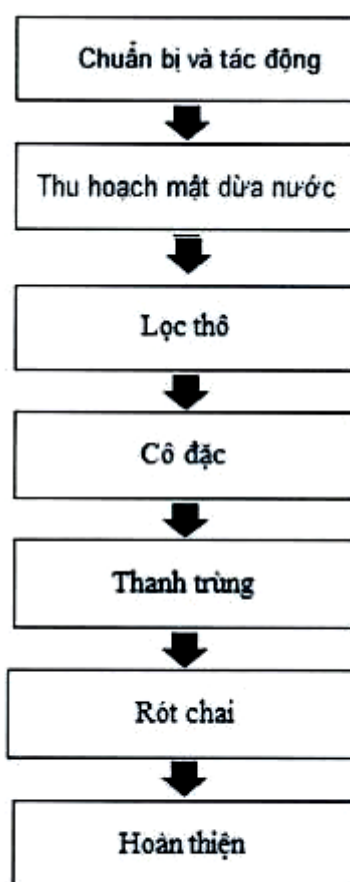
(71) **PHAN MINH TIẾN (VN)**

526, ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(72) PHAN MINH TIẾN (VN)

(54) **QUY TRÌNH KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN MẬT DỪA NƯỚC CÔ ĐẶC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình khai thác và chế biến mật dừa nước cô đặc từ cây dừa nước. Mật dừa nước cô đặc thu được theo giải pháp hữu ích ít bị biến đổi trong suốt quá trình khai thác và thu hoạch, đồng thời giữ lại hàm lượng cao thành phần dinh dưỡng và hợp chất có ích cho sức khỏe của mật dừa nước trong quá trình chế biến, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.



Hình 1

(11) 5384 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2022-00034

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2022

(51) E02D 3/10

(71) PHAN HUY ĐÔNG (VN)

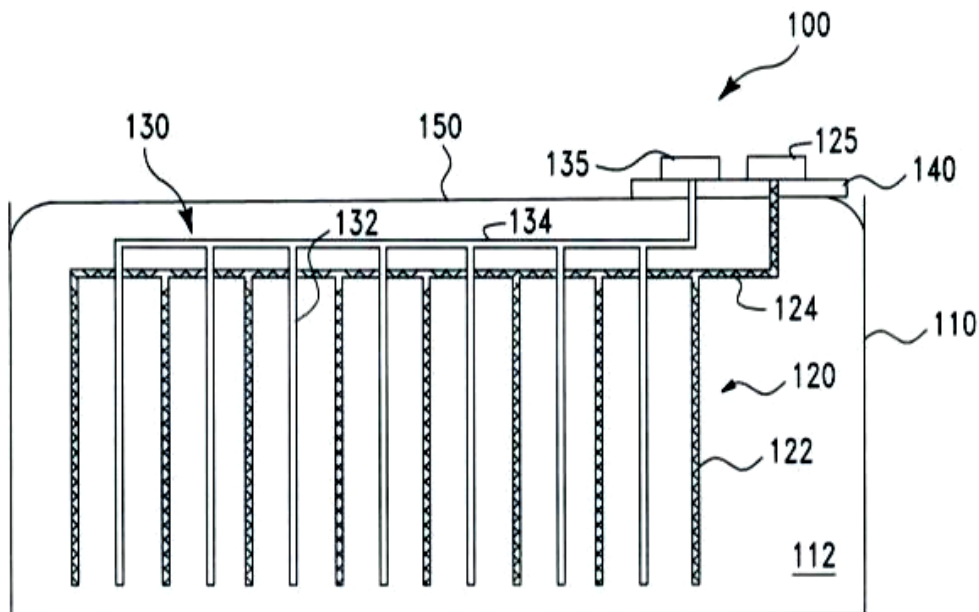
Bộ môn Cơ học đất-Nền móng, khoa Cầu Đường, trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 55 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phan Huy Đông (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) QUY TRÌNH TẬN THU BÙN DẠNG LỎNG LÀM VẬT LIỆU ĐÁP NỀN BẰNG CỔ KẾT CHÂN KHÔNG VÀ HỆ THỐNG CỔ KẾT NỀN BẰNG HÚT CHÂN KHÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cổ kết nền (100, 200, 300) để cổ kết vật liệu nền (112) bằng hút chân không. Hệ thống cổ kết nền bao gồm: hệ thống hút nước (120) và hệ thống cấp khí (130). Hệ thống hút nước (120) bao gồm: tập hợp các phương tiện hút nước đứng (122) bố trí theo hướng thẳng đứng trong vật liệu nền (112), trong đó mỗi phương tiện hút nước đứng (122) có khả năng hút nước từ vật liệu nền (112) dọc theo thành bên của nó; và thiết bị hút chân không (125) được tạo kết cấu để đặt áp suất chân không vào các phương tiện hút nước đứng (122) để hút nước trong vật liệu nền (112) vào trong các phương tiện hút nước đứng (122). Hệ thống cấp khí (130) được tạo kết cấu để phun khí vào trong vật liệu nền (112). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình tận thu bùn dạng lỏng làm vật liệu đắp nền trong bãi chứa (110) bằng cổ kết chân không.



Hình 1

(11) 5385 A

(43) 25/03/2022

(21) 2-2022-00058

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2022

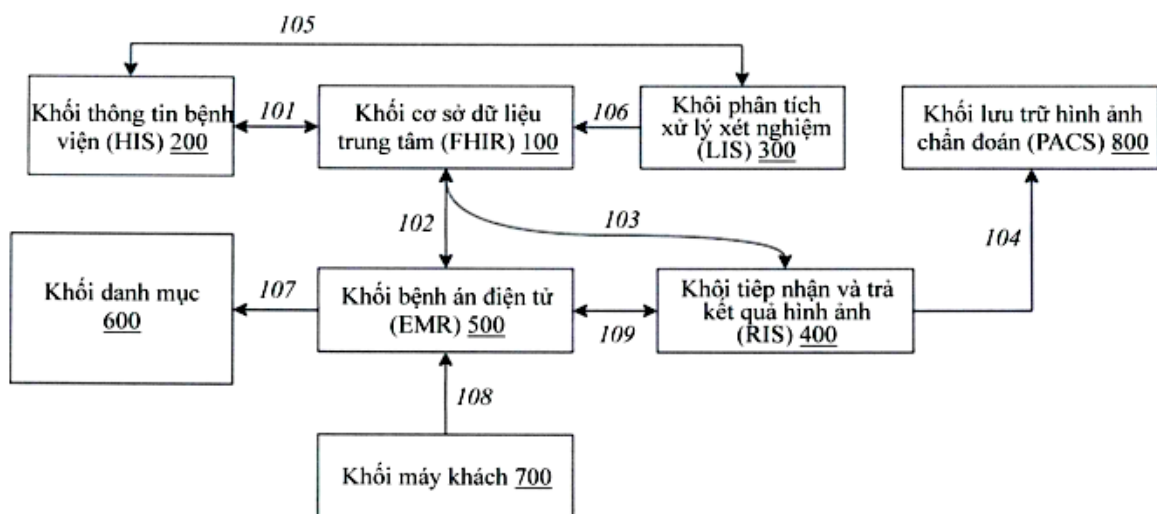
(51) G06Q 10/00; G06Q 50/00

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Chí Ngọc (VN); Nguyễn Thanh Tuấn (VN); Lê Nhật Tân (VN); Phan Hoàng Hào (VN)

(54) **QUY TRÌNH THỰC HIỆN HỆ THỐNG TÍCH HỢP, CHUẨN HÓA, LƯU TRỮ VÀ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tích hợp, chuẩn hóa, lưu trữ và liên thông dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử. Hệ thống theo sáng chế bao gồm các thành phần chính để thực hiện tích hợp, chuẩn hóa các hồ sơ bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 FHIR (Health Level Seven, Fast Health Interoperability Resources), và lưu trữ trong khối cơ sở dữ liệu trung tâm có các tài nguyên tương tác chăm sóc sức khỏe nhanh (FHIR). Khối cơ sở dữ liệu trung tâm này được kết nối tới khối thông tin bệnh viện, khối phân tích xử lý xét nghiệm, khối tiếp nhận và trả kết quả hình ảnh, và khối bệnh án điện tử, để tích hợp và cập nhật dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử từ khối thông tin bệnh viện, kết quả xét nghiệm từ khối phân tích xử lý xét nghiệm, kết quả và/hoặc mô tả hình ảnh từ khối tiếp nhận và trả kết quả hình ảnh, để thu được dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử sử dụng tiêu chuẩn dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử chung. Nhờ việc thực hiện tích hợp, chuẩn hóa các hồ sơ bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 FHIR và lưu trữ tập trung tại khối cơ sở dữ liệu trung tâm, có thể cho phép các hồ sơ bệnh án điện tử có thể được liên thông giữa các bệnh viện và/hoặc cơ sở khám chữa bệnh khác nhau một cách thuận lợi.



Hình 1

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-04056	69450	25/03/2020	02/09/2022	C10B 53/00
2	1-2018-04215	68450	25/02/2020	24/02/2022	E02D 17/02
3	1-2018-04689	69533	27/04/2020	24/02/2022	A47B 87/02
4	1-2019-00339	69316	25/03/2020	14/02/2022	A47C 1/02
5	1-2019-02641	69124	25/03/2020	26/01/2022	G02F 1/1335
6	1-2019-04314	70195	25/05/2020	21/02/2022	G02F 001/1335
7	1-2019-04516	69352	25/03/2020	27/01/2022	G02F 001/1335
8	1-2019-04608	68586	25/02/2020	28/01/2022	G02F 1/1333
9	1-2019-04758	69325	25/03/2020	02/08/2022	G02B 5/20
10	1-2019-04792	69487	25/03/2020	26/01/2022	G02F 1/1333
11	1-2019-04885	69328	25/03/2020	21/02/2022	H04M 1/02
12	1-2019-04907	69476	25/03/2020	02/08/2022	D03D 15/00
13	1-2019-04940	69341	25/03/2020	15/02/2022	C02F 1/32
14	1-2019-05614	69585	27/04/2020	27/01/2022	A43B 13/00
15	1-2019-05672	70086	25/05/2020	26/01/2022	A43D 25/08
16	1-2019-06022	70179	25/05/2020	18/02/2022	D21D 1/00
17	1-2019-06215	70078	25/05/2020	17/02/2022	H02K 19/10
18	1-2019-06293	69924	25/05/2020	02/08/2022	B24B 29/00
19	1-2019-06396	78903	26/07/2021	16/02/2022	E04F 15/02
20	1-2019-06397	78904	26/07/2021	16/02/2022	E04F 15/02
21	1-2019-06556	70523	25/06/2020	02/09/2022	G01J 1/42
22	1-2020-00814	72385	25/08/2020	02/10/2022	E05C 17/04
23	1-2020-04332	75667	25/02/2021	28/01/2022	C07K 14/64
24	1-2020-04832	82496	27/12/2021	27/01/2022	H02K 21/14
25	1-2020-07473	77319	26/04/2021	27/01/2022	H02P 6/16
26	1-2020-07474	77320	26/04/2021	27/01/2022	G05B 19/418
27	1-2020-07512	77884	25/05/2021	15/02/2022	G21C 9/016
28	1-2020-07513	78360	25/06/2021	17/02/2022	G21C 9/016
29	1-2020-07515	83940	25/02/2022	17/02/2022	G21F 5/00
30	1-2020-07516	83941	25/02/2022	17/02/2022	G21F 5/00
31	1-2020-07544	79042	26/07/2021	21/02/2022	G01N 21/03
32	1-2020-07558	80855	25/10/2021	17/02/2022	G21C 9/016
33	1-2020-07620	83233	25/01/2022	02/09/2022	G21C 3/42
34	1-2020-07644	79791	25/08/2021	26/01/2022	H04L 5/00
35	1-2021-00045	80380	27/09/2021	26/01/2022	A01C 11/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2022)

36	1-2021-00300	78874	25/06/2021	24/02/2022	G01G 23/01
37	1-2021-00354	79082	26/07/2021	28/01/2022	A61P 35/00
38	1-2021-00584	77985	25/05/2021	17/02/2022	H04W 4/80
39	1-2021-00622	77533	26/04/2021	27/01/2022	A61K 31/137
40	1-2021-00669	78014	25/05/2021	26/01/2022	A61P 1/00
41	1-2021-00694	79108	26/07/2021	02/10/2022	C07D 498/04
42	1-2021-00745	79114	26/07/2021	15/02/2022	C07C 29/76
43	1-2021-00785	78048	25/05/2021	25/01/2022	C12N 5/0775
44	1-2021-00800	79120	26/07/2021	22/02/2022	B01D 21/00
45	1-2021-00801	78056	25/05/2021	02/08/2022	H04N 19/117
46	1-2021-00827	77573	26/04/2021	27/01/2022	A61L 9/013
47	1-2021-00845	78076	25/05/2021	02/08/2022	A61N 5/06
48	1-2021-00846	78077	25/05/2021	28/01/2022	D 01F 1/04
49	1-2021-00870	78087	25/05/2021	27/01/2022	B01D 19/04
50	1-2021-00899	78098	25/05/2021	27/01/2022	A01N 25/22
51	1-2021-00914	83244	25/01/2022	28/01/2022	C07K 16/28
52	1-2021-00915	78100	25/05/2021	16/02/2022	C07C 29/151
53	1-2021-00916	79130	26/07/2021	28/01/2022	A61K 39/395
54	1-2021-00952	78109	25/05/2021	18/02/2022	C07D 403/04
55	1-2021-00993	78818	25/06/2021	26/01/2022	D04B 35/04
56	1-2021-01007	78129	25/05/2021	27/01/2022	G11B 5/73
57	1-2021-01008	78130	25/05/2021	27/01/2022	B23K 26/53
58	1-2021-01019	78813	25/06/2021	27/01/2022	C12N 1/14
59	1-2021-01021	78135	25/05/2021	25/01/2022	A47C 5/12
60	1-2021-01022	78811	25/06/2021	22/02/2022	G05D 1/02
61	1-2021-01023	79141	26/07/2021	02/07/2022	C12C 12/04
62	1-2021-01026	78136	25/05/2021	25/01/2022	H04N 19/105
63	1-2021-01029	81499	25/11/2021	26/01/2022	A61P 25/00
64	1-2021-01031	80879	25/10/2021	14/02/2022	C07D 471/04
65	1-2021-01035	81501	25/11/2021	28/01/2022	C12N 15/113
66	1-2021-01064	79146	26/07/2021	15/02/2022	H01L 33/08
67	1-2021-01084	79881	25/08/2021	02/07/2022	C12N 15/113
68	1-2021-01089	79150	26/07/2021	28/01/2022	C12N 15/113
69	1-2021-01098	78160	25/05/2021	28/01/2022	C07D 471/04
70	1-2021-01119	80882	25/10/2021	28/01/2022	C07D 487/04
71	1-2021-01120	78793	25/06/2021	27/01/2022	G01S 7/481
72	1-2021-01136	78790	25/06/2021	26/01/2022	C07D 471/08
73	1-2021-01139	78171	25/05/2021	15/02/2022	F21S 8/00
74	1-2021-01154	78787	25/06/2021	21/02/2022	H04W 72/04
75	1-2021-01159	79167	26/07/2021	18/02/2022	H04N 19/82
76	1-2021-01167	79170	26/07/2021	17/02/2022	A22C 29/02
77	1-2021-01177	79884	25/08/2021	02/08/2022	C07K 16/24
78	1-2021-01198	78783	25/06/2021	22/02/2022	H04N 19/51
79	1-2021-01202	78195	25/05/2021	22/02/2022	H04N 19/11
80	1-2021-01209	79171	26/07/2021	28/01/2022	C07D 471/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2022)

81	1-2021-01218	78204	25/05/2021	02/07/2022	F41G 1/38
82	1-2021-01219	79173	26/07/2021	26/01/2022	A61K 31/4375
83	1-2021-01220	79174	26/07/2021	02/10/2022	H01L 27/32
84	1-2021-01221	79890	25/08/2021	02/10/2022	A61P 35/00
85	1-2021-01257	79182	26/07/2021	02/07/2022	C12N 15/113
86	1-2021-01262	79893	25/08/2021	02/09/2022	D02G 3/04
87	1-2021-01277	80419	27/09/2021	25/01/2022	A 01G 18/10
88	1-2021-01304	79895	25/08/2021	02/10/2022	A61P 37/08
89	1-2021-01306	78765	25/06/2021	02/10/2022	F16B 12/10
90	1-2021-01307	78764	25/06/2021	02/10/2022	F16B 12/10
91	1-2021-01310	80892	25/10/2021	18/02/2022	C07K 16/28
92	1-2021-01321	79897	25/08/2021	02/08/2022	C07D 205/04
93	1-2021-01352	78244	25/05/2021	02/07/2022	F16K 31/12
94	1-2021-01359	78248	25/05/2021	17/02/2022	B01D 1/28
95	1-2021-01370	79902	25/08/2021	21/02/2022	C07D 471/04
96	1-2021-01399	81509	25/11/2021	14/02/2022	A61K 38/23
97	1-2021-01402	79904	25/08/2021	14/02/2022	C12C 7/165
98	1-2021-01406	79905	25/08/2021	02/08/2022	C07K 14/725
99	1-2021-01413	78742	25/06/2021	02/08/2022	C03C 3/085
100	1-2021-01424	78260	25/05/2021	02/10/2022	E03C 1/04
101	1-2021-01440	80427	27/09/2021	14/02/2022	A61K 31/4184
102	1-2021-01445	78736	25/06/2021	27/01/2022	C07K 16/28
103	1-2021-01453	78733	25/06/2021	25/01/2022	B42D 25/324
104	1-2021-01463	78266	25/05/2021	15/02/2022	H01L 33/08
105	1-2021-01483	79221	26/07/2021	15/02/2022	G02B 27/22
106	1-2021-01484	78727	25/06/2021	02/07/2022	H01L 21/67
107	1-2021-01485	79913	25/08/2021	21/02/2022	A61K 31/4709
108	1-2021-01486	79914	25/08/2021	02/09/2022	E04F 15/02
109	1-2021-01487	78726	25/06/2021	02/09/2022	C12N 15/87
110	1-2021-01505	78275	25/05/2021	18/02/2022	C07K 5/037
111	1-2021-01515	79225	26/07/2021	23/02/2022	C07C 319/28
112	1-2021-01518	78719	25/06/2021	25/01/2022	C12Q 1/6834
113	1-2021-01520	78717	25/06/2021	22/02/2022	H04N 19/60
114	1-2021-01545	79238	26/07/2021	02/09/2022	A61B 6/04
115	1-2021-01554	78710	25/06/2021	16/02/2022	H04N 19/124
116	1-2021-01562	78284	25/05/2021	21/02/2022	C07D 471/04
117	1-2021-01574	83254	25/01/2022	24/02/2022	C07K 1/02
118	1-2021-01575	79245	26/07/2021	02/07/2022	H04N 19/11
119	1-2021-01576	79246	26/07/2021	25/01/2022	C22B 3/44
120	1-2021-01595	78698	25/06/2021	16/02/2022	C 08J 9/06
121	1-2021-01605	81514	25/11/2021	24/02/2022	A61K 9/16
122	1-2021-01607	79921	25/08/2021	22/02/2022	A61P 35/00
123	1-2021-01636	78692	25/06/2021	24/02/2022	G06Q 10/04
124	1-2021-01640	78691	25/06/2021	14/02/2022	D04B 1/24
125	1-2021-01641	78690	25/06/2021	27/01/2022	D04B 1/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2022)

126	1-2021-01652	78684	25/06/2021	26/01/2022	B32B 27/32
127	1-2021-01682	79934	25/08/2021	22/02/2022	H01L 21/78
128	1-2021-01728	78660	25/06/2021	22/02/2022	H02S 20/30
129	1-2021-01772	80436	27/09/2021	28/01/2022	H04N 19/597
130	1-2021-01777	81522	25/11/2021	24/02/2022	F03D 1/02
131	1-2021-01778	78649	25/06/2021	02/10/2022	B22D 41/24
132	1-2021-01789	78644	25/06/2021	24/02/2022	A61K 39/295
133	1-2021-01818	78633	25/06/2021	02/08/2022	B25B 9/02
134	1-2021-01819	79944	25/08/2021	16/02/2022	A61K 9/48
135	1-2021-01826	80925	25/10/2021	16/02/2022	H01M 8/18
136	1-2021-01830	78629	25/06/2021	18/02/2022	A61K 47/32
137	1-2021-01831	78301	25/05/2021	02/07/2022	B 62D 65/02
138	1-2021-01871	79311	26/07/2021	27/01/2022	D05C 11/24
139	1-2021-01872	79312	26/07/2021	27/01/2022	D05C 11/24
140	1-2021-01873	79313	26/07/2021	27/01/2022	D06B 11/00
141	1-2021-01875	78622	25/06/2021	21/02/2022	C07D 471/04
142	1-2021-01957	80443	27/09/2021	02/08/2022	F 23D 14/70
143	1-2021-01960	79345	26/07/2021	02/09/2022	C08J 5/18
144	1-2021-01966	80445	27/09/2021	21/02/2022	A01N 57/20
145	1-2021-01967	80446	27/09/2021	14/02/2022	C04B 24/00
146	1-2021-01968	79958	25/08/2021	21/02/2022	A01N 25/00
147	1-2021-01975	79349	26/07/2021	02/09/2022	B32B 25/04
148	1-2021-01988	79358	26/07/2021	15/02/2022	A01N 43/40
149	1-2021-02031	79963	25/08/2021	25/01/2022	A01G 18/10
150	1-2021-02059	80448	27/09/2021	25/01/2022	C12N 1/14
151	1-2021-02074	80451	27/09/2021	27/01/2022	C07D 471/04
152	1-2021-02129	79399	26/07/2021	14/02/2022	A01N 63/00
153	1-2021-02239	79435	26/07/2021	27/01/2022	C03C 3/091
154	1-2021-02240	79436	26/07/2021	02/09/2022	A01N 43/90
155	1-2021-02250	79443	26/07/2021	16/02/2022	E04F 15/02
156	1-2021-02257	80460	27/09/2021	16/02/2022	H04W 72/04
157	1-2021-02278	78536	25/06/2021	02/08/2022	G06T 9/00
158	1-2021-02296	80462	27/09/2021	16/02/2022	C04B 28/14
159	1-2021-02337	78526	25/06/2021	15/02/2022	G06N 20/10
160	1-2021-02352	79995	25/08/2021	02/08/2022	G06T 17/00
161	1-2021-02378	78524	25/06/2021	18/02/2022	G01M 13/025
162	1-2021-02400	79502	26/07/2021	02/11/2022	H04N 5/915
163	1-2021-02422	79511	26/07/2021	16/02/2022	E04F 15/02
164	1-2021-02436	79515	26/07/2021	02/08/2022	C03C 3/097
165	1-2021-02447	79519	26/07/2021	02/09/2022	A41D 13/11
166	1-2021-02453	79522	26/07/2021	02/09/2022	D21D 1/30
167	1-2021-02455	79523	26/07/2021	18/02/2022	A46B 5/00
168	1-2021-02479	83973	25/02/2022	17/02/2022	H01L 51/56
169	1-2021-02500	79532	26/07/2021	02/09/2022	A61K 51/10
170	1-2021-02547	79547	26/07/2021	26/01/2022	A61K 35/64

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2022)

171	1-2021-02554	80473	27/09/2021	18/02/2022	A61K 39/00
172	1-2021-02577	79559	26/07/2021	16/02/2022	B23Q 11/08
173	1-2021-02583	82568	27/12/2021	21/02/2022	B64D 27/02
174	1-2021-02591	82569	27/12/2021	22/02/2022	B01J 8/18
175	1-2021-02594	80976	25/10/2021	22/02/2022	C07C 209/36
176	1-2021-02595	81588	25/11/2021	22/02/2022	B01J 38/04
177	1-2021-02634	79567	26/07/2021	02/07/2022	C01B 39/10
178	1-2021-02662	80034	25/08/2021	16/02/2022	B65D 33/38
179	1-2021-02705	79589	26/07/2021	02/08/2022	G09G 5/00
180	1-2021-02707	79590	26/07/2021	28/01/2022	G01N 21/90
181	1-2021-02720	81599	25/11/2021	15/02/2022	C04B 28/02
182	1-2021-02769	80991	25/10/2021	18/02/2022	C12Q 1/6806
183	1-2021-02774	80050	25/08/2021	16/02/2022	B65D 33/38
184	1-2021-02793	80051	25/08/2021	21/02/2022	H01R 33/76
185	1-2021-02865	81000	25/10/2021	02/07/2022	A01N 41/02
186	1-2021-02883	81001	25/10/2021	17/02/2022	A01N 25/28
187	1-2021-02929	79642	26/07/2021	02/10/2022	B23K 35/363
188	1-2021-03025	80096	25/08/2021	18/02/2022	C08J 5/18
189	1-2021-03151	80123	25/08/2021	26/01/2022	C08G 69/14
190	1-2021-03235	79682	26/07/2021	27/01/2022	H04L 5/00
191	1-2021-03289	80165	25/08/2021	24/02/2022	B43K 5/00
192	1-2021-03306	79687	26/07/2021	18/02/2022	A 47L 11/30
193	1-2021-03405	83289	25/01/2022	25/01/2022	E 04B 1/346
194	1-2021-03435	80547	27/09/2021	21/02/2022	A47B 88/969
195	1-2021-03514	80563	27/09/2021	25/01/2022	C04B 103/60
196	1-2021-03587	81711	25/11/2021	25/01/2022	G06Q 10/06
197	1-2021-03703	81111	25/10/2021	16/02/2022	C08G 18/67
198	1-2021-04114	81169	25/10/2021	02/11/2022	C22C 9/00
199	1-2021-04329	84018	25/02/2022	27/01/2022	A61F 2/16
200	1-2021-04334	82664	27/12/2021	15/02/2022	A61P 35/00
201	1-2021-04385	83349	25/01/2022	17/02/2022	C07D 471/04
202	1-2021-04605	81934	25/11/2021	02/09/2022	H04N 19/124
203	1-2021-04945	82715	27/12/2021	25/01/2022	G02B 21/00
204	1-2021-06444	83584	25/01/2022	24/02/2022	H01S 5/22
205	1-2021-06514	84195	25/02/2022	24/02/2022	D02G 3/36
206	1-2021-06518	83106	27/12/2021	24/02/2022	F21S 41/36
207	1-2021-06694	83633	25/01/2022	16/02/2022	B01D 11/02
208	1-2021-06703	84213	25/02/2022	02/10/2022	A23L 5/00
209	1-2021-07183	83793	25/01/2022	02/10/2022	A47C 20/04
210	1-2021-07312	84310	25/02/2022	02/08/2022	D06F 37/18
211	1-2021-07403	83834	25/01/2022	15/02/2022	B25J 5/02
212	1-2021-07455	84353	25/02/2022	02/10/2022	E05B 47/00
213	1-2021-07847	84481	25/02/2022	24/02/2022	C 07D 311/00
214	2-2020-00129	4665	26/10/2020	02/10/2022	H01M 10/48

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 2276w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01863 Ngày nộp: 14/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04647	21/11/2017

Mục sửa đổi: Loại bỏ chủ đơn sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ chủ đơn sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách chủ đơn:

Tên đầy đủ: **ARONKASEI CO., LTD.**

Quốc tịch: **JP**

Địa chỉ: **2-8-6, Nishi-shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0003 Japan**

Thông báo số: 2279w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02097 Ngày nộp: 12/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06377	12/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Solo DTC Brands, LLC (US)

1070 S Kimball Avenue, Suite 21, Southlake, TX 76092, United States of America

Thông báo số: 2284w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02111 Ngày nộp: 17/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06021	29/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: KettenWulf Betriebs GmbH (DE)
Zum Hohenstein 15, 59889 Eslohe, Germany

Thông báo số: 2295w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02173 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00710	21/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 2296w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01677 Ngày nộp: 06/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00299	22/01/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.
Hà Nội

Thông báo số: 2297w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02070 Ngày nộp: 11/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03250	08/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sáng chế ACTIP(ACTIP PATENT LIMITED)
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận
Hà Đông, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 2298w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02061 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00626	12/02/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê(LE & LE)
Tầng G, 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2299w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02035 Ngày nộp: 08/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05652	13/09/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

Thông báo số: 2308w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01820 Ngày nộp: 11/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03584	23/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS(DREWMARKS CO.,LTD.)

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 2309w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01779 Ngày nộp: 01/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02060	15/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2310w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01799 Ngày nộp: 04/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04873	06/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

Thông báo số: 2360w/TB-SHTT, ngày 10/02/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02101 Ngày nộp: 15/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05797	21/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: KARL MAYER STOLL R&D GmbH (DE)
Industriestrasse 1, 63179 Obertshausen, Germany

Thông báo số: 2361w/TB-SHTT, ngày 10/02/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01695 Ngày nộp: 13/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03056	26/05/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2362w/TB-SHTT, ngày 10/02/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01780 Ngày nộp: 01/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02337	27/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 2277w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01093 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04444	20/07/2021

Bên chuyển nhượng:

HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Bên được chuyển nhượng:

HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO.,
LTD. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters
Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen,
518043, P.R.C.

Thông báo số: 2285w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01292 Ngày nộp: 31/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05664	02/10/2020

Bên chuyển nhượng:

LÊ MINH PHƯƠNG (VN)
156 đường 79, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

Bên được chuyển nhượng:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

Thông báo số: 2286w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01109 Ngày nộp: 12/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05474	06/09/2021

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.C.

Thông báo số: 2288w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01120 Ngày nộp: 18/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03777	12/07/2019

Bên chuyển nhượng: Research & Business Foundation SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY (KR)
(Sungkyunkwan Univ.) 2066, Seoburo, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16419 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUBCON Co., Ltd. (KR)
91, Changnyong-daero 256beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16229 Republic of Korea

Thông báo số: 2289w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01140 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02310	26/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

Bên chuyển nhượng: TRẦN THỊ THU TRANG (VN)
Xóm Trâm, thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng: VŨ QUỐC TUẤN (VN)
Tổ 7, khu Tiên Trượng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2290w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01143 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00038	06/01/2021

Bên chuyển nhượng: SPERO THERAPEUTICS, INC. (US)
675 Massachusetts Avenue, 14th Floor, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

Bên được chuyển nhượng: EVEREST MEDICINES (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
30 Cecil Street #19-08, Prudential Tower, Singapore 049712

Thông báo số: 2300w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01239 Ngày nộp: 15/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04138	06/07/2021

Bên chuyển nhượng: TRỊNH QUANG KIÊN (VN)
Khoa vô tuyến điện tử/đại học kỹ thuật Lê Quý Đôn - 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG LANCS VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 số 236 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

Thông báo số: 2303w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01084 Ngày nộp: 09/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05975	24/09/2021

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Bên được chuyển nhượng: Huawei Digital Power Technologies Co., Ltd. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.C.

Thông báo số: 2304w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01085 Ngày nộp: 09/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04078	15/07/2020

Bên chuyển nhượng: NXT IP PTY LTD (AU)
41 Mordaunt Circuit, Canning Vale, Western Australia 6155, Australia

Bên được chuyển nhượng: NXT Building System Pty Ltd (AU)
41 Mordaunt Circuit, Canning Vale, Western Australia 6155, Australia

Thông báo số: 2305w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01090 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05130	20/08/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2022)

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R. China

Thông báo số: 2306w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01091 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06173	04/10/2021

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R. China

Thông báo số: 2307w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01092 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06001	27/09/2021

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 408 TẬP A – QUYỂN 1 (03.2022)

Thông báo số: 2313w/TB-SHTT, ngày 28/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01111 Ngày nộp: 15/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04026	13/07/2020

Bên chuyển nhượng: VALIO LTD (FI)
Meijeritie 6, 00370 Helsinki, Finland
Bên được chuyển nhượng: ODDLYGOOD GLOBAL OY (FI)
Meijeritie 6, 00370 Helsinki, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449